

Tuyết Hoa Và Cây Quạt Bí Mật

Contents

Tuyết Hoa Và Cây Quạt Bí Mật	1
1. Chương 1: Ngôi Yên Lặng	2
2. Chương 2: Tuổi Thơ	3
3. Chương 3: Bó Chân	7
4. Chương 4: Chiếc Quạt	17
5. Chương 5: Tuyết Hoa	24
6. Chương 6: Tình Yêu	30
7. Chương 7: Học Tập	32
8. Chương 8: Hội Nghênh Phong	41
9. Chương 9: Mỹ Nguyệt	43
10. Chương 10: Kiêu Hoa	50
11. Chương 11: Sự Thật	59
12. Chương 12: Miếu Cô Bà	70
13. Chương 13: Con Trai	77
14. Chương 14: Niềm Vui Và Nỗi Buồn	89
15. Chương 15: Trong Núi	98
16. Chương 16: Mùa Đông	104
17. Chương 17: Lá Thư Lãng Mạ	115
18. Chương 18: Bay Vào Những Đám Mây	126
19. Chương 19: Ân Hận	133

Tuyết Hoa Và Cây Quạt Bí Mật



Giới thiệu

Vào thế kỷ XIX ở Trung Quốc, tại tỉnh Hồ Nam xa xôi, có một cô gái tên Bách Hệu, ở cái tuổi non nớt

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tuyet-hoa-va-cay-quạt-bi-mat>

1. Chương 1: Ngồi Yên Lặng

TÔI LÀ NGƯỜI MÀ DÂN TRONG THÔN gọi là “kẻ lợt sổ tử thần” - một bà góa tám mươi. Sống thiếu chồng, ngày đối với tôi thật dài. Tôi chẳng buồn để ý đến những món ăn đặc biệt mà Mẫu Đơn và người khác dọn cho nữa. Tôi cũng không còn mong chờ những sự kiện vui vẻ đã thành lệ của gia đình. Giờ đây, tôi chỉ đắm đắm hưởng về quá khứ. Sau ngần ấy thời gian, cuối cùng tôi cũng đã có thể nói ra những điều mà trước đây, khi còn chịu ơn sinh dưỡng của cha mẹ cũng như ơn nuôi nấng của nhà chồng, tôi không thể. Tôi có cả một cuộc đời để kể lại; tôi chẳng còn gì để mất và cũng chẳng có mấy thứ phải kiêng kỵ.

Tôi đã sống đủ lâu để hiểu thấu những cái hay cái dở của bản thân, mà cái hay cái dở đó xét cho cùng cũng chỉ là một. Suốt cả cuộc đời tôi luôn khao khát tình yêu. Tôi biết khát khao và mong đợi điều đó thì thực không phải đạo chút nào, cả khi còn con gái lẫn khi đã trở thành đàn bà, nhưng tôi vẫn khao khát, và chính cái khát vọng không chính đáng này là gốc rễ của mọi muộn phiền trong cuộc đời tôi sau này. Tôi từng ước mơ rằng mẹ sẽ chú ý đến tôi, rằng bà và mọi người trong gia đình sẽ dần yêu thương tôi. Để giành được tình cảm của họ, tôi đã tỏ ra biết vâng lời - một phẩm chất lý tưởng cho những người thuộc giới nữ như tôi - nhưng tôi lại quá sẵn sàng làm bất kỳ điều gì họ bảo. Hy vọng họ sẽ tỏ ra ân cần với tôi dù chỉ là chút ân cần nhỏ bé nhất, nên tôi đã cố gắng đáp ứng mong mỏi của họ - phải có được một đôi chân bó vào loại nhỏ nhất vùng - vì thế tôi chấp nhận để cho người ta bóp vỡ xương ra rồi khuôn lại thành một hình dạng đẹp hơn.

Khi nhận ra mình không thể chịu đựng thêm một phút đau đớn nào nữa, nước mắt tôi rơi xuống đôi chân bị bó nhuộm máu, mẹ thì thắm vào tai động viên tôi cố vượt qua thêm một giờ, một ngày, rồi một tuần nữa, nhắc tôi nghĩ đến những phần thưởng tôi sẽ được hưởng nếu cố thêm chút nữa. Cứ như thế, mẹ dạy tôi cách chịu đựng - không chỉ những đau đớn về thể xác như việc bó chân hay sinh nở, mà còn là những nỗi đau day dứt hơn trong tâm, trong trí và trong hồn. Mẹ cũng chỉ ra những nhược điểm của tôi và hướng dẫn tôi làm thế nào để biến chúng thành lợi thế. Ở đất nước tôi, người ta bảo những người như mẹ là thống ái. Con trai tôi bảo rằng về chữ viết thì từ thống ái gồm hai chữ, thống nghĩa là nỗi đau, ái nghĩa là yêu. Đó là tình yêu của người mẹ.

Việc bó chân không chỉ làm biến đổi đôi chân tôi mà còn biến đổi toàn bộ cá tính của tôi, và theo một cách kỳ lạ nào đó, tôi cảm thấy dường như quá trình đó vẫn tiếp diễn suốt cả đời mình, biến tôi từ một con bé yếu đuối thành một cô gái cả quyết, rồi từ một người phụ nữ trẻ tuyệt đối phục tùng nhà chồng trở thành người đàn bà có địa vị thuộc hàng cao nhất trong huyện, thi hành những luật lệ và tập tục thôn xã hà khắc. Cho đến năm bốn mươi tuổi, sự cứng rắn khi bó chân từ đôi gót sen ba tấc đã ăn sâu vào trái tim tôi, vốn vẫn khư khư giữ lấy những kỷ ức về sự bất công và lòng oán hận dai dẳng đến độ tôi không bao giờ có thể tha thứ cho những người tôi yêu và cho những người yêu tôi. Sự nổi loạn duy nhất của tôi bộc lộ ở nữ thư, thứ chữ viết bí mật của nữ giới chúng tôi. Vụ vượt rào đầu tiên của tôi là vào lúc Tuyết Hoa - lão đồng(1) của tôi, người bạn viết thư bí mật của tôi - gửi cho tôi một chiếc quạt đang nằm trên bàn của tôi đây, và rồi tiếp tục viết thư cho tôi trên chiếc quạt sau khi chúng tôi gặp nhau. Tuy vậy, ngoài lúc ở bên Tuyết Hoa ra, tôi quyết tâm trở thành người vợ đảm, nòng dậu thảo, và người mẹ hiền. Vào những thời kỳ khó khăn, trái tim tôi trở nên rắn như đá vững như đồng. Tôi có một sức mạnh tiềm tàng để chống chọi với đau khổ và bi kịch. Nhưng giờ tôi lại đang ở đây, là một quả phụ, ngồi im lặng theo truyền thống, và tôi hiểu rằng mình đã mù quáng suốt bao năm ròng.

Ngoại trừ ba tháng khùng khiếp vào năm thứ năm thời vua Hàm Phong, tôi sống trong căn buồng phụ nữ ở trên gác. Vâng, tôi đã đi đến Miếu Cô Bà, quay trở lại nơi chôn nhau cắt rốn, thậm chí đến thăm Tuyết Hoa, nhưng tôi chẳng biết gì ngoài địa hạt của mình. Tôi nghe đàn ông bàn luận về thuế má, về hạn hán, về những cuộc nổi dậy; nhưng những chủ đề ấy quá xa vời với cuộc sống của tôi. Những gì tôi có thể làm là khâu thùa, may vá, nấu nướng, chăm lo cho gia đình chồng, con cái, cháu chắt tôi, và viết nữ thư. Cuộc đời tôi là một cuộc đời diễn tiến tuần tự bình lặng - thời ấu thơ, tuổi vấn tóc cài trâm, những tháng ngày gao muối, và giờ đây là chuỗi ngày ngồi im lặng.

Vậy nên, giờ tôi ngồi đây một mình với những ý nghĩ và chiếc quạt trước mặt. Khi tôi nhắc nó lên, thật kỳ lạ, tôi thấy nó nhẹ bẫng trên tay tôi, bởi nó đã ghi dấu biết bao sướng vui, biết bao đau buồn. Tôi xòe nó ra, và mỗi thanh âm mà các nếp gấp tạo ra lại gọi tôi nhớ về những rung động của trái tim. Những kỷ ức vụt qua trước mắt tôi. Bốn mươi năm nay, tôi đã đọc đi đọc lại biết bao lần đến mức thuộc lòng như những

bài hát của tuổi thơ.

Tôi còn nhớ cái ngày bà mới đưa nó cho tôi. Những ngón tay tôi run run khi mở các nếp gấp. Rồi tôi thấy một vòng lá giản dị được trang trí ở mép quạt và một dòng thư từ từ lộ ra sau nếp gấp đầu tiên. Lúc đó, tôi không biết nhiều chữ trong nữ thư cho lắm, nên thím tôi đã đọc cho tôi nghe. “Mình được biết trong nhà bạn có một cô bé tính tình thùy mị nết na, hiểu đạo công dung ngôn hạnh. Bạn và mình sinh cùng ngày, cùng năm. Sao chúng ta không trở thành đôi bạn tương giao của nhau nhỉ?” Bấy giờ tôi nhìn vào cái nhúm lông mềm mại đã viết nên những dòng chữ này và không chỉ thấy lại Tuyết Hoa thời con gái mà còn nhìn thấy Tuyết Hoa khi đã trở thành một người đàn bà - người đàn bà bền bỉ, thẳng thắn và vị tha.

Tôi đưa mắt nhìn theo những nếp gấp và thấy lại sự lạc quan phơi phới và niềm vui của chúng tôi, sự ngưỡng mộ lẫn nhau và những điều chúng tôi đã hứa với nhau. Tôi thấy chiếc vòng đơn giản này đã trở thành một kết cấu tinh xảo bằng những bông tuyết xen kẽ với bông huệ để tượng trưng cho cuộc đời của chúng tôi song hành bên nhau như một cặp lão đồng ra sao. Tôi thấy vầng trăng chênh chếch về bên phải trên bầu trời đang rọi xuống chúng tôi. Chúng tôi tựa như đôi cây dây leo rễ quấn vào nhau, như đôi cây cổ thụ đã đứng đó hàng nghìn năm, như đôi uyên ương làm bạn với nhau suốt cuộc đời. Trong một nếp gấp, Tuyết Hoa viết, chúng ta yêu thương nhau thắm thiết và sẽ mãi mãi không bao giờ lìa xa. Nhưng trong một nếp gấp khác, tôi thấy những hiểu lầm, niềm tin đổ vỡ, và cuối cùng cánh cửa khép lại. Với tôi, tình yêu là thứ tài sản quý báu mà tôi sẽ không thể chia sẻ cho bất kỳ ai, và rốt cuộc chính điều đó đã khiến tôi với người bạn giống tôi ấy chia lìa nhau.

Tôi vẫn đang tiếp tục học về tình yêu. Tôi nghĩ là tôi hiểu được nó - không chỉ tình mẫu tử, mà còn là tình yêu với song thân, tình phu phụ và cả tình cảm với lão đồng nữa. Tôi đã trải nghiệm nhiều kiểu tình cảm khác nhau - nỗi trắc ẩn, sự kính trọng, lòng biết ơn. Nhưng nhìn vào những bức thư mà tôi và Tuyết Hoa đã viết cho nhau trên chiếc quạt bí mật trong nhiều năm, tôi nhận ra rằng mình đã không biết quý trọng thứ tình yêu quan trọng nhất - tình yêu từ sâu thẳm con tim.

Trong những năm cuối đời này, tôi ghi lại tiểu sử họ nhiều người phụ nữ khác chưa từng học nữ thư. Tôi lắng nghe mọi nỗi buồn và lời than vãn, mọi bất công và bi kịch. Tôi đã chép lại cuộc đời bất hạnh của những con người khốn khổ theo niên đại. Tôi lắng nghe tất cả và ghi lại tất cả. Nhưng nếu như tôi biết nhiều về chuyện của đàn bà, thì tôi lại hầu như chẳng biết chút nào về chuyện của đàn ông, trừ chuyện họ không phải là anh nông dân chống chọi với thiên nhiên thì là người lính trên chiến trường, hoặc một người cô độc đang tự vấn chính mình... Nhìn lại cuộc đời mình, tôi thấy và con người mà tôi cần phải trở thành.

Tôi viết những trang này cho những người đang an nghỉ dưới suối vàng. Mẫu Đơn, cháu dâu tôi, hứa chắc chắn sẽ đốt hết tất cả ngay khi tôi nhắm mắt xuôi tay, vì thế câu chuyện của tôi sẽ đến với họ trước cả linh hồn tôi. Hãy để những lời này giải thích cho hành động của tôi với ông bà tổ tiên tôi, với chồng tôi, nhưng trên hết là với Tuyết Hoa, trước khi tôi gặp lại họ.

Điều đó được rút ra từ chính những câu chuyện về đàn ông và đàn bà. Tôi chỉ là một người đàn bà hèn mọn với những ta thán đời thường, nhưng trong thâm tâm tôi cũng diễn ra một cuộc vật lộn như cuộc vật lộn của đàn ông, giữa bản chất đích thực của tôi.

2. Chương 2: Tuổi Thơ

TÔI TÊN LÀ BÁCH HUỆ. TÔI CHÀO ĐỜI VÀO ngày mùng năm tháng Sáu năm Đạo Quang thứ ba. Thôn tôi, Phủ Vĩ, thuộc huyện Vĩnh Minh - cái tên có ý nghĩa là sự Sáng ngời Vĩnh cửu. Hầu hết mọi người ở đây đều thuộc tộc người Dao. Hồi còn bé, tôi thường được nghe những người kể chuyện rong ngang qua Vĩnh Minh kể rằng người Dao đặt chân đến vùng này lần đầu tiên cách đây khoảng một ngàn hai trăm năm vào thời kỳ nhà Đường, nhưng phải một thế kỷ sau thì hầu hết các dòng họ mới đến đây định cư, khi họ chạy trốn quân xâm lược Mông Cổ từ phương Bắc tràn sang. Mặc dù, người trong vùng này chưa có ai là cự phú nhưng hiếm khi chúng tôi túng thiếu đến độ buộc phụ nữ phải làm việc đồng áng.

Gia đình tôi là con cháu họ Di, một trong những thị tộc người Dao đầu tiên và đông đảo nhất xứ này. Cha và chú tôi thuê bảy mẫu đất từ một địa chủ giàu có sống ở phía Tây của huyện. Họ trồng nhiều loại cây như lúa, bông, khoai môn, rau củ. Ngôi nhà của gia đình tôi nổi bật vì có hai nhà kho quay về hướng Nam. Có một căn buồng trên gác là nơi sinh hoạt của đám đàn bà con gái trong nhà và cũng là phòng ngủ cho

các cô con gái chưa chồng. Các phòng dành cho từng gia đình riêng và một cái chuồng đặc biệt nhốt gia súc nằm bên hông căn phòng chính nơi để những rổ trứng, rổ cam và những xâu ớt khô treo trên thanh rầm chính để tránh chuột, gà, hay một chú lợn chạy rông nào đó. Có một cái bàn và mấy cái ghế đầu kê sát vách tường. Bếp lò dùng cho việc nấu nướng của thím và mẹ được sắp xếp ở một góc chỗ bức tường đối diện. Căn phòng chính của nhà tôi không có cửa sổ, vì thế, cửa chính luôn được mở ra để đón ánh sáng và khí trời vào những tháng ẩm áp. Các căn phòng còn lại thì rất nhỏ, sàn nhà bằng đất nện, và, như tôi đã nói ở trên, lũ gia súc sống cùng với chúng tôi.

Tôi không bao nghĩ ngợi xem liệu mình có hạnh phúc không, hoặc liệu mình có được những thú vui của một đứa trẻ hay không. Tôi chỉ là một cô gái bình thường, sống trong một gia đình bình thường, ở một thôn cũng bình thường nốt. Tôi không biết tới cách sống nào khác, mà tôi cũng chẳng bận tâm về điều đó. Thế nhưng, tôi vẫn nhớ cái ngày tôi bắt đầu để ý và suy nghĩ về mọi thứ xung quanh. Tôi vừa lên năm và cảm thấy cứ như thể mình vừa bước qua một cái ngưỡng lớn. Tôi tỉnh giấc trước rạng đông với ý nghĩ nào đó cứ nhồn nhộn trong đầu. Chút kích thích ấy khiến tôi chú ý đến mọi thứ tôi nhìn thấy hay nghe thấy suốt ngày hôm đó.

Tôi nằm giữa chị cả và em ba. Tôi liếc sang giường ngủ của đứa em con chú. Mỹ Nguyệt, cùng tuổi với tôi, nó vẫn chưa thức, vì vậy tôi tiếp tục nằm im, chờ các chị em khua dậy. Tôi quay sang đối diện chị tôi, lớn hơn tôi bốn tuổi. Mặc dù ngủ chung với nhau nhưng tôi không hiểu chị lắm, cho tới khi tôi bị bó chân và được bước vào buồng dành cho đàn bà con gái. Tôi mừng vì không quay sang phía em ba. Tôi luôn tự nhủ rằng, nó ít hơn mình một tuổi nên không cần phải bận tâm về nó. Tôi không nghĩ rằng em ba ngưỡng mộ tôi, nhưng chúng tôi tỏ ra thờ ơ với nhau là để nhằm che đậy những khát khao thực sự. Chúng tôi đều mong được mẹ quan tâm. Chúng tôi đều ganh đua để được bố chú ý. Chúng tôi còn ao ước ngày nào cũng có thời gian để được ở bên anh trai mình, vì anh là con trai cả nên được yêu quý nhất nhà. Tôi không hề có cảm giác ghen tỵ kiểu như vậy với Mỹ Nguyệt. Chúng tôi là chị em tốt của nhau, chúng tôi cảm thấy hạnh phúc vì được sống chung trong một mái nhà cho đến khi đi lấy chồng.

Anh em chúng tôi trông rất giống nhau. Mái tóc đen cắt ngắn, thân hình gầy guộc, và đều dong dỏng cao. Tuy nhiên, chúng tôi lại chẳng có mấy nét để phân biệt với nhau. Chị tôi có nốt ruồi trên môi. Em ba thì luôn búi tóc thành một búi nhỏ, vì nó không thích mẹ chải tóc của nó. Mỹ Nguyệt có khuôn mặt tròn trịa xinh xắn, còn tôi sở hữu đôi chân chắc nịch do chạy nhảy và đôi tay khỏe nhờ bế em trai.

“Mấy đứa con gái đâu,” mẹ gọi với lên gác.

Thế cũng đủ đánh thức mấy chị em dậy và lôi cả bọn tôi ra khỏi giường. Chị tôi nhanh chóng mặc quần áo và chạy ngay xuống nhà. Tôi và Mỹ Nguyệt chậm chân hơn vì chúng tôi không chỉ phải mặc quần áo cho chính mình mà còn phải lo mặc quần áo giúp em ba. Sau đó, chúng tôi mới cùng nhau xuống dưới nhà. Thím tôi đang quét dọn nhà cửa, chú tôi đang hát bài buổi sáng quen thuộc. Mẹ, dịu em trai trên lưng, đang rót nước cuối vào ấm trà để làm nóng trà, và chị tôi đang thái hành tươi cho vào món cháo đặc, mà chúng tôi gọi là xí phạn. Chị tôi bình thần nhìn tôi, khiến tôi hiểu rằng chị muốn nói là chị đã làm hài lòng mọi người trong gia đình vào buổi sáng nay rồi và chị sẽ hoàn toàn an tâm suốt cả ngày.

“Mỹ Nguyệt, Bách Huệ, lại đây nào!”

Sáng nào, thím cũng chào chúng tôi như thế. Chúng tôi chạy đến chỗ thím. Thím hôn Mỹ Nguyệt và âu yếm vỗ vào mông tôi. Chú tôi cúi xuống bế Mỹ Nguyệt lên rồi hôn nó. Sau khi đặt nó xuống, ông nháy mắt với tôi và bẹo má tôi một cái.

Bạn có biết câu tục ngữ nổi nào úp vung nấy không? Sáng hôm ấy, tôi kết luận rằng chú thím tôi là một cặp xấu như nhau và họ quả là xứng đôi. Chú tôi chân vòng kiềng, đầu hói, còn mặt thì tròn phính bóng loáng. Thím cũng phụng phính, cộng thêm hàm răng như những rìa đá lởm chởm chìa ra từ cái hang đá. Đôi chân bó của thím chẳng nhỏ tẹo nào, nó dài chừng mười bốn phân, gấp đôi bàn chân bó hoàn chỉnh của tôi sau này. Tôi nghe mấy người độc mồm độc miệng trong thôn nói đó là lý do khiến một người khỏe mạnh hông nở như thím vẫn không đẻ được con trai. Tôi chưa bao giờ nghe thấy bất kỳ lời chỉ trích nào như thế trong nhà, đặc biệt là từ chú tôi. Với tôi, họ có một cuộc hôn nhân hoàn hảo: chú tôi là người chồng tuổi chuột dạt dào tình yêu thương còn thím tôi là người vợ tuổi trâu biết làm tròn bốn phận. Ngày ngày họ đem đến niềm hạnh phúc cho cả gia đình.

Mẹ không nhận thấy có tôi ở trong phòng. Mọi việc diễn ra như vậy trong chừng mực mà tôi còn nhớ được, nhưng chính vào ngày hôm ấy tôi đã nhận ra và cảm thấy rằng mẹ không đếm xỉa gì tới mình. Một nỗi buồn ăn sâu vào tim tôi, làm tan biến đi niềm vui mà tôi vừa có được từ chú thím, điều đó khiến tôi choáng váng. Nhưng cảm giác ấy cũng tan đi rất mau khi anh trai tôi, hơn tôi sáu tuổi, nhờ tôi giúp anh ấy làm công việc nhà buổi sáng. Chăm tình con ngựa, từ trong bản tính tôi vốn rất thích những hoạt động ngoài trời, nhưng quan trọng hơn là, tôi muốn anh trai hoàn toàn thuộc về tôi. Tôi biết mình may mắn và các chị em tôi sẽ chống lại tôi. Nhưng tôi mặc kệ. Khi anh ấy trò chuyện hay mỉm cười với tôi, tôi lại cảm thấy mình được hiện diện.

Chúng tôi chạy ra ngoài. Anh tôi kéo nước dưới giếng đổ đầy mấy cái xô và chúng tôi xách đi. Chúng tôi xách nước về nhà, rồi lại chạy ra ngoài nhặt củi. Chúng tôi chất củi thành một đống, và anh trai đặt vào tay tôi một ôm củi toàn những cành nhỏ hơn. Anh xúc đống củi to kia lên, rồi chúng tôi cùng đi về nhà. Về đến nhà, tôi đưa ôm củi nhỏ ẹ, chờ một lời khen. Xét cho cùng thì với một đứa bé gái, để xách được một xô nước hay đi nhặt củi thực chẳng dễ chút nào. Nhưng, mẹ chẳng hề nói gì.

Ngay cả bây giờ, sau ngần ấy năm trôi qua, tôi vẫn thấy khó hiểu về mẹ, về cái điều tôi đã nhận ra vào ngày hôm đó. Rõ ràng đối với mẹ, tôi chẳng quan trọng chút nào. Tôi là đứa con thứ ba, và là đứa con gái vô giá trị thứ hai, quá nhỏ bé không đáng để mẹ phải phí thời giờ và cho tới khi có vẻ như tôi đã sống sót qua những tháng năm thơ ấu. Mẹ nhìn tôi như cách những bà mẹ khác nhìn con gái mình - như là khách qua đường phải hao cơm tốn vải nuôi không cho đến lúc về nhà chồng. Tôi đã lên năm, đủ lớn để biết rằng mình không đáng được mẹ quan tâm, nhưng đột nhiên tôi lại thấy thèm khát điều đó. Tôi tha thiết mong mẹ nhìn tới và trò chuyện với mình như mẹ vẫn làm với anh trai. Nhưng ngay cả trong khoảnh khắc của nỗi khát khao đầu đời thực sự tha thiết ấy, tôi vẫn đủ khôn ngoan để nhận ra rằng mẹ không hề muốn tôi làm phiền bà trong cái lúc bận bịu này - đây là thời điểm bà rất hay quát mắng tôi vì tôi nói ầm ĩ hoặc phẩy phẩy mạnh tay quanh chỗ tôi chơi vì tôi làm vương vãi bà. Còn tôi thì nguyện sẽ giống như chị gái, giúp đỡ mẹ một cách chu đáo và lặng lẽ.

Bà nội tôi loạng choạng đi vào phòng. Mặt bà trông như trái mận khô, lưng bà không xuống đến độ mặt tôi và mặt bà ngang tầm nhau.

“Giúp bà đi,” mẹ tôi ra lệnh “xem bà cần gì.”

Mặc dù đã tự hứa với chính mình, nhưng tôi vẫn e ngại. Sáng ra, lợi của bà nội tôi nhóp nhóp và chua lèm, nên không ai muốn đến gần bà. Tôi rón rén đến bên bà và nín thở, nhưng bà xua tay lia lịa. Tôi đi nhanh đến độ tông cái rầm vào bố tôi - thành viên thứ mười một và là người quan trọng nhất trong gia đình tôi.

Bố không hề quở trách tôi, và cũng không nói gì với ai cả. Theo tôi biết, bố sẽ không nói gì cho đến khi ngày qua đi. Ông ngồi xuống và chờ được phục vụ. Tôi chăm chú nhìn mẹ khi bà lẳng lặng rót trà cho bố. Có thể tôi sợ bà sẽ lại để ý đến tôi như lệ thường vào mỗi buổi sáng, nhưng bà mãi chú tâm vào chuyện xử sự với bố hơn. Bố rất hiếm khi đánh mẹ, ông cũng không bao giờ lấy thêm vợ bé, nhưng sự cẩn trọng của bà khiến bọn tôi để ý.

Thím tôi sắp bát lên bàn và dùng muỗng múc cháo ra, còn mẹ tôi thì cho em bú. Sau khi cả nhà ăn uống xong, bố và chú ra đồng, còn mẹ, thím, bà nội và chị gái tôi thì lên cái buồng dành riêng cho phụ nữ ở trên gác. Tôi muốn được đi theo mẹ và mọi người nhưng chưa đến tuổi. Tệ hơn là giờ đây tôi còn phải cùng anh trai trông em trai út và em ba khi chúng tôi ra ngoài.

Tôi công em trai trên lưng khi chúng tôi đi cắt cỏ và đào rễ cây cho lợn. Em ba cố bám theo chúng tôi. Nó là đứa bé xấu tính và buồn cười. Nó đung đầu hồng đấy, trong khi những người duy nhất có thể làm thế là anh trai và em trai. Nó nghĩ nó là đứa được cưng nhất nhà, mặc dù không có gì cho thấy điều đó là đúng cả.

Khi đã làm xong việc nhà, bốn đứa nhỏ tụi tôi đi lòng vòng trong thôn, đi ra đi vào mấy con ngõ giữa những ngôi nhà trong xóm cho đến khi thấy một đám con gái đang chơi nhảy dây. Anh trai tôi dừng lại, bế em cho tôi, và bảo tôi hãy vào nhảy dây cùng bọn chúng. Sau đó, chúng tôi về ăn cơm trưa - vẫn những món đơn sơ, chỉ cơm và rau. Sau đó, anh trai tôi ở lại với bố và chú tôi, còn chúng tôi kéo hết lên gác. Mẹ lại cho em bé bú, rồi nó và em ba nằm ngủ trưa. Dù mới ngần ấy tuổi, tôi vẫn thích được ở trong căn buồng dành cho đàn bà con gái với bà nội, thím, chị gái, cô em họ và đặc biệt là mẹ tôi. Mẹ và bà nội dệt vải, còn

tôi và Mỹ Nguyệt quần chỉ, thím tôi, bút lông và mực trong tay, đang ngồi nắn nót viết những nét chữ bí mật, chị gái tôi đang đợi bốn người chị em kết nghĩa đến thăm vào buổi chiều.

Chẳng mấy chốc bọn tôi đã nghe thấy tiếng bốn đôi chân bó nhẹ nhàng bước lên gác. Chị tôi ôm thắm thiết từng cô bạn, sau đó năm người bọn họ kéo nhau vào một góc. Họ không muốn tôi hóng hớt, nhưng tôi vẫn tìm hiểu họ vì tôi biết rằng hai năm nữa mình cũng sẽ được là thành viên trong một nhóm chị em kết nghĩa kiểu này. Mấy cô bạn của chị tôi đều ở Phủ Vĩ cả, thế tức là bọn họ có thể gặp gỡ thường xuyên, chứ không chỉ là vào những ngày hội đặc biệt như hội Nghênh Phong hay hội Đuổi Chim. Hội chị em kết nghĩa được lập ra khi bọn con gái lên bảy. Để thắt chặt thêm mối quan hệ này, bố của mỗi đứa trong nhóm sẽ đóng góp hai mươi lăm cân thóc, số thóc đó được để ở nhà tôi. Sau đó, khi mỗi đứa đi lấy chồng phần lúa đã đóng góp sẽ được bán ra để các chị em kết nghĩa mua quà cho cô ta. Phần lúa cuối cùng còn lại sẽ được bán đi vào dịp cô gái cuối cùng trong nhóm lấy chồng. Điều này đánh dấu việc tan rã của hội chị em kết nghĩa vì các cô gái đều đi lấy chồng ở những thôn xa, ở đó họ sẽ quá bận bịu với con cái và phải tuân theo sự sai bảo của mẹ chồng nên chẳng còn thời gian dành cho bạn bè xưa cũ.

Ngay cả với những người bạn của mình, chị tôi cũng không gắng thu hút chú ý. Chị điềm tĩnh ngồi bên những cô gái khác khi họ thêu thùa và kể những câu chuyện khôi hài. Khi họ chuyện gẫu và rúc rích hơi to lên là mẹ tôi liền nghiêm nghị ra hiệu cho họ im lặng, một ý nghĩ mới mẻ chợt xuất hiện trong đầu tôi: mẹ tôi chưa bao giờ làm như vậy khi những chị em kết nghĩa tuổi xé bóng của bà nội đến chơi. Khi con cái đã lớn khôn, bà nội tôi được mời vào một nhóm chị em kết nghĩa ở Phủ Vĩ. Chỉ hai người trong số họ cùng với bà nội tôi, cả ba đều góa chồng, là vẫn còn sống cho đến lúc đó. Họ đến chơi nhà tôi mỗi tuần một lần. Họ cười đùa và kể cho nhau nghe những câu chuyện tục tĩu mà bọn con gái chúng tôi không tài nào hiểu được. Trong những lần như vậy, mẹ sợ bà nội đến độ không dám yêu cầu họ dừng lại. Hay cũng có thể vì mẹ quá bận...

Mẹ tôi đã dùng hết chỉ và đứng lên đi lấy thêm. Trong một khắc, bà đứng im như tượng và nhìn đăm chiêu. Trong lòng tôi bỗng trĩu dậy một nỗi khát khao suýt chút nữa thì không kiềm chế nổi là muốn sà vào lòng mẹ và kêu toáng lên: Nhìn con đây, nhìn con đây, nhìn con đây này mẹ! Nhưng tôi không làm thế. Bà ngoại bó chân ẹ quá tệ. Thay vì là đôi “gót sen ba tấc” bàn chân mẹ trông như một gốc cây nham nhở xấu xí. Thay vì bước đi uyển chuyển thì để giữ thăng bằng mẹ phải chống gậy. Nếu bỏ gậy đi, tay chân mẹ phải khuyệnh cả ra để giữ thăng bằng. Mẹ đứng loạng choạng đến mức khó ai có thể ôm hôn bà được.

“Giờ không phải là lúc để Mỹ Nguyệt và Bách Huệ ra ngoài sao chị?” thím tôi hỏi, cắt ngang cơn mơ màng của mẹ, “Hai đứa nó có thể giúp đỡ anh trai làm việc nhà.”

“Thằng anh nó chẳng cần mấy đứa giúp đâu.”

“Em biết,” thím thừa nhận, “nhưng hôm nay đẹp trời...”

“Không,” mẹ tôi nghiêm nghị, “tôi không muốn mấy đứa nhỏ lang thang ngoài thôn trong khi chúng nên ở nhà học làm việc nhà.”

Nhưng thím tôi vẫn kiên trì trong chuyện này. Bà muốn chúng tôi biết rõ các ngõ ngách trong thôn mình, nhìn thấy những gì nằm trên đó, đi ra rìa thôn mà nhìn ngắm, sớm biết rằng tất cả những gì chúng tôi sẽ thấy cũng là những thứ có thể thấy thấp thoáng từ chiếc cửa sổ mắt cáo trong buồng phụ nữ.

“Chúng chỉ còn vài tháng này thôi,” thím tôi cãi. Thím bỏ đi mà không nói thêm rằng chẳng mấy chốc nữa chân chúng tôi sẽ bị bó, xương sẽ vỡ ra, da thịt bị rửa đi. “Hãy để chúng chạy nhảy khi còn có thể.”

Mẹ tôi gần như kiệt sức. Bà có năm đứa con, có đứa mới lên năm và hai đứa nữa nhỏ hơn. Bà phải gánh vác toàn bộ việc nhà - giặt giũ, lau chùi, sửa sang nhà cửa, nấu nướng, thậm chí gắng sức lo nốt những khoản nợ của gia đình. Bà có vị thế cao hơn thím, nhưng bà không thể ngày nào cũng tranh cãi về những gì bà cho là cách cư xử đúng đắn.

“Thôi được rồi,” mẹ thở dài nhẫn nại, “thì cho chúng đi.”

Tôi nắm tay Mỹ Nguyệt và chúng tôi nhảy cẫng lên mừng rỡ. Thím nhanh tay xua bọn tôi ra cửa trước khi mẹ tôi kịp đổi ý, trong khi chị tôi và mấy chị em kết nghĩa của chị ấy nhìn theo mà thèm. Tôi và cô em họ chạy xuống cầu thang và ra ngoài. Chiều muộn là khoảng thời gian tôi thích nhất trong ngày, khi ấy không khí bắt đầu ấm áp và thơm phức, rồi thì những chú ve sâu lại ngân lên điệp khúc quen thuộc của mình. Bọn

tôi hối hả chạy ra ngõ, đến khi gặp anh trai tôi đang đưa con trâu của nhà xuống sông. Anh tôi cười lên đôi vai rộng của con trâu, một chân để dưới bụng, chân kia thúc vào sườn. Tôi và Mỹ Nguyệt bước thành hàng một đi sau anh và con trâu qua cái mê cung ngóc ngách trong thôn, cái mê lộ rối rắm sẽ bảo vệ chúng tôi khỏi tà ma và trộm cướp. Bọn tôi không thấy bóng dáng một người lớn nào cả - đàn ông đang đi làm đồng, còn đàn bà thì ngồi sau những ô cửa mắt cáo trong các căn buồng trên gác - nhưng ngõ ngách lại đầy bọn trẻ con và gia súc, gia cầm - gà, vịt, lũ lợn nái núng nính cùng đàn lợn con kêu eng éc bên chân.

Chúng tôi rời khỏi thôn và rong chơi trên những con đường nhỏ đắp đất rải đá rậm. Con đường chỉ vừa đủ rộng cho người ta đi bộ hay khiêng kiệu, song quá nhỏ để xe bò, hay xe ngựa nhỏ đi qua. Chúng tôi men theo con đường dẫn đến bờ sông Tiêu và dừng lại trước cây cầu đu đưa, vắt ngang qua sông. Bên kia cây cầu, thế giới mở ra trước mắt chúng tôi với vùng đất trồng trọt bao la bát ngát. Trên cao, bầu trời trải ra một màu xanh biếc như lông chim bói cá. Chúng tôi trông thấy những thôn khác thấp thoáng đằng xa - những nơi mà tôi không bao giờ nghĩ mình sẽ tới trong đời. Rồi chúng tôi đi xuống bờ sông, nơi ngọn gió thổi qua khiến đám sậy xào xạc. Tôi ngồi trên một tảng đá, cởi giày ra, sau đó lội xuống vùng nước nông. Bảy mươi lăm năm đã trôi qua mà tôi vẫn nhớ như in cái cảm giác bùn len vào giữa những ngón chân tôi, dòng nước trôi qua bàn chân, và cái lạnh thấm qua da. Mỹ Nguyệt và tôi tận hưởng sự tự do thoải mái mà sau này sẽ không bao giờ chúng tôi còn được hưởng nữa. Nhưng tôi nhớ một điều gì đã trở nên rất rõ ràng kể từ ngày hôm đó. Sáng hôm ấy, khi tôi thức dậy lần thứ hai, tôi đã nhìn gia đình mình theo một cách khác hẳn, và họ khơi dậy trong tôi những tình cảm kỳ lạ - u uất, buồn bã, ghen tỵ, và ý thức về sự bất công trong nhiều việc chợt trở nên có vẻ bất công. Tôi để cho dòng nước gột sạch tất cả.

Đêm đó, sau bữa tối, chúng tôi ngồi ngoài trời, tận hưởng bầu không khí mát mẻ của buổi đêm, ngắm nhìn bố và chú hút tẩu. Mọi người đều thảnh thơi. Mẹ cho em bé bú lần cuối, cố ru nó ngủ. Trông mẹ bơ phờ sau một ngày nội trợ, vậy mà công việc vẫn chưa xong. Tôi vòng tay choàng qua vai mẹ để làm mẹ thấy dễ chịu.

“Nóng quá,” mẹ nói, rồi nhẹ nhàng đẩy tôi ra.

Ắt hẳn bố đã nhận thấy sự thất vọng của tôi, vì vậy ông nhấc tôi vào lòng. Trong màn đêm tĩnh lặng, tôi được bố yêu quý nâng niu. Trong khoảnh khắc đó, tôi như viên ngọc trong tay ông.

3. Chương 3: Bó Chân

GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ CHO VIỆC BÓ CHÂN CỦA tôi tốn nhiều thời gian hơn so với dự tính của mọi người. Ở phố thị, những cô gái xuất thân từ tầng lớp trung lưu được bó chân từ lúc lên ba. Ở những nơi cách xa huyện, thỉnh thoảng mới có một số cô gái bó chân để trông quyến rũ hơn đối với người chồng tương lai. Những cô đó phải từ mười ba. Xương chân của họ không bị gãy, đôi chân được bó lỏng, và đến khi lấy chồng, đôi chân họ lại được thả tự do để có thể làm việc đồng áng cùng chồng. Những cô gái nghèo nhất thì hoàn toàn không được bó chân. Chúng ta đều biết cuộc đời họ sẽ ra sao. Họ sẽ được bán làm a hoàn hay “đồng dưỡng tước”⁽¹⁾ - những cô gái có bàn chân quá khổ xuất thân từ các gia đình bất hạnh được đem bán cho nhà khác để họ nuôi tới khi đủ tuổi sinh con. Nhưng ở cái vùng quê bình thường này, lũ con gái xuất thân từ những gia đình như gia đình tôi bắt đầu được bó chân từ khi lên sáu và kết thúc việc này hai năm sau đó.

Ngay từ hồi tôi còn được chạy nhảy vui chơi cùng anh trai, mẹ tôi đã bắt đầu chuẩn bị những mảnh vải dài màu xanh dành để bó chân cho tôi. Tự tay mẹ khâu cho tôi đôi giày đầu tiên, nhưng mẹ còn cẩn thận hơn khi khâu một đôi giày nhỏ xíu để đặt lên bàn thờ Quán Âm - vị Phật Bà lắng nghe mọi đau khổ của phụ nữ. Đôi giày thêu đó chỉ dài ba phân rưỡi làm từ những mảnh lụa đỏ đặc biệt mà mẹ để dành từ đồng của hồi môn của mình. Đó là những hành động đầu tiên lơ mơ cho thấy hình như mẹ cũng quan tâm đến tôi.

Khi tôi và Mỹ Nguyệt lên sáu, mẹ và thím mời ông thầy đến xem ngày lành tháng tốt để bắt đầu bó chân cho bọn tôi. Họ bảo mùa thu là mùa tốt nhất để bó chân, nhưng thực ra chủ yếu là vì mùa đông sắp đến và trời lạnh sẽ làm chân tê cứng. Tôi có hồ hởi không? Không, tôi sợ. Tôi không nhớ được những ngày đầu khi chị tôi bị bó chân vì lúc đó tôi còn quá nhỏ, nhưng có ai trong thôn này mà không nghe thấy những tiếng hét của con bé nhà họ Ngô trước đây?

Mẹ tôi tiếp đón thầy Hồ ở dưới nhà, rót trà, mời ông ta ăn hạt dưa. Mẹ tôi cư xử lịch sự như vậy là để ông thầy phán những điều tốt lành. Ông ta bắt đầu với tôi trước. Ông ta xem ngày sinh của tôi. Qua đó ông ta xem xét những triển vọng. Rồi, ông ta đề nghị, “Tôi cần được tận mắt nhìn thấy tiểu nữ.” Đây không phải là trường hợp bình thường, khi mẹ đi tìm tôi, khuôn mặt bà hằn lên nỗi lo lắng. Mẹ dẫn tôi đến chỗ ông thầy. Mẹ giữ tôi đứng trước mặt ông ta. Tay mẹ giữ chặt vai tôi, bắt tôi ngồi yên khiến tôi thấy sợ, trong khi đó ông thầy tiến hành xem xét.

“Mất, ồ. Tai, ồ. Cái miệng này...” Ông ta ngược lên nhìn mẹ tôi. “Đây không phải là đứa trẻ bình thường.”

Mẹ tôi hít vào qua kẽ răng. Đây là thông báo tệ nhất mà một ông thầy có thể thốt ra.

“Cần hỏi thêm nhiều ý kiến nữa,” ông thầy nói, “Tôi nghĩ chúng ta nên bàn bạc thêm với bà mối, bà thấy sao?”

Một số người hẳn đã ngờ rằng ông thầy đang cố moi thêm tiền và có quan hệ làm ăn với bà mối trong vùng, nhưng mẹ tôi thì không hề lưỡng lự chút nào. Mẹ tôi lo sợ - hay bị thuyết phục - đến mức thậm chí không cần hỏi ý kiến bố về việc chi tiền.

“Dạ, xin thầy sớm ghé lại,” mẹ tôi đáp, “chúng tôi sẽ đợi thầy.”

Ông thầy ra về, bỏ lại chúng tôi đầy lo lắng. Đêm đó, mẹ tôi hầu như không nói gì. Thật ra, mẹ không nhìn đến tôi. Thím cũng không kể chuyện hài nữa. Bà nội thì đi nghỉ sớm, nhưng tôi vẫn nghe thấy tiếng bà lầm rầm cầu khẩn. Bố và chú đi dạo. Bầu không khí căng thẳng bao trùm lên cả nhà, thậm chí anh trai tôi cũng bị ảnh hưởng.

Ngày hôm sau, đám đàn bà con gái dậy thật sớm. Lần này, có cả bánh ngọt, trà cúc pha sẵn, và những món ăn đặc biệt được mang ra khỏi tủ. Bố tôi không ra đồng làm mà ở nhà để tiếp khách. Việc phung phí như vậy cho thấy mức độ nghiêm trọng của chuyện này. Tiếp đến, ông thầy không những đưa bà Cao, bà mối của thôn đến mà còn dẫn theo cả bà Vương, bà mối của thôn Thông Khẩu, thôn lớn nhất trong huyện, khiến tình hình càng thêm nghiêm trọng.

Chuyện là thế này: ngay cả bà mối của thôn cũng chưa từng đến nhà tôi. Lẽ ra phải tới một, hai năm nữa người ta mới định mời bà ta đến để làm người trung gian cho anh trai tôi khi anh ấy đi hỏi vợ, và cho chị gái tôi khi các nhà khác đi hỏi vợ cho con trai họ. Vì thế, khi kiệu của bà Vương dừng lại trước cửa nhà tôi, không hề có sự vui mừng nào hết. Từ căn buồng phụ nữ, tôi nhìn xuống, thấy hàng xóm kéo ra há hốc miệng nhìn. Bố tôi quỳ lạy, ông dập đầu chạm đất liên tục. Tôi cảm thấy thương ông. Bố là người hay lo - đặc tính của những người tuổi thọ. Ông lo lắng ọi người trong nhà, nhưng điều này vượt quá kinh nghiệm của bố. Chú tôi đổi chân liên hồi, còn thím tôi, thường ngày vẫn nồng nhiệt và vui vẻ là thế, thì đứng im như pho tượng bên cạnh chú. Từ vị trí thuận lợi trên gác, tôi thấy rõ mọi biểu hiện trên khuôn mặt mọi người ở dưới nhà: có điều gì trục trặc ghê gớm.

Khi họ đi vào, tôi rón rén đi ra đầu cầu thang để có thể nghe lén xem họ nói gì. Bà Vương tự tìm chỗ ình. Trà, bánh và hoa quả bưng ra. Chẳng nghe rõ bố tôi nói gì khi ông thực hiện các nghi lễ trang trọng. Nhưng bà Vương không đến để nói chuyện tầm phào với cái gia đình bé mọn này. Bà ấy muốn gặp tôi. Như hôm qua, tôi được gọi vào phòng. Tôi xuống nhà và vào phòng chính với vẻ duyên dáng của một cô bé lên sáu có đôi bàn chân vẫn còn to và vụng về.

Tôi liếc nhìn người lớn trong nhà. Dù có những khoảnh khắc đặc biệt mà khoảng cách thời gian sẽ để những ký ức nằm lại trong bóng tối, nhưng hình ảnh gương mặt mọi người vào cái ngày ấy vẫn rõ mồn một trong tâm trí tôi. Bà nội tôi ngồi nhìn chăm chăm vào đôi tay khoanh lại. Da của bà mỏng đến độ tôi có thể nhìn thấy những đường gân xanh ở thái dương bà. Bố tôi ngồi im lặng, lo phát sốt, không nói câu gì. Chú thím tôi cùng đứng ở ngưỡng cửa, vừa lo sợ sẽ trở thành một phần của những chuyện sắp xảy ra lại vừa sợ để lỡ dịp. Nhưng cái tôi nhớ nhất là khuôn mặt của mẹ tôi. Tất nhiên, với cái nhìn của đứa con gái, tôi tin rằng mẹ tôi đẹp, nhưng hôm ấy là lần đầu tiên tôi nhìn thấy con người thật của mẹ. Tôi biết mẹ căm ghét con khỉ, nhưng tôi không hề nghĩ rằng những tính cách đặc trưng giả dối và xảo quyệt của nó lại ăn sâu vào bà đến thế. Có điều gì đó bất chính ẩn giấu đằng sau đôi gò má cao vồng của bà. Có điều gì đó thâm hiểm được che đậy đằng sau ánh mắt đen tối của bà. Có điều gì đó... tôi vẫn không biết diễn tả thế nào. Tôi muốn nói tới điều gì đó giống như tham vọng của đàn ông toát ra từ con người bằng xương bằng thịt của bà.

Mọi người bảo tôi đến đứng trước bà Vương. Tôi nghĩ chiếc áo khoác bằng lụa dệt của bà ta rất đẹp, nhưng một đứa trẻ thì không hề có khiếu thẩm mỹ, không biết thẩm định. Bây giờ, tôi sẽ cho thế là lờ lợt và không phù hợp với một bà góa, nhưng bà mới thì không giống như những người phụ nữ bình thường. Bà ta làm việc với đàn ông, định giá cho cô dâu, mặc cả về cửa hồi môn, và đảm nhận vai trò người trung gian. Bà ta cười oang oang và ăn nói cứ trơn tuồn tuột. Bà ta bảo tôi đến gần, kẹp chặt tôi giữa hai đầu gối, và nhìn chăm chăm vào mặt tôi. Trong giây phút đó, từ chỗ chẳng được ai biết đến tôi trở thành tâm điểm chú ý của mọi người.

Bà Vương còn tỉ mỉ hơn cả ông thầy. Bà ta véo dái tai tôi, đặt ngón trỏ vào mí mắt dưới và kéo xuống rồi bảo tôi liếc trái, liếc phải, liếc trên, liếc dưới. Bà ta áp hai má tôi trong tay, xoay mặt tôi ra trước, ra sau. Bà ta nắn bóp tay tôi rất mạnh từ bả vai đến cổ tay. Sau đó, bà ấy đặt tay ngay hông tôi. Tôi mới chỉ là đứa trẻ lên sáu! Người ta chưa thể nói bất kỳ điều gì về khả năng sinh sản hết! Nhưng bà ta vẫn làm như vậy, và không ai nói lời nào để ngăn bà ta lại. Sau đó, bà ta làm cái việc đáng ngạc nhiên nhất. Bà ta rời khỏi ghế và bảo tôi đến ngồi vào đó. Ở địa vị tôi mà làm thế thì thật hỗn hào quá lắm. Tôi hết nhìn mẹ lại nhìn bố để chờ chỉ dẫn, nhưng họ câm lặng như gia súc trong chuồng. Mặt bố tôi tái như chàm đỏ. Tôi gần như nghe được suy nghĩ của ông. Tại sao mình không ném quách nó xuống sông từ khi nó mới đẻ cơ chứ?

Bà Vương đã không trở thành bà mối hạng nhất của thôn nếu cứ ngồi mà đợi những con cừu đưa ra quyết định. Bà ta nhẹ nhàng bế tôi đặt lên ghế. Sau đó bà ta quỳ xuống trước mặt tôi rồi cởi giày và tất của tôi ra. Lại im phăng phắc. Như đã làm với khuôn mặt tôi, bà ta xoay xoay lật lật chân tôi, rồi bà đưa móng ngón tay cái lướt nhẹ lên xuống dọc theo má chân tôi.

Bà Vương nhìn sang ông thầy và gật đầu. Bà ta đứng dậy và đột ngột chỉ tay ý bảo tôi rời khỏi ghế của bà. Sau khi lấy lại chỗ ngồi của mình, ông thầy háng giọng:

“Tiểu nữ của ông bà là trường hợp đặc biệt,” ông ta nói. “Hôm qua, tôi đã nhận thấy có điều gì đó ở cô bé, và người có nhận xét tinh tường như bà Vương đây cũng nhận thấy vậy. Khuôn mặt của tiểu nữ thon thả như trái xoan. Dái tai đầy đặn cho thấy tiểu nữ là người hào phóng rộng lượng. Song, quan trọng nhất là đôi bàn chân. Xương má chân rất cao nhưng chưa phát triển đầy đủ. Thế tức là bà nên đợi thêm một năm nữa hãy bó chân cho tiểu nữ.” Ông ta giơ tay ra để chặn ai đó có thể ngắt lời. “Bảy tuổi không phải là lệ của thôn này, tôi biết, nhưng tôi nghĩ nếu bà nhìn kỹ tiểu nữ bà sẽ nhận ra rằng...”

Ông Hồ ngáp ngừng. Bà nội đẩy đĩa quýt về phía ông ta để ông ta có thể tiếp tục suy nghĩ. Ông ta lấy một quả, bóc ra, rồi ném vỏ xuống sàn. Để múi quýt lơ lửng trước miệng, ông ta nói tiếp.

“Khi lên sáu, xương chủ yếu vẫn là nước nên dễ uốn. Nhưng tiểu nữ nhà ta hơi chậm phát triển so với độ tuổi của mình, ngay cả so với người thôn này, vốn đã phải trải qua nhiều năm khó khăn. Có lẽ các chị em khác của tiểu nữ cũng vậy. Bà không nên lấy làm hổ thẹn.”

Mãi đến tận lúc đó, tôi không hề nghĩ rằng gia đình tôi có bất kỳ sự khác biệt nào, và tôi cũng không nhận thấy ở tôi có bất kỳ sự dị thường nào.

Ông ta bỏ tọt múi quýt vào mồm, trầm ngâm nhai rồi tiếp tục. “Nhưng ở tiểu nữ nhà ta có điều gì đó ngoài lý do thiếu thốn vì đói kém. Xương má chân tiểu nữ đặc biệt cao, điều đó có nghĩa là nếu được chú ý đúng cách ngay từ bây giờ, tiểu nữ sẽ có được đôi bàn chân hoàn hảo nhất huyện này.”

Vài người không tin vào mấy ông thầy. Một số thì cho rằng mấy ông thầy chỉ biết nói chung chung kiểu như mùa thu là thời gian thích hợp nhất cho việc bó chân, mùa xuân thích hợp nhất cho việc sinh nở, và quả đồi xinh đẹp với những cơn gió hiu hiu sẽ là chốn phong thủy tuyệt vời nhất để chôn cất người chết. Thế nhưng ông thầy này lại thấy được ở tôi điều gì đó khác thường, và nó sẽ thay đổi đường đời của tôi. Tuy vậy, lúc đó không ai nói lời chúc mừng nào cả. Căn phòng lặng phắc một cách kỳ lạ. Vẫn còn điều gì đó không ổn.

Bà Vương lên tiếng phá tan bầu không khí im lặng, “tiểu nữ quả là xinh xắn dễ thương, nhưng mặt hoa da phấn sao bì nổi đôi chân ngà ngọc. Khuôn mặt xinh đẹp là Trời phú, nhưng đôi gót sen mới giúp tiểu nữ cải thiện được địa vị xã hội của mình. Tất cả chúng ta đều có thể đồng ý với nhau về điều này. Điều gì vượt quá chuyện này thì sẽ do ông, bố cô bé, quyết định.” Bà ta nhìn thẳng vào mặt bố tôi, nhưng những lời nói rơi vào khoảng không lặng phắc đó lại có ý nghĩa với mẹ tôi hơn cả. “Không phải là tệ nếu tìm được mối thông gia tốt cho tiểu nữ. Một gia đình quyền quý sẽ đem đến cho nhà ta mối kết giao tốt đẹp hơn, giá thách cưới sẽ cao hơn, cùng sự bảo đảm về kinh tế và địa vị lâu dài. Tuy nhiên, tôi đánh giá cao lòng hiếu

khách và sự hào phóng của ông bà hôm nay,” bà ta nói, nhấn mạnh vào sự nghèo nàn của gia đình tôi bằng cách uể oải cử động bàn tay, “số mệnh - trong trường hợp của con gái ông bà - đã mang đến cho ông bà một cơ hội. Nếu người mẹ khéo léo, cô bé tầm thường này sẽ có cơ hội về làm dâu một gia đình ở Thông Khẩu.”

Thông Khẩu!

“Bà nói vậy nghe thật tuyệt,” bố tôi thận trọng bày tỏ ý kiến. “Nhưng nhà tôi thuộc tầng lớp bình dân. Chúng tôi không đủ sức trả thù lao cho bà.”

“Thưa ông,” bà Vương đáp lại ngọt xót, “nếu chân của tiểu nữ khi lớn lên đứng như tôi hình dung trước, có thể tôi sẽ nhận được khoản thù lao hào phóng từ phía nhà chồng của tiểu nữ. Còn ông cũng sẽ nhận được nhiều đồ sinh lễ từ nhà họ. Như ông thấy đấy, hai chúng ta đều có lợi từ thỏa thuận này.”

Bố tôi không nói gì. Ông không bao giờ bàn tới những gì xảy ra trên mảnh đất hoặc cho chúng tôi biết cảm xúc của ông, nhưng tôi nhớ một mùa đông nọ, sau đợt hạn hán, khi gia đình không còn nhiều lương thực dự trữ, bố tôi lên núi đi săn, nhưng thậm chí mấy con thú cũng đã chết đói hết cả. Bố tôi không mang được gì về ngoài một ít rễ đắng, đưa ẹ và bà nội nấu canh. Có lẽ lúc này ông đang nhớ lại nỗi hổ thẹn hồi đó và tính toán xem sinh lễ của tôi đáng chừng được là bao nhiêu và nó sẽ đem lại lợi ích gì cho gia đình tôi.

“Ngoài những điều đó ra,” bà mới tiếp tục, “tôi tin rằng tiểu nữ nhà ta có thể đã đủ tư cách để có một mối quan hệ lão đồng.”

Tôi biết từ này và hiểu được ý nghĩa của nó. Lão đồng là một mối quan hệ hoàn toàn khác với kiểu chị em kết nghĩa. Nó là mối quan hệ giữa hai cô gái ở hai thôn khác nhau và kéo dài suốt cuộc đời họ, trong khi nhóm chị em kết nghĩa thì có tới vài cô gái và sẽ giải tán khi họ đi lấy chồng. Chưa bao giờ, trong quãng đời ngắn ngủi mấy năm trước đó, tôi được gặp một lão đồng hay cho rằng mình cũng có thể có một lão đồng như vậy. Là con gái, mẹ và thím tôi cũng có chị em kết nghĩa trong thôn. Chị tôi hiện giờ cũng có chị em kết nghĩa, và bà nội tôi có chị em kết nghĩa là những người bạn cùng cảnh góa chồng trong thôn Phủ Vĩ - chị em kết nghĩa lúc xế chiều. Tôi đã nghĩ trong cuộc đời bình thường tôi cũng sẽ có bạn như họ. Còn có lão đồng là một chuyện hết sức đặc biệt. Lẽ ra tôi phải vui mừng mới đúng, nhưng giống như các chị em khác ở trong phòng, tôi cảm thấy kinh hãi. Đây không phải là chủ đề nên trao đổi trước mặt đàn ông. Tình huống này khác thường đến nỗi bố tôi không kiềm chế được bản thân và ông buột miệng: “Chưa một người phụ nữ nào trong gia đình này từng có một lão đồng.”

“Gia đình ông đã không có nhiều thứ - cho đến giờ,” bà Vương cất giọng khi vừa đứng lên khỏi ghế. “Cứ bàn bạc về việc này trong nhà với nhau, nhưng xin nhớ giùm, cơ hội chẳng phải lúc nào cũng đến gõ cửa nhà ông đâu. Tôi sẽ còn quay lại.”

Bà mới và ông thầy đi khỏi, cả hai đều hứa sẽ quay lại để xem sự tiến triển của tôi. Mẹ và tôi đi lên gác. Ngay khi vừa bước vào buồng phụ nữ, bà quay lại nhìn tôi với một vẻ mặt giống như tôi đã thấy lúc ở căn phòng chính. Rồi, tôi chưa biết nói gì thì bà lấy hết sức giáng cho tôi một cái tát.

“Mày có biết điều này sẽ gây ra bao nhiêu phiền phức cho bố mày không?” bà day nghiêng. Những lời cay nghiệt, nhưng tôi biết cái tát đó là để xua đuổi tà ma và cầu mong điều may mắn. Song rốt cuộc, chẳng có gì đảm bảo rằng đôi bàn chân tôi sẽ trở thành đôi “gót sen ba tấc” cả. Rất có thể mẹ sẽ phạm phải sai lầm với tôi như bà ngoại đã làm với mẹ. Mẹ đã bó đôi chân của chị tôi rất tốt, nhưng ai chẳng nói trước được điều gì. Thay vì trở thành một cô gái có giá, biết đâu tôi lại cũng lão đảo trên cái gốc cây xù xì, tay luôn phải dang ra để giữ thăng bằng giống như mẹ tôi thì sao.

Mặc dù mặt đau rát, nhưng trong thâm tâm tôi thấy sung sướng. Cái tát đó là hành động đầu tiên thể hiện tình mẫu tử của mẹ, và tôi phải cắn chặt môi để khỏi nhoẻn cười.

Cả ngày hôm đó mẹ không nói một lời nào với tôi. Thay vì thế, bà đi xuống nhà nói chuyện với chú thím, bố và bà nội. Chú tôi là người nhân hậu, nhưng vì là con trai thứ hai nên ông chẳng có mấy chút uy quyền nào trong gia đình. Thím tôi biết những ích lợi có thể mang lại từ vị thế này, nhưng vì lấy con trai thứ, mà lại không sinh được con trai, nên địa vị của thím trong nhà tụt xuống hàng thấp nhất. Mẹ tôi cũng không có địa vị gì nhưng nhìn vào vẻ mặt của mẹ khi bà mới nói chuyện, tôi biết mẹ sẽ nghĩ gì. Bố và bà nội quyết định mọi việc trong nhà, dù cho cả hai đều dễ bị tác động. Những lời của bà mới, tuy báo hiệu điềm lành cho tôi, song nó cũng có nghĩa bố tôi sẽ phải làm việc cật lực để tích lũy của hồi môn xứng đáng ột cuộc

hôn nhân cao giá hơn. Nếu bố không làm theo quyết định của bà mối, ông không chỉ mất thể diện trong thôn mà còn trong cả huyện.

Tôi không biết liệu họ đã thỏa thuận được về số phận của tôi vào ngày hôm đó hay chưa, nhưng trong tâm trí tôi, mọi thứ đều không còn như cũ. Tương lai của Mỹ Nguyệt cũng thay đổi cùng với tương lai của tôi. Tôi lớn hơn Mỹ Nguyệt vài tháng tuổi, nhưng cả nhà quyết định hai đứa tôi sẽ được bó chân cùng lúc với em ba. Mặc dù hàng ngày tôi vẫn làm việc nhà, nhưng tôi không bao giờ còn được đi ra bờ sông cùng anh trai. Tôi cũng không bao giờ còn được cảm thấy dòng nước mát mẻ chạm vào da thịt nữa. Mãi cho đến ngày hôm đó, mẹ chưa bao giờ đánh tôi, nhưng hóa ra đó chỉ là dấu hiệu đầu tiên của nhiều trận đòn nữa trong những năm về sau. Tệ nhất là bố không còn nhìn tôi như ngày nào. Tôi không còn được ngồi trong lòng bố khi ông đang hút tẩu vào buổi tối nữa. Trong phút chốc, từ một con bé vô giá trị tôi đã trở thành một người có thể có ích cho cả nhà.

Những vật dụng để bó chân và đôi giày đặc biệt mẹ thuê để đặt trên bàn thờ Quán Âm đã được cất đi, cả của Mỹ Nguyệt và em ba cũng vậy. Bà Vương bắt đầu định kỳ ghé thăm nhà tôi. Bà ta đến trong kiểu riêng. Bà ta luôn luôn kiểm tra tôi từ đầu tới chân, luôn hỏi tôi về việc nội trợ. Song tôi cũng không thể bảo rằng bà ta tử tế với tôi. Tôi chỉ là một công cụ có lợi cho bà ta mà thôi.

SUỐT MỘT NĂM SAU, việc dạy dỗ tôi bắt đầu được thực hiện nghiêm chỉnh ở buồng phụ nữ, nhưng tôi đã biết trước nhiều thứ. Tôi biết rằng đàn ông hiếm khi vào buồng phụ nữ, nó chỉ dành cho đám đàn bà con gái chúng tôi, là nơi chúng tôi có thể làm việc của mình, và chia sẻ tâm sự.

Tôi biết rằng cả cuộc đời mình sẽ trôi qua trong một căn phòng như thế. Tôi cũng đã biết rằng sự phân biệt giữa nội - bên trong ngôi nhà, và ngoại - khu vực bên ngoài ngôi nhà thuộc về người đàn ông, là vấn đề cốt yếu của xã hội Khổng Giáo. Dù cho bạn giàu hay nghèo, là hoàng đế hay tôi đòi, thì trong nhà phải là nơi dành cho phụ nữ và bên ngoài là dành cho đàn ông. Phụ nữ không nên vượt quá phạm vi nhà cửa, cả trong suy nghĩ lẫn hành động. Tôi cũng hiểu được hai nguyên tắc Khổng Giáo chi phối cuộc sống của giới đàn bà chúng tôi. Nguyên tắc đầu tiên là Tam Tông: “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”. Nguyên tắc thứ hai là Tứ Đức, nêu ra nguyên tắc ứng xử, ăn nói, đi đứng và làm việc của người đàn bà: “Giữ tiết hạnh và đạo khoan hòa; luôn có thái độ điềm tĩnh và chính trực; ăn nói phải dịu dàng và vừa lòng người khác; cử chỉ phải thận trọng và khéo léo; thành thực nội trợ và khâu vá.” Nếu một người con gái không đi trạch khỏi những nguyên tắc như vậy, họ sẽ trở thành người đàn bà đức hạnh.

Việc học tập của tôi giờ đây còn mở rộng sang cả các kỹ năng thực hành. Tôi học cách khâu kim, lựa màu chỉ, khâu những mũi nhỏ và đều nhau. Điều này rất quan trọng, khi Mỹ Nguyệt, em ba và tôi bắt đầu khâu những đôi giày cho chính mình trong suốt hai năm bó chân. Chúng tôi cần những đôi giày đi ban ngày, những đôi dép đặc biệt xỏ khi ngủ, và vài đôi tất chặt. Chúng tôi khâu tuần tự, bắt đầu với những thứ vừa vặn bàn chân mình hiện giờ trước, sau đó tới những thứ nhỏ dần, nhỏ dần.

Quan trọng nhất, thím bắt đầu dạy tôi nữ thư. Vào lúc đó, tôi không hiểu hết lý do vì sao thím lại quan tâm đặc biệt đến tôi. Tôi ngây thơ tin rằng nếu tôi chăm chỉ, tôi sẽ khiến Mỹ Nguyệt chăm chỉ theo. Và nếu chăm chỉ, có lẽ nó sẽ có một cuộc hôn nhân tốt hơn mẹ mình. Nhưng thím tôi thực sự hy vọng đưa kiểu chữ bí mật vào cuộc sống của chúng tôi để Mỹ Nguyệt và tôi có thể biết dùng nó mãi mãi. Tôi không biết điều này gây nên xung đột giữa thím với mẹ và bà nội, hai người đều mù tịt nữ thư, cũng như bố và chú tôi hoàn toàn mù tịt về chữ nghĩa dành cho đàn ông.

Mà tôi cũng chưa nhìn thấy chữ viết dành cho đàn ông nên tôi không thể so sánh được. Nhưng bây giờ tôi có thể nói rằng kiểu chữ của đàn ông là đậm, mỗi ký tự nằm trong một khối vuông, trong khi nữ thư trông giống như chân muỗi, hay chân chim trên cát vậy. Không giống như chữ viết của đàn ông, mỗi ký tự của nữ thư không biểu hiện một từ cụ thể. Những ký tự của nữ thư về bản chất là để biểu thị phát âm. Do đó mỗi ký tự biểu hiện một âm tiết. Vì thế mỗi ký tự có thể tạo ra vô âm thanh ỏi từ như “tia”, “ghép” hay “quả lê”, ngữ cảnh thường là để làm rõ nghĩa. Tuy nhiên, chúng tôi đã phải rất cẩn thận để đảm bảo rằng không hiểu sai nghĩa. Nhiều người - như mẹ và bà nội tôi - chưa bao giờ học loại chữ đó, nhưng họ vẫn biết vài bài hát và vài câu chuyện, nhiều bài có nhịp điệu ta dum, ta dum, ta dum.

Thím chỉ cho tôi những nguyên tắc đặc biệt để sử dụng nữ thư. Nữ thư dùng để viết thư, viết bài hát, viết tiểu sử, viết bài học về bốn phận của người phụ nữ, viết lời khấn Phật Bà, và đương nhiên là cả những chuyện thông thường nữa. Nữ thư có thể được viết bằng bút lông và mực trên giấy hay trên quạt, nó cũng

có thể được thêu trên khăn tay hay dệt lên vải. Người ta có thể hát lên trước khán giả là các bà các cô, nhưng cũng có thể chỉ đọc và lưu giữ nó cho riêng mình. Hai nguyên tắc quan trọng nhất đó là: không bao giờ được để cho đàn ông biết nó tồn tại, và không được để họ động chạm vào nó dưới bất kỳ dạng nào.

MỌI CHUYỆN CỨ THỂ DIỄN RA, mỗi ngày, tôi và Mỹ Nguyệt lại được học những kỹ năng mới - cho đến sinh nhật lần thứ bảy của tôi, khi ông thầy quay trở lại. Lần này, ông ta phải lựa một ngày cho cả ba chúng tôi - Mỹ Nguyệt, tôi và em ba, người duy nhất đúng tuổi trong cả ba đứa - để bắt đầu bó chân. Ông hết hèm rồi lại hèm. Ông hỏi chúng tôi tám chữ. Nhưng khi tất cả chúng tôi đều đã nói và làm xong, ông ta bèn định một ngày diễn hình của các cô gái trong huyện - ngày hai mươi bốn tháng Tám âm lịch - khi những người sắp bó chân có thể cầu khẩn và làm lễ cúng bái lần cuối lên Bà Chúa Chân Nhỏ, nữ thần coi sóc việc bó chân.

Mẹ và thím lại tiếp tục chuẩn bị cho việc bó chân, làm thêm nhiều băng quấn hơn. Họ cho chúng tôi ăn bánh bao nhân đậu đỏ để giúp xương dẻo dai như bánh bao và giúp chúng tôi đạt được cỡ chân không lớn hơn một chiếc bánh bao. Gần ngày bó chân, phụ nữ trong thôn đến thăm chúng tôi trên căn buồng phụ nữ. Các chị em kết nghĩa của chị tôi chúng tôi may mắn, mang tới nhiều kẹo và chúc mừng chúng tôi sắp chính thức bước vào thế giới phụ nữ. Những lời chúc tụng rôm rả khắp căn buồng. Mọi người đều vui vẻ, hát hò, cười đùa, trò chuyện. Bấy giờ tôi mới biết có nhiều thứ mà người ta không được nói. (Không ai được nói rằng tôi sẽ chết. Mãi đến khi tôi về nhà chồng, mẹ chồng tôi bảo tôi rằng, cứ mười đứa con gái bó chân thì chỉ một đứa sống sót, không chỉ riêng ở huyện tôi mà trên cả đất nước Trung Hoa).

Tất cả những gì tôi được biết là việc bó chân sẽ khiến tôi có nhiều khả năng lấy chồng hơn và đưa tôi đến gần hơn với một tình yêu tuyệt vời nhất, một niềm hạnh phúc lớn lao nhất trong cuộc đời người đàn bà - con trai. Theo hướng đó, mục tiêu của tôi là phải có được một đôi chân bó hoàn hảo với bảy đặc điểm rõ rệt: chúng sẽ phải nhỏ, hẹp, thẳng, nhọn và cong, song cũng phải thơm tho và mềm mại trong lớp vải bó. Trong số những yêu cầu này, độ dài là quan trọng nhất. Bảy phân - tính từ gót chân đến đầu ngón cái - là lý tưởng. Tiếp đến là hình dáng. Một đôi chân hoàn hảo phải có dáng như búp sen. Nó phải đầy đặn và tròn trịa ở gót, thon thành mũi nhọn về phía trước, toàn bộ sức nặng dồn cả vào ngón cái. Thế tức là các ngón chân khác và xương má chân phải bị đập vỡ ra và bẻ cong xuống dưới gan bàn chân cho tiếp giáp với gót chân. Cuối cùng, kẽ chân, được tạo ra bởi phần chân trước và gót chân, phải đủ sâu để che khuất một phần thịt lớn vuông góc trong những nếp gấp. Nếu tôi có thể đạt được tất cả những điều đó thì hạnh phúc sẽ đến với tôi.

Vào buổi sáng ngày hai mươi bốn tháng Tám âm, chúng tôi cúng Bà Chúa Chân Nhỏ món bánh thang viên, còn hai bà mẹ thì đặt những đôi hài bé xíu trước tượng Quán Âm Bồ Tát. Tiếp đến, mẹ và thím đem tất cả phèn, chất làm se, kéo, kéo cắt móng đặc biệt, kim và chỉ ra. Họ kéo những dải băng dài họ tự tay làm ra, rộng chừng năm phân, dài ba phân và hồ bột nhẹ. Sau đó, tất cả phụ nữ trong gia đình tôi đi lên gác. Chị tôi lên sau cùng, với xô nước sôi nấu bằng rễ cây dâu, thân quả hạnh nhân, nước tiểu, thảo dược và những loại rễ cây đặc biệt khác.

Vì là đứa lớn nhất, tôi bắt đầu trước tiên, và tôi quyết tâm thể hiện sự can đảm của mình. Mẹ tôi rửa chân cho tôi và đắp phèn vào để làm cơ co lại, ngăn bớt máu và mủ tiết ra. Mẹ cắt móng chân tôi thật ngắn. Suốt thời gian đó, vải bó chân được ngâm ướt, để khi khô đi trên da tôi, nó càng siết chặt hơn. Tiếp đó, mẹ cầm đầu tấm băng, đặt lên mu bàn chân tôi, sau đó kéo nó trùm vào bốn ngón chân nhỏ để bắt đầu quá trình cuộn chúng xuống dưới bàn chân. Từ chỗ đó, mẹ quấn ngược mảnh vải ra sau gót chân tôi. Một vòng khác quấn quanh mắt cá chân giúp bảo vệ và giữ ổn định cho hai vòng trước. Mục đích là để gập các ngón chân cho chạm đến gót, tạo ra cái kẽ, nhưng vẫn để lại ngón cái để cho tôi có thể đi lại được. Mẹ lặp đi lặp lại các bước này cho đến khi hết vải; thím và bà nội tôi chăm chú nhìn qua vai mẹ trong suốt khoảng thời gian đó, nghĩ chắc là không cần chỉ bảo điều gì nữa. Cuối cùng, mẹ tôi khâu chặt đoạn cuối lại để các băng vải không bị tuột ra, hoặc tôi sẽ không thể tháo ra được.

Mẹ lại tiếp tục làm như vậy với bàn chân còn lại của tôi; sau đó, thím tôi bó chân cho Mỹ Nguyệt. Trong lúc chúng tôi bị bó chân, em ba nói nó khát nước và đi xuống dưới nhà. Khi chân của Mỹ Nguyệt đã được bó xong, mẹ tôi gọi em ba, nhưng không thấy nó trả lời. Một giờ trước đó, hẳn mẹ sẽ bảo tôi đi tìm nó, nhưng trong hai năm tiếp theo tôi không được phép xuống dưới nhà. Mẹ và thím đi tìm khắp nhà rồi chạy ra ngoài tìm. Tôi muốn chạy đến gần cái cửa sổ mắt cáo để nhìn ra ngoài, nhưng chân tôi đã bắt đầu đau buốt vì áp lực đè lên xương và của chỗ bó chặt cứng khiến máu không thể lưu thông được. Tôi nhìn sang

Mỹ Nguyệt, mặt cô nàng lúc ấy trắng bệch như tên gọi của nó. Hai hàng nước mắt lăn dài trên má.

Từ bên ngoài, giọng của mẹ và thím vọng đến chỗ tôi khi họ gọi, “em ba, em ba!”

Chị và bà nội tôi chạy đến gần song cửa và nhìn ra ngoài.

“Ây dà,” bà nội tôi lẩm bẩm.

Chị tôi liếc nhìn chúng tôi. “Mẹ và thím đang ở bên nhà hàng xóm. Em có nghe tiếng thét của em ba không?”

Mỹ Nguyệt và tôi lắc đầu.

“Mẹ đang lôi em ba ra đường,” chị tôi tường thuật.

Giờ thì chúng tôi đã nghe thấy giọng của em ba, “Không, con không đi, con không muốn bó chân!”

Mẹ tôi quát lên, “Đồ vô dụng. Đây là nỗi hổ thẹn đối với tổ tiên nhà này.” Đó là những lời chửi mắng thậm tệ song không hề lạ tai; ngày nào bọn tôi chả nghe trong thôn này.

Em ba bị đẩy vào buồng, nhưng vừa ngã ra sàn, nó lập tức chồm dậy, chạy vào góc nhà, và co rúm lại trong đó.

“Mày phải bó chân. Không còn cách nào khác đâu,” mẹ tôi tuyên bố, mắt em ba đảo lia lịa khắp buồng để tìm một nơi ẩn nấp. Nó bị kẹp chặt và không gì ngăn lại được cái việc sắp phải xảy ra. Mẹ và thím xông vào nó. Nó cố gắng lần cuối cùng để toài ra khỏi vòng tay của mẹ và thím, nhưng chị tôi đã chop lấy nó. Em ba mới chỉ sáu tuổi, nhưng nó cố hết sức quấy đạp. Chị tôi, thím và bà nội đè nó xuống sàn, trong khi mẹ tôi vùi vãi quần cuộn vãi bó chân vào. Suốt lúc bó chân, em ba gào thét. Thỉnh thoảng, hai tay nó vùng được ra, nhưng lại bị tóm lấy ngay. Mẹ nói lỏng đôi chút với bàn chân của nó trong một giây, nhào nhào cái cả cái chân đó đã vùng ra quấy đạp liên hồi, dãi vãi bó dài bay tung lên xoắn lượn như dãi lụa của người nhào lộn. Mỹ Nguyệt và tôi kinh hãi. Đây không phải là cách cư xử của mọi người trong nhà này. Nhưng tất cả chúng tôi chỉ có thể giương mắt ngồi nhìn, vì lúc đó những cơn đau buốt nhói đang lan từ bàn chân lên căng chân. Cuối cùng, mẹ tôi cũng làm xong việc. Mẹ ném phịch cái bàn chân vừa bó xong của em ba xuống nền nhà, đứng dậy, nhìn xuống đứa con gái út của mình với vẻ căm ghét, rồi rửa: “Đồ vô dụng!”

Bây giờ tôi sẽ viết về những giờ phút, rồi những tuần sau đó, khoảng thời gian mà lẽ ra trong cuộc đời đáng đặc như cuộc đời tôi nó sẽ chẳng là gì cả, nhưng thực ra, với tôi, nó là vĩnh viễn.

Mẹ nhìn tôi đầu tiên, vì tôi là đứa lớn nhất. “Đứng lên.”

Ý tưởng này vượt quá tầm hiểu biết của tôi. Đôi chân tôi đau nhói. Chỉ trước đó vài phút, tôi còn tin chắc về lòng can đảm của mình. Giờ đây tôi phải nghiêng rằng để không khóc nhưng không được.

Thím tôi vỗ nhẹ vai Mỹ Nguyệt. “Đứng dậy đi nào con.”

Em ba vẫn còn rên rỉ trên sàn nhà.

Mẹ kéo phăng tôi ra khỏi ghế. Từ đầu đòn không thể diễn tả nỗi cảm giác này. Các ngón chân bị bó chặt cho quặp hẳn xuống dưới bàn chân nên toàn bộ sức nặng của cơ thể tôi dồn cả xuống phần phụ của bàn chân. Tôi cố gắng giữ thăng bằng bằng cách ngả người về phía sau và dồn lực lên gót chân. Khi mẹ tôi trông thấy thế, bà đánh tôi.

“Bước đi!”

Tôi cố gắng hết sức. Khi tôi lê bước về phía cửa sổ, mẹ tôi cúi xuống và lôi em ba đến chỗ chân bà, kéo nó đến gần chị gái tôi, nói: “Dẫn nó đi lại trong buồng mười lần.” Nghe thấy thế, tôi biết điều gì sắp xảy đến với tôi, và điều đó gần như không thể hiểu được. Chứng kiến những điều đang diễn ra, nhưng là người có địa vị thấp nhất trong nhà, thím tôi nắm tay con gái lớn ra khỏi ghế. Nước mắt tuôn lã chã trên mặt tôi khi mẹ dắt tôi đi lại trong buồng. Tôi nghe thấy tiếng nức nở của chính mình. Em ba vẫn la hét và cố vùng vẫy để thoát khỏi tay chị tôi. Bà nội, người đàn bà có uy nhất trong nhà, chỉ quan sát mọi việc và giữ cánh tay còn lại của em ba. Bị hai người khỏe hơn mình nhiều kẹp hai bên, thân thể em ba phải khuất phục, nhưng thể không có nghĩa là cái miệng nó ngót kêu la oán thán. Chỉ có mỗi Mỹ Nguyệt là nén chặt được những

cảm xúc của mình, điều đó cho thấy nó là một đứa con gái ngoan, mặc dù nó là đứa thấp kém trong gia đình tôi.

Sau khi chúng tôi đi đủ mười vòng, mẹ, thím và bà nội mới để chúng tôi yên. Bọn tôi, ba đứa bé gái bị liệt dở bởi sự hành hạ thể xác ấy, nhưng thử thách mới chỉ bắt đầu. Chúng tôi không ăn nổi. Thậm chí với cái bụng rỗng không, chúng tôi vẫn ói mửa vật vờ bởi nỗi đau đớn tột độ. Cuối cùng, mọi người trong nhà cũng đi ngủ cả. Đặt lưng xuống thật chảnh khác nào được ân xá. Thậm chí đặt hai bàn chân nằm thẳng trên cùng một mặt phẳng với thân người cũng đỡ đau đi bao nhiêu. Nhưng giờ khắc trôi qua, một cơn đau khác lại đến. Chân của chúng tôi bỗng rất như thể bị đặt trong lò than. Những tiếng thút thít lạ lùng cứ bật ra từ miệng chúng tôi. Tội nghiệp chị gái khi phải ở cùng buồng với chúng tôi. Chị cố xoa dịu chúng tôi bằng những câu chuyện cổ tích và nhẹ nhàng nhắc chúng tôi nhớ rằng mọi cô gái ở mọi tầng lớp trên đất nước Trung Hoa rộng lớn này đều phải trải qua cái việc mà chúng tôi đang phải chịu đựng để trở thành những người đàn bà, người vợ và người mẹ xứng đáng.

Không ai trong chúng tôi ngủ được đêm ấy, nhưng tới ngày thứ hai mọi cơn đau chúng tôi cảm thấy trong ngày đầu tiên còn tăng lên gấp đôi. Cả ba chúng tôi đều cố gắng nín thở, nhưng chỉ có em ba là vùng hăn được một bàn chân ra. Mẹ đánh vào tay chân nó, bó lại chân cho nó, và phạt nó phải đi thêm mười vòng quanh buồng nữa. Mẹ lại còn liên tục lắc nó một cách thô bạo và móc má nó, “mày có muốn bị bán làm đồng đường tức cho nhà người ta không hả? Giờ chưa quá muộn đâu. Tương lai đó có thể là của mày đấy.”

Suốt đời bọn tôi thường phải nghe lời đe dọa đó, nhưng chưa từng nhìn thấy một đồng đường tức nào cả. Phủ Vĩ này quá nghèo nên không ai lại đi rước thêm một cô vợ chân to, bướng bỉnh và chảnh ai cần đến cả, nhưng chúng tôi cũng chưa từng thấy hồ ly tinh, ấy vậy mà chúng tôi vẫn tuyệt đối tin là có những thứ đó. Vì thế, khi mẹ tôi dọa vậy thì em ba tạm thời đầu hàng.

Vào ngày thứ tư, chúng tôi nhúng đôi chân bị bó vào xô nước nóng. Rồi lột vải bó được tháo ra, mẹ và thím kiểm tra móng chân của chúng tôi, cạo những cục chai, rửa sạch những lớp da chết, chấm nhẹ phen và nước thơm để khóa lấp bớt mùi hôi thối từ chỗ thịt bị rửa nát, rồi bó chân bằng một lớp vải mới sạch sẽ, lần này còn chặt hơn lần trước. Ngày nào cũng tập đi. Cứ bốn ngày lại thay băng một lần. Cứ hai tuần lại thay một đôi giày mới, càng ngày càng nhỏ hơn. Các bà các cô mấy nhà hàng xóm ghé thăm, mang cho chúng tôi bánh bao nhân đậu đỏ, hy vọng xương chân của chúng tôi sẽ mau mềm hơn, hoặc ớt khô, và mong rằng chân chúng tôi sẽ mảnh mai và nhọn như thế. Các chị em kết nghĩa của chị tôi cũng tới thăm với những món quà nhỏ từng động viên họ trong lúc bó chân. “Cắn vào đuôi bút lông của chị đây này. Đầu nó mỏng và thanh tú. Nó sẽ giúp chân em trở nên mỏng và thanh tú như vậy.” Hay “ăn mấy củ năng này đi. Chúng sẽ bảo thịt da em teo lại.”

Căn buồng phụ nữ trở thành nơi rèn luyện. Thay vì phải làm việc nhà như lệ thường, chúng tôi phải đi đi lại lại trong buồng. Mỗi ngày mẹ và thím lại bắt chúng tôi đi nhiều hơn. Mỗi ngày bà nội tôi đều tham gia giúp đỡ họ. Khi mệt, bà nằm nghỉ ở một chiếc giường nào đó và chỉ đạo các hoạt động của chúng tôi. Khi trời lạnh hơn, bà nội kéo thêm tấm chăn đắp lên người. Khi ngày càng trở nên ngắn hơn và đêm xuống nhanh hơn, lời nói của bà cũng trở nên ngắn ngủi và khó hiểu hơn, cho đến khi bà hầu như chẳng nói năng gì mà chỉ nhìn vào em ba, mong muốn đôi mắt và cơ thể nó theo kịp những bước đi.

Với chúng tôi, sự đau đớn không hề thuyên giảm chút nào. Sao có thể thuyên giảm được chứ? Nhưng chúng tôi học được bài học quan trọng nhất ọi người phụ nữ: muốn tốt thì phải tuân phục. Ngay những tuần đầu tiên này, một bức tranh về những người đàn bà là chúng tôi sau này đã bắt đầu hình thành. Mỹ Nguyệt sẽ là người giỏi chịu đựng và xinh đẹp trong mọi hoàn cảnh. Em ba sẽ là người vợ hay phàn nàn, chua chát về số phận của mình, khiếm nhã trước quà tặng. Còn tôi - trường hợp được gọi là đặc biệt - thì chấp nhận số phận của mình mà không hé một lời.

Một hôm, khi tôi đang đi quanh buồng, tôi nghe thấy rắc một cái. Một ngón chân tôi bị gãy. Tôi nghĩ đó chỉ là tiếng kêu bên trong người mình, nhưng nó rõ đến mức mọi người trong buồng đều nghe thấy. Mẹ tôi nhìn tôi chăm chú. “Đi tiếp đi! Cuối cùng thì cũng có tiến triển rồi!” Khi bước đi, cả người tôi run rẩy. Đến sẩm tối, tám ngón chân cần gãy đã gãy, nhưng tôi vẫn bị bắt phải đi tiếp. Tôi cảm thấy được tám ngón chân gãy dưới sức nặng của mỗi bước đi, vì chúng như long ra trong đôi giày của tôi. Khoảng trống mới hình thành ở chỗ trước đó là những khớp nối giờ đây là vết thương dính nhớp đau buốt óc. Tiết trời

bằng giá không làm tê dại nỗi cái cảm giác đau đớn đang hành hạ khắp người tôi. Ấy thế mà, mẹ vẫn chưa hài lòng với sự phục tùng của tôi. Tối hôm ấy, bà bảo anh trai tôi mang về một cây sậy cắt ở bờ sông. Rồi bà buộc nó ở sau cẳng chân tôi để tôi tiếp tục phải bước đi như thế suốt hai ngày tiếp theo. Đến ngày thay băng, tôi ngẫm chân như thường lệ, nhưng lần này việc xoa bóp tạo dáng cho xương tiến xa hơn những gì tôi từng biết. Mẹ dùng tay để kéo những chiếc xương gãy ra khỏi lòng bàn chân tôi. Chưa khi nào tôi thấy tình yêu của mẹ biểu lộ rõ ràng đến thế.

“Một bậc phu nhân đích thực không bao giờ để cái gì xấu xí lọt vào cuộc sống của mình,” mẹ lặp đi lặp lại, để nhồi nhét câu nói đó vào đầu tôi. “Chỉ qua đau đớn con mới trở nên xinh đẹp. Chỉ qua khốn khổ con mới tìm thấy bình yên. Ta quân, ta bá, nhưng con mới là người được nhận phần thưởng.”

Các ngón chân của Mỹ Nguyệt gãy vài ngày sau đó, nhưng xương chân của em ba thì không. Mẹ sai anh trai ra ngoài làm vài việc vặt. Anh ấy phải đi tìm những viên đá nhỏ để bó lên chân em ba, tạo sức ép mạnh hơn vào các ngón chân. Tôi đã kể rằng nó luôn kháng cự, nhưng giờ thì nó còn khốc to hơn, nếu có thể làm vậy. Mỹ Nguyệt và tôi đều nghĩ nó phản ứng lại như vậy vì muốn được chăm sóc nhiều hơn. Rất cuộc, mẹ lại dồn hầu hết toàn bộ nỗ lực của mình vào tôi. Nhưng vào những ngày thay băng, chúng tôi nhận thấy sự khác biệt giữa đôi chân của chúng tôi với đôi chân của em ba. Đúng thế, máu và mủ thấm qua lớp vải bó chân của chúng tôi như thường lệ, nhưng với em ba, chất lỏng đó rỉ ra từ người nó có một mùi mới, khác lạ. Và trong khi da chân của tôi và Mỹ Nguyệt khô lại xanh xao để chết đi, thì da của em ba cứ hồng như đoá hoa.

Bà Vương lại đến thăm. Bà ta kiểm tra công việc của mẹ tôi và giới thiệu một vài loại thuốc lá sắc lên uống giúp giảm đau. Tôi không phải nếm cái thứ thuốc đắng ngắt đó cho đến tận khi tuyết rơi và xương ngón chân giữa gãy đôi. Đầu óc tôi lơ mơ cả do đau đớn lẫn do uống thuốc, đúng lúc ấy thì tình trạng của em ba bất ngờ thay đổi. Da chân nó nóng rực. Đôi mắt nó lấp lánh bởi nước và cơn sốt mê man, còn khuôn mặt vốn tròn trịa trở nên hốc hác. Khi mẹ và thím xuống nhà để chuẩn bị bữa trưa, chị tôi biểu lộ lòng xót thương với đứa em ruột thảm hại của mình bằng cách đặt nó nằm duỗi thẳng chân tay trên giường. Mỹ Nguyệt và tôi dừng lại nghỉ một chút. Sợ bị mẹ bắt gặp đang ngồi, chúng tôi đứng cạnh em ba. Chị tôi xoa chân cho nó, cố gắng làm nó cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Nhưng đây là thời điểm khắc nghiệt nhất của mùa đông, và tất cả chúng tôi đều mặc áo bông to sụ. Với sự hỗ trợ của hai đứa tôi, chị tôi kéo quần của em ba lên tận đầu gối để trực tiếp xoa bóp bắp chân nó. Đó là lúc chúng tôi thấy những vệt đỏ sậm rỉ ra từ chỗ bó chân của em ba, chảy ngược lên phía trên và biến mất dưới ống quần. Chúng tôi nhìn nhau trong chốc lát rồi mau chóng kiểm tra chân còn lại. Cũng có những vệt đỏ như vậy xuất hiện ở đó.

Chị tôi đi xuống nhà. Khi nói ra những gì bọn tôi nhìn thấy, cũng tức là chị ấy phải thừa nhận chị đã không làm tròn bổn phận. Chúng tôi chờ nghe thấy mẹ tát chị. Nhưng không, mẹ và thím vội vã chạy lên gác. Họ đứng ở đầu cầu thang và nhìn vào căn buồng: em ba nhìn chăm chăm lên trần nhà, đôi chân nhỏ đang ra, hai đứa con gái còn lại ngoan ngoãn chờ bị trừng phạt, còn bà nội thì đang ngủ say dưới mấy lớp chăn. Thím liếc nhìn rồi đi đun nước.

Mẹ tôi bước đến bên giường. Bà không mang theo gậy, bà dang tay ra chấp chới đi vào buồng như con chim gãy cánh, và nếu là người bình thường thì bà cũng chẳng thể giúp gì hơn cho con gái mình. Ngay khi thím tôi quay lại, mẹ tôi bắt đầu mở đôi chân bó ra. Một mùi kinh tởm lan tỏa khắp căn buồng. Thím tôi lập tức bịt mũi. Mặc dù trời đang có tuyết, chị tôi vẫn xé toạc tấm giấy thông thảo bịt kín cửa sổ để mùi hôi thối thoát ra ngoài. Cuối cùng, lớp vải bó chân của em ba cũng được lột hết. Mủ có màu xanh thẫm và máu đóng cục lại màu nâu thẫm, như bùn thối. Em ba được đặt ngồi và đôi chân tháo băng được nhúng vào chậu nước nóng. Đầu óc nó đang phiêu du nơi đâu rồi nên nó không khóc thét lên.

Tiếng la hét của em ba mấy tuần trước hóa ra mang một ý nghĩa khác. Có phải từ cái ngày đầu tiên ấy nó đã biết điều gì đó tồi tệ sẽ xảy ra không? Có phải đó chính là lý do vì sao nó kháng cự không? Có phải mẹ tôi đã mắc sai lầm khủng khiếp trong khi quá vội vàng không? Hay loại máu nhiễm độc của em ba đã bị bởi những nếp nhăn của mớ vải bó? Có phải nó yếu đi là do chế độ dinh dưỡng tồi như bà Vương từng nói về tôi không? Kiếp trước nó đã làm gì mà phải gánh chịu sự trừng phạt như thế ở kiếp này?

Mẹ tôi cọ rửa chân nó, cố gột sạch chỗ nhiễm trùng. Em ba lả đi. Nước trong thùng đục ngầu máu mủ từ chân nó.

“Mẹ,” mẹ tôi gọi bà nội, “mẹ có kinh nghiệm hơn con. Mẹ giúp con với.”

Nhưng bà nội không hề nhúc nhích dưới tấm chăn. Mẹ và thím tôi không đồng ý với nhau về những gì phải làm tiếp theo.

“Chúng ta nên để chân nó phơi ra ngoài,” mẹ tôi đề nghị.

“Chị biết đó là việc tệ hại nhất,” thím tôi cãi lại. “Nhiều xương chân của nó đã gãy. Nếu chị không bó lại, chân nó sẽ không bao giờ lành đúng cách. Nó sẽ bị què. Ai còn dám lấy nữa.”

“Tôi muốn nó sống, kể cả phải ở vậy, còn hơn là mất nó vĩnh viễn.”

“Thế thì đời nó sẽ không có mục đích và giá trị gì cả,” thím tôi lập luận. “Tình mẫu tử của chị bảo chị rằng thế tức là không có tương lai.”

Trong khi họ tranh cãi, em ba không động đậy. Phên bọc quanh da và đôi chân của nó được bó lại. Hôm sau, tuyết vẫn rơi và tình trạng của em ba ngày càng tệ hơn. Dù nhà tôi không khá giả gì, bố tôi vẫn ra ngoài dưới trời bão tuyết để mời thầy thuốc trong thôn tới. Ông ta nhìn em ba rồi lắc đầu. Đó là lần đầu tiên tôi thấy cử chỉ ấy, thế có nghĩa là chúng tôi không thể ngăn cản một linh hồn thân yêu về với thế giới bên kia. Bạn có thể kháng cự lại, nhưng một khi cái chết đã tóm được bạn thì chỉ còn nước nhắm mắt xuôi tay. Chúng ta trở nên ngoan ngoãn khi thế giới bên kia vậy gọi. Thầy thuốc khuyên nên làm thuốc đắp và bốc thuốc để sắc lên cho em ba uống, nhưng ông là người tốt bụng và trung thực. Ông hiểu hoàn cảnh của chúng tôi.

“Tôi có thể làm vậy cho tiểu nữ nhà ta,” ông ấy nói với bố tôi, “nhưng cũng chỉ là mất tiền vô ích.”

Tuy thế, tin xấu của ngày hôm đó vẫn chưa hết. Trong khi chúng tôi khúm núm quỳ lạy ông thầy thuốc, ông ta nhìn quanh khắp phòng và thấy bà nội tôi dưới tấm chăn. Ông ta đến chỗ bà, sờ vào trán, bắt mạch. Ông nhìn vào bố tôi. “Người mẹ đáng kính của ông đang ốm nặng. Sao ông không bảo tôi về việc này?”

Bố tôi biết trả lời thế nào để giữ thể diện đây? Ông là một người con hiếu thảo, nhưng ông cũng là một con người, và việc này diễn ra bên trong thâm tâm. Tuy vậy, việc phụng dưỡng bà nội vẫn là bổn phận quan trọng nhất của người làm con như bố tôi. Trong khi bố ở dưới nhà ngồi hút tẩu với chú, chờ mùa đông đi qua, thì trên gác hai người đã bị ma quỷ nguyên rủa.

Một lần nữa, cả nhà tôi bắt đầu tranh cãi. Liệu có phải là mọi người đã quá tốn thời gian ấy đưa con gái vô dụng đến nỗi bỏ mặc người bà cao quý và đáng kính đang ốm đau thế không? Có phải việc dắt em ba đi đi lại lại trong buồng đã lấy bớt những bước đi của bà không? Hay là - do quá mệt mỏi vì phải nghe tiếng la hét của em ba - bà đã tắt khí đi để ngăn những tiếng ồn ào khó chịu? Hay phải chăng ma quỷ đến để bắt em ba đi đã bị thu hút bởi một nạn nhân tiềm năng khác?

Sau bao ồn ào huyên náo, và sau khi mọi người đã chú ý quá nhiều đến em ba trong mấy tuần nay, giờ đây mọi người lại đổ dồn về phía bà nội. Bố và chú tôi rời khỏi chỗ bà chỉ để hút tẩu, ăn uống, hay làm mình dễ chịu hơn. Thím tôi lo tất cả việc trong nhà, chuẩn bị bữa ăn ọi người, giặt giũ và chăm sóc tất cả chúng tôi. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy mẹ ngủ. Là con dâu cả trong nhà, đời mẹ chỉ có hai mục đích lớn nhất: sinh con trai để quản lý gia đình và chăm sóc mẹ chồng. Lẽ ra mẹ phải chăm sóc sức khỏe của bà nội chu đáo hơn. Thay vì vậy, mẹ lại để tham vọng của đàn ông ám ảnh đầu óc mình khi chuyển sự quan tâm sang tôi và tương lai xán lạn của tôi. Giờ đây, với sự căm ghét sắt đá do thiếu tình thương từ khi còn nhỏ, bà làm tất cả các nghi lễ bắt buộc, chuẩn bị đồ cúng đặc biệt dâng các thần linh và tổ tiên, cầu khẩn và tụng kinh, thậm chí lấy máu mình nấu canh để giúp mẹ chồng hồi phục.

Do mọi người đều bận bịu quanh bà nội, Mỹ Nguyệt và tôi được giao trông chừng em ba. Chúng tôi mới lên bảy nên không biết cách nói hay làm thế nào để giúp nó cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Nỗi đau đớn của em ba quá lớn, nhưng chưa phải là cơn đau khủng khiếp nhất mà tôi sẽ phải chứng kiến trong đời mình. Nó mất bốn ngày sau đó, chịu đựng đau đớn quá sức, không công bằng với quãng đời ngắn ngủi của nó. Một ngày sau thì bà nội tôi mất. Không ai thấy nỗi đau đớn của bà. Bà chỉ thu mình lại, ngày càng nhỏ dần nhỏ dần như con sâu bướm dưới tấm chăn bằng lá mùa thu.

ĐẤT MAI TÁNG quá cứng. Hai người chị em kết nghĩa còn lại của bà nội cũng có mặt, hát bài hát đưa tang, quần thân thể của bà nội trong tấm vải muxolin, và mặc quần áo cho bà ở kiếp sau. Bà nội tôi đã già, sống đã lâu, vì thế quần áo khi về nơi vĩnh hằng của bà gồm nhiều lớp. Em ba chỉ mới sáu tuổi. Nó sống ngắn ngủi, không có quần áo cả đời để giữ ấm hay nhiều bạn bè để hội ngộ trong thế giới bên kia. Nó chỉ

có độc một bộ quần áo dành ủa hè và một bộ quần áo ủa đông, và thậm chí hai bộ này chị cả và tôi đã mặc trước rồi. Bà nội và em ba trải qua mùa đông dưới lớp tuyết dày.

Tôi muốn nói rằng từ lúc bà nội và em ba nhắm mắt cho đến khi chôn cất nhiều thứ đã thay đổi ở buồng phụ nữ. Ôi chao! Chúng tôi vẫn phải đi lại quanh buồng. Chúng tôi vẫn phải ngâm chân bốn ngày một lần và thay những đôi giày ngày càng bé đi hai tuần một lần. Nhưng giờ mẹ và thím trông chừng chúng tôi hết sức thận trọng. Và chúng tôi cũng chú ý hơn, không bao giờ kháng cự hay phàn nàn. Mỗi khi rửa chân, chúng tôi, cũng như mẹ và thím, nhìn chăm chăm vào mủ và máu. Mỗi đêm, khi cuối cùng mẹ và thím cũng đi, để bọn con gái chúng tôi ở lại trong buồng, và mỗi sáng trước khi công việc hàng ngày của bọn tôi bắt đầu, chị tôi lại kiểm tra chân của bọn tôi để chắc rằng chúng tôi không bị nhiễm trùng nặng.

Tôi thường nhớ lại những tháng đầu tiên bị bó chân đó. Tôi nhớ lại cách mà mẹ, thím, bà nội và chị gái tôi nhắc đi nhắc lại những câu nhất định để động viên chúng tôi can đảm lên. Một trong số đó là câu “lấy chim non thì phải ở với chim non; lấy gà trống thì phải ở với gà trống.” Lúc đó, tôi nghe câu này nhưng không hiểu nghĩa, cũng như với nhiều câu khác. Lấy được chồng thế nào tùy thuộc vào cơ chân của tôi. Đôi bàn chân nhỏ bé sẽ chứng tỏ tính kỷ luật của tôi trước nhà chồng tương lai, và khả năng chịu đựng đau đớn khi sinh con, cũng như bất kỳ bất hạnh nào có thể giáng xuống. Đôi bàn chân nhỏ bé của tôi sẽ ọi người thấy tôi đã ngoan ngoãn phục tùng gia đình ruột thịt của mình, đặc biệt là mẹ tôi, ra sao, điều này cũng sẽ gây ấn tượng tốt với mẹ chồng tương lai của tôi. Đôi giày mà tôi thuê sẽ cho chồng tương lai của tôi biết khả năng thuê thùa và nội trợ của tôi. Và, tuy vào lúc đó tôi chưa biết gì về điều này, nhưng chân của tôi sẽ là một thứ luôn quyến rũ chồng tôi trong suốt những khoảnh khắc riêng tư và gần gũi nhất giữa người đàn ông và người đàn bà. Nỗi thèm muốn được nhìn thấy và áp bàn chân tôi trong tay sẽ không bao giờ biến mất trong suốt quãng đời chúng tôi bên nhau, thậm chí sau khi tôi đã có năm đứa con và thân thể tôi không còn hấp dẫn chồng tôi nữa.

4. Chương 4: Chiếc Quạt

ĐÃ SÁU THÁNG TRÔI QUA KỂ TỪ NGÀY TÔI BỊ bó chân, hai tháng kể từ khi bà nội và em ba mất. Tuyết đã tan, đất đã mềm đi, bà nội và em ba được sửa soạn chôn cất. Có ba chuyện trong cuộc sống của người Dao - không, của tất cả người dân trên đất nước Trung Hoa này - mà hầu hết tiền bạc đều dồn cả vào đó, là: sinh nở, hôn nhân và tang lễ. Tất cả chúng tôi đều mong ước được sinh ra một cách suôn sẻ và có một cuộc hôn nhân tốt đẹp; tất cả chúng tôi đều mong được chết nhẹ nhàng và chôn cất chu đáo. Nhưng số mệnh và hoàn cảnh thực tế mới là cái chi phối khiến ba việc ấy ở mỗi người mỗi khác. Bà nội là người đứng đầu gia đình tôi và đã sống một cuộc sống mẫu mực; em ba thì chưa đạt được điều gì. Bố và chú tôi gom góp tiền trả cho ông thợ đóng quan tài ở Thượng Giang Hư để mua một cỗ áo quan tốt cho bà nội. Bố và chú tự làm lấy cái hộp nhỏ cho em ba. Những chị em kết nghĩa của bà nội tôi đến viếng lần nữa, và sau cùng chúng tôi cũng tổ chức lễ mai táng.

Một lần nữa, tôi lại thấy nhà mình nghèo đến mức nào. Nếu chúng tôi có nhiều tiền hơn, có lẽ bố tôi sẽ dựng bia tưởng niệm quả phụ cho bà nội. Có lẽ bố tôi sẽ đi mời ông thầy về để tìm nơi an táng thích hợp, có phong thủy tốt nhất để chôn cất bà hoặc thuê kiệu để đưa con gái và cháu gái mình, vẫn chưa thể đi bộ quá xa, đến nơi chôn cất. Tất cả những việc ấy đều không thể làm được. Mẹ công tôi trên lưng, còn thím công Mỹ Nguyệt. Đám tang đơn sơ của chúng tôi đi ra huyết mộ cách nhà không xa lắm, vẫn nằm trong vùng đất mà bố tôi thuê. Bố và chú tôi quỳ, lạy dập đầu ba lần liên tục. Mẹ tôi ngồi bên nắm mộ mới đắp và xin được tha thứ. Chúng tôi đốt tiền giấy, nhưng không có thứ quà cáp nào khác tặng cho những người đến tham dự ngoài kẹo.

Mặc dù bà nội không thể đọc được nữ thư, bà vẫn còn quyến rũ về ngày thứ ba sau lễ cưới mà bà được tặng nhân ngày cưới từ bao năm trước đây. Những thứ này, cùng mấy món đồ quý giá khác, được hai người chị em kết nghĩa cuối đời của bà nội thu gom lại để đem đốt tại phần mộ, những dòng chữ ấy sẽ theo bà sang thế giới bên kia. Họ cùng khấn bà tôi. “Mong rằng bà sẽ được gặp lại mấy chị em kết nghĩa khác của chúng ta. Ba người sẽ hạnh phúc bên nhau. Đừng quên chúng tôi. Những sợi dây liên kết giữa chúng ta vẫn bền chặt cả khi chốn cực lạc có bị cắt lìa khỏi dương gian. Đó chính là sức mạnh và sự vững bền của tình bạn chúng ta.” Không ai nói gì với em ba. Thậm chí cả anh trai tôi cũng không hề nhắc nhủ bất cứ điều gì. Vì

em ba chưa biết viết nên mẹ, thím và chị gái tôi viết một số thông điệp bằng nữ thư để giới thiệu nó với tổ tiên chúng tôi, rồi chúng tôi đốt những thứ đó đi sau khi đám đàn ông đi khỏi.

Mặc dù chúng tôi mới bắt đầu thời kỳ ba năm chịu tang bà nội, nhưng cuộc sống vẫn tiếp diễn theo nếp cũ. Giai đoạn đau đớn nhất của việc bó chân đã qua. Mẹ tôi không còn đánh tôi nhiều như trước nữa, và nỗi đau đớn của việc bó chân cũng giảm bớt đi. Điều tốt nhất đối với tôi và Mỹ Nguyệt bây giờ là ngồi xuống và để đôi chân uốn theo hình dáng mới. Vào buổi sáng sớm, hai đứa tôi - dưới sự giám sát của chị gái - tập làm những mũi khâu mới. Xế trưa, mẹ dạy cho tôi xe sợi bông; đầu buổi chiều, chúng tôi bắt đầu dệt vải. Mỹ Nguyệt và mẹ của nó cũng học những bài tương tự, chỉ có điều theo trình tự ngược lại. Cuối buổi chiều, chúng tôi dốc sức cho việc học nữ thư, thím dạy bọn tôi những từ đơn giản với sự kiên nhẫn và khiếu hài hước tuyệt vời.

Do không phải giám sát việc bó chân của em ba, chị gái tôi, lúc bấy giờ đã mười một tuổi, trở lại với việc học nữ công. Bà Cao, một bà mối trong làng, thường ghé qua để thảo luận về việc Nhận Thân, giai đoạn đầu tiên trong năm giai đoạn xe duyên cho anh trai và chị gái tôi. Bà Cao đã tìm được một cô con gái của một gia đình rất tương xứng với gia đình tôi tại thôn Cao Gia, bên nhà mẹ đẻ của bà Cao, cho anh trai tôi. Quả là một chuyện tốt khi kén được cô con dâu tương lai như vậy, bởi bà Cao đã mai mối nhiều đám giữa hai thôn với nhau đến mức những bức thư viết bằng nữ thư được trao đi gửi lại như thoi đưa. Ngoài ra, thím tôi vốn là người bên Cao Gia. Giờ thì thím lại có thể liên lạc với gia đình mình dễ dàng. Thím hơn hở đến mức suốt mấy ngày liền mọi người thấy thím cười suốt, ngoác cái miệng như vòm hang vĩ đại với hàm răng chìa ra lồm chồm.

Chị gái tôi, mà ai gặp cũng phải công nhận là dịu dàng và xinh đẹp, sẽ đi làm dâu trong một gia đình khá giả hơn gia đình tôi ở tận thôn Cát Đàm xa xôi. Chúng tôi buồn vì sau này sẽ không còn được gặp chị thường xuyên nữa, nhưng chúng tôi vẫn được sống cùng chị sáu năm nữa trước khi đám cưới được tổ chức, rồi hai hoặc ba năm tiếp theo trước khi chị mãi mãi rời xa chúng tôi. Ở xứ tôi, như người ta vẫn biết, mọi người đều tuân theo tập tục bắt lạc phu gia, tức là nàng dâu sẽ chưa về ở hẳn trong nhà chồng cho đến khi có mang.

Bà Cao chẳng giống bà Vương chút nào. Cách ăn mặc của bà ấy phải nói là thô lược. Trong khi bà Vương mặc quần áo bằng lụa thì bà Cao chỉ mặc bộ quần áo vải bông thô kệch. Trong khi bà Vương ăn nói nghe trơn tru như bôi mỡ vào miệng, thì bà Cao cứ oang oang như lệnh võ. Bà ta thường bước lên căn buồng phụ nữ, ngồi ghé lên chiếc ghế đầu, và bảo cho bà ta xem bàn chân của cả mấy cô con gái nhà họ Di chúng tôi. Đương nhiên, chị tôi và Mỹ Nguyệt ngoan ngoãn vâng lời. Còn tôi, dù số phận đã nằm trong sắp đặt của bà Vương, nhưng mẹ vẫn bảo tới đưa chân cho bà ta xem. Bà Cao nhận định: “Khe nứt là phải sâu như những nếp gấp dưới chân của cô bé này này. Nó sẽ khiến chồng con bé cảm thấy sung sướng,” hay “cái gót chân cong xuống thế kia của con bé tựa như cái bao cùng với ngón chân cái thuôn nhọn về phía trước như thế kia sẽ làm chồng nó luôn nhớ tới ‘anh bạn nhỏ’ của mình. Suốt ngày anh chồng may mắn sẽ chỉ nghĩ tới chuyện chăn gối thôi.” Lúc ấy tôi không hiểu bà ta nói như vậy là nghĩa làm sao. Tới khi hiểu được, tôi ngưng chín cả người mỗi khi nghe mẹ và thím nói về chuyện đó. Nhưng họ với bà mối thì lại cười vang. Ba đứa chúng tôi cũng cười góp, nhưng như tôi đã nói, những lời ấy nằm ngoài vốn kinh nghiệm hay sự hiểu biết non nớt của chúng tôi. Năm đó, vào ngày mừng tám tháng Tư âm lịch, hội chị em kết nghĩa của chị tôi tụ họp ở nhà tôi nhân hội Chợ Trâu. Năm cô gái đều chứng tỏ mình đã chuẩn bị để mai này quán xuyến công việc nhà cửa tốt đến mức nào bằng cách cho thuê số lúa mà nhà mình đã cho để thành lập hội chị em kết nghĩa và dùng số tiền kiếm được để chuẩn bị bữa tiệc mừng. Mỗi cô mang một món ăn từ nhà mình tới: món mì, cải xanh với trứng muối, giò heo rưới tương ớt, đậu đũa muối, bánh nếp ngọt. Mọi người còn cùng nhau nấu nhiều món khác nữa, tất cả bọn con gái tập trung lại nặn bánh bao để hấp rồi khi ăn chấm với tương ớt vắt chanh. Họ ăn, cười khúc khích, và trích dẫn những câu chuyện viết bằng nữ thư như “Truyện Tam Cô”, kể về con gái của một nhà giàu có trải qua bao thăng trầm vẫn chung thủy với người chồng nghèo khó, cuối cùng sự chung thủy của họ đã được đền đáp và người chồng được phong quan; hoặc truyện “Nàng tiên cá chép”, kể về một con cá hóa thành một cô gái trẻ xinh tươi, sau đó yêu một chàng học trò thông minh sáng láng, điều đó đã khiến nàng phải hiện hình.

Nhưng truyện họ thích nhất là “Truyện cô gái có ba người anh trai”. Họ không biết tường tận câu chuyện này và họ không nhớ mẹ hát câu xướng và lời đáp, dù mẹ nhớ được khá nhiều từ trong đó. Thay vào đó, các chị em kết nghĩa của chị tôi lại nhờ thím tôi dẫn dắt cả câu chuyện. Mỹ Nguyệt và tôi cũng hòa vào, vì

câu chuyện tình yêu đẹp đẽ và có thực này - vừa bi vừa hài - là một cách hay để chúng tôi có thể hát lên những ước nguyện của mình, được biểu lộ thông qua thứ chữ đặc biệt của phụ nữ chúng tôi.

Một người chị em kết nghĩa của thím đã thêu câu chuyện đó lên chiếc khăn tay của bà. Thím tôi lôi mảnh khăn ra rồi cẩn thận mở. Mỹ Nguyệt và tôi xích lại gần, ngồi bên cạnh thím để có thể đọc được những chữ thêu này khi thím hát.

“Ngày xưa, có một cô gái có ba anh trai,” thím bắt đầu hát. “Cả ba đều đã có vợ, nhưng cô gái vẫn chưa lấy chồng. Dù nàng là người đức hạnh và đảm đang, song những người anh không chịu cho nàng của hồi môn. Nàng thật bất hạnh làm sao! Nàng có thể làm gì được đây?”

Giọng mẹ tôi đáp lại. “Nàng quá đau khổ, bèn chạy ra vườn và treo cổ.”

Mỹ Nguyệt, chị tôi, những người bạn của chị, và tôi cùng hát đoạn đồng ca “Người anh cả của nàng bước ra vườn và vờ như không nhìn thấy nàng. Người anh thứ hai bước ra vườn và cũng vờ như không nhìn thấy nàng chết. Người anh thứ ba nhìn thấy, òa khóc, và bỗng xác nàng vào nhà.”

Mẹ liếc sang và bắt gặp ánh mắt tôi đang chăm chú nhìn mẹ. Mẹ mỉm cười, hài lòng, có lẽ vì thấy tôi không bỏ sót một từ nào.

Thím bắt đầu lại câu chuyện. “Ngày xưa, có một cô gái có ba anh trai. Khi nàng mất, không ai buồn để ý đến thi thể của nàng. Dù nàng là một cô gái đức hạnh và đảm đang, các anh trai cũng không chịu khâm liệm nàng. Điều này quả thật tàn nhẫn! Điều gì sẽ xảy ra?”

“Khi chết nàng cũng bị lãng quên như lúc sống, cho đến khi thi thể nàng bốc mùi.” Giọng mẹ tôi ngân lên.

Lần nữa bọn tôi lại đồng thanh hát đoạn điệp khúc nổi tiếng. “Người anh cả ột mảnh vải để bọc thi thể nàng. Người anh hai cho hai mảnh vải để bọc thi thể nàng. Người anh ba mặc cho nàng rất nhiều quần áo để nàng được ấm áp khi sang thế giới bên kia.”

“Ngày xưa có một cô gái có ba người anh” thím tôi tiếp tục. “Giờ đến việc mặc tấm áo vĩnh cửu cho nàng khi nàng đã trở thành hồn ma, các anh nàng không bỏ một xu nào để mua quan tài. Dù nàng là một cô gái đức hạnh và đảm đang, các anh nàng lại là những kẻ keo kiệt. Thật là bất công làm sao! Liệu nàng có thể được yên nghỉ dưới suối vàng?”

“Đơn độc, đơn độc,” mẹ tôi hát, “nàng sẽ sống những tháng ngày ám ảnh.”

Thím tôi dùng ngón tay để chỉ cho chúng tôi từ chữ này đến chữ khác và chúng tôi cố gắng nhìn theo mặc dù chúng tôi chưa đủ nhuần nhuyễn để biết hết các chữ đó. “Người anh cả nói, chúng ta không cần phải chôn nó trong một cái hộp. Nó chết thế nào thì để như thế ấy!” Người anh thứ hai đề nghị, “chúng ta sẽ dùng chiếc hộp cũ trong kho.” Người anh thứ ba nói, “đây là tất cả số tiền mà em có, em sẽ đi mua một cỗ quan tài.”

Khi chúng tôi đến gần đoạn kết, nhịp điệu của câu chuyện trở nên gấp gáp. Thím tôi hát, “ngày xưa có một cô gái có ba anh trai. Họ đã đi xa, nhưng điều gì sẽ xảy ra với cô em gái đây? Người anh cả - tính tình bần tiện; người anh hai - tâm hồn lạnh lùng; chỉ riêng anh ba là có tấm lòng nhân ái.”

Mấy chị em kết nghĩa để tôi và Mỹ Nguyệt kết thúc câu chuyện. “Người anh cả nói, ‘hãy chôn nó ở đây bên đường trâu đi’ ” (có nghĩa là nàng sẽ mãi mãi bị chà đạp). “Người anh thứ hai thì bảo, ‘Hãy chôn nó dưới chân cầu’ ” (có nghĩa là nàng sẽ bị cuốn đi). “Nhưng người anh thứ ba - với trái tim nhân hậu, hiểu nghĩa đủ đường - thì nói, ‘chúng ta sẽ mai táng em gái sau nhà mình để mọi người đều tưởng nhớ đến em,’ thế là cô gái kia, khi sống chẳng được hạnh phúc, cuối cùng cũng tìm được niềm vui ở chốn cực lạc.”

Tôi thích câu chuyện này. Được hát cùng mẹ và những người khác thật là thích, nhưng sau cái chết của bà nội và em ba, tôi đã hiểu rõ hơn về những lời nhắn nhủ của câu chuyện. Câu chuyện cho tôi thấy giá trị của một cô gái - hay một người phụ nữ - có thể rất khác nhau theo quan điểm của mỗi người. Nó cũng chỉ dẫn cách khâm liệm một người thân sau khi chết - mộc, liệm như thế nào, mặc những lớp quần áo vĩnh cửu đúng cách như thế nào, nên chôn cất người chết ở đâu. Gia đình tôi đã cố gắng tuân theo những tập tục đó và tôi cũng sẽ vậy khi trở thành vợ, thành mẹ.

SAU HÔM hội Chọi Trâu, bà Vương quay lại. Càng ngày tôi càng ghét những chuyện ghé thăm của bà ta, vì mỗi lần như vậy là cả nhà lại lo lắng. Tất nhiên, mọi người đều vui vì chị gái tôi có triển vọng sẽ có một cuộc hôn nhân tốt. Và tất nhiên, mọi người cũng vui vì anh trai tôi sắp lấy vợ và nhà tôi sẽ có nàng dâu cả. Nhưng chúng tôi vừa phải chịu hai cái tang. Nếu gạt bỏ tình cảm sang một bên, thì những điều này có nghĩa là nhà tôi phải chi phí tốn kém cho cả hai đám tang vừa qua và hai đám cưới sắp tới. Cái áp lực đè nặng lên tôi là làm sao để có được một cuộc hôn nhân tốt lại mang thêm một ý nghĩa đặc biệt. Đó là sự sống còn của gia đình tôi.

Bà Vương đi lên gác để đến buồng phụ nữ, lịch sự kiểm tra việc thêu thùa của chị gái tôi và ngợi khen những mẫu thêu rất tốt đó. Sau đó, bà ấy ngồi xuống chiếc ghế đẩu, lưng quay về phía khung cửa sổ mắt cáo. Bà ta không nhìn thẳng vào tôi. Mẹ - giờ đã bắt đầu hiểu mình là người đàn bà có địa vị cao nhất trong nhà - vẫy tay bảo thím tôi mang trà ra. Bà Vương nói về chuyện thời tiết, về những kế hoạch ấy ngày đi lễ sắp tới, về việc vận chuyển hàng hóa đến đây bằng đường sông từ Quế Lâm. Khi trà được rót, bà Vương mới bàn đến công việc.

“Thưa bà,” bà ta bắt đầu “trước đây chúng ta đã từng bàn luận về những cơ hội mở ra cho con gái bà. Mỗi thông gia với một gia đình ở Thông Khẩu có vẻ như đã cầm chắc.” Bà ta ngả người ra trước và kể. “Tôi cũng nhận được chút lợi ích ở đó. Trong vòng vài năm tới đây, tôi sẽ tới gặp bà và chồng bà về việc Nhận Thân.” Bà ta ngồi thẳng thớm trở lại và hắng giọng: “Nhưng hôm nay tôi đến đây để bàn về một mối kết giao theo kiểu khác. Chắc bà vẫn nhớ ngay từ ngày đầu tiên chúng ta gặp nhau, tôi đã nhận thấy rằng Bách Huệ có cơ hội trở thành một lão đồng.” Bà Vương đợi ọi người kịp nhập tâm điều này trước khi tiếp tục. “Thôn Thông Khẩu cách đây chừng bốn mươi lăm phút đi bộ. Hầu hết những gia đình ở đó đều là tông tộc nhà họ Lữ. Có thể tìm được cho Bách Huệ một lão đồng ở đó. Con bé ấy tên là Tuyết Hoa.”

Câu hỏi đầu tiên của mẹ khiến tôi và tất cả những người khác trong buồng nhận thấy rằng bà chẳng những không quên điều bà Vương đã đề cập trong cái lần gặp gỡ đầu tiên mà còn mưu tính và suy nghĩ về khả năng này từ lúc ấy.

“Tám đặc điểm đó là gì?” mẹ tôi hỏi, giọng nói ngọt ngào che giấu phần nào sự căm ghét của bà. “Tôi thấy không có lý do nào để có một cuộc kết giao như vậy trừ phi chỉ ra đầy đủ cả tám đặc điểm ấy.”

“Thưa bà, lẽ nào hôm nay tôi dám tới mà chưa định rõ cả tám điểm ấy,” bà Vương đáp lại chẳng chịu kém phần. Bách Huệ và Tuyết Hoa cùng tuổi ngựa, sinh cùng tháng, và nếu như cả bà và mẹ nó đều nói thật, thì hai đứa còn cùng ngày sinh và giờ sinh. Bách Huệ và Tuyết Hoa có cùng số anh chị em, và chúng đều là con thứ ba trong gia đình...”

“Nhưng...”

Bà Vương đưa tay ra hiệu ẹ tôi ngừng lại. “Tôi sẽ trả lời câu hỏi của bà trước khi bà hỏi đây: Đúng, đứa con gái thứ ba trong nhà họ Lữ đã về với tổ tiên. Sự cố đau đớn này không hề liên quan, vì không ai muốn nghĩ đến việc mất đi đứa con, đâu là con gái.” Bà ta nhìn mẹ tôi chòng chọc, gần như thách mẹ dám mở miệng. Khi mẹ tôi nhìn đi chỗ khác, bà Vương lại tiếp tục “Bách Huệ và Tuyết Hoa cao ngang nhau, xinh đẹp như nhau, và quan trọng nhất, chúng được bó chân cùng một ngày. Cụ nội của Tuyết Hoa là tiến sĩ, có một địa vị xã hội và kinh tế ít ai bì kịp.” Bà Vương không cần phải giải thích rằng nếu gia đình này, so với tổ tiên họ, đã đạt tới danh vị cao nhất trong hệ thống khoa cử của triều đình như vậy, thì nhà họ chắc chắn là giàu có phong lưu và có quan hệ với toàn những bậc thế gia vọng trọng. “Mẹ của Tuyết Hoa có vẻ không bận tâm đến sự khác biệt giữa hai nhà vì hai đứa có rất nhiều điểm tương đồng.”

Mẹ tôi điềm tĩnh gạt đầu, con khỉ trong bà đang mãi mê âm thầm với tất cả chuyện này, nhưng tôi thì chỉ muốn nhảy ra khỏi ghế, chạy như bay đến bờ sông và hét lên thích thú. Tôi liếc nhìn thím. Tôi chờ nhìn thấy nụ cười rộng ngoác như mái hang trên miệng thím, nhưng thay vì vậy thím mím chặt miệng, cố gắng giấu đi sự vui sướng của mình. Cả cơ thể của bà hiện thân cho sự điềm tĩnh và nền nã chừng mực, ngoại trừ những ngón tay của bà, cứ ngoáy ngoáy một cách căng thẳng như một đám lươn con... Bà hiểu được tầm quan trọng của cuộc gặp gỡ này hơn bọn tôi. Không lộ liễu, tôi lén nhìn Mỹ Nguyệt và chị gái. Đôi mắt họ lấp lánh vì mừng cho tôi. Ôi, những chuyện bọn tôi sẽ tâm sự với nhau đêm nay sau khi cả nhà đi ngủ!

“Mặc dù tôi luôn tiến hành những cuộc tiếp xúc kiểu này vào dịp Trung Thu khi các cô gái được tám hay chín tuổi,” bà Vương lưu ý, “nhưng tôi cảm thấy trong trường hợp này tiến hành kết giao ngay bây giờ sẽ

có lợi cho con gái của bà. Con bé khá lý tưởng về nhiều mặt, nhưng việc nữ công có thể phải học nhiều hơn nữa, và nó cần phải trau rèn nhiều lắm đấy để có thể xứng với một gia đình cao sang hơn.”

“Con gái tôi sẽ không phải là một đứa như bà nói tới,” mẹ nói với thái độ dừng dừng. “Nó cứng đầu và khó bảo. Tôi không chắc đây là một ý kiến hay. Thà trở thành một trái nho không hoàn hảo giữa đám chị em kết nghĩa còn hơn làm một tiểu thư cao sang phải thất vọng.”

Niềm sung sướng mới cách đây mấy phút của tôi rơi tọt xuống vực thẳm. Dù tôi khá hiểu mẹ, nhưng tôi chưa đủ lớn để hiểu rằng những lời chua ngoa bà nói về tôi là một phần trong cuộc thương lượng này, cũng giống như những ẩn ý mà bố tôi và bà mỗi sẽ ngồi lại trao đổi với nhau về cuộc hôn nhân của tôi. Nói về tôi như thế không có giá trị gì sẽ giúp bố mẹ tôi tránh được những lời phàn nàn từ phía người chồng hay từ phía gia đình người lão đồng tương lai của tôi. Nó cũng sẽ giúp giảm được bất kỳ khoản tốn phí tiềm ẩn nào mà bố mẹ tôi phải trả cho bà mỗi và giảm bớt những gì họ phải đưa vào của hồi môn của tôi.

Bà mỗi vẫn điềm nhiên. “Bà thấy vậy cũng là lẽ thường. Có quá nhiều người quan tâm đến chuyện này. Nhưng hôm nay nói thế là đủ.” Bà ta ngừng lại trong giây lát như thể đang cân nhắc, mặc dù tất cả chúng tôi đều thấy rõ rằng từng lời nói từng hành động của bà ta đều đã được xếp đặt từ trước và diễn đi diễn lại nhiều lần rồi. Bà ta thò vào ống tay áo, lôi ra một chiếc quạt, và gọi tôi lại. Khi trao nó cho tôi, bà Vương nói với qua tôi. “Bà cần có thời gian để suy nghĩ về số phận của con gái mình.”

Tôi mở chiếc quạt và đọc những dòng chữ chạy dọc trên một nếp gấp và vòng lá tô điểm ở mép ngoài chiếc quạt.

Mẹ tôi lạnh lùng nói với bà mỗi, “Bà đưa nó cho con gái tôi dù tôi và bà chưa thỏa thuận về khoản thù lao của bà sao?”

Bà Vương xua xua tay trước câu nói của mẹ như thể nó có mùi khó ngửi. “Cũng giống như cuộc hôn nhân của con bé. Nhà họ Di không phải trả thù lao. Gia đình của cô bé kia sẽ trả cho tôi. Và nếu giờ tôi giúp giá trị của con gái bà được nâng lên khi trở thành một lão đồng, thì khoản thù lao tôi được nhận từ gia đình nhà trai sẽ còn tăng thêm nhiều hơn nữa kia. Tôi hài lòng với sự dàn xếp này.”

Bà ta đứng dậy và bước vài bước tới chỗ cầu thang. Rồi bà ta quay lại, đặt tay lên vai thím tôi và nói với cả phòng: “Một điều nữa mà tất cả các vị nên xem xét. Người phụ nữ này đã làm rất tốt cho con gái của mình; và tôi có thể thấy rằng Mỹ Nguyệt và Bách Huệ cũng gần ngang ngửa nhau. Nếu chúng ta thỏa thuận được về việc tạo dựng mối quan hệ lão đồng cho Bách Huệ, một điều sẽ củng cố vững chắc cơ hội lấy chồng ở Thông Khẩu của con bé, thì tôi nghĩ rằng việc xem xét để tìm một mối cho Mỹ Nguyệt ở đó cũng sẽ thuận lợi.”

Khả năng này khiến cả nhà kinh ngạc. Tôi quên mất phải cư xử đúng mực và quay lại nhìn Mỹ Nguyệt, lúc này cũng đang phần chấn y như tôi.

Bà Vương đưa cánh tay lên và khum bàn tay lại thành hình trăng khuyết. “Tất nhiên, có thể là bà đã thỏa thuận với bà Cao. Tôi không muốn vào địa phận của bà ta chút nào,” - nói vậy nghĩa là bà ta có ý chê bôi - “dù sao cũng là công việc.”

Nếu không có ý gì khác, thì điều này chứng tỏ mẹ tôi còn non tay lắm so với thủ thuật mặc cả lão luyện của bà Vương, mà giờ đang nói chuyện thẳng với mẹ tôi.

“Tôi cho rằng việc này là do người đàn bà quyết, một trong vài điều ít ỏi bà có thể làm cho con gái mình, và cũng có thể là cho cả cháu gái bà nữa. Tuy nhiên, cũng phải có sự đồng ý của bố con bé nữa, thì chúng ta mới có thể tiến xa hơn. Thưa bà, tôi sẽ rời khỏi đây với lời khuyên nhỏ cuối cùng thế này: chờ đến giờ đi ngủ hãy thuyết phục cho trường hợp này.”

Trong khi mẹ và thím tiến bà mỗi lên kiệu, chị tôi, Mỹ Nguyệt và tôi cùng đứng lại trong căn phòng, ôm ghì lấy nhau và trò chuyện rôm rả. Có thể nào tất cả những điều tuyệt vời này lại đang xảy đến với tôi? Mỹ Nguyệt rồi cũng sẽ lấy chồng ở Thông Khẩu? Chúng tôi sẽ thực sự được ở bên nhau suốt quãng đời còn lại? Chị tôi, hẳn cũng cảm thấy hơi chua chát cho số phận của mình, song vẫn nhiệt tình cầu mong những điều tốt đẹp mà bà mỗi hứa hẹn sẽ thành hiện thực, vì chị hiểu rằng như vậy sẽ có lợi cho cả nhà.

Chúng tôi còn trẻ con và đang rất phấn khích, nhưng chúng tôi vẫn biết cách cư xử như thế nào cho phải phép. Mỹ Nguyệt và tôi ngồi xuống để đôi chân chúng tôi được nghỉ ngơi.

Chị gái tôi khẽ chạm đầu vào chiếc quạt tôi đang cầm, “Nó nói gì vậy?”

“Em không thể đọc được hết. Giúp em với.”

Tôi mở chiếc quạt ra. Chị tôi và Mỹ Nguyệt nhìn chăm chú qua vai tôi. Cả ba chúng tôi cùng tỉ mỉ xem các con chữ, và tìm những từ mà chúng tôi đọc được: cô gái, tốt, phụ nữ, nhà, bạn, mình.

Thím tôi biết rằng chỉ mình thím mới có thể giúp tôi, nên thím trở lên gác sớm nhất. Thím dùng ngón tay chỉ cho tôi từng con chữ. Tôi nhớ được ngay: “Mình được biết bạn là cô gái tính tình thùy mị nết na và hiểu đạo công dung ngôn hạnh trong nhà. Bạn và mình sinh cùng ngày cùng năm. Sao chúng ta không trở thành bạn tương giao của nhau nhỉ?”

Trước khi tôi có thể trả lời thư cô gái mang tên Tuyết Hoa đó, gia đình tôi phải xem xét và cân nhắc nhiều điều. Mặc dù, chị tôi, Mỹ Nguyệt và tôi không hề nói bất cứ một lời nào về những chuyện sắp xảy ra, chúng tôi ngồi hàng giờ ở căn buồng trên gác lắng nghe mẹ và thím bàn bạc về những hệ quả của mối kết giao lão đồng. Mẹ tôi là một người khôn ngoan sắc sảo, nhưng thím tôi xuất thân từ gia đình khá giả hơn nhà tôi và suy nghĩ sâu sắc hơn. Thế nhưng, vì là người đàn bà có địa vị thấp nhất trong nhà nên thím luôn cẩn trọng khi nói ra bất cứ điều gì, đặc biệt là lúc này, khi mẹ tôi có toàn quyền quản lý gia đình.

“Một cuộc kết giao lão đồng cũng quan trọng không kém gì một cuộc hôn nhân tốt,” thím mào đầu. Thím sẽ lặp lại nhiều điều bà mới đã nói, nhưng thím luôn quay lại một yếu tố mà thím xem là quan trọng nhất. “Mối quan hệ lão đồng được lựa chọn là để có được quan hệ bạn bè tình cảm và trung thành mãi mãi. Hôn nhân thì không được lựa chọn và chỉ có mục đích duy nhất - sinh con trai.”

Nghe nhắc đến con trai, mẹ tôi cố an ủi cô em dâu. “Thím có được Mỹ Nguyệt đấy thôi. Nó là đứa con gái ngoan và sẽ khiến mọi người hạnh phúc...”

“Và nó sẽ rời xa em mãi mãi khi nó đi lấy chồng. Chị có hai đứa con trai, chúng sẽ sống bên chị đến hết đời.”

Ngày nào hai người cũng nói đến chuyện buồn này, và ngày nào mẹ tôi cũng cố lái sang những vấn đề thực tế hơn.

“Nếu Bách Huệ trở thành lão đồng, con bé sẽ không thể có những người chị em kết nghĩa. Mà đàn bà con gái trong gia đình ta...”

... đều có, mẹ định nói nốt vậy, nhưng thím lại ngắt lời, kết câu theo kiểu khác - “đều có thể làm như những chị em kết nghĩa trong những dịp cần đến họ. Nếu chị cảm thấy cần có thêm nhiều cô gái trong thời gian tới cho lễ Ngồi và Hát trước đám cưới của Bách Huệ, chị có thể nhờ cả những cô chưa chồng ở hàng xóm sang để có mặt bên con bé.”

“Mấy con bé đó không biết nhiều về nó,” mẹ tôi lên tiếng.

“Nhưng lão đồng có thể. Đến khi hai đứa đều đã lấy chồng, chúng sẽ hiểu nhau hơn chị hoặc em hiểu chồng mình.”

Thím ngừng lại như mỗi khi nhắc tới chuyện này.

“Bách Huệ có cơ hội để đi theo một con đường khác với con đường mà chị và em đã đi để rồi kết thúc ở đây,” thím tiếp tục, sau giây lát. “Chính mối quan hệ lão đồng sẽ làm tăng giá trị cho con bé và khiến mọi người ở Thông Khẩu biết rằng nó xứng đáng với cuộc hôn nhân tốt đẹp ở đó. Và vì mối quan hệ giữa hai lão đồng là vĩnh viễn, không thay đổi khi chúng đi lấy chồng, nên sợi dây ràng buộc với mọi người ở Thông Khẩu sẽ được thắt chặt hơn và bác trai - và cả chúng ta nữa - sẽ được sự che chở lâu dài. Tất cả những điều đó sẽ giúp bảo vệ địa vị của Bách Huệ trong những chỗ dành cho phụ nữ ở nhà chồng tương lai của nó. Nó sẽ không phải là một người đàn bà què cụt với khuôn mặt xấu xí hay đôi chân dị hợm. Nó sẽ trở thành người đàn bà với đôi chân bó hoàn hảo, đã chứng tỏ được sự chung thủy, chân thành, và khả năng viết được thứ chữ viết bí mật của chúng ta khá thành thạo đủ để trở thành lão đồng của một cô gái từ thôn của họ.”

Những buổi nói chuyện kiểu này là vô tận, và ngày nào tôi cũng lắng nghe họ nói. Cái mà tôi không nghe được là những câu chuyện đó được truyền đạt lại cho bố tôi thế nào khi bố mẹ đi ngủ. Bố tôi sẽ phải tốn

kém khá nhiều cho cuộc kết giao này - những món quà tặng thường xuyên giữa lão đồng và hai nhà, sự khoản đãi đồ ăn và thức uống khi Tuyết Hoa đến thăm gia đình chúng tôi, và những chi phí cho tôi đến Thông Khẩu - tất cả những thứ đó bố đều không có. Nhưng như bà Vương nói, tùy thuộc ở mẹ xem có thuyết phục được bố rằng đó là một ý hay. Thím cũng giúp đỡ bằng cách thì thầm với chú vì tương lai của Mỹ Nguyệt tùy thuộc vào tương lai của tôi. Ai bảo rằng phụ nữ không có ảnh hưởng tới những quyết định của đàn ông thì thật ngớ ngẩn và nhầm to.

Cuối cùng, gia đình tôi đã chọn đúng như ước nguyện của tôi. Vấn đề đặt ra tiếp theo là tôi sẽ phải hồi âm cho Tuyết Hoa thế nào. Mẹ giúp tôi thêm vài họa tiết vào đôi giày mà tôi đang tự tay làm để gửi đi, coi như món quà đầu tiên, thế nhưng bà lại không thể khuyên tôi phải viết thư hồi âm thế nào. Thông thường, thư hồi âm được gửi trên một chiếc quạt mới, nó sẽ trở thành một phần của cái được xem là quà trao đổi cho “lễ cưới”. Tôi có những ý nghĩ khác, những điều cắt đứt hoàn toàn với truyền thống. Khi tôi nhìn thấy vòng cổ tết trên mép chiếc quạt của Tuyết Hoa, tôi nghĩ tới một câu châm ngôn “Cây đậu móng chim và cây đu đủ, dây leo dài, rễ ăn sâu. Cây cọ bên trong tường vườn, rễ ăn sâu, trụ vững nghìn năm.” Với tôi, câu nói này đã tổng kết hết thấy những gì tôi muốn mối quan hệ này có được: sâu sắc, không rời xa, mãi mãi bền lâu. Tôi muốn chiếc quạt này trở thành biểu tượng của quan hệ giữa chúng tôi. Tôi mới bảy tuổi rưỡi, nhưng tôi đã hình dung được chiếc quạt với những thông điệp bí mật của nó sẽ có ý nghĩa thế nào.

Khi mọi người bảo tôi nên trả lời Tuyết Hoa trên chính chiếc quạt đó, tôi nhờ thím giúp viết thư hồi đáp theo đúng tiêu chuẩn nữ thư. Chúng tôi bàn bạc với nhau nhiều ngày về những khả năng có thể xảy ra. Nếu tôi phải thật độc đáo với món quà đáp lễ, thì tôi nên tuân theo thông lệ càng sát sao càng tốt khi viết lá thư bí mật. Thím viết ra những từ mà chúng tôi đã nhất trí với nhau, và tôi tập viết theo cho đến lúc nét chữ của tôi cũng tạm chấp nhận được. Khi đã hài lòng, tôi mài mực trên nghiên, hòa với nước cho đến khi mực có màu đen thẫm. Tôi cầm chiếc bút lông trong tay, cố giữ thẳng, giữa ngón cái và ngón trỏ và ngón giữa, sau đó tôi chấm mực. Tôi bắt đầu vẽ một bông hoa tuyết bé xíu giữa vòng lá trên mép quạt. Tôi chọn nếp gấp kế bên dòng chữ đẹp đẽ của Tuyết Hoa để viết. Tôi mở đầu theo cách quen thuộc và tiếp tục bằng những đoạn đã được thông qua cho sự kiện này:

Mình viết thư cho bạn. Hãy lắng nghe những tâm tình của mình. Dù mình nghèo và không thích hợp với bạn, dù mình không xứng bước qua cánh cổng cao sang nhà bạn, thì hôm nay mình vẫn viết thư cho bạn để nói rằng chính ông trời đã sắp đặt để chúng ta được kết giao với nhau. Những lời nói của bạn đã chiếm trọn tim mình. Đôi ta như duyên phải có ương. Đôi ta như sông phải có cầu. Người người khắp nơi sẽ phải thăm ghen với mối duyên đẹp của chúng ta. Đúng vậy đấy, trái tim mình thật sự hòa cùng nhịp đập với trái tim bạn.

Cố nhiên là tôi không có tất cả những tình cảm đó. Làm sao mà chúng tôi có thể nghĩ ra nỗi nào là tình yêu, tình bạn, lời cam kết mãi mãi, sâu sắc đến như thế trong khi chúng tôi mới chỉ bảy tuổi? Chúng tôi chưa hề gặp nhau, và thậm chí nếu có gặp thì chúng tôi cũng chẳng hiểu chút nào những tình cảm như vậy. Đó chỉ là tất cả những từ ngữ tôi viết ra, hy vọng một ngày nào đó những điều này sẽ trở thành sự thật.

Tôi đặt chiếc quạt và đôi giày dùng cho chân bó lên một mảnh vải. Khi đôi tay không bận bịu gì thì tâm trí tôi lại lo lắng về nhiều chuyện. Liệu tôi có quá thấp kém so với gia đình Tuyết Hoa không? Liệu họ có trông vào những nét chữ của tôi và nhận ra sự kém cỏi của tôi không? Họ có nghĩ rằng việc làm trái với truyền thống của tôi chứng tỏ cách cư xử của tôi thật tệ? Liệu họ có cắt đứt mối kết giao này? Những ý nghĩ lo lắng bứt rứt đó - hồ ly tinh, mẹ tôi bảo thế - cứ bám riết lấy tôi, nhưng tất cả những gì tôi có thể làm là chờ đợi, tiếp tục những công việc ở buồng phụ nữ, và để đôi chân nghỉ ngơi cho xương lành lại đúng cách.

Thoạt nhìn những gì tôi viết trên chiếc quạt, bà Vương bĩu môi tỏ ý không tán thành. Một lúc lâu sau thì bà ấy gật gù, rõ là cố ý tỏ ra thế. “Đây quả thật là một cuộc kết giao hoàn hảo. Tuy hai cô bé không trùng khớp với nhau ở tám điểm kia, nhưng chúng giống hệt nhau về tính cách của người tuổi ngựa. Việc này sẽ hay đây...” Bà ta nói từ cuối cùng cao vồng lên như câu hỏi, điều đó lại làm tôi băn khoăn về Tuyết Hoa. “Bước tiếp theo là hoàn tất những thỏa ước chính thức. Tôi sẽ hộ tống hai cô bé này đến Miếu Cô Bà ở Xá Hạ để chúng viết thỏa ước. Thưa bà, tôi sẽ lo chu đáo việc đi lại cho cả hai cô bé. Tôi sẽ chú ý để hai đứa đi bộ ít thôi.”

Dứt lời, bà Vương cầm bốn đầu mảnh vải, buộc lên trên đôi giày và chiếc quạt, rồi mang nó theo đến gia đình lão đồng tương lai của tôi.

5. Chương 5: Tuyết Hoa

NHỮNG NGÀY TIẾP THEO, TÔI KHÓ MÀ NGỒI yên một chỗ để cho đôi chân liền lại như mọi người căn dặn, bởi tôi chỉ nghĩ tới việc sẽ sớm được gặp Tuyết Hoa. Ngay cả mẹ và thím cũng bị bắt quả tang đang háo hức, gợi ý về những điều tôi và Tuyết Hoa nên viết trong bản thỏa ước mặc dù cả mẹ và thím đều chưa từng nhìn thấy một bản thỏa ước như vậy bao giờ. Khi kiệu của bà Vương đến ngưỡng cửa nhà chúng tôi, tôi đã sạch sẽ tinh tươm trong bộ quần áo nông dân giản dị. Mẹ đưa tôi xuống nhà, rồi ra ngoài. Mười năm sau, khi tôi lấy chồng, tôi sẽ có một chuyến đi bằng kiệu tương tự như vậy. Vào dịp đó, tôi sẽ chỉ thấy sợ hãi về cuộc sống mới phía trước và buồn bã vì phải để lại sau lưng tất cả những gì từng quen thuộc đối với tôi, nhưng trong buổi gặp gỡ này, tôi cảm thấy choáng váng bởi cảm giác kích thích đến căng thẳng. Không biết Tuyết Hoa có giống tôi không nhỉ?

Bà Vương mở cửa chiếc kiệu, mẹ đặt tôi ngồi xuống, và tôi bước vào một không gian nhỏ. Tuyết Hoa xinh hơn nhiều so với tưởng tượng của tôi. Đôi mắt cô như đôi trái hạnh đào hoàn hảo. Da cô trắng xanh, điều đó cho thấy cô không có nhiều thời gian chạy nhảy ngoài trời như tôi trong suốt tuổi thơ ấu. Tầm rèm đỏ buông xuống gần cô, và ánh sáng màu hồng lấp lánh trên mái tóc đen óng của cô. Cô mặc áo ngoài bằng lụa xanh, thêu hình một đám mây. Bên dưới ống quần của cô lộ ra đôi giày tôi đã khâu tặng. Tuyết Hoa im lặng. Có lẽ cô cũng căng thẳng như tôi. Cô mỉm cười với tôi và tôi cũng cười đáp lễ.

Chiếc kiệu chỉ có một chỗ ngồi, nên cả ba người chúng tôi phải ngồi sát vào nhau. Để giữ cho chiếc kiệu được cân bằng, bà Vương ngồi ở giữa. Những người phu kiệu nâng chúng tôi lên, và chẳng mấy chốc họ đã đi qua cây cầu dẫn ra khỏi Phủ Vi. Trước nay tôi chưa từng ngồi kiệu. Chúng tôi có bốn người khiêng kiệu, họ cố gắng chạy đúng cách để kiệu lắc lư ít nhất, nhưng tầm rèm rủ xuống, hơi nóng của ban ngày, sự lo lắng của tôi, sự di chuyển nhịp nhàng lạ lùng khiến bụng tôi khó chịu. Tôi cũng chưa bao giờ đi xa nhà, nên kể cả nếu lúc đó tôi có thể nhìn ra bên ngoài qua cửa sổ thì tôi cũng không biết rằng tôi đang ở đâu, và còn bao xa nữa mới tới. Tôi đã từng nghe nói về ngôi miếu ở hội chợ Cô Bà. Mà có ai lại chưa từng cơ chứ? Đàn bà con gái hàng năm vẫn tới viếng nơi này vào mừng mười tháng Năm để cầu xin con trai. Nghe nói, có hàng ngàn người đã tới hội này. Chuyện này nằm ngoài khả năng hiểu biết của tôi. Khi tôi bắt đầu nghe thấy những tiếng ồn ào vọng tới qua bức rèm của chiếc kiệu - tiếng lục lạc phát ra từ những chiếc xe ngựa, tiếng những người khiêng kiệu quát người đi đường, “Tránh ra,” và tiếng rao của những người bán hàng rong trên đường phố đang vẫy tay mời khách mua hương, nến và những lễ vật khác, để mang đến ngôi miếu - thì tôi biết chúng tôi đã tới nơi.

Chiếc kiệu dừng lại và những người khiêng kiệu đặt chúng tôi xuống khá mạnh. Bà Vương ngả sang phía tôi, đẩy cánh cửa, nói chúng tôi ngồi yên đây, và bước ra ngoài. Tôi nhắm mắt lại, cảm thấy dễ chịu vì không phải đi nữa và chú tâm vào việc xoa dịu cái bụng, chợt một giọng cất lên nói đúng những suy nghĩ của tôi: “Thật thích khi được ngồi yên không phải đi đâu nữa. Mình phát ốm lên rồi. Trông mình thế nào?”

Tôi mở mắt nhìn Tuyết Hoa. Làn da trắng xanh của cô trở nên xanh mét y như tôi hình dung ra khuôn mặt của mình lúc đó vậy. Nhưng đôi mắt cô thì thực sự tỉnh tại. Cô so vai lên gần tai đầy bí ẩn, cười theo cái kiệu mà tôi sớm nhận ra thế nghĩa là bất kể những gì xảy ra trong đầu cô đều sẽ khiến chúng tôi gặp rắc rối rồi vỗ nhẹ tấm nệm bên cạnh cô và nói, “Nhìn xem có gì ngoài kia nào.”

Điểm cốt lõi để liên kết tám điểm chung của chúng tôi lại với nhau là chúng tôi cùng sinh vào năm con ngựa. Điều này có nghĩa là chúng tôi đều thích phiêu lưu. Cô lại nhìn tôi, thăm dò độ can đảm của tôi, tôi phải thừa nhận là phẩm chất đó ở tôi rất ít. Tôi hít một hơi sâu và ghé sang chỗ cô trong chiếc kiệu, cô kéo tấm màn lên. Bây giờ, tôi mới có thể đối diện với những giọng nói tôi nghe thấy ban nãy, nhưng ngoài ra, trước mắt tôi còn bao hình ảnh thật đáng kinh ngạc. Những người thuộc bộ tộc Dao dựng lên những gian hàng vải được trang hoàng với những tấm vải bay phấp phới, sắc sảo hơn bất cứ tấm vải nào mà mẹ và thím từng dệt. Một ban hát với trang phục sắc sảo đi ngang qua, họ đang trên đường tới một buổi biểu diễn Kinh kịch. Một người đàn ông dắt con lợn đi qua. Tôi chưa từng nghĩ có ai đó lại mang lợn ra chợ để bán cả. Cứ vài phút lại thấy một chiếc kiệu khác đổi hướng đi qua kiệu bọn tôi. Bọn tôi đoán rằng trong mỗi chiếc kiệu lại có một người phụ nữ tới Miếu Cô Bà dâng lễ. Nhiều người phụ nữ khác thì đi bộ trên đường - những chị em kết nghĩa đã lấy chồng ở thôn khác và quay lại gặp mặt trong ngày đặc biệt này. Họ mặc chiếc váy đẹp nhất và đội những chiếc khăn trùm đầu được thêu tinh xảo nhất. Họ cùng nhau bước đi uyển chuyển trên những đôi chân bó dọc theo con phố. Ở đây có quá nhiều cảnh đẹp cuốn hút chúng tôi, cộng thêm mùi

thơm ngọt ngào không tưởng tượng được thoảng đến chỗ chiếc kiệu của chúng tôi hấp dẫn cái mũi tôi và khiến bụng tôi trở nên dễ chịu.

“Bạn đến đây bao giờ chưa?” Tuyết Hoa hỏi tôi. Khi tôi lắc đầu, cô tiếp tục. “Mình đến đây với mẹ mấy lần rồi. Mẹ con mình luôn cảm thấy vui vẻ. Mẹ con mình đến viếng ngôi miếu. Bạn có nghĩ là hôm nay chúng ta sẽ đi tham quan ngôi miếu không? Chắc là không. Vì như thế sẽ phải đi bộ quá nhiều, nhưng mình hy vọng chúng ta sẽ được đến quây bán khoai. Mẹ thường dẫn mình đến đó. Bạn có ngửi thấy mùi đó không? Ông Chu - chủ quây đó - có món khoai môn rán ngon nước tiếng huyện ta đấy.” Cô đã đến đây nhiều lần? “Ông ấy làm thế này này: ông ấy chiên mấy miếng cho đến khi ruột mềm đi nhưng vỏ ngoài thì cứng lại và giòn tan. Sau đó ông ấy nấu đường trong một cái chảo lớn và để lửa to. Bạn ăn đường chưa Bách Huệ? Đó quả là thứ ngon nhất trên đời này đấy. Ông ấy đun nó cho đến lúc chuyển sang màu nâu, và ông ấy cho khoai chiên vào chảo đường và ông ấy trộn chúng với nhau, đến khi nào những miếng khoai đều được bọc đường. Ông ấy cho chúng vào đĩa và mang đến bàn của bạn, cùng với một bát nước lạnh. Bạn không thể tin được là khoai nóng đến mức nào với lớp đường nấu chảy đó đâu. Nó sẽ làm bạn phồng cả miệng nếu bạn cứ cố ăn lấy ăn để, thế nên bạn phải dùng đôi đũa gấp từng miếng khoai nhúng vào nước. Rắc! Rắc! Rắc! Đó là âm thanh khi lớp đường bọc cứng lại. Khi bạn cắn miếng khoai, bạn nhai lớp đường trước, rồi tới lớp vỏ khoai chiên giòn rồi mới tới cái lõi mềm trong cùng. Dì sẽ dẫn chúng mình đi, đồng ý không?”

“Dì nào?”

“Bạn nói rồi kìa! Mình cứ nghĩ tất cả những gì bạn có thể làm là viết những từ ngữ tuyệt vời thôi cơ.”

“Có lẽ mình không nói nhiều bằng bạn,” tôi nhẹ nhàng đáp lại, cảm thấy bị tổn thương. Cô là chất gái của một tiến sĩ và hiểu biết gấp nhiều lần một con bé con nhà nông dân như tôi.

Cô cầm lấy tay tôi. Bàn tay cô thật khô và nóng hổi, khí trong người cô đang bùng bùng. “Đừng lo. Mình cũng không để ý đâu nếu bạn vẫn im lặng. Cái tật nói nhiều của mình chỉ tổ luôn gây rắc rối ỉn thôi vì mình thường không suy nghĩ kỹ trước khi nói, còn bạn sẽ là một người vợ lý tưởng, luôn luôn nghĩ kỹ rồi mới nói.”

Thấy chưa? Ngay ngày đầu tiên chúng tôi đã hiểu nhau rồi, nhưng liệu điều này có ngăn chúng tôi về sau không mắc phải sai lầm không?

Bà Vương mở cửa kiệu. “Xuống đây, các cô gái. Mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn sàng. Chỉ mười bước thôi là chúng ta sẽ đến nơi hẹn. Chắc, ta đành phải vi phạm lời hứa với mẹ của các cô thôi.”

Chúng tôi đứng cách hàng giấy được trang trí những băng giấy màu đỏ thắm, đôi câu chúc may mắn, các biểu tượng hạnh phúc nhân đôi đỏ và vàng, và những bức tượng Thánh nữ Cô Bà sơn màu. Chiếc bàn trước cửa chất đầy những món hàng đủ màu sắc để bán. Hai gian hai bên dành cho khách quen đi vào bên trong cửa hàng, hai phía đều có kê ba chiếc bàn dài nhằm ngăn cách hai gian này với sự huyền ảo ngoài đường. Ở giữa quây hàng, một chiếc bàn nhỏ dùng để đặt mực, bút lông, và hai chiếc ghế dựa. Bà Vương bảo chúng tôi lựa một tờ giấy để viết thỏa ước. Giống như mọi đứa trẻ tôi thường chỉ chọn những thứ nhỏ, như khi phải chọn miếng rau nào trong chiếc bát lớn sau khi bố, chú, anh trai và các thành viên khác trong nhà đã đưa đũa vào đĩa. Giờ thì cái nào tôi cũng muốn chọn, tôi muốn chạm tay vào tất cả những món hàng, trong khi Tuyết Hoa, cũng là một cô bé bảy tuổi rưỡi như tôi, lại rất biết cách lựa chọn, điều đó cho thấy cô được dạy dỗ tốt hơn tôi nhiều.

Bà Vương nói, “Nhớ nhé, các cô, ta sẽ trả tiền ọi thứ hôm nay. Đây chỉ là một quyết định thôi. Các cô còn những việc khác cần làm, nên đừng lãng phí thời giờ nữa.”

“Tất nhiên rồi, thưa dì,” Tuyết Hoa trả lời thay cho cả hai đứa tôi. Cô hỏi tôi, “Bạn thích cái nào?”

Tôi chỉ vào tờ giấy có khổ lớn vì chính cái khổ ấy mới thích hợp ột dịp quan trọng thế này.

Tuyết Hoa giơ ngón tay trỏ chỉ vào mép vàng của tờ giấy. “Chất lượng của mép giấy vàng này tệ lắm,” cô nói; rồi cô đưa tờ giấy lên soi. “Tờ giấy này mỏng tang và nhìn xuyên qua được như cái cánh ong cánh kiến ấy. Nhìn ánh nắng chiếu qua nó này?” Cô đặt tờ giấy xuống bàn và nhìn vào mắt tôi với vẻ nghiêm túc. “Chúng ta cần một thứ có thể mãi mãi khắc ghi tính cao quý và sự vững bền của mối quan hệ giữa chúng ta.”

Tôi hầu như chẳng hiểu những điều cô nói. Cô nói hơi khác với thổ âm mà tôi quen nghe ở Phủ Vĩ, nhưng đó không phải là lý do duy nhất khiến tôi không hiểu. Tôi là đứa trẻ kém cỏi và ngây ngô; còn cô là người được dạy dỗ tử tế; và những kiến thức cô được học ở nhà còn vượt xa những gì mẹ và thím tôi biết.

Cô kéo tôi vào sâu hơn trong cửa hàng và thì thầm, “Họ luôn luôn để những thứ hàng tốt hơn ở đằng sau này.” Rồi cô nói tiếp, giọng bình thường trở lại, “lão đồng, bạn thấy cái này thế nào?”

Đó là lần đầu tiên có một người đề nghị tôi nhìn - nhìn thật - vào một thứ gì đó, và tôi làm theo. Thậm chí, cặp mắt ngờ nghệch của tôi cũng nhìn ra sự khác nhau giữa tờ giấy tôi chọn ở ngoài kia và tờ giấy ở trong này. Nó nhỏ hơn về kích cỡ và ít lòe loẹt hơn trong cách trang trí.

“Kiểm tra xem,” Tuyết Hoa nói.

Tôi cầm tờ giấy lên - cảm thấy nó chắc nịch trong tay mình - rồi soi chúng dưới ánh nắng như Tuyết Hoa đã làm. Tờ giấy này dày đến nỗi ánh nắng chỉ còn là vệt đỏ mờ đục khi chiếu qua nó.

Chúng tôi lặng lẽ thỏa thuận với nhau, rồi đưa tờ giấy đến chỗ người bán hàng. Bà Vương trả tiền ón hàng đó và cả cho chúng tôi để chúng tôi được ngồi viết thỏa ước ở chiếc bàn giữa gian hàng. Lúc ấy, Tuyết Hoa và tôi ngồi xuống đối diện với nhau.

“Bạn nghĩ là đã có bao nhiêu cô gái từng ngồi ở chiếc ghế này để viết thỏa ước?” Tuyết Hoa hỏi. “Chúng ta phải viết một thỏa ước hay nhất từng có.” Cô nhú mồm một chút, rồi hỏi, “Bạn nghĩ mình nên viết gì bây giờ?”

Tôi chợt nhớ đến những điều mà mẹ và thím tôi gợi ý. “Chúng ta là những cô gái,” tôi nói, “nên chúng ta luôn phải tuân theo quy tắc.”

“Đúng, đúng, tất cả những điều thông thường,” Tuyết Hoa nói, có vẻ hơi sốt ruột, “nhưng chẳng lẽ bạn không muốn thỏa ước này dành riêng cho hai đứa mình?”

Chính tôi cũng không chắc lắm, còn cô thì có vẻ biết rất nhiều chuyện. Cô đã từng đến đây, trong khi tôi chưa từng đi bất cứ đâu. Có vẻ như cô biết thỏa ước của chúng tôi nên viết những gì, còn tôi thì chỉ có thể dựa vào những gì mà mẹ và thím hình dung về nó. Mỗi ý kiến tôi đề xuất lại thành ra một câu hỏi.

“Chúng ta sẽ là lão đồng suốt đời chứ? Chúng ta luôn chân thành với nhau chứ? Chúng ta sẽ cùng làm những công việc nhà trong căn buồng trên gác với nhau chứ?”

Tuyết Hoa nhìn thẳng vào tôi như lúc này ở trong kiếp. Tôi không đoán nổi cô đang nghĩ gì. Tôi có nói điều gì sai trái không? Tôi có nói sai cách hay không?

Một lát sau, cô với cây bút lông và chấm mực. Nếu không tính đến việc nhận thấy những thiếu sót của tôi ngày hôm đó, thì nhìn chữ tôi viết trên chiếc quạt cô cũng đã biết rằng khả năng viết nữ thư của tôi không bì với cô được. Nhưng khi cô bắt đầu viết thì tôi lại nhìn thấy cô viết ra những lời tôi đề xuất. Tình cảm của tôi và những dòng chữ viết rất đẹp của cô hòa quyện vào nhau, gắn chặt cả hai đứa con gái và tạo ra một ý nghĩ giống nhau.

Chúng tôi tin tưởng rằng những tình cảm trên tờ giấy này sẽ tồn tại mãi mãi, nhưng chúng tôi không thể lường trước được sự đời vật đổi sao rời đang chờ phía trước. Tuy vậy, tôi vẫn nhớ được rất nhiều từ trong bản thỏa ước đó. Sao có thể không nhớ kia chứ? Chúng đã khắc sâu vào trong trái tim tôi.

Chúng tôi, Tuyết Hoa ở thôn Thông Khẩu cùng Bách Huệ ở thôn Phủ Vĩ, sẽ chân tình trọn đời với nhau. Chúng tôi sẽ an ủi nhau bằng những lời ân cần. Chúng tôi sẽ xoa dịu cho nhau với bớt ưu phiền. Chúng tôi sẽ cùng nhau tâm tình thủ thỉ và thêu thùa trong buồng phụ nữ. Chúng tôi sẽ vâng theo Tam Tông, Tứ Đức. Chúng tôi sẽ thuận theo giáo huấn trong Nữ Kinh của Nho gia và hành xử như những người phụ nữ đức hạnh. Ngày hôm nay, chúng tôi, Tuyết Hoa và Bách Huệ, đã trao cho nhau những lời chân tình. Chúng tôi nguyện thề gắn bó với nhau. Dù cách xa vạn dặm, chúng tôi cũng vẫn như hai dòng suối cùng đổ về một sông. Vạn năm sau, chúng tôi cũng sẽ vẫn như hai đóa hoa cùng nở một vườn. Không bao giờ rời xa nhau nửa bước, không bao giờ nói nặng nhau một lời. Chúng tôi sẽ là lão đồng của nhau cho đến khi nhắm mắt xuôi tay. Chúng tôi thật lòng vui sướng.

Bà Vương quan sát chúng tôi với vẻ long trọng khi cả hai chúng tôi ký tên bằng nữ thư ở phía dưới cùng của tờ thỏa ước. “Ta rất vui với cuộc kết giao lão đồng này,” bà ta nhận xét. “Giống như cuộc hôn nhân giữa một người đàn ông và một người đàn bà, người tử tế đi với người tử tế, người đẹp sẽ sánh đôi cùng người đẹp, người thông minh sẽ sánh đôi cùng người thông minh. Nhưng không giống với hôn nhân, mối quan hệ này sẽ không chấp nhận bất kỳ một ai xen vào giữa. Không” - và lúc này bà ấy tự cho phép mình cười khúc khích - “lấy thêm vợ lẽ ấy mà. Các cô có hiểu ý ta nói không? Trong mỗi quan hệ này, trái tim hai cô sẽ luôn đồng điệu bất kể xa cách, bất đồng, cô đơn, có một cuộc hôn nhân cao sang hơn, hay có những cô gái khác, sau này sẽ là những người đàn bà khác, xen vào giữa các cô.”

Chúng tôi đi độ mười bước để quay trở lại kiệu. Lâu nay, việc đi bộ làm tôi đau đớn tột cùng, nhưng ngay sau đó tôi lại cảm thấy mình giống như Yếu Nương, người bó chân đầu tiên. Khi người đàn bà huyền thoại này múa trên đóa sen vàng, người ta cứ tưởng như bà đang lơ lửng trên đám mây trôi. Mỗi bước đi của tôi, vì thế, lại dịu bớt nhờ niềm hạnh phúc khôn tả.

Những người khiêng kiệu đưa chúng tôi đến giữa hội chợ. Lần này, khi chúng tôi xuống kiệu, chúng tôi đã ở ngay chính giữa khu chợ. Dưới ánh sáng nhẹ nhàng, tôi có thể nhìn thấy những bức tường màu đỏ, những hình khắc trang trí được thiếp vàng, và mái ngói xanh rêu của ngôi miếu. Bà Vương dúi vào tay hai đứa chúng tôi hai đồng xu và bảo chúng tôi mua quà để kỷ niệm ngày hôm nay. Nếu tôi chưa bao giờ có cơ hội được chọn lựa cho riêng mình, thì tất nhiên tôi cũng sẽ chưa một lần được chịu trách nhiệm tiêu tiền. Một tay tôi cầm đồng xu, tay kia nắm tay Tuyết Hoa. Tôi cố nghĩ xem cô gái đang đi bên mình thích thứ gì, nhưng có quá nhiều thứ tuyệt vời ở khắp xung quanh làm tôi rối tinh lên, không biết chọn cái nào.

May sao lần này Tuyết Hoa cũng lại nhận lấy trách nhiệm. “Mình biết một thứ rất tuyệt!” cô reo lên. Cô bước vội gần như chạy rồi khập khiễng và dừng lại. “Đôi khi mình quên bém mắt đôi chân của mình,” cô nói, nét mặt nhăn nhó vì đau.

Đôi chân tôi ắt hẳn mau lành hơn chân cô, và tôi cảm thấy chút rùng mình thất vọng vì chúng tôi sẽ không thể khám phá như chúng tôi - à, tôi - thích vậy.

“Bọn mình đi chậm thôi vậy. Lần này mình chưa cần phải xem hết mọi thứ đâu,” tôi đề nghị.

“...Vì mình sẽ còn quay lại đây hàng năm trong suốt quãng đời còn lại kia mà.” Tuyết Hoa kết thúc hộ tôi, và cô siết chặt tay tôi.

Một cảnh hài hước làm sao: hai lão đồng trong cuộc du ngoạn đầu tiên, gắng bước đi, nhớ tới đôi chân mà chỉ sự phấn khích mới giữ mình khỏi ngã, và một bà già ăn mặc lêu lợt đang hò hét khản cổ với chúng, “Thôi ngay hành động ngu ngốc đó đi, nếu không ta cho về hết bây giờ!” Rất may, chúng tôi không phải đi xa lắm. Tuyết Hoa kéo tôi đi vào quầy hàng bán những đồ dùng cần thiết cho việc thuê thùa.

“Bọn mình giờ đang là hai cô bé con,” Tuyết Hoa nói, mắt cô nhìn chăm chú vào những cuộn chỉ bảy màu. “Cho tới khi đi lấy chồng, bọn mình sẽ phải ở trong buồng phụ nữ, đến thăm nhau, cùng nhau thuê thùa may vá, thì thăm trò chuyện. Nếu biết mua cẩn thận, bọn mình sẽ có thể cùng nhau gây dựng những kỷ niệm đẹp trong nhiều năm.”

Riêng về khoản thuê thùa chúng tôi rất hợp nhau. Chúng tôi cùng thích màu sắc như nhau, nhưng chúng tôi vẫn chọn một số thứ mà chúng tôi đều đồng ý là chẳng thích mấy nhưng lại cần thiết cho việc thuê một tiểu tiết trên chiếc lá hay cái bóng đổ của bông hoa. Chúng tôi trả tiền và quay trở lại chiếc kiệu, tay ôm những thứ vừa mua được. Lúc vào kiệu, Tuyết Hoa nài nỉ bà Vương chiều chúng tôi thêm một việc nữa. “Đi à! Cho bọn con đến chỗ ông bán khoai đi. Đi mà, đi!” Đoán là Tuyết Hoa đang dùng mấy lời kính cần này để làm mềm vẻ cứng rắn của bà Vương, và một lần nữa được sự táo bạo ở người lão đồng của tôi khuyến khích, tôi cũng phụ họa theo. “Đi mà, đi!” Bà Vương không thể nói không với hai cô bé đang kéo hai bên tay áo bà, nài nỉ thêm một việc phung phí quá đáng mà chỉ những đứa con trai cả mới có quyền đòi hỏi.

Cuối cùng, bà ta đành nhượng bộ song vẫn cảnh báo rằng không được đòi hỏi như thế này lần nữa. “Ta chỉ là một bà góa nghèo, và việc phải chi trả cho hai chi họ yếu kém sẽ hạ thấp địa vị của ta trong huyện này. Các cô muốn biến ta trở thành kẻ nghèo hèn sao? Các cô muốn ta chết một mình sao?” Bà ta nói tất cả những điều đó với cái kiểu lắc các thường thấy, nhưng thực ra mọi thứ đã sẵn sàng hết cả khi chúng tôi bước tới quầy hàng. Một cái bàn ngắn đã được kê sẵn ở đó cùng với ba chiếc ghế nhỏ hình tròn để ngồi.

Ông chủ hàng mang ra một con gà sống và dốc ngược lên. “Tôi luôn chọn cho bà những con ngon nhất đấy, bà Vương ạ,” ông lão Chu nói. Vài phút sau, ông ta lôi ra một cái ấm được đun nóng bằng than ở cuối gian nhà. Nước luộc gà, gừng, hành tươi, và những miếng thịt gà được chặt mà chúng tôi vừa mới nhìn thấy lúc nãy trước khi chúng sôi sùng sục trong bát. Nước chấm có gừng, tỏi, hành tươi băm nhỏ, trộn lẫn với dầu nóng được bày ra bàn. Một đĩa đậu xào cùng những lát tỏi làm phong phú thêm cho bữa ăn. Chúng tôi ăn uống một cách nhiệt tình, khuấy dũa tìm những miếng thịt gà ngon lành, gặm một cách sung sướng và nhả xương xuống đất. Nhưng thú vị hơn tất cả những thứ đó cộng lại, đĩa khoai mà Tuyết Hoa đã nhắc đến lúc trước là tôi vẫn còn dành bụng để xơi. Những chuyện mà cô kể đều là sự thật - lớp đường nóng rạn tanh tách khi thả vào nước, những tiếng nhai lạo xạo không tránh được và ruột miếng khoai mềm xộp trong miệng tôi.

Như vẫn làm khi ở nhà, tôi cầm lấy cái ấm trà và rót trà cho cả ba chúng tôi. Khi tôi đặt chiếc ấm xuống, tôi nghe Tuyết Hoa hít một hơi tỏ vẻ chê trách. Tôi lại làm sai điều gì nữa rồi, nhưng tôi không hề nhận ra. Cô đặt tay lên tay tôi và đặt lên ấm trà, cả hai đĩa cùng xoay đi để cái vôi ấm không còn chĩa về phía bà Vương nữa.

“Chĩa vôi ấm vào người khác là khiếm nhã,” Tuyết Hoa nói nhẹ nhàng.

Lẽ ra tôi phải thấy ngượng chín cả người. Nhưng thay vì vậy, tôi lại hết sức khâm phục sự chỉ bảo của lão đồng.

Những người khiêng kiệu đang ngủ ngay dưới chân kiệu khi chúng tôi quay lại, nhưng tiếng vỗ tay và cái giọng oang oang của bà Vương đã đánh thức họ dậy rồi chẳng mấy chốc chúng tôi đã lên đường về nhà. Lúc về, bà Vương để chúng tôi ngồi cạnh nhau, mặc dù làm thế sẽ khiến kiệu bị lệch về một bên và làm các phu kiệu khó đi hơn. Tôi lại suy nghĩ về chuyện lúc nãy và thấy rằng chúng tôi đúng là còn quá trẻ con - chỉ là hai con bé chẳng có lý do gì cũng cười khúc khích, đi tìm chọn chỉ thêu, nắm tay nhau, lén nhìn trộm qua bức rèm khi bà Vương lơ mơ ngủ, và quan sát mọi vật trôi qua khung cửa sổ. Lần này chúng tôi mãi mê đến mức không đứa nào còn cảm thấy sự khó ở khi những người phu kiệu rảo chân bước nhanh và chen lấn trên con đường gập ghềnh.

Đó là chuyến đi đầu tiên của chúng tôi đến Xá Hạ và Miếu Cô Bà. Bà Vương sẽ đưa chúng tôi quay lại đây vào năm tới, và chúng tôi sẽ dâng lễ cúng lần đầu tiên ở ngôi miếu. Hàng năm, bà sẽ hộ tống chúng tôi tới đây cho đến khi chúng tôi qua thời con gái. Một khi tôi và Tuyết Hoa đi lấy chồng, chúng tôi sẽ gặp nhau ở Xá Hạ mỗi năm một lần nếu hoàn cảnh cho phép, dâng lễ cúng thần ở ngôi miếu này để cầu xin sinh được con trai, ghé qua cửa hàng của người bán sợi để có thể tiếp tục những công trình của chúng tôi với những sợi chỉ có màu sắc y như chúng tôi đã mua lần đầu, hỏi tường lại những chi tiết của chuyến đi đầu tiên, và dừng lại để thưởng thức món khoai tây caramen của ông lão Chu vào cuối ngày.

Chúng tôi về đến Phủ Vĩ khi trời đã chạng vạng tối. Hôm ấy, tôi đã có được một người còn hơn cả bạn bên ngoài gia đình tôi. Tôi đã ký vào thỏa ước để trở thành lão đồng với một cô bé khác. Tôi không hề muốn ngày hôm đó kết thúc, nhưng tôi biết nó sẽ hết ngay khi tôi về đến nhà. Tôi hình dung cảnh mình xuống khỏi kiệu, rồi phải trông theo những người phu kiệu mang Tuyết Hoa đi khỏi con hẻm, chỉ thấy bàn tay bạo dạn của cô lén vẩy vẩy dưới bức rèm bay phấp phốp để chào tạm biệt tôi lần cuối cùng trước khi chiếc kiệu khuất dạng sau góc quanh. Rồi tôi nhận ra rằng niềm hạnh phúc của tôi vẫn chưa qua mất.

Chúng tôi dừng lại và tôi bước ra. Bà Vương bảo Tuyết Hoa cũng bước ra. “Tạm biệt hai cô. Mấy ngày nữa ta sẽ quay lại để đón Tuyết Hoa.” Bà ta ló ra khỏi kiệu, khẽ bẹo má Tuyết Hoa và nói thêm, “Ngoan ngoan nhé. Đừng mè nheo nhiều. Hãy học hỏi bằng cách lắng nghe và quan sát. Hãy làm ẹ cô tự hào.”

Tôi phải giải thích cảm xúc của tôi thế nào đây khi chỉ có hai chúng tôi đứng trước ngưỡng cửa nhà tôi? Tôi quá vui sướng, nhưng tôi biết điều gì đang chờ đợi trong kia. Mặc dù tôi yêu gia đình tôi và ngôi nhà của chúng tôi lắm lắm, song tôi biết Tuyết Hoa đã quen sống trong một hoàn cảnh tốt hơn ở đây. Và cô không mang theo một bộ quần áo hay đồ dùng vệ sinh cá nhân nào.

Mẹ tôi ra đón chúng tôi. Mẹ thơm tôi; rồi mẹ đặt tay lên vai Tuyết Hoa và đưa cô bước qua cửa vào nhà. Trong khi chúng tôi đi lễ Miếu Cô Bà, mẹ, thím và chị gái đã làm việc quần quật để dọn sạch sẽ căn phòng chính. Tất cả rác rưởi đều tống khứ đi hết, quần áo treo trong phòng lấy xuống cất đi, và chén đĩa được sắp xếp lại đúng chỗ. Sàn nhà bụi bặm đóng kết lại đã được quét dọn và vẩy nước lên để đầm đất xuống cho

phẳng và giúp căn phòng trở nên mát hơn.

Tuyết Hoa được gặp tất cả mọi người, kể cả anh trai tôi. Đến bữa tối, Tuyết Hoa nhúng đũa của mình vào tách trà để rửa, nhưng ngoài hành động nhỏ đó, một hành động cho thấy cô có phong cách cầu kỳ trau chuốt hơn bất kỳ ai mà nhà tôi từng biết, cô cố hết sức không để lộ cảm xúc. Nhưng từ trong thâm tâm, tôi hiểu Tuyết Hoa rất rõ. Cô nở một nụ cười mỗi khi phải đối mặt với một tình huống khó xử. Tôi thấy rõ là cô khiếp sợ trước cách sống của chúng tôi.

Đó là một ngày rất dài và chúng tôi đều rất mệt. Khi đến giờ lên gác, tôi lại có cảm giác hơi nôn nao, nhưng tất cả những người phụ nữ trong gia đình tôi đều đã bận rộn trên đó. Những bộ quần áo ngủ đã được phơi phóng và tất cả những đồ đạc bên do những hoạt động thường ngày của chúng tôi đều đã sắp xếp ngăn nắp thành từng chồng một. Mẹ tôi chuẩn bị cho chúng tôi một chậu nước sạch để tắm rửa, ở đó có hai bộ quần áo - một của tôi và một của chị gái, tất cả đều còn mới và đã giặt sạch sẽ - cho Tuyết Hoa mặc khi cô là khách ở nhà tôi. Tôi bảo Tuyết Hoa dùng chậu nước để tắm rửa trước, nhưng cô chỉ nhúng ngón tay vào đó, nghi ngại, tôi nghĩ thế, rằng nó không đủ sạch. Cô dùng hai ngón tay nhón lấy cái áo ngủ tôi đưa cho, để cách xa người mình, rồi nhìn nó sẫm soi như thể nó là con cá thối trong khi đó là bộ quần áo mới nhất của chị gái tôi. Cô nhìn quanh, thấy mọi con mắt đang đổ dồn vào mình, và lảng lảng, cô cởi quần áo trên người ra để mặc áo ngủ vào. Chúng tôi leo lên giường. Đêm nay, và tất cả những đêm sau này nữa khi Tuyết Hoa đến chơi và ngủ lại đây, chị gái tôi sẽ sang ngủ cùng Mỹ Nguyệt.

Mẹ tôi chúc cả hai đứa ngủ ngon. Rồi mẹ cúi xuống hôn tôi, và thì thầm vào tai tôi, “bà Vương đã dặn chúng ta cần làm những gì rồi. Hãy vui vẻ, con gái bé bỏng. Hãy vui vẻ.”

Rồi, mẹ để hai đứa tôi ở lại, nằm bên nhau dưới tấm chăn bông mỏng quấn quanh người. Chúng tôi mới chỉ là những cô bé, và mặc dù mệt mỏi cả người nhưng vẫn không thôi thì thầm trò chuyện. Tuyết Hoa hỏi chuyện về gia đình tôi. Còn tôi lại hỏi về gia đình cô. Tôi kể cho cô nghe em ba của tôi đã mất như thế nào. Cô cũng kể cho tôi nghe rằng em ba của cô đã chết vì bệnh phong hàn. Cô hỏi về thôn tôi và tôi trả lời cô rằng Phủ Vĩ có nghĩa là Thôn Chung Xinh Đẹp theo thổ ngữ vùng chúng tôi. Còn cô thì lại giải thích cho tôi thôn Thông Khẩu có nghĩa là thôn Miệng Rừng, và sau này khi tôi đến thăm cô tôi sẽ hiểu được tại sao nó lại có ý nghĩa như vậy.

Ánh trăng chiếu qua khung cửa sổ mắt cáo, soi tỏ khuôn mặt của Tuyết Hoa. Chị gái tôi và Mỹ Nguyệt đều đã ngủ say, riêng tôi và Tuyết Hoa vẫn còn nói chuyện. Nếu đã là đàn bà, chúng tôi thường được dặn dò là không bao giờ được bàn đến chuyện bó chân, rằng nói vậy là không lịch sự và không giống với một quý bà, và nói tới chuyện đó sẽ kích thích dục vọng của đàn ông. Nhưng chúng tôi mới chỉ là những đứa bé gái và vẫn đang trong giai đoạn bó chân. Lúc ấy, những chuyện đó chưa phải là hồi ức, như đối với tôi bây giờ, mà là nỗi đau đớn và khổ sở đang đeo bám chúng tôi. Tuyết Hoa kể chuyện cô đã trốn mẹ và cầu xin bố cô tha cho cô như thế nào. Bố cô sắp nhượng bộ, việc đó cũng có nghĩa là họ sẽ để mặc Tuyết Hoa trở thành bà cô chết già trong nhà hoặc người hầu kẻ hạ trong nhà ai đó.

“Nhưng khi bố mình bắt đầu hút tẩu,” Tuyết Hoa giải thích, “ông quên luôn lời hứa với mình. Khi bố đang mơ màng, mẹ và thím tóm mình lên gác rồi trói vào ghế. Đó là lý do tại sao mình, cũng giống như bạn, bị bó chân trễ mất một năm.” Điều đó không có nghĩa là - một khi số phận của cô đã được định đoạt - thì cô sẽ cúi đầu chấp nhận. Không, cô chống cự lại mọi thứ trong những tháng đầu tiên, thậm chí có một lần cô đã xé toạc hết cả móng vuốt bó chân. “Mẹ mình bó chân mình - và cột luôn cả người mình vào ghế - càng lúc càng thắt chặt hơn.”

“Bạn không thể chống lại số phận được,” tôi nói. “Nó đã được định trước.”

“Mẹ mình cũng nói thế,” Tuyết Hoa đáp. “Mẹ chỉ cởi trói khi mình phải bước đi để làm gãy những khớp xương của mình và khi mình phải dùng đến cái bô trong buồng. Lúc nào mình cũng nhìn ra ngoài song cửa. Mình nhìn theo những cánh chim liệng bay. Mình nhìn theo những đám mây trôi. Mình quan sát vầng trăng tròn dần lên để rồi khuyết đi. Có bao điều đang diễn ra bên ngoài khung cửa làm mình hầu như quên mất tất cả những gì đang diễn ra trong căn buồng đó.”

Những tình cảm đó khiến tôi kính sợ! Tuyết Hoa thật sự có tính cách phóng khoáng của loài ngựa, chỉ có con ngựa của cô mới có được đôi cánh để đưa cô bay lên khỏi mặt đất, trong khi con ngựa của tôi thì chỉ có bản tính ừ ì chậm chạp. Một cảm giác chột nhối lên trong bụng tôi - về một điều gì đó nổi loạn, muốn

phá tung những giới hạn của cuộc sống đã được quyết định trước của chúng tôi - gây nên một cảm giác kích thích nhói nhói từ bên trong, sau này sẽ trở thành một khát vọng mãnh liệt.

Tuyết Hoa xích lại gần tôi, để khuôn mặt chúng tôi kề bên nhau. Cô đặt bàn tay lên má tôi và nói, “mình rất vui khi chúng ta là lão đồng của nhau.” Rồi cô nhắm mắt và chìm dần vào giấc ngủ.

Nằm bên cạnh Tuyết Hoa, nhìn gương mặt cô dưới ánh trăng, cảm thấy bàn tay nhỏ nhắn của cô mềm mại đặt lên má tôi, và lắng nghe hơi thở của cô sâu dần, tôi tự hỏi tôi đã làm thế nào mà lại có thể khiến cô yêu quý theo đúng kiểu mà tôi hằng khao khát.

6. Chương 6: Tình Yêu

NGƯỜI TA muốn ĐÀN BÀ CHÚNG TÔI PHẢI _yêu đứa con của mình ngay khi nó rời bụng mẹ, nhưng có ai trong chúng tôi lại không thất vọng khi nhìn thấy đó là một đứa con gái hay cảm thấy tâm trí u ám nặng nề khi ăm quý tử trong tay mà nó chẳng chịu làm gì khác ngoài việc khóc ngằn ngặt và khiến mẹ chồng nhìn bạn như thể sữa của bạn bị ôi thiu vậy? Chúng tôi yêu những đứa con gái bằng cả trái tim mình, nhưng chúng tôi phải rèn luyện chúng qua đau đớn. Chúng tôi yêu những đứa con trai hơn tất cả, nhưng không bao giờ chúng tôi trở thành một phần trong thế giới của chúng, địa hạt bên ngoài của đàn ông. Người ta mong chúng tôi sẽ yêu chồng mình ngay từ ngày Nhận Thân, dù chúng tôi không hề nhìn thấy mặt họ trong vòng sáu năm sau đó. Người ta bảo chúng tôi phải yêu gia đình chồng, nhưng chúng tôi bước vào gia đình họ như những người xa lạ, người có địa vị thấp nhất trong nhà họ, chỉ cao hơn một bậc so với ăn kẻ ở. Người ta bảo chúng tôi phải yêu thương và kính trọng tổ tiên nhà chồng, vì thế chúng tôi thực hiện đúng bốn phận, dù con tim âm thầm kêu gọi chúng tôi nhớ đến tổ tiên bên nhà cha mẹ đẻ mình. Chúng tôi yêu cha mẹ mình vì họ đã chăm sóc nuôi dưỡng chúng tôi, nhưng chúng tôi bị xem là những nhánh thân vô giá trị trên cái cây gia đình. Chúng tôi chỉ làm hao tổn của cải của nhà mình. Chúng tôi được gia đình mình nuôi dưỡng để rồi mất không ột gia đình khác. Dù được sống hạnh phúc khi còn ở nhà cha mẹ đẻ, nhưng chúng tôi vẫn biết mai này sẽ không tránh khỏi cảnh chia ly. Vì thế chúng tôi yêu gia đình mình, nhưng chúng tôi biết tình yêu đó sẽ chấm dứt trong nỗi buồn ly biệt. Tất cả những tình yêu ấy nảy sinh từ trách nhiệm, sự kính trọng và lòng biết ơn. Những loại tình yêu đó, như những người đàn bà ở vùng này đều hiểu, là nguồn gốc của nỗi buồn, đổ vỡ và tàn bạo.

Nhưng tình yêu giữa một đôi lão đồng là điều gì đó hoàn toàn khác biệt. Như bà Vương nói, mối quan hệ với lão đồng là dựa trên lựa chọn. Dù không phải là tôi và Tuyết Hoa tự nghĩ ra những lời lẽ để viết trên chiếc quạt, nhưng khi chúng tôi lần đầu nhìn vào mắt nhau ở trên chiếc kiệu, tôi đã nhận thấy một điều gì đó đặc biệt truyền qua giữa chúng tôi - tựa như tia lửa để nhóm lên ngọn lửa hay hạt thóc để nảy thành cây lúa. Nhưng một tia lửa thì không đủ sưởi ấm cả căn phòng cũng như một hạt thóc không thể làm nên vụ mùa bội thu. Một tình yêu sâu sắc - một tình yêu chân thành - phải lớn lên. Nhưng tôi vẫn chưa hiểu nổi thế nào là một tình yêu nồng cháy, nên thay vì vậy tôi nghĩ đến những cánh đồng lúa tôi vẫn thấy hàng ngày trên con đường đi ra sông cùng anh trai từ hồi tôi vẫn còn đủ cả hàm răng sữa. Có lẽ tôi sẽ nuôi dưỡng tình yêu của tôi như người nông dân chăm sóc cho cây lúa - bằng cách làm lụng chăm chỉ, ý chí kiên định, và mưa thuận gió hòa. Thật thú vị là tôi vẫn còn nhớ được điều đó cho tới tận bây giờ! Ái chà! Tôi biết rất ít về cuộc sống, nhưng cũng đủ để tôi có thể nghĩ giống như một người nông dân.

Vì thế, là một đứa con gái, tôi bắt tay vào chuẩn bị mảnh đất của mình - lấy một mẫu giấy của bố và hỏi xin chị gái một miếng nhỏ trong mảnh vải hồi môn của chị - để gieo trồng. Hạt giống là những chữ nữ thư mà tôi viết ra. Bà Vương là con mương tưới nước. Khi bà ta đến nhà để xem chân tôi tiến triển ra sao, tôi đưa cho bà ta bức thông điệp ấy - lá thư, mảnh vải dệt, hay chiếc khăn thêu - để bà ta chuyển cho Tuyết Hoa.

Không thứ gì sinh trưởng được nếu thiếu ánh sáng mặt trời - điều này hoàn toàn không tùy thuộc vào ý muốn của người nông dân. Tôi bắt đầu tin là Tuyết Hoa có vai trò đó của mặt trời. Với tôi, ánh mặt trời chính là những lời hồi âm của cô cho những lá thư viết bằng nữ thư của tôi. Khi tôi nhận được thứ gì đó từ Tuyết Hoa, tất cả chúng tôi lại tùm tùm lại để giải mã ý nghĩa của nó, vì quả thực là cô toàn dùng những từ ngữ và hình ảnh khá đánh đố với vốn kiến thức của thím tôi.

Tôi thì chỉ viết theo kiểu của một đứa bé gái như: Mình khỏe. Bạn có khỏe không? Còn cô sẽ hỏi đáp kiểu

như: Có hai chú chim đang đậu trên ngọn cây. Chúng cùng nhau chắp cánh bay lên bầu trời. Tôi viết tiếp: Hôm nay mẹ mình dạy mình cách đồ xôi và ủ trong lá khoai. Thì Tuyết Hoa sẽ viết: Ngày hôm nay mình nhìn qua song cửa. Mình nghĩ đến phượng sinh ra để đi tìm bạn, và rồi mình nghĩ đến bạn. Tôi viết tiếp: Người ta đã chọn được ngày lành tháng tốt cho đám cưới của chị gái mình rồi. Cô sẽ viết: Chị gái bạn giờ đã bước vào giai đoạn thứ hai của những thủ tục hôn nhân theo truyền thống. May mắn thay, chị ấy sẽ vẫn còn ở nhà với bạn thêm vài năm nữa. Tôi viết tiếp: Mình muốn học hỏi mọi thứ. Bạn giỏi thật đấy. Mình làm học trò của bạn nhé? Cô trả lời: Mình cũng đang học tập bạn đấy thôi. Chính vì thế mà chúng ta trở thành đôi uyên ương đang cùng nhau xây tổ. Tôi lại viết: Mình không sâu sắc và lời lẽ của mình chẳng tao nhã chút nào, nhưng mình ước gì có bạn ở đây và chúng ta sẽ cùng nhau trò chuyện thâu đêm. Cô trả lời: Đôi sơn ca cùng hát trong đêm tối.

Lời lẽ của cô làm tôi vừa sợ hãi vừa phấn khích. Cô thông minh thật. Cô có học hơn tôi rất nhiều. Nhưng đó vẫn chưa phải là cái đáng sợ. Bức thư nào cô cũng nói về chim, về sự bay liệng, về một thế giới xa xôi. Ngay từ lúc ấy, cô đã muốn bay thoát khỏi cái số phận đã được định đoạt. Tôi muốn bám vào đôi cánh của cô mà bay vút theo, bất chấp có bị đe dọa thế nào đi nữa.

Ngoại trừ chiếc quạt tặng tôi từ lúc đầu, Tuyết Hoa sẽ không gửi thứ gì cho tôi nếu tôi không gửi thứ gì đó cho cô trước. Tôi không bận lòng về chuyện đó. Tôi đang ve vãn cô mà. Tôi khiến cô ngập chìm trong những lá thư tôi viết, và cô cũng luôn đáp lại bằng cách gửi cho tôi một chồi non hay một đóa hoa. Nhưng có một trở ngại khiến tôi bối rối. Tôi muốn gặp lại cô. Cô nên mời tôi đến nhà cô mới phải, nhưng lời mời đó đã không đến.

Một hôm, bà Vương đến nhà tôi, lần này bà ấy mang theo chiếc quạt. Tôi không mở xòe nó ra ngay. Thay vì đó, tôi chỉ mở ba nếp gấp đầu tiên, và nhìn thấy bức thư đầu tiên cô gửi cho tôi, cạnh đó là thư hồi đáp của tôi, và kế đến là thông báo mới:

Nếu gia đình bạn đồng ý, mình sẽ rất vui khi được đến thăm bạn vào tháng Mười một này. Chúng ta sẽ ngồi bên nhau, khâu kim, chọn chỉ màu, và thủ thỉ chuyện trò với nhau.

Trên vòng lá, cô gắn thêm những bông hoa xinh xắn.

Vào ngày đã định, tôi ngồi chờ bên song cửa, nhìn chiếc kiệu rẽ qua góc quành. Khi chiếc kiệu dừng lại trước ngưỡng cửa nhà tôi, tôi muốn chạy ngay xuống nhà và ra ngoài đường để gặp lão đồng. Điều này là không thể được. Mẹ tôi bước ra ngoài tới chỗ chiếc kiệu đã mở. Tuyết Hoa bước xuống kiệu. Cô mặc đúng chiếc áo khoác màu xanh da trời thêu hình đám mây. Cuối cùng, tôi cũng bắt đầu nghĩ ra rằng đó là chiếc áo đi chơi của cô và tin rằng cô sẽ mặc nó ối lần viếng thăm để không khiến gia đình tôi thấy ngại ngùng vì sự túng thiếu của mình.

Tuyết Hoa không mang theo cả đồ ăn và quần áo, như tục lệ. Bà Vương nhắc nhở Tuyết Hoa như lần trước. Phải ngoan ngoãn, không mè nheo; quan sát và lắng nghe để học hỏi, và làm ẹ cô tự hào. Tuyết Hoa đáp, “Dạ, thưa dì,” nhưng tôi có thể thấy cô không lắng nghe, vì cô vẫn đứng trên đường, nhìn lên cửa sổ mắt cáo, tìm kiếm bóng dáng tôi.

Mẹ tôi dắt Tuyết Hoa lên cầu thang, và ngay khi đặt chân lên sàn căn buồng phụ nữ cô nói liến thoắng không ngừng. Cô nói chuyện phiếm, thăm thì, trêu chọc, tâm sự, an ủi và khen ngợi. Lúc này, cô không phải là người con gái khiến tôi bối rối bởi những ý nghĩ được bay đi thật xa. Cô chỉ muốn chơi đùa, vui vẻ, cười khúc khích và nói, nói, nói, nói, nói, và nói những chuyện của bọn con gái.

Tôi từng bảo với cô rằng tôi muốn làm học trò của cô, vì thế kể từ hôm đó cô bắt đầu dạy tôi những điều trong Nữ Kinh, ví dụ như việc không được để lộ răng khi cười hoặc lên giọng khi nói chuyện với đàn ông. Nhưng cô cũng viết rằng cô muốn là học trò của tôi, vì thế cô nhờ tôi chỉ cho cô cách làm bánh nếp. Cô cũng hỏi tôi những câu hỏi kỳ lạ về cách kéo nước và làm thức ăn cho lợn. Tôi cười to vì mọi đứa con gái đều biết những chuyện như vậy. Tuyết Hoa thì là cô không biết. Tôi cả quyết là cô trêu tôi. Cô khẳng khái rằng cô hoàn toàn mù tịt. Rồi, những người khác xúm vào chọc tôi.

“Có lẽ chính em mới là người không biết kéo nước!” chị gái tôi nói to.

“Và có lẽ cháu cũng chẳng nhớ phải cho lợn ăn thế nào nữa kia,” thím hùa thêm. “Những thứ đó chắc đã bị quăng đi cùng đôi giày cũ của cháu rồi.”

Thế này thì quá lắm, và tôi đứng lên. Nhưng tôi tức quá, đặt nắm tay tôi lên hông và nhìn chăm chăm vào đó, nhưng khi tôi nhìn thấy nét mặt hớn hở của mọi người đang hướng về phía tôi, cơn giận trong tôi tiêu tan và tôi lại muốn làm họ vui vẻ hơn.

Khi nhìn tôi chấp chững trên đôi chân đang lạnh, đi đi lại lại quanh buồng, giả bộ kéo nước từ dưới giếng lên và xách về nhà, hay đi lom khom cắt rau lợn rồi băm nhỏ trộn lẫn với thức ăn thừa, mọi người được một mẻ cười nôn ruột. Mỹ Nguyệt cười nhiều quá đến mức buồn đi tiểu. Thậm chí, ngay cả chị gái tôi, vốn hết sức nghiêm túc với công việc làm của hồi môn, cũng phải lấy ống tay áo che miệng cười khúc khích. Tôi liếc nhìn Tuyết Hoa, đôi mắt cô ngời lên rạng rỡ khi cô vỗ tay thích thú. Bạn thấy đấy, Tuyết Hoa là vậy. Cô có thể đi vào căn buồng phụ nữ và chỉ với vài câu thôi cũng có thể khiến tôi làm mọi chuyện mà tôi chưa từng nghĩ là tự mình sẽ làm thế bao giờ. Cô có thể ở trong căn buồng phụ nữ đó - nơi mà tôi xem như là căn buồng của những bí mật, đau khổ và than thở - và biến nó thành một ốc đảo với những khoảnh khắc tươi đẹp, không khí vui vẻ, và những trò vui nhăng nhít.

Miệng cô thì cứ bảo là không được nói to với đàn ông, thế mà cô cứ huyền thuyên với bố và chú tôi suốt bữa cơm tối, khiến họ cũng phải bật cười. Em trai tôi cứ trèo lên trèo xuống trên người Tuyết Hoa như chú khỉ con và lòng cô như thể cái tổ lý tưởng trên cây. Cô mới giàu sức sống làm sao. Cô đi đến đâu là lại mê hoặc khiến mọi người vui vẻ ở đó. Cô hơn hẳn chúng tôi - ai cũng nhận thấy thế - nhưng cô lại biến điều đó thành một điều bất ngờ thú vị cho gia đình tôi. Đối với chúng tôi, cô như con chim quý đã sổ lồng bay đi rong chơi trên sân cùng lũ gà tầm thường. Chúng tôi rất vui, và cô cũng thế.

Đến giờ, chúng tôi đi rửa mặt mũi trước khi đi ngủ. Tôi nhớ lại sự lúng túng của tôi trong lần đầu tiên Tuyết Hoa đến chơi. Tôi ra hiệu bảo cô dùng nước trước, nhưng cô từ chối. Nếu tôi dùng nước trước, nước sẽ không còn sạch cho Tuyết Hoa dùng. Nhưng khi Tuyết Hoa nói “chúng mình rửa mặt cùng lúc luôn nhé,” tôi biết rằng tất cả những việc làm và chủ ý tầm thường theo kiểu nông dân của tôi đã đem lại cho tôi vụ mùa bội thu như mong đợi. Chúng tôi cùng nhau cúi xuống, chụm tay lại, và vốc nước lên rửa mặt. Cô khẽ huých khuỷu tay vào người tôi. Tôi nhìn xuống mặt nước và thấy gương mặt của hai đứa tôi phản chiếu qua những gợn sóng lăn tăn. Nước nhỏ giọt từ làn da của cô cũng như của tôi. Cô cười khúc khích và té nước trong chậu vào người tôi. Trong khoảnh khắc cùng nhau chia sẻ chậu nước đó, tôi biết rằng lão đồng cũng yêu mến tôi.

7. Chương 7: Học Tập

SUỐT BA NĂM TIẾP THEO, TUYẾT HOA ĐẾN thăm tôi hai tháng một lần. Chiếc áo khoác màu xanh da trời thêu hình đám mây được thay bằng bộ quần áo lụa màu hoa oải hương với những nét trang trí màu trắng - một kiểu phối hợp màu hơi lạ ột cô gái còn quá trẻ. Ngay khi cô bước vào căn buồng trên gác nhà tôi, cô thay ngay bộ quần áo mẹ tôi đã khâu cho cô. Ẩn mặc theo kiểu đó thì tôi và cô mới có thể là lão đồng cả trong tâm hồn lẫn ngoài hình thức.

Tôi vẫn chưa đến thôn Thông Khẩu của Tuyết Hoa. Tôi cũng không hề hỏi han về điều đó, mà cũng không hề nghe người lớn trong gia đình tôi xì xào gì về sự kỳ lạ của cách sắp xếp này. Rồi một ngày, khi tôi lên chín, tôi nghe lỏm được mẹ tôi thắc mắc với bà Vương về tình trạng này. Họ đứng bên ngoài ngưỡng cửa, và cuộc nói chuyện của họ vọng đến chỗ tôi đứng bên ô cửa sổ.

“Chồng tôi nói rằng lần nào chúng tôi cũng phải chăm sóc Tuyết Hoa,” mẹ tôi nói nhỏ, để không ai nghe thấy. “Và những lần con bé đến chơi là chúng tôi phải chuẩn bị thêm nước uống, nấu thêm đồ ăn và giặt giũ thêm quần áo. Chồng tôi muốn biết khi nào thì Bách Huệ có thể sang chơi bên Thông Khẩu. Đó là thông lệ.”

“Theo tục lệ thông thường thì tất cả tám đặc điểm đều phải phù hợp,” bà Vương nhắc nhở mẹ tôi, “nhưng chúng ta đều biết rằng có một điểm cực kỳ quan trọng thì lại không phù hợp. Tuyết Hoa đã đến gia đình có địa vị thấp hơn gia đình cô bé.” Bà Vương ngừng một chút, rồi nói tiếp, “Tôi không hề nghe bà thắc mắc gì về điều này khi tôi đến gặp bà lần đầu kia mà.”

“Đúng, nhưng...”

“Rõ là bà chẳng biết điều gì cả,” bà Vương nói tiếp về phần nộ. “Tôi đã nói với bà từ đầu rằng tôi mong sẽ tìm cho Bách Huệ một mối ở Thông Khẩu, nhưng điều đó sẽ không thể xảy ra nếu chẳng may một người biết đâu là chú rể tương lai nhìn thấy mặt con gái bà trước khi cưới. Hơn nữa, gia đình Tuyết Hoa cũng khó chịu vì địa vị xã hội của hai đứa không tương xứng chút. Bà nên biết ơn vì họ đã không từ chối thỏa ước lão đồng. Tất nhiên, vẫn chưa phải là quá muộn để đổi ý, nếu chồng bà thật sự muốn vậy. Chỉ có tôi phải gánh thêm rắc rối thôi.”

Mẹ tôi còn có thể làm gì được nữa nên đành nói, “bà Vương, tôi đã lỡ lời rồi. Xin mời bà vào nhà. Bà xơi trà nhé?”

Hôm đó, tôi nhận thấy nỗi sợ hãi của mẹ tôi. Bà không thể hủy hoại bất cứ điều gì trong mối quan hệ này, kể cả khi nó trút thêm gánh nặng lên gia đình tôi. Bạn có thắc mắc xem liệu tôi đã cảm thấy thế nào khi nghe nói rằng gia đình Tuyết Hoa thấy tôi không xứng với cô không? Tôi không lấy làm buồn vì điều đó, bởi tôi biết tôi không xứng đáng được Tuyết Hoa yêu mến. Mỗi ngày tôi làm việc chăm chỉ để khiến cô yêu tôi như tôi yêu cô. Tôi cảm thấy có lỗi - không, cảm thấy xấu hổ - ẹ tôi. Bà đã rất mất mặt với bà Vương. Nhưng sự thật là, tôi không bận tâm đến nỗi lo lắng của bố tôi, sự bực bội của mẹ tôi, sự cương quyết không chịu nhượng bộ của bà Vương, hay những toan tính vật chất đặc biệt với Tuyết Hoa và mối quan hệ của tôi, vì kể cả tôi có thể đến Thông Khẩu mà không để người chồng tương lai thấy mặt đi chẳng nữa thì tôi cũng vẫn thấy không cần thiết phải đi đến đó để biết về cuộc sống của lão đồng. Cô đã kể với tôi về thôn cô sống, gia đình cô và ngôi nhà to đẹp của cô nhiều hơn là tôi có thể thấy khi được tận mắt nhìn. Nhưng vấn đề không dừng lại ở đó.

Bà Vương và bà Cao luôn tranh giành lãnh thổ với nhau. Là bà mối cho người dân ở Phủ Vĩ, bà Cao đã thương lượng được cuộc hôn nhân tốt cho chị gái tôi và tìm được một cô gái ở thôn khác thích hợp với anh trai tôi. Bà ta cũng muốn làm vậy với cả tôi và Mỹ Nguyệt. Nhưng bà Vương - vốn có ý định sắp đặt cho số phận của tôi - đã không chỉ thay đổi con đường của tôi, và cũng là của Mỹ Nguyệt, mà còn thay đổi cả tính toán của bà Cao. Bà ta bị vuột mất món hời. Như người ta thường nói, người đàn bà keo kiệt luôn luôn nung nấu thù hận.

Bà Cao bèn tìm đến Thông Khẩu với đề nghị được giúp cho gia đình Tuyết Hoa. Chẳng mấy chốc điều này đến tai bà Vương. Dù mối bất hòa đó chẳng dây dưa gì tới chúng tôi, thì vụ xung đột vẫn diễn ra ngay tại nhà tôi khi bà Vương đến đón Tuyết Hoa nhìn thấy bà Cao đang ngồi trong gian phòng chính căn hạt bí và cùng bố tôi bàn bạc về những vấn đề hậu cần cho việc Cử hành Hôn lễ của chị tôi. Họ không cãi cọ một lời trước mặt bố tôi. Cả hai người đàn bà đó đều không thô lỗ đến mức ấy. Chỉ cần khi xong việc bà Cao đi khỏi nhà tôi thì hẳn đã tránh được cuộc cãi vã. Nhưng thay vì vậy, bà ta lại lên gác, thả mình xuống ghế, và bắt đầu khoác lác về sự lão luyện trong nghề mai mối của mình. Bà ta giống như ngón tay khuấy vào nồi nước sôi. Cuối cùng, bà Vương không thể nhịn được nữa.

“Chỉ có chó cái động đực mới phát cuồng lên chạy tới thôn tôi mà cướp đi cô cháu gái bé bỏng của tôi.” Bà Vương huych toẹt.

“Thông Khẩu không phải là thôn của bà, dì thân mến ạ,” bà Cao ngọt ngào đáp lại. “Nếu đó là thôn để bà làm chủ sự, thì tại sao bà lại phải sục sạo đánh hơi khắp cái Phủ Vĩ này? Theo cách tính toán của bà, Bách Huệ và Mỹ Nguyệt lẽ ra phải là của tôi mới đúng chứ. Nhưng tôi đâu có khóc oe oé như mấy đứa bé vì chuyện đó đúng không?”

“Tôi sẽ xoay xở để mấy cô bé kia có được những đám tốt nhất. Tôi cũng sẽ làm vậy cho Tuyết Hoa. Bà làm sao mà vượt mặt tôi được chứ.”

“Đừng chắc mẫm quá thế. Bà làm ăn chẳng ra cái thể thống gì với chị của con bé này. Nhưng tôi thì hợp hơn, nhìn hoàn cảnh của Tuyết Hoa mà xem.”

Tôi có nói là Tuyết Hoa đang ở trong phòng và nghe thấy những lời này, nói về mình như thể cô và chị cô là những bao gạo rẻ tiền bị hai con buôn vô liêm sỉ mặc cả qua lại chưa nhĩ? Cô đứng cạnh bà Vương, đợi để về nhà. Cô cầm trong tay mảnh vải cô vừa thêu. Vặn vẹo nó trong tay, kéo căng những sợi chỉ. Cô không ngẩng mặt lên, nhưng tôi vẫn có thể thấy khuôn mặt và đôi tai cô đỏ bừng. Lẽ ra đây là lúc cuộc cãi cọ sẽ trở nên gay gắt. Nhưng thay vì vậy, bà Vương lại đưa bàn tay gân guốc của mình ra nhẹ nhàng đặt lên lưng Tuyết Hoa. Đến lúc đó, tôi không hề nghĩ bà Vương lại có thể thương xót hay thoái lui.

“Thôi, không thềm nói chuyện với cái mụ cặn bã này nữa,” bà ta nói the thé. “Đi thôi, Tuyết Hoa. Chúng ta còn phải đi cả một quãng đường dài về nhà đấy.”

Chúng tôi đã định gạt bỏ chuyện này ra khỏi đầu, song từ đó trở đi hai bà mỗi cứ đấu khẩu với nhau suốt. Khi bà Cao nghe ngóng rằng kiệu của bà Vương đã đến Phủ Vĩ, là y như rằng bà ta lại khoác vào bộ cánh rực rỡ thái quá, bôi má hồng rực, và đến đánh hơi quanh nhà tôi giống như - gì nhỉ, giống như một con chó cái đang động dục.

KHI Tuyết Hoa và tôi được mười một tuổi, đôi chân của chúng tôi đã hoàn toàn lành lặn. Chân tôi vững chắc và hoàn hảo một cách đáng chú ý với độ dài đúng bảy phân. Bàn chân của Tuyết Hoa lớn hơn chút xíu, trong khi chân của Mỹ Nguyệt to hơn hẳn nhưng trông vẫn rất thanh tú. Điều này, cộng với việc học nữ công gia chánh rất tốt, Mỹ Nguyệt rất dễ lấy chồng. Khi giai đoạn bó chân của chúng tôi đã qua, bà Vương bắt đầu thời kỳ thương lượng tìm mối Nhận Thân cả ba chúng tôi. Nếu tám đặc điểm của chúng tôi cũng phù hợp với chồng tương lai thì ngày đính ước sẽ được định luôn.

Giống như bà Vương tiên đoán, “đôi gót sen” hoàn hảo của tôi sẽ đưa tôi đến với một lời hứa hôn bất ngờ. Bà ta thu xếp cho tôi được về làm dâu trong gia đình họ Lữ giàu sang bậc nhất Thông Khẩu. Ông bác của chồng tôi đỗ tiến sĩ, được triều đình ban cho đất đai nhiều ngang với cả một thái ấp. Chú Lữ, nhà chồng tôi gọi ông như vậy, không có con. Ông sống ở kinh đô và nhờ anh trai trông coi phần đất đai cho thuê của mình. Vì bố chồng tôi là trưởng thôn - cho nông dân trong thôn thuê ruộng đất đai và thu địa tô - nên mọi người cho rằng mai này chồng tôi cũng sẽ nắm giữ cương vị đó. Mỹ Nguyệt sẽ vào một gia đình họ Lữ kém giàu sang hơn ở gần đó. Hôn phu tương lai của cô là con trai của một người nông dân có phần đất thuê nhiều gấp bốn lần của bố và chú. Đối với nhà tôi mà nói, thế đã là sung túc lắm rồi, nhưng thế vẫn còn thua xa cái điền sản mà bố chồng tôi đang nắm quyền quản lý thay cho anh trai ông.

“Mỹ Nguyệt, Bách Huệ,” bà Vương nói, “các cô sẽ được sống gần nhau như hai chị em. Giờ các cô sẽ như chị gái tôi và tôi. Chúng tôi đều về làm dâu ở Thông Khẩu. Dù cả hai chúng tôi đều gặp chuyện bất hạnh, song có một điều may mắn là chúng tôi đã được sống gần nhau.” Và thực sự là tôi và Mỹ Nguyệt đều cảm thấy biết ơn vì chúng tôi sẽ tiếp tục được chia sẻ với nhau mọi điều, từ những ngày làm vợ, làm mẹ chăm lo gạo muối cho đến lúc trở thành góa phụ ngồi lặng lẽ.

Tuyết Hoa phải lấy chồng ở ngoài Thông Khẩu, nhưng cũng gần thôi, bên thôn Cẩm Điền. Bà Vương bảo đảm rằng tôi và Mỹ Nguyệt có thể nhìn thấy Cẩm Điền và thậm chí có thể nhìn thấy cửa sổ nhà chồng Tuyết Hoa từ cửa sổ nhà chồng chúng tôi. Chúng tôi không được nghe kể nhiều về gia đình Tuyết Hoa sẽ về làm dâu, ngoại trừ việc hôn phu tương lai của cô tuổi đậu. Điều này khiến chúng tôi lo lắng, vì ai cũng biết đó không phải hai tuổi hợp nhau, vì gà trống thì luôn muốn nhảy lên lưng ngựa.

“Đừng lo các cô ạ,” bà Vương đảm bảo với chúng tôi. “Ông thầy đã xem mệnh xét tuổi cả rồi. Tôi đảm bảo rằng trong trường hợp này không có chuyện thủy hỏa xung khắc với nhau. Mọi thứ sẽ tốt đẹp cả thôi.” Bà ta nói, và chúng tôi tin bà.

Gia đình chú rể tương lai của chúng tôi gửi những món quà đầu tiên gồm tiền, kẹo và thịt. Chú thím tôi nhận được một cái chân giò lợn, trong khi bố mẹ tôi nhận được nguyên cả một chú lợn quay, con lợn này sau đó được chặt ra và gửi biếu họ hàng bà con của nhà tôi ở Phủ Vĩ. Bố mẹ và chú thím đáp lễ bằng trứng và gạo, tượng trưng cho sự mau mắn trong việc sinh con đẻ cái của chúng tôi. Sau đó, chúng tôi chờ đến giai đoạn thứ hai, lúc nhà chồng tương lai sẽ chọn ngày để Cử hành Hôn lễ.

Hãy tưởng tượng xem chúng tôi vui sướng biết bao. Tương lai của chúng tôi đã được định đoạt. Gia đình mới của chúng tôi cao sang hơn gia đình tôi. Chúng tôi còn trẻ nên vẫn hồn nhiên tin tưởng rằng tám lòng thành kính của chúng tôi sẽ giúp chúng tôi vượt qua được mọi khó khăn với mẹ chồng. Chúng tôi bắt đầu bận bịu hơn với công việc thuê thửa may vá. Nhưng trên hết thấy, chúng tôi cảm thấy sung sướng khi được quây quần bên nhau.

Thím tiếp tục dạy chúng tôi nữ thư, nhưng chúng tôi cũng học cả Tuyết Hoa nữa, cô luôn dạy chúng tôi những chữ mới mỗi lần đến chơi. Một số chữ là do cô học lỏm được khi nhìn trộm anh trai học bài, vì nhiều chữ trong nữ thư chỉ là những chữ của nam giới viết nghiêng đi, nhưng những chữ khác là do cô học được từ mẹ cô, bà là người vô cùng thông thạo thứ chữ bí mật của nữ giới. Chúng tôi tập viết hàng giờ liền, dùng ngón tay vẽ lại những nét chữ lên lòng bàn tay mình. Thím tôi luôn luôn nhắc nhở chúng tôi phải thận

trọng với từ ngữ của mình, vì khi dùng chữ tượng thanh, ngược lại với chữ tượng hình của đàn ông, nghĩa có thể bị mất hay hiểu nhầm.

“Mỗi từ đều phải đặt trong ngữ cảnh,” lần nào thím cũng nhắc nhở bọn tôi như vậy khi bài học kết thúc. “Một sự hiểu nhầm có thể gây ra nhiều chuyện buồn.” Khuyến bảo chúng tôi như vậy, rồi thím lại thường cho chúng tôi câu chuyện lãng mạn kể về một người phụ nữ trong vùng đã sáng tạo ra kiểu chữ bí mật này.

“Lâu lắm rồi, vào thời nhà Tống, có lẽ chừng hơn một nghìn năm trước,” thím kể lại, “vua Tống Triết Tông muốn tuyển một cung nữ trong cả vương quốc. Ông đi vi hành, cuối cùng đặt chân đến vùng này, nơi ông nghe đồn có một người nông dân họ Hồ, một người có chút học vấn và hiểu đạo lý trong thôn Cẩm Điền - đúng, Cẩm Điền, nơi Tuyết Hoa sẽ sống khi đi lấy chồng. Thầy Hồ có người con trai là nho sĩ, một người trẻ tuổi có địa vị rất cao vì đã làm bài rất tốt trong các kỳ thi của triều đình, nhưng người cuốn hút hoàng đế nhất lại chính là cô con gái cả của thầy. Tên cô là Ngọc Tú. Cô không hoàn toàn là một nhành cây vô dụng, vì người cha đã quan tâm đến việc dạy dỗ cô. Cô thuộc nhiều bài thơ cổ và học được chữ viết của đàn ông. Cô biết múa hát. Cô biết thêu rất đẹp và trang nhã. Những phẩm chất đó đã khiến hoàng đế tin rằng cô sẽ trở thành một cung phi tốt. Hoàng đế đến gặp thầy Hồ, xin cưới cô con gái thông minh của ông, và ít lâu sau Ngọc Tú được đưa về kinh đô. Một câu chuyện có hậu ư? Xét về mặt nào đó thì đúng là vậy. Thầy Hồ nhận được rất nhiều quà biếu và Ngọc Tú chắc chắn sẽ được sống phong lưu trong nhung lụa. Nhưng, các con ạ, ta muốn nói với các con rằng ngay cả một người thông minh sáng láng và được học hành tử tế như Ngọc Tú cũng khó tránh khỏi những lúc buồn rầu vì phải xa cách gia đình. Ôi! Biết bao nước mắt đã tuôn rơi trên gò má mẹ cô! Ôi, các chị em cô đã khóc ròng trong nỗi buồn nhưng nhớ! Nhưng không ai buồn như Ngọc Tú.”

Chúng tôi đã học được phần này. Nỗi buồn phải lìa xa gia đình chỉ là sự khởi đầu cho chuỗi muộn phiền của Ngọc Tú. Tài năng là vậy song cô cũng không thể giữ mãi được sự sủng ái của hoàng thượng. Ông dần dần cảm thấy chán ngán khuôn mặt như trăng rằm, đôi mắt như trái hạnh đào, đôi môi tựa trái anh đào của cô, trong khi tài năng của cô - rất đáng chú ý khi cô còn ở đây, ở huyện Vĩnh Minh này - trở nên tầm thường khi so sánh với những phi tần khác trong cung. Tội nghiệp Ngọc Tú. Cô không có quan hệ với ai trong cung. Các phi tần khác đâu cần đến một cô gái gốc gác quê mùa. Cô thấy cô đơn và buồn bã nhưng không có cách nào để liên lạc với mẹ và các chị em của mình mà không bị người khác phát hiện. Một lời bất cẩn thôi sẽ có thể khiến cô bị chém đầu hay ném xuống giếng trong hoàng cung để cô im lặng mãi mãi.

“Ngày cũng như đêm, Ngọc Tú đành chỉ nén giữ những cảm xúc ấy trong lòng,” thím tôi tiếp tục. “Những người đàn bà độc ác trong cung và những tên hoạn quan chỉ nhìn thấy cô im lặng thêu thùa hay luyện chữ. Lần nào họ cũng xem đó làm trò cười. ‘Ủy mị chưa kìa,’ bọn họ nói. Hay ‘Hãy nhìn con khỉ nhà quê kia đang học đòi viết chữ như đàn ông kìa.’ Mỗi lời từ miệng họ phát ra đều thật tàn nhẫn, nhưng không phải là Ngọc Tú đang cố gắng học theo lối viết chữ của đàn ông. Cô đang thay đổi nó, cải biến nó, làm nó mềm mại hơn, và kết cục là sáng tạo ra một kiểu chữ hoàn toàn mới không còn phải dựa vào kiểu chữ của đàn ông nữa. Cô đã lặng lẽ sáng tạo ra một kiểu mặt mã để có thể viết thư về nhà ẹ và các chị em.”

Tuyết Hoa và tôi thường hay thắc mắc là làm thế nào mà mẹ và các chị em gái của Ngọc Tú có thể đọc được những mặt mã ấy, và hôm nay thím cải thêm vào câu chuyện câu trả lời của thím.

“Có lẽ, một viên hoạn quan vì thông cảm cho cảnh ngộ của cô lén chuyển bức thư của Ngọc Tú ra ngoài đã giải thích tất cả cho họ. Hay, cũng có thể các chị em gái của cô không hiểu tờ giấy viết gì, nên đã đặt nó sang một bên, và khi nó nghiêng đi, họ mới nhìn thấy và hiểu được những ký tự bị viết nghiêng đi đó. Sau đó, qua thời gian, những người đàn bà trong gia đình này đã tạo ra kiểu chữ tượng thanh mới, mà họ học được dần dần từ lá thư ấy, kiểu chữ mà bọn con gái các con đang học đó. Nhưng đây là một điều đặc biệt mà đàn ông sẽ để ý đấy.” Thím nghiêm giọng, nhắc nhở chúng tôi nên thắc mắc những điều như thế. “Bài học mà chúng ta nên rút ra từ cuộc đời của Ngọc Tú là cô đã tìm được ình một cách để giúp vợi bớt những nỗi lòng uẩn khúc đằng sau cuộc đời tưởng chừng như hạnh phúc của cô và món quà của cô đã được truyền qua biết bao thế hệ để đến được với chúng ta hôm nay.”

Chúng tôi im lặng một lúc, suy nghĩ về người cung nữ cô đơn đó. Thím tôi bắt nhịp trước và chúng tôi cùng hát theo, còn mẹ thì ngồi nghe. Đó là một bài hát buồn, người ta đồn rằng đó là bài hát từ chính miệng Ngọc Tú hát lên. Giọng hát của chúng tôi cất lên nỗi buồn của cô:

“Từng chữ viết đều thấm đẫm nước mắt từ trái tim con,

Một cuộc nổi loạn vô hình mà không ai thấy được.

Hãy biến câu chuyện cuộc đời của chúng ta thành nghệ thuật đau thương.

Ồi mẹ, ôi chị hãy lắng nghe con, hãy lắng nghe em.”

Những tiếng cuối cùng vọng ra ngoài song cửa và lan ra con hẻm. “Hãy nhớ đây, các con ạ,” thím tôi nói. “Không phải tất cả đàn ông đều là hoàng đế, nhưng tất cả các cô gái đều phải đi lấy chồng. Ngọc Tú tạo ra nữ thư cho những người phụ nữ trong huyện ta để chúng ta có thể giữ được sợi dây liên lạc với gia đình cha mẹ đẻ của mình.”

Chúng tôi chọn lấy cây kim của mình và bắt đầu khâu thùa. Ngày hôm sau thím sẽ kể lại câu chuyện đó cho chúng tôi nghe.

NĂM TUYẾT HOA và tôi lên mười ba, việc học hành của chúng tôi đến từ mọi hướng, và mọi người mong chúng tôi sẽ giúp đỡ được trong mọi việc thông thường nhất. Nếu như giới phụ nữ trong nhà Tuyết Hoa dạy cô phong thái lịch lãm và kỹ năng tạo nhả rất thành công, thì họ lại thất bại thảm hại trong việc dạy cô nữ công gia chánh, vì thế cô thường đi theo tôi khi tôi làm việc nhà. Chúng tôi thức dậy lúc trời vừa rạng và nhóm lửa nấu cơm. Sau khi rửa bát đĩa, Tuyết Hoa và tôi trộn cám cho lợn. Đến trưa, chúng tôi đi ra ngoài mấy phút để hái rau tươi ngoài vườn; sau đó chúng tôi nấu cơm trưa. Mẹ và thím tôi từng làm tất cả những việc này. Bây giờ họ giám sát chúng tôi. Buổi chiều là thời gian ở buồng phụ nữ. Tối đến, chúng tôi phụ giúp và sắp bữa cơm tối.

Ngày nào cũng vậy, không hở ra lấy một phút nào không phải học. Những cô gái trong gia đình tôi - bao gồm cả tôi và Tuyết Hoa - đều cố gắng để trở thành những học trò giỏi. Mỹ Nguyệt là người giỏi nhất trong việc xe sợi, công việc mà tôi và Tuyết Hoa không thể kiên nhẫn nổi. Tôi thích nấu nướng, nhưng lại chẳng hứng thú gì với việc dệt vải, may vá và khâu giày. Không đứa nào trong chúng tôi thích việc lau chùi giặt giũ cả, còn Tuyết Hoa thì ghê sợ việc đó. Mẹ và thím tôi không trừng phạt cô như với tôi và Mỹ Nguyệt khi bọn tôi quét nhà không sạch hay không giặt hết bụi đất bẩn trên quần áo của bố tôi. Tôi nghĩ họ nương tay với Tuyết Hoa vì họ biết mai này thế nào cô chả có người hầu kẻ hạ và cô sẽ chẳng bao giờ phải tự làm những công việc như vậy. Tôi thì lại nhìn sự thất bại của cô theo một chiều hướng khác. Cô sẽ không bao giờ học được việc giặt giũ lau chùi đúng cách vì lúc nào cô cũng như đang lơ lửng và thoát ly khỏi thực tế cuộc sống.

Chúng tôi cũng phải học từ những người đàn ông trong gia đình, tuy không phải theo cái cách mà các bạn nghĩ. Bố và chú không bao giờ trực tiếp dạy dỗ chúng tôi. Vì như vậy là không đúng. Ý tôi muốn nói là tôi học được về đàn ông thông qua những hành động của Tuyết Hoa và cách bố và chú ứng xử lại. Cháo là một trong những món dễ nấu nhất - chỉ cần đổ gạo và nhiều nước vào, và khuấy lên liên tục - cho nên chúng tôi để Tuyết Hoa nấu bữa sáng. Khi cô thấy là bố tôi thích hành tươi, cô chắc rằng nên cho thêm một nhúm nữa vào bát của ông. Đến bữa tối, mẹ và thím luôn lặng lẽ đặt đĩa lên bàn và để bố và chú tự phục vụ; Tuyết Hoa đi quanh bàn, hơi cúi thấp đầu, và múc vào từng đĩa, đầu tiên cho bố tôi, rồi đến chú, rồi anh trai tôi, rồi đến em trai. Cô luôn đứng cách một khoảng đủ xa để không tỏ ra quá thân mật, nhưng đồng thời cũng vẫn thể hiện vẻ thanh lịch. Tôi nhận thấy rằng, qua những cử chỉ nhỏ nhỏ đó của cô, họ sẽ cố sao để không ăn ngấu ăn nghiêng, khạc nhổ ra sàn nhà, hay gãi cái bụng tròn căng của họ. Thay vì thế, họ cười và nói chuyện với cô.

Khao khát hiểu biết trong tôi đòi hỏi vượt ra ngoài những gì tôi cần biết trong căn buồng phụ nữ trên gác, hay ở dưới nhà, thậm chí cả trong việc học nữ thư. Tôi muốn biết về tương lai của tôi. May thay, Tuyết Hoa lại rất thích nói chuyện, và cô kể rất nhiều điều về Thông Khẩu. Giờ cô thường xuyên qua lại giữa hai thôn và đã thuộc lòng cả đường đi. “Khi bạn về nhà chồng,” cô nói, “bạn phải đi qua con sông và nhiều đồng lúa, đi về phía những ngọn đồi thấp mà bạn có thể nhìn thấy từ đầu thôn Phủ Vĩ. Thông Khẩu nằm lọt thỏm trong vòng tay bao bọc của những ngọn đồi đó. Chúng không bao giờ dao động và thôn mình cũng vậy, ít nhất đó là những gì mà bố mình nói. Ở Thông Khẩu không bao giờ có động đất. Ở đây phong thủy rất hoàn hảo.”

Theo những lời Tuyết Hoa nói, Thông Khẩu lớn dần lên trong trí tưởng tượng của tôi, nhưng điều đó không thấm gì so với những cảm giác của tôi khi nghe cô nói về đức phu quân và nhà chồng tương lai của tôi. Cả Mỹ Nguyệt và tôi đều không có mặt khi bố và chú bàn bạc với bà Vương, nhưng chúng tôi giống nhau ở

những điểm cơ bản: mọi gia đình ở Thông Khẩu đều mang họ Lữ, và cả hai gia đình đó đều khá giả. Những điểm này khiến hai ông bố rất ưng ý, nhưng chúng tôi thì chỉ muốn biết về đức ông chồng của mình, về mẹ chồng, và những người đàn bà khác trong căn buồng phụ nữ của nhà chồng tương lai. Chỉ có Tuyết Hoa mới có thể trả lời cho chúng tôi.

“Bạn may mắn đó, Bách Huệ ạ,” một hôm Tuyết Hoa bảo tôi thế. “Minh đã từng gặp cậu con trai nhà họ Lữ đó. Anh ta là anh họ cách hai đời của mình. Tóc anh ấy đen óng như màu đêm vậy. Anh ấy rất tử tế với bọn con gái. Hồi trước, anh ấy đã chia sẻ với mình chiếc bánh trung thu. Anh ấy không cần phải làm như vậy.” Cô bảo rằng đáng phu quân tương lai của tôi tuổi hổ, một tuổi cũng có cá tính mạnh mẽ như tuổi tôi, khiến chúng tôi trở thành một đôi hoàn hảo. Cô mách cho tôi những điều cần biết để sống hòa hợp với nhà họ Lữ. “Đó là một gia đình bận rộn,” cô giải thích. “Là trưởng thôn, nhà ông chủ Lữ sẽ có nhiều khách khứa trong, ngoài thôn. Bên cạnh đó, trong nhà cũng nhiều người. Nhà đó không có con gái, nhưng sẽ có con dâu. Bạn sẽ là con dâu đầu tiên. Bạn sẽ có thứ bậc cao nhất trong số đó. Nếu bạn sinh con trai đầu lòng, bạn sẽ duy trì được thứ bậc đó mãi mãi. Điều đó không có nghĩa là bạn sẽ không gặp phải những vấn đề rắc rối như Ngọc Tú, cung nữ của hoàng đế. Mặc dù vợ ông chủ Lữ đã sinh được bốn người con trai, mà ông ấy vẫn nạp thêm ba người thiếp. Ông ấy phải có thiếp, vì ông ấy là trưởng thôn. Nạp thiếp để ọi người thấy sự mạnh mẽ của ông ấy.”

Lẽ ra tôi phải lo lắng về những chuyện như vậy. Vì, nếu người cha có thiếp, thì rốt cuộc con trai chắc chắn cũng sẽ có. Nhưng tôi còn quá trẻ con và ngây thơ, những điều như vậy không hề gợi lên trong đầu óc tôi. Và thậm chí nếu có, tôi cũng chưa hề biết gì về những mâu thuẫn có thể nảy sinh. Thế giới của tôi vẫn chỉ có bố mẹ, chú thím - đơn giản, đơn giản thế thôi.

Tuyết Hoa chuyển sang Mỹ Nguyệt, như mọi khi cô ngồi im lặng bên chúng tôi, đợi chúng tôi để ý đến cô. Tuyết Hoa nói, “Mỹ Nguyệt, mình cũng mừng cho bạn. Mình biết rõ về gia đình họ Lữ đó lắm. Chồng tương lai của bạn, bạn biết rồi đó, tuổi hợi. Anh ta có những đặc điểm là khỏe mạnh, hào hiệp và sâu sắc, còn bạn, với bản tính của loài cừu, hẳn sẽ mê anh ta như điên đảo. Đó cũng là một cuộc hôn nhân kết hợp hoàn hảo.”

“Thế còn mẹ chồng mình thì sao?” Mỹ Nguyệt ngập ngừng hỏi.

“Bà Lữ đó ngày nào chả qua chơi với mẹ mình. Bà ấy tốt bụng lắm, tốt hơn so với những gì mình có thể kể với bạn.”

Đột nhiên, nước mắt trào ra từ đôi mắt của Tuyết Hoa. Điều ấy kỳ lạ đến độ tôi và Mỹ Nguyệt đều khúc khích cười, nghĩ rằng Tuyết Hoa lại bày trò. Lão đồng của tôi chớp mắt thật nhanh.

“Có con ma lọt vào mắt mình!” Tuyết Hoa la lên, rồi cùng cười với chúng tôi. Sau đó, cô lại tiếp tục đoạn bỏ lửng ban nãy. “Mỹ Nguyệt, bạn hẳn sẽ rất mãn nguyện à xem. Họ sẽ yêu thương bạn thật lòng. Và điều quan trọng nhất là hằng ngày bạn có thể đi đến nhà Bách Huệ. Các bạn sẽ được sống gần gũi nhau biết bao.”

Tuyết Hoa liếc nhìn tôi. “Mẹ chồng tương lai của bạn là người rất truyền thống,” cô nói. “Bà ấy nhất nhất tuân thủ quy tắc của phụ nữ. Bà ấy rất cẩn trọng trong lời ăn tiếng nói. Bà ấy ăn mặc trang điểm rất kín chu. Và khi khách đến, trà nóng luôn phải sẵn sàng.” Vì đã có Tuyết Hoa hướng dẫn làm những việc đó, tôi không sợ mình sẽ mắc lỗi. “Trong nhà đó kẻ ăn người ở đông hơn nhà mình nhiều,” Tuyết Hoa tiếp tục. “Bạn sẽ không phải nấu nướng, trừ khi phải làm những món đặc biệt dành riêng cho bà Lữ. Bạn cũng sẽ không phải chăm sóc con bạn trừ khi bạn muốn làm vậy.”

Khi cô nói với tôi những điều như thế, tôi nghĩ cô mất trí.

Tôi hỏi cô thêm về bố chồng tương lai của tôi. Cô nghĩ ngợi giây lát rồi trả lời, “Ông chủ Lữ là người hào phóng và giàu lòng thương người, nhưng ông ấy cũng rất tài trí, đó chính là lý do tại sao ông ấy được làm trưởng thôn. Mọi người đều kính trọng ông ấy. Mọi người cũng kính trọng vợ con ông ấy.” Cô nhìn tôi với đôi mắt sắc lẹm và nhắc lại, “Bạn quá may mắn.”

Nghe cái viễn cảnh mà Tuyết Hoa vẽ ra, làm sao tôi lại có thể không mơ tưởng tới lúc tôi ở Thông Khẩu cùng với người chồng yêu quý và những đứa con trai hoàn hảo?

HIỂU BIẾT CỦA TÔI BẮT ĐẦU mở rộng ra ngoài phạm vi thôn tôi. Tuyết Hoa và tôi tới giờ đã đến Miếu Cô Bà ở Xá Hạ năm lần. Năm nào chúng tôi cũng leo lên những bậc thang dẫn đến ngôi miếu, dâng lễ vật lên bàn thờ, và thắp hương. Sau đó, chúng tôi đi ra chợ, nơi chúng tôi mua kim chỉ và giấy. Cuối ngày, chúng tôi đến chỗ ông lão Chu để ăn món khoai môn rán bọc đường nóng của ông. Khi đi qua đi lại, chúng tôi lên nhìn ra ngoài chiếc kiệu trong khi bà Vương ngủ. Chúng tôi nhìn thấy con đường mòn bắt đầu từ đường dẫn đến một thôn khác. Chúng tôi nhìn thấy những dòng sông và những con kênh. Những người khiêng kiệu kể với chúng tôi rằng những dòng sông này liên kết xứ tôi với các vùng khác trong cả nước. Sống trong căn buồng phụ nữ, chúng tôi chỉ nhìn thấy bốn bức vách, nhưng đàn ông ở xứ tôi thì không cô lập đến vậy. Nếu họ muốn, họ có thể lên thuyền đi bất cứ đâu.

Suốt thời gian đó, bà Vương và bà Cao ra vào nhà chúng tôi như hai con gà mái bận rộn. Sao cơ? Bạn nghĩ rằng, khi việc hôn nhân của chúng tôi đã được định đoạt, thì cả hai người đó sẽ để chúng tôi yên ư? Họ phải ngó nghiêng và chờ đợi, mưu tính và phỉnh phờ, để bảo vệ cho khoản đầu tư của mình. Bất cứ điều gì cũng có thể gặp trục trặc. Rõ ràng, họ đang lo lắng đến chuyện bốn đám cưới trong một gia đình và dò xem liệu bố tôi có đồng ý thông qua chi phí đi hỏi vợ cho anh trai tôi, ba món hồi môn ngang bằng nhau cho ba đứa con gái, và quan trọng hơn, là tiền thù lao cho bà mối hay không. Nhưng vào mùa hè năm tôi lên mười ba, cuộc chiến giữa hai bà mối đột ngột căng thẳng hẳn lên.

Chuyện khơi mào khá đơn giản. Chúng tôi đang ở buồng phụ nữ khi bà Cao bắt đầu than vãn rằng mấy nhà ở thôn này chẳng chịu trả thù lao đúng hẹn gì cả, ý muốn nói rằng nhà tôi cũng là một trong số đó.

“Một tên nông dân dấy quân nổi loạn trên vùng đồi núi đang làm tất cả chúng ta gặp khó khăn,” bà Cao phát biểu. “Không thu hoạch được mùa màng mà cũng chẳng bán ra được. Không ai có tiền cả. Tôi nghe nói có một số cô gái đã phải từ bỏ hôn ước của mình vì gia đình họ không thể cho họ của hồi môn. Những cô gái đó rồi sẽ chỉ thành nàng hầu vợ lẽ mà thôi.”

Trong huyện mọi việc trở nên rất khó khăn, đó chẳng phải là tin tức gì mới mẻ, nhưng cái vế bà Cao nói sau đó khiến tất cả chúng tôi đều sững sờ.

“Thậm chí cô Tuyết Hoa bé bỏng cũng chưa chắc đã an toàn. Vẫn chưa phải là quá muộn để tôi đi kiểm mối khác thích hợp hơn.”

Tôi cảm thấy mừng vì Tuyết Hoa đã không có mặt ở đây để nghe những lời nói bóng nói gió này.

“Bà đang nói về một trong những gia đình phong lưu thần thế nhất trong huyện đấy,” bà Vương cự lại, giọng bà không trơn tuột như bôi mỡ nữa mà nghe tựa như đá choảng vào nhau.

“Có lẽ, bà dì ạ, bà muốn nói là đã từng. Người ta thấy ông chủ đó đánh bạc và nạp thiếp quá nhiều.”

“Ông ta chỉ làm những việc tương xứng với vị trí của mình thôi. Mặt khác, chính bà mới cần được tha thứ cho sự ngu dốt của bà. Chỗ cao sang không phải là chỗ để bà mon men tới.”

“Ha ha! Bà làm tôi tức cười quá đi mất. Bà nói dối mà cứ như là đang nói thật. Cả huyện đều biết gia đình đó đang gặp chuyện gì. Dính líu với cái bọn trên núi, cùng lúc mùa màng thì thất bát, lại lơ là, và chẳng thể trông mong gì hơn ở con người bạc nhược đó ngoài việc ông ta chỉ biết ôm riết lấy cái tẩu hút.”

Mẹ tôi đột ngột đứng lên. “Bà Cao, tôi rất cảm kích vì những gì bà đã làm cho lũ trẻ, nhưng chúng chỉ là trẻ con và không nên nghe những chuyện như vậy. Tôi sẽ tiễn bà ra cửa, vì bà còn phải đến thăm những người khác nữa, tôi chắc chắn là thế.”

Mẹ tôi gần như kéo bà Cao khỏi ghế và lôi bà ra cửa. Ngay khi họ đi khuất khỏi tầm mắt, thím tôi rót trà mời bà Vương, người vẫn ngồi đó im lặng, về nghỉ ngơi, đôi mắt nhìn xa xăm. Rồi, bà chớp mắt ba lần, nhìn quanh phòng và gọi tôi đến chỗ bà. Tôi mới mười ba và vẫn còn thấy sợ bà ta. Tôi đã biết ngoài mặt phải gọi bà ta là dì, nhưng trong tâm trí tôi bà ấy vẫn luôn là bà Vương đáng sợ. Khi tôi đến gần, bà ấy kéo mạnh tôi lại, nắm chặt cánh tay tôi như lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau.

“Không bao giờ, không bao giờ được phép nói những điều cô vừa nghe được cho Tuyết Hoa, rõ chưa. Cô bé ấy ngây thơ lắm. Không nên để những lời thô tục của người đàn bà đó làm vẩn đục tâm trí cô bé.”

“Dạ vâng, thưa dì.”

Bà ấy nhìn tôi nghiêm khắc lần nữa. “Không bao giờ!”

“Dạ, con hứa.”

Lúc đó, tôi không hề hiểu một nửa những gì vừa nghe thấy. Mà nếu có hiểu đi chăng nữa, thì hà cớ gì tôi phải nhắc lại những chuyện bép xép xấu xa ấy với Tuyết Hoa? Tôi yêu quý Tuyết Hoa. Tôi sẽ không bao giờ làm tổn thương cô bằng việc nói lại với cô những lời độc địa của bà Cao.

Tôi chỉ nói thêm là: mẹ tôi sẽ phải nói chuyện với bố tôi, vì bà Cao sẽ không bao giờ được phép bước chân vào nhà chúng tôi một lần nữa. Mọi công việc giao dịch với bà ấy sẽ tiến hành ngoài ngưỡng cửa nhà tôi. Thế tức là mẹ và bố tôi hết sức lo lắng đến Tuyết Hoa. Cô là lão đồng, nhưng họ cũng yêu quý cô như tôi.

THÁNG THỨ MƯỜI năm tôi mười ba tuổi đã đến. Bên ngoài song cửa, bầu trời nắng gắt trắng xóa của mùa hè đã nhường chỗ ầu xanh thăm thẳm của mùa thu. Chỉ còn một tháng nữa là tới đám cưới của chị gái tôi. Gia đình nhà trai đã chuyển đến những món quà cuối cùng. Các chị em kết nghĩa của chị tôi đã bán đi một suất hai mươi lăm cân thóc của họ và mua quà. Các cô gái đến ở cùng chúng tôi trong lễ Ngồi và Hát ở căn buồng trên gác. Những người phụ nữ khác trong thôn đến thăm để chung vui, khuyên bảo, và tỏ lòng quyến luyến. Trong vòng hai mươi tám ngày, chúng tôi cùng nhau ca hát và kể chuyện. Nhóm chị em kết nghĩa giúp chị tôi may những chiếc chăn cuối cùng và bọc những đôi giày chị tự tay làm lấy để làm quà cho những người phụ nữ trong gia đình mới của chị. Chúng tôi cùng nhau làm cuốn sách về ngày thứ ba sau lễ cưới cho chị tôi. Chính những thứ này sẽ giới thiệu chị với những người phụ nữ trong gia đình mới của chị, và chúng tôi cố gắng tìm những từ phù hợp để miêu tả những phẩm chất và tính cách tốt nhất của chị.

Ba ngày trước khi chị tôi về gia đình mới, chúng tôi có một ngày Buồn bã và Lo lắng. Mẹ ngồi ở bậc thang thứ tư trên cầu thang dẫn đến căn buồng, đặt chân lên bậc thứ ba và bắt đầu than khóc.

“Con gái ơi, con là viên ngọc trong tay mẹ,” mẹ hát. “Mắt mẹ đầm lệ tuôn rơi. Hai suối lệ tuôn chảy trên mặt mẹ. Chẳng mấy chốc nơi này sẽ trống vắng bóng dáng con.” Chị tôi, các chị em kết nghĩa của chị, và những người phụ nữ trong thôn bắt đầu khóc khi nghe được nỗi buồn của mẹ tôi. Hu, Hu, Hu.

Kể đến thím tôi sẽ hát, theo đúng nhịp điệu mà mẹ tôi đã hát trước đó. Như mọi khi, thím luôn cố tỏ ra lạc quan ngay giữa lúc đau khổ. “Thím xấu xí và cũng không mấy khôn ngoan, nhưng thím luôn cố gắng để trở thành một người tốt tính. Thím yêu chồng và chồng thím cũng yêu thím. Chú thím là đôi uyên ương xấu xí và không mấy khôn ngoan. Nhưng chú thím đã được tận hưởng thật nhiều niềm vui chăn gối. Thím mong con cũng sẽ được như vậy.”

Đến lượt mình, tôi cất giọng. “Ôi chị gái ơi, trái tim em nhỏ lệ vì mất chị. Nếu chúng ta là con trai, chúng ta sẽ không bao giờ phải chia cách. Chúng ta sẽ luôn ở bên nhau như bố và chú, như anh cả và em trai. Gia đình ta đều buồn bã. Căn buồng này sẽ thật cô đơn khi thiếu vắng bóng dáng chị.”

Muốn tặng chị món quà quý nhất có thể, tôi đã hát những điều tôi học được từ Tuyết Hoa. “Mọi người cần quần áo - dù mùa hè có mát đến đâu và mùa đông có ấm đến đâu - cũng cứ may quần áo cho người khác, chẳng đợi ai đòi hỏi. Ngay cả khi trên bàn trần ngập thức ăn, hãy để bố mẹ chồng ăn trước. Hãy cẩn cù chăm chỉ và hãy nhớ ba điều: là nàng dâu hiếu thảo luôn tôn kính cha mẹ chồng, là người vợ hiền luôn biết nâng khăn sửa túi cho chồng, là người mẹ ân cần chu đáo và mẫu mực đối với các con. Nếu làm được những điều như vậy, gia đình mới của chị sẽ đối xử tử tế với chị. Trong ngôi nhà tốt lành đó, hãy giữ cho tâm hồn chị yên ả.”

Những người chị em kết nghĩa tiếp lời tôi. Họ rất yêu quý người chị kết nghĩa của mình. Chị ấy có tài và chu đáo. Khi người con gái cuối cùng đi lấy chồng nốt, thì hội chị em kết nghĩa quý giá của họ cũng tan rã. Họ chỉ còn lại những kỷ niệm về những buổi thêu thùa và may vá cùng nhau. Họ chỉ còn lại những câu chữ ghi trong cuốn sổ về ngày thứ ba sau lễ cưới để an ủi mình trong những năm tháng còn lại của cuộc đời. Họ đã thề rằng khi một người trong hội chị em mất đi, những người còn lại sẽ đến viếng và đốt cuốn sổ họ đã viết để nó sẽ cùng người chị em đó sang thế giới bên kia. Ngay cả trong lúc đang đau buồn vì người đã ra đi, hội chị em kết nghĩa vẫn hy vọng người ấy được hạnh phúc.

Sau khi mọi người đều đã hát xong và để những giọt nước mắt tuôn trào, đến lượt Tuyết Hoa, cô bày tỏ theo một cách riêng khác. “Em sẽ không hát,” cô nói. “Thay vào đó em sẽ bày tỏ bằng cách mà em và em gái chị đã nghĩ ra để giữ chị mãi mãi ở bên bọn em.” Nói đoạn, cô lấy chiếc quạt của chúng tôi từ trong tay

áo, mở nó ra, và đọc đôi câu thơ đơn giản mà chúng tôi đã cùng nhau viết: “Hồi chị gái và cũng là người bạn tốt của chúng em, con người lặng lẽ và ân cần. Chị sẽ là một kỷ niệm hạnh phúc.” Sau đó Tuyết Hoa chỉ vào một đóa hoa cẩm chướng nhỏ cô đã vẽ trên vòng lá đang ngày một dày thêm trên mép quạt, tượng trưng cho sự hiện diện mãi mãi của chị tôi.

Ngày hôm sau, mọi người gom lá tre lại và đổ đầy các thùng nước. Khi gia đình mới của chị tôi đến, chúng tôi sẽ tung lá tre xuống người họ, việc đó tượng trưng cho tình yêu của đôi vợ chồng mới sẽ mãi mãi xanh tươi như cây tre; sau đó chúng tôi té nước ngụ ý với gia đình chú rể rằng chị tôi trong sạch và tinh khiết như thứ chất lỏng thiết yếu đó. Cùng với những trò tình nghịch này, khắp nhà mọi người nói cười rộn rã, hoan hỉ chúc tụng.

Đã nhiều giờ trôi qua với cỗ bàn và than vãn. Cửa hồi môn được bày ra và mọi người xúm vào bình luận về chất lượng của món đồ tự tay chị tôi làm. Cả ngày lẫn đêm hôm đó, chị tôi trông thật xinh đẹp với đôi mắt đầm lệ. Sáng hôm sau, chị bước lên kiệu hoa về gia đình mới của chị. Mọi người té nước nhiều hơn nữa và đồng thanh: “Cho con gái đi lấy chồng cũng chỉ như hắt nước đi mà thôi!” Chúng tôi đi đến rìa thôn và nhìn theo đám rước đi qua chiếc cầu rời khỏi Phủ Vĩ. Ba ngày sau, nhà tôi chở đến thôn mới của chị tôi nào là bánh nếp, quà tặng và cuốn sổ ngày thứ ba sau lễ cưới chúng tôi đã viết, cuốn sổ này sẽ được đọc to lên trong căn buồng phụ nữ mới của chị. Ngày hôm sau, theo phong tục, anh trai tôi đưa xe của nhà đến đón chị tôi và đưa chị trở về nhà. Ngoại trừ một năm về thăm chồng vài lần, chị vẫn tiếp tục sống với chúng tôi cho đến khi mang thai đứa con đầu tiên.

Trong tất cả những sự việc diễn ra trong đám cưới của chị tôi, điều tôi nhớ nhất là khi chị quay về sau lần về thăm nhà chồng vào mùa xuân năm kế tiếp. Bình thường chị luôn điềm điềm - ngồi trên ghế đẩu trong góc phòng, lặng lẽ thêu thùa khâu vá, không bao giờ tranh cãi, luôn luôn nghe lời - nhưng giờ đây chị quỳ xuống sàn nhà, vùi mặt vào lòng mẹ, khóc than cho nỗi khổ của mình. Mẹ chồng chị ngược đãi chị, luôn luôn quở trách và chửi mắng. Chồng của chị không biết gì mà lại còn thô lỗ. Bố mẹ chồng muốn chị phải xách nước và giặt giũ quần áo cho cả gia đình. Hãy nhìn xem, những đốt ngón tay của chị đã trầy trợt đến mức nào do phải làm việc nhà ngày hôm qua? Nhà bên ấy không muốn phải nuôi chị và nói thậm tệ về nhà tôi vì đã không mang đủ đồ ăn cho chị khi đưa chị đến.

Mỹ Nguyệt, Tuyết Hoa và tôi hội ý với nhau, rì rầm những lời xót thương, nhưng trong thâm tâm, dù thấy thương cho chị nhưng chúng tôi vẫn tin rằng những chuyện như vậy sẽ không xảy ra với chúng tôi. Mẹ khề vuốt tóc chị và vỗ về thân hình run rẩy của chị. Tôi chờ mẹ nói với chị là đừng lo lắng, rằng những chuyện như vậy chỉ là tạm thời thôi, nhưng mẹ lại không nói một lời nào. Mẹ quay sang nhìn thím, đôi mắt ánh lên vẻ bất lực, chờ thím chỉ giùm.

“Thím đã ba mươi tám tuổi đầu,” thím nói, nhưng không phải với giọng thông cảm mà là cam chịu. “Thím đã sống một cuộc sống khổ sở. Gia đình thím là một gia đình tương đối khá giả, nhưng đôi chân và khuôn mặt thím đã làm số phận thím thành ra thế này. Thậm chí có một người cũng như thím - không thông minh hay xinh đẹp cho lắm cũng chẳng phải hạng đui què mẽ sứt - cũng còn tìm được một tấm chồng, vì thậm chí một người đàn ông dần dộn cũng còn có thể có con trai. Chỉ cần người đàn bà có kinh là được. Cha thím đã gả thím vào một gia đình tốt nhất mà ông ấy có thể tìm được cho thím. Thím đã khóc y như cháu bây giờ. Số phận thím còn nghiệt ngã hơn nữa kia. Thím không thể sinh con trai. Thím là gánh nặng cho nhà chồng. Thím đã từng ao ước có được con trai và một cuộc sống hạnh phúc. Thím ước gì con gái thím sẽ không bao giờ phải đi lấy chồng để thím có người lắng nghe nỗi lòng của thím. Nhưng cái phận đàn bà là vậy. Cháu không thể thoát khỏi số phận của mình. Nó là tiền định.”

Chính thím tôi - người vẫn luôn được xem là người pha trò của cả nhà, người luôn kể về niềm hạnh phúc khi chú thím đầu ấp tay gối, người luôn hướng dẫn chúng tôi học tập với sự động viên tuyệt vời - lại là người nói ra những tình cảm đó, và chuyện này quả là một cú sốc cho chúng tôi. Mỹ Nguyệt đưa tay ra siết chặt tay tôi. Nước mắt cô tuôn rơi trước sự thật này, cái điều chưa bao giờ được nói ra trong căn buồng phụ nữ cho đến tận hôm nay. Trước đây, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng cuộc sống khó khăn đến mức nào đối với thím, nhưng giờ đây tâm trí tôi đang lật nhanh qua những năm tháng trước và tự hỏi làm thế nào mà thím vẫn giữ được nét mặt tươi cười với cuộc sống rõ ràng là đáng buồn của bà kia chứ.

Không cần phải nói, những lời này không an ủi chị tôi được. Chị nức nở dữ hơn, đưa tay lên bịt hai tai lại. Mẹ tôi đành phải nói, nhưng khi mẹ nói, lời nói thốt ra khỏi miệng mẹ trôi tuột ra từ những phần sâu kín

nhất của cái âm - thụ động, tối tăm và đàn bà.

“Con đã đi lấy chồng,” mẹ nói, vẻ đứng đưng đến kỳ lạ. “Con đã đến thôn khác. Mẹ chồng con tàn nhẫn. Chồng con không quan tâm đến con. Chúng ta đều mong ước con sẽ không bao giờ đi khỏi đây, nhưng mọi đứa con gái đều phải đi lấy chồng. Mọi người đều đồng tình như vậy. Mọi người đều chấp nhận điều đó. Có thể con sẽ khóc lóc và xin được trở về nhà, có thể chúng ta đều đau lòng khi con ra đi, nhưng con - và cả chúng ta nữa - đều không có sự lựa chọn nào khác. Các cụ ngày xưa đã nói dứt khoát: ‘Con gái không lấy chồng là đứa bỏ đi; lửa không đốt cháy ngọn núi, đất sẽ không phì nhiêu.’”

8. Chương 8: Hội Nghênh Phong

TUYẾT HOA VÀ TÔI LÊN MUỖI LẮM. Tóc chúng tôi được búi lên theo kiểu phượng hoàng, điều đó cho thấy chúng tôi sắp đi lấy chồng. Chúng tôi chuẩn bị của hồi môn một cách nghiêm túc. Chúng tôi ăn nói dịu dàng nhỏ nhẹ. Chúng tôi bước đi trên đôi gót sen ba tấc với dáng vẻ yêu kiều. Chúng tôi đã thông thạo lâu lâu nữ thư, và khi xa nhau, hầu như ngày nào chúng tôi cũng viết thư cho nhau. Hàng tháng chúng tôi có kinh đều. Chúng tôi phụ giúp làm việc nhà, quét dọn nhà cửa, hái rau trong vườn, chuẩn bị bữa ăn, rửa bát đĩa, giặt giũ quần áo, dệt vải và khâu vá. Mọi người đã coi chúng tôi như phụ nữ, nhưng chúng tôi không phải gánh vác những trách nhiệm của một người phụ nữ đã có gia đình. Chúng tôi vẫn được tự do đi lại thăm nhau khi nào chúng tôi muốn và ngồi lâu lâu trong buồng phụ nữ, ghé đầu vào nhau khi thì thăm và thêu thùa. Chúng tôi thương yêu nhau đúng theo cái cách tôi đã ước ao từ ngày thơ bé.

Năm đó, Tuyết Hoa đến ở nhà tôi trong suốt hội Nghênh Phong, diễn ra đúng vào cái tháng nóng nhất trong năm, khi vụ thóc của vụ thu hoạch trước sắp cạn mà vụ thu hoạch mới thì chưa tới. Điều này có nghĩa những người phụ nữ đã về nhà chồng, những người có vị trí thấp nhất trong bất kỳ gia đình nào sẽ được trở về nhà cha mẹ để vài ngày hay có khi vài tuần. Chúng tôi gọi đó là ngày hội, nhưng thật ra đó là vài ngày đẩy bớt đi mấy miệng ăn khỏi những chiếc bàn của gia đình nhà chồng.

Chị gái tôi đã trở lại nhà chồng vĩnh viễn. Chị sắp sinh con đầu lòng và chẳng thể ở chỗ khác được. Mẹ tôi đang đi thăm nhà ngoại và dẫn theo em trai đi cùng. Thím cũng đã về nhà cha mẹ đẻ, còn Mỹ Nguyệt thì đang đi cùng hội chị em kết nghĩa của cô ở trong thôn. Chị dâu tôi cùng con gái đón hội Nghênh Phong bên nhà bố mẹ đẻ của chị. Bố tôi, cùng với chú và anh cả sung sướng vì các bà vợ đều đã đi cả. Họ không bắt tôi và Tuyết Hoa làm gì khác ngoài việc đem cho họ trà nóng, thuốc lá và mấy lát dưa hấu. Vì vậy, suốt ba ngày đêm của hội Nghênh Phong kéo dài hàng tuần lễ, Tuyết Hoa và tôi được ở riêng với nhau trên buồng.

Đêm đầu tiên, chúng tôi nằm cạnh nhau, quần vải bó chân và đi dép ngủ, mặc cả quần áo lót và quần áo ngoài. Chúng tôi kéo chiếc giường đến bên cạnh cửa sổ, hy vọng có được một cơn gió mát lành, nhưng chẳng có tí gió nào, chỉ có sự yên lặng oi bức.

Trăng sắp tròn. Ánh trăng chiếu lên khuôn mặt nhễ nhại mồ hôi của chúng tôi, khiến chúng tôi còn cảm thấy nóng thêm. Đêm hôm sau, trời còn oi bức hơn nữa, Tuyết Hoa đề nghị chúng tôi cởi áo ngoài ra. “Chẳng có ai ở đây cả,” cô nói, “Chẳng ai biết đâu.” Làm thế cũng bớt nóng được chút ít, nhưng chúng tôi muốn cái gì đó mát mẻ hơn cơ.

Đêm thứ ba chúng tôi được ở riêng với nhau, trăng tròn vành vạnh, căn buồng ngập trong ánh sáng hơi xanh rực rỡ. Khi chắc rằng đàn ông trong nhà đã ngủ hết, chúng tôi cởi tuốt cả quần áo bên trong lẫn bên ngoài ra. Trên người chúng tôi chẳng còn gì ngoài vải bó chân và dép ngủ. Chúng tôi cảm thấy không khí vuốt ve da thịt, nhưng đó không phải là cơn gió mát và chúng tôi vẫn thấy nóng hầm hập y như vẫn mặc đầy đủ quần áo.

“Thế này vẫn chưa đủ,” Tuyết Hoa nói, trộm được ngay ý nghĩ của tôi.

Cô ngồi dậy và tìm chiếc quạt của chúng tôi. Cô mở nó ra chậm rãi và bắt đầu quạt nhẹ nhàng cho tôi. Mặc dù cái nóng vẫn cứ hầm hập trên da thịt tôi, nhưng cái cảm giác này thật xa hoa. Nhưng Tuyết Hoa nhủ mảy. Cô gấp chiếc quạt lại và đặt nó sang bên cạnh. Cô lần tìm khuôn mặt tôi, rồi đôi mắt cô lướt trên tấm thân trần của tôi từ ngực xuống bụng. Lẽ ra tôi phải cảm thấy ngượng chín người khi cô nhìn chăm chăm vào người tôi như vậy, nhưng cô là lão đồng của tôi. Không có gì phải ngượng ngùng ở đây cả.

Ngước nhìn lên, tôi thấy cô đưa ngón tay trở lên miệng. Cô thè lưỡi ra. Dưới ánh trăng vàng vạc, tôi thấy nó màu hồng và lấp lánh. Với một động tác thanh nhã nhất, cô dùng đầu ngón tay chấm nhẹ lên mặt lưỡi ẩm ướt. Rồi cô đặt ngón tay xuống bụng tôi. Cô vẽ một nét về bên trái, rồi lại một đường khác về bên phải, kể đến là cái gì đó như là hai đường chéo. Những nét ẩm ướt mát lạnh trên da khiến tôi nổi da gà. Tôi nhắm mắt lại và để cảm giác đó lan tỏa khắp người tôi. Sau đó, sự ẩm ướt biến mất nhanh chóng. Khi tôi mở mắt ra, Tuyết Hoa đang nhìn chăm chăm vào đó.

“Thế nào?” nhưng cô không đợi câu trả lời. “Đó là một chữ,” cô giải thích. “Nói xem đó là chữ nào nào.”

Đột nhiên tôi hiểu được những gì cô vừa làm. Cô vừa viết nữ thư lên bụng tôi. Chúng tôi đã làm một việc tương tự như vậy bao năm nay, viết chữ lên mặt đất bằng chiếc que, hay viết lên lòng bàn tay, hay lên lưng mình.

“Mình viết lại nhé,” cô nói, “nhưng phải chú ý vào đây.”

Cô liếm ngón tay và động tác đó cũng thanh nhã chẳng kém gì so với lần đầu. Khi sự ẩm ướt đó chạm vào da tôi, tôi không thể không nhắm mắt lại. Cảm giác này khiến tôi cứng cả người lại và nín thở. Một nét vẽ về bên trái tạo thành hình mảnh trăng, một mảnh khác ở bên dưới và ngược lại với mảnh đầu tiên, sau đó hai nét gạch về bên phải để tạo thành chữ thập thứ nhất, rồi hai nét gạch tiếp theo tạo thành chữ thập thứ hai. Tôi lại nhắm mắt cho đến khi cái khoảnh khắc rừng mình qua đi. Khi đó tôi mở mắt ra, Tuyết Hoa nhìn tôi dò hỏi.

“Giường,” tôi nói.

“Đúng rồi,” cô nói, giọng nhỏ nhẹ. “Nhắm mắt lại. Mình sẽ viết chữ khác.”

Lần này cô viết chữ nhiều nét hơn và nhỏ hơn nhiều ở chỗ gần xương chậu bên phải của tôi. Lần này tôi nhận ra ngay lập tức. Đó là một động từ, chiếu.

Khi tôi nói ra từ đó, cô cúi xuống sát mặt tôi và thì thầm vào tai tôi, “tốt lắm.”

Một ký tự tiếp theo xoay qua bụng tôi, ở chỗ ngay cạnh và đối diện với xương chậu.

“Ánh trăng,” tôi nói. Tôi mở mắt ra. “Đầu giường ánh trăng rọi.”

Cô cười khi tôi nhận ra câu thơ đầu tiên của một bài thơ Đường cô từng dạy tôi; sau đó, chúng tôi đổi vị trí cho nhau. Tôi cũng nhìn ngắm cơ thể cô, y như cô đã làm với tôi: đường nét mảnh mai của chiếc cổ, cặp vú nhỏ nhắn, cái bụng phẳng phiu mời gọi như mảnh lụa mới đang chờ được thêu, xương chậu nhô hẳn ra, bên dưới đó là vùng tam giác giống y như tôi, dưới nữa là đôi chân thon thả kéo dài cho đến chỗ bị che đi bởi đôi dép ngủ bằng lụa.

Bạn phải nhớ rằng chúng tôi vẫn chưa lấy chồng. Tôi vẫn chưa biết gì về chuyện vợ chồng cả. Mãi sau này tôi mới biết rằng với phụ nữ không thứ gì riêng tư hơn là đôi dép ngủ và với đàn ông không gì gợi tình hơn là khi được ngắm làn da trắng muốt trên tấm thân trần của đàn bà trong sự tương phản với màu đỏ rực của đôi dép, nhưng đêm đó tôi có thể nói với bạn rằng mắt tôi đã dừng lại ở đó. Đó là đôi dép mùa hè của Tuyết Hoa. Cô thêu lên đó hình Ngũ Độc - rắn, cóc, bò cạp, rắn và thằn lằn. Đây là những biểu tượng truyền thống được dùng để chống lại những gì ma quỷ gây ra vào mùa hè - bệnh tả, dịch hạch, thương hàn, sốt rét, bệnh sốt phát ban. Đường thêu của cô thật hoàn hảo, như cả thân hình của cô cũng quá hoàn hảo.

Tôi liếm ngón tay của mình và nhìn chăm chú vào làn da trắng của Tuyết Hoa. Khi ngón tay ướt át của tôi chạm vào bụng cô, chỗ dưới rốn, tôi thấy cô hít sâu vào. Cặp vú cô căng lên, bụng cô thóp lại, và những đốm da gà trên người cô lấp lánh.

“Tôi,” cô nói. Chính xác. Tôi viết chữ tiếp theo bên dưới rốn. “Ngỡ,” cô nói. Sau đó tôi tiếp tục làm theo y như những gì cô đã làm, viết lên phần da thịt gần xương chậu bên phải của cô. “Li ti.” Bây giờ chuyển sang xương chậu bên trái. “Hạt sương.” Cô biết bài thơ này, vì thế đây hoàn toàn không phải là những chữ bí mật gì cho lắm, chỉ là cảm giác viết và đọc chúng. Tôi tiếp tục viết lên những chỗ trên thân thể cô y như cô đã viết trên thân thể tôi. Giờ tôi phải tìm một chỗ mới. Tôi chọn cái phần mềm mại nơi hai bên xương sườn của cô nối với nhau phía trên bụng. Từ cảm nhận bằng cơ thể của chính mình, tôi biết đó là một vùng nhạy cảm để chạm, để sợ, để yêu. Tuyết Hoa run lên dưới đầu ngón tay tôi khi tôi viết. “Sớm.”

Chỉ còn hai từ nữa là thành một câu thơ. Tôi biết tôi muốn làm gì, nhưng tôi còn ngần ngại. Tôi lướt ngón tay trên đầu lưỡi. Rồi, cái nóng, ánh trắng, cảm giác về làn da cô dưới ngón tay, khiến tôi trở nên mạnh dạn, tôi đặt ngón tay nhắm ướm xuống, viết một từ lên một bên vú cô. Đôi môi cô hé ra và hơi thở cô buột thành một tiếng rên khe khẽ. Cô không nói chữ đó ra và tôi cũng không yêu cầu điều đó. Nhưng với chữ cuối cùng trong dòng thơ, tôi nằm nghiêng xuống cạnh Tuyết Hoa để có thể nhìn sát hơn phản ứng của làn da. Tôi lại liếm ngón tay, viết chữ lên, và nhìn núm vú cô cứng và săn lại. Trong một lúc, chúng tôi hoàn toàn bất động. Rồi, mắt vẫn nhắm nghiền, Tuyết Hoa thì thào đọc lên cả câu hoàn chỉnh: “Tôi ngỡ đó là những hạt sương li ti của buổi sớm mùa đông.”

Cô xoay nghiêng sang để đối diện với tôi. Cô dịu dàng đặt tay lên má tôi như cô vẫn thường làm mỗi đêm kể từ khi chúng tôi ngủ cùng nhau suốt những năm qua. Gương mặt cô sáng lên dưới ánh trắng. Rồi, tay cô vuốt ve từ cổ qua vú và lần xuống hông tôi. “Hãy còn hai dòng nữa.”

Cô ngồi dậy còn tôi nằm ngửa ra. Mấy đêm rồi tôi thấy rất nóng nực, nhưng giờ đây, trần truồng, dưới ánh trắng, mà tôi lại thấy như có một ngọn lửa nóng hơn bất kỳ thứ gì ông Trời có thể giáng xuống con người trong vòng tuần hoàn bốn mùa đang thiêu đốt từ bên trong.

Tôi buộc mình phải tập trung khi tôi đoán ra cô định viết chữ đầu tiên vào đâu. Cô lùi xuống cuối giường và đặt chân tôi lên lòng cô. Cô bắt đầu viết lên mắt cá chân trái của tôi ngay bên trên mép vải của đôi dép ngủ bằng lụa đỏ. Khi cô viết xong, cô quay sang mắt cá chân phải của tôi. Cứ thế, cô viết lên chân này rồi lại chuyển sang chân kia, luôn viết phía trên chỗ bó. Đôi bàn chân của tôi - phần thân thể phải chịu bao đòn đau và khổ sở, và cũng là vẻ đẹp cũng như niềm tự hào của tôi - râm ran cảm giác dễ chịu. Chúng tôi đã là lão đồng của nhau tám năm rồi, nhưng chưa khi nào gần gũi nhau đến thế. Khi cô viết xong: “Ngẩng đầu tôi nhìn thấy trăng sáng.”

Tôi hăm hở giúp cô trải nghiệm những gì tôi vừa cảm nhận được. Tôi nắm đôi “gót sen ba tấc” của cô trong tay, rồi đặt lên đùi tôi. Tôi chọn những chỗ mà tôi thấy là nhạy cảm nhất: chỗ hõm nông giữa xương mắt cá và phần bắp chân. Tôi viết lên đó, một chữ có nghĩa là, cúi đầu. Bên chân kia tôi viết chữ tôi.

Tôi xoay chân cô lên và viết một chữ lên bắp chân cô. Rồi tôi dịch lên một điểm ở mặt dưới của đùi trái, phía trên đầu gối. Hai chữ cuối tôi viết dịch lên chút nữa trên đùi cô. Tôi cúi thấp xuống để tập trung viết hai chữ đó nắn nót nhất. Tôi thổi nhẹ vào những nét chữ, biết cảm giác nó tạo ra sẽ thế nào, và nhìn nhúm lông giữa hai đùi cô khẽ phát phơ.

Sau đó, chúng tôi cùng nhau ngâm cả bài thơ.

Đầu giường ánh trăng rọi.

Tôi ngỡ đó là những hạt sương li ti của buổi sớm mùa đông.

Ngẩng đầu tôi nhìn thấy trăng sáng.

Cúi đầu tôi nhớ tới quê hương(1)

Chúng tôi đều biết bài thơ này viết về một nhà thơ trên đường ngao du bốn phương chợt nhớ về cố hương, nhưng đêm đó và mãi mãi về sau, tôi vẫn tin rằng nó viết về chúng tôi. Tuyết Hoa là quê hương của tôi, và tôi là quê hương của cô.

9. Chương 9: Mỹ Nguyệt

HÔM SAU, MỸ NGUYỆT TRỞ VỀ NHÀ, chúng tôi lại trở lại làm việc. Mấy tháng trước, nhà chồng tương lai của chúng tôi đã Chọn Ngày cho đám cưới của chúng tôi, cùng với những món quà đầu tiên trong lễ vật xin cưới chính thức - thịt lợn và bánh kẹo nhiều hơn, cùng những chiếc thùng gỗ rỗng để đựng của hồi môn chúng tôi tự tay làm lấy. Cuối cùng, và cũng là quan trọng nhất, họ gửi vải đến.

Tôi đã kể với bạn rằng mẹ và thím tôi may quần áo cho cả nhà, và giờ đây Mỹ Nguyệt và tôi đều thông thạo việc dệt vải. Nhưng khi tôi nghĩ về những gì chúng tôi làm ra thì cụm từ cây nhà lá vườn xuất hiện trong đầu tôi. Bông là do bố và chú trồng, việc thu hoạch là do những người phụ nữ trong gia đình đảm nhiệm,

sáp ong dùng để tạo kiểu và thuốc nhuộm để nhuộm vải thành màu chàm mà chúng tôi dùng rất dè sẻn vì chúng tôi phải tiết kiệm.

Khác với thứ vải chúng tôi tự dệt lấy, tôi có thể so sánh đồ cưới của mình với vải may áo khoác, quần dài và khăn trùm đầu của Tuyết Hoa, vốn thường được may từ những loại vải đẹp và thêu hoa văn công phu lên bộ quần áo kiểu cách tân thời. Một trong những bộ quần áo Tuyết Hoa mặc hồi đó mà tôi thích nhất may bằng vải màu chàm. Kiểu trang trí phức tạp của mảnh vải chàm và kiểu cắt may của chiếc áo khoác đẹp hơn bất cứ bộ quần áo nào những người đàn bà có chồng ở Phủ Vĩ có thể có hay làm ra được. Tuy vậy, Tuyết Hoa mặc nó thoải mái cho đến khi nó bắt đầu phai màu và sờn rách. Điều tôi muốn nói là loại vải và kiểu cắt của nó khiến tôi nảy ra một ý định. Tôi muốn may ình những bộ quần áo phù hợp để mặc hàng ngày ở Thông Khẩu.

Nhưng xấp vải bông gia đình nhà chồng gửi cho tôi như một phần của đồ thách cưới đã thay đổi tất cả những dự định của tôi. Nó thật mềm mại, trơn tru, kiểu mẫu phức tạp và nhuộm màu chàm đậm được người Dao xem là loại đắt giá. Với món quà này, tôi nhận ra rằng tôi còn có nhiều điều phải học hỏi và vươn tới, nhưng ngay cả loại vải bông này cũng không thể so sánh được với lụa. Loại lụa mang đến cho tôi không chỉ rất tốt mà còn có màu sắc hoàn hảo. Màu đỏ không chỉ dành cho ngày cưới, mà còn dành cho các dịp lễ lạt, lễ mừng Năm Mới, và những dịp lễ hội khác. Màu tía và màu xanh lục, cả hai thường dành cho người vợ trẻ. Màu xanh xám của bầu trời trước cơn bão và xanh lục ngả xám của chiếc ao ở thôn mùa hạ dành cho khi tôi đã trở thành một mệnh phụ, và sau đó là một góa phụ. Màu đen và xanh đen dành cho những người đàn ông trong gia đình chồng. Một vài tấm là lụa trơn, còn những tấm khác được dệt với họa tiết hình song hỷ, hoa mẫu đơn, hay những đám mây.

Những súc vải lụa và vải bông gia đình chồng tôi gửi sang không được đưa cho tôi để tôi làm gì tùy thích. Chúng được dùng để chuẩn bị của hồi môn cho tôi, cũng như Mỹ Nguyệt và Tuyết Hoa dùng những món quà của họ để chuẩn bị của hồi môn ình. Chúng tôi phải làm các bộ chăn mền, bao gối, giày và quần áo đủ dùng cho cả đời, vì đàn bà người Dao tin rằng họ sẽ không nên nhận thêm bất cứ thứ gì của nhà chồng. Chăn mền! Để tôi kể cho các bạn nghe về những thứ này! Công việc làm chăn quả là chán ngắt và nóng nực. Tuy nhiên, vì mọi người tin rằng mình càng mang được nhiều chăn về nhà chồng thì sẽ càng có nhiều con, nên chúng tôi cố làm càng nhiều càng tốt.

Việc bọn tôi thích làm là khâu giày. Chúng tôi khâu giày cho chồng, ẹ chồng, bố chồng và tất cả mọi người trong gia đình chồng, bao gồm cả anh, chị, em chồng và những đứa con của họ. (Thật may mắn, chồng tôi lại là con trưởng. Anh ấy chỉ có ba người em trai. Giày của đàn ông thì không quá cầu kỳ, vì thế tôi có thể may chúng nhanh chóng. Gánh nặng của Mỹ Nguyệt lớn hơn. Gia đình mới của cô chỉ có một người con trai, ngoài ra là bố mẹ chồng, năm chị em gái, chú thím và ba đứa con của họ). Bọn con gái chúng tôi cũng phải may mười sáu đôi giày ình, bốn đôi dành cho bốn mùa. So với những thứ khác thì đây là những thứ mà chúng tôi phải chăm chút tới từng đường kim mũi chỉ, nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy sung sướng với kiến thức đó, vì chúng tôi có thể dành hết tâm sức cho từng đôi. Việc khâu giày cho phép thể hiện kỹ năng cũng như thẩm mỹ của chúng tôi, nhưng nó cũng gửi đi một thông điệp vui vẻ và lạc quan. Theo thổ âm xứ tôi, từ hài (giày) phát âm giống với từ nhi (con). Cũng giống với việc may chăn, người ta quan niệm rằng càng khâu được nhiều giày thì càng sinh được nhiều con. Sự khác biệt chỉ là việc khâu giày đòi hỏi phải cầu kỳ tỉ mỉ, còn may chăn thì lại là công việc nặng nhọc. Vì ba đứa chúng tôi làm việc cạnh nhau, nên chúng tôi thi với nhau theo một cách thân thiện nhất xem ai tạo ra được những kiểu mẫu đẹp nhất cho lớp ngoài của mỗi đôi giày, đồng thời phải làm được lớp lót bên trong chắc chắn và nâng đỡ đôi chân tốt nhất.

Gia đình tương lai của chúng tôi đã gửi cho chúng tôi cỡ chân của những người bên nhà họ. Chúng tôi chưa gặp chồng mình nên không biết họ có cao lớn hay nhỏ mập không, nhưng chúng tôi biết cỡ chân của họ. Chúng tôi là những cô gái trẻ - lãng mạn như bất cứ người con nào ở độ tuổi ấy - và chúng tôi tưởng tượng ra tất cả mọi điều về chồng mình từ những cỡ chân đó. Một số điểm hóa ra lại đúng. Nhưng hầu hết là không.

Chúng tôi dùng những cỡ chân đó để cắt những mảnh vải bông, rồi dán ba lớp vải vào cùng với nhau. Chúng tôi làm vài bộ như vậy và đặt chúng lên bệ cửa sổ để phơi khô. Suốt hội Nghênh Phong, chúng tôi khô rất nhanh. Khi đã khô hết, chúng tôi chum ba chiếc vào với nhau, và khâu thành một cái đế giày dày dặn và chắc chắn. Hầu hết mọi người đều lặp lại những mẫu đơn giản trông giống như những hạt thóc, nhưng chúng tôi muốn gây ấn tượng với gia đình mới của mình, vì thế chúng tôi thêu nhiều kiểu khác hẳn: hình

cánh bướm trải rộng ra cho đôi giày của chồng tôi, hình hoa cúc rực rỡ ẹ chồng, hình con đé trên cành cho bố chồng. Thêu thùa cầu kỳ như vậy trong khi đó chỉ là những chiếc đế giày, nhưng chúng tôi lại xem đó là lời nhắn nhủ với những người chúng tôi hy vọng sẽ được họ thương yêu khi chúng tôi về làm dâu.

Như tôi đã kể, năm đó trời nóng như thiêu như đốt suốt hội Nghênh Phong. Ở căn buồng trên gác chúng tôi nóng và mồ hôi. Dưới nhà cũng chỉ mát mẻ hơn chút xíu. Chúng tôi uống trà, hy vọng nó sẽ giúp làm cơ thể dễ chịu hơn, nhưng thậm chí ngay cả khi chỉ mặc những chiếc áo ngoài và quần dài mùa hè mỏng nhẹ nhất chúng tôi vẫn thấy nóng ngột ngạt. Vì thế, chúng tôi thường nói chuyện về những ngày mát mẻ khi còn thơ bé. Tôi nói về chuyện mình đã nhúng chân xuống dòng sông ra sao. Mỹ Nguyệt nhớ lại mình đã chạy băng qua cánh đồng vào độ cuối thu khi không khí khô và lạnh lướt trên má cô. Tuyết Hoa từng đi lên mạn phía Bắc với bố cô và ném trải gió lạnh buốt thổi từ Mông Cổ sang. Tất cả những thứ đó cũng không làm dịu bớt được cảm giác nồng nực của chúng tôi. Chúng còn khiến chúng tôi thấy bứt rứt nữa kia.

Bố và chú cảm thấy tội nghiệp cho bọn tôi. Họ hiểu về sự khắc nghiệt của thời tiết hơn chúng tôi nhiều. Hàng ngày họ phải làm việc dưới cái nắng như thiêu như đốt. Nhưng chúng tôi nghèo. Chúng tôi không có được khoảng sân nhỏ trong nhà để đi dạo mát, hay một mảnh đất nơi chúng tôi được những người khiêng kiệu đưa đến ngồi dưới những bóng cây mát mẻ, hay bất kỳ nơi nào chúng tôi không còn bị sấm soi bởi những người xa lạ. Thay vào đó, bố lấy mấy mảnh vải của mẹ, và cùng với chú giăng thành một cái lán cho chúng tôi ở mạn phía Bắc ngôi nhà. Sau đó, họ trải một vài chiếc chăn bông mùa đông lên mặt đất để chúng tôi có được chỗ ngồi êm ái.

“Đàn ông ở ngoài đồng suốt ngày,” bố nói. “Họ không nhìn thấy bọn con đâu. Trong khi chờ cho đến lúc thời tiết thay đổi, các con có thể làm việc ở đây. Đừng nói với mẹ các con về việc này.”

Mỹ Nguyệt đã quen đi đến nhà các chị em kết nghĩa trong những buổi thêu thùa hay đại loại như thế, nhưng tôi chưa hề ra loanh quanh Phủ Vĩ như vậy từ tuổi thơ ấu. Chắc chắn là tôi đã bước ra khỏi ngưỡng cửa để leo lên kiệu của bà Vương và đi hái rau trong vườn nhà. Nhưng ngoại trừ những việc đó ra, tôi chỉ được phép đứng bên song cửa sổ mắt cáo nhìn xuống con ngõ chạy qua nhà tôi. Đã lâu lắm tôi không còn được cảm nhận nhịp điệu cuộc sống của thôn mình.

Chúng tôi thấy khoái chí tuyệt vời - vẫn nóng, nhưng sung sướng. Khi chúng tôi ngồi trong bóng râm, thực sự ngóng chờ cơn gió mát mẻ như cái lễ hội này hứa hẹn, chúng tôi thêu mũi giày hay hoàn thành đường khâu cuối cùng. Những đường thêu của Mỹ Nguyệt tập trung vào đôi dép ngủ bằng lụa đỏ dành cho ngày cưới của cô, thứ quý giá nhất trong tất cả các đôi giày. Những bông sen hồng và trắng nở rực rỡ, tượng trưng cho sự tinh khiết và sinh nở mau mắn của cô. Tuyết Hoa cũng vừa hoàn thành một đôi hài bằng lụa xanh thanh thiên thêu những đám mây ẹ chồng của cô, chúng nằm gần chỗ chúng tôi trên tấm chăn bông, trông thật xinh xắn và thanh tú, một vật tao nhã gợi nhắc đến cái công việc đòi hỏi chúng tôi phải nhuần nhị và tinh tế đối với tất cả những sản phẩm của mình. Đôi giày ấy khiến tôi thấy thích thú, gợi tôi nhớ về chiếc áo khoác Tuyết Hoa đã mặc trong ngày đầu tiên chúng tôi gặp nhau. Nhưng những ý nghĩ hoài cổ có vẻ không khiến Tuyết Hoa bận tâm mấy; cô đã chuyển sang khâu đôi giày cho chính mình, cô dùng lụa tím điểm tuyết trắng. Khi những chữ bằng chỉ tím và chỉ trắng được viết cùng nhau, chúng có nghĩa là nhiều con. Luôn luôn là vậy, những hình thêu trang trí của Tuyết Hoa thường lấy bầu trời làm cảm hứng. Lần này là những chú chim và những sinh vật biết bay khác quần quít với nhau và bay vút lên trời. Trong lúc ấy, tôi cũng đã khâu xong một đôi giày ẹ chồng mình. Cỡ giày của bà ấy lớn hơn tôi một chút, và khi biết được điều đó tôi cảm thấy tự hào, chỉ cần dựa vào đôi chân của tôi thôi, bà ấy hẳn phải công nhận là tôi xứng với con trai bà. Tôi chưa hề gặp mẹ chồng tôi, vì thế tôi không biết bà ấy thích hay không thích gì, nhưng trong suốt những ngày nóng bức ấy tôi chẳng nghĩ đến gì khác ngoài sự mát mẻ. Những hình thêu bao quanh chiếc giày, khắc họa phong cảnh những người phụ nữ đang thả thoi dạo chơi dưới rặng liễu bên dòng suối. Đó cũng là tưởng tượng, nhưng không bằng những đôi chim trong huyền thoại trang trí trên đôi giày của Tuyết Hoa.

Ba chúng tôi làm nên một bức tranh đẹp, ngồi trên những tấm chăn với đôi chân thu vào bên dưới như thế: ba thiếu nữ, tất cả đều đã có hôn ước với những gia đình tốt, đang phấn khởi ngồi làm những món hồi môn cho chính mình, bất kỳ ai ghé vào cũng đều thấy được công việc tốt đẹp của chúng tôi. Những cậu bé dừng lại trò chuyện với chúng tôi khi đang đi nhặt củi hay đưa con trâu của nhà mình ra bờ sông. Những cô bé đang phải bế em đã đưa những đứa em trai hay em gái cho chúng tôi bế hộ. Chúng tôi hình dung xem sẽ như thế nào khi phải chăm sóc những đứa con của chính mình. Những bà góa già, với vị thế đã ổn định và

cách ứng xử đã thành nếp, lách lư đi đến chỗ chúng tôi để tán gẫu, xem xét những món đồ thêu, và nhận xét về nước da trắng của chúng tôi.

Vào ngày thứ năm, bà Cao lại đến. Bà ta vừa quay trở về từ thôn Cát Đàm, bà ta đến đó để thương lượng ột cuộc hôn nhân. Khi tới đó, bà ta đã nhận chuyển một đồng thư của chúng tôi cho chị tôi và đem về cho chúng tôi một lá thư của chị. Không ai trong chúng tôi thích bà Cao cả, nhưng chúng tôi được dạy dỗ là phải kính trọng người lớn. Chúng tôi mời bà ta dùng trà, nhưng bà ta từ chối. Vì chẳng thể moi tiền ở chúng tôi được, nên bà ta đưa lá thư cho tôi và quay trở lại kiệu. Chúng tôi nhìn theo cho đến khi chiếc kiệu khuất dạng chỗ góc ngoặt; rồi tôi dùng kim thêu để rọc mép bì thư được dán bằng hồ. Vì những gì sẽ xảy ra sau đó trong ngày hôm ấy, và bởi chị tôi dùng nhiều cùm nữ thư chuẩn mực, nên tôi nghĩ tôi có thể viết lại lá thư của chị như sau:

Cả nhà,

Hôm nay con cầm lấy cây bút, và tâm hồn con bay ra khỏi ngôi nhà này.

Để viết thư cho gia đình mình - thưa bố mẹ, chú và thím kính yêu.

Khi nghĩ về những ngày đã qua, nước mắt con không ngừng tuôn rơi.

Con vẫn thấy buồn vì phải xa gia đình mình.

Đứa bé nặng trĩu trong bụng con và con cảm thấy thật ngọt ngào trong cái thời tiết này.

Gia đình chồng con lúc nào cũng hằn học khó chịu.

Con phải làm tất tạt việc nhà cửa.

Trong cái nóng này, làm việc như vậy thật không dễ chịu chút nào.

Em gái, Mỹ Nguyệt, nhớ chăm sóc bố mẹ và chú thím nhé.

Đàn bà con gái chúng ta chỉ có thể hy vọng bố mẹ mình sẽ sống thật lâu.

Chỉ có như vậy chúng ta mới mong có được một chỗ để quay về vào những ngày lễ hội.

Ở quê nhà, luôn có những người biết trân trọng chúng ta.

Hãy hiếu thảo với bố mẹ.

Con gái của bố mẹ, chị gái của các em,

cháu của chú thím.

Tôi đọc xong lá thư và nhắm mắt lại. Tôi suy nghĩ, trong khi chị thì khóc rất nhiều, còn tôi lại quá vui vẻ. Tôi thầm cảm ơn phong tục của xứ tôi không bắt chúng tôi phải về hẳn nhà chồng cho đến khi chuẩn bị sinh con đầu lòng. Tôi vẫn còn hai năm nữa mới phải đi lấy chồng và có thể là ba năm sau khi cưới mới phải về ở nhà chồng mãi mãi.

Chợt có tiếng gì đó nghe như tiếng nước nổ cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi. Tôi mở mắt ra và nhìn Tuyết Hoa. Vẻ bối rối hiện rõ trên nét mặt khi cô đang nhìn chăm chăm vào một vật gì đó ở bên phải. Tôi nhìn theo cô sang phía Mỹ Nguyệt, đang vuốt vuốt cổ và cổ hít một hơi.

“Có chuyện gì vậy?” tôi hỏi.

Ngực Mỹ Nguyệt căng lên, gắng sức hít mạnh vào - uuuu, uuuu, uuuu - những âm thanh tôi không bao giờ quên được.

Mỹ Nguyệt nhìn tôi với đôi mắt đáng yêu của cô. Tay cô ngừng vuốt mà chuyển sang siết chặt hai bên cổ. Cô không cố chịu đựng nữa. Cô ngồi đó, đôi chân thu vào phía dưới thân, trông vẫn như một cô gái trẻ ngồi dưới bóng râm trong một buổi chiều nóng nực, các dụng cụ thêu thùa của cô vẫn nằm yên trong lòng, nhưng tôi có thể nhìn thấy dưới bàn tay cô, cổ bắt đầu sưng lên.

“Tuyết Hoa, gọi người giúp nhanh,” tôi cuống cuống kêu lên. “Tìm bố, tìm chú. Nhanh lên!”

Từ khóe mắt, tôi liếc thấy Tuyết Hoa đang cố gắng hết sức chạy trên đôi chân nhỏ bé của mình. Giọng cô - không mấy khi phải nói to - thốt ra đứt quãng và nghe the thé. “Cứu với! Cứu với!”

Tôi bò qua tấm chắn tới chỗ Mỹ Nguyệt. Tôi nhìn thấy một con ong đang giãy chết trên đồ thêu của Mỹ Nguyệt. Nọc ong hằn nằm trên cổ của cô em họ tôi. Tôi cầm lấy bàn tay kia của cô và nắm chặt lấy nó. Miệng cô há ra. Trong đó, lưỡi cô sưng phồng lên, ứ máu.

“Em cần gì?” tôi khê bảo. “Em có muốn chị lấy nọc ong ra không?”

Cả hai chúng tôi đều biết việc đó đã quá trễ.

“Em có muốn uống nước không?” tôi hỏi.

Mỹ Nguyệt không thể trả lời. Bây giờ cô chỉ còn thở qua hai lỗ mũi, và mỗi lần thở cô phải gắng sức lắm.

Từ nơi nào đó trong thôn, tôi nghe thấy tiếng Tuyết Hoa gọi. “Bố ơi! Chú ơi! Anh ơi! Bớ người ta! Giúp chúng tôi với!”

Những đứa trẻ đến chơi với chúng tôi vài ngày trước xúm xít quanh tấm chắn, há hốc miệng khi nhìn thấy cổ, lưỡi, mí mắt và bàn tay Mỹ Nguyệt sưng vù lên. Da cô chuyển từ màu trắng ngà của trăng, giống như cái tên của cô, sang màu hồng, đỏ, tím tái, rồi xanh lét. Trông cô giống như một sinh vật trong truyện ma. Mấy bà góa ở Phủ Vĩ cũng đến. Họ lắc đầu đầy thông cảm.

Đôi mắt của Mỹ Nguyệt khép lại. Tay cô sưng phồng lên đến mức những ngón tay trông như những quả chuối mần đặt trong lòng bàn tay tôi, da căng bóng trông như sắp nứt ra đến nơi. Tôi nâng bàn tay dị dạng đó lên.

“Mỹ Nguyệt, hãy nghe chị nói,” tôi van nài. “Bố em đang tới. Đợi chút thôi mà. Ông ấy yêu em nhiều lắm. Mọi người đều yêu quý em, Mỹ Nguyệt. Em có nghe chị nói gì không?”

Mấy bà góa già bắt đầu khóc. Những đứa trẻ đứng nép vào nhau. Cuộc sống ở thôn quê thật khó khăn. Ai trong số chúng tôi chưa từng nhìn thấy người chết? Nhưng hiếm khi thấy sự dửng dưng, sự điềm tĩnh, và vẻ đẹp của mục đích trong những khoảnh khắc cuối cùng.

“Em là người em tốt của chị,” tôi nói. “Chị luôn yêu quý em. Chị sẽ trân trọng em mãi mãi.”

Mỹ Nguyệt hít một hơi nữa. Lần này nghe như tiếng bản lề cửa rít lên. Nó chậm chạp. Nhưng hầu như không có chút không khí nào lọt được vào cơ thể cô.

“Mỹ Nguyệt, Mỹ Nguyệt...”

Tiếng rít khùng khiếp chấm dứt. Đôi mắt cô chỉ còn là những kẽ nứt trên khuôn mặt biến dạng kinh khủng, nhưng cô nhìn tôi, hiểu hết những gì tôi nói. Cô đã nghe được từng lời tôi nói. Trong khoảnh khắc cuối cùng của đời mình - khi không còn chút hơi nào thở ra hay hít vào cơ thể cô nữa - tôi cảm nhận được bao lời nhắn nhủ mà cô chuyển tới tôi. Hãy nói với mẹ em rằng em rất yêu mẹ. Hãy nói với bố em là em rất yêu bố. Hãy nói với hai bác rằng em rất biết ơn những gì họ đã làm cho em. Đừng để bác, bố em và anh trai phải khổ sở vì em. Rồi đầu cô gục xuống ngực.

Không ai nhúc nhích. Mọi thứ tĩnh lặng như bức tranh tôi đã thêu lên đôi giày của mình. Chỉ có tiếng khóc và tiếng thút thít cho thấy có điều gì đó không ổn.

Chú tôi chạy vào ngõ và chen qua mọi người để vào chỗ tôi và Mỹ Nguyệt đang ngồi trên tấm chắn bông. Cô điềm tĩnh chịu đựng đau đớn, điều này giúp chú tôi vớt vát chút hy vọng. Nhưng về mặt của tôi và mọi người xung quanh lại nói với chú một điều khác hẳn. Chú sụm xuống gối, bật ra một tiếng thét xé lòng. Khi chú nhìn thấy tình trạng khuôn mặt của Mỹ Nguyệt, lại một tiếng thét kinh hãi nữa. Mấy đứa nhóc bé hơn chạy mất. Chú tôi mình mẩy mồ hôi đầm đìa vì vừa làm việc ngoài đồng rồi lại phải chạy vội về nên tôi có thể ngửi mùi người chú. Nước mắt chú trào ra, rơi xuống sống mũi, xuống gò má, quai hàm, và biến mất trên chiếc áo ướt đầm mồ hôi.

Bố tôi cũng vừa tới và quỳ xuống cạnh tôi. Giấy lát sau, anh trai tôi cũng chen qua đám đông, miệng vẫn còn thở hổn hển, Tuyết Hoa đi sau anh.

Chú tôi tiếp tục nói với Mỹ Nguyệt. “Hãy tỉnh lại, con gái bé bỏng. Hãy tỉnh lại. Bố sẽ gọi mẹ cho con. Mẹ con cần con mà. Tỉnh lại đi. Dậy đi con ơi!”

Anh trai của chú, bố tôi, siết chặt cánh tay chú. “Vô vọng rồi.”

Chú cũng làm một điệu bộ kỳ quặc như Mỹ Nguyệt, gục đầu xuống, quỳ trên chân, tay thu vào lòng - y như vậy, ngoại trừ những giọt nước mắt đang tuôn rơi từ đôi mắt chú và nỗi đau đớn không thể kiềm chế được khiến người chú rung lên.

Bố tôi hỏi, “chú muốn bế cháu vào hay là để tôi?”

Chú lắc đầu. Cầm lặng, chú nhấc một chân lên, chống lên mặt đất để trụ cho vững; rồi chú bồng Mỹ Nguyệt lên và bế cô vào nhà. Không ai biết rõ cần phải làm việc gì. Chỉ có Tuyết Hoa là nhanh nhẹn chạy ngay đến chỗ chiếc bàn trong gian chính và dọn dẹp đồ đạc ấm chén nhà tôi thường để đồ cho bố, chú và anh dùng khi họ đi làm đồng về. Chú đặt Mỹ Nguyệt nằm xuống. Giờ những người khác có thể thấy nọc của con ong đã tàn phá khuôn mặt và cơ thể Mỹ Nguyệt như thế nào. Trong thâm tâm, tôi vẫn thắc mắc: chỉ có năm phút thôi mà, không hơn.

Tuyết Hoa lại chỉ bảo tôi. “Cháu xin lỗi, nhưng còn phải gọi cả những người khác nữa.”

Nhận thấy điều này có nghĩa là sẽ phải nói cho thím tôi biết rằng Mỹ Nguyệt đã chết, chú tôi càng nức nở dữ hơn. Tôi hầu như chưa kịp nghĩ đến thím. Mỹ Nguyệt là niềm hạnh phúc đích thực duy nhất của thím. Tôi thật sự thấy sốc trước những gì xảy ra với cô em họ của mình đến mức chẳng còn nghĩ được điều gì nữa. Giờ đây, đôi chân tôi gần như tê liệt và nước mắt tôi dâng lên bởi nỗi đau đớn khi nghĩ đến cô em họ yêu quý và nỗi xót xa cho chú thím tôi. Tuyết Hoa vòng một cánh tay qua người tôi và đưa tôi đến chỗ chiếc ghế, chỉ dẫn mọi người trong lúc bối rối đó.

“Anh cả, chạy ngay sang thôn bên ngoài của thím,” cô bảo. “Em có một ít tiền. Dùng nó để thuê kiệu cho thím ấy. Rồi chạy nhanh sang thôn bên ngoài của mẹ anh. Hãy đưa bác về đây. Anh sẽ phải công bác như từng làm với em ấy. Em trai có thể sẽ giúp được anh một tay. Nhưng phải nhanh lên. Thím sẽ cần bác ấy.”

Rồi chúng tôi ngồi đó chờ đợi. Chú ngồi trên chiếc ghế đầu đặt bên cạnh chiếc bàn và khóc thảm thiết trên chiếc áo khoác ngoài của Mỹ Nguyệt đến mức những vệt nước mắt loang ra trên mặt vải trông như những đám mây trong cơn mưa. Bố tôi cố gắng an ủi chú, nhưng giờ thì ích gì nữa? Không gì có thể an ủi chú được. Bất kỳ ai nói với bạn rằng người Dao không đếm xỉa đến những đứa con gái đều là nói dối. Có thể chúng tôi không có giá trị gì. Có thể chúng tôi được nuôi dưỡng chỉ để gả ột gia đình khác. Nhưng chúng tôi vẫn được thương yêu và nâng niu, bất chấp nhà bố mẹ đẻ của chúng tôi cố hết sức để không có tình cảm với chúng tôi. Tại sao bạn lại thấy trong bức thư viết bằng chữ bí mật của chúng tôi những câu như thế này: “Tôi là viên ngọc trong bàn tay của cha” thường xuyên xuất hiện? Có thể, khi đã là bố mẹ chúng tôi cũng sẽ cố gắng không quan tâm. Tôi đã cố gắng không quan tâm đến con gái tôi, nhưng tôi có thể làm gì đây? Nó cũng bú sữa tôi như những đứa con trai tôi, nó khóc trong lòng tôi, và nó thể hiện lòng kính trọng với tôi bằng cách trở thành đứa con gái ngoan ngoãn đảm đang và thành thực nữ thư. Viên ngọc của chú tôi đã bỏ chú mãi mãi.

Tôi nhìn đắm đắm vào khuôn mặt của Mỹ Nguyệt, nhớ lại chúng tôi đã gần gũi nhau biết bao. Chúng tôi được bó chân cùng lúc với nhau. Chúng tôi được Nhận Thân về cùng một thôn. Cuộc sống của chúng tôi gắn bó với nhau chưa bao giờ thay đổi, thế mà bây giờ chúng tôi phải vĩnh viễn xa lìa nhau.

Tuyết Hoa đang bận bịu chạy đi chạy lại quanh chúng tôi. Cô pha trà, dù không ai uống cả. Cô chạy khắp nhà, tìm những bộ quần áo tang màu trắng rồi đưa cho chúng tôi. Cô đứng ở cửa, chào hỏi mọi người nghe tin đến viếng thăm. Bà Vương đi kiệu đến và Tuyết Hoa mời bà vào nhà. Tôi cứ nghĩ bà Vương sẽ than phiền về việc mất đi món thù lao lẽ ra bà sẽ nhận được cho vụ mai mối của Mỹ Nguyệt. Nhưng thay vì vậy, bà lại hỏi bà có thể giúp được gì cho chúng tôi. Tương lai của Mỹ Nguyệt là do bà định đoạt và bà nghĩ rằng bà phải đến tiền cô trong chuyến đi cuối cùng này. Nhưng khi nhìn thấy khuôn mặt biến dạng của Mỹ Nguyệt và những ngón tay khủng khiếp của cô, bà hốt hoảng đưa tay lên miệng. Trời thì quá nóng. Chúng tôi lại không có nơi nào mát mẻ một chút để đặt thi thể cô. Mọi thứ sẽ xảy ra nhanh chóng với Mỹ Nguyệt.

“Còn bao lâu nữa thì mẹ cô ấy về?” bà Vương hỏi.

Chúng tôi không biết.

“Tuyết Hoa, phủ lên mặt cô ấy một tấm vải mát xơ lin, rồi mặc quần áo liệm cho cô ấy. Làm luôn đi. Không người mẹ nào muốn nhìn thấy con gái họ thế này cả.” Tuyết Hoa trở lên căn buồng trên gác, nhưng bà Vương túm lấy tay áo cô. “Dì sẽ quay về Thông Khẩu để mang quần áo tang của con đến đây. Đừng ra khỏi đây trước khi dì bảo con đi, nghe chưa.” Bà buông áo Tuyết Hoa, rồi nhìn Mỹ Nguyệt một lần cuối, và bước vội ra cửa.

Khi thím về đến nhà, bố, chú, hai anh em trai của tôi và tôi đã mặc xong quần áo tang. Thi thể của Mỹ Nguyệt được liệm toàn bằng vải mát xơ lin, rồi mặc vào bộ quần áo cho chuyển đi của cô sang thế giới bên kia. Hôm đó mọi người có mặt trong nhà tôi đã khóc biết bao nhiêu, nhưng thím tôi thì không hề khóc. Bà lão đảo trên đôi chân bó bước đến bên thi thể con gái. Bà vuốt vuốt bộ quần áo rồi đặt bàn tay mình lên trên trái tim của cô. Bà đứng yên như vậy hàng giờ liền.

Thím làm tất cả mọi việc đúng theo thủ tục của một đám tang. Bà lê gối đến nơi chôn cất. Bà đốt tiền giấy và quần áo bên mộ của Mỹ Nguyệt để cô dùng khi sang thế giới bên kia. Bà gom tất cả những gì Mỹ Nguyệt viết bằng nữ thư và đốt đi hết. Sau đó, thím lập một bàn thờ nhỏ trong nhà và ngày ngày đặt lễ cho con. Thím không hề khóc trước mặt mọi người, nhưng tôi không bao giờ quên được những tiếng nức nở mỗi đêm khi thím lên giường đi ngủ. Thím khóc từ trong sâu thẳm tâm hồn. Không ai có thể ngủ được. Không ai có thể khuấy khóa được. Thật sự, mấy anh em tôi cố hết sức giữ im lặng - như thể không hiện hữu - vì biết rằng tiếng nói và khuôn mặt của chúng tôi sẽ chỉ khiến thím nghĩ tới nỗi mất mát của mình. Vào buổi sáng, sau khi những người đàn ông đi ra đồng hết, thím rút vào buồng mình và không bước ra ngoài. Thím nằm nghiêng trên giường, quay mặt vào tường, không chịu ăn bất kỳ thứ gì ngoài bát cơm mẹ tôi mang đến cho thím, cảm lạnh cả ngày cho đến khi màn đêm buông xuống, lúc đó những tiếng than khóc đáng sợ lại tiếp tục cất lên.

Ai cũng biết rằng một phần của linh hồn sẽ sang thế giới bên kia, còn một phần thì ở lại với gia đình, nhưng chúng tôi lại có niềm tin đặc biệt là linh hồn của những cô gái trẻ chết trước khi lấy chồng sẽ làm ngược lại. Cô ta sẽ trở lại và ám những cô gái chưa chồng khác - không phải để dọa họ mà là để dẫn họ sang thế giới bên kia cùng với cô để cô có bầu có bạn. Nỗi bất hạnh của Mỹ Nguyệt vọng đến tai chúng tôi hàng đêm qua những tiếng than khóc như từ thế giới bên kia văng lại của thím khiến Tuyết Hoa và tôi biết rằng mình đang gặp nguy hiểm.

Tuyết Hoa nảy ra một ý tưởng. Một buổi sáng cô bảo tôi, “Phải làm một tòa tháp hoa.” Một tháp hoa chính xác là cái điều cần thiết để làm linh hồn của Mỹ Nguyệt được khuấy khóa. Nếu chúng tôi cúng cho cô một tháp hoa đẹp, cô sẽ có một nơi để trú chân và tìm niềm vui ỉn. Nếu cô vui vẻ, Tuyết Hoa và tôi sẽ được an toàn.

Một số người - những người có nhiều tiền hơn - sẽ tìm người chuyên xây dựng tháp hoa, nhưng Tuyết Hoa và tôi quyết định tự làm lấy. Chúng tôi hình dung ra một cái tháp nhiều tầng, giống như ngôi chùa bảy tầng. Chúng tôi sẽ đặt hai con thạch sư ở lối vào. Bên trong, chúng tôi sẽ viết những bài thơ bằng nữ thư của chúng tôi lên tường. Một tầng dành làm nơi múa hát, một tầng khác dành cho bay lượn. Chúng tôi vẽ sao và trăng lên trần căn buồng ngủ. Ở một tầng khác, chúng tôi làm một căn phòng dành cho phụ nữ, với những chiếc cửa sổ mắt cáo làm bằng những mảnh giấy cắt cầu kỳ giúp nhìn thấy phong cảnh mọi phía. Chúng tôi còn làm một cái bàn, trên đó có mấy cuộn chỉ ưa thích của chúng tôi, ít mực, giấy và bút lông, để Mỹ Nguyệt có thể thêu thùa hay viết thư bằng nữ thư với những người bạn mới ở cõi âm. Chúng tôi làm cả những người hầu và những người mua vui bằng giấy màu xoắn vào nhau và đặt chúng khắp tòa tháp sao ồi tầng đều có những người để bầu bạn, giúp cô tiêu khiển và vui vẻ. Khi chúng tôi không làm việc ở tháp hoa, chúng tôi viết những lời ai điếu mà chúng tôi sẽ cùng nhau hát lên để xoa dịu cô em họ của tôi. Ngôi đền hoa là nơi dành cho Mỹ Nguyệt vui vẻ dưới chín tuổi, còn những câu thơ của chúng tôi là lời từ biệt cuối cùng của cõi dương.

Vào một ngày trời chuyển mùa, Tuyết Hoa và tôi xin phép và được đồng ý ra thăm mộ của Mỹ Nguyệt. Quảng đường từ nhà ra mộ không xa lắm, còn ngắn hơn quảng đường Tuyết Hoa phải chạy ra đồng để gọi bố và chú hôm Mỹ Nguyệt qua đời. Chúng tôi ngồi bên ngôi mộ ít phút. Rồi Tuyết Hoa đốt ngôi đền hoa. Chúng tôi nhìn nó cháy, tưởng tượng nó đang được đưa đến cõi âm và Mỹ Nguyệt sẽ đi khắp các phòng vô cùng thích thú. Rồi tôi lấy tờ giấy có bài thơ bằng nữ thư chúng tôi đã viết cho Mỹ Nguyệt và cất tiếng hát.

“Mỹ Nguyệt ơi, chúng tôi mong chiếc tháp hoa này sẽ mang đến cho em bình yên.

Chúng tôi mong em quên chúng tôi đi, nhưng chúng tôi sẽ không bao giờ quên em.

Chúng tôi luôn trân trọng em. Chúng tôi sẽ tảo mộ cho em vào mỗi dịp Thanh minh.

Đừng để những suy nghĩ của em lang thang nữa.

Hãy sống trong tòa tháp hoa này và vui vẻ em nhé.”

Tuyết Hoa và tôi đi về nhà và lên căn buồng phụ nữ. Ngồi bên nhau, chúng tôi thay phiên viết những lời tiếc thương lên những nếp gấp của chiếc quạt đặc biệt. Khi viết xong, tôi gắn lên vòng lá ở mép quạt hình vàng trắng lười liềm, mỏng manh và khiêm tốn như Mỹ Nguyệt.

Tòa tháp hoa đã bảo vệ Tuyết Hoa và tôi, và xoa dịu vong hồn chưa chịu yên nghỉ của Mỹ Nguyệt, nhưng nó chẳng ích gì với chú thím tôi, không gì có thể xoa dịu được nỗi đau của họ. Cuộc sống là vậy. Chúng tôi đành phó mặc cho sự sắp đặt của những lực lượng tự nhiên và chẳng thể làm gì ngoài việc tuân theo số mệnh. Điều này chỉ có thể giải thích bởi quy luật âm-dương: có đàn ông thì phải có đàn bà, có bóng tối thì phải có ánh sáng, có đau khổ thì phải có hạnh phúc. Tất cả những thứ đó tạo ra sự cân bằng. Bạn đem đến những khoảnh khắc hạnh phúc tột đỉnh như tôi và Tuyết Hoa cảm thấy hồi đầu hội Nghênh Phong, rồi tước mất chúng theo một cách tàn nhẫn nhất bằng cái chết của Mỹ Nguyệt. Bạn đưa hai con người như chú thím tôi đến với hạnh phúc, rồi ngay tức khắc lại đẩy họ vào đường cùng, không còn biết phải sống vì cái gì nữa, và khi bố tôi mất đi họ chỉ còn biết trông vào anh trai tôi may ra sẽ tử tế mà chăm sóc họ chứ không đuổi họ ra đường. Bạn tóm lấy một gia đình như gia đình tôi, vốn chẳng mấy dư dả, rồi chắt lên đó quá nhiều đám cưới ột hộ gia đình... Tất cả những điều này đã phá vỡ sự cân bằng của vũ trụ, nên thần thánh đã sắp xếp lại trật tự bằng cách mang đi người con gái hiền lành đó. Có sinh ắt có tử. Đây là ý nghĩa đích thực của âm và dương.

10. Chương 10: Kiệu Hoa

HAI NĂM SAU KHI MỸ NGUYỆT MẤT, MÁI TÓC của tôi - vốn đã được búi lên từ khi mười lăm - giờ lại bới theo kiểu rồng phượng dành cho các cô gái chuẩn bị lấy chồng. Gia đình chồng tôi gửi thêm nhiều vải nữa, cả tiền để tôi có chút vốn riêng, và đồ trang sức - bông tai, nhẫn, dây chuyền - tất cả đều bằng bạc và ngọc bích. Họ cũng gửi cho bố mẹ tôi ba mươi bó lúa nếp - đủ để thết đãi cả nhà và khách khứa ghé thăm trong những ngày sắp tới - và một phần con lợn, bố tôi sẽ chia ra cho anh trai mang tới bà con chòm xóm ở Phú Vĩ để họ biết rằng lễ cưới dài một tháng chính thức bắt đầu. Nhưng điều khiến bố tôi ngạc nhiên và hài lòng nhất - và cũng là điều chứng tỏ rằng công sức gia đình tôi vất vả chuẩn bị cho tôi một tương lai đặc biệt nay đã đến ngày gặt hái - là một con trâu mới được đưa đến. Riêng với món quà này, bố tôi đã trở thành một trong ba người giàu có nhất thôn.

Tuyết Hoa đến ở nhà tôi suốt tháng lễ Ngồi và Hát trong căn buồng phụ nữ. Suốt bốn tuần cuối cùng đó, khi tôi làm nốt số của hồi môn của mình, cô giúp tôi nhiều việc và chúng tôi thậm chí còn thân thiết hơn cả lúc bình thường. Cả hai đứa đều có những ý nghĩ ngổ ngàng về hôn nhân, nhưng cả tôi và Tuyết Hoa đều tin rằng không có gì sánh được với sự dễ chịu mà chúng tôi cảm nhận được trong vòng tay nhau - sự ấm áp của thân thể, sự mềm mại của da thịt, những mùi hương tao nhã. Không có gì có thể thay đổi tình yêu của chúng tôi, và khi nhìn về tương lai, chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi chỉ có nhiều hơn để chia sẻ.

Đối với chúng tôi, lễ Ngồi và Hát trong căn buồng phụ nữ khởi đầu cho sự gắn bó sâu sắc hơn giữa hai đứa. Sau mười năm làm bạn với nhau, mối quan hệ của chúng tôi đang tiến lên những cấp độ mới sâu đậm. Hai hay ba năm tới đây, khi tôi về ở hẳn nhà chồng và Tuyết Hoa cũng về nhà chồng cô ở Cẩm Điền, chúng tôi sẽ thường xuyên đến thăm nhau. Chắc chắn chồng chúng tôi - vốn đều giàu có và được nể trọng - sẽ thuê kiệu cho những chuyến thăm viếng này.

Vì tôi không có các chị em kết nghĩa để chung vui trong những lễ mừng này nên mẹ, thím, chị dâu và chị gái tôi - dịp này cũng được về nhà, và lại đang có mang - cùng những cô gái chưa chồng trong thôn Phú Vĩ đều đến để chúc mừng hạnh vận của tôi. Bà Vương thỉnh thoảng cũng tới tham gia với chúng tôi. Đôi lúc chúng tôi kể lại những câu chuyện ưa thích, hay một người nào đó sẽ xướng lên một câu hát để chúng tôi hát theo. Những lúc khác, chúng tôi hát về cuộc đời của mình. Mẹ tôi - hài lòng với số phận của mình - kể

lại “Truyện cô gái hoa”, trong khi thím, vẫn để tang con, hát khúc ca ai oán khiến tất thấy chúng tôi rơi nước mắt.

Vào một buổi chiều, khi tôi đang thêu chiếc dây lưng để thắt cho chiếc áo cưới, bà Vương lại đến góp vui với chúng tôi bằng “Câu chuyện của người vợ họ Vương”. Bà ngồi trên chiếc ghế đầu cạnh Tuyết Hoa đang mải suy nghĩ để viết cuốn sách ngày thứ ba sau lễ cưới cho tôi và cố tìm những từ chuẩn xác nhất để giới thiệu về tôi với gia đình nhà chồng. Hai người trò chuyện nhỏ nhẹ với nhau. Thỉnh thoảng, tôi nghe tiếng Tuyết Hoa nói, “Vâng, thưa dì” hay “Không, thưa dì.” Tuyết Hoa luôn thể hiện tấm lòng quý mến với bà Vương. Tôi cố gắng - nhưng cũng chỉ đạt được ở mức vừa vừa - ganh đua với cô về chuyện này.

Khi nhận thấy tất cả chúng tôi đang chờ, bà ngo ngoáy trên chiếc ghế đầu để tìm được tư thế dễ chịu và bắt đầu kể chuyện. “Xưa có một người phụ nữ mộ đạo song chẳng có mấy triển vọng.” Mấy năm gần đây bà ta có vẻ nặng nề hơn, chậm chạp hơn và thông thả hơn cả khi kể chuyện lẫn khi làm việc. “Cha mẹ gả bà ột người đồ tể - cuộc hôn nhân tệ nhất đối với một người theo Đạo Phật. Dù rất mộ đạo, nhưng sinh ra vốn là phận nữ nhi, nên sau đó bà vẫn phải sinh con, được cả trai lẫn gái. Tuy nhiên, người vợ họ Vương không ăn cá hay thịt. Bà tụng kinh niệm Phật nhiều giờ mỗi ngày, nhất là Kinh Kim Cương. Khi không tụng kinh, bà nài nỉ chồng mình đừng sát sinh. Bà cảnh báo chồng mình rằng nghiệp chướng sẽ xảy đến với ông ta trong kiếp sau nếu ông ta tiếp tục nghề này.”

Bà ta đặt tay lên đùi Tuyết Hoa vỗ về. Nếu là tôi thì hẳn tôi sẽ thấy bàn tay của bà già ấy thật nặng nề, nhưng Tuyết Hoa không hề đẩy ra.

“Nhưng chồng bà Vương nói với bà - và có một số điều khá chính đáng - rằng gia đình ông ta đã làm nghề đồ tể từ bao đời nay đến mức không nhớ nổi,” bà Vương tiếp tục. “‘Bà cứ việc đọc Kinh Kim Cương,’ ông ta nói. ‘Bà sẽ được tưởng thưởng ở kiếp sau. Còn tôi vẫn tiếp tục giết mổ súc vật. Tôi sẽ mua đất đai trong kiếp này và bị trừng phạt trong kiếp sau.’”

“Bà vợ họ Vương biết rằng bà sẽ gặp tai họa vì đã ngủ với chồng mình, nhưng khi ông ta kiểm tra bà về Kinh Kim Cương và thấy bà thuộc nằm lòng, ông ta đồng ý cho bà ở phòng riêng để bà có thể sống của mình trong suốt quãng đời vợ chồng còn lại của họ.”

“Trong lúc ấy,” bà Vương tiếp tục, và một lần nữa tay bà lại quờ sang phía Tuyết Hoa, rồi nhẹ nhàng đặt xuống gáy cô, “Diêm Vương phái ma quỷ đi tìm những linh hồn có đức hạnh. Bọn ma quỷ đó bí mật theo dõi bà vợ họ Vương. Khi đã bị chinh phục bởi tâm hồn trong sạch của bà, họ dụ dỗ bà sang thế giới bên kia để tụng Kinh Kim Cương. Bà biết rằng điều ấy có nghĩa là họ bảo bà phải chết. Bà xin họ đừng bắt bà phải rời xa con cái mình, nhưng ma quỷ từ chối lời cầu xin của bà. Bà bảo chồng mình hãy tìm một người vợ khác. Bà dặn dò các con phải ngoan ngoãn và nghe lời mẹ kể. Vừa nói dứt những lời cuối cùng đó, bà ngã xuống sàn và chết.”

“Người vợ họ Vương phải trải qua bao thử thách, cuối cùng mới gặp được Diêm Vương. Diêm Vương đã chứng kiến tất thấy khổ đau mà bà phải trải qua, nhận thấy đức hạnh và lòng mộ đạo ở bà. Cũng như chồng bà, Diêm Vương bảo bà phải đọc thuộc Kinh Kim Cương. Mặc dù bà đọc sai chín từ nhưng Diêm Vương vẫn hài lòng với những nỗ lực của bà - cả khi còn trên dương thế cũng như khi đã xuống cõi âm - đến mức Ngài đã cho bà được quay trở lại dương gian đầu thai vào một đứa bé trai. Lần này, bà sinh ra trong một gia đình quan lại có học thức, nhưng tên thật của bà vẫn được khắc ngay dưới lòng bàn chân bà.”

“Người vợ họ Vương đã sống rất mẫu mực, nhưng bà ấy chỉ là một người đàn bà,” bà mới nhắc nhở chúng tôi. “Giờ đây, khi đã là một đấng nam nhi, bà luôn xuất sắc trong mọi việc làm. Bà đỗ đạt ở thứ hạng cao nhất. Bà có được cả vinh hoa phú quý, thanh thế lẫy lừng, nhưng bất chấp những thứ đó, bà vẫn thấy nhớ gia đình và thiết tha mong trở lại là một người đàn bà. Cuối cùng, bà được tiến cử với hoàng đế. Bà kể cho hoàng đế nghe câu chuyện của mình và xin ngài gia ân cho bà được trở lại thôn nơi chồng con mình sinh sống. Cũng như đối với Diêm Vương, lòng can đảm và đức hạnh của người phụ nữ đó khiến hoàng đế cảm động, nhưng ông còn nhận thấy một điều khác nữa - đó là lòng hiếu thảo. Ông bổ nhiệm bà về làm quan ở quê cũ. Bà mặc quan phục trở về làng. Khi mọi người đến khấu đầu trước bà, bà khiến họ kinh ngạc khi bà cởi giày ra để tiết lộ tên thật của mình. Bà nói với người chồng - giờ đã trở thành một ông lão già nua - rằng bà muốn trở lại làm vợ của ông. Chồng bà vợ họ Vương và các con đến mộ bà và mở ra. Ngọc Hoàng bước ra và tuyên bố rằng toàn thể gia đình họ Vương đều được lên cõi Niết Bàn, và họ đã làm như vậy.”

Tôi tin rằng bà Vương kể câu chuyện này để nói với tôi về tương lai của tôi. Người chồng họ Lữ của tôi và gia đình anh, dù được người dân trong huyện trọng vọng và tôn kính, rất có thể sẽ làm những việc bị xem là phản cảm hay thậm chí nhơ bẩn. Đồng thời, đó cũng là bản tính của một người tuổi hổ: rất nóng nảy, mạnh mẽ và bốc đồng. Chồng tôi có thể gây chuyện xô xát ở bên ngoài hay phỉ báng tục lệ bó chân. (Thế thì không đến mức tệ như làm nghề đồ tể, quả vậy, song tính cách đó cũng phương hại không kém). Tôi, đứa con gái sinh nhằm tuổi ngựa, sẽ có thể giúp chồng mình khắc phục những hạn chế đó. Một người đàn bà tuổi ngựa sẽ không e ngại dẫn chồng mình vượt qua chông gai. Theo tôi đó chính là ý nghĩa thật sự của Câu chuyện về người vợ họ Vương. Có thể người vợ kia không khiến chồng mình làm theo ý bà muốn được, song với tấm lòng mộ đạo và những việc làm tốt đẹp của mình, bà không chỉ cứu ông ta thoát khỏi tội sát sinh mà còn giúp cả gia đình mình được lên cõi Niết Bàn. Đó là một trong số ít truyện mang tính giáo dục dành cho chúng tôi mà lại kết thúc có hậu, và vào cái ngày cuối thu tháng trước lễ cưới của tôi, câu chuyện đó khiến tôi thấy hạnh phúc.

Nhưng mặt khác, những cảm xúc của tôi cứ lẫn lộn vào nhau trong suốt lễ Ngồi và Hát. Tôi buồn vì phải rời gia đình mình, nhưng cũng như khi bị bó chân, tôi cố gắng hướng tới một điều gì đó lớn lao hơn - không chỉ là mảnh đời nhỏ xíu mà tôi nhìn thấy qua chiếc cửa sổ mắt cáo mà là bức tranh toàn cảnh như những gì tôi và Tuyết Hoa đã thấy qua khung cửa sổ chiếc kiệu của bà Vương. Mọi người thuyết phục tôi rằng tương lai mới mẻ và tốt đẹp hơn đang ở phía trước. Có lẽ, đó là một điều gì đó thuộc về bản tính tự nhiên của tôi; một con ngựa sẽ lang thang khắp thế giới nếu nó được tháo cũi sổ lồng. Tôi cảm thấy hạnh phúc khi được đến một nơi mới. Lễ tự nhiên, tôi muốn nói là Tuyết Hoa và tôi tuân theo bản tính tự nhiên của loài ngựa chính xác như những gì lá số tử vi phán định, nhưng loài ngựa - và cả loài người nữa - không phải lúc nào cũng tuân phục. Chúng ta thường nói một đằng làm một nẻo. Chúng ta cùng tri nhận một điều, nhưng trái tim của chúng ta lại mở ra một hướng khác. Chúng ta nhìn thấy cùng một vật nhưng chúng ta không hề hiểu rằng những miếng vải che mắt đã cản trở tầm nhìn của chúng ta. Chúng ta lê bước trên con đường yêu thích để rồi nhìn thấy một con đường, một ngõ hẻm, một dòng sông cấm đỗ chúng ta.

Tôi cảm thấy như vậy, và tôi đề rằng Tuyết Hoa, lão đồng của tôi cũng nghĩ giống như tôi, nhưng cô là một điều bí ẩn đối với tôi. Đám cưới của Tuyết Hoa sau tôi một tháng, nhưng cô không hề tỏ ra phấn khởi hay buồn bã. Thay vì đó, cô thờ ơ một cách bất thường, ngay cả khi hát những bài theo quy tắc trong lễ hát của chúng tôi và cần mẫn viết cuốn sách ngày thứ ba sau lễ cưới mà cô đang làm cho tôi. Tôi nghĩ rằng có lẽ cô hồi hộp về đêm tân hôn hơn tôi.

“Mình không sợ gì chuyện đó,” chua chát cô nói khi chúng tôi gấp và bọc mấy tấm chăn của tôi.

“Mình cũng vậy,” tôi nói, nhưng tôi nghĩ không đứa nào tin chắc vào điều mình nói. Thuở còn bé, khi tôi vẫn được phép chơi đùa bên ngoài, tôi từng nhìn thấy những con vật “ân ái” với nhau. Tôi biết mình cũng sắp phải làm tương tự như vậy, nhưng tôi không biết điều đó diễn ra như thế nào hay tôi phải làm gì. Và Tuyết Hoa, vốn am hiểu hơn tôi rất nhiều, lại chẳng giúp gì cho tôi được. Chúng tôi đều chờ mẹ, chị, hoặc thím hay thậm chí là bà mới chỉ bảo cách làm việc đó thế nào, cũng như khi họ dạy chúng tôi làm việc nhà vậy.

Vì cả hai chúng tôi đều cảm thấy không thoải mái với chủ đề đó, nên tôi cố gắng hướng cuộc nói chuyện của chúng tôi vào kế hoạch ấy tuần sắp tới. Thay vì quay về nhà ngay sau lễ cưới, tôi sẽ đến thẳng nhà Tuyết Hoa trong tháng lễ Ngồi và Hát của cô. Tôi giúp cô chuẩn bị cho lễ cưới cũng như cô đang giúp tôi. Tôi chờ ngày được đến nhà cô suốt mười năm nay rồi, và ở khía cạnh nào đó, việc này còn khiến tôi thấy phấn khích hơn cả việc gặp chồng mình, vì tôi đã được nghe kể về nhà cửa và gia đình Tuyết Hoa từ lâu lắm rồi, trong khi tôi lại chẳng biết gì nhiều về người đàn ông mà tôi sẽ lấy làm chồng. Tuy vậy, mặc dù tôi rất hồi hộp - cuối cùng thì tôi cũng được đến nhà Tuyết Hoa! - nhưng cô có vẻ như lơ đãng.

“Một người nào đó ở nhà chồng bạn sẽ đưa bạn đến nhà mình,” Tuyết Hoa nói.

“Bạn có nghĩ mẹ chồng mình sẽ tham dự lễ Ngồi và Hát của bạn cùng với bọn mình không?” tôi hỏi. Điều đó sẽ khiến tôi hạnh diện, vì bà ấy sẽ nhìn thấy tôi bên lão đồng của mình.

“Bà Lữ rất bận. Bà ấy rất nhiều việc, một ngày nào đó bạn cũng vậy.”

“Nhưng mình sẽ mời mẹ bạn, chị gái bạn và... mời thêm ai khác đến tham dự nữa nhỉ?”

Tôi mong mẹ và thím tôi cũng sẽ được góp mặt trong những nghi thức đám cưới của Tuyết Hoa. Cô chẳng khác nào một thành viên trong gia đình tôi và tôi nghĩ cô cũng muốn họ tham dự.

“Dì Vương nữa,” cô nói.

Bà mới chắc chắn là thỉnh thoảng sẽ đến dự lễ Ngồi và Hát của Tuyết Hoa, cũng như trong những ngày lễ đó của tôi. Với bà Vương, lễ cưới của chúng tôi là thời điểm hoàn tất những năm lo liệu vất vả của bà, nghĩa là bà sẽ được trả món tiền công cuối cùng. Bà sẽ không để lỡ một dịp nào để khoe với những người đàn bà khác - những bà mẹ là khách hàng tiềm năng - thành quả mỹ mãn của bà.

“Ngoài sự hiện diện của dì Vương, mình cũng không biết mẹ mình định mời những ai nữa,” Tuyết Hoa tiếp tục. “Sẽ có nhiều bất ngờ đấy.”

Cả hai cùng im lặng khi mỗi đứa gấp một tấm chăn khác. Tôi liếc nhìn cô, nét mặt cô có vẻ căng thẳng. Lần đầu tiên trong bao năm qua, sự thiếu tự tin của tôi lại nổi lên. Phải chăng Tuyết Hoa vẫn thấy tôi không xứng với cô ấy? Cô có thấy ngượng khi để những người đàn bà ở Thông Khẩu gặp mẹ và thím tôi không? Rồi tôi nhớ ra rằng chúng tôi đang nói chuyện về lễ Ngồi và Hát của cô. Đó chính xác là ý của mẹ Tuyết Hoa.

Tôi cầm lấy một lọn tóc của Tuyết Hoa và vén nó ra sau tai cô. “Mình rất nóng lòng được gặp gia đình bạn. Đó sẽ là khoảng thời gian hạnh phúc.”

Cô có vẻ buồn buồn khi nói, “Mình lo là bạn sẽ thấy thất vọng. Mình đã nói rất nhiều về bố mẹ mình...”

“Cả về Thông Khẩu và ngôi nhà của bạn nữa...”

“Làm sao những điều đó có thể tốt đẹp như những gì bạn tưởng tượng được?”

Tôi bật cười. “Bạn chỉ khéo lo. Mọi điều mình hình dung về gia đình bạn đều y như những bức tranh bằng lời tả đẹp đẽ của bạn.”

BA NGÀY TRƯỚC lễ cưới của tôi, tôi bắt đầu những nghi lễ gắn liền với Ngày Lo lắng và Đau buồn. Mẹ tôi ngồi trên bậc cầu thang thứ tư dẫn đến căn buồng phụ nữ, những người phụ nữ trong thôn đến để chứng kiến cho những lời than khóc của mẹ, và tất cả mọi người đều kêu lên ku ku ku, và xung quanh vang lên tiếng nức nở. Sau khi mẹ tôi và tôi ngừng khóc rồi hát với nhau, tôi lại lặp lại việc đó với bố, chú, thím và các anh em trai của tôi. Lẽ ra lúc đó tôi phải can đảm và hướng tới cuộc sống tương lai, nhưng cả thân xác lẫn tâm hồn tôi đều trở nên yếu ớt bởi tôi đang đối đầu, cô dâu thì không được phép ăn trong suốt mười ngày cuối cùng của lễ cưới. Có phải dân xứ tôi tuân theo tập tục này để làm chúng tôi buồn hơn khi rời khỏi gia đình, làm chúng tôi lả lướt hơn khi bước về nhà chồng, hay là khiến chúng tôi trở nên tinh khiết hơn đối với chồng mình? Làm sao tôi biết được câu trả lời đây? Tất cả những gì tôi biết là mẹ - giống như hầu hết những người mẹ khác - giấu cho tôi vài quả trứng luộc kỹ ở buồng phụ nữ, nhưng chẳng thấm tháp mấy chút để giúp tôi khỏe khoắn cả, và tình cảm của tôi cứ giảm dần đi theo từng sự kiện mới.

Sáng hôm sau, sự hồi hộp khiến tôi choàng tỉnh, nhưng Tuyết Hoa vẫn nằm ngay cạnh tôi, những ngón tay mềm mại của cô vẫn đặt trên má tôi, cổ vỗ về tôi. Hôm nay tôi sẽ được giới thiệu với gia đình chồng tôi, và tôi sợ đến mức không thể ăn kể cả khi được phép ăn. Tuyết Hoa giúp tôi mặc bộ áo cưới mà tôi đã tự tay may lấy - áo choàng ngoài không cổ có thắt đai lưng buông trùm lên chiếc quần dài. Cô đeo vào cổ tay tôi những chiếc vòng gia đình chồng tôi gửi, rồi lại giúp tôi đeo vào những tặng phẩm khác - bông tai, chuỗi hạt, kẹp tóc. Vòng xuyên trên người tôi cứ xúng xoảng, còn những chiếc bùa nhỏ bằng bạc tôi khâu vào áo cưới của mình thì kêu leng keng nhịp nhàng. Chân tôi xỏ vào đôi giày cưới màu đỏ và đầu tôi trùm chiếc khăn trang trí cầu kỳ tinh xảo với những hạt tròn giả ngọc trai và những món đồ nữ trang nhỏ bằng bạc - tất cả cứ rung lên mỗi khi tôi bước đi, xoay lắc cái đầu, hay khi những cảm xúc của tôi bộc phát ra ngoài. Những chiếc tua đỏ cứ rủ xuống phía trước chiếc khăn trùm đầu, tạo thành một cái mạng che mặt. Cách duy nhất để tôi có thể nhìn thấy mà vẫn giữ được sự đoan trang là nhìn thẳng xuống dưới.

Tuyết Hoa dẫn tôi xuống cầu thang. Tôi không nhìn thấy không có nghĩa là tôi không có những cảm xúc rộn rạo trong mình. Tôi nghe tiếng bước chân khập khiễng của mẹ, nghe thấy chú thím nói chuyện với nhau bằng giọng nói dịu dàng, và tiếng kéo kẹt từ ghế của bố khi ông đứng dậy. Chúng tôi cùng nhau đi đến miếu thờ họ của Phủ Vĩ, nơi tôi tạ ơn tổ tiên đã phù hộ cho cuộc đời tôi. Từ đầu đến cuối, Tuyết Hoa luôn ở sát

bên tôi, dẫn tôi đi qua các con ngõ, thăm thì khích lệ tôi và nhắc tôi phải khăn trương hết mức vì gia đình chồng tôi sắp đến rồi.

Khi chúng tôi đến nhà, Tuyết Hoa và tôi lại lên gác. Để giúp tôi bình tĩnh, cô nắm tay tôi và cố gắng miêu tả gia đình mới của tôi đang làm gì.

“Hãy nhắm mắt lại và hình dung điều này.” Cô ghé sát lại gần, và tấm mạng che mặt của tôi cứ lay động sau mỗi từ cô nói. “Ông chủ Lữ và bà Lữ chắc chắn phải ăn mặc rất đẹp. Họ, cùng với nhiều bạn hữu và họ hàng, đã lên đường sang Phủ Vĩ. Có một ban nhạc đi cùng, tuyên bố với những người đi đường rằng ngày hôm nay họ sở hữu cả con đường.” Cô hạ giọng. “Còn chú rể ở đâu? Anh ta đang đợi bạn ở Thông Khẩu. Chỉ hai ngày nữa thôi bạn sẽ được gặp anh ta!”

Đột nhiên chúng tôi nghe thấy tiếng nhạc. Nghe như ngay ngoài cửa rồi. Tuyết Hoa và tôi đến bên song cửa. Tôi vén tấm khăn che mặt và nhìn ra ngoài. Chúng tôi vẫn chưa nhìn thấy ban nhạc đi cùng hay đám rước, nhưng cả hai đứa đều nhìn thấy một người được phái đi trước đang đi vào ngõ nhà tôi, dừng lại ở ngưỡng cửa nhà, và đưa cho bố tôi một lá thư màu đỏ thông báo rằng gia đình mới của tôi đang đến đón tôi.

Sau đó ban nhạc rẽ vào ngõ, theo sau là một đám đông những người lạ. Khi họ bước tới nhà tôi, sự ồn ào huyền ảo bắt đầu. Ở bên dưới, người ta té nước và rắc lá tre vào ban nhạc, kèm theo những tiếng cười và lời trêu đùa theo phong tục. Tôi được gọi xuống nhà. Tuyết Hoa lại nắm tay tôi và dẫn tôi đi. Tôi nghe thấy giọng hát của những người phụ nữ vang lên: “Nuôi nấng một đứa con gái và gả nó đi giống như đắp một con đường đẹp để cho người khác đi lại.”

Chúng tôi bước ra, bà Vương giới thiệu bố mẹ hai bên. Tôi phải tỏ ra hết sức nghiêm trang vào lúc đó khi gia đình chồng lần đầu tiên thoáng nhìn thấy tôi, vì thế tôi còn chẳng dám thì thầm bảo Tuyết Hoa miêu tả cho tôi xem họ trông như thế nào hay liệu cô có thể đoán ra họ đang nghĩ gì về tôi không. Sau đó bố mẹ tôi dẫn đường ra miếu thờ họ, nơi gia đình tôi đặt lên những món ăn cúng tổ tiên đầu tiên trong lễ cưới của tôi. Tuyết Hoa và nhiều cô gái trong thôn ngồi xung quanh tôi. Những món ăn đặc biệt được mang xuống. Rượu rót ra. Những khuôn mặt đều đỏ bừng bừng. Tôi trở thành đối tượng chính bị đám đàn ông và các bà già trêu chọc. Suốt buổi tiệc, tôi hát những lời bi ai và đám đàn bà con gái đáp lại. Tính đến thời điểm này, tôi đã không ăn một bữa thật sự hân hoan nào trong vòng bảy ngày, và mùi của thức ăn khiến tôi hoa cả mắt.

Ngày tiếp theo - Ngày Ca hát trong Sân đường - chú trọng bữa ăn trưa theo nghi thức. Những món đồ tôi tự tay làm lấy và cuốn sổ dành cho ngày thứ ba sau lễ cưới được trưng ra, cùng với tiếng hát của Tuyết Hoa, đám đàn bà con gái, và tôi. Mẹ và thím dắt tôi đến chiếc bàn ở chính giữa. Ngay khi tôi ngồi xuống ghế, mẹ chồng tôi bèn đặt trước tôi một bát canh bà ấy đã nấu sẵn tượng trưng cho lòng tốt của gia đình chồng tôi. Tôi có thể đánh đổi bất cứ thứ gì để có thể được ném vài thìa canh ấy.

Tôi không thể nhìn thấy khuôn mặt của mẹ chồng tôi qua tấm khăn che mặt, nhưng khi tôi nhìn xuống dưới thì thấy một đôi “gót sen ba tấc” có vẻ cũng nhỏ nhắn như đôi chân của tôi, tôi thấy choáng váng. Bà không hề đi đôi giày đặc biệt tôi làm tặng bà. Tôi có thể hiểu tại sao. Những hoa văn thêu trên đôi giày này đẹp hơn tất cả những đôi giày tôi từng khâu rất nhiều. Tôi cảm thấy hổ thẹn. Chắc chắn bố mẹ tôi cũng sượng sùng, còn bố mẹ chồng tôi thì thất vọng.

Vào khoảng khắc kinh khủng đó, Tuyết Hoa lại đến bên tôi và nắm lấy tay tôi. Theo tục lệ, tôi phải rời khỏi buổi tiệc, vì thế cô đưa tôi rời khỏi miếu thờ họ trở về nhà. Cô giúp tôi lên gác, rồi nhắc khăn trùm đầu ra, cởi bỏ bộ áo cưới, mặc bộ váy ngủ và đi giày ngủ cho tôi. Tôi im lặng. Đôi giày hoàn hảo của mẹ chồng tôi khiến tôi bứt rứt, nhưng tôi sợ phải nói ra bất cứ điều gì, kể cả với Tuyết Hoa. Tôi không muốn cô cũng thấy thất vọng về tôi.

Rất khuya đêm hôm đó mọi người trong nhà tôi mới về. Nếu cần phải căn dặn tôi về chuyện chăn gối, thì giờ là lúc phải làm việc đó. Mẹ tôi lên buồng của tôi và Tuyết Hoa ra khỏi đó. Trông mẹ có vẻ lo lắng, và trong giây lát tôi cứ nghĩ bà tới hẳn là để nói với tôi rằng bố mẹ chồng tôi muốn rút lại hôn ước. Mẹ dựa cây gậy vào thành giường và ngồi xuống cạnh tôi.

“Mẹ đã luôn luôn dặn con rằng, bậc phu nhân sẽ không bao giờ để bất cứ thứ gì xấu xí lọt vào cuộc sống của mình,” mẹ nói, “và rằng chỉ qua đau đớn con mới có được cái đẹp.”

Tôi gật đầu vẻ nhũn nhặn, nhưng bên trong thực sự tôi đang gào thét vì kinh hãi. Mẹ đã nói đi nói lại những lời đó suốt thời kỳ bó chân của tôi. Có lẽ nào chuyện chặn gối lại cũng tồi tệ như vậy?

“Mẹ hy vọng con sẽ nhớ, Bách Huệ, rằng đôi khi chúng ta không tránh khỏi sự khó chịu. Con phải can đảm lên. Con đã hứa là sẽ sống hòa hợp. Là bậc phụ nhân con phải làm như vậy.”

Rồi mẹ đứng dậy, dựa vào cây gậy và tập tễnh rời khỏi phòng. Những gì mẹ nói chẳng xoa dịu tôi được mấy! Sự quyết tâm, tính mạo hiểm, và sự mạnh mẽ của tôi đã xui đi hết cả. Tôi thấy mình thật giống một cô dâu - lo lắng, buồn phiền, và rất hoảng sợ khi phải rời khỏi gia đình.

Khi Tuyết Hoa quay trở lại và nhìn thấy tôi trắng bệch vì sợ hãi, cô ngồi lên chỗ mẹ vừa ngồi ban nãy trên giường và cố an ủi tôi.

“Bạn đã rèn luyện suốt mười năm qua cho giây phút này,” cô dịu dàng đoan chắc với tôi. “Bạn tuân thủ những quy tắc ghi trong Nữ Kinh. Bạn ăn nói dịu dàng nhưng tâm hồn thì mạnh mẽ. Bạn chải tóc với dáng điệu đoan trang. Bạn không tô son điểm phấn. Bạn biết cách xe sợi bông và len, biết dệt vải, khâu vá, thêu thùa. Bạn biết nấu nướng, lau chùi nhà cửa, giặt giũ, giữ trà luôn ấm nóng và uống được, đốt lửa trong lò sưởi. Bạn biết chăm sóc đôi chân thật tốt và đúng cách. Bạn biết gỡ lớp vải bó chân mỗi tối trước khi đi ngủ. Bạn biết rửa chân kỹ càng và dùng đúng lượng dầu thơm trước khi quần lớp vải bó chân sạch sẽ vào.”

“Thế còn... chuyện chặn gối?”

“Về chuyện đó á? Chú thích của bạn đã rất sung sướng khi làm chuyện này. Bố mẹ bạn đã làm chuyện đó vừa đủ để sinh được nhiều con. Nó còn chẳng nặng nhọc bằng thêu thùa hay lau dọn cơ.”

Tôi đã thấy dễ chịu hơn một chút, nhưng Tuyết Hoa vẫn chưa thôi. Cô giúp tôi leo lên giường, nằm ôm lấy tôi, tiếp tục ca ngợi tôi.

“Bạn sẽ là người mẹ tốt, vì bạn rất chu đáo,” cô thăm thò vào tai tôi. “Mà bạn cũng sẽ là người thầy giỏi nữa. Tại sao mình biết điều đó ư? Hãy nhìn vào những gì bạn đã dạy mình mà xem.” Cô ngừng lại giây lát, để chắc rằng cả cơ thể và tâm hồn của tôi đều đã thu nhận những gì cô nói, trước khi đề cập đến vấn đề thực tế hơn nhiều. “Và hơn nữa, mình đã quan sát cách nhà họ Lữ nhìn bạn hôm qua và hôm nay.”

Tôi xoay người ra khỏi vòng tay cô và quay mặt lại phía cô. “Kể đi. Kể mọi thứ ỉn nghe với.”

“Có nhớ khi bà Lữ mang đến cho bạn bát canh không?”

Tất nhiên là tôi nhớ. Đó chính là sự khởi đầu cho chuỗi tưởng tượng về cuộc sống ê chề của tôi trong tương lai.

“Cả người bạn run lên,” Tuyết Hoa tiếp tục. “Bạn đã làm thế nào vậy? Mọi ánh mắt trong phòng đều đổ dồn vào bạn. Mọi người bàn tán về sự mỏng manh và căng thẳng của bạn. Khi bạn ngồi đó, mái đầu hơi cúi xuống, điều đó cho thấy bạn quả là một cô gái hoàn hảo, bà Lữ nhìn sang phía ông chủ Lữ. Bà ấy mỉm cười vẻ hài lòng và ông ấy cũng mỉm cười đáp lại. Rồi bạn sẽ thấy, bà Lữ là người nghiêm khắc, nhưng lại có trái tim nhân hậu.”

“Nhưng...”

“Và cái cách cả đám rước dâu nhà họ Lữ xem xét đôi chân của bạn! Ôi! Bách Huệ! Mình tin chắc tất cả mọi người trong thôn sẽ rất vui khi biết rằng một ngày nào đó bạn cũng sẽ trở thành một bà Lữ mới. Nào, giờ thì cố ngủ đi. Bạn còn có nhiều ngày dài ở phía trước nữa.”

Chúng tôi nằm đối diện nhau. Tuyết Hoa đặt bàn tay cô lên má tôi như cô vẫn hay làm. “Nhắm mắt lại đi. Cô nhẹ nhàng bảo tôi. Tôi làm theo lời cô.

NGÀY TIẾP THEO, gia đình chồng tôi đến Phủ Vi đủ sớm để đón tôi và đưa tôi về Thông Khẩu vào cuối buổi chiều hôm đó. Khi tôi nghe thấy tiếng ban nhạc từ ngoài thôn, tim tôi bắt đầu đập nhanh. Tôi không thể khiến nó đập chậm lại được, nhưng nước mắt lại ứa ra. Mẹ, thím, chị gái và Tuyết Hoa đều bật khóc khi đưa tôi xuống nhà. Những người được nhà chồng tôi phái đi trước bước đến ngưỡng cửa. Anh trai và em trai tôi giúp đưa của hồi môn của tôi lên chiếc kiệu đang đợi sẵn. Tôi đội khăn trùm đầu, thế nên tôi lại chẳng nhìn thấy gì nữa cả, nhưng tôi vẫn nghe thấy giọng nói của mọi người trong gia đình khi đến lễ Gội và Đáp theo truyền thống cuối cùng.

“Một người đàn bà sẽ không có chút giá trị nào nếu cô ta không rời khỏi thôn mình.” Mẹ tôi kêu lên.

“Tạm biệt mẹ,” tôi hát đáp lại với mẹ. “Cảm ơn mẹ đã nuôi dưỡng đứa con gái vô dụng này.”

“Tạm biệt con gái,” bố tôi nói dịu dàng.

Khi nghe tiếng bố tôi, hai dòng nước mắt tôi tuôn rơi. Tôi vịn vào lan can cầu thang dẫn lên căn buồng trên gác. Đột nhiên tôi không muốn rời khỏi nhà chút nào nữa.

“Là đàn bà, chúng ta được sinh ra để rời khỏi quê nhà,” thím tôi hát lên. “Con giống như chú chim bay vào bầu trời và không bao giờ trở lại.”

“Cảm ơn thím, vì luôn làm con cười. Cảm ơn thím đã giúp con hiểu được ý nghĩa thật sự của khổ đau. Cảm ơn thím đã chia sẻ những tài năng đặc biệt với con.”

Những tiếng nức nở của thím vọng đến tai tôi. Tôi không thể để thím than khóc một mình. Nước mắt tôi rơi xuống cùng thím.

Nhìn xuống, tôi thấy đôi bàn tay rám nắng của chú trên tay tôi, nhắc những ngón tay tôi ra khỏi lan can.

“Kiệu hoa đang đợi con ở ngoài kia,” chú nói, giọng chú như vỡ ra vì xúc động.

“Chú...”

Rồi tôi nghe thấy giọng các anh, chị, em, mọi người đều gửi đến tôi những lời từ biệt. Tôi muốn chính mắt mình nhìn thấy họ thay vì bị cái mạng che mặt màu đỏ này bịt mắt.

“Anh cả, cảm ơn anh vì đã đối tốt với em,” tôi hát lên. “Em trai, cảm ơn em vì đã để chị chăm sóc em khi em còn quần tã. Chị gái, cảm ơn vì lòng kiên trì của chị.”

Bên ngoài, ban nhạc càng chơi to hơn. Tôi đưa tay ra. Bố mẹ tôi nắm lấy và dìu tôi qua ngưỡng cửa. Khi tôi bước ra khỏi cửa, khăn che mặt tôi chợt rụng xuống. Qua mấy kẻ hở nhỏ, tôi nhìn thấy chiếc kiệu được phủ toàn bằng hoa và lụa đỏ. Kiệu Hoa của tôi rất đẹp.

Tất cả mọi điều tôi đã kể từ khi hôn ước của tôi được định đoạt sáu năm trước đây ào về choán lấy tâm trí tôi. Tôi sẽ lấy “một con hổ”, mối duyên tốt lành nhất dành cho tôi, theo như lá số tử vi của tôi đoán định. Chồng tôi khỏe mạnh, thông minh, và có học thức. Gia đình anh ta được trọng vọng, giàu có và hào phóng. Tôi đã liếc thấy tất cả những điều này qua chất lượng và số lượng của món quà thách cưới, và bây giờ những điều đó lại được phô bày qua chiếc kiệu hoa. Tôi buông tay bố mẹ ra và họ để cho tôi đi.

Tôi dò dẫm tiến hai bước về phía trước rồi dừng lại. Tôi không biết mình đang đi về phía nào. Tôi giơ tay ra, mong Tuyết Hoa sẽ nắm lấy. Như mọi khi, cô đến bên tôi. Những ngón tay của cô nắm lấy tay tôi, rồi cô đưa tôi lên kiệu. Cô mở cửa. Tôi nghe thấy tiếng khóc dậy lên xung quanh. Mẹ và thím tôi hát lên giai điệu buồn bã - những lời thường dành để tạm biệt con gái. Tuyết Hoa ghé lại sát gần tôi và thì thầm để chỉ mình tôi nghe thấy.

“Nhớ rằng, mình và bạn mãi mãi là lão đồng nhé.” Sau đó, cô rút từ trong tay áo ra một vật gì đó và nhét vào trong áo choàng của tôi. “Mình đã làm nó cho bạn,” cô nói. “Hãy đọc trên đường đến Thông Khẩu. Mình sẽ gặp bạn ở đó.”

Tôi bước lên kiệu. Những người khiêng kiệu nhắc bổng tôi lên và khởi kiệu lên đường. Mẹ, thím, bố, Tuyết Hoa và những người bạn của tôi ở Phũ Vĩ đi theo đám rước dâu đến tận đầu thôn, nói với theo những lời chúc tốt lành cuối cùng. Tôi ngồi một mình trong kiệu, bật khóc.

Tại sao tôi lại suýt muốn như thế trong khi tôi sẽ được về nhà sau ba ngày nữa? Tôi không thể giải thích được điều này: chúng tôi thường gọi việc đi lấy chồng là bắt lạc phu gia, chưa về ở hẳn gia đình chồng ngay lập tức. Lạc nghĩa là rơi rụng, giống như những chiếc lá phải lìa cành vào mùa thu hay sự chết đi. Và theo thổ âm của xứ tôi từ thê (vợ) nghe giống với từ khách (khách khứa). Suốt quãng đời còn lại của mình, tôi sẽ chỉ là người khách trong gia đình chồng mà thôi - không phải là loại khách được mời những bữa ăn đặc biệt, được tặng quà, được yêu quý, hay được ngủ trên những chiếc giường êm ái, mà là kiểu khách sẽ mãi mãi bị xem như người ngoài, xa lạ và đáng ngờ vực.

Tôi thò tay vào bên trong chiếc áo choàng và lấy ra món đồ của Tuyết Hoa. Đó là chiếc quạt của chúng tôi, bọc trong miếng vải. Tôi mở nó ra, đoán trước những lời lẽ hạnh phúc cô viết cho tôi. Mắt tôi lướt qua từng nếp gấp cho đến khi tôi nhìn thấy lời nhắn của cô: Đôi chim đang bay - hai trái tim hòa chung nhịp đập. Mặt trời rọi chiếu trên những đôi cánh, ấp lảy chúng trong hơi ấm trị thương. Mặt đất bát ngát dưới kia - tất cả đều là của chúng. Trên vòng lá ở mép quạt có đôi chim nhỏ chấp cánh liệng bay: chồng tôi và tôi. Tôi thích lắm khi Tuyết Hoa đã đặt chồng tôi vào bảo vật quý giá nhất của chúng tôi.

Sau đó, tôi trải chiếc khăn tay dùng bọc chiếc quạt lên đùi. Khi tôi nhìn xuống, chiếc khăn che mặt đung đưa theo chuyển động của những người khiêng kiệu, tôi nhận thấy cô đã thêu một lá thư bằng thứ ngôn ngữ bí mật để chúc mừng khoảnh khắc đặc biệt nhất này.

Lá thư mở đầu bằng cách viết truyền thống dành cho cô dâu:

Mình cảm thấy như có bao mũi dao đâm vào tim mình khi viết cho bạn những dòng này. Chúng ta đã thề nguyện sẽ không bao giờ rời xa nhau nữa bước, rằng sẽ không bao giờ có một lời bất nhẫn giữa hai chúng ta.

Những từ này ghi trong thỏa ước của hai đứa tôi, và tôi mỉm cười khi nhớ lại.

Mình cứ nghĩ chúng ta sẽ được sống bên nhau trọn đời. Chưa bao giờ mình tin rằng ngày này sẽ đến. Thật đáng buồn là kiếp này chúng ta đã đầu thai nhầm - làm thân con gái - nhưng đó là số mệnh của chúng ta. Bách Huệ, chúng ta giống như đôi uyên ương. Giờ mọi thứ đã thay đổi. Những ngày tới đây bạn sẽ được biết nhiều điều về mình. Mình luôn áy náy không yên và sợ hãi. Mình đã khóc, cả tiếng khóc vỡ òa và sự thổn thức trong tim, mình sợ bạn sẽ không còn yêu quý mình nữa. Nhưng xin bạn nhớ rằng dù bạn có nghĩ gì về mình thì tấm lòng của mình đối với bạn sẽ không bao giờ thay đổi.

Tuyết Hoa

Bạn có thể tưởng tượng lúc đó tôi cảm thấy thế nào không? Tuyết Hoa im lặng trong suốt mấy tuần lễ vừa qua, vì cô lo tôi sẽ không còn yêu quý cô nữa. Nhưng sao có thể như vậy được? Ngồi trên kiệu hoa về nhà chồng, tôi biết không gì có thể thay đổi tình cảm của tôi dành cho Tuyết Hoa. Tôi có cảm giác khủng khiếp về một điềm báo gì đó và muốn hét lên bảo những người khiêng kiệu cho tôi quay về nhà để tôi có thể xoa dịu những nỗi sợ hãi của lão đồng.

Nhưng rồi chúng tôi đã đến cổng chính của thôn Thông Khẩu. Pháo nổ tưng bừng; tiếng kèn trống vang lên rộn rã. Người ta gỡ cửa hồi môn của tôi xuống. Tất cả những món đồ đó phải đưa thẳng đến nhà mới của tôi ngay lập tức để chồng tôi có thể thay bộ đồ cưới mà tôi may cho anh. Rồi tôi nghe thấy một âm thanh khủng khiếp nhưng quen thuộc. Đó là tiếng kêu của những con gà bị cắt tiết. Bên ngoài kiệu hoa của tôi, ai đó đã vẩy máu gà lên mặt đất để xua đuổi lũ tà ma có thể đã đến cùng với tôi.

Sau cùng cửa kiệu được mở ra, và người đàn bà đứng đầu trong thôn giúp đưa tôi xuống kiệu. Thực ra, người phụ nữ đứng đầu trong thôn chính là mẹ chồng tôi, nhưng trong dịp này, đó lại phải là người đàn bà có nhiều con trai nhất ở Thông Khẩu. Bà dẫn tôi vào nhà mới, tôi bước qua ngưỡng cửa và ra mắt bố mẹ chồng. Tôi quỳ xuống trước mặt họ, khấu đầu chạm đất ba lần. “Con sẽ nghe theo lời bố mẹ chỉ bảo,” tôi nói. “Con sẽ làm những việc bố mẹ sai bảo.” Sau đó, tôi rót trà cho họ. Rồi tôi được đưa vào động phòng, ngồi lại một mình, cánh cửa phòng mở toang. Chỉ giây lát nữa là tôi sẽ được gặp mặt chồng tôi. Tôi đã chờ đợi khoảnh khắc này từ cái lần đầu tiên bà Vương đến nhà để xem bàn chân của tôi, nhưng tôi vẫn thấy bối rối, kích động, không biết phải làm gì. Người đàn ông này hoàn toàn xa lạ, vì thế, tự nhiên tôi thấy tò mò về anh. Anh sẽ là cha của các con tôi, vì vậy tôi rất lo lắng không biết chuyện đó sẽ diễn ra như thế nào. Và tôi lại vừa mới nhận được lá thư bí mật của lão đồng nên tôi đang rầu cả ruột vì lo lắng cho cô.

Tôi nghe thấy người ta kéo chiếc bàn ra để chặn cửa. Tôi hơi nghiêng đầu đi một chút, chiếc mạng che mặt nghiêng theo, và tôi thấy bố mẹ chồng tôi đang xếp những chiếc chân cưới của tôi lên bàn và đặt hai chén rượu - một chén buộc sợi chỉ xanh, một chén buộc sợi chỉ đỏ, rồi cả hai chiếc chén được buộc lại với nhau - lên trên đồng chân đó.

Chồng tôi bước vào phòng chờ. Mọi người đều chúc tụng anh. Lúc này, tôi không cố để nhìn trộm. Tôi muốn nhất nhất tuân theo phong tục trong lần gặp gỡ đầu tiên này. Từ chỗ anh phía bên kia chiếc bàn,

anh cầm lấy sợi chỉ xanh. Từ chỗ tôi bên này, tôi cầm lấy sợi chỉ đỏ. Sau đó, anh bước qua đồng chăn tre qua bàn và nhanh chóng nhảy vào phòng. Với hành động này, chúng tôi chính thức thành vợ chồng.

Tôi có thể nói gì về chồng mình vào giây phút đầu tiên chúng tôi đứng bên nhau đây? Tôi có thể nghĩ thấy anh đã tắm rửa thân thể sạch sẽ thơm tho. Khi nhìn xuống, tôi thấy đôi giày mà chính tay tôi đã may vừa khít đẹp đẽ trên đôi chân anh và chiều dài chiếc quần cưới màu đỏ rất vừa vặn. Nhưng khoảnh khắc ấy trôi qua rất mau, và chúng tôi phải tiếp tục màn Chọc ghẹo và Hò hét trong Động Phòng. Những người bạn của chồng tôi xông vào, bước đi lảo đảo và nói năng lè nhè vì uống quá nhiều rượu. Họ cho chúng tôi những hạt lạc và quả chà là để chúc chúng tôi sinh được nhiều con. Họ tặng chúng tôi kẹo để cuộc sống của chúng tôi sẽ luôn ngọt ngào. Nhưng họ không đưa cho tôi chiếc bánh bao mà chỉ đưa cho chồng tôi. Không! Họ buộc chiếc bánh bao bằng một sợi dây và lắc lư trước miệng tôi. Họ bắt tôi phải nhảy lên để cắn được, và chắc chắn rằng tôi sẽ không bao giờ với tới. Lúc đó, họ bày ra đủ trò. Bạn biết những trò đùa kiểu đó rồi đấy. Chồng tôi tối nay sẽ khỏe như bò mộng, còn tôi sẽ ngoan ngoãn như một chú cừu non, hay cặp vú tôi như hai trái đào tơ sẵn sàng dứt tung lớp vải của chiếc áo cưới, hay hạt giống của chồng tôi sẽ sai như hạt lúa, hay nếu chúng tôi làm được tư thế đặc biệt bảo đảm sẽ sinh được con trai đầu lòng. Những trò này đầu đầu cũng giống nhau - được phép nói những lời thô tục cấm kỵ vào đêm động phòng của bất kỳ đám cưới nào ở bất cứ nơi đâu. Và tôi vờ hòa theo, nhưng thực ra tôi phát điên lên được.

Tôi đã ở Thông Khẩu được một lúc lâu rồi. Giờ đã là quá nửa đêm. Ngoài phố, hàng xóm láng giềng vẫn đang ăn uống, nhảy múa, chúc tụng. Một băng pháo mới lại nổ ran, báo hiệu mọi người đang ra về. Một lúc lâu sau, bà Vương đóng cửa động phòng, giờ chỉ còn lại riêng chồng tôi và tôi.

Anh nói, “chào nương tử.”

Tôi đáp, “chào phu quân.”

“Nàng đã ăn gì chưa?”

“Thiếp không được phép ăn bất cứ thứ gì trong hai ngày nữa.”

“Có đậu phụng và quả chà là đó,” anh nói, “nếu nàng muốn ăn ta sẽ không nói với ai đâu.”

Tôi lắc đầu và những hạt tròn tròn nho nhỏ trên khăn trùm đầu lúc lắc và những mẩu bạc rung lên trông thật đáng yêu. Tắm mạng che mặt nghiêng đi và tôi thấy anh đang liếc xuống. Anh nhìn đôi bàn chân tôi. Tôi đỏ mặt. Tôi nín thở, hy vọng rằng tắm mạng che mặt cứ nằm im thế để anh không thể thấy những cảm xúc đang lộ lộ trên má tôi. Tôi không di chuyển và anh cũng vậy. Tôi chắc rằng anh vẫn đang ngắm nghía tôi. Tôi chỉ có thể chờ đợi mà thôi.

Sau cùng, chồng tôi nói, “Mọi người nói với ta rằng nàng rất xinh đẹp. Có đúng vậy không?”

“Hãy giúp thiếp nhắc tắm khăn trùm đầu ra và chàng sẽ thấy.”

Nghe có vẻ điệu đà hơn so với dự định của tôi, nhưng chồng tôi chỉ bật cười. Giây lát sau, anh nhắc tắm khăn che mặt ra và đặt nó lên chiếc bàn bên cạnh. Anh quay lại đối diện với tôi. Chúng tôi đứng cách nhau chừng một mét. Anh chạm vào khuôn mặt tôi và tôi cũng mạnh dạn chạm vào khuôn mặt anh. Mọi điều bà Vương và Tuyết Hoa kể với tôi về anh đều là sự thật. Khuôn mặt anh không hề có bất kỳ vết rỗ hay vết sẹo nào. Da anh không đen như da bố và chú tôi, điều đó cho thấy anh không mấy khi phải làm việc ngoài đồng. Anh có đôi gò má cao và một cái cằm trông khá tự tin nhưng không vênh vác. Mớ tóc xù xì rủ xuống trán, khiến ánh mắt anh có vẻ vô tư lự. Đôi mắt anh ánh lên vẻ hài hước.

Anh bước tới nắm lấy bàn tay tôi, và nói, “ta nghĩ chúng mình sẽ hạnh phúc bên nhau, nàng và ta.”

Một cô gái Dao mười bảy tuổi còn có thể mong đợi lời nói nào tuyệt vời hơn thế? Cũng như chồng mình, tôi nhìn thấy một tương lai huy hoàng ở phía trước. Đêm đó, chồng tôi tuân theo những thủ tục truyền thống, kể cả việc tháo đôi giày cô dâu ra và đi đôi dép ngủ màu đỏ vào cho tôi nữa. Tôi đã quen với cách đụng chạm nhẹ nhàng của Tuyết Hoa đến mức tôi không biết phải diễn tả cảm giác của tôi như thế nào khi bàn tay chồng tôi chạm vào đôi chân tôi, ngoại trừ việc sự đụng chạm đó còn xa mới thâm kín bằng những gì diễn ra sau đó. Tôi không hề biết mình đang làm gì, nhưng anh cũng không biết nốt. Tôi chỉ cố tưởng tượng xem Tuyết Hoa sẽ làm gì nếu cô nằm dưới người đàn ông xa lạ này thay vì tôi.

VÀO NGÀY THỨ HAI sau lễ cưới, tôi dậy sớm. Tôi để chồng mình nằm ngủ và đi ra gian đại sảnh. Bạn có biết cái cảm giác phát ốm vì lo lắng không? Đó là điều tôi cảm thấy kể từ giây phút đọc lá thư của Tuyết Hoa, nhưng tôi chẳng thể làm được gì cả - trong suốt lễ cưới của đêm hôm qua, và thậm chí bây giờ cũng vậy. Tôi phải gắng tuân theo nghi thức bắt buộc cho đến khi tôi được gặp lại cô. Nhưng điều này quả là khó khăn, vì tôi quá đói, kiệt sức và ê ẩm toàn thân. Hai bàn chân tôi nhức mỏi vì phải đi bộ quá nhiều suốt mấy ngày nay. Tôi còn bị lạ nhà nữa, nhưng tôi cố xóa đi những dấu vết mệt mỏi đó khi tôi đi vào nhà bếp, nơi một cô hầu gái chừng mười tuổi ngồi xồm, rõ ràng là đang chờ tôi. Người hầu riêng của tôi - chưa ai nói với tôi về điều này cả. Không ai ở Phủ Vĩ có người hầu, nhưng tôi nhận ra cô bé là người hầu vì chân nó không được bó. Tên cô bé là Dũng Cẩm, có nghĩa là gan dạ và rắn rỏi như gang thép. (Về sau, điều này được chứng tỏ là đúng). Cô bé bắt đầu nhóm lỏ và xách nước vào trong bếp. Tất cả những gì tôi phải làm là đun nước nóng để mang vào cho bố mẹ chồng tôi rửa mặt. Tôi cũng pha trà ọi người trong nhà, và khi họ bước vào bếp, tôi rót trà mà không để rót ra ngoài giọt nào.

Trong ngày hôm đó, gia đình chồng tôi gửi thêm một khúc thịt lợn và bánh ngọt nữa cho gia đình tôi. Nhà họ Lữ tổ chức một bữa tiệc lớn ở miếu thờ họ, nhưng lại là một bữa tiệc nữa tôi không được phép ăn. Trước mặt mọi người, chồng tôi và tôi vái trời, đất, bố mẹ chồng và tổ tiên nhà họ Lữ. Sau đó chúng tôi đi vào trong miếu thờ họ, cúi đầu chào những người lớn tuổi hơn chúng tôi. Đến lượt mình, họ lại tặng chúng tôi những món tiền được bỏ trong phong bao đỏ. Sau đó chúng tôi quay về động phòng.

Ngày tiếp theo, ngày thứ ba của lễ cưới, là ngày mà tất cả các cô dâu đều mong chờ, vì cuốn sổ ngày thứ ba sau lễ cưới do gia đình và bạn bè của cô dâu viết sẽ được mang ra đọc. Nhưng lúc này tôi chỉ nghĩ đến Tuyết Hoa và tôi sẽ gặp lại cô trong nghi lễ này.

Chị gái và chị dâu tôi đến, mang theo cuốn sổ và đồ ăn mà cuối cùng tôi cũng được phép ăn. Nhiều phụ nữ ở Thông Khẩu cũng tham gia vào nhóm đàn bà con gái trong gia đình chồng tôi để đọc cuốn sổ đó, nhưng không hề thấy Tuyết Hoa hay mẹ cô đến. Tôi không thể hiểu nổi tại sao. Tôi thấy đau đớn lắm... và sợ hãi vì sự vắng mặt của Tuyết Hoa. Tôi đang ở cái thời khắc sung sướng nhất trong mọi nghi thức của lễ cưới, vậy mà tôi không sao vui nổi.

Tam triều thư của tôi có cả những dòng theo thông lệ viết về sự nghèo khổ của gia đình tôi mà từ đây tôi sẽ không còn phải chịu đựng nữa. Đồng thời, cuốn sổ cũng ca tụng những phẩm chất của tôi và lặp đi lặp lại những lời kiểu như Giá mà chúng ta có thể thuyết phục được gia đình bên ấy đợi thêm vài năm nữa mới đón con đi, hay Buồn biết bao khi giờ đây chúng ta phải xa lìa, và khẩn khoản mong gia đình chồng tôi khoan dung độ lượng kiên nhẫn dạy bảo tôi các tập tục của gia đình. Phần Tam triều thư do Tuyết Hoa viết đúng như tôi dự đoán, gắn với tình yêu loài chim của cô. Nó mở đầu thế này, Phượng hoàng sánh với kim kê, mỗi nhân duyên thiên định. Lại chỉ là kiểu bày tỏ tình cảm thông thường, dù là xuất phát từ lão đồng của tôi.

11. Chương 11: Sự Thật

BÌNH THƯỜNG THÌ VÀO NGÀY THỨ TƯ sau lễ cưới tôi phải quay trở lại nhà mình ở Phủ Vĩ, nhưng tôi đã có kế hoạch từ khá lâu là sẽ đến thẳng nhà Tuyết Hoa để tham dự tháng Ngồi và Hát của cô. Bây giờ, khi sắp được gặp lại cô rồi, tôi lại thấy lo lắng hơn bao giờ hết. Tôi mặc một bộ quần áo đẹp dùng để mặc hàng ngày, một cái áo khoác ngoài bằng lụa màu xanh lá mạ và chiếc quần thêu hình cây trúc. Tôi muốn tạo ấn tượng tốt không chỉ với bất kỳ ai tôi gặp ở Thông Khẩu mà còn là người trong gia đình Tuyết Hoa, những người tôi đã nghe kể rất nhiều trong bao năm qua. Dũng Cẩm, cô hầu gái của tôi, dẫn tôi đi qua những ngõ hẻm ở Thông Khẩu. Cô bé mang theo quần áo, chỉ thêu, vài vóc của tôi và cuốn sách về ngày thứ ba sau lễ cưới mà tôi đã chuẩn bị cho Tuyết Hoa trong một cái giỏ. Tôi thấy vui thích vì được Dũng Cẩm dẫn đi và không hề thấy bất tiện khi cô bé đi cùng. Việc luôn có cô bé ở bên là một trong những điều tôi phải quen dần.

Thông Khẩu lớn và thịnh vượng hơn rất nhiều so với Phủ Vĩ. Đường đi lồi lạo sạch sẽ, không hề có gà, vịt, hay lợn chạy lung tung. Chúng tôi dừng lại trước một ngôi nhà trông hệt như những gì Tuyết Hoa đã miêu tả - hai tầng, yên ả và tao nhã. Tôi ở đây chưa lâu nên không rõ các tập quán của thôn này, nhưng có một điều giống y như ở Phủ Vĩ. Chúng tôi không gọi to hay gõ cửa để báo mình đã đến. Dũng Cẩm chỉ cần đẩy cánh cửa chính nhà Tuyết Hoa và bước vào trong.

Tôi theo sau cô bé và lập tức một mùi lạ xộc vào mũi tôi, một mùi kết hợp giữa mùi phân với mùi thịt thiu và bao trùm lên là mùi ngọt lợm. Tôi không biết cái mùi ấy từ đâu ra, chỉ ngỡ ngợ là từ con người. Dạ dày tôi quặn lên, nhưng mắt tôi còn rối loạn hơn nữa, từ chối chấp nhận những gì tôi đang nhìn thấy.

Căn phòng chính lớn hơn nhiều so với căn phòng chính ở nhà tôi, nhưng đồ đạc thì chẳng có mấy. Tôi thấy bàn nhưng không hề có ghế. Tôi thấy một cái lan can chạm khắc dẫn lên căn buồng phụ nữ, nhưng ngoài vài thứ đồ ít ỏi đó ra - những đồ vật có chất lượng cao hơn rất nhiều so với bất cứ thứ đồ đạc gì trong nhà của bố mẹ tôi - ở đây không còn gì khác nữa. Ngay cả lửa cũng không có. Bây giờ đã là cuối thu, trời lạnh. Căn phòng cũng quá bẩn thỉu, những mẫu thức ăn còn vương vãi trên sàn nhà. Tôi nhìn thấy mấy cánh cửa nữa, có lẽ là dẫn đến các phòng ngủ.

Cảnh tượng này không chỉ hoàn toàn khác với những gì một người khách qua đường nghĩ tới khi nhìn từ bên ngoài, mà nó còn khác khủng khiếp so với những gì Tuyết Hoa đã mô tả. Chắc tôi vào nhầm nhà.

Sát trần nhà có vài cái cửa sổ, tất cả trừ một cái đều đóng kín mít. Tia sáng duy nhất từ cái cửa sổ đó xuyên qua bóng tối. Trong bóng tối u ám đó, tôi nhận thấy một người đàn bà ngồi xổm bên chiếc chậu rửa. Bà ta mặc quần áo độn bông rách rưới và bẩn thỉu trông như một người nông dân nghèo hèn. Ánh mắt chúng tôi gặp nhau và bà ta lập tức nhìn đi chỗ khác. Đầu hơi cúi, bà ta đứng dậy khỏi chỗ ánh sáng rọi vào. Da bà ta thật đẹp, trắng mịn như sứ. Bà ta đan các ngón tay vào với nhau rồi cúi chào.

“Cô Bách Huệ, xin mời vào, mời vào.” Bà ta cố nói nhỏ, không phải vì kính nể địa vị cao sang tôi mới giành được mà là với một giọng dần nén xuống vì sợ. “Cô đợi ở đây nhé. Tôi sẽ đi gọi Tuyết Hoa.”

Giờ thì tôi choáng váng tột độ. Đây chính là nhà của Tuyết Hoa. Nhưng sao lại có thể như thế được? Khi người phụ nữ đó đi qua gian phòng đến cầu thang tôi thấy bà cũng có một đôi “gót sen ba tấc”, nhỏ gần bằng chân tôi, trước con mắt ngu dốt của tôi lại có vẻ quá nổi bật đối với một người ở tầng lớp tôi đòi.

Tôi nghe loáng thoáng khi người đàn bà ấy gọi ai đó trên gác. Rồi chính tai tôi nghe thấy một điều không thể tin nổi - giọng nói của Tuyết Hoa nghe có vẻ rất ương bướng và gay gắt. Choáng váng, đó là cảm giác của tôi lúc này, cực kỳ choáng váng. Nhưng ngoài thanh âm quen thuộc đó, cả ngôi nhà im ắng kỳ lạ. Và trong sự im ắng ấy tôi linh cảm có cái gì đó ẩn nấp tựa như ma quỷ từ cõi âm. Toàn thân tôi phản ứng với cảm giác đó. Tôi sờn gai ốc bởi sợ hãi. Tôi rùng mình trong chiếc áo lụa xanh lá mạ tôi mặc để gây ấn tượng với bố mẹ Tuyết Hoa nhưng không đủ để giúp tôi chống lại cơn gió ảm thấp đang thổi qua cửa sổ hay nỗi sợ hãi mà tôi cảm thấy khi lọt vào cái nơi xa lạ, tối tăm, hơi hám và rùng rợn này.

Tuyết Hoa xuất hiện ở bậc cao nhất của chiếc cầu thang. “Lên đây,” cô gọi tôi.

Tôi đứng chờ người ra, gắng liếc lách chăm chú nhìn những gì tôi đang thấy. Có cái gì đó chạm vào tay áo của tôi làm tôi giật mình sợ hãi.

“Con không nghĩ là ông chủ muốn con để mẹ ở lại đây đâu,” Dũng Cẩm nói, nét mặt nó lộ rõ vẻ lo lắng.

“Ông chủ biết ta ở đâu mà,” tôi đáp lại không suy nghĩ.

“Bách Huệ.” Giọng của Tuyết Hoa chất chứa nỗi buồn bã thất vọng mà tôi chưa từng nghe thấy bao giờ.

Rồi, bất chợt một hồi ức của mấy ngày trước vụt lóe lên trong tâm trí tôi. Mẹ tôi từng căn dặn là đàn bà tôi không thể tránh những điều chướng tai gai mắt và tôi phải can đảm lên. “Bạn đã hứa là sẽ gắn bó suốt đời,” cô nói. “Hãy là một bậc phu nhân như bạn đã định.” Cô nói không phải về chuyện chăn gối với chồng tôi. Mà cô đang nói về điều này. Tuyết Hoa là lão đồng của tôi cho đến hết đời. Tình yêu với cô còn bao la và sâu đậm hơn cả với người đàn ông là chồng của tôi. Đó là ý nghĩa thật sự của mối quan hệ lão đồng.

Tôi bước lên một bước và nghe thấy tiếng gì đó nghe như tiếng rên rỉ của Dũng Cẩm. Tôi không biết phải làm gì. Tôi đã bao giờ có hầu gái đâu. Tôi ngập ngừng vỗ nhẹ lên vai con bé. “Đi đi.” Tôi cố nói sao cho nghe giống bà chủ, tuy nhiên điều đó đâm ra nghe như là, “Ta sẽ ổn thôi.”

“Nếu mẹ muốn đi khỏi đây vì bất cứ lý do gì, hãy ra ngoài và gọi mọi người giúp đỡ nhé.” Dũng Cẩm đề nghị, vẫn còn lo lắng. “Mọi người ở đây đều biết ông bà Lữ. Mọi người sẽ đưa mẹ quay về nhà chồng,”

Tôi đưa tay ra lấy chiếc giỏ từ tay con bé. Thấy con bé vẫn chưa chịu nhúc nhích, tôi gạt đầu ra hiệu bảo nó đi đi. Nó thở dài đầu hàng, cúi chào rất nhanh, lùi ra cửa, quay lưng và đi.

Nắm chặt chiếc giỏ trong tay, tôi leo lên cầu thang. Khi tôi đến gần Tuyết Hoa, tôi thấy má cô hoen ướn. Cũng giống bà người ở lúc này, cô mặc một bộ quần áo chân bông xám xịt, rộng thùng thình, và sửa sang lại rất tẻ. Tôi đứng lại cách sàn gác một bậc.

“Không có gì thay đổi cả,” tôi nói. “Chúng ta vẫn là lão đồng.”

Cô nắm tay tôi, giúp tôi bước lên bậc thang cuối cùng, và dẫn tôi vào căn buồng phụ nữ. Tôi nhận thấy đã có thời đây từng là một nơi đẹp đẽ. Nó rộng gấp ba lần căn buồng phụ nữ ở nhà bố mẹ tôi. Thay cho những chấn song cửa sổ là những tấm chấn bằng gỗ được chạm trổ công phu. Còn lại, căn phòng quá trống trải, chỉ còn một chiếc máy se sợi và một chiếc giường ngủ. Người đàn bà đẹp tôi gặp ở dưới nhà lúc này, tay xếp gọn trong lòng, nhẹ nhàng ngồi xuống chỗ đầu giường. Bộ quần áo nông dân không che đậy được vẻ thanh lịch của bà.

“Bách Huệ,” Tuyết Hoa nói, “đây là mẹ mình.”

Tôi đi qua căn buồng, chấp hai tay lại, rồi cúi đầu chào người đàn bà đã đưa lão đồng của tôi vào thế giới này.

“Cô bỏ quá cho tình cảnh nhà tôi nhé,” mẹ của Tuyết Hoa nói. “Tôi chỉ có trà sương để mời cô thôi.” Bà đứng dậy. “Hai cô hẳn có nhiều chuyện hàn huyên.” Dứt lời, bà uyển chuyển bước đi với dáng điệu thanh nhã bậc nhất do đôi chân bó hoàn hảo mang lại.

Khi rời nhà bốn ngày trước, nước mắt chảy dài trên khuôn mặt tôi. Tôi thấy vừa buồn, vừa vui, vừa sợ hãi. Nhưng giờ đây, khi ngồi bên Tuyết Hoa trên giường cô, tôi thấy những giọt nước mắt nuôi tiếc, mặc cảm, hổ thẹn và ngưỡng ngùng. Tôi ước ao được hét lên với cô, Hãy nói với mình! Nhưng tôi lại chỉ ngồi chờ được nghe sự thật, biết rằng mỗi lời thốt ra từ miệng Tuyết Hoa sẽ làm mất dần chút thể diện còn lại của cô.

“Từ trước khi chúng ta gặp nhau khá lâu,” cuối cùng Tuyết Hoa lên tiếng, “gia đình mình là một trong những gia đình giàu có nhất huyện này. Bạn có thể thấy” - cô chỉ ra xung quanh một cách tuyệt vọng - “nơi này xưa rất tráng lệ. Nhà mình rất sung túc. Ông cố nội mình là một vị quan được vua ban cho rất nhiều đất đai.”

Tôi lắng nghe, đầu óc quay cuồng.

“Khi nhà vua mất, cố nội mình bị thất sủng, vì vậy ông cáo quan về quê. Cuộc sống vẫn tốt đẹp. Khi ông qua đời, con trai ông, tức ông nội mình, nối nghiệp. Ông nội mình có rất nhiều người làm thuê và kẻ hầu người hạ. Ông có ba người vợ bé, nhưng họ chỉ sinh được cho ông những đứa con gái. Bà nội mình cuối cùng cũng sinh cho ông một người con trai và nhờ thế giữ vững được địa vị của bà. Họ cưới mẹ mình về cho con trai. Mọi người nói mẹ mình giống Hồ Ngọc Tú, nhờ tài năng và vẻ duyên dáng mà khiến nhà vua say mê. Cha mình không phải là một ông quan, nhưng ông cũng được học hành đầy đủ theo các kinh điển Tứ Thư, Ngũ Kinh. Mọi người nói rằng một ngày nào đó ông ấy sẽ trở thành trưởng thôn Thông Khẩu. Mẹ mình cũng tin tưởng thế. Một số người lại nhìn thấy một tương lai khác. Ông bà nội mình nhận thấy cha mình là người yếu đuối bạc nhược vì được nuôi dạy như là cậu ấm duy nhất trong một gia đình có quá nhiều chị em gái và thê thiếp, còn thím mình thì ngờ rằng ông không có bản lĩnh và dễ bị nhiễm thói hư tật xấu.”

Đôi mắt của Tuyết Hoa nhìn xa xăm khi nhớ lại quá khứ không mấy xa xôi. “Hai năm sau khi mình sinh ra, ông nội mình qua đời,” cô tiếp tục. “Gia đình mình có mọi thứ - áo quần lộng lẫy, thực phẩm dồi dào, đầy rẫy kẻ hầu người hạ. Cha mình dẫn mình đi du ngoạn nhiều lần; mẹ mình cũng hay dẫn mình đến Miếu Cô Bà. Mình chứng kiến và học hỏi được nhiều thứ từ khi còn bé. Nhưng cha mình phải chăm sóc cho ba người vợ bé của ông nội và lo liệu việc cưới xin cho bốn chị em gái cùng mẹ và năm chị em gái cùng cha khác mẹ, con của những người vợ bé đó. Cha mình cũng phải tạo ra công ăn việc làm, cung cấp lương thực, và nơi ăn chốn ở cho nông phu và đám người hầu của gia đình. Đám cưới của các chị em gái đều đã được thu xếp. Cha mình muốn thể hiện ọi người thấy ông là người giàu sang đến cỡ nào. Đám cưới sau phung phí hơn đám cưới trước. Ông bắt đầu bán ruộng ột đại địa chủ ở phía Tây huyện này để có thể mua nhiều lụa hay giết thịt lợn cho các đám cưới hơn. Mẹ mình - bạn thấy bà ấy rồi đấy - mẹ mình có vẻ ngoài rất đẹp nhưng bên trong mẹ cũng giống như mình trước khi gặp bạn: được nuông chiều, bảo bọc, và không biết gì về công việc của người đàn bà ngoài việc thêu thùa và viết nữ thư. Còn cha mình...” Tuyết Hoa ngập ngừng, rồi thốt lên, “cha mình suốt ngày đắm chìm bên chiếc tẩu.”

Tôi nhớ lại cái ngày bà Cao tự chuốc lấy phiền toái khi buột mồm nói về chuyện nhà Tuyết Hoa. Bà ta đã đề cập đến chuyện cờ bạc, chuyện thê thiếp, và cả chuyện bố của Tuyết Hoa nghiện ngập. Khi ấy tôi mới chín tuổi. Tôi chỉ nghĩ ông ấy hút quá nhiều thuốc lá. Giờ tôi không chỉ biết ông ta đã nghiện thuốc phiện mà còn nhận ra rằng tất cả mọi người trong căn buồng nhà tôi hồi đó, trừ tôi, đều hiểu bà Cao nói gì. Mẹ tôi biết, thím biết, bà Vương biết. Tất cả mọi người đều biết, nhưng họ đều thống nhất là không nên để tôi biết cái chuyện ai cũng biết cả đó.

“Bố bạn vẫn còn sống chứ?” Tôi ngập ngừng hỏi. Chắc chắn là cô sẽ nói với tôi nếu ông ta chết rồi, nhưng - vì trước đây cô cũng nói dối về tất cả những chuyện khác - nên có thể cô sẽ không nói.

Cô gật đầu nhưng không nói gì thêm.

“Ông ấy ở dưới nhà à?” Tôi hỏi, nhớ tới cái mùi kỳ lạ và kinh tởm nồng nặc khắp gian phòng chính.

Về mặt cô trở nên trầm lặng; rồi cô nhướn cặp lông mày. Tôi nghĩ như vậy nghĩa là xác nhận.

“Bước ngoặt xảy đến từ nạn đói năm đó,” Tuyết Hoa lại tiếp tục. “Bạn nhớ chứ? Lúc đó chúng ta chưa gặp nhau, nhưng có một năm mùa màng gần như mất trắng, sau đó lại đến một mùa đông cực kỳ khắc nghiệt.”

Làm sao tôi có thể quên được? Thứ tốt nhất mà chúng tôi được ăn là cháo có vị củ cải. Mẹ tôi phải căn cơ tần tiện, bố và chú tôi chỉ ăn rất ít, thế rồi chúng tôi cũng sống sót được qua nạn đói.

“Cha mình không phải là người biết lo xa,” Tuyết Hoa thú thực. “Ông hút thuốc phiện suốt và quên mất gia đình. Một ngày kia, những người thiếp của ông mình bỏ đi. Có thể họ quay về nhà bố mẹ đẻ. Có thể họ đã chết vùi trong tuyết. Không ai biết. Khi mùa xuân đến, chỉ còn cha mẹ, hai anh em trai, hai chị em gái của mình và mình sống trong ngôi nhà này. Bề ngoài, gia đình mình vẫn ra vẻ thanh lịch tao nhã, nhưng thật ra các chủ nợ đã bắt đầu kéo đến nhà mình thường xuyên. Bố mình bán thêm nhiều ruộng. Cuối cùng, gia đình mình chỉ còn lại độc căn nhà này. Kể từ đó, ông ấy chỉ chăm chăm hút thuốc chứ chẳng mấy quan tâm đến vợ con. Trước khi ông cầm cố những vật dụng trong nhà - ôi, Bách Huệ, bạn sẽ không tưởng tượng được mọi thứ đẹp đến mức nào đâu - ông thậm chí còn định bán mình.”

“Không phải để làm con ở chứ!”

“Tệ hơn thế. Mà là làm đồng dưỡng tước.”

Đây luôn là điều khủng khiếp nhất mà tôi có thể hình dung ra: bạn không được bó chân nữa, được nuôi ăn bởi những người xa lạ không có đạo đức đến mức không muốn có một cô con dâu đúng nghĩa, bị đối xử còn tệ hơn kẻ hầu người hạ. Và giờ đây, khi đã lấy chồng tôi mới hiểu được khía cạnh khủng khiếp của một cuộc đời như vậy. Có thể bạn sẽ chẳng là gì cả ngoài thứ đồ vật phục vụ chuyện chăn gối cho bất kỳ người đàn ông nào trong gia đình đó.

“Nhà mình được em gái của mẹ mình cứu,” Tuyết Hoa nói. “Sau khi chúng ta trở thành lão đồng, bà cũng thu xếp được một cuộc hôn nhân tạm tạm cho chị mình. Bà không còn đến đây nữa. Sau này, dì mình phải gửi anh trai mình đi học nghề ở Thượng Giang Hư. Hôm nay, em trai mình phải đi làm đồng cho nhà chồng bạn. Em gái mình đã mất, như bạn biết đấy...”

Nhưng tôi không quan tâm đến những người tôi chưa gặp bao giờ, vả lại trước kia tôi chỉ toàn nghe được những lời nói dối thôi. “Điều gì đã xảy ra với bạn?”

“Dì mình đã thay đổi tương lai của mình với chiếc kéo, vải và phèn chua. Bố mình phản đối, nhưng bạn biết dì Vương rồi đấy. Ai dám nói không với bà một khi bà đã quyết định?”

“Dì Vương ư?” Đầu tôi quay cuồng. “Bạn muốn nói dì Vương của chúng ta, cái bà mối đó ư?”

“Bà ấy là em gái của mẹ mình.”

Tôi đưa mấy ngón tay ấn lên thái dương. Ngay từ ngày đầu tiên gặp Tuyết Hoa và khi chúng tôi đến Miếu Cô Bà, cô đã gọi bà mối là dì. Tôi nghĩ cô làm thế là vì lịch sự và kính trọng, và kể từ đó tôi cũng dùng lời xưng hô kính cẩn này mỗi khi nói với bà Vương. Tôi thấy mình thật ngu ngốc và đần độn.

“Bạn chẳng nói gì với mình cả,” tôi nói.

“Về dì Vương ư? Mình cứ nghĩ bạn biết điều đó.”

Mình cứ nghĩ bạn biết điều đó. Tôi cố nuốt trôi những từ đó.

“Dì Vương nhìn thấu bố mình,” Tuyết Hoa tiếp tục kể. “Dì biết ông ấy bạc nhược. Dì cũng để mắt đến mình. Nhìn mặt mình, dì nhận thấy mình không hề thích vâng lời chút nào, mình không tập trung, mình thật chẳng có chút hy vọng nào làm tốt công việc tề gia nội trợ, nhưng dì biết mẹ có thể dạy mình cách thêu thùa, ăn mặc, cư xử trước mặt đàn ông, cách viết nữ thư. Dì mình chỉ là một người đàn bà, nhưng vì là một bà mối nên dì cũng có đầu óc tính toán. Dì nhìn thấy trước gia đình mình và mình rồi sẽ đi đến đâu. Dì bắt đầu tìm kiếm tình một mối quan hệ lão đồng, hy vọng rằng mối quan hệ đó sẽ khiến khắp huyện biết rằng mình được giáo dục tử tế, chung thủy, ngoan ngoãn...”

“Và có thể cưới làm vợ được,” tôi kết luận. Điều đó cũng đúng đối với cả tôi nữa.

“Dì tìm khắp huyện, đi ra cả bên ngoài địa phận mai mối thông thường của dì cho đến khi nghe ông thầy tướng kể về bạn. Khi gặp bạn, dì quyết định gắn kết số phận mình và bạn với nhau.”

“Mình không hiểu điều này.”

Tuyết Hoa mỉm cười rầu rĩ. “Bạn đang tiến lên cao còn mình tụt xuống đáy. Khi mình gặp bạn lần đầu tiên, mình không biết gì cả. Dì mong mình sẽ học hỏi được từ bạn.”

“Nhưng bạn mới chính là người đã dạy mình đấy chứ. Bạn luôn thêu đẹp hơn mình. Và bạn thông thạo nữ thư. Bạn đã dạy mình cách sống trong một gia đình nhà cao cửa rộng...”

“Còn bạn thì dạy mình cách đi lấy nước, giặt giũ quần áo, nấu nướng và lau chùi nhà cửa thế nào. Mình đã cố chỉ dẫn ẹ mình, nhưng bà ấy cứ luôn nhìn mọi thứ như trước.”

Lúc này tôi có cảm giác là mẹ Tuyết Hoa vẫn còn bám lấy quá khứ vàng son đã không còn hiện hữu, nhưng sau khi nghe Tuyết Hoa kể chuyện gia đình mình, tôi nghĩ lão đồng của mình cũng nhìn mọi sự qua bức màn hồi ức hạnh phúc. Quen cô đã nhiều năm nay, tôi biết cô luôn nghĩ rằng không gian sống của người phụ nữ phải đẹp đẽ và không âu lo. Có lẽ cô nghĩ mọi sự rồi cũng sẽ trở lại như xưa.

“Từ bạn, mình học được những gì cần thiết cho cuộc sống mới của mình,” Tuyết Hoa nói, “trừ việc mình không bao giờ có thể giặt giũ lau chùi sạch sẽ như bạn được.”

Đúng là cô chưa bao giờ giỏi trong việc đó cả. Trước kia tôi luôn nghĩ đó là cách cô làm ngơ trước sự bừa bãi bẩn thỉu trong nhà tôi. Giờ thì tôi hiểu ra rằng với cô thả hồn lên khoảng trời cao bên trên những đám mây dễ dàng hơn so với việc phải nhìn nhận những điều khó chịu trước mắt.

“Nhưng nhà của bạn lại quá lớn và khó dọn dẹp hơn nhà mình, mặt khác bạn mới chỉ là cô gái còn ở tuổi mới búi tóc,” tôi tranh luận một cách ngu ngốc, cố làm cô thấy dễ chịu hơn. “Bạn có...”

“Một người mẹ chẳng thể giúp gì mình, một người cha nghiện ngập, các anh chị em cứ lần lượt ra đi.”

“Nhưng bạn sắp lấy...”

Đột nhiên, tôi nhớ lại cái ngày cuối cùng khi bà Cao đến căn buồng phụ nữ của nhà tôi và tôi được chứng kiến cuộc cãi vã cuối cùng giữa bà ta và bà Vương. Bà ta đã nói gì về chuyện hôn ước của Tuyết Hoa nhỉ? Tôi cố nhớ lại những gì tôi biết về việc sắp đặt đó, nhưng Tuyết Hoa rất hiếm khi nhắc đến người chồng tương lai của cô; cô hiếm khi cho chúng tôi thấy bất kỳ món quà sinh lễ nào. Đúng là chúng tôi cũng thấy những mảnh vải bông và lụa mà cô dùng để thêu thùa khâu vá, nhưng cô luôn nói đó là những thứ để làm các vật dụng hàng ngày như giày cho chính cô. Không có điều gì khác thường cả.

Chợt một ý nghĩ đáng sợ bắt đầu hình thành trong tâm trí tôi. Tuyết Hoa sẽ phải làm dâu một gia đình thấp kém. Câu hỏi đặt ra là, thấp kém đến mức nào?

Dường như Tuyết Hoa đọc được ý nghĩ của tôi. “Dì đã làm những gì tốt nhất có thể ình. Mình sẽ không lấy nông dân.”

Nghe hơi đùng chạm, vì bố tôi cũng là nông dân.

“Anh ta là dân buôn bán à?” Buôn bán là nghề thấp kém, nhưng anh ta có thể bù đắp lại một số điều kiện mà Tuyết Hoa đã mất.

“Mình sẽ lấy chồng ở gần thôn Cẩm Điền, như dì Vương đã nói, nhưng gia đình chồng mình” - cô lại ngập ngừng - “họ làm nghề đồ tể.”

Trời ơi! Đó là một cuộc hôn nhân tệ nhất! Chồng của Tuyết Hoa sẽ có chút của nả, nhưng công việc anh ta làm không sạch sẽ mà rất kinh tởm. Tôi rà soát lại mọi chuyện xảy ra từ tháng trước, khi chúng tôi chuẩn bị cho lễ cưới của tôi. Đặc biệt, tôi nhớ ra lúc bà Vương ngồi cạnh Tuyết Hoa, vừa an ủi, vừa dỗ dành như thế nào. Sau đó, tôi nhớ bà mới đã kể “Câu chuyện về Người vợ họ Vương”. Hết sức hồ thẹn, tôi nhận ra rằng câu chuyện đó không phải là để dành cho tôi mà là dành cho Tuyết Hoa.

Tôi không biết phải nói gì. Tôi đã nghe được những mẩu nhỏ của sự thật từ khi tôi lên chín, nhưng lại không chịu tin hay cũng không hề nhận ra nó. Lúc này tôi nghĩ, chẳng phải nhiệm vụ của tôi là làm lão đồng hạnh phúc hay sao? Làm cô quên đi hoàn cảnh khó khăn này? Làm cô tin tưởng rằng “khổ tận cam lai”?

Tôi vòng tay ôm lấy cô. “Ít ra thì bạn cũng sẽ không bao giờ lo bị dối,” tôi nói, mặc dù hóa ra tôi lại sai trong nhận định này. “Còn có những điều tồi tệ hơn nữa cơ có thể xảy ra với một người phụ nữ,” tôi nói, nhưng chẳng nghĩ ra đó là điều gì.

Cô gục vào bờ vai tôi và nức nở. Giấy lát sau, cô đẩy tôi ra một cách thô bạo. Đôi mắt cô đẫm lệ, nhưng tôi không thấy vẻ buồn bã trong đó mà là hung dữ.

“Đừng thương hại tôi! Tôi không cần điều đó!”

Tôi đâu nghĩ đến chuyện thương hại cô. Tôi cảm thấy lòng rối như tơ vò và buồn bã. Lá thư cô viết cho tôi đã phá tan niềm vui sướng của tôi trong ngày cưới. Việc cô không xuất hiện lúc cuốn sổ về ngày thứ ba sau lễ cưới của tôi được đọc lên đã làm tôi tổn thương sâu sắc. Và giờ là chuyện này. Trong mớ cảm xúc hỗn độn, tôi thấy giận sôi lên vì Tuyết Hoa đã lừa dối tôi. Chúng tôi đã ở cùng nhau bao đêm, vậy tại sao cô không nói với tôi sự thật? Phải chăng cô không thành thực tin số phận của mình là như thế? Phải chăng đó là bởi cô luôn để tâm hồn mình mơ mộng, và nghĩ rằng mộng rồi sẽ thành thực? Hay cô tin rằng đôi chân bó của chúng tôi sẽ rời khỏi mặt đất và trái tim của chúng tôi sẽ thực sự chấp cánh bay lên cùng loài chim? Hay cô chỉ cố gắng giữ thể diện bằng cách giữ kín những điều bí mật của mình, tin rằng ngày hôm nay sẽ không bao giờ đến?

Lẽ ra tôi phải giận Tuyết Hoa vì cô đã nói dối tôi, nhưng lúc đó tôi lại không thấy giận. Tôi tin rằng mình đã bị lừa đến một tương lai đặc biệt, khiến tôi chỉ nghĩ đến mình khi nhìn thấy những điều sờ sờ trước mắt. Có phải đó là thiếu sót của tôi khi là một người bạn - một lão đồng - cái điều đã ngăn cản tôi không hỏi Tuyết Hoa những câu thích hợp về quá khứ và về tương lai của cô ấy.

Tôi vừa mới mười bảy tuổi. Tôi chỉ quanh quẩn trong căn buồng toàn những người phụ nữ chỉ nhìn thấy tương lai của mình tới suốt mười năm qua. Cả những người đàn ông ở dưới nhà cũng vậy. Nhưng khi tôi nghĩ về tất cả - mẹ, thím, bố, chú, bà Cao, bà Vương và cả Tuyết Hoa nữa - thì người duy nhất tôi thực sự đổ lỗi được là mẹ tôi. Có thể bà Vương đã lừa bịp ngay từ đầu, nhưng cuối cùng bà ta cũng hiểu ra được sự thật và quyết định không nói với tôi. Suy nghĩ của tôi về mẹ méo mó đi khi tôi nhận thức được rằng những biểu hiện tình cảm thỉnh thoảng mẹ mới bộc lộ, những điều giờ đây tôi biết là một phần của những lời giả dối của mẹ mà tôi đã không nhận ra, chỉ là cách giữ tôi đi theo đúng hướng để tiến tới một cuộc hôn nhân tốt đẹp mang lại lợi ích cho gia đình tôi mà thôi.

Lúc này tôi bối rối tột độ, và tôi tin là nó đã chuẩn bị cho những gì xảy ra sau đó. Tôi không biết mình nghĩ gì nữa. Tôi không nhận biết hay hiểu ra điều gì mới là quan trọng. Tôi chỉ là một con bé ngốc nghếch, cứ tưởng rằng mình cũng biết được chút ít vì đã lấy chồng. Tôi không biết giải quyết bất kỳ việc gì trong mớ lộn xộn này như thế nào, vì thế tôi chôn vùi chúng vào sâu, thật sâu trong lòng tôi. Nhưng những cảm xúc của tôi thì không - không thể - biến mất. Như thể tôi nuốt một miếng thịt lợn bệnh và nó từ từ làm thối rữa bên trong cơ thể tôi.

LÚC ẤY TÔI CHƯA trở thành bà Lữ được kính trọng bởi lòng nhân từ, trầm ẩn và sự mạnh mẽ như ngày hôm nay. Tuy nhiên, ngay từ khoảnh khắc bước chân vào nhà Tuyết Hoa, tôi đã cảm thấy có điều gì mới mẻ nảy sinh trong tôi. Hãy nghĩ về miếng thịt lợn bệnh đó, và bạn sẽ hiểu tôi muốn nói điều gì. Tôi phải giả vờ là mình không bị ốm hay nhiễm bệnh, thế nên tôi dùng ý chí của mình ột mục đích tốt đẹp. Tôi muốn đem lại danh tiếng cho gia đình chồng tôi bằng cách đối xử từ tâm với những con người lâm vào hoàn cảnh

bản cùng nhất. Tất nhiên, tôi không biết làm việc đó như thế nào, vì tất cả những điều đó không phải là bản tính của tôi.

Tuyết Hoa sẽ lấy chồng trong vòng một tháng nữa, vì thế tôi phụ cô và mẹ cô lau dọn nhà cửa. Tôi muốn nó phải trông cho ra hồn một chút trước đoàn người bên nhà chú rể, nhưng không làm sao có thể xử lý được cái mùi hôi thối tràn ngập khắp phòng. Mùi ngòn ngọt phát lợm của khói thuốc phiện bố Tuyết Hoa hút. Và một mùi khác, mà chắc bạn đã đoán ra, từ những đồng phân chồng chất lên nhau của ông ta. Không thứ hương trầm nào, không thứ giấm nào, cả việc mở cửa sổ ngay giữa những tháng lạnh lẽo này có thể che giấu sự bẩn thỉu và những thói quen của người đàn ông đó.

Tôi nhận ra nếp sống trong ngôi nhà này, nơi hai người phụ nữ sống trong nỗi sợ hãi và một người đàn ông đang nằm một góc trên sàn nhà. Tôi đã nghe thấy giọng nói nín khế của họ và nhìn thấy họ co rúm người lại mỗi khi ông ta gọi họ. Và tôi cũng nhìn thấy người đàn ông đó, nằm ườn trên đồng phân hôi thối. Ngay cả khi đã lâm vào túng túng, ông ta vẫn nóng nảy và dễ nổi giận như một đứa trẻ hư hỏng. Hẳn đã có lúc ông ta đánh đập vợ và con gái, nhưng giờ thì chỉ còn là một sinh vật mê lú vì thuốc phiện, tốt hơn hết là cứ để mặc xác ông ta với cái thú trụ lạc ấy.

Tôi cố không để lộ cảm xúc. Đã quá đủ nước mắt trong căn nhà này rồi, không cần thêm phần của tôi nữa. Tôi bảo Tuyết Hoa cho tôi xem sinh lễ của cô. Tôi nghĩ trong đầu: gia đình đồ tể này chắc cũng không tệ lắm. Tôi đã từng thấy những mảnh lụa mà Tuyết Hoa dùng để khâu quần áo. Gia đình này hẳn phải khá sung túc, mặc dù tâm hồn họ có ô uế thật.

Tuyết Hoa mở chiếc rương gỗ và cẩn thận đặt những thứ cô làm lên giường. Tôi nhìn thấy đôi giày lụa màu xanh da trời thêu hình những đám mây mà cô đã khâu đúng hòm Mỹ Nguyệt mất. Tôi nhìn thấy chiếc áo cánh trang trí bằng một mảnh lụa y như vậy ở phía trước; rồi Tuyết Hoa xếp năm đôi giày có kích cỡ khác nhau bằng một loại sợi như nhau nhưng được thêu thêm các hình khác. Tôi trông chúng đều rất quen, và đột nhiên tôi hiểu ra tại sao. Tất cả những thứ này đều cùng một khuôn với chiếc áo cánh Tuyết Hoa đã mặc trong lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau.

Tôi chạm vào những đồ vật khác trên đồng hồ môn của cô. Đây là vải màu hoa oải hương pha lẫn màu trắng may thành bộ quần áo đi đường Tuyết Hoa mặc khi cô lên chín, giờ được cắt lại thành áo lót trong và giày. Đây là tấm vải bông màu chàm pha lẫn màu trắng tôi rất thích đã bị cắt thành các vuông vải và mảnh vải để khâu vào những chiếc áo cánh, khăn trùm đầu, dây thắt lưng và những họa tiết trang trí trên mấy chiếc chăn bông. Sinh lễ thực sự của Tuyết Hoa thật ít ỏi, nhưng cô đã phải cắt những mảnh vải từ quần áo của mình để tạo ra một món hồi môn độc nhất vô nhị.

“Bạn sẽ là một người vợ tuyệt vời,” tôi nói, thật sự nể phục những gì cô đã làm được.

Lần đầu tiên, Tuyết Hoa bật cười. Tôi luôn thích cái âm thanh đó, nghe thật sang, thật quyến rũ. Tôi cũng cười theo, vì tất cả những thứ này... đều nằm ngoài - nằm ngoài những điều tôi có thể tưởng tượng, nằm ngoài những gì công bằng hay tốt đẹp trong vũ trụ này. Tình cảnh của Tuyết Hoa và cái cách cô xoay sở với nó cùng lúc vừa khùng khiếp, vừa bi thảm, vừa khôi hài và đáng kinh ngạc.

“Những đồ đạc của bạn...”

“Thậm chí ngay từ đầu đã không phải là của mình,” Tuyết Hoa trả lời, hít một hơi. “Mẹ mình cắt những bộ quần áo hồi môn của bà để may quần áo ỉn khi mình đến thăm bạn. Bây giờ, những bộ quần áo ấy lại được cắt lại thành những món đồ cho chồng mình và gia đình anh ta.”

Ôi đúng rồi! Vì lúc này tôi nhớ ra khi ấy tôi đã nghĩ rằng họa tiết có vẻ quá cầu kỳ đối với một cô bé, hay những sợi chỉ lủng bủng từ ống tay áo của Tuyết Hoa khi cô không để ý. Tôi còn ngốc nghếch hơn cả một con gà trong cơn đông. Máu chạy đổ dồn lên mặt tôi. Tôi ôm chặt lấy hai má và cười to hơn.

“Bạn có nghĩ mẹ chồng mình sẽ nhận ra không?” Tuyết Hoa hỏi.

“Nếu mình mù đến nỗi không nhận thấy, thì...” nhưng tôi không thể nói hết câu, vì nó quá tức cười.

Có lẽ đó là câu đùa mà chỉ có đám đàn bà con gái mới hiểu được. Chúng tôi bị xem là hoàn toàn vô dụng. Ngay cả nếu gia đình ruột thịt có yêu thương chúng tôi đi nữa, thì chúng tôi vẫn là gánh nặng đối với họ. Chúng tôi đi lấy chồng, bước vào một gia đình mới, đến với người chồng chưa từng biết mặt, ăn nằm với

anh ta - một người hoàn toàn xa lạ, và phục tùng mọi yêu cầu của mẹ chồng. Nếu may mắn, chúng tôi sẽ sinh được con trai và giữ vững được địa vị của mình trong gia đình chồng. Nếu không, chúng tôi sẽ bị mẹ chồng khinh rẻ, bị các vợ bé của chồng nhạo báng, và làm xấu mặt các con gái của chúng tôi. Chúng tôi phải dùng đến những mẹo vặt của người đàn bà, mà ở cái tuổi mười bảy chúng tôi hầu như chưa biết chút gì, nhưng ngoài những thứ đó ra chúng tôi chẳng làm được gì nhiều để thay đổi số phận của mình. Cuộc sống của chúng tôi dựa trên những ý định bất chợt và sự hài lòng của người khác, đó là lý do tại sao những gì Tuyết Hoa và mẹ cô làm lại nằm ngoài sức tưởng tượng. Họ lấy vải vóc trước đây nhà nội của Tuyết Hoa đã gửi ẹ cô làm sinh lễ để cất may thành của hồi môn ột thiếu nữ duyên dáng, rồi lại tái chế chúng thành quần áo cho cô con gái xinh đẹp của bà, và giờ lại tiếp tục tái tạo một lần nữa để thông báo về những phẩm chất của một cô gái trẻ sắp về làm vợ một anh chàng đồ tể ô uế. Tất cả những thứ đó đều là công việc của người đàn bà - chính cái công việc mà đàn ông chỉ xem là trang trí đơn thuần - ở đây nó đang được dùng đến để làm thay đổi cuộc đời của chính những người đàn bà.

Nhưng cần có thật nhiều vải hơn nữa. Tuyết Hoa phải về nhà chồng với số quần áo đủ để mặc trong suốt cuộc đời của cô. Ngay lúc này thì cô có quá ít. Tâm trí tôi hồi hải lướt qua những công việc mà chúng tôi có thể làm trong tháng trước.

Khi bà Vương đến dự lễ Ngồi và Hát ở căn buồng phụ nữ, tôi kéo bà ta ra một bên và nhờ bà đến nhà tôi. “Đây là những thứ tôi cần...”

Người đàn bà này đã chê bai tôi suốt bao lâu nay. Bà ta còn nói dối - không chỉ với gia đình tôi mà cả với tôi. Tôi chưa bao giờ quan tâm đến bà ta và lúc này tôi thậm chí còn ác cảm hơn nữa vì cái trò lá mặt lá trái của bà, nhưng bà ta làm đúng như tôi dặn. (Cuối cùng thì giờ tôi cũng đã có địa vị cao quý hơn bà ta). Mấy tiếng sau, bà ta trở lại từ nhà tôi xách theo một giỏ bánh bao ngày cưới của tôi, vài miếng thịt lợn nhà chồng tôi gửi sang, rau mới hái từ vườn nhà tôi, và một giỏ khác đựng đầy vải vóc mà tôi định cất tiếp khi trở lại nhà. Nhìn thấy mẹ Tuyết Hoa ăn những miếng thịt đó quả là một điều tôi không bao giờ quên được. Bà từng được nuôi nấng để trở thành một bậc phu nhân, và dù bị đối xử như lúc này, bà ấy cũng không xông vào đĩa thức ăn như những người trong gia đình tôi sẽ làm. Bà dùng đũa để gấp những miếng thịt lợn và nhẹ nhàng đưa lên miệng. Khả năng kiềm chế và chủ động của bà đã dạy cho tôi một bài học mà đến tận bây giờ tôi vẫn không quên. Có thể bạn đang tuyệt vọng, nhưng đừng bao giờ để bất kỳ ai thấy bạn là một người đàn bà không được rèn giũa.

Tôi vẫn còn có việc với bà Vương. “Chúng ta cần các cô gái trong lễ Ngồi và Hát,” tôi nói. “Bà có thể đưa chị Tuyết Hoa về không?”

“Gia đình chồng con bé sẽ không để nó quay lại nhà này nữa đâu.”

Tôi cố nuốt trôi việc này. Tôi chưa từng nghe ai nói rằng chuyện như vậy lại có thể xảy ra.

“Chúng ta vẫn cần có những cô gái,” tôi khẳng định.

“Không ai đến đâu, cô Bách Huệ ạ,” bà Vương giải bày. “Tiếng xấu về anh rể tôi lan khắp nơi rồi. Không gia đình nào lại cho phép những cô gái chưa chồng bước qua ngưỡng cửa nhà này đâu. Thế mẹ và thím cô thì sao? Họ đều đã biết chuyện cả...”

“Không!” Tôi chưa muốn nghĩ đến họ, và Tuyết Hoa cũng không cần sự thương hại của họ. Những người mà lão đồng của tôi cần là những người xa lạ.

Tôi nhận được một ít tiền mặt từ đám cưới của tôi. Tôi dúm một ít vào tay bà Vương. “Đừng bao giờ quay lại đây nếu bà không tìm được ba cô gái. Hãy trả cho bố của họ khoản tiền bà cho là hợp lý. Nói với họ tôi sẽ chịu trách nhiệm cho con gái của họ.”

Tôi chắc rằng địa vị mới của tôi sau khi về làm dâu một gia đình quyền quý nhất Thông Khẩu này sẽ thuyết phục được họ, nhưng tôi chỉ có thể khoắc lác dễ dàng như vậy bởi chắc chắn rằng nhà chồng tôi không hề biết tôi đang dùng địa vị của họ cho việc này. Tuy nhiên, tôi có thể thấy bà Vương coi trọng điều đó. Bà ta muốn tiếp tục làm mai mối ở Thông Khẩu và nhắm nhè gặt hái những món lợi lâu dài từ việc đưa tôi vào nhà họ Lữ. Bà ta không muốn làm tổn hại đến địa vị của mình, nhưng bà ta đã phải bẻ cong nhiều nguyên tắc để mang lại lợi ích cho cháu gái mình. Cuối cùng, bà Vương cũng nhắm tính thiệt hơn xong xuôi, bà ta bèn gặt đầu một cái, rồi đi.

Một ngày sau, bà ta quay lại với ba cô con gái của một người nông dân làm việc cho gia đình chồng tôi. Nói cách khác, họ cũng là những cô gái giống tôi, trừ việc họ không có được hoàn cảnh thuận lợi đặc biệt như tôi.

Tôi quyết định thảng đó. Tôi hướng dẫn ba cô gái ca hát. Tôi giúp họ tìm những từ tốt đẹp để viết về Tuyết Hoa - một người mà họ chẳng biết gì cả - trong cuốn sổ về ngày thứ ba sau lễ cưới. Nếu họ không biết chữ nào, tôi tự tay viết cho họ. Nếu họ xao nhãng việc khâu chần, tôi sẽ kéo họ ra một chỗ và thì thầm rằng cha họ sẽ bị trừng phạt nếu họ không làm việc xứng đáng với tiền công họ nhận được.

Hãy nhớ lại xem mọi việc đã diễn ra với chị gái tôi thế nào? Chị buồn bã khi phải rời xa quê nhà, nhưng ai cũng tin rằng cuộc hôn nhân của chị sẽ suôn sẻ. Những bài hát của chị không quá bi ai cũng không quá hạnh phúc, báo trước tương lai của chị sẽ ra sao. Còn cảm xúc của tôi về hôn nhân thì lại phức tạp. Tôi cũng buồn khi phải rời xa gia đình mình, nhưng tôi cũng vui vì cuộc đời của mình sẽ thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Tôi hát nhiều bài hát để ca ngợi công ơn sinh thành dưỡng dục của bố mẹ và cảm ơn họ đã vất vả vì tôi. Tương lai của Tuyết Hoa, mặt khác, xem ra lại ảm đạm. Không ai có thể phủ nhận hay thay đổi tương lai đó, thế nên bài hát của chúng tôi đầy muộn phiền.

Một hôm Tuyết Hoa hát, “Mẹ, bố không thể nuôi con trên ngọn đồi đầy nắng. Con vĩnh viễn phải sống trong bóng râm.”

Mẹ cô đáp lại, “thật vậy con ơi, khác nào bông hoa nhài cắm bãi cứt trâu.”

Ba cô gái kia và tôi chỉ có thể hòa theo, đồng thanh hát lại cả hai câu hát đó. Mọi việc diễn ra như vậy: nặng trĩu muộn phiền, nhưng cứ hành theo đúng phong tục.

TRỜI MỖI NGÀY MỘT lạnh thêm. Một hôm em trai của Tuyết Hoa đến thăm và dán giấy bịt kín chiếc cửa sổ mắt cáo. Tuy vậy, không khí ẩm thấp vẫn luồn vào được. Những ngón tay của chúng tôi cứng đờ lại và đỏ ửng bởi cái lạnh buốt xương. Ba cô gái không dám nói nhiều về bất cứ chuyện gì. Không thể cứ tiếp tục làm lễ trong điều kiện đó được, vì thế tôi đề nghị chuyển xuống nhà bếp nơi chúng tôi có thể sưởi ấm bên lò than. Bà Vương và mẹ của Tuyết Hoa làm theo ý tôi, điều đó thêm một lần nữa chứng tỏ giờ đây tôi đã có quyền lực thật sự.

Tôi đã làm cuốn sổ về ngày thứ ba sau lễ cưới cho Tuyết Hoa từ lâu lắm rồi. Cuốn sổ đó tràn đầy những lời dự đoán đẹp đẽ về Tuyết Hoa và tương lai của cô, nhưng những điều đó đã không còn phù hợp nữa. Tôi lại phải viết lại từ đầu. Tôi cắt một mảnh vải màu chàm để làm lớp bọc bên ngoài, cuộn nó quanh mấy mảnh giấy thông thảo, và khâu chỉ trắng ở bên lề và gáy. Trên tờ đầu tiên, tôi dán những mẫu giấy cắt màu đỏ lên các góc. Những trang đầu tiên là dành để tôi viết bài hát tạm biệt Tuyết Hoa, trang tiếp theo là để tôi viết lời giới thiệu cô với gia đình mới, và trang còn lại để trống để cô có thể tự mình viết và lưu trữ những hình thù của chính mình. Tôi mài mực và chấm bút để viết bằng nữ thư. Tôi cố hết sức nắn nót từng nét chữ sao cho hoàn hảo nhất. Tôi không thể để tay mình - những ngày này cứ run lẩy bẩy vì xúc động - làm hỏng những tình cảm của tôi.

Ba mươi ngày trôi qua, Ngày Đau buồn và Lo lắng bắt đầu. Tuyết Hoa ở trên gác. Mẹ cô ngồi ở bậc thang thứ tư dẫn lên căn buồng phụ nữ. Những bài hát được xướng lên và cứ tiếp nối nhau. Mặc những lời dậm dọa giận dữ đáng sợ của bố Tuyết Hoa trước bất kỳ tiếng ồn nào, tôi vẫn hát lên bày tỏ những cảm xúc của mình và những lời tiến cử như thế này.

“Người đàn bà tốt thì không chán ghét hoàn cảnh thấp kém của chồng mình.” Tôi hát, nhớ lại “Câu chuyện về người vợ họ Vương”. “Hãy giúp gia đình bạn vươn lên vị thế tốt đẹp hơn. Hãy phục vụ và vâng lời chồng.”

Mẹ và dì của Tuyết Hoa lặp lại những ý nghĩ này. “Là những cô con gái ngoan, chúng ta phải biết vâng lời,” họ cùng nhau hát lên. Nghe giọng hát của họ hòa quyện vào nhau, không ai có thể nghi ngờ sự hy sinh và tình cảm thân thiết giữa họ. “Chúng ta phải ở trong căn buồng phụ nữ, giữ gìn tiết hạnh, dịu dàng thùy mị, và chăm lo chu đáo việc nội trợ của người đàn bà. Để trọn đạo hiếu, chúng ta phải rời khỏi nhà. Đó là số phận của chúng ta. Khi về nhà chồng, một thế giới mới sẽ mở ra - có khi tốt đẹp hơn, có khi lại tồi tệ hơn.”

“Chúng ta có những tháng ngày vui vẻ bên nhau thuở còn con gái.” Tôi nhắc Tuyết Hoa. “Năm này qua năm khác, chúng ta chưa rời nhau nửa bước. Giờ đây chúng ta vẫn sẽ như vậy.” Tôi nhắc lại những gì chúng

tôi viết cho nhau lần đầu tiên trên chiếc quạt và trong thỏa ước lão đồng. “Chúng ta vẫn sẽ thì thầm trò chuyện với nhau. Chúng ta sẽ vẫn cùng nhau chọn chỉ màu, cùng nhau khâu kim, và cùng nhau thêu thùa.”

Tuyết Hoa xuất hiện ở đầu cầu thang. Giọng cô vọng xuống chỗ tôi. “Mình cứ ngỡ chúng ta sẽ được cùng nhau bay lên bầu trời - được làm loan phượng chấp cánh bên nhau - mãi mãi. Giờ mình như một vật đã chết đang chìm xuống đáy ao. Bạn nói rằng chúng ta vẫn sẽ ở bên nhau như trước. Mình tin bạn. Nhưng ngưỡng cửa nhà mình sao sánh nổi nhà bạn đây.”

Cô chậm chạp đi xuống, dừng lại ngồi cạnh mẹ mình. Chúng tôi cứ ngỡ sẽ nhìn thấy những giọt nước mắt cay đắng, nhưng không hề. Cô khoác tay mẹ mình và lễ phép lắng nghe khi những cô gái trong thôn than vãn. Nhìn Tuyết Hoa, tôi không khỏi tự hỏi trước vẻ thản nhiên không mấy xúc cảm của cô, trong khi tôi - mặc dù phần khởi vì đã lấy được chồng tốt - vẫn khóc suốt buổi lễ này. Liệu Tuyết Hoa có thấy rối bời như tôi lúc ấy không? Chắc chắn là cô sẽ nhớ mẹ, nhưng liệu cô có nhớ người cha đề tiện của mình hay nhớ những buổi sáng thức giấc trong ngôi nhà trống hươu trống hoác lúc nào cũng gợi nhắc về mọi điều tồi tệ đã xảy ra với gia đình cô hay không? Thật khủng khiếp khi về làm dâu trong một gia đình đồ tể, nhưng trên thực tế thì còn chuyện gì tồi tệ hơn cảnh sống này? Mà Tuyết Hoa lại cảm tình con ngựa. Bản tính rong ruổi khao khát phiêu lưu trong cô cũng mạnh mẽ như trong tôi. Tuy nhiên, dù chúng tôi là lão đồng, cả hai chúng tôi cùng sinh nhằm tuổi ngọ, nhưng chân thì vẫn luôn để trên mặt đất - thực tế, trung thành, và chịu tuân phục - trong khi bản tính loài ngựa ở cô, mặc dù luôn kiếm tìm cái đẹp và sự tinh tế, lại có đôi cánh muốn bay vút lên cao và chống trả lại bất cứ thứ gì trói buộc cô.

Hai ngày sau kiệu hoa của Tuyết Hoa đến. Lần này nữa cô cũng không khóc lóc hay chống cự lại cái điều không tránh khỏi đó. Cô nấn ná một chút giữa đám người vồn vện vây quanh tổ lòng thương xót cho cô, rồi bước lên chiếc kiệu trang trí sơ sài. Ba cô gái tôi đã thuê thậm chí không buồn đợi đến lúc kiệu hoa đi khuất khỏi ngõ đã lên đường về nhà. Mẹ của Tuyết Hoa trở vào nhà, còn lại tôi một mình với bà Vương.

“Chắc cô cho tôi là một mụ già xấu xa,” bà mồi nói. “Nhưng cô nên biết là tôi chưa bao giờ nói dối mẹ cô hay thím cô. Trong cuộc đời này, có quá ít việc một người đàn bà nhỏ bé có thể làm để thay đổi số phận của chính mình, huống chi là số phận của ai khác, nhưng...”

Tôi đưa tay lên ngăn bà ta ngừng lòng vòng biện minh ỉn, vì tôi cần biết một chuyện khác. “Ngần ấy năm trước khi bà đến nhà tôi và nhìn thấy chân tôi...”

“Cô muốn hỏi liệu cô có thật sự đặc biệt không chứ gì?”

Khi tôi nói đúng, bà ta nhìn tôi không chớp mắt.

“Không dễ gì tìm được một lão đồng có tiềm năng,” bà ta thừa nhận. “Tôi đã nhờ nhiều ông thầy tướng đi khắp cả vùng quê này để tìm cho được ai đó có thể kết giao lão đồng với cháu gái tôi. Thật ra, tôi muốn tìm được một người trong một gia đình cao sang hơn nhà cô, nhưng thầy Hồ lại tìm được cô. Tám đặc điểm của cô khớp hoàn toàn với tám đặc điểm của cháu gái tôi. Nhưng dù sao thì ông ta đến chỗ tôi cũng vì, đúng vậy, cô có đôi chân thật sự đặc biệt. Số phận của cô thay đổi là do trời định, dù có kết giao lão đồng với cháu gái tôi hay không. Và bây giờ thì tôi lại hy vọng số phận của con bé sẽ thay đổi nhờ mối quan hệ với cô. Tôi đã nói dối nhiều điều, để con bé có được một cơ hội trong cuộc đời này. Tôi sẽ không bao giờ xin lỗi cô vì điều đó.”

Tôi nhìn chằm chằm vào bộ mặt xù xì thô ráp của bà Vương, ngẫm nghĩ. Tôi muốn ghét bà ta, nhưng ghét sao nổi đây? Bà ta đã gắng làm điều tốt nhất có thể ột người có ý nghĩa với tôi hơn bất kỳ ai trong cuộc đời này.

VÌ CHỊ CỦA Tuyết Hoa không thể mang cuốn sổ về ngày thứ ba sau lễ cưới đến, nên tôi phải tự mình đi đến chỗ Tuyết Hoa. Gia đình tôi gửi đến một chiếc kiệu, và chỉ trong chốc lát tôi đã đến được Cẩm Điền. Nhà cửa không trang hoàng, cũng không thấy tiếng ban nhạc đám cưới ồn ào huyền ảo báo hiệu một dịp đặc biệt đang diễn ra trong thôn ngày hôm đó. Tôi bước xuống kiệu vào đúng một con đường bẩn thỉu ngay trước cửa một ngôi nhà lụp xụp và một đồng gỗ xếp cạnh chân tường. Bên phải cánh cửa ra vào là một thứ gì đó giống như cái chảo khổng lồ gắn vào nền gạch.

Lẽ ra họ phải chuẩn bị cơm nước khoản đãi vì tôi đã ghé thăm. Nhưng không. Lẽ ra những người đàn bà đứng đầu thôn này phải tới chào hỏi tôi. Họ có làm thế, nhưng cách ăn nói tục tĩu của họ, trong khi thôn

này chỉ cách Thông Khẩu vài dặm, cho tôi thấy khá nhiều về đời sống thấp kém của những người ở đây.

Đến lúc đọc Tam triều thư, tôi được dẫn vào gian nhà chính. Bề ngoài, căn nhà cũng giống với nhà bố mẹ tôi. Những chùm ớt phơi khô rủ xuống trên xà chính. Những bức tường xây bằng gạch thô không trát vữa hay quét vôi. Tôi hy vọng những tương đồng giữa chốn này và nhà bố mẹ tôi cũng sẽ được phản chiếu trong những con người nơi đây. Tôi không gặp được chồng của Tuyết Hoa trong dịp này, nhưng tôi gặp mẹ anh ta, và bà ta quả là một sinh vật khủng khiếp. Đôi mắt bà ta sát với nhau còn đôi môi thì mỏng dính, tướng tá ấy cho thấy con người này tâm địa hẹp hòi và lòng dạ khe khắt.

Tuyết Hoa bước vào phòng, ngồi lên chiếc ghế đầu cạnh nơi để cuốn sổ về ngày thứ ba sau lễ cưới của cô, và lặng lẽ chờ đợi. Mặc dù tôi có cảm giác sau khi lấy chồng mình đã thay đổi, nhưng trong con mắt tôi Tuyết Hoa vẫn y nguyên như cũ. Những người đàn bà ở Cẩm Điền túm tụm lại quanh Tam triều thư, đưa những ngón tay câu bẩn sờ vào nó. Họ bàn luận với nhau về đường khâu trên mép và những hình giấy cắt, nhưng không ai nói một lời nào về chất lượng của chữ viết hay những suy nghĩ được viết trong đó. Vài phút sau, mấy người đàn bà đều ngồi vào vị trí của họ quanh căn phòng.

Mẹ chồng của Tuyết Hoa bước đến chiếc ghế dài. Chân của bà ta không bị bó xấu xí như chân mẹ tôi, nhưng cái dáng đi kỳ lạ cho thấy xuất thân của bà ta còn rõ rệt hơn cả cái giọng nghèn nghẹt phun ra từ cái miệng của bà ta. Bà ta ngồi xuống, liếc nhìn cô con dâu mới với vẻ không ưa, rồi nhìn tôi chăm chăm bằng cặp mắt vô cảm. “Tôi biết cô đã được cưới về nhà họ Lữ. Cô thật may mắn.” Lời nói thì lịch sự, nhưng cái cách bà ta nói nghe như muốn bảo tôi được lời từ bùn lên vậy. “Người ta bảo rằng cô và con dâu tôi rất giỏi nữ thư. Đàn bà con gái trong thôn này không coi trọng thứ trò giải trí đó. Chúng tôi có thể đọc, nhưng tôi nghĩ nghe đọc thì hay hơn.”

Tôi lại nghĩ khác. Người đàn bà này cũng giống như mẹ tôi, mù tịt về nữ thư. Tôi liếc quanh phòng, nhìn những người đàn bà khác. Họ không bình luận gì về chữ viết vì chắc chắn là họ biết rất ít chữ trong đó.

“Chúng tôi không cần phải che giấu suy nghĩ của mình trong cái thứ chữ ngệch ngoạc trên trang giấy đó,” mẹ chồng Tuyết Hoa tiếp tục. “Mọi người trong phòng này đều biết những gì tôi nghĩ.” Khi một ai đó buông tiếng cười tỏ ý đồng tình với điều bà ta nói, bà ta lại đưa ba ngón tay ra hiệu cho bà bạn im lặng. “Được nghe cô đọc Tam triều thư của con dâu tôi sẽ làm chúng tôi thấy rất vui. Những lời nhận xét về phẩm giá của con dâu tôi được một cô gái từ một gia đình lớn ở Thông Khẩu mang đến sẽ là điều hết sức đáng trân trọng.”

Mỗi lời của người đàn bà đó nói là một lời nhạo báng. Tôi đáp lễ lại như một cô gái mười bảy tuổi sẽ làm. Tôi cầm lấy cuốn sổ về ngày thứ ba sau lễ cưới mà mẹ Tuyết Hoa đã chuẩn bị và mở nó ra. Tôi mừng tượng lại chất giọng tao nhã của bà và cố tái tạo lại nó trong khi hát.

“Mẹ gửi lá thư này đến gia đình cao quý của con vào ngày thứ ba sau lễ cưới của con. Mẹ là mẹ của con, và giờ đây chúng ta phải tạm xa cách nhau trong ba ngày. Vận rủi đã đổ xuống gia đình ta, và giờ con phải đi làm dâu ở một thôn khó khăn.” Theo tục lệ đối với cuốn sổ về ngày thứ ba sau lễ cưới, đến đây chủ đề thay đổi, và mẹ Tuyết Hoa hướng tới gia đình mới của cô. “Tôi hy vọng ông bà bên nhà thông cảm ỏn hời môn nghèo nàn của con gái tôi. Thậm chí lớp trên cùng cũng chỉ đơn sơ. Xin ông bà lượng xá.” Thủ tục là như vậy, phải nói về vận rủi của gia đình Tuyết Hoa, việc họ đã mất địa vị xã hội, và cảnh túng quẫn của gia đình họ hiện nay, nhưng tôi chỉ liếc qua những chữ viết đó giả như chúng không hề tồn tại. Thay vào đó, tôi bịa ra những câu khác. “Một người phụ nữ tốt như Tuyết Hoa của chúng tôi lẽ ra phải được vào một nơi chốn tốt hơn. Con bé xứng đáng với một gia đình khá giả.”

Tôi đặt cuốn sách xuống. Cả phòng im phăng phắc. Tôi cầm cuốn sổ về ngày thứ ba sau lễ cưới mà tôi viết cho Tuyết Hoa và mở ra. Tôi liếc nhìn mẹ chồng Tuyết Hoa. Tôi muốn cho bà ta biết lão đồng của tôi sẽ luôn có tôi bảo vệ.

“Mọi người có thể nói về chúng ta như những cô gái đã đi lấy chồng,” tôi hát lên, hướng đến Tuyết Hoa, “nhưng trong trái tim, chúng tôi sẽ không bao giờ xa cách nhau. Bạn sa sút, mình vươn lên. Gia đình bạn giết mổ súc vật. Gia đình mình quyền thế nhất vùng. Bạn gần gũi với mình như con tim mình vậy. Tương lai của chúng ta đã gắn chặt với nhau. Chúng ta giống như cây cầu bắc qua con sông. Suốt đời này, ta sẽ song hành bên nhau.” Tôi muốn mẹ chồng Tuyết Hoa nghe tôi. Nhưng đôi mắt bà ta nhìn lại tôi về nghi hoặc, đôi môi mỏng dính của bà ta mím lại thành một đường chỉ cau có.

Khi kết thúc, tôi lại thêm thất vào một chút tình cảm mới. “Đừng biểu lộ nỗi đau khổ nơi người khác có thể nhìn thấy. Đừng để cơn tức nổi trào lên. Đừng để những kẻ thô lỗ có được một cơ nào để giễu cợt bạn và gia đình bạn hòng mua vui. Hãy tuân theo các quy tắc. Hãy xoa dịu vầng trán lo âu của bạn. Chúng ta sẽ mãi mãi là lão đồng.”

Tuyết Hoa và tôi không có được một cơ hội nào để nói chuyện riêng với nhau. Tôi bị đưa ra kiệu để trở về nhà bố mẹ đẻ. Khi còn lại một mình, tôi lấy chiếc quạt mở ra xem. Nếp gấp thứ ba đã ghi lại khoảnh khắc kỷ niệm đặc biệt đối với chúng tôi. Điều này có vẻ như là đúng, vì chúng tôi đã sống được hơn một phần ba quãng đời được xem là dài của những người đàn bà xứ này. Tôi nhìn lại mọi chuyện đã diễn ra trong cuộc sống của chúng tôi cho đến thời điểm đó. Thật nhiều niềm vui. Cũng không ít nỗi buồn. Quá nhiều thân tình.

Tôi lướt nhìn đến đoạn mới nhất mà Tuyết Hoa viết về chuyện tôi về làm dâu nhà họ Lữ. Nó kéo dài độ nửa nếp gấp của chiếc quạt. Tôi pha mực và lấy cây bút lông mịn nhất. Ngay dưới những lời chúc tốt lành của cô, tôi nắn nét vẽ từng nét chữ: Chim phượng liệng bay bên trên chú gà tầm thường. Nó cảm thấy gió vờn quanh mình. Sẽ không có gì trói buộc nó vào mặt đất. Chỉ tới lúc này, khi tôi ngồi một mình với những câu chữ đã được viết ra kia, tôi mới thực sự nghĩ tới sự thật về số phận của Tuyết Hoa. Trên vòng lá chỗ mép quạt, tôi vẽ một bông hoa úa tàn đang nhỏ xuống những giọt lệ. Tôi đợi đến khi ráo mực.

Rồi tôi gấp chiếc quạt lại.

12. Chương 12: Miếu Cô Bà

BỐ MẸ TÔI TỔ RA VUI MỪNG KHI THẤY TÔI trở về. Họ còn hoan hỉ hơn khi nhận bánh ngọt nhà chồng tôi gửi tặng làm quà. Nhưng thực lòng, tôi chẳng vui mừng lắm khi gặp lại họ. Họ đã lừa dối tôi suốt mười năm qua, và trong lòng tôi trỗi dậy tình cảm khó ưa. Tôi không còn là một con bé có thể để dòng nước gột đi những cảm giác khó chịu nữa. Tôi muốn buộc tội gia đình tôi, nhưng vì hạnh phúc riêng của mình tôi vẫn cần phải tuân theo các quy tắc của đạo làm con. Vì thế tôi nổi loạn kín đáo, tách mình về mặt tình cảm cũng như thân thể càng nhiều càng tốt.

Lúc đầu, cả nhà có vẻ như không nhận ra sự thay đổi ở tôi. Họ tiếp tục nói và làm mọi việc theo phong tục và tôi cố hết sức từ chối những lời đề nghị của họ. Mẹ tôi muốn xem những bộ phận kín của tôi, nhưng tôi từ chối, lấy cớ là thẹn. Thím tôi tra hỏi tôi về chuyện chăn gối, nhưng tôi quay đi, giả nguơng. Bố tôi cố nắm lấy tay tôi, nhưng tôi bóng gió rằng giờ tôi đã có chồng nên những cử chỉ thân mật như vậy không còn phù hợp nữa. Anh trai tôi muốn kéo tôi vào cùng cười đùa và kể chuyện, tôi bảo anh nên làm những chuyện đó với vợ mình. Em trai tôi thấy nét mặt của tôi nên giữ khoảng cách; tôi cũng không làm gì để thay đổi điều đó, chỉ nhũn nhặn gợi ý rằng khi nào có vợ nó sẽ hiểu. Chỉ có chú tôi - với cái nhìn tỏ vẻ khó hiểu và đi đi lại lại hồi hộp - mới gợi lên chút thông cảm nào đó ở tôi, nhưng tôi không hề để lộ ra. Tôi làm phần việc nhà của tôi. Tôi lặng lẽ làm việc trong căn buồng phụ nữ. Tôi tỏ ra lễ phép. Tôi giữ mồm giữ miệng, vì tất cả bọn họ, ngoại trừ em trai tôi, đều lớn tuổi hơn tôi. Ngay cả khi đã có chồng, tôi vẫn không có tư cách buộc tội họ về bất cứ chuyện gì.

Nhưng tôi không thể cứ làm như thế mãi mà không bị phát hiện. Với mẹ tôi, hành động của tôi - dù tôi đã tỏ ra lịch sự từng li từng tí - là không thể chấp nhận được. Có quá nhiều người trong một ngôi nhà nhỏ như nhà tôi để một người có thể chiếm lấy cả một khoảng không gian nhường ấy, và bà coi điều đó là sự nhỏ nhen của tôi.

Tôi về nhà đến ngày thứ năm thì mẹ tôi lên bảo thím xuống nhà pha trà. Ngay khi thím đi khỏi, mẹ tôi bước vào căn buồng, tựa cây gậy vào chiếc bàn nơi tôi đang ngồi, túm lấy tay tôi, bấm mạnh móng tay vào thịt của tôi.

“Cô nghĩ là bây giờ cô cao quý hơn người nhà này rồi phỏng?” Bà rít qua kẽ răng những lời buộc tội mà tôi biết trước bà sẽ làm vậy. “Cô tưởng là cô đã trở thành người bề trên chỉ vì cô đã ngủ với con trai lão trưởng thôn hả?”

Tôi ngược nhìn bà. Tôi chưa bao giờ tỏ ra bất kính với mẹ. Lúc này cơn giận của tôi lộ hẳn ra ngoài mặt. Bà nhìn lại tôi, tin rằng ánh mắt lạnh lẽo của bà sẽ khiến tôi núng thế, nhưng tôi không nhìn đi nơi khác.

Rồi, với động tác mau lẹ, bà buông tay tôi ra, thu tay lại, và tát thẳng cánh vào mặt tôi. Đầu tôi lệch qua một bên rồi trở lại như cũ ngay lập tức. Tôi lại nhìn thẳng vào mắt bà, lại càng khiến bà bực tức.

“Mày cư xử như vậy khác nào làm nhục cả nhà này,” bà nói. “Thật quá nhục nhã vì mày!”

“Thật quá nhục nhã,” tôi lẩm bẩm, biết rằng việc tôi điềm tĩnh nhắc lại lời bà chỉ khiến bà càng điên tiết hơn. Rồi, tôi túm lấy tay bà và kéo bà xuống thật mạnh để chúng tôi đối diện với nhau. Cây gậy của bà lún cùng cục trên sàn nhà.

Từ dưới nhà, thím tôi gọi vọng lên. “Chị không sao chứ?”

Mẹ tôi đáp lại nhẹ nhàng. “Ừ, pha xong trà thì mang lên đây.”

Cả người tôi run lên bởi những cảm xúc bùng lên dữ dội bên trong. Mẹ tôi nhận ra và mỉm cười với vẻ ranh mãnh của bà. Tôi bấm sâu móng tay vào da bà như bà đã làm với tôi. Tôi cố nói nhỏ để không ai trong nhà có thể nghe được. “Mẹ nói dối. Mẹ - và tất cả mọi người trong nhà này - đều lừa dối con. Mẹ nghĩ rằng con sẽ không biết được sự thật về Tuyết Hoa ư?”

“Mọi người không nói với mày là vì muốn tốt cho con bé,” bà rên rỉ. “Chúng ta yêu quý Tuyết Hoa. Con bé thấy hạnh phúc khi ở đây. Thế thì tại sao chúng ta lại phải thay đổi cách nhìn nhận của mày đối với con bé?”

“Điều đó sẽ không thay đổi gì cả. Cô ấy là lão đồng của con.”

Mẹ tôi hất cằm lên vẻ ngoan cố và thay đổi thủ đoạn. “Tất cả mọi thứ chúng ta làm đều vì muốn tốt ày.”

Tôi bấm móng sâu hơn. “Tốt cho các người thì có, ý mẹ là vậy.”

Tôi biết sự đau đớn về thể xác mà tôi đang gây ra cho bà, nhưng thay vì nhảu nhó bà thay đổi nét mặt thành ra vẻ tử tế và khấn nài. Tôi biết bà sẽ cố gắng thanh minh ình, nhưng tôi chưa bao giờ có thể nghĩ tới lời bào chữa như thế này.

“Mối quan hệ của con với Tuyết Hoa cộng với đôi chân hoàn hảo của con đã giúp con có được một cuộc hôn nhân tốt đẹp, không chỉ cho con mà còn cho cả em họ của con nữa. Mỹ Nguyệt đáng lẽ cũng được hạnh phúc.”

Động thái đánh lạc hướng khỏi chuyện đang khiến tôi thất vọng này hầu như quá sức chịu đựng của tôi, nhưng tôi vẫn giữ được sự điềm tĩnh.

“Mỹ Nguyệt mất cách đây đã hai năm.” Giọng tôi khàn đi. “Tuyết Hoa đến với gia đình này từ mười năm trước. Thế mà mẹ không một lần nói với con về hoàn cảnh của cô ấy.”

“Mỹ Nguyệt...”

“Chuyện này không dính gì đến Mỹ Nguyệt!”

“Chính mày đã dẫn nó ra ngoài. Nếu mày không làm vậy, thì Mỹ Nguyệt vẫn còn ở đây ngày hôm nay. Chính mày đã làm tan nát cõi lòng của thím mày.”

Lẽ ra tôi nên lường trước cái mách khéo kiểu này của người cầm tinh con khỉ như mẹ tôi. Kể cả vậy, lời buộc tội này cũng vẫn quá nghiệt ngã, tàn nhẫn đến khó mà tin nổi. Nhưng tôi có thể làm gì? Tôi là một đứa con có hiếu. Tôi vẫn phải nhờ cậy gia đình tôi cho đến khi tôi có mang và rời khỏi đây hẳn. Làm sao mà một đứa con gái sinh nhằm tuổi ngọ lại có thể thắng được con khỉ xảo quyệt chứ?

Mẹ tôi hẳn đã nhận thấy mình đang chiếm thế thượng phong, nên bà tiếp tục. “Một đứa con gái đích thực sẽ cảm ơn ta...”

“Về cái gì?”

“Ta đã ày cuộc sống mà ta không bao giờ có được vì cái thứ này.” Bà chỉ vào đôi chân dị dạng của mình. “Ta đã quần vãi và bó chân ày, và giờ mày được hưởng thưởng.”

Những lời của bà đưa tôi trở lại những giờ phút ném trái nải đau đớn tột cùng khi phải bó chân và bà đã nhắc đi nhắc lại lời hứa hẹn này. Kinh hoàng, tôi chợt nhận ra rằng trong suốt quãng thời gian khủng khiếp

đó, bà không hề thể hiện với tôi một chút tình mẫu tử nào cả. Theo một cách nào đó, nỗi đau bà bắt tôi phải chịu là để nhằm phục vụ cho sự ích kỷ và những khao khát của chính bà.

Nỗi giận dữ và thất vọng mà tôi đang cảm thấy thật quá sức chịu đựng. “Con sẽ không bao giờ còn mong chờ ở mẹ bất kỳ chút tử tế nào.” Tôi thốt lên, ghê tởm buông tay bà ra. “Nhưng hãy nhớ điều này. Mẹ đã dựng lên việc này, nên một ngày nào đó con sẽ nắm quyền kiểm soát mọi việc diễn ra trong cái nhà này. Con sẽ là một người đàn bà tốt bụng và nhân hậu, nhưng trong đầu con sẽ không một phút nào quên những việc mẹ đã làm.”

Mẹ tôi cúi xuống, cầm lấy cây gậy của bà, và tựa vào nó. “Ta thấy thương thay cho nhà họ Lữ vì đã rước phải một đứa như mày. Ngày mày đi khỏi đây sẽ là ngày may mắn nhất trong cuộc đời ta. Từ giờ tới lúc đó, đừng có diễn cái trò ngu ngốc này nữa.”

“Hoặc, thế nào? Mẹ sẽ không nuôi con nữa chắc?”

Mẹ tôi nhìn tôi như thể tôi là một kẻ xa lạ. Rồi bà quay đi và tập tễnh trở lại chiếc ghế của mình. Khi thím mang trà lên, không ai nói thêm một lời nào.

Và mọi việc cứ tiếp diễn như vậy, trong phần lớn quãng thời gian còn lại. Tôi hòa nhã hơn đối với những người khác: anh và em trai tôi, chú thím, và bố tôi. Tôi muốn dứt hẳn mẹ tôi ra khỏi cuộc đời mình, nhưng hoàn cảnh không cho phép tôi làm vậy. Tôi vẫn phải ở nhà cho tới khi tôi có mang và chuẩn bị sinh nở. Và kể cả khi đã về hẳn bên nhà chồng, theo truyền thống tôi vẫn phải quay về nhà mỗi năm vài lần. Nhưng tôi cố gắng giữ khoảng cách về mặt tình cảm với mẹ tôi - dù hầu như ngày nào chúng tôi cũng ở chung với nhau trong một căn phòng - bằng cách cư xử như thể tôi đã là một người đàn bà trưởng thành và không còn cần đến sự âu yếm dịu dàng nữa. Đó là lần đầu tiên tôi cư xử như vậy - bề ngoài làm đúng theo mọi tập tục và quy tắc, buông thả cảm xúc trong một số khoảnh khắc tột tể nhất, rồi sau đó lại nén giữ nỗi bất bình như con mực phủ trước tảng đá - và điều này có vẻ ổn thỏa với tất cả mọi người. Gia đình tôi chấp nhận cách cư xử của tôi, và trông tôi lại giống như một cô con gái cung kính. Sau này tôi lại làm một việc giống như vậy, vì những lý do khác hẳn và kết quả thật tai hại.

TUYẾT HOA ngày càng thân thiết với tôi hơn. Chúng tôi thường xuyên viết cho nhau, và bà Vương nhận chuyển thư giúp chúng tôi. Tôi lo lắng cho hoàn cảnh của cô - giả dụ mẹ chồng cô đối xử tốt với cô, vậy còn chuyện chăn gối thì sao, và liệu mọi việc ở nhà bố mẹ đẻ của cô có tồi tệ hơn không - và cô buồn phiền vì tôi không quan tâm đến cô như xưa nữa. Chúng tôi muốn gặp nhau, nhưng không còn được tiếp tục đến thăm nhau viện cớ cùng chuẩn bị hồi môn nữa, và chúng tôi chỉ được phép ra khỏi nhà để đến nhà chồng để vợ chồng gần gũi nhau.

Tôi tới gặp chồng bốn hay năm đêm một năm. Mỗi khi tôi đi, những người đàn bà trong nhà tôi lại khóc than. Lần nào tôi cũng mang thức ăn từ nhà đi, vì bên nhà chồng sẽ không nuôi tôi ăn cho đến khi tôi về ở hẳn trong nhà họ. Khi ở Thông Khẩu, tôi được động viên tinh thần bởi cách mọi người đối xử với tôi. Khi trở về nhà, tôi lại cảm thấy buồn vui lẫn lộn, vì mỗi buổi tối sống xa họ khiến tôi trở nên quý giá hơn và khiến tôi thực sự cảm thấy tôi sẽ sớm được rời khỏi nhà mình.

Mỗi lần đi tôi một thêm bạo dạn, ngó ra bên ngoài cửa sổ chiếc kiệu cho đến khi tôi thuộc lòng đường đi. Tôi đi qua con đường nhỏ luôn luôn lầy lội và đầy vết lún. Những cánh đồng lúa và thỉnh thoảng là những nương khoai men quanh đường đi. Gần tới đầu thôn Thông Khẩu, một cây thông che phủ con đường như chào đón. Xa xa, phía bên trái con đường là cái ao cá của thôn. Đằng sau tôi, từ phía tôi đi đến, con sông Tiêu uốn lượn. Trước mặt tôi, giống như Tuyết Hoa đã mô tả, Thông Khẩu náu mình trong vòng tay của những ngọn đồi.

Khi những người khiêng kiệu đặt tôi xuống trước cổng chính của Thông Khẩu, tôi bước xuống đám sỏi được xếp rồi rậm như vẩy cá. Chỗ này có hình như móng ngựa, với nhà xay thóc của thôn ở bên phải và chuồng ngựa phía bên trái. Những cái cột ở cổng - được trang trí bằng những nét chạm trổ sơn màu - đỡ lấy chiếc mái có hiên giê ra uốn cong lên trời. Trên tường có những hình vẽ về cuộc sống của các thần tiên. Ngưỡng cửa ở cổng trước khá cao, để mọi du khách đến đây đều biết rằng Thông Khẩu có địa vị cao nhất trong huyện. Hai phiến đá mã não khắc hình chú cá đang nhảy lên được ốp ở hai bên cổng để du khách xuống ngựa.

Ngay phía trong ngưỡng cửa là khu sân chính của Thông Khẩu, không chỉ trông đầy chào mời và rộng rãi

mà còn được bao quanh bởi mái vòm bát giác được chạm trổ và sơn màu có phong thủy hoàn hảo. Nếu tôi đi qua chiếc cổng thứ hai về phía bên phải thì tôi sẽ đến nhà lớn của Thông Khẩu, nơi tiếp đón khách khứa thông thường và tiến hành những cuộc họp nhỏ. Đằng sau nhà lớn là miếu thờ họ, nơi chiêu đãi các sứ thần và quan lại và tổ chức các dịp lễ lạt như đám cưới. Những ngôi nhà nhỏ hơn trong thôn, một vài cái dựng bằng gỗ, tụm lại với nhau ngay phía sau ngôi miếu thờ họ.

Nhà chồng tôi từng từng nhô lên ở phía đối diện, bên trái tôi. Mọi ngôi nhà trong thôn này đều uy nghi, nhưng nhà chồng tôi đẹp một cách nổi bật. Ngay cả đến tận hôm nay, tôi vẫn thấy hạnh phúc khi được sống ở đây. Ngôi nhà cũng có hai tầng như bình thường. Nó xây bằng gạch và trát vữa bên ngoài. Phía trên, dưới mái hiên chìa ra bên ngoài là lớp sơn vẽ những hoạt cảnh mấy cô thiếu nữ đáng yêu cùng mấy chàng trai đẹp đẽ, cảnh học hành, cảnh chơi đàn thổi sáo, cảnh họa chữ, trên những phần trang trí. Đó là những sinh hoạt luôn diễn ra trong ngôi nhà này, vì thế những bức tranh được vẽ ra là nhằm thông báo đến khách qua đường thông điệp về đẳng cấp của những con người sống nơi đây và họ dành thời gian của mình vào việc gì. Những bức tường bên trong ốp bằng gỗ quý chặt trên đồi của huyện, còn phòng ốc thì được trang hoàng bởi cột chạm khắc, cửa sổ mắt cáo và bao lơn.

Khi tôi trở lại lần đầu, căn phòng chính vẫn y như bây giờ - với những vật dụng trang nhã, sàn gỗ, một cơn gió mát hiu hiu từ chiếc cửa sổ trên cao, và cầu thang men theo bức tường phía Đông lên ban công gỗ trang trí với các hình thoi gối lên nhau. Kế đến, bố mẹ chồng tôi ngủ ở căn phòng lớn nhất phía sau ngôi nhà trên sàn. Các em trai chồng tôi có phòng riêng ở xung quanh và liền kề căn phòng chính. Sau một thời gian, vợ chúng sẽ đến ở. Nếu họ không sinh được con trai, cuối cùng những cô vợ đó sẽ phải rời đến khu ở khác và những người thiếp hay nàng hầu sẽ đến thay thế họ ngủ với các em trai của chồng tôi.

Suốt những chuyến thăm viếng của tôi, đêm nào tôi cũng dành trọn để hiến dâng cho chồng mình. Chúng tôi cần phải sinh được con trai, và chúng tôi đều gắng hết sức làm mọi việc cần thiết để điều ấy xảy ra. Ngoài những lúc ấy ra, chồng tôi và tôi không gặp gỡ nhau nhiều lắm - anh dành thời gian của mình cùng cha mình, còn tôi thì với mẹ anh - nhưng dần dần chúng tôi cũng hiểu nhau hơn, nên nhiệm vụ mỗi đêm dần dà trở nên dễ chịu hơn.

Như trong mọi cuộc hôn nhân khác, người quan trọng nhất mà tôi phải tạo dựng mối quan hệ là mẹ chồng của mình. Tất cả mọi điều Tuyết Hoa đã nói với tôi về chuyện bà Lữ nhất nhất tuân theo tục lệ thông thường đều đúng cả. Bà coi xét tôi khi tôi làm cũng những việc nhà như ở nhà tôi - pha trà và chuẩn bị bữa sáng, giặt giũ quần áo và chăn màn, chuẩn bị bữa trưa, khâu vá, thêu thùa, và dệt vải vào buổi chiều, và cuối cùng là nấu bữa tối. Mẹ chồng tôi luôn miệng sai tôi chóng cả mặt. “Bổ đưa thành những miếng nhỏ hơn đi,” kiểu như vậy, khi tôi nấu món canh bí đao. “Những miếng cô thái chỉ thích hợp cho lũ lợn nhà này ăn thôi.” Hay, “Máu kinh của ta bị dính ra chăn chiếu rồi. Cô ráng vò cho kỹ vào mà tẩy mấy vết đó đi.” Với đồng đồ ăn tôi mang đi từ nhà, bà khịt mũi và nói, “Lần sau nhớ mang thứ gì đó đỡ mùi hơn đi. Mùi thức ăn của cô làm chồng và các con trai ta ăn mất ngon.” Ngay khi chuyển ghé thăm kết thúc, tôi bị trả về nhà, không một lời cảm ơn hay tạm biệt.

Mọi chuyện với tôi tóm lại là như thế - không quá tốt, cũng chẳng quá tệ, chỉ là như bình thường. Bà Lữ công bằng; tôi dễ bảo và sẵn sàng học hỏi. Nói cách khác, chúng tôi đều hiểu mình phải làm gì và cố gắng làm tốt nhất để hoàn thành bốn phận của mình. Vì vậy, chẳng hạn, vào ngày thứ hai của cái Tết đầu tiên sau lễ cưới của chúng tôi, mẹ chồng tôi mời tất cả những cô gái chưa chồng ở Thông Khẩu đến và tất cả những cô gái, giống như tôi, vừa mới được cưới về đây ghé thăm. Bà mời trà và chiêu đãi họ. Bà tỏ ra lịch thiệp và duyên dáng. Khi mọi người về hết, chúng tôi đi cùng họ. Chúng tôi đi đến năm nhà trong ngày hôm đó và thăm năm cô dâu mới. Nếu không phải tôi đã là lão đồng của Tuyết Hoa, tôi có thể tìm kiếm trong những gương mặt đó vài người để lập hội chị em kết nghĩa sau khi đã lấy chồng.

LẦN ĐẦU tôi gặp lại Tuyết Hoa là vào lễ viếng hằng năm của chúng tôi ở Miếu Cô Bà. Hẳn bạn cho rằng chúng tôi có nhiều chuyện để hàn huyên, nhưng cả hai đều cố nén lại. Tôi tin rằng cô rất hối hận - vì đã nói dối tôi suốt gần đây năm về cuộc hôn nhân thấp kém của mình. Nhưng chính tôi cũng cảm thấy không thoải mái chút nào. Tôi không biết làm sao để thổ lộ với Tuyết Hoa những cảm xúc của tôi về mẹ tôi mà không khơi gợi cô nhớ đến sự dối trá của chính cô. Nếu những bí mật này chưa đủ để kiềm chế chúng tôi trò chuyện, thì chỉ còn chuyện làm việc đó với chồng mà vốn nghĩ đến cũng đủ ngượng chín người huống hồ nói ra. Tệ chết đi được khi bố chồng thì nghe lén ngoài cửa hay mẹ chồng thì xem xét chần gối mỗi sáng. Tuy nhiên, Tuyết Hoa và tôi vẫn phải nói một chuyện gì đó, và nói về nghĩa vụ phải có thai thì an toàn hơn

là đào bới vào những chủ đề nhạy cảm kia.

Chúng tôi tế nhị nói về những yếu tố cần thiết phải có để có thể thụ thai và liệu chồng chúng tôi có phải tuân theo đúng những quy tắc này hay không. Mọi người đều biết rằng cơ thể của con người là một bản sao thu nhỏ của vũ trụ - mắt và tai là mặt trời và mặt trăng, hơi thở là không khí, máu là mưa. Ngược lại, những yếu tố đó lại có vai trò quan trọng trong việc hình thành một đứa bé. Vì việc này là thế, nên chuyện chăn gối không nên làm khi mưa trút lên mái nhà, vì nó khiến cho đứa bé cảm thấy như bị mắc bẫy và giam hãm. Cũng không nên ân ái khi trời có giông bão, vì nó khiến đứa trẻ sẽ có những cảm giác về tàn phá và sợ hãi. Và không nên ân ái khi chồng hay vợ cảm thấy mệt mỏi, nó sẽ tạo di truyền những tinh thần u ám đó sang thế hệ sau.

“Mình nghe nói không nên ân ái sau khi làm việc cực nhọc,” Tuyết Hoa nói với tôi, “nhưng mình không tin là mẹ chồng mình từng nghe chuyện này.” Trông cô có vẻ kiệt sức. Tôi cũng cảm thấy như vậy sau khi đến thăm nhà chồng - làm việc luôn tay luôn chân, gắng sức cư xử lịch thiệp, và luôn luôn bị soi mói.

“Đấy là một nguyên tắc mà mẹ chồng mình cũng không coi trọng,” tôi cảm thấy thương xót cô. “Chẳng lẽ họ chưa từng nghe cái giếng cạn khô kêu la không còn nước ư?”

Chúng tôi chỉ còn nước lắc đầu trước bản tính của các bà mẹ chồng, nhưng chúng tôi cũng lo sợ rằng nếu mang thai chúng tôi sẽ có những đứa con trai yếu ớt hoặc không thông minh.

“Thím bảo mình về quãng thời gian tốt nhất để có thai,” tôi nói. Mặc dù, tất cả những đứa con của bà đều đã chết ngoại trừ Mỹ Nguyệt, chúng tôi vẫn tin vào kinh nghiệm của thím trong chuyện này. “Lúc ấy sẽ có thể không còn gì khó chịu trong cuộc sống của bạn nữa.”

“Mình biết,” Tuyết Hoa thở dài. “Nước mà lặng thì cá dễ thở; gió mà ngừng thì cây lại yên,” cô dẫn câu tục ngữ.

“Chúng ta cần một đêm yên tĩnh, khi trăng tròn và sáng trong, liên tưởng đến cái bụng tròn trịa của người đàn bà mang bầu và sự thanh khiết của người mẹ.”

“Và khi bầu trời quang đãng,” Tuyết Hoa nói thêm, “đó là dấu hiệu cho biết rằng vũ trụ đang thanh bình và sẵn sàng.”

“Khi chúng ta và chồng chúng ta hạnh phúc, như thể mũi tên sẽ bay trúng đích. Trong những hoàn cảnh đó, thì đến con sâu sắp chết cũng sẽ hồi dậy mà tìm bạn ái ân, thím mình nói vậy.”

“Mình biết cần có những yếu tố gì” - Tuyết Hoa lại thở dài - “nhưng khó mà hội tụ tất cả cùng một lúc lắm.”

“Thì chúng ta đành phải cố thôi.”

Và cứ thế, trong chuyến viếng Miếu Cô Bà đầu tiên của chúng tôi sau khi lấy chồng tôi đã dâng lễ vật rồi cầu cho những yếu tố đó sẽ tụ hợp. Tuy nhiên, dù đã tuân theo đúng những quy tắc ấy, chúng tôi vẫn không có thai được. Bạn nghĩ rằng sẽ dễ dàng có thai chỉ sau vài lần ân ái trong suốt một năm thôi sao? Thỉnh thoảng chồng tôi hưng phấn quá đến mức xuất ngay từ bên ngoài.

Trong lần viếng Miếu Cô Bà thứ hai của chúng tôi sau khi đã trở thành vợ, chúng tôi cầu xin thiết tha hơn và dâng lễ vật nhiều hơn nữa. Rồi, theo thông lệ, Tuyết Hoa và tôi đến cửa hàng của ông lão bán khoai để thưởng thức món gà đặc biệt kèm theo món tráng miệng ưa thích. Mặc dù đều rất thích đĩa khoai, nhưng chẳng ai ăn ngon miệng cả. Chúng tôi so sánh những điều cần chú ý và cố nghĩ ra những phương cách mới để có thai.

Vài tháng tiếp theo, tôi gắng hết sức để làm vừa lòng mẹ chồng mỗi khi đến thăm nhà họ Lữ. Ở nhà, tôi cố gắng hòa hợp. Nhưng dù ở đâu, mọi người cũng đều bắt đầu nhìn tôi bằng ánh mắt mà tôi cho là có ý trách móc tôi có mỗi việc gì cũng không xong. Rồi, chừng hai tháng sau, bà Vương mang đến một bức thư của Tuyết Hoa. Tôi đợi bà mới đi khỏi mới mở thư ra. Bằng nữ thư, Tuyết Hoa viết:

Mình có thai rồi. Bụng mình cứ quặn lên. Mẹ mình nói rằng điều đó có nghĩa là đứa bé đang hạnh phúc trong cơ thể mình. Mình hy vọng nó là con trai. Mình mong bạn cũng vậy.

Tôi không ngờ Tuyết Hoa đã đánh bại tôi. Tôi là người có địa vị cao hơn. Lẽ ra tôi phải có thai trước mới đúng. Quá hổ thẹn, tôi không dám nói với mẹ hay thím tin vui đó. Tôi biết họ sẽ phản ứng thế nào. Mẹ tôi

sẽ chỉ chiết tôi, còn thím sẽ rất vui mừng cho Tuyết Hoa.

Lần tiếp theo tôi tới thăm chồng mình và chúng tôi lại ân ái với nhau. Tôi quần hai chân quanh chân anh và giữ anh nằm mãi trên người tôi bằng cách ôm lấy anh cho đến khi anh xong việc. Tôi giữ anh như thế lâu đến mức anh cứ ở trong tôi mà ngủ luôn. Tôi thức một lúc lâu, thở khê khàng, nghĩ về vầng trăng tròn ngoài kia và lắng nghe từng tiếng xào xạc nào từ cây tre ngoài cửa sổ. Sáng ra, anh lăn ra khỏi người tôi và nằm nghiêng mà ngủ. Giờ tôi đã biết phải làm gì rồi. Tôi thò tay xuống dưới tấm chăn và nắm vào “người bạn nhỏ” của anh cho đến khi nó cương lên. Khi tôi đã chắc chắn thì cũng là lúc anh mở mắt, tôi rút tay ra và nhắm nghiền mắt lại. Tôi để anh ân ái với tôi lần nữa, rồi khi anh dậy và mặc quần áo để chuẩn bị ột ngày mới của mình, tôi vẫn nằm im. Chúng tôi nghe tiếng mẹ anh trong bếp, đang bắt tay vào các công việc mà lẽ ra tôi đã phải làm xong rồi. Chồng tôi nhìn tôi một thoáng, nói to nhắc nhở: nếu tôi không dậy sớm và bắt đầu công việc của mình thì hậu quả sẽ nghiêm trọng đấy. Anh không chửi mắng hay đánh đập tôi như những người chồng khác, mà chỉ rời khỏi phòng không nói một tiếng. Lát sau, tôi nghe thấy những tiếng rì rầm nho nhỏ giữa anh và mẹ anh. Không ai đến với tôi. Cuối cùng, khi tôi tỉnh hẳn, mặc quần áo vào, và đi vào bếp, mẹ chồng tôi mỉm cười sung sướng, còn Dũng Cẩm và những cô gái khác thì liếc nhau.

Hai tuần sau, trên chiếc giường của tôi ở nhà, tôi thức dậy cảm thấy căn phòng quay cuồng chao đảo. Tôi chạy đến bên chiếc chậu rửa đựng lưng nước trong phòng. Thím tôi vào, quỳ xuống cạnh tôi và lau nước trên mặt tôi bằng mu bàn tay của thím. “Giờ cháu sẽ thực sự rời xa chúng ta,” thím nói, và lần đầu tiên từ bao lâu nay cái hang vĩ đại là miệng thím mở ra trong một nụ cười rộng ngoác.

Buổi chiều hôm đó, tôi ngồi bên xấp giấy và bút, mực viết một bức thư gửi cho Tuyết Hoa. “Khi mình gặp lại nhau tại Miếu Cô Bà năm nay,” tôi viết, “chúng mình sẽ đều tròn trĩnh như trăng rằm.”

MẸ TÔI, NHƯ bạn có thể hình dung, đã tỏ ra nghiêm khắc với tôi trong suốt thời gian đó y như khi bà bó chân cho tôi. Tôi nghĩ kiểu của bà là luôn chỉ nghĩ đến điều xấu có thể xảy ra. “Đừng có trèo đồi,” bà chỉ chiết, cứ như thể trước đây bà từng cho phép tôi làm điều đó vậy. “Đừng có đi qua cầu nhỏ, đứng trên một chân, nhìn nguyệt thực, hay tắm nước nóng.” Tôi chẳng bao giờ có nguy cơ làm những việc đó cả, nhưng chế độ ăn kiêng lại là chuyện khác. Ở huyện này, chúng tôi rất tự hào vì các loại đồ gia vị, nhưng tôi bị cấm ăn bất cứ thứ gì có tỏi, ớt, hay hạt tiêu, vì chúng có thể gây cản trở việc ra nhau khi sinh. Tôi cũng không được phép ăn bất kỳ phần thịt cừu nào, vì nó có thể khiến con tôi sinh ra ốm yếu quặt quẹo, cũng không được ăn cá có vảy, vì như thế sẽ khiến sinh nở khó khăn. Tôi phải từ chối món nào quá mặn, quá đắng, quá ngọt, quá chua, hay quá cay, vì vậy tôi không thể ăn đậu đen lên men, khổ qua, quả hạnh nấu đông, canh nóng và chua, hay bất cứ thứ gì mùi quá mạnh. Tôi chỉ được phép ăn canh nhạt, rau xào với cơm, và uống trà. Tôi chấp nhận hết mấy yêu cầu kiêng cử đó, vì biết rằng giá trị của mình phụ thuộc hoàn toàn vào đứa bé đang lớn dần lên trong bụng.

Đương nhiên là chồng tôi và bố mẹ chồng đều sung sướng, và họ bắt đầu chuẩn bị để đón hỷ tôi về. Con tôi sẽ được sinh vào cuối tháng Bảy âm lịch. Tôi sẽ tới lễ hội hàng năm ở Miếu Cô Bà để cầu sinh con trai và sau đó tới Thông Khẩu. Gia đình chồng tôi đồng ý cho tôi hành hương - họ sẽ làm mọi thứ để bảo đảm có được đứa cháu nối dõi tông đường - với điều kiện là tôi sẽ nghỉ một đêm ở nhà trọ và không được phép làm việc nặng. Gia đình chồng tôi đã gửi một chiếc kiệu đến đón tôi. Tôi đứng ngoài ngưỡng cửa nhà mình và đón nhận những giọt nước mắt và những cái ôm thăm thiết; rồi tôi bước vào kiệu và được đưa đi, biết rằng mình sẽ còn quay trở lại vào những dịp hội Nghènh Phong, Lễ Vu Lan, hội Đuối Chim và cuộc Thi Ném hàng năm, cũng như bất cứ dịp lễ tết nào của nhà tôi. Đây không phải là lời vĩnh biệt, chỉ là một sự chia ly tạm thời, như chị gái tôi vậy.

Thời gian này Tuyết Hoa, giờ đang mang bầu lâu hơn tôi, đã đến sống ở Cẩm Điền, nên tôi qua đón cô. Bụng cô đã quá lớn. Tôi không tin chút nào là gia đình mới của cô lại cho phép cô đi, dù đó là để cầu xin sinh con trai. Chúng tôi rất nghịch, đứng lên mặt đất, cố gắng ôm lấy nhau với hai cái bụng tròn vo, và cười suốt. Cô xinh ra nhiều so với toàn bộ quãng thời gian tôi biết cô trước đây, và niềm hạnh phúc thật sự đang ngân lên trong cô.

Tuyết Hoa cứ liến thoắng suốt chuyến đi, cô nói về cảm giác của cơ thể mình thế nào, về tình yêu với đứa bé trong bụng mình ra sao, và mọi người đã tử tế với cô thế nào từ khi cô về ở hẳn nhà chồng. Cô nắm chặt một miếng ngọc trắng đeo ở cổ để đứa trẻ sẽ có nước da trắng sáng như viên ngọc đó, thay vì nước da đỏ lịm của chồng cô. Tôi cũng đeo ngọc trắng, nhưng không giống như Tuyết Hoa, tôi hy vọng rằng nó sẽ

tránh được nước da của chính tôi chứ không phải của chồng tôi, vì dù suốt ngày chỉ ở trong nhà nhưng da tôi vốn tự nhiên đã đen hơn nước da trắng như sữa của lão đồng.

Những năm trước, chúng tôi chỉ ghé qua Miếu Cô Bà, cúi đầu rồi đập đầu lạy khi chúng tôi đệ lời thỉnh cầu lên Cô Bà. Bây giờ chúng tôi kiêu hãnh bước đi, cái bụng bầu nhô ra, liếc nhìn những bà mẹ sắp sinh khác để xem ai đã có mang to hơn, bụng ai cao bụng ai thấp, nhưng luôn chú ý sao cho đầu óc và miệng lưỡi chỉ được nghĩ và nói những điều cao quý, rộng lượng để phẩm cách đó sẽ truyền sang con trai của chúng tôi.

Chúng tôi bước đến chỗ bàn thờ, mà phải đến hàng trăm đôi giày đã xếp cả lên đó. Cả hai chúng tôi đều viết thơ lên những chiếc quạt để chuyển lời cầu khẩn đến Cô Bà. Lời khẩn của tôi là cầu chúc có con trai, và xin Cô Bà phù hộ để nó nối dõi cho dòng họ Lữ và yêu kính tổ tiên. Tôi kết thúc bằng câu, Cô Bà, sự phù hộ của Cô Bà là niềm may mắn cho hạnh phúc cho chúng con. Quá nhiều người đến cầu xin sinh được con trai, nhưng con hy vọng Cô Bà sẽ lắng nghe lời khẩn cầu của con. Xin Cô Bà thấu tỏ nỗi khát khao của con. Tôi viết lời khẩn nghe cũng có vẻ phù hợp, nhưng giờ tôi lại đang nghĩ xem liệu Tuyết Hoa viết gì trên chiếc quạt. Đó hẳn phải là những lời lẽ đáng yêu cùng với họa trí ẩn tượng. Tôi cầu mong Cô Bà sẽ không bị tác động quá vì lễ vật của Tuyết Hoa. “Xin nghe con, xin nghe con, xin nghe con.” Tôi khẩn khe khẽ.

Tuyết Hoa và tôi cùng đặt hai chiếc quạt lên bàn thờ bằng tay phải, còn tay trái chộp nhanh lấy một đôi giày của trẻ con đặt trên bàn thờ và giấu vào tay áo. Sau đó, chúng tôi nhanh chóng rời ngôi miếu, hy vọng sẽ không bị bắt lại. Ở huyện Vĩnh Minh, ai muốn sinh được những đứa con khỏe mạnh sẽ ăn trộm không chút ngại ngùng - nhưng phải giả vờ và lén lút - những đôi giày trên bàn thờ Phật Bà. Tại sao ư? Bạn biết đấy, trong thổ âm vùng chúng tôi từ hài (giày) được phát âm giống từ nhi (đứa trẻ). Khi con chúng tôi sinh ra chúng tôi sẽ trả những đôi giày đó về chỗ cũ - điều này giải thích động cơ chúng tôi lấy cắp giày - và đáng lẽ vật tạ ơn.

Chúng tôi quay trở ra vào đúng lúc trời đẹp và đi thẳng tới quầy bán chỉ. Vì chúng tôi đã là lão đồng mười hai năm nay nên chúng tôi tìm những màu có vẻ sẽ nắm bắt được những ý tưởng về các mẫu thêu mà chúng tôi đã hình dung ra. Tuyết Hoa giơ một nắm chỉ màu xanh lá cây cho tôi xem. Đây là những màu xanh tươi tắn như mùa xuân, khô khao như lá úa, úa như lá khi cuối hạ, mơn mớn như rêu sau cơn mưa, xám như khoáng khắc trước khi màu vàng và màu đỏ của mùa thu bắt đầu nhuộm tới.

“Ngày mai,” Tuyết Hoa nói, “mình dừng lại bên sông trên đường về nhà nhé. Chúng ta sẽ ngồi xuống đó và nhìn ngắm những đám mây trôi qua trên đầu, lắng nghe tiếng nước vỗ vào bờ đá, và cùng thêu thùa, hát lên với nhau. Làm thế con của chúng ta sinh ra sẽ có khiếu thẩm mỹ thanh tao và tinh tế.”

Tôi hôn lên má cô. Đôi khi tôi cũng để tâm trí của mình rời xa Tuyết Hoa để lạc vào chốn tăm tối, nhưng giờ đây tôi lại thấy yêu mến cô như thường. Ôi, làm sao tôi có thể đánh mất lão đồng của mình được chứ.

Chuyến viếng Miếu Cô Bà của chúng tôi sẽ không thể hoàn thiện được nếu thiếu mất bữa trưa ở hàng khoai. Ông lão Chu cười để lộ hàm răng móm mém khi thấy chúng tôi vác bụng lùm lùm. Ông thết chúng tôi một bữa ăn đặc biệt, chú ý sao cho không làm trái với chế độ ăn kiêng trong tình trạng của chúng tôi. Chúng tôi nhắm nháp từng chút. Rồi ông lão mang đến món ăn ưa thích nhất của chúng tôi, món khoai sọ chiên giòn bọc đường nấu chảy. Tuyết Hoa và tôi giống như hai cô gái say sưa choáng váng vì vui sướng hơn là hai người đàn bà sắp sinh con.

Đêm đó, trong nhà trọ, sau khi thay quần áo đi ngủ, Tuyết Hoa và tôi nằm trên giường, mặt đối mặt. Đây sẽ là đêm cuối cùng chúng tôi ở bên nhau trước khi chúng tôi trở thành những bà mẹ. Chúng tôi đã học được quá nhiều điều về những gì chúng tôi nên làm hay không nên làm và những việc đó sẽ ảnh hưởng đến những đứa con chưa sinh ra đời của chúng tôi thế nào. Nếu con trai tôi có thể phản ứng lại khi nghe thấy những lời tục tĩu hay tiếng viên ngọc chạm vào da tôi, thì tất nhiên nó cũng sẽ cảm nhận được tình yêu thương của Tuyết Hoa trong cơ thể nhỏ bé của nó.

Tuyết Hoa đặt tay lên bụng tôi. Tôi cũng làm giống như cô. Tôi đã quen với việc đứa bé quẫy đạp trong bụng, đặc biệt là vào ban đêm. Giờ tôi nhận thấy con của Tuyết Hoa đang cựa quậy trong bụng cô dưới bàn tay tôi. Vào thời khắc đó, chúng tôi gần gũi nhau hết mức mà hai người đàn bà có thể.

“Mình hạnh phúc lắm khi hai chúng ta ở bên nhau,” cô nói, rồi di ngón tay đến chỗ đứa con của tôi huých cái khuỷu tay hay đầu gối của nó về phía cô.

“Mình cũng rất vui.”

“Mình cảm thấy con trai bạn. Thằng bé khỏe mạnh. Giống như mẹ của nó vậy.”

Lời nói của cô khiến tôi cảm thấy tự hào và tràn đầy sinh lực. Ngón tay của cô ngừng lại, và lại một lần nữa cô lại ôm lấy bụng tôi trong vòng tay ấm áp của cô.

“Mình sẽ yêu mến thằng bé như yêu quý bạn,” cô nói. Sau đó, như thói quen từ thời còn bé, cô vuốt má tôi và đặt bàn tay cô lên đó cho đến khi cả hai chúng tôi đều chìm vào giấc ngủ.

Hai tuần nữa, tôi sẽ bước sang tuổi hai mươi, đứa bé của tôi cũng sẽ sớm chào đời, và cuộc sống thực sự của tôi sắp bắt đầu.

13. Chương 13: Con Trai

Bách Huệ,

Mình viết thư cho bạn với tư cách của một người đã làm mẹ.

Con mình vừa ra đời hôm qua.

Thằng bé tóc đen nhánh.

Nó dài và mảnh khảnh.

Những ngày dờ dáy sau khi sinh nở chưa hết.

Trong một trăm ngày chồng mình và mình sẽ ngủ riêng.

Mình nghĩ bạn đang ở trong căn phòng trên gác nhà bạn.

Mình rất mong được nhận tin về con bạn.

Hãy sinh nó ra trên đời.

Cầu Phật Bà phụ hồ độ trì cho bạn.

Mình mong gặp bạn khôn xiết để biết bạn vẫn khỏe.

Hãy đến tham dự lễ đầy tháng của con mình nhé.

Bạn sẽ được đọc những gì mình viết về con trai mình trên chiếc quạt của chúng ta.

Tuyết Hoa

TÔI RẤT MỪNG LÀ CON TRAI TUYẾT HOA sinh ra khỏe mạnh và tôi hy vọng nó vẫn sẽ luôn như thế, vì cuộc sống ở vùng này rất khắc nghiệt. Đàn bà vùng này chỉ mong ước có năm đứa con đến tuổi trưởng thành. Để làm được như vậy, chúng tôi phải mang bầu mỗi năm hoặc hai năm một lần. Nhiều đứa bé đã chết yểu vì mẹ sẩy thai, hoặc chết trong khi sinh ra, hoặc chết do bệnh tật. Con gái - dễ bị ốm yếu vì thiếu ăn và không được chăm sóc - không bao giờ vượt qua được sự yếu ớt của mình. Chúng tôi chết yểu - khi bị bó chân như em gái tôi, khi vượt cạn, hay vì phải làm việc quá vất vả mà ăn uống lại kham khổ - hoặc sống lâu hơn những người thân yêu. Những đứa con trai được quý như vàng cũng rất dễ bị chết, cơ thể chúng quá non bầy để có thể bám trụ, linh hồn của chúng bị ma quỷ dụ dỗ. Rồi, khi trở thành những người đàn ông, họ lại có nguy cơ dính vào đao kiếm, ngộ độc, những chuyện rắc rối trên đồng hay ngoài đường, hay do không chịu đựng nổi sự căng thẳng vì phải quản lý cả một đại gia đình. Đó là lý do tại sao ở đây có rất nhiều bà góa. Nhưng bất kể thế nào, thì năm năm đầu đời của những đứa trẻ, dù là trai hay gái, đều rất mong manh.

Tôi lo lắng không chỉ cho con trai Tuyết Hoa mà còn cho đứa bé tôi đang mang trong mình. Thật khổ sở khi lo sợ mà chẳng có một ai động viên hay an ủi mình. Khi tôi còn ở nhà, mẹ tôi quá bận rộn với việc thi hành các truyền thống và tục lệ nặng nề nên chẳng có thì giờ đâu mà cho tôi bất cứ lời khuyên thực tế nào, còn thím tôi, người đã từng bị sẩy nhiều lần, thì chỉ cố gắng dứt khoát tránh mặt tôi để vận rủi không ám vào tôi. Giờ khi đã về nhà chồng, tôi cũng không có một ai cả. Bố mẹ chồng tôi và chồng tôi tất nhiên đều

lo lắng cho sức khỏe của đứa bé, nhưng không ai lo lắng rằng tôi có thể chết khi sinh người nối dõi tông đường cho họ.

Lá thư của Tuyết Hoa giống như một điềm lành đối với tôi. Nếu chuyện sinh nở của cô thuận lợi, thì chắc tôi và con tôi cũng sẽ vượt cạn suôn sẻ mà thôi. Tôi thấy mình mạnh mẽ lên khi hiểu ra rằng dù chúng tôi đều đã có cuộc sống mới, tình yêu của chúng tôi dành cho nhau đã không suy chuyển chút nào. Bất kể chuyện gì xảy ra, nó sẽ chỉ mạnh mẽ hơn khi chúng tôi dần thân vào những ngày gạo muối. Qua những lá thư chúng tôi chia sẻ với nhau những thử thách và chiến thắng của mình, nhưng cũng như với mọi việc khác chúng tôi vẫn cần phải tuân thủ những nguyên tắc nhất định. Vì đã là một người đàn bà về ở trong nhà chồng, chúng tôi phải từ bỏ cung cách thời con gái của mình. Chúng tôi viết những lá thư kiểu cũ rích, với những hình thức đã được chấp nhận và câu từ trang trọng. Phần vì chúng tôi là những kẻ xa lạ ở quê chồng, đang mãi bận học cách sống của gia đình mới. Phần vì chúng tôi không biết chẳng may ai sẽ đọc được lá thư của chúng tôi.

Lời lẽ của chúng tôi phải thận trọng. Chúng tôi không được viết bất cứ điều gì quá tiêu cực về hoàn cảnh của mình. Việc này đòi hỏi phải khôn khéo, vì chính những bức thư của người đàn bà đã có chồng cũng cần phải có những lời phàn nàn thông thường - rằng chúng tôi đáng thương, chẳng có chút quyền hành nào, vất kiệt sức làm việc, nhớ nhà và buồn bã. Chúng tôi được khuyến khích nói thẳng những cảm xúc của mình mà không tỏ ra vô ơn, tính toán, hay bất hiểu. Song cô gái nào trót vạch áo cho người xem lưng thì sẽ là làm nhục cả nhà bố mẹ đẻ lẫn nhà chồng, cho nên, bạn cũng biết đấy, đó là lý do tại sao tôi phải đợi cho đến khi họ đã qua đời cả mới viết câu chuyện này.

Trước hết, tôi là người may mắn, vì tôi chẳng gặp chuyện gì tồi tệ để mà thuật lại cả. Khi tôi được hứa hôn, tôi đã biết rằng chú của chồng tôi là một tiến sĩ, nấc thang cao nhất trong con đường học vấn thời phong kiến. Câu tục ngữ tôi nghe hồi còn nhỏ, “Một người làm quan cả họ được nhờ,” giờ rõ ràng là đúng. Chú Lữ sống ở kinh thành và giao quyền quản lý toàn bộ điền sản của mình cho ông chủ Lữ, bố chồng tôi. Hầu như ngày nào trước khi mặt trời ló dạng ông đã đi ra đồng nói chuyện với những người nông dân về vụ mùa, coi sóc việc tưới tiêu, và gặp gỡ những người lớn tuổi khác ở Thông Khẩu. Tất cả công việc tính toán và trách nhiệm về mọi chuyện diễn ra trên khu điền sản này đều đặt cả lên vai ông. Chú Lữ tiêu tiền mà không hề phải bận tâm xem tiền được rót vào hầu bao của mình như thế nào. Bố chồng tôi làm việc suôn sẻ là nhờ có hai người em trai sống trong những ngôi nhà riêng gần đó - dù không đẹp được như vậy. Họ thường tới nhà chồng tôi ăn cơm tối, còn vợ họ thì hầu như ngày nào cũng có mặt trên buồng phụ nữ ở nhà chồng tôi. Nói cách khác, mọi người trong nhà họ Lữ - đến cả chó mèo, cho tới năm đứa ở gái chân to dưới bếp - đều được hưởng lợi từ địa vị của ông.

Chú Lữ là ông chủ lớn nhất, nhưng tôi đã giữ vững được vị trí của mình vì là con dâu trưởng và lại sinh được con trai đầu lòng cho chồng tôi. Ngay khi con tôi được sinh ra và bà đỡ đặt nó vào tay tôi, tôi sung sướng đến mức quên ngay tấp lự cơn đau sinh nở và cảm thấy yên lòng vì không còn lo lắng có điều gì tồi tệ xảy ra với nó nữa. Mọi người trong nhà đều vui mừng và thể hiện sự biết ơn đối với tôi bằng nhiều cách. Mẹ chồng tôi nấu cho tôi món canh đặc biệt với một ít rượu, gừng và lạc để tôi sớm có sữa và co dạ con. Bố chồng tôi bảo những người thiếp của ông mang đến cho tôi những tấm lụa màu lam thêu kim tuyến để tôi có thể may cho thằng cháu đích tôn của ông một cái áo khoác. Chồng tôi ngồi cạnh và trò chuyện với tôi.

Vì những lý do đó mà tôi đã bảo những cô gái trẻ về làm dâu nhà họ Lữ, cũng như những người khác mà tôi gặp gỡ khi truyền dạy nữ thư, rằng họ nên mau chóng sinh con trai. Những đứa con trai chính là chỗ dựa của người đàn bà. Chúng mang lại cho họ bản sắc riêng, cũng như phẩm giá, sự che chở và tiền bạc. Chúng là sợi dây liên kết giữa người chồng và tổ tiên của anh ta. Đây là một thành tựu mà người đàn ông không thể nào đạt được nếu không có vợ anh ta. Chỉ người vợ mới có thể đảm bảo cho việc duy trì dòng dõi. Mà đó cũng chính là nhiệm vụ hàng đầu của mọi đấng nam nhi, là cách tốt nhất để anh ta hoàn thành bốn phận làm con của mình. Còn đối với người đàn bà, con trai chính là hạnh phúc viên mãn. Tôi đã làm trọn vẹn việc đó và tôi sung sướng ngất ngây.

Tuyết Hoa,

Con trai mình đang nằm cạnh mình.

Thời gian dơ bẩn sau khi sinh nở cũng chưa hết.

Chồng mình đến thăm mình mỗi sáng.

Nét mặt anh lộ rõ vẻ hạnh phúc.

Đôi mắt con trai mình cứ nhìn mình như muốn hỏi.

Mình không thể đến gặp bạn vào dịp đầy tháng con bạn được.

Vậy bạn hãy viết những lời hay đẹp nhất cho con trai của mình trên chiếc quạt nhé.

Hãy kể ình nghe về gia đình mới của bạn.

Mình không gặp chồng mình thường xuyên lắm. Bạn thì sao?

Mình nhìn qua song cửa về phía nhà bạn.

Bạn luôn luôn hát ca trong trái tim mình.

Mình nghĩ tới bạn mỗi ngày.

Bách Huệ

Tại sao người ta lại gọi những ngày này là ngày gạo muối? Vì đó là chuỗi ngày bạn phải làm những công việc nội trợ thông thường: thêu thùa, dệt vải, may vá, khâu giày, nấu nướng, rửa bát đĩa, lau nhà cửa, giữ cho bếp luôn đỏ lửa, và luôn sẵn sàng ân ái với người đàn ông mà mình vẫn chưa hề hiểu hết. Đó cũng là những ngày chỉ toàn âu lo và cực nhọc của một người mẹ trẻ với đứa con đầu lòng. Tại sao nó khóc? Nó đói chăng? Nó bú no chưa? Nó có bao giờ ngủ không? Nó có ngủ quá nhiều không? Và lại còn những cơn sốt, mụn nhọt, rệp cắn, quá nóng, quá lạnh, đau bụng, ấy là chưa thể hết tất cả những bệnh tật lan tràn trong vùng và cướp đi bao đứa trẻ hàng năm, bất chấp những nỗ lực của các thầy lang, bất chấp việc cúng bái của gia đình, và nước mắt của những người mẹ? Ngoài đứa trẻ đang bú trên ngực ra, bạn còn phải lo lắng hơn nữa về trách nhiệm thực sự của người đàn bà: sinh thêm nhiều con trai hơn nữa để đảm bảo cho thế hệ tiếp theo và các thế hệ sau đó nữa. Nhưng trong suốt những tuần đầu tiên của cuộc đời con trai, tôi lại lo lắng đến chuyện khác, không liên quan gì đến trách nhiệm của nàng dâu, người vợ hay người mẹ.

Khi tôi xin phép mẹ chồng mời Tuyết Hoa đến dự lễ đầy tháng của con trai tôi, bà đã nói không. Sự khinh thường này là một điều mà những người trong vùng xem như sự sỉ nhục khủng khiếp. Tôi cảm thấy tan nát cõi lòng và bối rối vì bà sẽ làm thế nhưng không thể làm gì để thay đổi quyết định của bà được. Ngày đó lại là một trong những dịp lễ tiết quan trọng và tưng bừng nhất trong cuộc đời tôi, và tôi phải tận hưởng nó mà không có Tuyết Hoa ở bên cạnh. Gia đình họ Lữ đến viếng miếu thờ họ để ghi tên con trai tôi lên bức tường bên cạnh tên tất cả những thành viên khác trong gia đình. Những quả trứng đỏ - một biểu tượng của cuộc sống, được nhuộm đỏ cho buổi lễ - được đưa đến cho khách khứa và họ hàng. Bữa tiệc lớn được dọn ra với món canh yến xào, chim ướp muối sáu tháng, và vịt cho uống rượu rồi hầm nhừ với gừng, tỏi, ớt đỏ hoặc ớt xanh cay. Sau tất cả những điều đó, tôi nhớ Tuyết Hoa kinh khủng, nên sau đó tôi viết thư miêu tả cặn kẽ nhất những chi tiết mà tôi có thể nhớ, không hề nghĩ rằng chúng có thể sẽ gọi cô nhớ về quá khứ đáng sợ. Có vẻ như cô đã chấp nhận sự sa sút đó, vì cô gửi tới cho tôi món quà là chiếc áo em bé có thêu họa tiết và một chiếc mũ được trang trí với những hoạt tiết xinh xắn.

Khi mẹ chồng tôi nhìn thấy những thứ ấy, bà nói, “một người mẹ phải thận trọng khi lựa chọn những ai bước vào cuộc đời mình. Mẹ của con trai cô không thể kết giao với vợ của một tay đồ tể được. Mẹ hiền mới dạy con thảo được, và chúng ta mong cô hãy nghe theo mong muốn của chúng ta.”

Nghe vậy, tôi biết rằng gia đình chồng tôi không chỉ muốn Tuyết Hoa không đến dự buổi tiệc này, mà họ còn muốn tôi không gặp Tuyết Hoa nữa. Tôi kinh hoàng, hoảng sợ, lại vì vừa sinh con, tôi khóc suốt. Tôi không biết phải làm gì. Tôi sẽ phải chống lại bố mẹ chồng tôi trong chuyện này mà không hề nhận ra điều đó nguy hiểm đến mức nào.

Trong khi chờ đợi, hầu như ngày nào Tuyết Hoa và tôi cũng bí mật viết thư cho nhau. Tôi nghĩ rằng tôi biết tất cả về nữ thư và không bao giờ nên để cho đàn ông đụng đến hay nhìn thấy chúng, nhưng bây giờ khi sống ở nhà họ Lữ, nơi mà tất cả đàn ông đều biết chữ viết của nam giới, tôi nhận thấy chữ viết bí mật của người phụ nữ không còn bí mật gì cho lắm. Rồi tôi lại phát hiện ra là đàn ông khắp vùng này đều biết đến nữ thư. Làm sao mà không biết được cơ chứ? Họ đi những đôi giày có thêu nữ thư. Họ nhìn thấy chúng tôi

thêu những lá thư trên vải. Họ nghe chúng tôi hát và phô ra cuốn sổ về ngày thứ ba sau lễ cưới của mình. Chỉ có điều họ coi chữ viết của chúng tôi là thấp kém.

Người ta bảo trái tim đàn ông làm bằng sắt, còn trái tim đàn bà làm bằng nước. Điều này thể hiện qua chữ viết của đàn ông và chữ viết của đàn bà. Chữ viết của đàn ông có hơn 50.000 chữ, mỗi chữ lại khác nhau hoàn toàn, mỗi chữ lại có ý nghĩa và sắc thái sâu sắc. Chữ viết của đàn bà chỉ có hơn 600 ký tự, mà chúng tôi dùng để biểu âm, giống như những đứa bé, để tạo ra hơn 10.000 từ. Học chữ viết của đàn ông phải mất cả đời. Còn chữ viết của đàn bà là cái mà chúng tôi thu lượm từ khi còn con gái, rồi dựa vào ngữ cảnh để đoán nghĩa. Đàn ông viết về những chuyện bên ngoài như văn chương, sổ sách và sản lượng mùa màng; phụ nữ viết những chuyện trong nhà về con cái, công việc nội trợ hàng ngày, và cảm xúc. Những người đàn ông trong nhà họ Lữ cũng rất hãnh diện vì vợ họ thông thạo nữ thư và thêu thùa khéo léo, mặc dù những thứ đó có ý nghĩa đối với việc sinh tồn cũng chỉ ngang với cái rắm của con lợn.

Vì đàn ông tưởng rằng chữ viết của chúng tôi là thứ vớ vẩn, họ không buồn chú ý đến những lá thư mà tôi gửi đi hay nhận được. Nhưng mẹ chồng tôi lại khác. Tôi phải tìm cách qua mắt được bà. Vì giờ bà không yêu cầu khai báo là tôi đang viết thư cho ai, và trong vài tuần kế tiếp Tuyết Hoa và tôi thiết kế một hệ thống truyền thư hoàn hảo. Chúng tôi dùng Dững Cầm chạy qua chạy lại giữa hai thôn để chuyển những bức thư của chúng tôi, những chiếc khăn tay thêu, và vải dệt. Tôi thích ngồi bên song cửa và trông sang cô. Nhiều lần tôi nghĩ tôi có thể tự đi một chuyến xem sao. Chỗ đó không xa lắm và chân tôi cũng đủ khỏe để đi quãng đường ấy, nhưng chúng tôi có nguyên tắc kiểm soát những chuyện như vậy. Ngay cả nếu một người đàn bà có thể đi được quãng đường xa, cô ta cũng không nên để người khác thấy mình một mình trên đường. Mỗi nguy bị những kẻ hạ lưu bắt cóc luôn rình chờ, còn thanh danh thậm chí còn bị đe dọa nghiêm trọng hơn nếu người đàn bà đó không có người hộ tống đứng đắn - chồng, các con trai, bà mối hay phụ kiện. Lẽ ra tôi có thể đi bộ đến nhà Tuyết Hoa, nhưng tôi chưa bao giờ dám mạo hiểm làm điều đó.

Bách Huệ,

Bạn hỏi về gia đình mới của mình.

Mình rất may mắn.

Hồi ở nhà, mình không hề thấy hạnh phúc.

Mẹ mình và mình im lặng cả ngày lẫn đêm.

Những người thiếp, các anh em của mình, các chị em của mình, và người hầu trong nhà cũng bỏ đi.

Nhà mình trống huơ trống hoác.

Ở đây mình có mẹ chồng, bố chồng, chồng mình và các em gái của anh ấy.

Ở đây không có thê thiếp hay người hầu.

Chỉ có mình đảm nhiệm hết.

Mình không ngại vất vả.

Mọi thứ cần biết mình đã học được từ bạn, từ chị, mẹ, và thím của bạn.

Nhưng những người đàn bà ở đây không như ở nhà bạn.

Họ không thích vui đùa.

Họ không kể chuyện.

Mẹ chồng mình tuổi chuột.

Bạn có thể nghĩ xem còn có ai tệ hơn nữa ột người tuổi ngựa không?

Chuột thì luôn cho là ngựa ích kỷ và không suy nghĩ cho người khác, dù mình không như vậy.

Còn ngựa thì tin rằng chuột đầy mưu mô và đòi hỏi khắt khe, đúng như tính cách của bà ấy.

Nhưng bà ấy không đánh đập mình.

Bà ấy không la mắng mình tệ hơn những gì tập tục quy định đối với một cô con dâu mới.

Bạn có nghe tin gì về bố mẹ mình không?

Trong mấy ngày mình về nhà chồng

Bố mẹ mình đã bán nốt những đồ đạc cuối cùng.

Họ đem theo tiền và trốn đi trong đêm.

Là ăn mày, họ sẽ không phải đóng thuế hay trả những món nợ khác.

Nhưng không biết giờ họ ở đâu?

Mình lo lắng ẹ mình.

Không biết bà còn sống không?

Hay là mẹ đã qua đời?

Mình không biết nữa.

Có lẽ mình sẽ không bao giờ còn được gặp lại mẹ nữa.

Ai có thể đoán trước là gia đình mình lại suy vi đến thế?

Chắc họ đã gây nghiệp chướng gì ở kiếp trước.

Nhưng nếu họ đã làm vậy, thì mình sẽ ra sao nhỉ?

Bạn có nghe được bất cứ tin gì có thể nói mình biết với không?

Và bạn có hạnh phúc không?

Tuyết Hoa

Giờ khi tôi biết được cái tin bi thảm về bố mẹ Tuyết Hoa, tôi bắt đầu nghe ngóng kỹ càng hơn những chuyện bàn tán về nhà Tuyết Hoa. Những nhà buôn và những người bán hàng rong ruổi khắp vùng kể rằng họ nhìn thấy bố mẹ Tuyết Hoa ngủ dưới một cái cây, xin ăn, hay mặc áo quần dơ bẩn và rách nát. Tôi vẫn thường nghĩ xem gia đình lão đồng giàu sang thanh thế đến mức nào ở Thông Khẩu và người mẹ xinh đẹp của cô đã cảm thấy ra sao khi về làm dâu một gia đình gốc gác quan lại. Giờ trông bà ấy mới thảm hại làm sao. Tôi lo cho đôi chân bó của bà. Không còn những người bạn có địa vị vai vế, bố mẹ của Tuyết Hoa bị phó mặc cho sự khoan dung của trời đất. Không còn nhà cửa cha mẹ, Tuyết Hoa còn kém cả kẻ mồ côi. Tôi nghĩ thà rằng bố mẹ đã chết, để bạn thờ cúng và kính yêu tổ tiên mình, còn hơn bố mẹ phiêu bạt trong cuộc sống tạm bợ của kẻ ăn mày. Làm thế nào cô biết được khi họ qua đời? Làm sao cô có thể chuẩn bị một đám tang theo đúng lễ nghi, dọn dẹp mồ mả mỗi dịp năm mới, hay làm họ khuây khỏa khi họ đau khổ ở thế giới bên kia? Việc cô đang khổ tâm mà không có tôi để nghe cô giải bày khiến tôi day dứt và đối với cô chắc khó mà chịu đựng nổi.

Như câu hỏi sau cùng của Tuyết Hoa - tôi có hạnh phúc không? Tôi không biết phải trả lời thế nào. Tôi có nên viết về những người đàn bà trong gia đình mới của tôi không? Căn buồng phụ nữ mới của tôi là nơi tụ tập của quá nhiều đàn bà, mà lại chẳng ai ưa ai cả. Tôi là con dâu trưởng, nhưng không bao lâu sau khi tôi đến Thông Khẩu thì vợ của em trai thứ hai cũng về nhà này. Cô ta có mang ngay lập tức. Cô vừa tròn mười tám tuổi và khóc suốt vì nhớ nhà. Cô sinh được một đứa con gái, điều đó làm mẹ chồng tôi thất vọng và khiến mọi chuyện càng trở nên tồi tệ. Tôi cố gắng kết thân với nàng dâu thứ, nhưng cô cứ nép vào một góc với giấy, mực và bút lông, liên tục viết thư ẹ và các chị em kết nghĩa, hiện vẫn còn ở trong thôn cô. Lẽ ra tôi có thể kể với Tuyết Hoa về những cung cách khó coi mà nàng dâu thứ cố gắng làm để gây ấn tượng với bà Lữ bằng cách liên tục khâu đầu, thì thầm những lời xun xoe nịnh nọt, và vận động ngầm để có được địa vị, trong khi ba người thiếp của ông chủ Lữ thì cãi nhau chí chóe suốt ngày, những đồ kỵ tửn mỗn làm mặt mũi họ xưng xĩa và bụng dạ giận sôi lên, nhưng tôi không dám viết những sự vụ này ra giấy.

Liệu tôi có thể kể với Tuyết Hoa về chồng tôi không? Tôi nghĩ là có, nhưng tôi chẳng biết phải viết gì. Tôi ít khi gặp anh, và khi gặp thì thường là anh đang nói chuyện với ai khác hoặc đang làm những công việc quan trọng. Suốt thời gian ban ngày, anh ra ngoài xem xét đo đạc những cánh đồng và coi sóc việc mùa

màng ngoài đó, còn tôi thì thuê thừa hoặc làm những việc nhà trong căn buồng phụ nữ. Tôi chuẩn bị bữa sáng, trưa và tối cho anh, nhớ lại dáng điệu đoan trang và lặng lẽ của Tuyết Hoa khi cô thể hiện ở bàn ăn của gia đình tôi. Anh không nói chuyện với tôi trong những lúc như vậy. Thỉnh thoảng anh ghé qua căn phòng chung của chúng tôi để thăm con trai và ngủ với tôi. Tôi thừa nhận rằng chúng tôi cũng giống như mọi cặp vợ chồng khác - như vợ chồng Tuyết Hoa chẳng hạn - nên cũng chẳng có gì thú vị để mà kể cả.

Tôi biết trả lời sao đây với câu hỏi của Tuyết Hoa rằng tôi có hạnh phúc không, trong khi xung đột chính trong cuộc đời tôi lại là vì quan hệ với cô?

“Ta biết rằng cô đã học được nhiều điều tốt từ Tuyết Hoa,” một hôm mẹ chồng tôi nói vậy khi bà bắt gặp tôi viết thư cho lão đồng của mình, “và chúng ta biết ơn vì điều đó. Nhưng cô ta không còn là người thôn này nữa, cô ta cũng không còn nhận được sự bảo trợ của ông chủ Lữ. Ông ấy không thể mà cũng không nên cố gắng thay đổi số phận của cô ta làm gì. Cô cũng biết đấy, chúng ta có những luật lệ quản lý các bà vợ khi có xô xát và tranh chấp địa giới. Là những vị khách đàn bà, các bà vợ sẽ không bị làm hại trong những mối cừu hận, trong những vụ tấn công, hay trong xô xát, vì chúng ta được xem là sở thuộc của cả quê chồng lẫn quê mình. Cô biết đấy, Bách Huệ, vì là vợ nên chúng ta nhận được sự che chở và chung thủy của cả hai nơi. Nhưng nếu có chuyện gì đó xảy ra với cô ở thôn của Tuyết Hoa, thì bất cứ điều gì chúng ta làm đều có thể dẫn tới việc bị trả thù và thậm chí có thể là xô xát liên miên.

Tôi lắng nghe những lời biện minh của bà Lữ, nhưng tôi biết lý do của bà còn sâu xa hơn nhiều. Gia đình bố mẹ đẻ Tuyết Hoa sa sút còn cô thì bị gả ột kẻ ô uế. Gia đình chồng tôi chỉ đơn giản là không muốn tôi kết giao với cô ấy.

“Số phận của Tuyết Hoa đã được định trước,” mẹ chồng tôi tiếp tục, dám thử đến gần hơn với sự thật, “và số phận của nó không còn gặp gỡ số phận của cô ở bất kỳ điểm nào nữa. Ông chủ Lữ và ta sẽ rất có thiện cảm với một cô con dâu quyết định phá bỏ thỏa ước với một người đã không còn là lão đồng đích thực nữa. Nếu cô cần có bạn có bè, ta cho cô biết là ta sẽ giới thiệu cô với mấy cô gái trẻ mới cưới về Thông Khẩu.”

“Con sẽ ghi nhớ lời mẹ. Cảm ơn mẹ,” tôi lầm bầm miễn cưỡng, mà trong lòng tôi gào thét lên kinh hãi. Không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ!

“Họ muốn cô gia nhập vào hội chị em kết nghĩa sau khi lấy chồng của họ đấy.”

“Vâng. Cảm ơn mẹ...”

“Cô nên coi lời mời của họ là niềm vinh dự.”

“Con sẽ làm vậy.”

“Điều ta muốn nói là cô phải gạt bỏ Tuyết Hoa ra khỏi tâm trí mình,” mẹ chồng tôi nói, và kết thúc bằng một lời răn quen thuộc, chỉ có điều là nói khác đi. “Ta không muốn những kỷ niệm về cô gái bất hạnh đó ảnh hưởng đến cháu nội của ta.”

Mấy người thiếp che miệng cười khẩy. Họ thích thú khi nhìn thấy tôi đau khổ. Trong những lúc như vậy, địa vị của họ được nâng lên còn của tôi thì bị hạ xuống. Nhưng bất chấp những lời trách mắng liên tục khiến những người ấy lấy làm thích thú và làm tôi sợ chết khiếp, mẹ chồng tôi vẫn đối tốt với tôi hơn mẹ đẻ. Bà tuân thủ mọi nguyên tắc, như Tuyết Hoa đã nói. “Tại gia tòng phụ; xuất giá tòng phu; phu tử tòng tử.” Tôi đã nghe điều này cả đời mình, vì thế tôi không hề sợ nó. Nhưng một hôm, trong lúc bực mình với bố chồng tôi, mẹ chồng tôi dạy tôi một châm ngôn khác: “Phải tuân phục, tuân phục, tuân phục, rồi mới được làm những gì cô muốn.” Bây giờ, bố mẹ chồng có thể ngăn cản tôi gặp gỡ Tuyết Hoa, nhưng họ không thể xóa bỏ tình yêu của tôi dành cho cô.

Tuyết Hoa,

Chồng mình đối xử tốt với mình.

Mình còn không biết hết đất đai của gia đình mình ở những đâu.

Mình cũng phải làm việc vất vả.

Mẹ chồng mình theo dõi tất cả mọi chuyện mình làm.

Những người đàn bà trong nhà mình đều giỏi nữ thư.
Mẹ chồng dạy mình nhiều từ mới.
Mình sẽ chỉ cho bạn khi chúng ta gặp nhau lần tới.
Mình thêu thùa, may vá, khâu giày.
Mình xe sợi và chuẩn bị bữa ăn.
Mình có một đứa con trai.
Cầu Phật Bà phù hộ mình có thêm một đứa con trai khác.
Cả bạn cũng vậy.
Hãy nghe mình.
Bạn phải phục tùng chồng bạn.
Bạn phải nghe lời mẹ chồng bạn.
Mình muốn bạn đừng có lo lắng nhiều.
Thay vì đó, hãy nhớ những lúc hai đứa thêu thùa và đêm đến cùng nhau thì thầm.
Chúng ta là đôi uyên ương.
Chúng ta là đôi loan phượng cùng nhau bay lượn trên bầu trời

Bách Huệ

Trong lá thư tiếp theo, không thấy Tuyết Hoa nói gì đến gia đình mới của cô mà hơn thế chỉ nói rằng con trai cô đã biết ngồi. Khi kết thúc, cô lại hỏi thăm về cuộc sống của tôi.

Kể mình nghe về những bữa ăn và những cuộc bàn luận ở nhà bạn đi

Họ có trích dẫn thi, thư, lễ, nhạc khi ăn không?

Mẹ chồng của bạn có kể chuyện vui cho nam giới trong nhà nghe không?

Bà có cùng hát cho họ nghe để giúp họ tiêu hóa tốt không?

Tôi cố gắng trả lời thành thật. Những người đàn ông trong nhà tôi chỉ bàn bạc về chuyện tiền nong: còn mảnh đất nào để họ có thể cho thuê không, ai sẽ cày cấy trên đó, họ có thể thu khoản địa tô là bao nhiêu, thuê má thể nào. Họ cũng khao khát vươn lên “cao hơn” để “đứng trên đầu ngọn núi”. Mọi gia đình đều nói những điều đó vào dịp năm mới, kết hợp với những món ăn đặc biệt gọi lên ước nguyện đó - nhìn vào món ăn mà biết chính xác nó nói lên ước nguyện gì. Nhưng gia đình chồng tôi làm hết sức để đạt được chúng. Điều đó làm những cuộc trò chuyện trở nên tẻ ngắt và tôi chẳng hiểu nổi, mà cũng không bận tâm tìm hiểu làm gì. Họ đã giàu có hơn bất kỳ ai ở Thông Khẩu. Tôi không tưởng tượng nổi họ còn muốn gì nữa, nhưng không bao giờ họ thôi khát khao vươn lên tới đỉnh.

Tôi hy vọng Tuyết Hoa giờ đã hạnh phúc hơn, quen hơn với hoàn cảnh - mọi người vợ đều phải thế - hoàn toàn khác với mọi thứ trong cuộc sống của cô trước đây. Một buổi chiều tối, khi đang cho con trai bú, tôi nghe bà Vương dừng kiệu trước ngưỡng cửa nhà tôi. Tôi mong bà ấy sẽ lên gác. Thay vì đó lại là mẹ chồng tôi bước vào phòng và cau mày tỏ ý không hài lòng bỏ lá thư xuống cái bàn bên cạnh tôi. Ngay khi con trai tôi ngủ, tôi kéo ngọn đèn dầu lại gần và mở bức thư ra. Tôi thấy ngay là hình thức của lá thư đã khác đi. Lòng bồn chồn, tôi bắt đầu đọc.

Bách Huệ,

Mình ngồi ở cầu thang mà khóc. Mình nghe chồng mình đang giết lợn ngoài kia. Anh ta càng ngày càng vi phạm trầm trọng điều răn cấm sát sinh.

Khi mình mới về nhà chồng, mẹ chồng mình bắt mình đứng trên thềm nhà và nhìn một con lợn bị giết để mình biết được phương kế sinh nhai của nhà mình. Chồng và bố chồng mình mang lợn đến cổng nhà. Nó

bị trói vào một cái sào hai đầu đặt trên vai bố chồng mình và chồng mình, bốn vó chống lên trời. Con lợn ở giữa họ, kêu eng éc suốt. Nó biết điều gì sẽ xảy ra. Mình phải nghe việc này nhiều lần lắm rồi, vì chúng đều biết chuyện gì sắp xảy ra và tiếng kêu của chúng thường xuyên vang khắp thôn.

Bố chồng mình đặt con lợn xuống cạnh cái chảo lớn đựng nước sôi. (Bạn có nhớ cái chảo ở ngoài sân nhà mình không? Cái chảo đặt trên thềm ấy? Dưới đó một chút là chỗ để đun). Chồng mình cắt tiết con lợn. Đầu tiên, anh ta hứng máu để làm tiết canh, sau đó anh ta vằn con lợn vào trong cái chảo. Con lợn được luộc qua để làm mềm da. Chồng mình bảo mình cạo lông con lợn. Mình khóc suốt, nhưng không ầm ĩ như tiếng lợn kêu ban nãy. Mình nói với họ rằng mình sẽ không muốn nhìn hay tham gia vào cái việc ô uế này thêm một lần nào nữa. Mẹ chồng mình sỉ mắng mình là đồ bạc nhược.

Càng ngày mình càng giống bà vợ họ Vương. Bạn có nhớ dì mình từng kể cho chúng ta nghe câu chuyện đó không? Mình đã trở thành người ăn chay. Mẹ chồng mình không bận tâm. Họ lại càng có thêm nhiều thịt để ăn.

Mình cô độc trên thế giới này, chỉ còn có bạn và con trai mình.

Mình ước gì mình chưa bao giờ lừa dối bạn. Mình hứa sẽ luôn luôn chỉ nói sự thật với bạn, nhưng mình không muốn bạn biết về cuộc đời bẩn thỉu của mình.

Mình ngồi bên cửa sổ và nhìn qua những cánh đồng về phía thôn cũ. Mình tưởng tượng bạn cũng đang ngồi bên cửa sổ và nhìn về phía mình. Trái tim mình bay qua những cánh đồng để đến với bạn. Bạn đang ngồi ở đó chứ? Bạn có nhìn mình không? Bạn có cảm thấy mình không?

Văng bạn mình rất buồn. Mình xin bạn hãy viết thư hoặc đến thăm mình.

Tuyết Hoa

Thật khủng khiếp! Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ về phía thôn Cẩm Điền, ước gì ít ra tôi cũng có thể nhìn thấy Tuyết Hoa. Tôi cảm thấy kinh hãi khi biết cô đang khổ sở mà tôi thì chẳng thể vòng tay ôm lấy cô để an ủi. Trước mặt mẹ chồng tôi và những người đàn bà khác trong buồng tôi lúi ra một tờ giấy và mực đã pha. Trước khi nhấc bút lông lên, tôi đọc lại thư của Tuyết Hoa. Đó là lần đầu tiên tôi thấm thía hết nỗi buồn của cô. Giờ tôi nhận ra rằng cô đã phá vỡ lễ thói viết thư truyền thống mà những người vợ phải tuân theo khi dùng nữ thư để viết về cuộc sống của mình thẳng thắn và trung thực.

Với hành động táo bạo của cô, tôi nhận ra mục đích thật sự của chữ viết bí mật của chúng tôi. Nó không chỉ là để bọn con gái viết cho nhau những bức thư ngắn hay để giới thiệu chúng tôi với những người đàn bà trong gia đình chồng. Nó đem đến cho chúng tôi một tiếng nói. Nữ thư là phương tiện thay cho đôi chân bị bó đưa chúng tôi đến được với nhau, để những suy nghĩ của chúng tôi bay qua những cánh đồng như Tuyết Hoa từng nói. Những người đàn ông trong gia đình chúng tôi chẳng muốn chúng tôi có bất cứ điều gì quan trọng để mà bày tỏ. Họ cũng không bao giờ mong chúng tôi có những cảm xúc hay thể hiện những ý tưởng sáng tạo nào đó. Đám đàn bà - mẹ chồng tôi và những người đàn bà khác - còn phong tỏa chúng tôi khủng khiếp hơn. Nhưng kể từ giờ, tôi hy vọng Tuyết Hoa và tôi sẽ có thể viết ra sự thật về cuộc sống của mình, dù chúng tôi ở bên nhau hay xa cách nhau. Tôi muốn tuôn ra những câu quá phổ biến của các bà vợ trong những ngày gạo muối và những suy nghĩ thực của tôi. Chúng tôi sẽ viết như khi chúng tôi chụm đầu vào nhau để thủ thỉ trò chuyện trong căn buồng trên gác ở nhà bố mẹ tôi.

Tôi phải đi gặp Tuyết Hoa và nói với cô là mọi thứ rồi sẽ tốt đẹp hơn. Nhưng nếu tôi đi thăm cô trái với mong muốn của mẹ chồng tôi, tôi sẽ phạm phải một trong những tội lỗi tày đình. Tội lén lút trốn đi viết và đọc thư còn nhẹ hơn tội này, nhưng tôi phải làm thế nếu muốn gặp lão đồng của mình.

Tuyết Hoa,

Cứ nghĩ đến việc bạn phải ở nhà đó là mình lại khóc. Bạn quá tốt để phải chịu những điều tồi tệ như vậy. Chúng ta phải gặp nhau. Hãy về nhà bố mẹ mình vào hội Đuối Chim. Chúng ta sẽ đưa con trai mình theo nữa. Chúng ta sẽ lại vui vẻ. Bạn sẽ quên đi những điều phiền muộn của mình. Hãy nhớ rằng ở bên cạnh chiếc giéng người ta không khát. Ở bên cạnh một người chị em người ta không tuyệt vọng. Trong tim mình, mình mãi mãi là người chị em của bạn.

Bách Huệ

Ngồi ở khuê phòng, tôi lên kế hoạch và bày mưu, nhưng tôi thấy sợ. Đơn giản là thượng sách - tôi sẽ đón Tuyết Hoa đi cùng kiệu trên đường về nhà - nhưng đó cũng là cách dễ bị phát hiện nhất. Mấy bà thiếp có thể nhìn qua song cửa sổ và thấy chiếc kiệu của tôi rẽ phải về phía Cẩm Điền. Nguy hiểm hơn là đường đi có thể sẽ có nhiều người - bao gồm cả mẹ chồng tôi - trở về nhà bố mẹ họ để dự lễ hội. Ai cũng có thể nhìn thấy chúng tôi; bất kỳ ai cũng có thể báo lại nếu nhìn thấy chúng tôi, chỉ vì muốn bọ đỡ gia đình họ Lữ. Nhưng vào lúc lễ hội diễn ra, tôi đã có được đủ lòng dũng cảm đến mức tôi nghĩ chúng tôi sẽ thành công.

NGÀY ĐẦU TIÊN của tháng Hai âm lịch đánh dấu mùa vụ bắt đầu, và hội Đuối Chim cũng đã đến. Trong nhà tôi, vào buổi sáng hôm đó, những người đàn bà dậy sớm để nặn bánh thang viên; bên ngoài, lũ chim đang chờ những người đàn ông bắt đầu gieo thóc. Tôi làm việc cạnh mẹ chồng, dính những viên bánh tròn vào với nhau, dùng thứ gạo này để bảo vệ cho lúa gạo ngoài đồng, thứ lương thực quý giá nhất trong cuộc sống. Khi đến lúc, những cô gái chưa chồng ở Thông Khẩu mang bữa tiệc đãi chim này ra và đặt lên những cây gậy ngoài đồng để thu hút lũ chim, trong khi đám đàn ông rắc những hạt thóc tẩm thuốc độc ở rìa các cánh đồng cho lũ chim tự nuốt vào bụng chúng. Ngay khi lũ chim mổ những hạt thóc chết người đầu tiên, những người đàn bà đã lấy chồng ở Thông Khẩu cũng bước vào kiệu, lên xe, hay trèo lên lưng những người hầu chân to béo qua đồng trở về nhà bố mẹ đẻ của họ. Các bà già nói với chúng tôi rằng nếu chúng tôi không đi khỏi, lũ chim sẽ ăn hết những hạt thóc mà chồng chúng tôi sắp gieo và chúng tôi sẽ không thể có thêm bất kỳ đứa con trai nào nữa.

Theo kế hoạch, những người khiêng kiệu dừng lại ở Cẩm Điền. Tôi không bước ra ngoài chiếc kiệu vì sợ có ai đó nhìn thấy. Cánh cửa mở ra và Tuyết Hoa, với đứa con đang ngủ trên vai, lên kiệu với tôi. Đã tám tháng trôi qua kể từ khi tôi gặp cô tại Miếu Cô Bà cho đến giờ. Với khối lượng công việc cô đã làm, tôi cứ ngỡ rằng vẻ phúng phính của cô khi mang bầu hẳn phải biến mất, nhưng trông cô vẫn đầy đặn trong chiếc áo dài thắt ngang lưng và váy. Ngực cô lớn hơn ngực tôi, mặc dù tôi thấy con cô nhỉnh hơn con tôi. Bụng cô nom có vẻ sỏ ra, đó là lý do tại sao cô lại đặt con trai lên vai thay vì ẵm đứa bé trong tay mình.

Cô nhẹ nhàng xoay thẳng bé ra để tôi có thể nhìn thấy mặt nó. Tôi dứt con trai tôi ra khỏi vú mình và nâng nó lên để hai thẳng bé có thể đối diện với nhau. Một đứa bảy tháng, một đứa sáu tháng. Người ta nói tất cả những đứa bé đều xinh đẹp. Con trai tôi đúng là như vậy, nhưng con của Tuyết Hoa, thay vì có mái tóc đen dày, tóc của nó lơ thơ như đám sậy ở bờ sông, nước da vàng vọt bệnh tật và mặt mũi thì cau có. Nhưng tất nhiên tôi vẫn khen ngợi cô vì đã sinh được chú nhóc đó, và Tuyết Hoa cũng làm như vậy đối với tôi.

Người chúng tôi khi thì lắc lư, lúc lại va vào nhau, và chao đảo theo bước đi của những người khiêng kiệu, chúng tôi nói chuyện về những dự định mới. Cô đang dệt vào mảnh vải một câu thơ - một công việc khó khăn và mệt mỏi. Tôi đang học cách làm món chim ngâm rượu - một nhiệm vụ khá dễ dàng, có điều phải làm sao cho đúng cách để tránh bị hỏng. Nhưng đó là đùa cợt đơn giản; chúng tôi còn phải nói với nhau nhiều chuyện nghiêm túc. Khi tôi hỏi cô mọi chuyện thế nào, cô trả lời không lưỡng lự một giây.

“Mỗi sáng thức dậy, mình chẳng có niềm vui nào khác ngoài tình cảm với con mình,” cô thú nhận, nhìn vào mắt tôi. “Mình thích hát khi giặt giũ hay mang củi vào nhà, nhưng chồng mình sẽ nổi giận nếu anh ta nghe thấy. Khi anh ta bực bội, anh ta sẽ không cho phép mình bước ra khỏi cửa để làm bất cứ việc gì ngoài việc nhà ra. Nếu anh ta vui vẻ, vào buổi tối anh ta sẽ để mình ngồi trên bậc thềm nơi anh ta hay mổ lợn. Nhưng khi ngồi ở đó, mình chỉ toàn nghĩ đến những con vật đã bị giết chết. Vào buổi đêm, khi mình đi ngủ, mình biết mình sẽ lại thức dậy, nhưng ở đó sẽ không có bình minh, chỉ toàn bóng đêm.”

Tôi cố cam đoan với cô. “Bạn nói chuyện đó là vì bạn vừa mới làm mẹ và trời lại đang chuyển sang đông.” Tôi không có quyền so sánh nỗi cô đơn của mình với nỗi cô đơn của cô, nhưng ngay cả tôi cũng bị u sầu bủa vây vào những thời điểm đó, những lúc nhớ nhà hay khi bóng tối lạnh lẽo của những ngày ngắn ngủi làm tôi chán nản. “Mùa xuân đến rồi,” tôi bảo Tuyết Hoa, và cũng là bảo chính mình. “Chúng ta sẽ hạnh phúc hơn vì ngày sẽ dài hơn.”

“Mỗi ngày của mình sẽ tốt hơn nếu ngắn lại,” cô trả lời một cách trần trụi. “Chỉ khi chồng mình và mình đi ngủ thì những lời phàn nàn mới ngừng lại. Mình không còn phải nghe bố chồng mình cầu nhau rằng trà nhạt, mẹ chồng chỉ chiết vì sự yếu ớt của mình, các em chồng bắt giặt giũ quần áo, chồng mình bảo mình phải bớt lúng túng với cuộc sống ở làng đi, còn con trai mình thì suốt ngày đòi hỏi, đòi hỏi liên tục.”

Tôi thấy kinh hoàng vì hoàn cảnh của lão đồng lại tồi tệ đến thế. Cô đang đau khổ còn tôi lại chẳng biết

phải nói gì, dù chỉ vài ngày trước tôi đã tự hứa với mình rằng chúng tôi sẽ thắng thắn với nhau hơn. Vì lúng túng và ngại ngùng, tôi lại để mình bị trói vào các quy ước.

“Mình luôn cố gắng hòa hợp với chồng và mẹ chồng mình, làm vậy mình có được cuộc sống dễ thở hơn,” tôi khuyên cô. “Bạn cũng nên làm như vậy. Giờ bạn chịu khó chịu đựng, nhưng một ngày nào đó mẹ chồng của bạn cũng qua đời và bạn sẽ trở thành bà chủ trong nhà. Tất cả những người vợ sinh được con trai đầu lòng, thì cuối cùng sẽ nắm được quyền hành trong tay.”

Cô mỉm cười thăm nảo, và tôi cố tìm hiểu ý tứ sâu xa trong lời than phiền của cô đối với thằng bé con. Tôi thực sự không hiểu nổi. Con trai là cuộc đời của một người đàn bà. Đáp ứng các yêu cầu của nó là công việc và sự thỏa mãn của người đàn bà.

“Rồi thằng bé cũng sớm biết đi thôi,” tôi nói. “Bạn sẽ phải chạy theo nó khắp nơi. Bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc.”

Cô ôm chặt lấy đứa bé trong tay. “Mình lại sắp có thêm một đứa nữa.”

Tôi tươi cười chúc mừng cô, nhưng đầu óc tôi thì rối cả lên. Điều này giải thích tại sao ngực cô lại căng lên và cái bụng trông lùm lùm thế kia. Cô đẹp ra nhiều. Nhưng làm sao cô lại có bầu quá sớm như thế? Đó có phải là cái chuyện ô uế mà cô đã viết trong thư không? Chồng cô đã chăn gối với cô từ trước cũ kiêng ba tháng ư? Hẳn phải là như vậy.

“Mình mong bạn sẽ có thêm một bé trai,” tôi cố nặn ra một câu để nói.

“Mình cũng hy vọng thế.” Cô thở dài. “Vì chồng mình bảo rằng có một con chó còn tốt hơn là có một đứa con gái.”

Chúng tôi đều hiểu được ý nghĩa thật sự của lời anh ta, nhưng ai lại đi huých toẹt nói vào mặt người vợ đang mang thai của mình như vậy?

May thay, chiếc kiệu đã hạ xuống và tiếng anh em trai tôi reo lên vui vẻ đón chào ngoài kia cứu thoát tôi khỏi sự khó xử khi không biết phải đáp lại thế nào. Tôi đã về đến nhà.

Nhà tôi thay đổi nhiều biết bao! Vợ chồng anh trai tôi đã có hai đứa con. Chị dâu tôi trở về nhà bố mẹ để cùng tham dự hội Đuối Chim, nhưng để con gái lại cho nhà tôi trông. Cậu em trai của tôi vẫn chưa lấy vợ, nhưng công việc chuẩn bị cho lễ cưới của nó cũng đã hòm hòm. Nó đã chính thức trở thành một người đàn ông. Chị gái tôi trở về nhà với hai đứa con gái và một đứa con trai. Trông chị già sạm đi, dù tôi cứ ngỡ chị vẫn là người con gái hồi mới búi tóc. Mẹ tôi không còn có thể chì chiết tôi dễ dàng được nữa, dù bà cố tìm cơ hội để làm vậy. Bố tôi thì tự hào, nhưng tôi vẫn nhận ra gánh nặng mà ông cảm thấy khi phải nuôi ngần này miệng ăn ngay cả chỉ trong vài ngày ngắn ngủi này. Cùng một lúc, có tới bảy đứa nhóc từ sáu tháng đến sáu tuổi. Cả nhà vang lên tiếng những bước chân lép bép bước qua bước lại trên sàn, kêu gọi chú ý, và những bài hát dỗ dành cho chúng yên lặng. Thím tôi thích thú với những đứa bé tung tăng xung quanh, một gia đình nhiều trẻ con là giấc mơ của cả đời thím. Nhưng, thỉnh thoảng tôi vẫn thấy nước mắt thím trào ra. Nếu cuộc đời công bằng hơn, thì Mỹ Nguyệt cũng đã có thể ở đây với những đứa con của cô ấy.

Chúng tôi có ba ngày để tán gẫu, cười đùa, ăn uống và ngủ - không hề có cãi vã, nói xấu, chỉ trích hay kết tội. Với tôi và Tuyết Hoa, quãng thời gian tuyệt nhất là những buổi đêm trên căn buồng phụ nữ. Chúng tôi đặt hai đứa con trai nằm giữa. Ngắm hai đứa bé nằm bên nhau, sự khác biệt giữa chúng còn hiển hiện rõ ràng hơn nữa. Thằng bé của tôi khá mũm mĩm với chòm tóc đen nhánh dựng ngược giống y chang chồng tôi. Nó thích mê đi khi được bú và mút ừng ực bầu sữa của tôi cho đến lúc no đờ ra khoan khoái, rồi ngừng lại nhìn tôi và mỉm cười. Con trai của Tuyết Hoa có lúc khó khăn với sữa của mẹ nó, thằng bé trở ra vai cô khi cô vỗ vỗ lưng để nó ợ hơi. Thằng bé cũng quấy theo một kiểu khác nữa - nó khóc vào lúc chiều muộn, mặt nó đỏ gay vì giận dữ, mông nó đỏ hồng và phồng rộp lên vì vết hăm. Nhưng khi bốn người chúng tôi cùng rúc vào chăn, cả hai đứa bé đều im lặng, lắng nghe lời thì thầm của chúng tôi.

“Bạn có thích ân ái không?” Tuyết Hoa hỏi, khi cô tin chắc rằng mọi người đã ngủ.

Từ lâu lắm rồi chúng tôi đã được nghe những câu chuyện đùa tục tĩu từ những người đàn bà lớn tuổi hay những kiểu bình luận quá tự nhiên thoải mái của thím tôi về những khoái cảm trong chuyện chăn gối của

chú thím. Tất cả những chuyện đó thường làm tôi bối rối, nhưng giờ đây tôi hiểu rằng không có gì phải bối rối về chuyện như vậy.

“Chồng mình và mình giờ giống như đôi uyên ương,” Tuyết Hoa tiếp tục gợi chuyện, khi thấy tôi không đáp lời ngay. “Vợ chồng mình đem đến hạnh phúc lớn cho nhau khi cùng chấp cánh bay lên.”

Điều cô nói kéo tôi trở lại. Có phải cô lại đang nói dối tôi, như cô từng làm thế bao năm qua không? Trong khi tôi im lặng rồi bời, cô lại tiếp lời.

“Mặc dù cả hai vợ chồng mình đều thích chuyện đó,” Tuyết Hoa tiếp tục, “nhưng mình rất lo khi chồng mình không tuân theo các quy tắc về chuyện chăn gối sau khi sinh nở. Anh ta chỉ đợi có hai mươi ngày.” Cô lại dừng lại, rồi nói tiếp, “mình không đổ lỗi cho anh ta. Mình đã đồng ý. Mình cũng thích chuyện đó.”

Dù hoàn toàn bối rối trước chuyện Tuyết Hoa bày tỏ ham muốn chăn gối, tôi cũng đã bớt căng thẳng hơn. Cô đã nói thật, vì không ai lại đi nói dối để che giấu một sự thật tồi tệ hơn. Còn gì đáng hổ thẹn hơn khi làm một chuyện ô uế?

“Điều đó không tốt đâu,” tôi thì thầm đáp lại. “Bạn phải tuân theo các quy tắc.”

“Nếu không thì sao? Mình sẽ trở thành kẻ ô uế như chồng mình chắc?”

Rõ ràng là tôi đã nghĩ vậy, nhưng tôi chỉ nói, “mình không muốn bạn ốm đau hoặc chết.”

Cô cười vang trong bóng tối. “Không ai bị bệnh vì ân ái đâu bạn ạ. Nó chỉ mang đến cho bạn những khoái cảm mà thôi. Mình phải làm việc cực nhọc cả ngày ẹ chồng mình. Lẽ nào mình lại không đáng được hưởng thụ lạc thú đó vào ban đêm? Và, nếu mình có thêm một đứa con trai nữa, mình sẽ được sung sướng hơn bây giờ.”

Cái phần này thì tôi biết là sự thật. Thằng bé nằm ngủ giữa chúng tôi kia vừa khó nuôi vừa ốm yếu. Tuyết Hoa cần có thêm một đứa con trai nữa... phòng khi.

Vào một cái, ba ngày của chúng tôi đã trôi qua. Tôi thấy nhẹ lòng đi nhiều. Chiếc kiệu của tôi trả Tuyết Hoa trước ngưỡng cửa nhà cô; sau đó tôi trở về nhà mình. Không ai phát hiện ra chiến thuật nghi binh của tôi trên đường đi, và số tiền tôi trả cho những người khiêng kiệu bảo đảm rằng họ sẽ im lặng. Được khuyến khích bởi chuyến đi trót lọt đó, tôi biết tôi sẽ có thể gặp Tuyết Hoa thường xuyên hơn. Có nhiều lễ hội trong năm đòi hỏi những người đàn bà có chồng quay về quê nhà, và lại chúng tôi còn có những cuộc viếng thăm hàng năm đến Miếu Cô Bà. Dù đã là những người đàn bà có chồng, nhưng chúng tôi vẫn là lão đồng của nhau, bất kể mẹ chồng tôi có nói gì đi nữa.

NHỮNG THÁNG TIẾP theo, Tuyết Hoa và tôi vẫn tiếp tục viết thư cho nhau, những lá thư của chúng tôi cứ lượn qua lượn lại những cánh đồng tự do như những chú chim tung bay theo ngọn gió trên cao. Những lời than vãn của cô bớt dần, và tôi cũng vậy. Chúng tôi đã là những bà mẹ trẻ và cuộc sống của chúng tôi tươi sáng lên bởi những khám phá từng ngày về các cậu bé của chúng tôi - một chiếc răng mới nhú, tiếng nói bập bẹ đầu tiên, những bước đi đầu tiên. Theo suy nghĩ của tôi, chúng tôi rồi cũng sẽ thấy bằng lòng khi hòa mình được với nhịp sống trong gia đình mới của mình, học cách làm hài lòng mẹ chồng, và thích nghi với các bốn phận của một người vợ. Thậm chí, tôi đã quen thuộc hơn với việc kể với Tuyết Hoa về những khoảnh khắc thầm kín giữa vợ chồng tôi. Giờ tôi mới hiểu lời dạy của các tiên bối ngày xưa: “Lên giường, là chồng; ra khỏi giường lại là đấng quân tử.” Tôi thấy thích chồng mình hơn khi anh ở trên giường. Ban ngày, anh nhất nhất tuân theo Cửu Lự. Anh phải khiêm tốn, trung thành kính cẩn, và chính trực. Khi chưa rõ về chuyện gì, anh hỏi bố mình, và những khi bực bội hiếm hoi anh cũng cẩn trọng để không để lộ ra ngoài. Nền đến đêm, khi anh ân ái với tôi, tôi thấy hạnh phúc bởi thấy anh thích thú nhưng lại cũng thấy nhẹ cả người khi anh kết thúc chuyện đó. Khi còn độ tuổi búi tóc tôi đã không hiểu nổi những điều mà thím tôi nói, và tôi thật sự không hiểu nổi sự sung sướng của Tuyết Hoa khi ân ái. Nhưng dù sự thiếu hiểu biết của tôi có tệ đến đâu, tôi vẫn biết một điều: bạn không thể phá vỡ quy tắc về sự ô uế mà không phải trả một cái giá nào đó.

Bách Huệ

Mình đã bị sẩy mất đứa con gái. Nó chết khi còn chưa bắt rễ, vì thế nó không phải biết đến những đau khổ của cuộc đời. Mình nắm bàn chân nhỏ xíu của nó trong tay. Bàn chân đó sẽ không bao giờ phải nếm

trải nỗi đau đớn của việc bó chân. Mình chạm vào mắt nó. Đôi mắt ấy sẽ không bao giờ phải chứng kiến nỗi buồn khi phải rời xa nhà bố mẹ, hay nhìn thấy mẹ nó lần cuối cùng, hay nói lời vĩnh biệt với đứa con đã chết. Mình đặt bàn tay lên trái tim của nó. Trái tim này sẽ không bao giờ biết đến nỗi đau, buồn bã, cô đơn, hay xấu hổ. Mình nghĩ về con bé ở thế giới bên kia. Liệu mẹ mình có ở bên nó không? Mình chẳng biết gì về số phận của họ.

Mọi người trong nhà đều đổ tội ỉn. Mẹ chồng mình nói, “Tại sao chúng tôi lại phải rước cô về khi cô không thể sinh con trai cơ chứ?” Chồng mình thì bảo, “Cô còn trẻ. Cô sẽ còn đẻ thêm nhiều đứa nữa. Lần tới phải sinh cho tôi một đứa con trai đấy.”

Mình chẳng có cách nào để trút nỗi buồn này. Không có ai để lắng nghe mình cả. Mình ước gì có thể nghe thấy tiếng bạn lên gác.

Mình tưởng tượng mình hóa thành chú chim. Mình sẽ bay lên mây, và thế giới bên dưới sẽ trở nên nghìn trùng xa cách.

Miếng ngọc mà mình đeo trên cổ để bảo vệ đứa con chưa sinh của mình đang đè nặng lên tâm trí mình. Mình không thể ngừng suy nghĩ về đứa con gái bé bỏng đã mất.

Tuyết Hoa

Việc sảy thai vẫn thường xảy ra ở vùng chúng tôi, và người ta cho rằng không việc gì phải chăm sóc những người đàn bà bị sảy thai, nhất là khi đứa bé chết non lại là con gái. Sự chết non chỉ được xem là điều khủng khiếp nếu đứa bé là con trai. Nếu đứa bé chết non là con gái, thì có khi bố mẹ chúng còn thấy đó là may mắn. Không ai muốn có thêm một miệng ăn vô dụng cả. Với tôi, khi tôi đang mang thai và sợ chết khiếp rằng có chuyện gì xảy ra với đứa con của mình, thì thành thật mà nói tôi cũng không biết mình sẽ cảm thấy thế nào nếu đứa bé là con gái và chết trước khi hít thở bầu không khí của cuộc đời này. Ý tôi muốn nói là tôi thấy bối rối trước những cảm giác mà Tuyết Hoa đang trải qua.

Tôi đã nài xin cô kể cho tôi nghe sự thật, nhưng giờ cô đã kể thì tôi lại không biết phải trả lời thế nào. Tôi muốn đáp thư với sự cảm thông. Tôi muốn vỗ về và an ủi cô. Nhưng tôi lại thấy lo sợ cho cô và không biết phải viết gì. Mọi chuyện xảy đến với cuộc đời Tuyết Hoa - hiện thực của tuổi thơ cô, cuộc hôn nhân khủng khiếp của cô, và bây giờ là chuyện này - nằm ngoài khả năng hiểu biết của tôi. Tôi mới sang tuổi hai mốt. Tôi chưa bao giờ thực sự phải nếm trải khổ đau, cuộc đời tôi hạnh phúc, chính vì thế ở tôi ít sự thấu cảm.

Tôi lục tìm trong đầu mình những từ thích hợp để viết cho người con gái mà tôi yêu quý, và cảm thấy xấu hổ ghê gớm khi lại để cho những quy ước mà tôi đã lớn lên cùng bó buộc lấy trái tim mình như tôi đã làm khi ngồi trên chiếc kiệu lần trước. Khi nhắc bút lên, tôi thoái lui trở lại với sự an toàn của một lá thư truyền thống thích hợp với một người đàn bà đã có chồng, hy vọng điều này sẽ nhắc Tuyết Hoa nhớ rằng sự bảo vệ duy nhất dành cho đàn bà chúng tôi là vẻ mặt điềm tĩnh thể hiện ra ngoài, ngay cả trong những lúc tột cùng đau đớn. Cô ấy phải cố mang thai lần nữa - và phải sớm - vì bổn phận của mọi người đàn bà là phải cố gắng sinh được những đứa con trai.

Tuyết Hoa,

Mình ngồi ở khuê phòng suy nghĩ kỹ càng.

Mình viết thư mong an ủi được bạn.

Hãy nghe mình.

Bạn yêu quý, hãy làm trái tim bạn ngừng thổn thức.

Hãy nghĩ rằng mình đang ở bên bạn - tay trong tay.

Hãy hình dung rằng mình đang khóc bên bạn.

Nước mắt chúng ta hòa thành bốn dòng suối tuôn chảy mãi mãi.

Hãy biết điều này.

Nỗi buồn của bạn thật sâu sắc nhưng bạn không đơn độc đâu.

Đừng quá đau khổ.

Đó là trời định, cũng như giàu sang hay nghèo khó vậy.

Nhiều đứa bé đã chết.

Đó là nỗi đau đớn của trái tim người mẹ.

Chúng ta không thể kiểm soát được chuyện này.

Chúng ta chỉ biết lại cố gắng mà thôi.

Lần tới, hãy cố sinh một cậu bé...

Bách Huệ

Hai năm trôi qua, trong thời gian đó những đứa con của chúng tôi đã tập đi, tập nói. Con trai Tuyết Hoa biết nói biết đi trước con trai tôi; đương nhiên rồi. Nó lớn hơn thằng bé nhà tôi sáu tuần tuổi kia mà, nhưng chân nó không giống thân cây cứng cáp như chân con tôi. Thằng bé vẫn gầy nhẳng, và dường như đó cũng là đặc điểm trong cá tính của nó. Nói vậy không có nghĩa là bảo nó không thông minh. Nó rất khôn nhưng không khôn bằng con trai tôi. Mới lên ba, thằng bé của tôi đã thích cầm bút lông. Cu cậu thật tuyệt vời, cục cưng của cả phòng phụ nữ chúng tôi. Ngay cả các bà thiếp cũng quan tâm đến nó luôn luôn, cãi cọ nhau vì nó khi họ đã làm xong những tấm lụa mới.

Ba năm sau ngày đứa con đầu của tôi sinh ra, đứa con trai thứ hai chào đời. Số của Tuyết Hoa không được may mắn như tôi. Có thể cô thích thú với chuyện chăn gối cùng chồng mình, nhưng việc đó lại chẳng có kết quả gì - ngoại trừ hai đứa con gái chết non. Sau mấy lần sẩy thai đó, tôi giới thiệu cho cô đến với một thầy lang trong vùng để cắt thuốc giúp cô có con trai và bổ thận tráng dương cho chồng cô. Cô báo lại là nhờ lời khuyên của tôi, vợ chồng cô đã thỏa mãn bằng nhiều cách.

14. Chương 14: Niềm Vui Và Nỗi Buồn

KHI ĐỨA CON TRAI ĐẦU CỦA TÔI LÊN NĂM, chồng tôi đề cập đến việc mời thầy về để bắt đầu cho việc học hành chính thức của con trai tôi. Từ khi về sống trong nhà chồng, đàn bà chúng tôi không còn bắt cứ nguồn tài trợ nào khác nên phải nhờ gia đình chồng chi trả cho việc đó. Tôi đã không bao giờ phải hối tiếc vì trót làm chồng tôi thất vọng, chuyện đó không hề xảy ra. Về phần mình, bố mẹ chồng tôi không thể hài lòng hơn vào cái ngày ông thầy đến nhà và con trai tôi rời khỏi căn buồng trên gác. Tôi rơi lệ khi nhìn thấy nó đi, nhưng đó là một trong những khoảnh khắc tự hào nhất của cuộc đời tôi. Tôi âm thầm nuôi dưỡng niềm hy vọng một ngày nào đó con trai tôi sẽ theo đòi khoa cử. Tôi chỉ là một người đàn bà, nhưng tôi cũng biết rằng khoa cử sẽ là bước đệm cho ngay cả những nhà nho xuất thân cơ hàn nhất để vươn lên cuộc sống cao sang hơn. Tuy nhiên, nó đi khỏi căn buồng trên gác để lại trong tôi một khoảng trống tối đen mà những trò hề của đứa con trai thứ hai, tiếng quang quác của các bà thiếp, những vụ cãi cọ của các cô em dâu, hay thậm chí những cuộc gặp gỡ thường kỳ của tôi với Tuyết Hoa cũng không thể nào lấp. Thật sung sướng biết bao, ngày tháng Giêng đầu năm mới, tôi lại biết mình có mang.

Vào thời gian này, căn buồng luôn đông đúc. Cô em dâu thứ ba vừa về và sinh con gái đầu lòng. Tiếp sau cô ta là cô em dâu thứ tư, cô này cứ luôn miệng kêu ca làm ai cũng nhức đầu. Cô ta cũng lại sinh một đứa con gái. Mẹ chồng tôi luôn đối xử với cô em dâu thứ tư đặc biệt khắc nghiệt, sau này cô ta lại mất hai đứa con trai trong khi sinh. Vì vậy cũng khá hợp lý khi nói rằng những người đàn bà khác trong gia đình đón nhận tin vui của tôi mà thấy ghen. Trong căn buồng này, không gì khiếp đảm hơn là kinh nguyệt hàng tháng của các bà vợ lúc đến kỳ. Mọi người đều biết; mọi người đều nói về nó. Bà Lữ luôn để ý mấy sự vụ này và lớn tiếng mắng mỏ những người đàn bà trẻ khi yêu cầu tất cả phải lắng nghe. “Một người vợ không sinh được con trai luôn có thể bị thay thế,” bà nói vậy, mặc dù bà căm ghét đến tận xương tủy mấy người thiếp của chồng mình. Giờ đây, khi nhìn quanh căn buồng, tôi thấy sự đổ kỵ và nỗi oán giận âm ỉ, nhưng những gì họ có thể làm chỉ là chờ đợi xem liệu có phải là tôi sẽ sinh ra một đứa con trai khác hay không.

Còn tôi lại cảm thấy có sự thay đổi trong trái tim mình. Tôi mong sinh được một đứa con gái, nếu không vì lý do thiết thực nhất đó. Đứa con trai thứ hai của tôi rồi cũng sẽ sớm rời bỏ tôi để gia nhập vào thế giới đàn ông, còn những đứa con gái thì sẽ không rời bỏ mẹ cho đến khi chúng đi lấy chồng. Khát khao thầm kín của tôi càng bùng cháy khi biết tin Tuyết Hoa cũng đang có bầu. Tôi không thể nói với bạn là tôi mong cô cũng sẽ sinh một đứa con gái nhiều đến mức nào.

Cơ hội đầu tiên và tốt nhất để chúng tôi gặp gỡ và chia sẻ những khát vọng và mong ước của mình đến vào dịp hội Thi Ném ngày mừng sáu tháng Sáu. Sau năm năm sống ở nhà họ Lữ, tôi biết mẹ chồng tôi sẽ không để địa vị của bà bị ảnh hưởng vì Tuyết Hoa. Tôi ngờ rằng bà biết chúng tôi vẫn gặp nhau vào mỗi dịp lễ hội, nhưng miễn là tôi không phô bày mối quan hệ đó và làm tròn bổn phận với nhà chồng thì bà cũng sẽ lơ đi.

Như mọi lần, Tuyết Hoa và tôi lại được thoải mái khi ở căn buồng trên gác nhà bố mẹ tôi, nhưng sự gần gũi thân mật như trước kia không còn được phép bộc lộ ra nữa, khi lũ con của chúng tôi nằm trên giường hay trên những chiếc võng cạnh chúng tôi. Mặc dù vậy, chúng tôi vẫn thầm thì với nhau. Tôi thú nhận với cô rằng tôi khao khát có một đứa con gái để bầu bạn với tôi. Tuyết Hoa xoa nhẹ tay quanh bụng mình và bằng một giọng nhỏ nhẹ nhắc tôi nhớ rằng con gái chỉ là nhánh cây bỏ đi không thể duy trì dòng giống của cha mình.

“Chúng sẽ không vô dụng đối với chúng ta,” tôi nói. “Liệu chúng ta có thể tác hợp một mối quan hệ lão đồng cho chúng ngay từ bây giờ - trước khi chúng chào đời không?”

“Bách Huệ, chúng ta là những kẻ vô dụng mà.” Tuyết Hoa nhòm dậy. Tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt của cô dưới ánh trăng. “Bạn biết điều đó mà, đúng không?”

“Những người đàn bà là mẹ của những đứa con trai,” tôi sửa lời cô. Điều này đảm bảo vị trí của tôi trong gia đình chồng. Chắc chắn là con trai của Tuyết Hoa cũng sẽ đảm bảo cho vị trí ấy của cô.

“Mình biết, là mẹ của những đứa con trai... nhưng...”

“Vì thế con gái sẽ là bầu bạn của chúng ta.”

“Mình đã mất hai...”

“Tuyết Hoa, lẽ nào bạn không muốn con gái của chúng ta sẽ trở thành lão đồng?” Ý nghĩ rằng có thể cô không muốn nhói lên trong óc tôi.

Cô nhìn tôi và nở một nụ cười buồn. “Tất nhiên, nếu chúng ta cùng có con gái. Chúng ta sẽ có thể duy trì tình yêu của đôi ta ngay cả sau khi đã sang thế giới bên kia.”

“Tốt, thỏa thuận rồi nhé. Nào, giờ thì nằm xuống cạnh mình. Dẫn lông mày ra. Đây là khoảnh khắc hạnh phúc. Hãy để chúng ta cùng hạnh phúc bên nhau.”

Chúng tôi trở lại Phủ Vĩ với hai đứa con gái mới sinh vào mùa xuân năm sau. Ngày sinh của chúng không trùng nhau. Chúng tôi tháo tã của cả hai đứa ra và cầm bàn chân chúng lên đặt cạnh nhau. Dù mới đẻ nhưng cõ chân của chúng đã khác nhau. Lẽ ra tôi có thể nhìn con gái tôi, Bích Ngọc, bằng đôi mắt thiên vị của một người mẹ, nhưng thậm chí là vậy tôi vẫn thấy con gái của Tuyết Hoa, Xuân Nguyệt, xinh đẹp hơn so với con tôi. Nước da của Bích Ngọc quá đen so với người nhà họ Lữ, trong khi nước da của Xuân Nguyệt trắng tựa hoa mai. Tôi hy vọng Bích Ngọc sẽ cứng rắn như viên ngọc tên nó và mong cho Xuân Nguyệt mạnh khỏe hơn cô em họ của tôi, người mà Tuyết Hoa muốn tưởng nhớ khi đặt tên cho con gái cô. Không có điểm nào trong số tám đặc điểm phù hợp với nhau, nhưng chúng tôi không quan tâm. Lớn lên những đứa bé này sẽ là lão đồng của nhau.

Chúng tôi mở chiếc quạt ra và cùng nhìn vào cuộc đời của hai đứa. Bao nhiêu niềm vui đã được lưu giữ ở đây. Cuộc kết giao của chúng tôi. Hôn nhân của chúng tôi. Lúc sinh hai đứa con trai đầu lòng. Khi sinh những đứa con gái. Cuộc kết giao trong tương lai của chúng. “Một ngày nào đó, hai cô bé sẽ gặp gỡ và trở thành lão đồng,” tôi viết. “Chúng sẽ trở thành đôi uyên ương. Một cặp uyên ương khác - những trái tim hân hoan - sẽ cùng nhau ngồi trên chiếc cầu và nhìn đôi uyên ương bé nhỏ đó bay lên.” Trên vòng lá ở mép quạt, Tuyết Hoa vẽ hai đôi cánh nhỏ đang bay về phía mặt trăng. Một đôi chim khác, nép mình vào nhau, nhìn theo.

Khi chúng tôi làm xong, chúng tôi ngồi cạnh nhau, đu đưa hai đứa bé trong tay. Tôi thấy rất vui, nhưng không phải không nhận ra rằng bất chấp những quy tắc kết giao lão đồng là chúng tôi đang phá vỡ cấm kỵ.

HAI NĂM SAU, Tuyết Hoa gửi cho tôi một lá thư thông báo rằng cuối cùng cô cũng sinh được đứa con trai thứ hai. Cô phấn khởi lắm và tôi cũng rất vui, tin rằng địa vị của cô ở nhà chồng sẽ được nâng lên. Nhưng chúng tôi chẳng có nhiều thời gian để mà vui mừng, vì ba ngày sau huyện tôi nhận được tin buồn. Vua Đạo Quang băng hà. Cả huyện than khóc, mặc dù thái tử đã lên ngôi kế vị, lấy hiệu Hàm Phong.

Tôi đã học được, từ kinh nghiệm xương máu của gia đình Tuyết Hoa, rằng khi một vị vua băng hà thì triều đình của ngài cũng sẽ bị thất sủng cho nên mỗi lần chuyển giao vương quyền là lại xuất hiện sự náo loạn và bất ổn, không chỉ trong hoàng cung mà còn trên khắp đất nước. Vào bữa tối, khi bố mẹ chồng tôi, chồng tôi và các chú em chồng thảo luận với nhau về những chuyện xảy ra bên ngoài Thông Khẩu, tôi chăm chú lắng nghe những chuyện mà tôi không thể bỏ qua được. Quân nổi loạn gây rắc rối ở đâu đó và các địa chủ đang gây sức ép nhằm tăng địa tô với tá điền. Tôi thấy cảm thông với những người nông dân - như những người ở nhà tôi - phải hứng chịu khổ sở, nhưng thật ra những chuyện đó còn xa mới tước đi sự sung túc an nhàn của gia đình họ Lữ.

Thế rồi chú Lữ mất địa vị và quay về Thông Khẩu. Khi ông bước ra khỏi kiệu của mình, tất cả chúng tôi đều khầu đầu. Khi ông bảo chúng tôi đứng dậy, tôi trông thấy một người đàn ông đã già vận chiếc áo choàng bằng lụa. Ông có hai nốt ruồi trên mặt. Mọi người đều thích thú sợi râu mọc trên nốt ruồi của mình, nhưng sợi râu trên nốt ruồi của chú Lữ thật hoành tráng. Ông có ít nhất là mười sợi râu - trông thô cứng và đã bạc trắng, dài cỡ ba phân - mọc ra từ mỗi nốt ruồi. Khi đã hiểu rõ hơn về ông, tôi thấy ông thích nghịch nghịch những sợi râu đó, nhẹ nhàng vuốt chúng để khuyến khích chúng mọc dài thêm.

Đôi mắt còn tinh tường của ông lướt qua từng khuôn mặt trước khi dừng lại ngắm gương mặt đứa con trai lớn của tôi. Con trai tôi nay đã được tám tuổi. Chú Lữ, lẽ ra phải chào anh trai của mình trước, nhưng ông lại đưa bàn tay gân guốc ra đặt lên vai của con trai tôi. “Hãy đọc đủ thiên kinh vạn quyển,” ông nói, giọng sang sảng về dạy bảo nhưng đã đổi khác đi nhiều do bao năm sống nơi kinh thành, “và văn vẻ của cháu sẽ trơn tru như nước. Nào, bé con, dẫn ông về nhà nào.” Dứt lời, người đàn ông đáng kính nhất trong gia đình nắm lấy tay con trai tôi, và cả hai cùng nhau bước qua cổng thôn.

HAI NĂM NỮA trôi qua. Tôi lại sinh đứa con trai thứ ba, và tất cả chúng tôi đều phải làm việc vất vả để giữ mọi thứ như vốn có, nhưng ai cũng có thể thấy rằng việc chú Lữ bị thất sủng cộng với cuộc nổi loạn chống lại việc tăng địa tô khiến cuộc sống không còn được như trước nữa. Bố chồng tôi bắt đầu hút thuốc lá ít hơn và chồng tôi dành nhiều thời gian ngoài đồng hơn, thỉnh thoảng còn tự tay mang cuốc vác cày ra đồng làm cùng các nông phu. Ông thầy rời đi và chú Lữ đảm nhiệm việc dạy dỗ cho con trai lớn của tôi. Và trong căn buồng trên gác, những cuộc cãi vã giữa các bà vợ và bà thiếp ngày càng nhiều vì những món quà thông thường như vải lụa và chỉ thêu ngày càng ít đi.

Khi Tuyết Hoa và tôi gặp nhau tại nhà bố mẹ tôi hàng năm, tôi ít khi dành thời gian cho gia đình mình. Ồ, chúng tôi đã ăn cùng nhau và ngồi ngoài trời vào buổi đêm như cái thuở tôi còn là con gái, nhưng bố mẹ không phải là lý do để tôi về thăm nhà. Tôi chỉ muốn gặp và ở bên Tuyết Hoa thôi. Chúng tôi đều đã sang tuổi ba mươi và có hai mươi ba năm là lão đồng của nhau. Thật khó có thể tin rằng thời gian trôi qua lâu đến vậy và tôi với Tuyết Hoa đã có thời tâm tình gần gũi đến thế. Tôi yêu quý Tuyết Hoa vì là lão đồng, nhưng thời giờ của tôi nay bị chiếm dụng bởi việc nội trợ và chăm sóc lũ trẻ. Tôi đã là mẹ của ba đứa con trai và một đứa con gái, còn cô cũng đã có hai đứa con trai và một đứa con gái. Chúng tôi có một mối quan hệ tình cảm mà chúng tôi tin rằng sẽ không bao giờ tan vỡ và sâu sắc hơn cả mối ràng buộc với người chồng của chúng tôi, nhưng sự nồng thắm trong tình cảm của chúng tôi đã phai nhạt. Chúng tôi không lo lắng về điều này, vì mọi mối quan hệ sâu sắc đều phải chịu đựng hoàn cảnh thực tế của những ngày gạo và muối. Chúng tôi biết rằng đến những ngày ngồi im lặng, chúng tôi lại trở về như cũ với nhau. Còn bây giờ, chúng tôi chỉ có thể cùng nhau chia sẻ cuộc sống đời thường càng nhiều càng tốt.

Bên nhà chồng Tuyết Hoa, cô em chồng cuối cùng đã đi lấy chồng, Tuyết Hoa không còn phải làm những việc mà trước đây cô phải làm cho họ. Bố chồng cô cũng đã mất. Con lợn ông ta làm thịt lông lên lúc giấy chết mạnh đến mức con dao văng khỏi tay ông ta và cắm một nhát sâu hoắm tới tận xương trên cánh tay ông ta; ông ta chết vì mất máu ở ngưỡng cửa nơi ông ta đã giết biết bao nhiêu con lợn. Giờ thì chồng của Tuyết Hoa đã thành chủ gia đình, mặc dù anh ta - và tất cả mọi người sống dưới mái nhà đó - vẫn chịu sự

điều khiển của bà mẹ. Biết rằng Tuyết Hoa không có gì và cũng chẳng còn ai bên vực, mẹ chồng cô càng tìm cách châm chọc cô nhiều hơn, còn chồng cô thì ngày càng ít bên vực cô hơn. Tuy nhiên, Tuyết Hoa lại tìm thấy niềm vui với thằng bé thứ hai, từ đứa bé còn ẵm ngửa nay đã lớn lên thành một thằng bé khỏe mạnh đang chập chững bước đi. Mọi người đều yêu quý thằng bé, họ chắc rằng đứa con trai đầu sẽ không sống nổi đến khi sinh nhật mười tuổi, chứ nói gì đến tuổi hai mươi.

Mặc dù hoàn cảnh của Tuyết Hoa không được cao quý như tôi, song cô lại chịu khó để ý và nghe ngóng hơn tôi. Lẽ ra tôi đã phải nghĩ đến chuyện này. Cô luôn luôn để ý đến việc bên ngoài hơn tôi. Cô giải thích cho tôi rằng quân phiến loạn mà tôi vẫn nghe kể được gọi là quân Thái Bình và họ muốn đạt được một trật tự hài hòa hơn. Cũng giống như người Dao, họ tin rằng ma quỷ, thần thánh chi phối mùa màng, sức khỏe, và chuyện sinh con trai. Quân Thái Bình cấm rượu, thuốc phiện, cờ bạc, nhảy múa và thuốc lá. Họ cho rằng cần phải tịch thu đất đai của địa chủ, những kẻ sở hữu tới chín phần đất đai và tịch thu tới bảy phần hoa lợi, và những người lao động trên đồng sẽ phải được chia đều hoa lợi. Ở tỉnh chúng tôi, hàng trăm ngàn người đã bỏ nhà đi theo quân Thái Bình và chiếm đóng nhiều thôn mạc, thành phố. Cô kể về vị lãnh tụ của quân khởi nghĩa, người tin rằng mình là con trai của một vị thần nổi tiếng, về lãnh địa gì đó mà ông ta gọi là Thái Bình Thiên Quốc, về sự ghê tởm của ông ta đối với người ngoại quốc và chế độ mục nát này. Tôi không thể hiểu nổi những điều Tuyết Hoa cố gắng kể cho tôi nghe. Với tôi, một người ngoại quốc là ai đó đến từ một huyện khác. Tôi chỉ sống trong bốn bức tường của căn buồng trên gác, còn đầu óc Tuyết Hoa thì lúc nào cũng bay bổng tới những vùng đất xa xôi, nhìn ngắm, tìm kiếm, và thắc mắc.

Khi tôi trở về nhà chồng và hỏi chồng tôi về quân Thái Bình, anh chỉ bảo, “một người vợ chỉ nên chăm sóc cho các con mình và lo sao cho gia đình được êm ấm hạnh phúc. Nếu gia đình nàng làm nàng bận khoản về chuyện đó, thì lần sau ta sẽ không cho phép nàng về nữa đâu.”

Từ đó tôi không bao giờ dám hé một lời về chuyện bên ngoài nữa.

THIỆU MƯA và mùa màng thất thu khiến mọi người ở Thông Khẩu đều bị đói - từ đứa con gái thứ tư thấp kém nhất cho đến chú Lữ - nhưng tôi cũng chưa thấy lo lắng cho đến khi thấy kho thóc bắt đầu trống trơn. Chẳng mấy chốc mẹ chồng tôi bắt đầu đặt ra những quy tắc cấm rót trà tràn ra ngoài và đốt lửa quá to trong lò. Bố chồng tôi cố nhịn không gắp nhiều thịt trong đĩa thức ăn chính, để các cháu trai của mình ăn những thực phẩm quý giá này trước. Chú Lữ, người từng sống trong hoàng cung, không hề than thở một lời, trừ khi là về tình cảnh thất thế của ông, ông lại càng đòi hỏi con trai tôi khe khắt hơn, hy vọng rằng thằng bé sẽ đưa gia đình trở lại thời kỳ thịnh vượng.

Điều này gây trở ngại cho chồng tôi. Đêm đến, khi tắt đèn đi ngủ, anh tâm sự với tôi: “Chú Lữ nhìn thấy điều gì đó ở con trai chúng ta, và ta rất vui khi chú nhận dạy dỗ thằng bé. Nhưng giờ ta nhìn về phía trước và thấy rằng lẽ ra chúng ta nên gửi nó đi để theo đuổi việc học hành của nó. Làm sao chúng ta có thể làm được việc đó khi cả huyện đều biết rằng chúng ta sẽ phải bán ruộng đi để mua lương thực?” Trong bóng tối, chồng tôi nắm lấy tay tôi. “Bách Huệ, ta có một ý này và cha cũng cho là hay, nhưng ta lo cho nàng và các con trai của chúng ta.”

Tôi chờ đợi, sợ hãi những gì anh sắp nói.

“Người ta cần một số thứ để sống,” anh nói tiếp. “Không khí, ánh nắng, nước và củi thì sẵn có, nếu không muốn nói là luôn thừa thãi. Nhưng muối thì không như vậy, mà mọi người đều cần muối để sống.”

Tay tôi siết chặt lấy tay anh. Vậy ý định của anh là gì đây?

“Ta đã hỏi cha xem liệu ta có thể đem theo số tiền dự trữ cuối cùng của nhà mình,” anh nói, “để đến Quế Lâm, mua muối, và mang về đây bán hay không. Cha đã cho phép rồi.”

Có nhiều hiểm họa hơn so với những gì tôi có thể chỉ ra. Quế Lâm là tỉnh bên cạnh. Để tới được đó, chồng tôi sẽ phải đi qua vùng quân khởi nghĩa chiếm đóng. Những người không tham gia nghĩa quân là những nông dân bị cắt hết đường sống mất nhà mất cửa và trở thành thổ phỉ chặn cướp những người dám đi qua vùng đó. Buôn muối vốn dĩ là một việc nguy hiểm, đó là một trong những lý do khiến muối luôn luôn khan hiếm như thế. Lái buôn muối ở tỉnh chúng tôi có những đội quân của riêng họ, còn chồng tôi thì đơn độc. Anh chưa từng đối phó với các thủ lĩnh phiến quân và đám lái buôn xảo quyệt. Nếu tất cả những điều này còn chưa đủ, thì đầu óc đàn bà của tôi còn tưởng tượng ra rằng chồng tôi sẽ gặp nhiều người đàn bà xinh

đẹp ở Quê Lâm. Nếu anh thành công trong chuyến đi này, có thể anh sẽ mang theo một vài người nữa về làm thiếp. Sự yếu đuối của đàn bà vượt thốt ra khỏi miệng tôi trước tiên.

“Xin đừng ngắt những đóa hoa dại,” tôi nài nỉ anh, dùng lối uyển ngữ về loại đàn bà mà có thể anh sẽ gặp phải.

“Giá trị của một người vợ là ở cái nết, đâu phải ở cái đẹp,” anh bảo đảm. “Nàng đã sinh cho ta những đứa con trai. Thân xác ta có thể lênh đênh phương xa, nhưng mắt ta sẽ không khi nào nhìn những gì ta không nên nhìn.” Anh ngừng lại, rồi nói tiếp, “hãy chung thủy, tránh mọi cám dỗ, vâng lời mẹ ta, và chăm sóc các con chu đáo nhé.”

“Thiếp sẽ không làm tệ hơn,” tôi hứa. “Nhưng thiếp không lo ình.”

Tôi cố nói với chàng về những nỗi lo khác, nhưng chàng đáp lại, “chúng ta phải ngừng sống tiếp vì một số người không hạnh phúc ư? Chúng ta vẫn phải tiếp tục sử dụng những con đường và những dòng sông. Chúng thuộc về mọi người dân trên đất nước Trung Hoa này.”

Anh nói là có thể sẽ đi xa một năm.

TỪ LÚC chồng tôi đi, tôi thấy lo lắng. Ngày tháng trôi đi, nỗi lo âu và hoảng sợ trong tôi càng ngày càng lớn lên. Nếu có điều gì đó xảy đến với anh, điều gì sẽ xảy ra với tôi? Là một bà góa, tôi sẽ có rất ít lựa chọn. Vì các con tôi còn quá nhỏ để có thể chăm sóc cho tôi, có thể bố chồng tôi sẽ bán tôi ột người đàn ông khác. Biết rằng nếu chuyện đó xảy ra, tôi sẽ không bao giờ còn gặp lại các con mình nữa, tôi đã hiểu vì sao có nhiều bà góa tự vẫn đến thế. Nhưng tôi không định ngồi khóc hoài khóc hỷ vì những chuyện có thể xảy ra. Bề ngoài tôi cố tỏ ra điềm tĩnh khi ở căn buồng trên gác, dù trong thâm tâm tôi khổ sở vì lo lắng cho sự an toàn của chồng tôi.

Khao khát được nhìn thấy đứa con trai đầu lòng hồng xoa dịu lòng mình đôi chút, tôi đã làm một việc trước đây tôi chưa bao giờ làm. Mỗi ngày tôi mang trà cho những người đàn bà trong buồng nhiều lần; rồi khi đã xuống nhà, tôi ngồi lặng lẽ cách một quãng đủ để nghe thấy chú Lữ giảng bài cho con trai tôi.

“Thiên, Địa, Nhân thị vị tam tài,” con trai tôi lặp lại. “Nhật, Nguyệt, Tinh thị vị tam quang. Những cơ hội do Trời mang lại không bằng những thuận lợi mà Đất ban cho, những thuận lợi Đất ban cho lại chẳng sánh nổi hạnh phúc do sự hòa hợp giữa con người đem tới.”

“Mọi đứa trẻ đều có thể nhớ những lời này, nhưng ý nghĩa của nó là gì nào?” chú Lữ giọng nghiêm khắc đòi một câu trả lời chính xác.

Bạn nghĩ là con trai tôi có thể trả lời sai ư? Không đâu, và tôi sẽ kể cho bạn nghe lý do tại sao. Nếu nó không trả lời đúng hay nhắc lại không chính xác, chú Lữ sẽ quật vào bàn tay nó thật đau bằng roi mây. Nếu hôm sau nó nói sai, nó sẽ ăn đòn gấp đôi.

“Trời ban bốn mùa cho con người, nhưng nếu không cho Đất phì nhiêu, thì điều đó chỉ là vô dụng,” con trai tôi trả lời. “Và đất đai phì nhiêu cũng vô dụng nếu không có sự hòa hợp giữa con người.”

Ngồi trong góc tối, tôi mỉm cười hân diện, nhưng chú Lữ không kết thúc bài học chỉ nhờ một câu trả lời đúng.

“Rất tốt. Nào, bây giờ chúng ta sẽ nói về đế quốc. Nếu con làm cho gia đình mình thịnh vượng và tuân theo những luật lệ ghi trong Kinh Lễ, thì gia đình sẽ yên bình trật tự. Mọi gia đình đều yên bình trật tự thì đất nước sẽ yên ổn, ngôi vua sẽ vững vàng. Nhưng cuộc nổi loạn này sẽ làm nảy sinh cuộc nổi loạn khác, chẳng mấy chốc sẽ dẫn đến bạo loạn. Cậu bé, chú ý nhé. Gia đình chúng ta sở hữu nhiều đất đai. Ông nội của con quản lý nó khi ta đi vắng, nhưng giờ mọi người đều biết ta không còn quan hệ gì với triều đình nữa. Bọn họ đã thấy và nghe nói về những cuộc nổi loạn; chúng ta phải rất, rất cẩn thận.”

Nhưng điều khiến ông sợ hãi đến thế không phải là do cuộc nổi dậy của quân Thái Bình. Điều tôi nghe được cuối cùng trước khi những vận xấu giáng xuống đầu chúng tôi là Tuyết Hoa lại có mang. Tôi thêu tặng cô một chiếc khăn tay chúc cô khỏe mạnh và hạnh phúc trong những tháng sắp tới, rồi trang trí hình một con cá bạc nhảy lên khỏi mặt nước xanh, tin rằng đó là hình ảnh tốt lành và tươi mát nhất tôi có thể thêu tặng ai đó có mang vào mùa hè.

NĂM ĐÓ cái nóng rang người đến sớm. Còn quá sớm để quay về nhà bố mẹ đẻ của tôi, nên đám đàn bà chúng tôi và những đứa trẻ cứ phải ở trong buồng phụ nữ mòn mỏi chờ đợi, chờ đợi, và chờ đợi. Khi tiết trời ngày càng nóng bức, những người đàn ông ở Thông Khẩu và mấy thôn xung quanh dắt trẻ con ra sông bơi lội. Đó cũng chính là dòng sông nơi tôi ngâm đôi chân mình trong dòng nước mát của nó khi còn bé, vì thế tôi rất thích thú khi bố chồng và các em trai chồng tôi bảo sẽ đưa mấy đứa trẻ ra sông. Nhưng đó cũng chính là dòng sông mà những cô gái chân to giặt giũ và - khi nước trong các giếng trở nên chua lèm vì ấu trùng sâu - đi xách nước về để nấu nướng và uống.

Ca thương hàn đầu tiên xuất hiện tại thôn lớn nhất trong huyện - thôn Thông Khẩu của tôi. Nó rơi đúng vào cậu quý tử của một trong những tá điền của gia đình chúng tôi, sau đó lan ra khắp cả nhà và giết chết không chừa một ai. Khi mắc phải người bệnh có triệu chứng sốt, kèm theo cơn đau đầu dữ dội, rồi bụng đau quặn lên. Thỉnh thoảng kèm theo cơn ho đến khản cổ, hay nổi đầy mẩn đỏ. Nhưng một khi đã bị tiêu chảy, thì cái chết thảm thương sẽ chỉ còn là vấn đề thời gian. Ngay khi biết tin đứa trẻ đó mắc bệnh, chúng tôi biết điều gì sẽ xảy ra sau đó. Đầu tiên đứa trẻ chết, sau đó đến các em trai và em gái của nó, rồi mẹ nó, bố nó. Đó là những chuyện mà chúng tôi vẫn nghe đi nghe lại, vì người mẹ không thể bỏ mặc đứa con bệnh tật của mình và người chồng thì không thể bỏ mặc người vợ sắp chết. Chẳng mấy chốc tất cả các thôn đều có người mắc bệnh.

Nhà họ Lữ đóng cửa không tham gia vào đời sống của thôn nữa. Tôi tới trong nhà đi sạch cả, có thể là bố chồng tôi đã cho họ đi, cũng có thể là vì sợ bệnh mà bỏ chạy. Cho đến hôm đó, tôi vẫn không hề biết chuyện. Những người đàn bà trong gia đình tôi kéo hết lũ trẻ lên căn buồng phụ nữ, tin rằng đó là nơi an toàn nhất. Đứa con trai còn ẵm ngửa của cô em dâu thứ ba là đứa đầu tiên xuất hiện những triệu chứng. Trán nó khô và nóng ran. Hai má nó ửng đỏ lên. Tôi nhận thấy điều đó và đưa các con mình vào buồng ngủ của vợ chồng tôi. Tôi gọi thằng lớn về. Không có chồng tôi ở đây, lẽ ra tôi phải đầu hàng khát vọng muốn ở cùng ông chủ vĩ đại của nó và những người đàn ông khác trong nhà, nhưng tôi không cho nó sự lựa chọn nào cả.

“Chỉ khi nào mẹ rời khỏi căn buồng này,” tôi nói với đàn con. “Anh cả sẽ đảm trách trông chừng các con khi mẹ không có ở đây. Các con phải nhất nhất nghe lời anh đấy nhé.”

Mỗi ngày trong cái mùa đáng sợ đó, tôi chỉ rời khỏi phòng một lần vào buổi sáng và một lần vào buổi tối. Biết rõ cách căn bệnh này lây lan từ người bị nhiễm bệnh, tôi tự tay mang chiếc xô trong buồng ra ngoài đổ đi, thận trọng tránh không để bất cứ thứ gì từ khu đổ phân chạm vào tay, chân, quần áo hay chiếc xô của chúng tôi. Tôi kéo thứ nước đen đen từ giếng, đun sôi lên và sau đó lọc đi sạch và trắng hết mức có thể. Tôi cũng lo ngại về thức ăn, nhưng chúng tôi vẫn phải ăn. Tôi không biết phải làm gì. Liệu mẹ con tôi có nên ăn những thực phẩm chưa đun nấu, lấy trực tiếp ở vườn nhà không? Nhưng khi tôi nghĩ về việc phân được sử dụng trên những cánh đồng thế nào và cách mà bệnh tật lan ra bao nhiêu như thế, tôi biết là không nên làm vậy. Tôi nhớ lại một món mẹ tôi luôn nấu cho ăn khi tôi ốm - cháo. Tôi bèn nấu nó mỗi ngày hai lần.

Thời gian còn lại chúng tôi nhốt mình trong buồng. Suốt ngày, chúng tôi nghe thấy người ta chạy đi chạy lại. Tối đến, những tiếng la hét vì đau đớn từng đợt từng đợt của trẻ bị bệnh và tiếng khóc đau khổ của những người mẹ vọng đến tai chúng tôi. Sáng ra, tôi áp tai vào cửa để nghe ngóng tin tức về những người vừa mới qua đời. Những người thiếp, vì không có ai chăm sóc họ ngoài chính bản thân họ, hẳn sẽ chết trong đau đớn và cô độc nếu không có người đàn bà mà xưa nay họ vẫn âm mưu chống lại.

Bất kể ngày hay đêm, tôi luôn pháp phổng về Tuyết Hoa và chồng tôi. Liệu cô có thử cách phòng bệnh giống như tôi đang làm không? Cô có khỏe không? Liệu cô có chết không? Liệu có phải đứa con trai đầu lòng thảm hại của cô đã mắc bệnh rồi qua đời? Phải chăng cả gia đình bên đó đều chết hết cả? Còn chồng tôi hiện giờ ra sao? Có phải anh đã chết ở một phủ khác hay trên đường đi rồi không? Nếu có điều gì xảy ra ột trong hai người ấy, tôi không biết mình sẽ làm gì nữa. Tôi cảm thấy mình bị giam cầm trong sợ hãi.

Buồng ngủ của tôi chỉ có một cửa sổ, mà nó lại quá cao để tôi có thể trông ra bên ngoài. Mùi của những cái xác nhiễm bệnh và trương phình lên đặt trước các nhà lan khắp bầu không khí ẩm ướt. Chúng tôi bịt mũi, bịt miệng, nhưng vẫn không ngăn được mùi - mùi hôi thối làm mắt chúng tôi hoa lên và lưỡi mất hết cả cảm giác. Trong đầu mình tôi điểm lại những việc phải làm: thường xuyên cầu khẩn Phật Bà phù hộ. Quán lữ trẻ bằng vải đỏ thắm. Quét buồng một ngày ba lần để làm a quý đi săn lùng nạn nhân hoảng sợ bỏ chạy. Tôi cũng liệt kê mọi thứ phải nhịn: không ăn đồ rán, không ăn đồ xào. Nếu chồng tôi có nhà, chúng tôi cũng sẽ không ăn ái. Nhưng anh lại đang đi vắng, và tôi chỉ phải thận trọng cho chính mình.

Một hôm khi tôi nấu cháo đặc, mẹ chồng tôi vào bếp với con gà chết trên tay.

“Có cố giữ những thứ này cũng chẳng ích gì,” bà nói cộc cằn. Khi bà tháo khớp xương gà và băm tỏi, bà nhắc nhở, “các con cô sẽ chết vì không có thịt và rau. Cô sẽ làm chúng chết đói mất trước khi chúng kịp mắc bệnh.”

Tôi nhìn chăm chăm vào con gà. Tôi muốn ứa nước miếng và bụng tôi bắt đầu sôi lên, nhưng lần đầu tiên từ khi lấy chồng tôi phải giả điếc. Tôi không trả lời. Tôi chỉ múc cháo vào bát và đặt vào khay. Trên đường về buồng mình, tôi dừng lại trước cửa phòng chú Lữ, gõ cửa, và mang một bát cho chú. Bạn thấy không, tôi phải làm như vậy? Chú không chỉ là người cao tuổi nhất và đáng kính nhất trong gia đình tôi mà còn là thầy của con trai tôi. Thánh hiền xưa vẫn dạy rằng, trong các mối quan hệ rường cột, quan hệ thầy trò chỉ đứng sau quan hệ cha con.

Còn những bát cháo khác tôi chia cho các con tôi. Khi Bích Ngọc cự nự rằng cháo gì mà chẳng có hành, chẳng có thịt, thậm chí cũng không có dưa muối, tôi tắt nó một cái trời giáng. Những đứa khác đành nuốt hết mọi lời than phiền, trong khi chị của chúng mím môi và gạt nước mắt. Tôi chẳng buồn chú ý đến chuyện đó, chỉ cầm lấy cây chổi và lại quét nhà.

Nhiều ngày trôi qua và vẫn chưa có triệu chứng nào trong buồng của chúng tôi, nhưng giờ đến lượt tiết trời nóng ngột ngạt bủa vây chúng tôi, khiến mùi hôi thối của những người bệnh và xác chết càng xông lên nồng nặc. Một tối nọ, khi bước vào bếp, tôi thấy cô em dâu thứ ba đứng giữa căn phòng tối om vịn đồ tang trắng từ đầu đến chân trông như một bóng ma. Nhìn vẻ ngoài của cô ta tôi đoán là chồng và những đứa con của cô ta hẳn đã chết. Tôi đứng chết trân tại chỗ trước ánh mắt trống rỗng, vô hồn của cô ta. Cô ta không nhúc nhích, mà cũng chẳng nhận ra là tôi chỉ cách trước mặt cô ta một mét. Tôi sợ đến mức không quay trở lại hay bước tiếp được nữa. Ngoài kia, tôi nghe thấy tiếng cú đêm kêu thảm thiết và tiếng phì phò của những con trâu. Trong lúc hoảng hốt, tôi chợt có một ý nghĩ ngớ ngẩn. Tại sao những con vật ấy không chết quách đi? Hay là chúng đang chết mà chẳng còn ai để nói cho tôi biết?

“Đồ con lợn vô dụng!” Một giọng ác nghiệt và chất chứa vang lên từ đằng sau tôi.

Cô em dâu thứ ba không hề chớp mắt, nhưng tôi quay lại để xem ai vừa nói. Là mẹ chồng tôi. Búi tóc của bà sổ tung và xõa xuống mặt thành từng làn trơn óng. “Lẽ ra chúng ta không nên rước mày về nhà này làm gì. Mày đang hủy hoại cả dòng tộc nhà họ Lữ, đồ tởm lợm, đồ con lợn bẩn thỉu.”

Mẹ chồng tôi thẳng tay giáng một cái tát vào mặt cô em dâu thứ ba, cô ta chẳng còn chút ý thức nào để mà chùi rửa mặt mày lem luốc của mình nữa.

“Tao nguyện rửa mày,” mẹ chồng tôi nói, mặt bà đỏ gay vì giận dữ và đau đớn. “Tao muốn mày chết luôn đi. Nếu mày không chết - cầu trời, hãy làm nó phải đau đớn quằn quại - ông chủ Lữ sẽ bán mày cho người khác vào mùa thu này. Nhưng nếu là tao, tao sẽ không để mày được sống mà nhìn thấy mặt trời.”

Dứt lời, mẹ chồng tôi, không biết có sự hiện diện của tôi, quay ngoắt đi, vịn vào tường, rồi lảo đảo rời khỏi bếp. Tôi quay lại chỗ cô em dâu, trông có vẻ như đã lạc ra khỏi thế giới này. Mọi thứ đều mách bảo tôi rằng cái việc tôi sắp làm là sai lầm, sai lầm nhưng tôi vẫn đưa tay ra, ôm lấy cô ta, và dẫn cô đến chiếc ghế. Tôi đun nước, rồi bằng tất cả lòng can đảm, tôi có thể thấy mình đang nhúng mảnh khăn vào xô nước lạnh và lau mặt cho cô em dâu. Tôi ném chiếc khăn vào lò than và nhìn nó bốc cháy. Khi nước sôi, tôi pha một ấm trà, rót ra một tách cho cô em dâu tôi, và đặt trước mặt cô ta. Cô ta không cầm lấy nó. Tôi không biết mình có thể làm gì hơn được nữa, vì thế tôi bắt đầu nấu cháo, nhần nặn quấy dưới đáy nồi để gạo không bị dính hay cháy.

“Tôi thấy căng thẳng khi nghe bọn trẻ la khóc. Tôi tìm chồng mình khắp nơi.” Cô em dâu thứ ba lẩm bẩm. Tôi quay lại nhìn cô, nghĩ cô đang nói chuyện với mình. Nhưng đôi mắt cô ta lại bảo cho tôi biết là không phải. “Nếu tôi tái giá, làm thế nào tôi có thể gặp lại chồng và các con tôi ở thế giới bên kia bây giờ?”

Tôi không tìm được lời nào khả dĩ an ủi cô, vì chẳng có từ nào cả. Cô ta không có một cái cây lớn để tựa vào mà cũng không có quả vững chãi ở đằng sau che chở. Cô lắc lư ra khỏi gian bếp trên đôi gót sen mỏng manh, yếu ớt như chiếc đèn được thả lên trời trong lễ hội hoa đăng và bị gió cuốn bay xa. Tôi quay lại quấy nồi cháo.

Sáng hôm sau, khi tôi xuống nhà, có vẻ như có sự thay đổi nào đó. Dũng Cẩm và hai người hầu khác đã quay về và đang lau dọn căn bếp và chất đồng củi đốt. Dũng Cẩm báo cho tôi biết là mọi người phát hiện ra em dâu thứ ba đã chết vào sáng sớm. Cô ta đã tự vẫn bằng cách nuốt thuốc tẩy quần áo. Tôi vẫn thường tự hỏi liệu điều gì sẽ xảy ra nếu cô ta đợi thêm vài giờ nữa, vì vào bữa trưa mẹ chồng tôi bắt đầu lên cơn sốt. Hẳn là bà đã mắc bệnh vào đêm hôm trước khi bà nghiệt ngã đến thế.

Giờ đây tôi chỉ có một lựa chọn kinh khủng. Tôi đã cố gắng bảo vệ lũ con tôi bằng cách nhốt chúng trong buồng, nhưng trách nhiệm của một người con dâu cả đối với bố mẹ chồng cao hơn hẳn mọi việc khác. Hầu hạ họ không có nghĩa chỉ là dâng trà vào buổi sáng, giặt giũ quần áo cho họ, hay nghe lời mắng chửi mà vẫn phải giữ bộ mặt tươi cười. Hầu hạ họ có nghĩa là phải tôn kính họ hơn bất cứ ai - hơn cả bố mẹ tôi, hơn cả chồng tôi, hơn cả con tôi. Trong khi chồng tôi thì đi xa, tôi phải quên đi nỗi sợ hãi bệnh tật, gạt bỏ mọi tình cảm với con cái ra khỏi trái tim mình, và làm mọi việc đúng đắn. Nếu tôi không làm thế và mẹ chồng tôi mất đi, tôi sẽ mang nỗi nhục đó suốt đời.

Nhưng tôi không bỏ mặc lũ con tôi dễ dàng như vậy. Các cô em dâu khác của tôi cùng gia đình họ đều ở hết trong phòng mình. Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra sau những cánh cửa đóng kín ấy. Có thể họ đã đổ bệnh hết thảy. Có thể họ đã chết hết cả rồi. Tôi cũng không thể tin tưởng để bố chồng tôi chăm sóc các con tôi. Chẳng phải là ông đã ngủ cùng vợ mình đêm qua sao? Biết đâu ông lại là người đổ bệnh tiếp theo? Và tôi không hề thấy mặt chú Lữ từ khi bệnh dịch bắt đầu hoành hành, mặc dù buổi sáng và buổi tối ông vẫn bỏ chiếc bát không trước cửa phòng mình để tôi múc cháo vào.

Tôi ngồi trong bếp, những ngón tay đan vào nhau lo lắng. Dũng Cẩm bước vào, quỳ xuống trước mặt tôi và nói, “con sẽ trông chừng các cô cậu.”

Tôi nhớ lại con bé đã hộ tống tôi đến nhà Tuyết Hoa ngay sau lễ cưới, đã chăm sóc tôi khi tôi sinh con, đã trung thành và kín đáo ra sao khi mang những lá thư của tôi đến cho lão đồng. Con bé đã làm tất cả những việc đó vì tôi, và bao lâu nay tôi không hề để ý rằng từ một con bé mười tuổi nay nó đã là một thiếu nữ cao lớn chân to ở tuổi hai mươi tư. Với tôi, nó vẫn xấu xí như cái bím lợn, nhưng tôi biết nó chưa mắc bệnh và nó sẽ chăm sóc những đứa con của tôi như con của chính mình.

Tôi chỉ bảo con bé tỉ mỉ là tôi muốn nước và thức ăn của lũ trẻ phải được chuẩn bị như thế nào, rồi tôi đưa cho nó con dao để phòng khi tình hình trở nên tồi tệ hơn và con bé phải gác cửa. Dặn dò con bé xong xuôi, tôi dành pho mặc những đứa con của mình cho số mệnh và chú tâm chăm sóc bố mẹ chồng.

Năm ngày sau đó, tôi chăm sóc mẹ chồng tôi bằng tất cả mọi phương cách mà một cô con dâu có thể làm. Tôi lau rửa nửa người bên dưới của bà vì bà không còn đủ sức để đi vào bồn nữa. Tôi cũng nấu cháo cho bà như tôi đã nấu cho các con tôi; rồi tôi cắt tay mình như tôi từng thấy mẹ tôi làm để cái dòng chất tinh túy của tôi có thể hòa vào bát cháo. Đây là món quà cao quý nhất của một cô con dâu, và tôi đã tặng nó đi, hy vọng nhờ một phép màu nào đó, cái tinh chất đã đem lại cho tôi sức sống ấy sẽ truyền sang cho bà.

Nhưng tôi không cần phải kể hết với các bạn căn bệnh này khủng khiếp đến mức nào. Các bạn đều biết điều gì sẽ xảy ra. Bà ấy chết. Bà vẫn luôn công bằng và thường đối xử tốt với tôi, vì thế thật đau lòng khi phải nói lời vĩnh biệt. Khi bà trút hơi thở cuối cùng tôi biết rằng tôi không thể làm được mọi việc cần thiết ột người đàn bà với tâm vóc ấy. Tôi lau rửa thân thể lấm bết phân và khô đét của bà bằng nước ấm và xúc dầu đàn hương. Tôi mặc cho bà bộ quần áo mừng thọ và gài những bài viết bằng nữ thư của bà vào túi áo, tay áo và áo dài thắt lưng. Không giống như một người đàn ông, bà không viết để lưu danh muôn thuở. Bà viết để kể với bạn bè của mình những suy nghĩ và cảm xúc của bà, và họ cũng viết lại cho bà như vậy. Trong hoàn cảnh khác, hẳn tôi sẽ phải đốt những thứ đó trước mộ của bà. Nhưng với cái nóng và dịch bệnh này, phải nhanh chóng chôn cái xác mà không cần phải quá bận tâm về phong thủy, nữ thư, hay đạo hiếu làm gì. Tất cả những gì tôi có thể làm là đảm bảo rằng mẹ chồng tôi sẽ có thể tìm được yên ủi trong việc đọc và hát lên những lời tâm tình của bạn bè mình khi sang thế giới bên kia. Ngay sau khi tôi làm xong việc đó, thi thể của bà được đưa lên xe chở ra chỗ chôn đào gấp.

Mẹ chồng tôi đã sống một cuộc đời khá dài. Về mặt này tôi thấy mừng cho bà. Và, vì mẹ chồng tôi đã mất, tôi trở thành người đàn bà đứng đầu trong nhà, mặc dù chồng tôi vẫn chưa về. Bây giờ, các cô em dâu sẽ phải trả lời tôi. Họ cần giữ lấy ân huệ của tôi để được sự đối xử tử tế. Vì những người thiếp đã chết hết cả, tôi chờ đợi mọi chuyện trở nên yên ổn hơn, vì tôi thấy rõ một điều: sẽ không còn một người thiếp nào nữa dưới mái nhà này.

Như mấy người hầu linh cảm thấy từ trước, dịch bệnh đã rời khỏi huyện. Chúng tôi mở tung các cánh cửa ra và cầm lấy những hàng hóa dự trữ. Trong gia đình tôi, chúng tôi đã mất mẹ chồng tôi, cậu em thứ ba và cả gia đình cậu ấy, cùng mấy người thiếp. Các cậu em trai thứ hai và thứ tư vẫn còn sống, gia đình họ cũng vậy. Ở nhà bố mẹ tôi, bố tôi và mẹ tôi đều đã chết. Đương nhiên tôi thấy ân hận vì đã không ở lại với họ lâu hơn trong lần về thăm nhà cuối cùng, nhưng bố tôi và tôi đã trở nên xa cách kể từ sau khi tôi bị bó chân, còn quan hệ giữa mẹ tôi và tôi sau vụ tranh cãi chuyện bà đã nói dối tôi về Tuyết Hoa đã vĩnh viễn thay đổi. Là một người con gái đã đi lấy chồng, tôi chỉ phải để tang bố mẹ mình một năm. Tôi cố gắng kính trọng người mẹ tính khí của tôi vì những gì bà đã làm với tôi và cho tôi, nhưng tôi không thấy đau lòng thương tiếc gì cả.

Nhìn chung, chúng tôi khá may mắn. Chú Lữ và tôi không bao giờ nói chuyện với nhau. Thế là không đứng đắn. Nhưng khi chú đi ra khỏi phòng, chú không còn là một ông chú hòa nhã sống cuộc đời nhàn nhả suốt những năm tháng về hưu. Ông rèn giũa con trai tôi nghiêm khắc, tập trung, và tận tâm đến mức chúng tôi không bao giờ còn phải thuê thầy bên ngoài nữa. Con trai tôi chưa bao giờ nhác học, được khuyến khích vì vinh quang lớn lao nhất của cuộc đời mình là yết tên trên bảng vàng và tận hưởng đêm tân hôn. Trong quãng đời đầu tiên, nó sẽ thực hiện vai trò của một đứa con hiếu thảo; nhưng sau này, nó sẽ bật lên khỏi sự tầm tối của vùng quê nhỏ bé này để đạt được cái danh vọng lẫy lừng được mọi người dân Trung Hoa biết đến.

Nhưng trước khi những chuyện đó xảy ra thì chồng tôi trở về. Tôi không thể dù chỉ là để bắt đầu giải thích sự nhẹ nhõm mà tôi cảm thấy được khi tôi trông thấy chiếc kiệu của anh vào tới lộ chính, theo sau là cả một đoàn xe bò chở đầy những bao tải muối và các loại hàng hóa khác. Mọi chuyện khiến tôi lo lắng và than khóc đã không - hay ít nhất là chưa - xảy ra với tôi. Tôi ào ra, sung sướng thấy mọi phụ nữ ở Thông Khẩu đều hiện diện trong khi những người đàn ông dỡ hàng hóa trên xe xuống. Mọi người đều bật khóc, trút hết tất cả những gánh nặng, sợ hãi và đau khổ mà chúng tôi đã phải chịu đựng bao lâu nay. Đối với tôi - với tất cả chúng tôi - chồng tôi là dấu hiệu tốt lành đầu tiên mà tất cả chúng tôi từng được thấy trong những ngày tháng vừa qua.

Muối được bán khắp huyện cho những con người cùng quần nhưng vẫn chân thành biết ơn. Muối bán với giá khá cao nên chúng tôi không còn phải lo lắng về tiền bạc nữa. Chúng tôi đóng thuế. Chúng tôi mua lại những mảnh ruộng phải bán đi trước kia. Gia đình họ Lữ khôi phục lại địa vị cao sang và phồn thịnh. Mùa màng năm đó bội thu, khiến mùa thu lễ hội càng tưng bừng. Sống sót qua những ngày đen tối, chúng tôi không thể nhẹ nhõm hơn được nữa. Bố chồng tôi muốn những người thợ thủ công đến Thông Khẩu sơn vẽ những trụ gạch làm thêm bên dưới mái hiên để nói về sự thịnh vượng và may mắn của gia đình chúng tôi với các láng giềng hay bất kỳ ai đến thăm thôn chúng tôi sau này. Giờ đây tôi có thể ra ngoài để nhìn ngắm: chồng tôi khoác chiếc áo choàng lên thuyền đi xuôi xuống hạ lưu, những cuộc trao đổi mua bán của anh với các lái buôn ở Quế Lâm, đám phụ nữ trong gia đình tôi mặc áo choàng thướt tha và thêu thùa trong khi chờ đợi, và chuyển trở về vui vẻ của chồng tôi.

Mọi chuyện đã xảy ra đều được vẽ lại dưới mái hiên, chỉ thêm bức chân dung của bố chồng tôi. Trên các trụ gạch, ông ngồi trên một chiếc ghế lưng cao, quan sát mọi thứ ông sở hữu và trông thật kiêu hãnh, nhưng thật ra ông đã mất vợ và không còn lòng dạ nào mà để tâm đến những thứ trần tục nữa. Vào một ngày nọ, ông đã ra đi lặng lẽ trong khi đang tản bộ trên cánh đồng. Bốn phận đầu tiên của chúng tôi là phải tổ chức một đám tang lớn nhất xưa nay trong huyện. Bố chồng tôi được đặt trong linh cữu và để bên ngoài năm ngày. Với khả năng tài chính hiện giờ, chúng tôi mời ban nhạc, suốt cả ngày lẫn đêm. Mọi người quanh huyện đều đến để khấn đầu trước linh cữu. Họ mang đến những món quà phúng viếng bằng tiền để trong phong bì màu trắng, những dải lụa, những cuộn giấy uốn lượn dòng chữ viết của đàn ông ca ngợi bố chồng tôi. Các em trai chồng tôi và vợ của chúng quỳ gối đi đưa bố chồng tôi ra mộ. Mọi người ở Thông Khẩu và những người từ các thôn bên đi bộ theo sau chúng tôi. Trong bộ đồ tang, chúng tôi hợp thành một dòng sông trắng xóa nhích từng bước đi qua những cánh đồng xanh bát ngát. Cứ đi được bảy bước, mọi người lại khấn đầu. Ngôi mộ cách thôn chúng tôi một cây số, nên bạn cứ tưởng tượng xem chúng tôi phải dừng lại bao nhiêu lần trên con đường lổm nhổm đá đỏ.

Cả trẻ lẫn già đều than khóc tiếc thương, trong khi ban nhạc thổi kèn ò ỉ e, thổi sáo, đập hai cái chũm chọe vào nhau, và gõ trống thùng thùng. Là con trai trưởng, chồng tôi đốt tiền giấy và pháo. Đàn ông, đàn bà cùng hát. Chồng tôi cũng thuê vài vị sư, cử hành những nghi lễ để giúp đưa đường dẫn lối cho bố chồng

tôi - và, chúng tôi hy vọng là cả những người đã mất trong nạn dịch vừa qua nữa - đến được thế giới hạnh phúc của các vong hồn. Sau lễ an táng, chúng tôi mở tiệc thết đãi cả thôn. Khi khách khứa ra về, những người họ hàng khá giả của gia đình họ Lữ tặng ỗi người một đồng xu may mắn gói trong giấy, một miếng kẹo để làm trôi đi vị cay đắng của cái chết, và chiếc khăn ướt để mọi người lau rửa thân thể mình. Công việc này diễn ra trong tuần nghỉ lễ đầu tiên. Tính tổng cộng, chúng tôi có bốn mươi ngày để làm lễ, cúng bái, tiệc tùng, đọc điệu văn, hát và khóc. Cuối cùng - mặc dù chồng tôi và tôi vẫn chưa kết thúc thời kỳ để tang chính thức - nhưng mọi người trong huyện đều biết rằng, chúng tôi là ông chủ Lữ và bà chủ Lữ mới, ít nhất là trên danh nghĩa.

15. Chương 15: Trong Núi

TÔI VẪN CHƯA NHẬN ĐƯỢC TIN TỨC GÌ VỀ _tình hình của Tuyết Hoa và gia đình cô suốt trận dịch thương hàn. Trong khi vừa phải lo lắng cho lũ con, vừa phải thực hiện bốn phận với mẹ chồng, rồi lại lẳng đi trong nỗi sung sướng đón chồng trở về, lại thêm chuyện bố chồng tôi mất và sau đó là lễ tang của ông, và cuối cùng là chuyện vợ chồng tôi trở thành ông bà Lữ sớm hơn dự kiến, nên - lần đầu tiên trong đời - tôi quên bẵng lão đồng của mình. Rồi, cô gửi cho tôi một lá thư.

Bách Huệ thân mến,

Mình nghe nói là bạn còn sống. Mình rất tiếc về việc của bố mẹ chồng bạn. Mình còn buồn hơn nữa khi nghe tin tức về bố mẹ bạn. Mình yêu họ nhiều lắm.

Chúng ta đều đã sống sót qua nạn dịch. Vừa rồi, mình đã bị sẩy thai - lại một đứa con gái. Chồng mình bảo thế là tốt. Nếu tất cả những đứa con của mình đều sống cả, thì mình sẽ có bốn đứa con gái - một thảm họa. Thế nhưng, ba lần ôm đứa con đã chết trong tay đều quá đau đớn.

Bạn luôn nói với mình là hãy cố lần nữa. Mình sẽ làm thế. Mình ước gì mình cũng được như bạn và có ba đứa con trai. Như bạn nói đấy, con trai là giá trị của người đàn bà.

Ở đây nhiều người chết lắm. Mình muốn nói với bạn là ở đây mọi thứ đều đã im ắng hơn, nhưng mẹ chồng mình vẫn sống. Bà ta nói xấu mình suốt ngày, lại còn kéo chồng mình về phe với bà ta.

Mình mong bạn đến thăm mình. Cổng nhà mình khó sánh được với cổng nhà bạn, nhưng mình mong có thể dẹp những khó khăn của mình sang một bên. Nếu bạn thương yêu mình, hãy đến với mình nhé. Mình muốn chúng ta được ở bên nhau trước khi bó chân cho các con gái của chúng ta. Chúng ta sẽ có nhiều điều để nói trong dịp này.

Tuyết Hoa

Mẹ chồng tôi đã mất, và tôi liên tục nghĩ về những gì bà dạy bảo tôi về bốn phận của người làm vợ: “Tuân phục, tuân phục, tuân phục, rồi mới được làm những gì cô muốn.” Không còn bị mẹ chồng theo dõi, cuối cùng thì tôi đã có thể công khai gặp Tuyết Hoa.

Chồng tôi dùng nhiều lý do để phản đối: các con trai tôi đứa thì đã mười một, đứa lên tám và đứa được tuổi rưỡi, con gái tôi vừa mới lên sáu, và anh muốn tôi ở nhà. Tôi xoa dịu những lo lắng của anh mất vài ngày. Tôi hát lên để làm anh trấn tĩnh lại. Tôi lên kế hoạch cho từng đứa, hòng làm dịu trái tim của bố chúng. Tôi nấu những món ăn anh thích nhất. Tôi rửa và xoa bóp chân cho anh mỗi tối khi về nhà sau một ngày đi lại trên những cánh đồng. Tôi săn sóc vùng dưới thắt lưng của anh. Anh vẫn không muốn cho tôi đi, và tôi ước là tôi đã nghe theo.

Ngày hăm tám tháng Mười, tôi vận áo choàng lụa màu hoa oải hương trên đó tôi đã thêu hoa cúc cho thích hợp với mùa thu. Trước kia tôi cứ nghĩ rằng có lẽ tôi sẽ chỉ được mặc những bộ quần áo tôi đã may hồi mới búi tóc suốt đời. Tôi không hề ngờ là mẹ chồng tôi sẽ chết đi và để lại những súc vải chưa ai chạm đến hay chồng tôi sẽ giàu có đến mức tôi có thể tha hồ mua lụa hảo hạng ở Tô Châu. Nhưng tôi biết là mình sắp đi đến nhà Tuyết Hoa, rồi tôi nhớ rằng cô đã mặc quần áo của tôi khi chúng tôi còn nhỏ, tôi không mang theo gì khác nữa cho ba đêm xa nhà.

Kiệu của tôi đặt xuống trước cửa nhà Tuyết Hoa. Cô đang ngồi đợi trên bậc thềm ngoài ngưỡng cửa nhà cô, mặc áo khoác ngoài, quần chần, đeo tạp dề, và đội cái mũ bần thủ, sờn rách và nhuộm màu chàm và màu trắng trông xấu tệ. Chúng tôi không bước vào nhà ngay. Tuyết Hoa thích tôi ở bên cô tận hưởng không khí mát lạnh của buổi chiều. Khi Tuyết Hoa huyền thuyên chuyện này chuyện nọ, tôi mới nhìn kỹ cái chảo khổng lồ dùng để nhúng nước sôi những con lợn để cạo lông và lột da. Bên trong chiếc cửa mở toang của căn nhà phụ, tôi liếc thấy thịt treo đầy các xà nhà. Mùi của chúng làm bụng tôi quặn lên. Nhưng tệ hơn thế là con lợn cái cùng đàn lợn con của nó đang tiến về phía bậc thềm, tìm cái ăn. Sau khi Tuyết Hoa và tôi ăn xong bữa trưa với cơm và rau, cô cầm lấy hai cái bát của chúng tôi đặt chúng xuống dưới chân để con lợn nái và đàn con của nó có thể ăn nốt phần cơm thừa còn lại.

Khi chúng tôi trông thấy anh chàng đồ tể về - đẩy chiếc xe trên đó chất bốn cái rổ, mỗi cái đựng một con lợn nằm úp sấp - chúng tôi lên gác, nơi con gái của Tuyết Hoa đang thêu và mẹ chồng của cô đang làm sạch bông. Căn phòng toàn mùi ẩm mốc và tối tăm. Cửa sổ ở đây nhỏ và chẳng được trang trí bằng cái cửa sổ ở nhà bố mẹ tôi, mặc dù từ đây tôi có thể nhìn tới tận cửa sổ của nhà tôi ở Thông Khẩu. Ngay cả lên tới đây rồi mà chúng tôi cũng không thể thoát được mùi lợn.

Chúng tôi ngồi xuống và nói về những chuyện chúng tôi quan tâm trước nhất - hai cô con gái của chúng tôi.

“Bạn đã nghĩ tới chuyện khi nào thì chúng ta nên bắt đầu bó chân cho chúng chưa?” Tuyết Hoa hỏi.

Năm nay đúng là năm thích hợp để bắt đầu việc đó, nhưng tôi mong chính Tuyết Hoa hỏi câu đó để thấy rằng tôi và cô có cùng suy nghĩ giống nhau.

“Mẹ chúng ta đợi cho đến khi chúng ta lên bảy, và chúng ta đã hạnh phúc bên nhau kể từ bảy đến nay,” tôi thận trọng thăm dò ý tứ của cô.

Một nụ cười rạng rỡ nở trên gương mặt Tuyết Hoa. “Đó đúng là những gì mình nghĩ. Bạn và mình có tám đặc điểm trùng nhau một cách hoàn hảo. Sao chúng ta lại không chỉ làm cho hai đứa có tám điểm trùng nhau mà còn làm cho tám điểm đó khớp với của chúng ta càng nhiều càng tốt nhỉ? Có thể bắt đầu bó chân cho chúng vào cùng một ngày và cùng một tuổi như chúng mình lắm chứ.”

Tôi nhìn sang con gái Tuyết Hoa. Xuân Nguyệt cũng xinh xắn như mẹ nó trạc tuổi ấy - nước da mịn như lụa và mái tóc đen mềm mại - nhưng cách cư xử của nó có vẻ cam chịu khi nó ngồi đó đầu cúi xuống, nghiêng sang một bên nhìn vào mảnh vải thêu trong khi cố gắng không nghe lỏm câu chuyện về số phận của nó.

“Hai đứa trẻ sẽ giống như đôi uyên ương,” tôi nói, thấy nhẹ nhõm hẳn khi chúng tôi thỏa thuận với nhau dễ dàng đến thế, mặc dù tôi chắc chắn là cả hai chúng tôi đều hy vọng những đặc điểm trùng nhau của chúng tôi sẽ hoàn chỉnh cái thực tế là tám đặc điểm của hai đứa không hoàn toàn hòa hợp với nhau.

Tuyết Hoa thật may mắn khi sinh được Xuân Nguyệt; tuy nhiên, hẳn là con bé đã bị bỏ lại với bà nội của nó cả ngày. Để tôi nói cho bạn biết nhé: người đàn bà đó vẫn cay nghiệt và ti tiện y như tôi vẫn nhớ. Bà ta lặp đi lặp lại điệp khúc duy nhất: “Thằng con lớn của cô chẳng khá gì hơn một đứa con gái. Nó yếu như sên. Làm sao mà nó có đủ sức khỏe để giết nổi một con lợn?” Tôi có một ý nghĩ không thích hợp lắm với địa vị là bà Lữ: sao ma quỷ không lôi quách bà ta đi trong nạn dịch vừa qua nhỉ?

Bữa tối gọi lại dư vị của tuổi thơ tôi trước khi những món của hồi môn của tôi được gửi đến - đậu đỗ muối, chân giò xốt tương ớt, bí ngô xắt nhỏ xào và gạo đỏ. Mỗi bữa ăn khi tôi ở Cẩm Điền đều giống nhau ở chỗ là chúng tôi luôn có thịt lợn. Mỡ lợn để xào đậu đen, tai lợn đựng trong niêu đất, ruột lợn nướng, cà lợn xào với tỏi và ớt. Tuyết Hoa không ăn miếng nào, cô chỉ lặng lẽ ăn cơm và rau.

Sau bữa tối, mẹ chồng cô đi nghỉ. Mặc dù, theo truyền thống là hai lão đồng sẽ ngủ cùng nhau khi đến thăm nhau - nghĩa là người chồng sẽ phải đi ngủ chỗ khác - nhưng anh chàng đồ tể thì lại tuyên bố anh ta sẽ không rời khỏi phòng của mình. Lý do là gì nào? “Không có gì xấu xa bằng lòng dạ đàn bà.” Đó là một câu tục ngữ và có thể là nó đúng, nhưng nói vào mặt bà Lữ như thế thì quả là khiếm nhã. Tuy nhiên, đây là nhà của anh ta nên chúng tôi phải làm theo những gì anh ta bảo.

Tuyết Hoa đưa tôi trở lại căn gác đến buồng phụ nữ, cô đã dọn giường và sắp sẵn mấy tấm chăn dù đã sờn nhưng sạch sẽ trong số của hồi môn của cô. Trên chiếc tủ, cô đặt một cái liễn đựng đầy nước ấm để tôi rửa mặt. Ôi, tôi muốn nhúng chiếc khăn vào trong liễn nước và xóa sạch những nét âu lo trên khuôn mặt của lão đồng biết bao. Khi tôi nghĩ như vậy, cô mang ra một bộ đồ ngủ hầu như giống hệt bộ đồ cô đang mặc -

hầu như, vì tôi nhớ ra rằng cô đã ghép các mảnh vải lấy từ những món hồi môn quý giá của mẹ cô vào với nhau để khâu thành những bộ đồ này. Tuyết Hoa nghiêng về phía trước, hôn lên má tôi, và thì thầm vào tai tôi, “ngày mai chúng ta sẽ có cả ngày bên nhau. Mình sẽ cho bạn thấy hình thù của mình và những thứ mình đã làm trên chiếc quạt của chúng ta. Chúng ta sẽ trò chuyện và cùng nhớ lại chuyện ngày xưa.” Rồi cô để tôi ở lại một mình.

Tôi thổi tắt đèn và đắp chăn. Trăng sắp tròn, ánh sáng xanh nhạt chiếu qua song cửa làm tôi nhớ lại những năm tháng trước đây. Tôi vui mặt vào những nếp gấp trên tấm chăn có mùi hương thơm ngát và tao nhã của Tuyết Hoa y như hồi chúng tôi mới búi tóc. Ký ức về những tiếng rên khe khẽ thích thú ủa về tai tôi. Một mình trong căn phòng tối om đó, tôi đỏ mặt vì những chuyện có lẽ tốt nhất là nên quên đi. Nhưng những âm thanh đó không hề biến mất. Tôi nhồm dấy. Những tiếng đó không phải là từ trong đầu tôi mà là vọng tới từ căn phòng của Tuyết Hoa. Lão đồng của tôi và chồng cô đang ân ái! Lão đồng có thể là một người ăn chay nhưng cô không phải là người Vợ họ Vương trong câu chuyện cổ nọ. Tôi bịt tai lại và cố ngủ, nhưng thật khó làm sao. Số phận tốt đẹp của tôi khiến tôi trở nên thiếu kiên nhẫn và khoan thứ. Bản chất ô uế và bị vấy bẩn của nơi này và những con người sống nơi đây làm bức bối cảm giác của tôi, xác thịt tôi và tâm hồn tôi.

Sáng hôm sau, gã đồ tể đi khỏi nhà cả ngày còn mẹ anh ta thì trở về phòng mình. Tôi giúp Tuyết Hoa rửa và lau khô bát đĩa, lấy củi, xách nước, thái rau cho bữa trưa, đến nhà kho nơi mà từng tảng thịt lợn được treo để bán, và để ý đến con gái cô. Khi mọi việc xong xuôi, Tuyết Hoa đun nước nóng để chúng tôi tắm. Cô mang ấm nước lên gác đến buồng phụ nữ và đóng cửa lại. Chúng tôi chưa bao giờ có cảm giác ức chế với nhau. Tại sao giờ đây lại như thế? Không khí trong căn buồng nhỏ trở nên ẩm áp một cách kỳ lạ dù bây giờ đã là tháng Mười, nhưng phía dưới mảnh khăn ướt của Tuyết Hoa, da tôi cứ sồn hết cả lên.

Nhưng tôi có thể nói về điều này sao đây để nghe không giống với một người chồng? Khi tôi nhìn cô, tôi nhận thấy làn da trắng trẻo của cô - vốn dĩ rất đẹp - bắt đầu dày lên và sạm đi. Bàn tay cô - vốn dĩ nuốt nà - nay thô ráp trên làn da tôi. Những nếp nhăn bắt đầu xuất hiện quanh miệng và khóe mắt của cô. Tóc cô búi thành một búi chặt trên gáy. Một vài sợi đã điểm bạc. Cô bằng tuổi với tôi - ba mươi hai. Đàn bà trong huyện hiếm khi sống quá bốn mươi, nhưng mới đây tôi chứng kiến mẹ chồng tôi qua đời, trông bà vẫn trẻ trung đẹp đẽ hơn nhiều so với một người đàn bà đã sống đến cái tuổi năm mươi mốt.

Tối ấy, chúng tôi lại ăn thịt lợn.

TÔI KHÔNG NHẬN RA điều này, nhưng địa hạt bên ngoài - cái thế giới xô bồ của đàn ông - đã xâm nhập vào cuộc sống của tôi và Tuyết Hoa. Suốt đêm thứ hai ở lại nhà cô, chúng tôi mất ngủ bởi những thanh âm khủng khiếp. Chúng tôi ủa cả vào căn phòng chính và túm tụm lại với nhau, tất cả chúng tôi, ngay cả anh chàng đồ tể, đều kinh hãi. Khói tràn ngập căn phòng. Một ngôi nhà - có khi là cả một thôn - ở đâu đó đang bốc cháy. Tro và bụi dính đầy quần áo chúng tôi. Tiếng kim khí va loảng xoảng và tiếng vó như ngựa nện thỉnh thoảng vào đầu chúng tôi. Trong bóng đêm, chúng tôi không hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra. Đó là thảm họa chỉ giáng xuống một thôn hay là điều gì đó còn tồi tệ hơn thế nữa?

Tai ương đang kéo đến. Người dân thôn bên bắt đầu bỏ chạy, rời khỏi nông trại và rút lên núi cho an toàn. Sáng hôm sau, từ cửa sổ nhà Tuyết Hoa chúng tôi nhìn thấy họ - đàn ông, đàn bà và trẻ con - ngồi trên những chiếc xe kéo tay hay xe bò, đi bộ hay cưỡi ngựa. Đồ tể chạy ra bìa thôn và hét lên với dòng người đi tị nạn.

“Chuyện gì thế? Có loạn à?”

Nhiều giọng đáp lại.

“Hoàng thượng cho loan báo tới huyện Vĩnh Minh là triều đình phải chống giặc Thái Bình.”

“Bình mã của triều đình đã đến đây để đánh đuổi quân nổi loạn!”

“Đánh nhau khắp nơi rồi!”

Đồ tể khum hai tay đưa lên miệng và gào lên, “Thế phải làm gì bây giờ?”

“Chạy đi!”

“Chiến tranh sẽ lan đến đây ngay bây giờ đây!”

Tôi chết điếng, bàng hoàng, sững sờ trong nỗi hoang mang tột độ. Tại sao chồng tôi không đến đây đón tôi? Tôi cứ tự dằn vặt mình sao lại đi chọn thời điểm này - sau bao nhiêu năm - để mà đến thăm Tuyết Hoa cơ chứ. Nhưng có lẽ đó là bản chất của định mệnh. Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên mà.

Tôi giúp Tuyết Hoa gói ghém đồ đạc cho cô và lũ trẻ. Chúng tôi đi vào bếp và thu gom một bao tải lớn gạo, trà và rượu dùng để uống và sát trùng vết thương. Cuối cùng, chúng tôi cuộn bốn tấm chăn cưới của Tuyết Hoa và quấn lại hết sức chặt chẽ và đặt chúng ở cửa. Khi mọi thứ đã sẵn sàng, tôi mặc bộ quần áo lụa dùng đi đường của mình, bước ra ngoài và đứng trên bậc thềm, và chờ chồng tôi đến, nhưng anh không đến. Tôi nhìn ra con đường về Thông Khẩu. Cũng có một dòng người đang rời khỏi đó, chỉ có điều thay vì chạy lên vùng đồi núi phía sau thôn họ lại băng qua những cánh đồng đi về phía thủ phủ huyện Vĩnh Minh. Hai dòng người kéo dài - một ngược lên đồi núi, một xuôi về phố thị - làm tôi bối rối. Có phải Tuyết Hoa luôn bảo rằng núi đồi là những cánh tay che chở cho chúng tôi đó sao? Nếu đúng, tại sao người thôn Thông Khẩu lại đi theo hướng ngược lại?

Lúc chiều muộn, tôi nhìn thấy một chiếc kiệu rời khỏi đoàn người thôn Thông Khẩu và đổi hướng tiến thẳng về Cẩm Điền. Tôi biết nó đang đi về phía tôi, nhưng đồ tể không đồng ý đợi.

“Đến lúc phải đi rồi,” gã gầm lên.

Tôi muốn ở lại và đợi gia đình tôi đến đón tôi nhưng đồ tể nói không.

“Thế thì tôi sẽ đi ra ngoài và đón kiệu,” tôi nói. Biết bao lần ngồi bên song cửa tôi đã hình dung đến chuyện đi bộ đến đây. Thế thì sao giờ tôi lại không đi bộ về phía gia đình tôi chứ?

Đồ tể chém tay vào không khí nhằm ngăn không cho tôi nói thêm một lời nào nữa. “Cả một lũ đàn ông đang đi tới đây. Cô có biết bọn chúng sẽ làm gì với một người đàn bà đi một mình không hả? Cô có biết gia đình cô sẽ làm gì tôi nếu có bất kỳ chuyện gì xảy ra với cô không?”

“Nhưng...”

“Bách Huệ,” Tuyết Hoa chen ngang, “hãy đi cùng nhà mình. Chúng ta sẽ chỉ phải đi vài tiếng thôi, rồi bọn mình sẽ trả bạn về với gia đình bạn. Như vậy sẽ an toàn hơn.”

Đồ tể đỡ mẹ, vợ, những đứa con của anh ta và cả tôi nữa lên xe. Khi gã và đứa con trai lớn chuẩn bị đẩy xe đưa chúng tôi đi, tôi ngoái nhìn qua những cánh đồng phía sau Cẩm Điền. Lửa và những cột khói cuộn cuộn bốc lên trời.

Tuyết Hoa liên tục đưa nước cho chồng và đứa con trai lớn của cô. Giờ đã là cuối thu, nên khi mặt trời lặn cái lạnh ập xuống tất cả chúng tôi, nhưng chồng và con trai Tuyết Hoa vẫn vã mồ hôi như đang giữa hè. Không cần phải bảo, Xuân Nguyệt nhảy xuống, bế theo cả đứa em trai của nó nữa. Con bé hết ẵm thằng em bên hông rồi lại chuyển sang cõng trên lưng. Cuối cùng, nó đặt thẳng bé xuống đất, một tay nó nắm tay thằng bé, tay kia đặt lên chiếc xe.

Đồ tể bảo đảm với vợ và mẹ anh ta rằng một lát nữa chúng tôi sẽ dừng lại, nhưng chúng tôi cứ đi mãi không dừng. Chúng tôi trở thành một phần của dòng người bất hạnh đêm đó. Vào lúc đêm tối trông khủng khiếp nhất trước bình minh, chúng tôi tới được quả đồi dốc đứng đầu tiên. Khuôn mặt của đồ tể căng ra, mạch máu phình ra, hai cánh tay anh ta rung lên bần bật gắng sức đẩy chiếc xe lên ngọn đồi. Cuối cùng, anh ta đầu hàng, ngồi thụp xuống phía sau chúng tôi. Tuyết Hoa trượt ra mép xe, nhắc chân sang một bên rồi thả chúng xuống đất. Cô nhìn tôi. Tôi nhìn cô. Bầu trời sau lưng Tuyết Hoa đỏ rực như lửa. Những tiếng động trong gió thúc đẩy tôi bước xuống xe. Tuyết Hoa và tôi mỗi người mang trên lưng một tấm chăn. Đồ tể đeo bao gạo trên vai và mấy đứa trẻ cố gắng mang được càng nhiều đồ ăn càng tốt. Tôi hiểu ra một điều gì đó. Nếu chỉ đi một vài giờ, tại sao chúng tôi lại phải mang theo nhiều lương thực như vậy? Có lẽ tôi sẽ không được gặp chồng và con tôi trong nhiều ngày nữa. Trong lúc ấy, tôi lại ở đây giữa nơi đồng không mông quạnh, với tên đồ tể. Tôi đưa tay lên che mặt để trấn tĩnh lại. Tôi không thể để hấn thấy sự yếu đuối của mình.

Chúng tôi đi bộ, hòa vào dòng người. Tuyết Hoa và tôi nắm tay mẹ đồ tể và kéo bà ta lên đồi. Bà ta làm chúng tôi bước đi không nổi, nhưng bà ta đúng là một kẻ căm tình con chuột! Khi Phật tổ muốn chuột loan truyền lời dạy của mình, sinh vật xảo quyệt này đã cố gắng đòi một chuyến đi tự do tách rời ngựa. Con

ngựa khôn ngoan đã nói không, đó là lý do tại sao hai tuổi này lại không hợp nhau kể từ đó. Nhưng trên con đường kinh khủng trong đêm tối gấm guốc ấy, hai con ngựa chúng tôi có thể làm được gì đây?

Những người đàn ông xung quanh chúng tôi mang bộ mặt dữ tợn. Họ đã bỏ lại đằng sau nhà cửa và sinh kế của họ, và giờ đây họ tự hỏi khi trở lại liệu họ đã thành đồng tro tàn hay chưa. Khuôn mặt những người đàn bà hoen nước mắt vì sợ hãi và đau đớn vì chỉ một đêm mà họ phải đi xa hơn cả toàn bộ quãng đường mà họ đi trong suốt cuộc đời mình kể từ khi bó chân. Lũ trẻ không dám hé răng kêu ca. Chúng quá sợ hãi. Chúng tôi mới chỉ bắt đầu cuộc di tản.

Cuối buổi chiều hôm sau - chúng tôi vẫn chưa dừng lại một lần nào - đường đi thu hẹp lại thành một lối mòn càng lúc càng ngoằn ngoèo dốc đứng. Quá nhiều hình ảnh đập vào mắt chúng tôi. Quá nhiều tiếng động rít bên tai chúng tôi. Thỉnh thoảng chúng tôi lại đi qua những ông lão hoặc bà lão phải ngồi xuống để nghỉ, rồi không bao giờ đứng dậy được nữa. Ở huyện, tôi chưa bao giờ tưởng tượng nổi chuyện bố mẹ bị bỏ rơi như thế này. Thông thường, khi chúng tôi đi qua, chúng tôi nghe những tiếng lầm bầm yêu cầu, những lời sau cùng với một người con trai hay con gái và giờ lặp lại như sự nuôi dưỡng cuối cùng: “Hãy mặc ta. Hãy quay lại vào ngày mai khi mọi chuyện đã qua đi.” Hay, “Cứ đi đi. Bảo vệ những đứa con trai. Nhớ lập bàn thờ cho ta vào Lễ hội mùa xuân đấy.” Mỗi khi đi qua một người như vậy, tôi lại nghĩ về mẹ tôi. Bà không thể đi nổi trong chuyến đi như thế này chỉ với cây gậy của mình. Liệu bà có bảo để bà lại không? Liệu bố tôi có bỏ mặc bà không? Còn anh trai tôi thì sao?

Chân tôi đau đớn y như khi bó chân và cứ nhói lên mỗi khi tôi bước. Nhưng tôi vẫn còn may mắn chán. Tôi chứng kiến nhiều người đàn bà cùng tuổi tôi hay trẻ hơn - những người đàn bà trong những ngày gạo muối - bị gãy chân do phải đi bộ quá xa hay vỡ vụn ra do vấp phải đá. Từ chỗ mất cá chân trở lên họ không bị đau, nhưng họ bị què hoàn toàn. Họ nằm lại đó, không nhúc nhích được, chỉ biết khóc lóc, chờ chết vì đói, khát hay lạnh. Nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục bước đi, không một lần ngoái nhìn lại, chôn vùi nỗi hổ thẹn trong trái tim trống rỗng của mình, gắng hết sức bỏ ngoài tai những tiếng rên rỉ vì đau đớn và khổ sở.

Đêm thứ hai buông xuống và không gian xung quanh trở nên đen thẫm, nỗi chán nản bao trùm lấy tất cả chúng tôi. Đồ dùng cá nhân bị bỏ lại. Nhiều người bị lạc khỏi gia đình. Chồng đi tìm vợ. Mẹ đi gọi con. Giờ là cuối thu, mùa để bắt đầu việc bó chân, nên chúng tôi gặp rất nhiều cô bé chân bị gãy và bị bỏ lại đằng sau, cùng đồ ăn, quần áo thừa, nước uống, bàn thờ đem theo, quà làm của hồi môn, và đồ đạc quý giá của gia đình. Chúng tôi cũng thấy những cậu bé - ba, bốn hay năm đứa gì đấy - cầu xin mọi người đi ngang qua giúp chúng. Nhưng làm sao bạn có thể giúp chúng trong khi bạn còn phải tiếp tục bước đi, nắm chặt tay những đứa con yêu quý của mình và tay người chồng cũng đang siết chặt tay bạn? Nếu bạn đang lo sợ cho cuộc sống của bạn, bạn sẽ chẳng nghĩ đến người khác. Bạn chỉ nghĩ về những người bạn yêu quý, và thậm chí như vậy cũng chẳng xuể.

Chúng tôi không còn hơi sức đâu để mà nói với nhau rằng giờ là mấy giờ, nhưng trời đã tối và chúng tôi kiệt sức. Chúng tôi đã đi bộ hơn ba mươi sáu giờ - không nghỉ, không ăn, và thỉnh thoảng mới uống một chút nước. Chúng tôi bắt đầu nghe thấy những tiếng kêu gào khủng khiếp. Chúng tôi không thể hình dung nó là cái gì. Nhiệt độ giảm xuống. Xung quanh chúng tôi, lá và cành cây ướt sũng sương. Tuyết Hoa mặc chiếc áo bông màu chàm còn tôi mặc bộ áo lụa của tôi. Chẳng có chiếc áo nào đủ để bảo vệ chúng tôi trước những gì sắp xảy đến. Dưới đế giày của chúng tôi, đá trở nên trơn trượt. Tôi chắc rằng chân tôi đang ứa máu, vì tự dưng tôi thấy chân mình ấm kì lạ. Tuy thế, chúng tôi vẫn bước đi. Mẹ đồ tể loạng choạng đi giữa chúng tôi. Bà ta là một bà già yếu ớt, nhưng trong tính cách loài chuột của bà ta lại có ý chí quyết sống.

Đường mòn thu hẹp lại chỉ còn rộng chừng ba mươi phân. Bên phải chúng tôi là núi - tôi không thể gọi nó là đồi được nữa - dựng đứng lên đến mức nó chạm vào vai chúng tôi khi chúng tôi lê bước theo hàng một. Bên trái, sâu hun hút bên dưới chỉ toàn bóng đêm đen ngòm. Tôi không nhìn thấy cái gì ở dưới đó. Nhưng con đường phía trước và phía sau tôi đều có rất nhiều dấu chân bó của đàn bà. Chúng tôi giống như hoa trong gió bão. Không chỉ đôi bàn chân của chúng tôi yếu ớt mà các thớ thịt trên chân chúng tôi - vốn dĩ chưa bao giờ phải đi lại vất vả đến thế - nhúc nhối, run rẩy, co thắt lại.

Suốt một giờ, chúng tôi đi sau một gia đình - bố, mẹ và ba đứa con - cho đến lúc người mẹ trượt chân khi bước lên một tảng đá và rơi vào cái hố tối đen thăm thẳm phía dưới đó. Tiếng hét của bà ta rất to và kéo dài, cho đến khi nó đột ngột chấm dứt. Chúng tôi nghe kể về những cái chết như vậy suốt đêm. Từ đó, tôi đưa bàn tay này bắt chéo qua bàn tay kia, túm lấy vạt cổ, để mặc tay mình bị những cạnh đá lởm chởm nhô

ra từ vách đá bên phải cào rách. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì để mình không trở thành một người nữa hét lên trong bóng đêm.

Chúng tôi tìm được một cái hõm núi. Núi in bóng lên nền trời xung quanh chúng tôi. Những đám lửa nhỏ được nhóm lên. Chúng tôi đã ở trên cao, lẫn vào giữa rừng núi nên quân Thái Bình không thể nào thấy được ánh lửa, hay ít ra chúng tôi hy vọng như vậy. Chúng tôi lách đi xuống chỗ hõm núi.

Có lẽ vì tôi không được ở với gia đình mình nên tôi chỉ thấy khuôn mặt của những đứa bé qua ánh lửa. Đôi mắt chúng nhìn có vẻ đờ đẫn và trống rỗng. Có lẽ chúng đã mất ông nội hay bà nội. Cũng có lẽ chúng mất mẹ hay chị gái. Chúng đều sợ hãi. Không ai nên nhìn thấy những đứa bé trong tình cảnh như thế.

Chúng tôi dừng lại khi Tuyết Hoa thấy ba gia đình đến từ Cẩm Điền vừa tìm thấy một chỗ trú tương đối tốt dưới tán cây lớn. Họ nhìn thấy đồ tể vác bao gạo trên lưng và chui vào đó chiếm chỗ cho chúng tôi bên đông lửa. Khi tôi ngồi xuống hươ chân và tay, chúng bắt đầu nóng lên, không phải do sức nóng của lửa mà là xương thịt bị đóng băng lại nay tan ra.

Tuyết Hoa và tôi chà xát bàn tay mấy đứa con cô. Chúng lặng lẽ khóc, kể cả đứa con trai lớn nhất. Chúng tôi đẩy ba đứa trẻ lại với nhau và lấy chăn quấn quanh người chúng. Tuyết Hoa và tôi nép mình vào nhau, còn bà mẹ chồng của cô thì một mình chiếm một tấm chăn. Tấm còn lại dành cho đồ tể. Anh ta vẫy tay một cách thô bạo gọi chúng tôi. Anh ta kéo một người đàn ông từ Cẩm Điền sang một bên, thì thầm điều gì đó, rồi gật gật. Anh ta quỳ xuống bên cạnh Tuyết Hoa.

“Ta sẽ đi kiểm thêm củi,” anh ta thông báo.

Tuyết Hoa nắm lấy cánh tay anh ta. “Đừng đi! Đừng bỏ cả nhà!”

“Không có lửa, chúng ta sẽ không qua được đêm nay,” anh ta nói. “Mình không cảm thấy gì sao? Tuyết sắp rơi đấy.” Anh ta nhẹ nhàng gỡ những ngón tay của Tuyết Hoa ra. “Những người hàng xóm sẽ để mắt đến mình và các con khi ta đi. Đừng sợ. Và” - tối đây gã hạ thấp giọng xuống - “nếu hoàn cảnh bắt buộc, mình hãy đẩy những người này ra ngoài đông lửa. Chiếm lấy chỗ inh và bạn mình. Mình có thể làm được chuyện đó mà.”

Và tôi nghĩ, có thể Tuyết Hoa không làm được, nhưng tôi thì không đời nào chịu để mình chết ở đây mà không gặp được gia đình.

Mặc dù đều rất mệt, nhưng chúng tôi sợ đến mức không ngủ nổi, hay thậm chí chỉ là nhắm mắt lại. Và tất cả chúng tôi đều đói khát. Trong cái vòng tròn nhỏ quay quanh đông lửa, những người đàn bà - mà sau này tôi được biết là các chị em kết nghĩa sau khi lấy chồng - khóa lấp nỗi sợ hãi của chúng tôi bằng cách hát lên kể một câu chuyện. Đó là một thú vui mà mẹ chồng tôi, dù rất thông thạo nữ thư - có lẽ vì bà ấy được tiếp xúc rất nhiều với kiểu chữ này - không hề xem trọng việc hát và ngâm. Bà thích trau chuốt một bức thư hoàn hảo hay một bài thơ đáng yêu hơn là thưởng thức hay củng cố chất lượng của một bài hát. Bởi vậy, các em dâu tôi và tôi đã bỏ quên nhiều bài hát gần bó với chúng tôi từ bé tới lớn. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, câu chuyện được hát lên đêm đó nghe rất quen, đó chính là bài hát từ hồi bé đến giờ tôi chưa được nghe lại. Nó kể về người Dao, về quê nhà đầu tiên của họ, và về cuộc chiến đấu dũng cảm để giành được độc lập của họ.

“Chúng tôi là người Dao,” Liên Hoa, một người đàn bà hơn tôi chừng mười tuổi, bắt đầu. “Đời xưa, Cao Tân(1)__, vị vua nhà Hán đức độ nhân từ, bị một viên tướng xấu xa và tham ác tấn công. Bàn Hồ - một con chó ghê gớm, không ai mong đợi - nghe tin nhà vua gặp chuyện bèn thách viên tướng kia giao chiến. Chàng đã giành được thắng lợi vẻ vang và được ban thưởng cánh tay của một nàng công chúa. Bàn Hồ rất sung sướng, nhưng vị hôn thê của chàng lại cảm thấy xấu hổ. Nàng không muốn phải lấy một con chó. Tuy nhiên, rõ ràng đó là bốn phận của nàng, vì thế nàng và Bàn Hồ trốn lên miền núi non, nơi ấy nàng sinh hạ được mười hai người con, những người Dao đầu tiên. Lớn lên, họ xây dựng một thị tứ gọi là Thiên Gia Động - Hang Nghìn Nhà.”

Phần đầu của câu chuyện đến đó là hết, một người đàn bà khác, Dương Liễu, hát tiếp. Bên cạnh tôi, Tuyết Hoa run rẩy. Phải chăng cô đang nhớ tới ngày nhỏ, khi chúng tôi được nghe chị cả tôi và hội chị em kết nghĩa của chị ấy hoặc mẹ và thím hát lên câu chuyện về khởi thủy của người Dao chúng tôi?

“Liệu đây có thể là vùng đất mỡ màu và dồi dào nguồn nước?” Dương Liễu cất lời hỏi trong bài hát. “Liệu nó có thể an toàn trước quân xâm lược khi nó khuất khỏi tầm nhìn, đường vào duy nhất là con đường hầm hun hút như hang động? Thiên Gia Động còn bao điều huyền bí với người Dao. Nhưng một thiên đường như thế cũng không thể mãi mãi yên bình.”

Tôi bắt đầu nghe thấy đám đàn bà đang quây quần bên một đồng lửa khác trong hẻm núi đó cũng hát lên. Lẽ ra đám đàn ông nên bắt chúng tôi ngừng hát, vì chắc chắn quân nổi loạn có thể nghe thấy tiếng chúng tôi. Nhưng tiếng hát trong trẻo của họ đã tiếp sức và đem lại lòng can đảm cho chúng tôi.

Dương Liễu tiếp tục. “Nhiều đời sau, vào thời nhà Nguyên, có một người làm quan ở địa phương, bạo gan đi khám phá vùng này, đi qua đường hầm và gặp được người Dao.”

Chỉ khi bông tuyết đầu tiên rơi xuống mái tóc và mặt chúng tôi, Tuyết Hoa khoác tay vào tay tôi và cất giọng kể phần tiếp theo của câu chuyện. “Tại sao chúng tôi phải trả tiền thuế? Người Dao muốn biết điều đó.” Giọng cô run lên vì lạnh. “Trên đỉnh núi dùng để bảo vệ thôn trước quân xâm lược, họ xây dựng một bức tường chắn bằng đá. Nhà vua phái ba viên quan thu thuế đi qua đường hầm để đến thương lượng. Họ đã không trở lại. Nhà vua lại phái ba người khác...”

Những người đàn bà quanh đồng lửa của chúng tôi cùng hát. “Họ cũng không trở lại.”

“Nhà vua bèn phái nhóm thứ ba.” Giọng Tuyết Hoa mạnh mẽ hẳn lên. Tôi chưa từng nghe thấy giọng cô như vậy bao giờ. Giọng cô vang lên rành rọt và ngân nga khắp chốn núi rừng. Nếu quân nổi loạn nghe thấy tiếng cô, hẳn chúng sẽ bỏ chạy vì tưởng đó là ma quỷ đang hát.

“Họ đã không trở ra,” những người đàn bà tiếp lời chúng tôi.

“Nhà vua phái đến một đoàn quân. Một cuộc vây hãm đẫm máu xảy ra. Nhiều người Dao - đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ - đã chết. Phải làm gì đây? Phải làm gì đây? Vị trưởng bản lấy chiếc tù và sừng trâu và chặt nó thành hai mươi hai mảnh. Rồi ông đưa ổi nhóm một mảnh và bảo họ hãy tản đi khắp nơi mà sinh sống.”

“Tản đi mà sinh sống,” những người đàn bà lặp lại.

“Thế là người Dao bèn đi xuống các thung lũng, đi lên miền non cao, tới phủ này và nhiều nơi khác nữa,” giọng Tuyết Hoa hạ dần.

Mai Hoa, người trẻ tuổi nhất trong nhóm, kết thúc câu chuyện. “Họ bảo rằng năm trăm năm sau, người Dao, bất kể ở đâu, sẽ lại đi qua chiếc hang đó, ghép những mảnh tù và lại với nhau, và xây dựng lại quê hương bị phù phép của mình. Ngày ấy sẽ sớm đến với chúng ta.”

Đã bao năm rồi tôi mới nghe lại câu chuyện này, và tôi không biết phải nghĩ gì. Người Dao từng ngỡ rằng họ được an toàn, nấu mình sau sự che chở của rừng núi, bức tường thành, và con đường hầm bí mật, nhưng không phải vậy. Giờ đây, tôi tự hỏi liệu kẻ nào sẽ vào hẻm núi này trước tiên và điều gì sẽ xảy ra khi họ tới được đây. Quân Thái Bình có thể sẽ cố gắng đánh bại chúng tôi, còn Đại quân Hồ Nam có thể sẽ nhầm chúng tôi là đám loạn quân đó. Nếu một trong hai tình huống đó xảy ra, liệu chúng tôi có thất bại và giống như tổ tiên của chúng tôi không? Liệu chúng tôi còn có thể trở về nhà mình không? Tôi thấy quân Thái Bình, cũng giống như người Dao, là những người nổi dậy chống lại sưu cao thuế nặng và chế độ phong kiến. Liệu họ làm như vậy có đúng không? Chúng tôi có nên tham gia với họ? Liệu chúng tôi có xúc phạm tổ tiên mình không khi ca ngợi hành động đó?

Đêm đó, không ai trong chúng tôi ngủ được.

16. Chương 16: Mùa Đông

BỐN GIA ĐÌNH Ở CẨM ĐIỀN CÙNG NHAU TRÚ dưới một cái cây to, tán cây trải rộng, nhưng cuộc thử thách vẫn chưa kết thúc - không phải chỉ sau hai đêm hay thậm chí một tuần. Năm đó chúng tôi khổ sở chưa từng thấy với tuyết. Lúc nào chúng tôi cũng phải chịu đựng cái lạnh cắt da cắt thịt. Hơi thở biến thành những đám mây tan ngay vào khí núi. Lúc nào chúng tôi cũng thấy đói. Mọi gia đình đều dành dụm lương thực vì không chắc mình sẽ phải đi tản bao lâu nữa. Ho, cảm lạnh, và viêm họng lan tràn khắp đoàn

người. Đàn ông, đàn bà và trẻ con cứ chết dần chết mòn vì ốm đau và những đêm băng rét liên tiếp không ngừng.

Chân của tôi, và hầu như của tất cả những người đàn bà đang ở trên núi này - đều bị tổn thương nặng trong cuộc chạy trốn. Chúng tôi không có chôn riêng tư nào, vì thế chúng tôi phải mở lớp vải bó chân, rửa ráy rồi bó chân lại ngay trước mặt đám đàn ông con trai. Chúng tôi cũng vượt qua nỗi xấu hổ về những nhu cầu thiết yếu khác của cơ thể, học cách làm những chuyện đó sau các thân cây hay trong những hố xí chung đào tạm. Nhưng, không giống những người đàn bà ở đây, tôi không đi cùng gia đình mình. Tôi nhớ thằng con lớn và mấy đứa nhỏ của tôi đến tuyệt vọng. Tôi luôn luôn lo lắng cho chồng tôi, các em trai chồng tôi, đám em dâu, con của chúng, thậm chí cả đám người ăn kẻ ở - và lo rằng liệu họ đến được phủ Vĩnh Minh để ăn nấu an toàn hay không.

Phải mất gần một tháng trời thì đôi chân tôi mới lành lại để có thể đi bộ mà không chảy máu. Đầu tháng Chạp, tôi định ngày nào cũng sẽ đi tìm anh trai và em trai tôi cùng gia đình của họ, cả chị gái tôi và gia đình chị nữa. Tôi hy vọng ở trên này họ sẽ được an toàn, nhưng làm sao tôi có thể xác định được họ đang ở đâu trong khi có đến cả vạn người di tản vào khắp dãy núi? Ngày nào tôi cũng khoắc một tấm chăn lên vai, lên ra ngoài, luôn luôn đánh dấu lại đường đi vì biết rõ rằng nếu tôi không tìm được đường về với gia đình Tuyết Hoa chắc chắn tôi sẽ chết.

Một ngày nọ - khi việc tìm kiếm của tôi đã kéo dài chừng hai tuần - tôi tình cờ gặp một nhóm người thôn Cát Đàm trú dưới một mái đá. Tôi hỏi thăm xem họ có biết chị gái tôi không.

“Vâng, vâng, chúng tôi có biết!” một người đàn bà thỏ thẻ.

“Cô ấy bị tách ra khỏi đoàn chúng tôi ngay đêm đầu tiên,” bạn của người đàn bà kia nói. “Nếu cô gặp cô ấy thì bảo cô ấy đến đây với chúng tôi. Chúng tôi còn đủ chỗ ột gia đình nữa.”

Nhưng một người khác, có vẻ như là trưởng thôn, báo trước rằng họ chỉ còn chỗ cho những người thôn Cát Đàm, đề phòng tôi có ý định gì.

“Tôi hiểu,” tôi đáp. “Nhưng nếu các ông các bà thấy chị ấy, có thể nói với chị ấy là tôi đang tìm chị được không? Tôi là em gái của chị ấy.”

“Em gái của cô ấy sao? Cô là bà Lữ hả?”

“Vâng,” tôi đáp một cách thận trọng. Nếu họ nghĩ tôi có bất cứ thứ gì để nộp cho họ thì họ đã nhầm.

“Người ta đang lên đây tìm cô đấy.”

Nghe vậy, bụng tôi thắt lại. “Họ là ai? Anh, em trai của tôi à?”

Mấy người đàn bà nhìn nhau, rồi nhìn tôi đánh giá. Người dẫn đầu nhóm của họ lại lên tiếng. “Họ tránh không nói mình là ai. Cô cũng biết mọi chuyện ở đây thế nào mà. Một trong số họ là ông chủ. Tôi muốn nói là ông ta có một dáng vóc đẹp đẽ. Y phục và giày của ông ta rất đẹp. Tóc của ông ta rũ xuống trán như thế này đây.”

Chồng tôi! Đích thị rồi!

“Ông ta bảo sao? Bây giờ ông ta ở đâu? Làm sao...”

“Chúng tôi không biết, nhưng nếu cô đúng là bà Lữ thì cần biết rằng có một người đàn ông đang tìm cô. Đừng lo.” Người đàn bà tiến lại gần tôi và vỗ nhẹ vào tay tôi. “Ông ấy nói là ông ấy sẽ trở lại.”

Nhưng dù tôi có tìm kiếm thế nào đi nữa, tôi cũng không bao giờ nghe thấy ai nói vậy nữa cả. Chẳng mấy chốc tôi tin rằng những người đàn bà đó vì quá khổ sở nên đã lừa tôi, nhưng khi tôi quay lại nơi tôi gặp họ, một đoàn các gia đình khác đã thế chân họ dưới mái đá. Sau khám phá đó, tôi quay lại trại của mình, không cảm thấy gì ngoài nỗi thất vọng cùng cực. Cứ cho tôi là bà Lữ đi, nhưng nhìn tôi cũng sẽ chẳng ai nhận ra được điều đó. Tấm áo lụa màu hoa oải hương của tôi với hình thêu hoa cúc tinh xảo nay đã rách tả tơi và bẩn thỉu, trong khi đôi giày nhuộm đen máu và mòn vẹt vì bao ngày phải lê bước ở ngoài trời. Tôi chỉ có thể hình dung mặt trời, gió và cái lạnh đang làm gì với khuôn mặt tôi. Giờ đây, ở độ tuổi tám mươi, tôi có thể nhìn lại và nói một cách chắc chắn rằng khi ấy tôi quả là một người đàn bà trẻ phù phiếm và khờ khạo, chỉ nghĩ đến những chuyện vô ích trong khi đói và rét triền miên mới là sự thật khắc nghiệt trước mắt.

Chồng của Tuyết Hoa trở thành người hùng của đám người nhỏ bé chúng tôi. Bởi làm một nghề không sạch sẽ nên anh ta làm nhiều việc cần phải làm, không ai kêu ca cũng chẳng ai cảm ơn. Anh ta nhằm tuổi Dậu - hào phóng, hay chỉ trích, hung hăng và nếu cần sẽ sẵn sàng liều mạng. Bản tính của anh ta là nhìn xuống đất để tìm cách tồn tại; anh ta có thể sẵn bắn, cạo lông lột da thú, nấu nướng, hong khô da thú để chúng tôi dùng giữ ấm người. Anh ta có thể vác về hàng đồng củi nặng và nước. Anh ta chẳng bao giờ mệt. Ở đây, anh ta không còn là tên đồ tể nữa mà là vệ sĩ và chiến sĩ. Tuyết Hoa tự hào khi thấy anh ta giống như một thủ lĩnh, còn tôi lúc đó - mà bây giờ cũng vậy - mãi mãi nhớ ơn vì chính những việc làm của anh ta đã cứu sống tôi.

Ái chà! Nhưng còn người mẹ tuổi chuột của anh ta nữa! Bà ta luôn trốn việc và lẩn quanh. Trong tình cảnh tuyệt vọng đường cùng ấy, bà ta vẫn tiếp tục thở ra những lời lăng mạ và kêu ca, thậm chí với những việc nhỏ nhặt nhất. Bà ta luôn ngồi gần đồng lửa nhất. Bà ta không bao giờ chịu bỏ chiếc chăn được đưa cho từ đêm đầu tiên và xé ra là lại thó một chiếc khác cho đến khi chúng tôi yêu cầu bà ta phải trả lại. Bà ta giấu thức ăn vào ống tay áo, chỉ lôi ra khi bà ta nghĩ chúng tôi không nhìn thấy để đút vụng vào miệng mấy miếng thịt nướng. Người ta vẫn thường nói là chuột thì có tính bè phái. Ngày nào chúng tôi cũng chứng kiến chuyện này. Bà ta liên tục phỉn nịnh và vận động con trai mình, nhưng bà ta chẳng cần phải làm thế. Đồ tể làm mọi việc mà bất cứ đứa con có hiếu nào cũng sẽ làm. Anh ta vâng lời. Vì thế, khi mẹ già đó cứ lải nhải mãi về chuyện bà ta cần nhiều thức ăn hơn con dâu như thế nào, anh ta đảm bảo rằng chính bà ta, chứ không phải vợ mình, được ăn. Là một đứa con có hiếu, tôi không thể tranh cãi về chuyện đó, bởi thế tôi và Tuyết Hoa đành phải chia nhau khẩu phần của tôi. Rồi một hôm, sau khi bao gạo của chúng tôi đã sạch nhẵn, mẹ đồ tể bảo anh ta rằng không nên cho thằng con lớn ăn đồ ăn mà đồ tể sẵn hay nhặt nhanh được.

“Cho một đứa yếu ớt như nó ăn thì quá lãng phí,” bà ta nói. “Nó chết đi thì chúng ta càng nhẹ nợ.”

Tôi nhìn thằng bé. Nó mới mười một tuổi, cùng tuổi với đứa con trai đầu của tôi. Nó nhìn bà nội nó với đôi mắt trũng sâu, quá thảm hại để đấu tranh cho chính mình. Tất nhiên Tuyết Hoa sẽ nói gì đó để bênh vực thằng bé. Xét cho cùng nó cũng là đứa con đầu lòng. Nhưng lão đồng của tôi không yêu thằng bé này theo cái cách mà lẽ ra cô phải làm vậy. Đôi mắt cô, kể cả trong khoảnh khắc kinh khủng khi nó bị phó mặc cho thần chết ấy, không hướng về nó mà về đứa con trai thứ hai của cô. Dù thằng con thứ hai của Tuyết Hoa có thông minh, kiên cường, và mạnh mẽ đến mấy thì tôi cũng không thể để mặc cho chuyện này xảy ra với đứa con trai thứ nhất. Điều này là vi phạm truyền thống. Tôi sẽ phải trả lời ông bà tổ tiên như thế nào khi họ hỏi tại sao tôi lại để mặc đứa bé chết? Tôi biết chào đón thằng bé tội nghiệp này thế nào đây khi gặp nó ở thế giới bên kia? Là con trai cả, nó đáng được ăn nhiều hơn bất kỳ ai trong chúng tôi, kể cả đồ tể. Vì thế tôi bắt đầu chia khẩu phần của mình cho cả Tuyết Hoa và thằng bé. Khi đồ tể nhận thấy chuyện gì đang diễn ra, anh ta tát thằng con và Tuyết Hoa.

“Đây là thức ăn dành cho bà Lữ.”

Trước khi một trong hai mẹ con Tuyết Hoa kịp trả lời, bà mẹ tuổi chuột của anh ta nhảy xổ vào. “Con trai, tại sao con cũng cho cả ả này ăn? Nó chỉ là người lạ đối với chúng ta thôi mà? Chúng ta chỉ phải nghĩ đến máu mủ nhà mình thôi: con, đứa con trai thứ hai của con và mẹ.”

Đương nhiên không hề có đứa con trai đầu hay Xuân Nguyệt, cả hai đứa đều phải sống nhờ vào những mẩu đầu thừa đuôi thẹo cho đến nay và ngày càng trở nên yếu ớt.

Nhưng lần này đồ tể không đầu hàng trước sức ép của mẹ mình.

“Bà Lữ là khách của chúng ta. Nếu con đưa cô ta còn sống trở về, có lẽ chúng ta sẽ được hậu tạ.”

“Tiền à?” mẹ đồ tể hỏi.

Đúng là một câu hỏi của kẻ đê tiện. Mẹ đàn bà đó không thể che giấu nỗi bản tính tham lam và háms lợi của mình.

“Có những việc ông chủ Lữ có thể làm cho chúng ta còn giá trị hơn cả tiền bạc.”

Đôi mắt mẹ già nheo lại gần như chỉ còn là một kẽ hở khi mẹ tính toán việc đó. Trước khi mẹ nói, tôi lên tiếng trước, “nếu muốn gia đình tôi hậu tạ anh, thì giờ tôi cần khẩu phần nhiều hơn. Nếu không...” đến đây tôi thay đổi nét mặt, bắt chước vẻ nhăn nhó hăm hè của mấy bà thiếp của bố chồng tôi mà tôi nhớ ra - “tôi sẽ nói lại rằng tôi đã không được gia đình này đối xử tử tế, mà chỉ toàn là háms lợi, thiếu chu đáo, và thô lỗ.”

Hôm đó tôi mới mạo hiểm làm sao! Đồ tể có thể đuổi tôi ra khỏi đoàn người ngay lập tức. Thay vì thế, bất chấp bà mẹ lải nhải ta thán không ngừng, tôi được nhận khẩu phần ăn hậu hĩ nhất, tôi có thể chia cho Tuyết Hoa, đứa con trai đầu của cô và con bé Xuân Nguyệt ăn cùng. Ôi, nhưng giờ thì chúng tôi đói cồn cào ruột gan. Chúng tôi gầy trơ xương - nằm im không buồn nhúc nhích cả ngày, mắt nhắm nghiền, thở một cách khó nhọc, cổ tận dụng nốt chút sức tàn. Những cơn bệnh bị xem là vật vãnh khi còn ở nhà làm số người cứ liên tục giảm. Thức ăn ít ỏi, sức lực cạn kiệt, vại tách trà nóng, không có thuốc để củng cố sức đề kháng, không một ai còn khỏe mạnh để chống lại những mối phiền nhiễu đó nữa. Dù chống chọi tốt hơn, nhưng ít ai trong số chúng tôi còn đủ sức để cự mình.

Thằng con đầu của Tuyết Hoa tìm cách ở cạnh tôi bất cứ khi nào có thể. Nó không được yêu thương, nhưng nó cũng không hoàn toàn dằn dặt như gia đình nó vẫn tưởng. Tôi nhớ lại cái ngày tôi và Tuyết Hoa đi đến Miếu Cô Bà để cầu xin sinh được con trai và chúng tôi đã mong con chúng tôi sẽ có khiếu tao nhã và tinh tế. Tôi có thể nhận thấy ở thằng bé tiềm ẩn những điều đó, mặc dù nó không được ăn học đàng hoàng. Tôi không thể dạy nó chữ viết của đàn ông được, nhưng tôi có thể nhắc lại cho nó nghe những gì mà chú Lữ đã dạy con trai tôi. “Năm điều mà người Trung Quốc tôn kính nhất là: Trời, Đất, Hoàng đế, bố mẹ, và thầy...” Khi tôi nhắc lại những bài mà tôi nhớ được, tôi kể cho nó nghe một câu chuyện mang tính giáo huấn mà những người đàn bà ở huyện vẫn lưu truyền. Truyện kể rằng có một người con trai thứ hai đã đỗ đạt làm quan và quay trở lại quê nhà, nhưng tôi thay đổi đôi chút cho phù hợp với hoàn cảnh của cậu bé tội nghiệp.

“Cậu con trai cả chạy ven bờ sông,” tôi bắt đầu kể. “Cậu xanh như tàu lá. Cậu không biết gì về cuộc sống. Cậu sống với cha, mẹ, em trai và em gái. Em trai cậu sẽ theo nghề buôn bán của cha. Cô em gái sẽ đi lấy chồng. Cha mẹ cậu chẳng bao giờ để mắt đến cậu. Khi họ để mắt đến, họ cóc đầu cậu cho đến khi sưng lên như quả dưa.”

Thằng bé nhích đến gần tôi, rời mắt khỏi đống lửa, nhìn vào mặt tôi khi tôi kể tiếp.

“Một ngày nọ cậu bé đi đến chỗ mà cha cậu cất tiền. Cậu bé lấy một ít tiền và giấu vào trong túi. Rồi cậu bé lại đi đến chỗ mẹ cậu cất thức ăn. Cậu ta đổ thức ăn vào tay nải hết mức cậu có thể mang đi. Sau đó, không một lời từ biệt, cậu đi ra khỏi nhà, băng qua những cánh đồng. Cậu bé bơi qua sông và đi bộ thêm một quãng nữa.” Tôi nghĩ về một nơi xa xôi. “Cậu đi bộ suốt cả quãng đường tới Quế Lâm. Cháu nghĩ đường lên núi của chúng ta khó nhọc ư? Cháu nghĩ sống ngoài trời vào mùa đông là điều gì khổ sở ư? Nó vẫn chưa thấm vào đâu cả. Trên đường đi, cậu bé không có bạn, không có người giúp đỡ, mà chỉ có đống quần áo đeo trên lưng. Khi đã hết lương ăn và cạn sạch tiền, cậu phải đi ăn xin để sống sót qua ngày.”

Thằng bé đỏ mặt, không phải vì lửa nóng mà là vì xấu hổ. Hẳn nó đã nghe kể chuyện ông bà ngoại nó sa cơ lỡ vận ra sao.

“Một số người bảo thế là nhục nhã,” tôi kể tiếp, “nhưng nếu đó là cách duy nhất để có thể sống sót, thì làm được điều đó đòi hỏi người ta phải can đảm vô cùng.”

Từ bên kia đống lửa, mẹ đồ tể làu bàu. “Cô kể không đúng.”

Tôi không thêm để ý. Tôi biết câu chuyện sẽ diễn biến thế nào, nhưng tôi muốn cho thằng bé này một thứ gì để bầu vủi.

“Cậu bé lang thang trên đường phố ở Quế Lâm, tìm những người mặc y phục quan lại. Cậu lắng nghe xem họ ăn nói thế nào và cũng bắt chước nói theo như vậy. Cậu ngồi bên ngoài một quán trà và cố gắng nói chuyện với những người đàn ông bước vào. Chỉ khi lời nói của cậu trở nên trau chuốt tinh tế thì mới có người chú ý đến cậu.”

Ở đây tôi ngắt câu chuyện. “Cậu bé, còn có nhiều người tốt trên đời này. Có thể con không tin, nhưng ta đã từng gặp họ. Phải luôn để mắt xem ai là người có thể giúp đỡ con.”

“Giống như cô?” thằng bé hỏi.

Bà nội của thằng bé khịt mũi. Một lần nữa tôi lại lờ mụ ta đi.

“Người đàn ông này đưa cậu bé về nhà làm người hầu hạ,” tôi lại kể tiếp. “Khi cậu bé phục vụ ông ta, vị hảo tâm nọ dạy cho cậu bé mọi điều ông ta biết. Khi ông ta không còn gì để dạy nữa, ông ta thuê thầy về. Sau nhiều năm, cậu bé, giờ đã là một người đàn ông trưởng thành, đỗ đạt và trở thành một vị quan - dù chỉ

là phẩm hàm thấp nhất,” tôi nói thêm, tin rằng chuyện như vậy cũng có thể xảy ra với con trai của Tuyết Hoa.

“Vị quan trở về thôn mình. Con chó trước cửa nhà cậu sủa ba tiếng vì nó đã nhận ra cậu. Bố mẹ cậu chạy ra. Họ không nhận ra đứa con của mình. Đứa em trai thứ hai cũng chạy ra. Nó cũng không nhận ra người anh ruột của mình. Còn cô em gái? Cô đã đi lấy chồng. Khi cậu nói cho họ biết mình là ai, họ liền quỳ xuống khấu đầu, và ngay sau đó họ bèn yêu cầu cậu ban ơn. ‘Chúng ta cần một cái giếng mới,’ bố cậu nói. ‘Con có thể thuê người đào hộ ta không?’ ‘Mẹ chẳng có một mảnh lụa nào cả,’ mẹ cậu nói. ‘Con có thể mua ẹ vài tấm được không?’ ‘Em đã phụng dưỡng bố mẹ bao năm rồi,’ cậu em trai nói. ‘Anh có thể trả tiền cho khoảng thời gian ấy được không?’ Vị quan nhớ lại họ từng đối xử với mình tồi tệ ra sao. Cậu lại lên kiệu và quay trở lại Quê Lâm, rồi cưới vợ ở đó, có rất nhiều con trai, và sống một cuộc đời rất hạnh phúc.”

“Hừ, cô kể những câu chuyện như thế để làm hỏng một thằng bé vốn đã là của bỏ đi hay sao?” Mụ già nhổ vào đồng lửa thêm lần nữa và nhìn chăm chăm vào tôi. “Cô để cho nó hy vọng trong khi nó chẳng còn gì để mà hy vọng hay sao? Sao cô lại làm thế?”

Tôi biết câu trả lời, nhưng tôi sẽ không bao giờ nói ụ già tuổi chuột này. Chúng tôi đang ở trong một hoàn cảnh không như bình thường, tôi biết, nhưng sống xa gia đình mình tôi cần có một ai đó để chăm sóc. Trong tâm trí tôi, tôi xem chồng tôi như là người bảo trợ của thằng bé này. Tại sao không? Nếu Tuyết Hoa có thể giúp đỡ tôi khi chúng tôi còn nhỏ, thì lẽ nào gia đình tôi lại không thể thay đổi được tương lai của thằng bé này?

CHẶNG MẤY CHỐC TRÊN vùng đồi núi xung quanh chúng tôi các con thú bắt đầu khan hiếm, chúng bỏ đi vì sự xuất hiện của quá nhiều người sống hoặc thây chết - vì rất nhiều người trong đoàn dân di tản đã chết - bởi cái mùa đông khắc nghiệt đó. Những người đàn ông - tất cả đều là nông dân - cứ yếu dần đi. Họ chỉ mang theo những gì có thể mang được; khi lương thực mang theo đã cạn sạch, họ và gia đình mình bị đói. Nhiều người chồng ra lệnh cho vợ mình quay xuống núi để lấy đồ tiếp tế. Ở huyện, như bạn đã biết, người ta sẽ không làm hại đàn bà khi có chiến tranh xảy ra, đó là lý do tại sao chúng tôi thường bị sai đi tìm lương thực, nước uống, hay những thứ đồ tiếp tế khác suốt cuộc biến động. Làm hại đàn bà trong khi xảy ra chiến sự luôn khiến chiến sự leo thang, nhưng cả quân Thái Bình lẫn Đại quân Hồ Nam đều không phải xuất thân từ những vùng quanh đây. Họ không biết tập tục của người Dao. Hơn nữa, làm sao dám đàn bà chúng tôi, đang lả đi vì đói với đôi chân bó yếu ớt mỏng manh, lại có thể xuống núi vào tiết trời băng giá ấy mà mang về thực phẩm dự trữ?

Vì thế, một nhóm đàn ông lãnh trách nhiệm ra đi, thận trọng dò dẫm xuống núi, hy vọng tìm được đồ ăn và những nhu yếu phẩm khác trong những thôn mà chúng tôi đã bỏ lại. Chỉ có vài người quay trở lại, và họ kể rằng họ trông thấy những người bạn của họ bị chặt đầu cắm cọc. Những góa phụ mới, không chịu đựng nổi tin dữ đó, đã tự vẫn: nhảy qua cái vách đá mà họ đã nhọc nhằn lắm mới vượt qua được, nuốt những cục than đỏ rực từ đám lửa sưởi đêm, tự cắt cổ mình, hay tuyệt thực. Những ai không tự sát thì thậm chí còn làm ô danh mình hơn nữa bằng việc đi tìm cuộc sống mới với những người đàn ông quanh những đồng lửa khác. Đường như khi ở trên núi, một số người đàn bà đã quên mất những phép tắc về cảnh góa bụa rồi. Dù chúng tôi nghèo khổ, dù chúng tôi còn trẻ, dù chúng tôi có cả đàn con, tốt hơn hết vẫn là chết đi, chung thủy với chồng mình, và giữ tiết hạnh còn hơn là làm nhơ danh họ trong ký ức của mọi người.

Phải xa cách các con mình, tôi quan sát các con của Tuyết Hoa kỹ càng hơn, để ý xem chúng chịu ảnh hưởng của cô như thế nào, và - vì tôi nhớ các con mình khủng khiếp - so sánh con tôi với con cô. Ở nhà tôi, đứa con trai lớn của tôi có địa vị phù hợp với nó và tương lai tươi sáng đang trải dài trước mắt nó. Trong gia đình này, thân phận đứa con trai đầu lòng của Tuyết Hoa thậm chí còn thấp hơn cả cô. Không một ai yêu thương thằng bé. Có vẻ như nó bị bỏ mặc vất vưởng. Nhưng với tôi, nó giống lão đồng nhất. Nó dịu dàng và nhạy cảm. Có lẽ đó là lý do tại sao cô quay lưng lại với nó với sự nhẫn tâm sắt đá đến thế.

Thằng con trai thứ hai của tôi là một đứa bé tốt bụng và thông minh, nhưng nó không có tính tò mò thích học hỏi như anh nó. Tôi hình dung rằng mai này nó sẽ sống với chúng tôi đến hết đời, cưới vợ, sinh con để cái, và làm việc cho anh trai nó. Còn đứa con trai thứ hai của Tuyết Hoa thì khác, nó là ánh sáng rực rỡ của gia đình này. Nó có dáng vóc giống bố nó như lột, ngắn và chắc nịch, chân tay đều cứng cáp. Thằng bé chưa bao giờ thể hiện sự sợ hãi, chưa bao giờ run lên vì lạnh, chưa bao giờ rên rỉ vì đói. Nó bám lấy bố nó như hình với bóng, thậm chí còn tham gia vào những chuyến đi săn. Chắc nó cũng phải giúp ích chút

nào đó nếu không thì đồ tể sẽ chẳng cho nó đi cùng. Khi họ quay về với những con thú săn được, thằng bé ngồi xổm cạnh bố nó, học cách pha thịt để nấu nướng. Sự giống nhau giữa hai bố con thằng bé làm tôi hiểu được nhiều điều về Tuyết Hoa. Chồng cô có thể thô lỗ, khó ưa và thấp kém hơn lão đồng của tôi ở mọi phương diện, nhưng cách cô dành tình cảm cho thằng bé nói lên với tôi rằng cô thực sự quan tâm rất nhiều đến chồng mình.

Khuôn mặt và cách cư xử của Xuân Nguyệt chẳng giống con gái tôi chút nào. Bích Ngọc kế thừa những nét thô tâm thường từ bên ngoại, chính vì thế mà tôi rất nghiêm khắc đối với nó. Nhờ công việc buôn muối đem lại bội tiền cho gia đình tôi nên của hồi môn của nó sẽ rất xông xênh, nó sẽ có một cuộc hôn nhân tốt. Tôi tin rằng Bích Ngọc sẽ là một người vợ tốt, còn Xuân Nguyệt sẽ trở thành một người vợ tuyệt vời, nếu con bé có được cơ hội giống như tôi.

Cả mấy đứa con Tuyết Hoa đều khiến tôi nhớ gia đình mình khôn xiết.

Tôi cảm thấy cô độc và sợ hãi, nhưng những đêm có Tuyết Hoa bên cạnh tôi cũng nguôi ngoai phần nào. Nhưng tôi biết phải nói với các bạn điều này thế nào nhỉ? Mặc dù ngay ở đây, ngay trong hoàn cảnh này, trước mặt bao người, đồ tể vẫn muốn ân ái với lão đồng của tôi. Trong cái rét căm căm và trên khoảng trống ngay cạnh đồng lửa, họ ân ái với nhau dưới tấm chăn. Mọi người đành phải ngó lơ, nhưng chúng tôi không thể bịt tai mình lại. May mắn là anh ta làm chuyện đó lặng lẽ, thỉnh thoảng mới thốt ra vài tiếng lầu bầu, nhưng vài lần tôi cũng nghe thấy những tiếng kêu sung sướng - không phải của đồ tể mà là của chính lão đồng. Tôi không thể hiểu nổi điều đó. Sau cuộc ân ái, Tuyết Hoa đến chỗ tôi và vòng tay ôm lấy tôi như hồi còn bé. Tôi ngửi thấy mùi của chuyện ân ái trên người cô, nhưng vì trời quá lạnh nên tôi cảm thấy biết ơn bởi vòng tay ấm áp của cô. Nếu không có cô nằm bên cạnh, tôi cũng sẽ lại chết trong đêm như nhiều người đàn bà khác.

Đương nhiên, sau ngần ấy lần ân ái, Tuyết Hoa lại tiếp tục mang thai, mặc dù tôi hy vọng rằng vì trời lạnh, cực nhọc, và ăn uống kham khổ khiến kinh nguyệt của cô ngừng lại như của tôi. Cô không muốn nghe một chuyện như vậy.

“Mình đã từng có mang,” cô nói. “Mình biết dấu hiệu mà.”

“Thế thì mình mong bạn sẽ sinh được một đứa con trai khác.”

“Lần này” - đôi mắt cô ánh lên một vẻ vừa hạnh phúc vừa chắc chắn - “mình sẽ sinh con trai.”

“Thực ra, con trai luôn là niềm may mắn. Bạn nên tự hào về đứa con trai đầu lòng của bạn.”

“Ừ,” cô dịu dàng đáp lại, sau đó nói thêm, “mình đã thấy bạn ở bên thằng con mình. Bạn mến nó. Bạn có yêu quý nó đến mức để nó trở thành con rể của bạn không?”

Quả là tôi mến thằng bé, nhưng đề nghị này thì không thể được.

“Không thể có hôn phối giữa con gái và con trai ở hai gia đình chúng ta được,” tôi nói. Tôi nợ Tuyết Hoa rất nhiều cho những gì tôi có được. Tôi cũng muốn làm thế với Xuân Nguyệt, nhưng tôi sẽ không bao giờ để địa vị của con gái tôi bị hạ thấp đến thế. “Một cuộc kết giao chân tình giữa hai đứa con gái của chúng ta mới là việc quan trọng hơn nhiều, bạn không thấy thế sao?”

“Tất nhiên là bạn nói đúng,” Tuyết Hoa đáp lại, tôi nghĩ cô không hề nhận ra cảm nghĩ thật của tôi. “Khi trở về nhà, chúng ta sẽ gặp lại dì Vương như dự tính. Ngay khi đôi chân của các con gái chúng ta đã có hình dáng mới, chúng sẽ đi đến Miếu Cô Bà để làm thỏa ước với nhau, mua một chiếc quạt để viết về cuộc đời gắn bó với nhau, và cùng ăn ở quán khoai của ông lão Chu.”

“Bạn và mình cũng sẽ gặp nhau ở Xá Hạ. Nếu chúng ta không để hai đứa nó phát hiện ra, chúng ta có thể quan sát chúng.”

“Bạn định theo dõi chúng à?” Tuyết Hoa hỏi, vẻ hoài nghi. Khi tôi mỉm cười, cô cười phá lên. “Mình cứ nghĩ là chỉ có mình mới là kẻ xấu bụng kia, nhưng xem ai đang bày mưu này!”

Mặc dù phải chịu đựng cảnh thiếu thốn hết tuần này qua tháng khác, nhưng kế hoạch với các con gái của chúng tôi mang đến cho chúng tôi hy vọng và chúng tôi cố nhớ về cuộc sống tươi đẹp khi mỗi ngày qua đi. Chúng tôi tổ chức sinh nhật lần thứ năm cho đứa con trai thứ hai của Tuyết Hoa. Thằng bé quả là nhộn và

chúng tôi thấy khoái trá khi nhìn nó quần quít bên bố nó. Hai bố con đóng giả làm lợn - hít hít lung tung, sục sạo, huých thân mình béo tròn vào nhau, cả hai bố con đều bắn thiu và càu ghét, đều thích thú được chung đội với nhau. Thằng lớn bằng lòng ngồi lại với đám đàn bà con gái. Thấy tôi quan tâm đến thằng bé, Tuyết Hoa cũng bắt đầu chú ý tới nó. Nhận ra ánh mắt mẹ đang nhìn mình, thằng bé nhoẻn cười. Nhìn biểu hiện của nó lúc ấy, tôi như thấy lại gương mặt của Tuyết Hoa cũng vào độ tuổi ấy - dịu dàng, ngây thơ, thông minh. Tuyết Hoa nhìn lại nó - không hoàn toàn với tình cảm của một người mẹ, mà như thể cô thích cái điều cô đang nhìn thấy hơn so với trước đây cô vẫn nghĩ.

Một hôm, khi tôi đang dạy nó một bài hát, cô bảo, “không nên cho nó học những bài hát của đàn bà chúng ta. Hồi còn bé chúng ta từng được học vài bài thơ rồi mà...”

“Qua mẹ bạn...”

“Và mình chắc chắn là bạn đã học được thêm nhiều bài nữa ở bên nhà chồng.”

“Đúng thế thật.”

Cả hai chúng tôi đều phấn khích, đọc thẳng một lèo tên những bài thơ mà chúng tôi biết.

Tuyết Hoa cầm tay con trai mình. “Nào, cùng dạy nó những gì chúng mình biết để nó trở thành một người có học nhé.”

Tôi biết thế thì cũng sẽ chẳng được là bao vì cả hai chúng tôi đều mù tịt, nhưng thằng bé này thì y như cây nấm khô được thả vào nước sôi. Nó nhập tâm tất cả mọi thứ mà chúng tôi dạy nó. Chẳng mấy chốc nó đã có thể đọc vanh vách những bài thơ Đường mà chúng tôi rất thích hồi còn bé và toàn bộ những trích đoạn trong cuốn kinh điển Nho gia của bọn con trai mà tôi đã học thuộc để giúp con trai tôi học bài. Lần đầu tiên tôi nhận thấy Tuyết Hoa tỏ ra hãnh diện thật sự. Những người còn lại trong gia đình họ thì không thấy thế, nhưng lần này Tuyết Hoa không co rúm lại hay nhượng bộ theo yêu cầu của họ mà ngừng lại. Cô đang nhớ lại cô bé thường kéo tấm rèm trên chiếc kiệu để ngó nghiêng ra bên ngoài ngày nào.

Những ngày này - lạnh căm, bất tiện và luôn phấp phỏng sợ hãi cũng như đầy rẫy khó khăn - vẫn tuyệt vời khi được thấy Tuyết Hoa hạnh phúc theo một cách mà đã lâu lắm rồi tôi mới thấy. Có mang, dù chẳng có mấy để mà tắm bổ, cô tỏa sáng từ bên trong như thể được thắp sáng bởi một ngọn đèn dầu. Cô rất thích hội ba chị em kết nghĩa từ Cẩm Điền và được ném trái cảnh không còn phải đơn độc với mẹ chồng kè kè bên cạnh. Ngồi bên những người đàn bà này, Tuyết Hoa hát những bài hát đã lâu tôi không nghe thấy cô hát. Ở đây, giữa không gian rộng mở, không còn bị giam hãm trong ngôi nhà nhỏ tối tăm ẩm đạm, bản tính tuổi ngựa của cô được giải phóng.

Rồi, vào một đêm băng giá, khi chúng tôi đã ở đó tròn mười tuần, đứa con trai thứ hai của Tuyết Hoa cuộn mình nằm ngủ bên đồng lửa rồi không bao giờ tỉnh dậy nữa. Tôi không biết điều gì đã giết chết thằng bé - bệnh tật, cái đói, hay giá lạnh - nhưng trong ánh sáng buổi sớm chúng tôi thấy sương giá đã bao phủ cả người nó và khuôn mặt nó đã trở nên xanh lét. Tuyết Hoa than khóc ai oán vọng khắp mấy ngọn đồi, nhưng đồ tể mới là người đau đớn nhất. Anh ta ôm thằng bé trong tay, nước mắt chảy dài xuống hai gò má, dòng nước mắt làm trôi đi lớp bụi bẩn tích tụ lại trên mặt anh ta suốt nhiều tuần liền làm thành những vệt dài. Không gì an ủi nổi anh ta. Anh ta sẽ không rời thằng bé. Anh ta không muốn nghe vợ, thậm chí là mẹ mình nói nữa. Anh ta giấu mặt vào trong người thằng bé, cố bịt tai lại trước những lời khẩn cầu của họ. Ngay cả khi những người nông phu trong nhóm chúng tôi ngồi lại bên anh ta, che chắn cho anh ta khỏi sự dòm ngó của mọi người và thì thầm an ủi anh ta, anh ta vẫn không chịu. Thỉnh thoảng anh ta lại ngước mặt lên trời và khóc rống lên, “Trời ơi, sao tôi lại mất đi đứa con trai quý báu này?” Câu hỏi đau đớn của đồ tể có trong nhiều câu chuyện và khúc ca viết bằng nữ thư. Tôi liếc nhìn nét mặt của những người đàn bà quanh đồng lửa và nhận thấy câu hỏi không lời của họ: liệu một người đàn ông - như anh chàng đồ tể này chẳng hạn - có thể đau khổ và tuyệt vọng như đàn bà chúng tôi khi mất con không?

Anh ta ngồi như vậy hai ngày liền, còn chúng tôi hát những bài hát tang. Ngày thứ ba, anh ta vùng dậy, ôm ghì đứa bé vào ngực và lao ra khỏi khu lửa trại của chúng tôi, xông qua mấy đám gia đình khác, và chạy vào khu rừng mà anh ta và con trai mình từng nhiều lần mạo hiểm đi vào. Hai ngày sau anh ta quay lại, tay không. Khi Tuyết Hoa hỏi chôn cất đứa bé ở đâu, đồ tể quay lại và đánh cô mạnh tới mức khiến cô văng xa tới hai mét và ngã úp sấp xuống lớp tuyết dày.

Anh ta tiếp tục xông vào đánh đập cô dã man tới mức cô bị sẩy thai và một dòng máu đen phun lên cả những ụ băng chảy khắp chỗ chúng tôi cắm trại. Cô có thai chưa được bao lâu nên chúng tôi không thấy thai nhi, nhưng gã đồ tể đoán chắc rằng gã đã tống khứ khỏi thế giới này một đứa con gái nữa. “Chẳng có gì xấu xa bằng tâm địa đàn bà,” anh ta nhắc đi nhắc lại, cứ làm như không ai trong số chúng tôi từng nghe thấy câu tục ngữ đó bao giờ. Chúng tôi xúm vào chăm sóc Tuyết Hoa - cởi mấy chiếc quần cô ra, đun tuyết để lấy nước nóng giặt, rửa sạch hai đùi dính đầy máu của cô, và lấy bông nhồi trong một chiếc chăn cưới của cô để thấm cái đồng thối rửa kinh khủng vẫn tiếp tục chảy ra giữa hai chân cô - và không bao giờ ngược mắt lên nhìn hấn hay nói gì với hấn.

Sau này khi nhớ lại chuyện đó, tôi nghĩ rằng thật kỳ diệu khi Tuyết Hoa vẫn sống sót qua suốt hai tuần tiếp theo trong núi khi cô liên tục bị đánh đập. Cơ thể cô xui dần vì mất máu sau khi sẩy thai. Khắp mình mẩy cô tím bầm và rách nát bởi những trận đòn thường nhật của gã chồng trút xuống. Tại sao tôi không can hấn ta? Tôi là bà Lữ. Tôi đã từng khiến gã làm theo ý mình. Tại sao lần này tôi không làm thế? Vì tôi là bà Lữ, tôi không thể làm gì nhiều hơn. Hấn ta là một gã đàn ông lực lưỡng, không hề ngần ngại dùng tới sức mạnh của mình. Tôi chỉ là một người đàn bà, bất chấp địa vị xã hội của tôi, tôi chỉ có một mình. Tôi bất lực. Hấn hiểu rất rõ điều đó, như tôi vậy.

Vào cái lúc lão đồng sa sút nhất ấy, tôi nhận ra rằng tôi cần chồng mình đến mức nào. Với tôi, phần lớn cuộc sống của anh và tôi chỉ là để làm tròn những bổn phận và vai trò theo yêu cầu. Tôi cảm thấy hối hận khi nhớ đến tất cả những khi không là người vợ như anh mong đợi. Tôi thề rằng nếu xuống núi được tôi sẽ trở thành bà Lữ đích thực chứ không chỉ là một kẻ đóng trò. Tôi khao khát có cơ hội làm vậy và quyết chí biến nó thành sự thật, nhưng không phải là trước khi tôi phát hiện ra chính mình còn tàn nhẫn và ác nghiệt hơn cả chồng Tuyết Hoa.

Những người đàn bà dưới tán cây chỗ chúng tôi tiếp tục chăm sóc cho Tuyết Hoa. Chúng tôi giữ gìn cho những vết thương của cô, đun sôi tuyết lên để dội vào những chỗ có khả năng nhiễm trùng, quấn vết thương lại bằng những miếng vải xé ra từ quần áo của chính mình. Đám đàn bà đó muốn nấu canh bằng tuyết của những con thú mà đồ tể mang về để nuôi chúng tôi. Khi tôi nhắc nhở họ rằng Tuyết Hoa là người ăn chay, thì cứ lần lượt mỗi nhóm hai người thay phiên nhau vào cánh rừng tìm vỏ cây, cỏ và rễ cây. Chúng tôi nấu một ít nước xuyết đắng và bón cho cô. Chúng tôi hát những bài hát để an ủi cô.

Nhưng lời lẽ và những hành động của chúng tôi chẳng làm cô nguôi ngoai được. Cô không ngủ. Cô ngồi bó gối bên đồng lửa. Cả người cô rung lên bởi nỗi đau đớn quặn lòng. Không một ai trong chúng tôi còn quần áo sạch nhưng họ vẫn cố gắng giữ vẻ ngoài gọn gàng. Tuyết Hoa từ lâu đã chẳng còn để tâm đến chuyện đó nữa. Cô không buồn rửa mặt bằng những cục tuyết hay đánh răng bằng đường viên của chiếc áo ngoài. Mái tóc của cô xòa tung, gợi tôi nhớ lại cái đêm mẹ chồng tôi lún đổ bệnh. Càng lúc cô càng giống cô em dâu thứ ba của tôi trong đêm đó - chẳng còn ở với chúng tôi nữa, tâm trí cô đang trôi nổi, trôi nổi, trôi nổi tới nơi xa xăm.

Đến một lúc, ngày nào Tuyết Hoa cũng đột ngột chạy ra khỏi chỗ đồng lửa đi lang thang khắp vùng núi trắng tuyết. Cô đi như người mộng du, lạc lối, bị bật rễ, được tháo dây. Ngày nào tôi cũng đi với cô, không hỏi han, nắm lấy tay cô, cả hai chúng tôi lao đảo trên đôi chân bó bước qua những tảng đá phủ băng khi cô đi vòng tới gờ rìa của vách núi, cô đứng lại ở đó gào khóc trước không gian hùng vĩ, tiếng khóc bay đi theo những cơn gió bắc lớn.

Tôi kinh hãi, luôn nghĩ về cuộc chạy trốn khủng khiếp của chúng tôi lên những ngọn đồi này và những tiếng hét đáng sợ của những người đàn bà bị rơi xuống vực thẳm chết chóc bên dưới kia. Tuyết Hoa không thể chia sẻ nỗi lo sợ của tôi. Cô nhìn khắp những vách đá, ngắm những con đại bàng trắng liệng bay trong gió núi. Tôi nghĩ tới tất cả những lần Tuyết Hoa nói về ước mơ được bay lên cao. Thực dễ dàng làm sao nếu lúc đó cô chỉ cần bước lên một bước và nhảy qua vách đá. Nhưng tôi không bao giờ rời khỏi cô, không bao giờ buông tay cô ra.

Tôi cố gắng nói chuyện với cô về những điều khả dĩ buộc được cô ở lại với thế gian. Tôi có thể nói những chuyện kiểu như, “Bạn có thích đặt vấn đề với bà Vương về chuyện hai đứa con gái của chúng ta hay là để mình nói?” Khi cô không trả lời, tôi sẽ thử nói sang chuyện khác. “Bạn và mình sống rất gần nhau. Sao chúng ta lại phải đợi hai đứa con gái trở thành lão đồng trước khi chúng gặp nhau nhỉ? Cả bạn và con bé sẽ đến chơi nhà mình lâu lâu. Chúng ta sẽ cùng bó chân hai đứa. Thế thì mai sau cả hai đứa nó sẽ có cùng

những ngày bó chân để mà nhớ lại.” Hay “Nhìn những bông hoa tuyết kia. Mùa xuân đang đến đây, rồi chúng ta sẽ sớm rời khỏi nơi này.” Suốt mười ngày cô chỉ trả lời bằng một tiếng duy nhất.

Cuối cùng, tới ngày thứ mười một, khi cô lại rẽ vào đường đến chỗ gờ đá, cô nói “Mình đã mất năm đứa con, và lần nào chồng mình cũng đổ tội ỉn. Anh ta luôn dồn nỗi thất vọng của mình vào quả đấm. Khi những vũ khí này cần được giải thoát thì đối tượng sẽ là mình. Mình vẫn thường nghĩ anh ta giận dữ vì mình có mang con gái. Nhưng lần này, với con trai mình... Phải chăng đó là nỗi đau đớn mà lần nào chồng mình cũng phải chịu đựng?” Cô ngừng lại và nghiêng đầu sang một bên khi cố làm sáng tỏ mọi chuyện trong đầu óc mình. “Dù thế nào thì anh ta cũng phải tung quả đấm của mình vào đầu đó,” cô kết luận một cách chán chường.

Thế có nghĩa là những vụ đánh đập này bắt đầu từ ngày đầu tiên cô rơi hẫng vào gia đình đồ tể. Mặc dù hành động của chồng cô được xem là bình thường và vẫn chấp nhận được ở huyện, nhưng đau đớn ở chỗ cô đã che giấu tội chuyện đó quá khéo và quá lâu. Tội nghĩ cô sẽ không bao giờ nói dối tội nữa và giữa chúng tôi sẽ không bao giờ còn có chuyện gì bí mật, nhưng tôi không thất vọng. Thay vì đó, tôi cảm thấy mình có lỗi vì đã không chú ý đến những dấu hiệu về cuộc sống bất hạnh của lão đồng quá lâu.

“Tuyết Hoa...”

“Không. Hãy nghe mình nói. Bạn nghĩ chồng mình có một trái tim chứa sự xấu xa, nhưng thực ra anh ta không phải là người xấu.”

“Hắn đối xử với bạn không như một con người...”

“Bách Huệ”, cô cảnh báo, “anh ta là chồng mình.” Rồi suy nghĩ của cô chìm sâu vào một nơi còn tối tăm hơn. “Mình đã muốn chết từ lâu rồi, nhưng luôn có ai đó bên cạnh.”

“Đừng nói vậy.”

Cô lờ đi. “Bạn có thường nghĩ về số mệnh không? Còn mình hầu như ngày nào cũng nghĩ về nó. Điều gì sẽ xảy ra nếu mẹ mình không về làm vợ bố mình? Điều gì sẽ xảy ra nếu bố mình không nghiện ngập? Điều gì sẽ xảy ra nếu bố mẹ mình không gả mình ột gã đồ tể? Điều gì sẽ xảy ra nếu mình là con trai? Mình có thể cứu được gia đình mình không? Ôi, Bách Huệ, trước mặt bạn mình cảm thấy hổ thẹn vì hoàn cảnh của mình lúc này...”

“Mình không bao giờ...”

“Từ lúc bạn bước chân vào nhà bố mẹ mình, mình đã thấy sự thương hại của bạn.” Cô lắc đầu để ngăn không cho tôi nói. “Đừng phủ nhận điều đó. Nghe mình nói đã.” Cô ngừng lại một chút trước khi nói tiếp. “Bạn trông thấy mình và bạn nghĩ mình quá sa sút, nhưng những gì xảy ra với mẹ mình còn tệ hơn thế. Khi còn là con gái, mình nhớ mẹ đã khóc ngày đêm vì sầu khổ. Mình tin chắc rằng mẹ muốn chết, nhưng bà không muốn bỏ lại mình. Sau đó, khi mình về ở hẳn nhà chồng, mẹ lại không bỏ mặc bố.”

Tôi nhận ra chuyện này sẽ đi đến đâu vì thế tôi nói, “Mẹ bạn không bao giờ cho phép trái tim mình tuyệt vọng. Bà không bao giờ bỏ cuộc...”

“Bà cùng với bố đi lang thang. Mình sẽ không bao giờ biết được chuyện gì đã xảy ra với họ, nhưng mình biết chắc rằng bà sẽ không bao giờ cho phép mình chết trước khi bố mình mất. Đã mười hai năm trôi qua. Nhiều khi mình cứ tự hỏi nếu như mình đã có thể giúp gì được cho bà, bà có thể đến được với mình không? Mình sẽ trả lời theo cách này. Mình nằm mơ mình lấy chồng và có được hạnh phúc khi tránh xa người cha ốm yếu và người mẹ đau khổ. Mình không hề biết mình sẽ trở thành kẻ ăn mày trong gia đình nhà chồng mình. Sau đó mình học cách làm thế nào để chồng mình mang thức ăn về nhà và mình sẽ được ăn. Bạn thấy đấy, Bách Huệ, có những chuyện mà mọi người không nói với chúng ta về đàn ông. Chúng ta có thể làm họ hạnh phúc nếu chúng ta đem đến cho họ khoái lạc. Và, bạn biết đấy, chúng ta cũng thấy thích mà, nếu chúng ta cứ để chuyện đó xảy ra.”

Cô nói về chuyện ấy nghe như một bà già đang cố dọa dẫm đứa con gái trước khi chúng đi lấy chồng.

“Bạn không cần phải nói dối. Mình là lão đồng của bạn. Bạn có thể thành thật.”

Cô rời mắt khỏi những đám mây và trong giây lát nhìn vào tôi như không hề biết tôi là ai. “Bách Huệ,” giọng cô thốt ra nghe thật buồn bã và xúc động - “bạn có tất cả, nhưng bạn cũng chẳng có gì cả.”

Lời cô nói đau như dao cắt, nhưng giờ tôi lại không thể nghĩ về chúng như cô thú nhận. “Chồng mình và mình đã không tuân theo những quy tắc về sự ô uế của người vợ sau khi sinh. Vợ chồng mình muốn có thêm nhiều con trai. ”

“Con trai là giá trị của người đàn bà...”

“Nhưng bạn đã thấy điều gì xảy ra rồi đấy. Cơ thể mình đã sinh ra quá nhiều con gái.”

Với vấn đề không thể phủ nhận được này tôi có một câu trả lời thực tế.

“Số của chúng không được sống,” tôi nói. “Phải thấy thế là may mắn, vì chắc chắn đã có chuyện gì đó xảy ra với chúng. Đàn bà chúng ta chỉ có thể tiếp tục cố gắng mà thôi...”

“Ôi, Bách Huệ, khi bạn nói như thế đầu óc mình cứ trống rỗng. Mình chỉ còn nghe thấy tiếng gió thổi ào ạt qua rừng cây. Bạn có thấy là mặt đất dưới chân mình đang muốn sụt xuống không? Bạn nên quay về. Hãy để mình đến với mẹ mình...”

Đã nhiều năm trôi qua kể từ khi Tuyết Hoa mất đứa con gái thứ nhất. Hồi đó tôi không hiểu được nỗi đau đón của cô. Nhưng giờ đây tôi đã trải qua bao đau khổ của kiếp người và nhìn mọi chuyện khác trước. Nếu việc một bà góa làm mình biến dạng hay quỳ sinh để giữ thể diện cho gia đình chồng được xem là hoàn toàn hợp lý, thì tại sao người mẹ không thể thực hiện cái hành động tốt cùng ấy vì bị mất đi một hay nhiều đứa con? Chúng tôi là người trông nom chúng. Chúng tôi yêu thương chúng. Chúng tôi chăm sóc chúng khi chúng ốm đau. Đối với con trai, chúng tôi chuẩn bị những bước đệm đầu tiên để chúng gia nhập vào thế giới của đàn ông. Đối với đám con gái, chúng tôi bó chân, dạy chúng học kiểu chữ bí ẩn của nữ giới, và dạy chúng trở thành người vợ tốt, người con dâu ngoan, người mẹ hiền, nhờ thế chúng sẽ hòa nhập được khi bước vào căn buồng phụ nữ của nhà chồng. Nhưng không người đàn bà nào sống lâu hơn những đứa con của mình. Thế là trái với quy luật tự nhiên. Nếu điều đó xảy ra, tại sao cô ta lại không thể nhảy qua vách đá, treo cổ lên cành cây, hay nuốt thuốc giết quần áo.

“Ngày nào mình cũng đi đến một kết luận giống nhau,” Tuyết Hoa thú nhận, khi cô nhìn xuống thung lũng sâu hun hút phía dưới. “Nhưng rồi hình ảnh thím bạn xuất hiện trong tâm trí mình. Bách Huệ, thử nghĩ xem thím ấy đã đau khổ đến thế nào và chúng ta đã thờ ơ trước nỗi đau của thím ra sao.”

Tôi trả lời bằng sự thật. “Thím ấy đau đớn lắm, nhưng mình nghĩ chúng ta chính là nguồn an ủi của thím.”

“Hãy nhớ lại xem Mỹ Nguyệt dịu dàng đáng mến thế nào? Hãy nhớ lại xem cô vẫn đoan trang ra sao ngay cả khi cô sắp mất? Hãy nhớ lại khi thím bạn về đến nhà và đứng bên xác Mỹ Nguyệt? Chúng ta đều lo lắng thím sẽ quá thương cảm, vì thế chúng ta đã che đi khuôn mặt của Mỹ Nguyệt. Thím bạn không bao giờ còn được thấy mặt của Mỹ Nguyệt nữa. Tại sao chúng ta lại tàn nhẫn đến vậy?”

Lẽ ra tôi có thể chống chế vì rằng thi hài của Mỹ Nguyệt là một ký ức quá khủng khiếp để khắc ghi vào tâm trí của một người mẹ. Nhưng tôi lại nói, “Chúng ta sẽ về thăm thím ngay khi có thể. Bà sẽ rất vui khi gặp lại chúng ta.”

“Bạn thì có thể,” Tuyết Hoa nói, “nhưng mình thì không. Mình sẽ chỉ làm thím nhớ đến thân phận của thím. Nhưng nên biết điều này. Ngày nào hình ảnh của thím cũng nhắc mình phải chịu đựng.” Cô hất hàm về phía trước, lướt nhìn lần cuối những ngọn đồi mù mịt khói sương, rồi nói, “Mình nghĩ chúng ta nên quay về. Mình có thể thấy bạn đang lạnh. Ngoài ra, mình muốn nhờ bạn viết hộ mình một thư.” Cô thò tay vào trong chiếc áo khoác ngoài lôi ra chiếc quạt của chúng tôi. “Mình mang nó theo. Mình sợ rằng đám loạn quân đốt nhà mình và chúng ta sẽ mất chiếc quạt.” Mắt cô nhìn vào mắt tôi. Giờ thì cô đã lùi hẳn lại. Cô thở dài và lắc đầu. “Mình đã nói sẽ không bao giờ lừa dối bạn nữa. Thật ra là, mình nghĩ chúng ta sẽ chết cả ở đây. Mình không muốn chúng ta ra đi mà không có chiếc quạt.”

Cô kéo tay tôi.

“Rời khỏi gờ đá thôi, Bách Huệ. Nhìn thấy bạn đứng đó mình thấy hãi.”

Chúng tôi quay về khu trại, ngồi đó tự tạo bút, mực. Chúng tôi kéo hai thanh củi cháy dở khỏi đồng lửa và để nguội; rồi lấy đá đập vụn phần than đen, cẩn thận gạt lấy xỉ than văng ra. Rồi chúng tôi trộn vụn than với thứ nước được đun với mấy cái rễ cây. Hỗn hợp đó không được đen hay rõ như mực, nhưng dùng tạm cũng được. Sau đó chúng tôi tháo nẹp rỏ, rút ra một đoạn tre, và cố hết sức vót thật nhọn. Cái này chúng tôi dùng làm bút. Chúng tôi thay nhau ghi lại chuyện đi này bằng thứ ngôn ngữ bí mật của chúng tôi, chuyện Tuyết Hoa mất đi đứa con trai nhỏ và đứa bé chưa kịp sinh ra đời, về những đêm giá rét, và về những niềm hạnh phúc trong tình bạn của chúng tôi. Khi viết xong, Tuyết Hoa nhẹ nhàng gấp chiếc quạt lại và đút nó vào trong áo của cô.

Đêm đó, đồ tể không còn đánh lão đồng nữa. Thay vì đó hắn lại muốn cô và ân ái với cô. Sau đó, cô đến bên tôi cạnh đồng lửa, chui vào tấm chăn cưới của cô, cuộn tròn cạnh tôi, và đặt bàn tay lên mặt tôi. Cô mệt mỏi sau nhiều đêm mất ngủ và tôi cảm thấy chẳng mấy chốc người cô đã mềm nhũn đi. Trước khi chìm sâu vào giấc ngủ, cô thì thầm, “anh ta yêu mình hết sức. Mọi thứ rồi sẽ sáng sủa hơn. Bạn sẽ thấy. Anh ta đã có chuyển biến rồi.” Còn tôi lại nghĩ, Đúng, cho đến khi hắn lại trút nỗi tức giận hay đau khổ của mình vào con người đáng yêu đang nằm cạnh tôi đây, lần tới.

NGÀY HÔM SAU chúng tôi được báo là an toàn đã có thể trở về thôn. Sau ba tháng ở trong núi, tôi muốn nói rằng chúng tôi đã nhìn thấy người chết lần cuối cùng. Chúng tôi đã không chết. Chúng tôi phải đi qua tất cả những người bị bỏ lại trong suốt cuộc chạy trốn của chúng tôi. Chúng tôi nhìn thấy đàn ông, đàn bà, trẻ sơ sinh - tất cả những đứa trẻ sơ sinh đang bị thối rữa vì bị phơi dưới mưa nắng, trở thành bữa tiệc cho các con thú, và vì quá trình phân hủy tự nhiên. Sương trắng lóa lên dưới ánh nắng mặt trời rực rỡ. Lớp quần áo giúp nhận dạng ngay lập tức, và chúng tôi nghe thấy những tiếng gào khóc vì nhận ra người thân và quá thương xót.

Nếu tất cả những điều đó vẫn chưa đủ, thì nhiều người trong chúng tôi đã suy nhược đến mức không tránh khỏi cái chết - vào lúc bấy giờ, cái chặng sau cùng, khi chúng tôi đã gần về tới nhà. Phần lớn những người chết dọc đường xuống núi là đàn bà. Giữ thăng bằng trên đôi chân bó, phần trên của cơ thể chúng tôi quá nặng. Chúng tôi bị kéo về phía vực thẳm hun hút ngay bên phải. Lần này, dưới ánh sáng ban ngày, chúng tôi không chỉ nghe thấy những tiếng gào thét mà còn nhìn thấy tay họ khuỵu lên một cách tuyệt vọng trong khoảng không. Ngày hôm trước, hắn tôi đã rất lo cho Tuyết Hoa, nhưng nét mặt của cô thể hiện sự tập trung cao độ và bước từng bước thận trọng.

Đồ tể cõng mẹ trên lưng. Một lần, khi Tuyết Hoa chùn bước, lùi lại về do dự khi nhìn thấy cảnh một bà mẹ đang gói ghém phần thân thể còn lại đang thối rữa của đứa con để đem về chôn cất cho đúng quy cách, anh ta dừng lại, đặt mẹ xuống, và nắm lấy khuỷu tay của Tuyết Hoa. “Đi tiếp đi mình,” anh ta nhẹ nhàng van xin. “Chúng ta sắp đến chỗ chiếc xe rồi. Mình sẽ được ngồi xe suốt quãng đường còn lại về Cẩm Điền.” Khi cô không chịu dứt nhìn người mẹ và đứa bé, anh ta nói thêm, “ta sẽ trở lại đây vào mùa xuân để mang hài cốt của thằng bé về. Ta hứa là nó sẽ được về bên chúng ta.”

Tuyết Hoa vươn thẳng vai và buộc mình miễn cưỡng đi qua người đàn bà với cái gói nhỏ xíu của cô ta.

Chiếc xe kéo tay không còn ở chỗ chúng tôi bỏ lại nó nữa. Chiếc xe và rất nhiều thứ khác bị bỏ lại từ ba tháng trước, đã bị loạn quân hay Đại quân Hồ Nam lấy mất. Nhưng vì đường đi tương đối bằng phẳng nên chúng tôi đi thẳng một mạch về nhà, quên đi đau đớn, chảy máu, cái đói lả người. Cẩm Điền vẫn vô sự, theo như tôi thấy. Tôi đỡ mẹ của đồ tể vào nhà và đi ra ngoài. Tôi muốn về nhà. Tôi đã đi xa đến mức tôi nghĩ vài dặm cuối về Thông Khẩu cũng chẳng nhằm nhò gì, nhưng đồ tể đã chạy sang thông báo với chồng tôi là tôi đã trở về và hãy đến đón tôi.

Ngay khi anh đi, Tuyết Hoa lôi tôi vào. “Nhanh lên,” cô nói. “Chúng ta không có nhiều thời gian đâu.” Cô kéo tôi vào trong nhà, dù tôi đang ngóng theo đồ tể vắt chân lên chạy trên con đường dẫn đến thôn tôi. Khi chúng tôi lên gác, cô nói, “bạn đã rất tốt bụng khi giúp mình với cửa hồi môn của mình. Giờ là lúc mình trả cho bạn một phần nhỏ ơn nghĩa đó.” Cô mở chiếc rương và lấy ra một chiếc áo khoác xanh thẫm đính một miếng lụa màu lam dệt thành hình đám mây ở phía trước. Miếng lụa này tôi nhớ là từ chiếc áo khoác Tuyết Hoa mặc ngày đầu tiên gặp tôi. “Mình sẽ rất hạnh diện nếu bạn mặc chiếc áo này khi gặp lại chồng bạn.”

Tôi biết Tuyết Hoa trông khủng khiếp thế nào, nhưng tôi không bận tâm xem trông mình thế nào khi gặp lại chồng. Tôi đã mặc chiếc áo khoác lụa màu hoa oải hương theo hoa cúc suốt ba tháng ròng. Nó không

chỉ bắn thiu dơ dáy và rách rưới, mà nhìn mình trong gương khi chờ nước nóng để tắm, tôi thấy ba tháng sống trong bùn, tuyết và dưới ánh nắng mặt trời từ trên cao đã thiêu đốt khuôn mặt tôi.

Tôi chỉ có đủ thời gian để lau rửa những chỗ mà chồng tôi có thể nhìn thấy hay ngửi thấy đầu tiên - bàn tay, cánh tay, mặt, cổ, nách và vùng kín. Tuyết Hoa cố hết sức xoay xở với mái tóc của tôi, búi mớ tóc rối như tổ quạ và đầy bụi đất rồi lấy một chiếc khăn trùm đầu quấn lên. Khi cô vừa giúp tôi xỏ chân vào chiếc quần hồi môn của cô, chúng tôi đã nghe tiếng vó ngựa và tiếng bánh xe kêu kẹ kệt đang đến gần. Cô nhanh tay cài cúc chiếc áo mặc ngoài của tôi. Chúng tôi đứng đối diện với nhau. Cô đặt bàn tay mình lên vòng lụa xanh trên ngực tôi.

“Trông bạn đẹp quá,” cô nói.

Tôi nhìn thấy trước mặt tôi chính là con người mà tôi yêu quý hơn tất cả những người khác. Tuy thế, tôi vẫn băn khoăn bởi những điều cô nói về chuyện tôi thương hại cho hoàn cảnh của cô, trước khi chúng tôi xuống núi. Tôi không muốn đi khỏi đây mà không hề giải thích về mình.

“Mình chưa bao giờ nghĩ rằng bạn” - tôi cố tìm một từ lịch sự để thốt ra - “thấp kém hơn mình.”

Cô mỉm cười. Tim tôi đang đập dồn dưới bàn tay cô. “Bạn không nói dối.”

Rồi, trước khi tôi có thể nói thêm một lời nào khác, tôi nghe thấy tiếng chồng tôi gọi. “Bách Huệ! Bách Huệ! Bách Huệ!”

Nghe thấy thế, tôi chạy - đúng vậy, chạy - như bay xuống cầu thang và ào ra ngoài. Khi nhìn thấy chồng mình, tôi quỳ sụp xuống và gục đầu vào bàn chân chàng, quá xấu hổ vì nghĩ chắc trông mình phải bẩn thiu lồi thoi và bốc mùi kinh lắm. Anh đỡ tôi đứng dậy và ôm lấy tôi.

“Bách Huệ, Bách Huệ, Bách Huệ...” Tiếng gọi tên tôi cứ nghẹt lại bởi những nụ hôn liên tiếp, quên mất mọi người đang chứng kiến cuộc sum họp của chúng tôi.

“Đại Lang...” trước đây tôi chưa bao giờ gọi tên cúng cơm của chồng như thế.

Anh nắm lấy hai bờ vai của tôi rồi đẩy tôi lùi lại một chút để có thể nhìn thấy khuôn mặt tôi. Nước mắt long lanh trong đôi mắt anh, sau đó anh lại ôm lấy tôi, ghì nghiêng tôi vào lòng.

“Ta đã phải đưa mọi người ra khỏi Thông Khẩu,” anh giải thích. “Rồi lại phải coi sóc các con an toàn trên đường đi ...”

Những việc làm đó, mãi về sau tôi mới hiểu rõ, chính là cái đã thay đổi địa vị của chồng tôi, từ chỗ chỉ là con trai của vị trưởng thôn tốt bụng, hào phóng trở thành người đứng đầu hết sức khả kính.

Toàn thân anh run rẩy khi anh nói thêm, “ta đã đi tìm nàng bao lần.”

Rất nhiều bài hát của đàn bà xứ tôi thường có câu “tôi không có cảm xúc gì với chồng mình” hay “chồng tôi không có cảm xúc gì với tôi.” Đó là những lời hát quen thuộc, dùng trong những đoạn điệp khúc, nhưng vào cái ngày hôm đó tôi đã có những cảm xúc sâu sắc với chồng mình, và ngược lại anh cũng vậy.

Khoảnh khắc cuối cùng của tôi ở Cẩm Điền bỗng bồng bềnh mờ ảo. Chồng tôi hậu tạ đồ tế rất hào phóng. Tuyết Hoa và tôi ôm chặt lấy nhau. Cô định tặng tôi chiếc quạt mang về nhà, nhưng tôi muốn cô giữ nó, bởi nỗi buồn khổ của cô vẫn đang đầy còn tất cả những gì tôi đang cảm thấy là hạnh phúc. Tôi chào tạm biệt con trai Tuyết Hoa và hứa sẽ gửi cho thằng bé sách vở để nó học chữ viết của đàn ông. Sau cùng, tôi cúi xuống bên con gái Tuyết Hoa. “Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau,” tôi nói. Rồi tôi lên xe và chồng tôi giật nhẹ dây cương. Tôi ngoái lại nhìn Tuyết Hoa, vẫy tay chào, rồi quay về hướng Thông Khẩu - về nhà tôi, gia đình tôi, cuộc sống của tôi.

17. Chương 17: Lá Thư Lãng Mạ

KHẮP HUYỆN, MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐANG BẮT TAY vào tái thiết cuộc sống của mình. Những người còn sống sót qua năm đó đã trải qua quá nhiều chuyện, đầu tiên là đại dịch thương hàn, sau đó là cuộc nổi loạn. Chúng tôi đều kiệt quệ - về cảm xúc, bởi những mất mát - nhưng cũng may là còn sống sót. Chúng tôi dần

dần hồi phục. Đàn ông lại ra đồng và đám con trai lại quay về gian phòng lớn để học tập, còn đàn bà con gái thì lại nghỉ ngơi trong căn buồng trên gác để thêu thùa và dệt vải.

Ngày trước, thỉnh thoảng tôi cũng tò mò đôi chút về địa hạt bên ngoài cửa nam giới. Giờ thì tôi thề sẽ không bao giờ bén mảng thêm lần nữa. Cuộc đời của tôi là ở trong buồng phụ nữ. Tôi hạnh phúc khi được thấy khuôn mặt của các cô em dâu và mong ngóng được cùng họ may vá, uống trà, hát và kể chuyện suốt các buổi chiều dài. Nhưng điều này vẫn chẳng là gì so với cảm giác của tôi khi được gặp lại các con. Ba tháng là khoảng thời gian vĩnh viễn, trong lòng chúng cũng như trong lòng tôi. Chúng đã lớn lên và thay đổi. Con trai tôi đã bước sang tuổi mười hai trong khi tôi vắng mặt. An toàn tại khu đầu não của huyện Vĩnh Minh được lính triều đình bảo vệ trong suốt thời kỳ loạn lạc, nó đã học hành hết sức chăm chỉ. Nó đã học được bài học quan trọng nhất: tất cả những người đã bước vào nơi cửa Khổng sân Trình, dù ở đâu hay nói phương ngữ gì, đều đọc những cuốn sách giống nhau và tham gia những kỳ thi như nhau để cho quan niệm trung thành, chính trực và độc tôn được duy trì khắp đất nước. Dù ở những huyện xa kinh thành, hẻo lánh như huyện chúng tôi, các quan lại địa phương - tất cả đều được đào tạo theo một phương thức giống nhau - sẽ giúp người dân có thể hiểu mối quan hệ giữa họ với hoàng đế. Nếu con trai tôi đi đúng theo con đường đó, thì một ngày nào đó chắc chắn nó sẽ tham gia các kỳ thi này.

Năm đó, tôi gặp Tuyết Hoa nhiều hơn cả khi còn con gái. Chồng chúng tôi không ngăn cản, mặc dù quân nổi loạn vẫn hoành hành ở một số vùng khác. Sau tất cả những chuyện đã xảy ra, chồng tôi tin tưởng rằng tôi sẽ được an toàn dưới sự bảo vệ của đồ tể, còn đồ tể thì khuyến khích vợ đến chơi nhà tôi, vì anh ta biết rằng cô luôn mang về quà biếu nào là đồ ăn, sách vở hay tiền. Chúng tôi được ngủ chung với nhau ở nhà tôi hay nhà Tuyết Hoa, còn chồng của chúng tôi thì sang ngủ ở phòng khác để chúng tôi có thời gian tâm tình với nhau. Đồ tể không dám phản đối, vâng theo sự chỉ đạo của chồng tôi trong chuyện này. Nhưng làm sao họ có thể ngăn chặn bất cứ điều gì trong đó - những chuyến đến thăm nhau, những đêm ở cùng nhau, những chuyện riêng tư thì thăm với nhau? Chúng tôi không sợ trời nắng, trời mưa hay tuyết rơi. “Tuân phục, tuân phục, tuân phục, rồi hãy làm những gì mình muốn.”

Tuyết Hoa và tôi tiếp tục gặp nhau ở Phủ Vĩ vào những dịp hội hè như mọi khi. Gặp lại chú thím tôi, những người mà cả cuộc đời sống thuận hòa trong gia đình nên đã được mọi người yêu kính, cũng tốt cho cô. Thím tôi luôn được yêu quý như bà nội đối với tất cả những đứa “cháu nội” của bà. Đồng thời, địa vị của chú tôi đã được nâng lên cao hơn so với khi cha tôi còn sống. Anh trai tôi cần chú chỉ bảo trong việc đồng áng và quản lý tiền bạc, và vì thế chú được nể trọng. Không ngờ chú và thím về cuối đời lại được hạnh phúc như vậy.

Năm đó khi Tuyết Hoa và tôi tới Miếu Cô Bà, chúng tôi cảm tạ rất sâu sắc và chân thành. Chúng tôi dâng lễ, khấu đầu tạ ơn vì chúng tôi đã qua được mùa đông vừa rồi. Rồi chúng tôi khoác tay nhau đến chỗ quán khoai của ông lão Chu. Ngồi ở đó chúng tôi lên kế hoạch cho tương lai của hai đứa con gái và bàn luận về cách bó chân để chắc chắn chúng sẽ trở thành những đôi “gót sen ba tấc” hoàn hảo. Về nhà, chúng tôi bắt đầu chuẩn bị dụng cụ bó chân, mua các loại dược liệu làm dịu cơn đau, thêu đôi giày nhỏ xíu đặt ở bàn thờ Quan Âm, nặn những chiếc bánh nếp để đặt lên bàn thờ Bà Cô Chân Nhỏ, và cho con gái chúng tôi ăn bánh bao nhân đậu đỏ để làm mềm chân chúng. Cả hai chúng tôi đều nói chuyện riêng với bà Vương về mối kết giao của hai đứa con gái. Khi Tuyết Hoa và tôi gặp lại nhau, chúng tôi so sánh hai cuộc trao đổi với nhau và cười phá lên vì thấy dì của Tuyết Hoa vẫn y như trước, khuôn mặt trát bột phấn và cung cách xảo quyệt.

Ngay cả bây giờ, khi nhìn lại mấy tháng xuân và chớm hè đó, tôi vẫn thấy mình tình cờ hạnh phúc biết bao. Tôi có gia đình và có lão đồng của mình. Như tôi đã nói, tôi đang tiến lên. Nhưng Tuyết Hoa thì không vậy. Cô không thể lấy lại được sức vóc lúc trước. Cô ăn thức ăn của riêng mình - vài hạt gạo, vài miếng rau - thích uống trà hơn. Da cô lại trắng trẻo như trước, nhưng hai má thì không chịu đầy đặn lên. Khi cô đến Thông Khẩu, tôi rủ cô đến thăm mấy người bạn cũ của cô, cô lịch sự từ chối, nói rằng “họ sẽ không muốn gặp mình đâu” hay “họ chẳng nhớ mình là ai cả.” Tôi nài nỉ mãi cô mới đồng ý năm tới sẽ đi cùng tôi tới dự lễ Ngồi và Hát của một cô gái họ Lữ ở Thông Khẩu, chính là em họ cách hai đời của Tuyết Hoa và là hàng xóm ngay cạnh nhà tôi.

Vào các buổi chiều, Tuyết Hoa ngồi bên tôi trong khi tôi thêu thùa, nhưng cô cứ nhìn đắm đắm qua chấn song cửa sổ, tâm trí cô đang để đâu đâu. Cứ như thể rốt cuộc cô đã lao qua vách đá, vào cái ngày cuối cùng chúng tôi ở trên núi, một cú rơi lạng lẽ. Tôi nhận thấy nỗi buồn của cô nhưng nhất định không chấp nhận nó. Chồng tôi từng cảnh báo tôi vài lần về chuyện này. “Nàng là người mạnh mẽ,” anh nói, vào một

đêm sau khi Tuyết Hoa đã trở lại Cẩm Điền. “Nàng từ trên núi trở về và càng ngày càng làm cho ta tự hào bởi cung cách nàng coi sóc chuyện nhà cửa và trở thành một tấm gương tốt cho đàn bà con gái trong thôn này. Nhưng nàng - bỏ quá cho ta nếu ta nói thẳng ra thế này nhé - nàng mù mờ về lão đồng của mình. Cô ấy không còn giống nàng ở mọi điểm nữa. Có lẽ những chuyện xảy ra mùa đông vừa rồi thật quá sức chịu đựng của cô ấy. Ta không hiểu cô ấy lắm, nhưng chắc rằng nàng có thể nhận thấy cô ấy luôn tỏ ra dửng dưng trong những hoàn cảnh tồi tệ. Phải mất nhiều năm nữa nàng mới hiểu nổi chuyện này, nhưng không phải người đàn ông nào cũng giống ta đâu.”

Chuyện anh thổ lộ với tôi khiến tôi vô cùng xấu hổ. Không, điều đó không đúng. Hơn nữa, tôi thấy bức bối vì anh dám can thiệp vào những chuyện nội bộ của đàn bà chúng tôi với nhau. Nhưng tôi không tranh cãi với anh, vì tôi không có quyền như vậy. Tuy nhiên, trong tâm trí mình tôi phải chứng minh là anh sai còn tôi mới đúng. Vì thế, tôi quan sát Tuyết Hoa kỹ hơn khi cô đến thăm tôi lần tiếp theo. Tôi lắng nghe, lắng nghe thật sự. Cuộc sống đối với Tuyết Hoa ngày càng thê thảm. Mẹ chồng cô đã cắt khẩu phần ăn của cô xuống chỉ còn một phần ba số gạo tối thiểu đủ để cô tồn tại được.

“Mình chỉ ăn cháo trắng,” cô nói, “nhưng mình thấy thế cũng được. Dạo này mình không thấy đói.”

Tệ hơn nữa, đồ tể vẫn không ngừng đánh đập cô.

“Bạn nói hấn sẽ không làm thế nữa cơ mà,” tôi cự nự, không chịu tin những điều chồng tôi đã nhìn thấy rõ mồn một.

“Nếu hấn hành hạ mình, mình có thể làm gì nào? Mình không thể đánh lại hấn được.” Tuyết Hoa ngồi đối diện với tôi, tấm vải thêu nằm trong lòng cô rũ xuống và nhăn nhoe như lớp vỏ miếng đậu.

“Tại sao bạn không kể chuyện đó với mình?”

Cô trả lời bằng một câu hỏi cho chính mình. “Mình làm phiền bạn với những chuyện mà bạn không thể thay đổi được làm gì cơ chứ?”

“Chúng ta sẽ thay đổi được số phận nếu chúng ta cố gắng hết sức,” tôi nói. “Mình đã thay đổi được cuộc đời của mình. Bạn cũng có thể làm được.”

Cô nhìn tôi bằng đôi mắt như mắt chuột.

“Chuyện đó có thường xuyên diễn ra không?” Tôi hỏi, cố gắng giữ giọng mình điềm tĩnh nhưng thấy thất vọng vì chồng cô vẫn tiếp tục dùng nắm đấm với cô, tức vì cô chấp nhận chuyện đó một cách thụ động, và đau đớn khi cô không thêm thổ lộ với tôi.

“Chuyến đi lên núi đó đã thay đổi anh ta. Nó thay đổi tất cả chúng ta. Bạn không thấy điều đó sao?”

“Có thường xuyên không?” tôi gắng hỏi.

“Mình làm chồng mình thất vọng trong rất nhiều chuyện...”

Nói cách khác, chuyện này diễn ra nhiều hơn so với những gì cô muốn thừa nhận.

“Mình muốn bạn đến đây sống với mình,” tôi nói.

“Bỏ trốn là điều tồi tệ nhất mà một người đàn bà có thể làm,” cô đáp. “Bạn biết điều đó mà.”

Tôi biết. Đối với một người đàn bà, đó là tội lỗi đáng bị giết chết bởi chính bàn tay người chồng.

“Hơn nữa,” Tuyết Hoa nói tiếp, “mình sẽ không bao giờ rời bỏ các con mình. Con trai mình cần được bảo vệ.”

“Nhưng bảo vệ nó bằng tấm thân của chính bạn ư?” tôi hỏi.

Cô có thể trả lời thế nào đây?

Giờ đây tôi nhìn lại với sự sáng suốt của tuổi tám mươi, tôi thấy mình đã quá thiếu kiên nhẫn với sự ngả lòng của Tuyết Hoa. Trước đó, bất kỳ khi nào tôi không biết chắc phải phản ứng ra sao trước nỗi bất hạnh của lão đồng, tôi thường ép cô phải tuân theo tục lệ và truyền thống đối với người đàn bà như một phương cách để chống chọi với những chuyện tệ hại xảy ra trong cuộc đời cô. Lần này, tôi tiến xa hơn bằng cách

vận động cô kiểm soát gã chồng đồ tể của mình, tin rằng với tính cách của một người đàn bà cảm tình con ngựa thì cô có thể dùng sự ngang bướng của mình để thay đổi hoàn cảnh. Chỉ với một đứa con gái vô dụng và một đứa con trai không được thương yêu thì cô sẽ phải cố có thai lần nữa. Cô cần phải cầu khẩn nhiều hơn, ăn những thức ăn thích hợp, nhờ thầy lang cắt thuốc bổ - tất tậ, để đảm bảo sinh được một đứa con trai. Nếu cô mang lại cho chồng mình cái mà hắn ta muốn, hắn sẽ nhớ ra giá trị của cô. Nhưng thế chưa phải là tất cả...

Khi Lễ Vu Lan tới vào rằm tháng Bảy, tôi đã hỏi Tuyết Hoa rất nhiều mà lẽ ra cô nên hiểu là những gợi ý để giúp cô cải thiện hoàn toàn hoàn cảnh của mình. Tại sao cô không thể cố gắng để trở thành một người vợ tốt hơn? Tại sao cô không thể làm chồng mình hạnh phúc hơn bằng những cách mà tôi biết cô có thể làm được? Tại sao cô không véo má mình để nó hồng hào trở lại? Tại sao cô không ăn nhiều hơn để khỏe mạnh hơn? Tại sao cô không về nhà ngay lúc này và khâu đầu trước mẹ chồng mình, nấu ăn cho bà ta, khâu vá cho bà ta, hát cho bà ta nghe, làm tất cả những chuyện có thể khiến bà già đó vui vẻ ở độ tuổi của mình? Tại sao cô không cố gắng nhiều hơn để làm mọi việc cho phải lẽ? Tôi nghĩ tôi đã cho cô những lời khuyên thiết thực, nhưng tôi không có những mối lo lắng ưu tư như Tuyết Hoa. Thế nên, tôi vẫn là bà Lữ và tôi nghĩ rằng mình đúng.

Vì thế khi tôi hỏi xong những việc mà Tuyết Hoa có thể làm ở nhà cô, tôi xoay qua hỏi cô về thời gian ở nhà tôi. Phải chăng cô không hạnh phúc khi ở bên tôi? Phải chăng cô không thích những bộ quần áo bằng lụa tôi tặng cho cô? Phải chăng cô không đưa những món quà mà gia đình họ Lữ chúng tôi gửi biếu chồng cô cho thấy chúng tôi không khi nào quên ơn anh ta với sự nể trọng vừa phải để anh ta hài lòng về cô? Phải chăng cô không đánh giá cao việc tôi thuê thầy dạy đọc và viết cho đám con trai cùng tuổi với con cô ở Cẩm Điền? Phải chăng cô không nhận thấy rằng bằng cách cho Bích Ngọc và Xuân Nguyệt kết làm lão đồng thì chúng tôi sẽ thay đổi được số phận của Xuân Nguyệt, giống như số phận của tôi đó sao?

Nếu cô thật sự yêu quý tôi, tại sao cô không làm như tôi đã làm - bao bọc mình trong các tục lệ bảo vệ người đàn bà - để cải thiện hoàn cảnh tồi tệ của cô? Với tất cả những lời chất vấn đó cô chỉ thờ dài hoặc gạt đầu. Phản ứng của cô càng khiến tôi mất kiên nhẫn. Tôi hỏi dồn hỏi dập và xem xét mọi nguyên cớ, cho đến khi cô đầu hàng, hứa sẽ làm như tôi chỉ bảo. Nhưng cô đã không làm, và lần gặp tiếp theo nỗi thất vọng bức bối của tôi đối với cô càng lớn hơn. Tôi không hiểu rằng tính cách ngựa táo bạo ở con người Tuyết Hoa thời thơ ấu đã sụp đổ rồi. Tôi ngoan cố đến mức tin rằng mình có thể chữa trị ột con ngựa đã què quặt.

CUỘC ĐỜI TÔI THAY ĐỔI mãi mãi kể từ rằm tháng Tám năm Hàm Phong thứ sáu. Rằm Trung Thu đã tới. Chỉ còn vài ngày nữa là đến ngày bắt đầu bó chân cho con gái chúng tôi. Năm đó, lẽ ra Tuyết Hoa và các con sẽ đến chơi nhà tôi vào dịp lễ, nhưng không phải họ xuất hiện ở ngưỡng cửa nhà tôi mà là Liên Hoa, một trong những người đàn bà cùng trú ngụ dưới tán cây với chúng tôi hồi ở trên núi. Tôi mời cô ta vào nhà uống trà với tôi ở căn buồng trên gác.

“Cảm ơn cô,” cô ta nói, “nhưng tôi về Thông Khẩu để thăm nhà.”

“Gia đình nào cũng muốn đón các cô con gái đi lấy chồng về chơi,” tôi đáp lại, theo thói quen xã giao tế nhị. “Tôi chắc họ sẽ vui lắm khi được gặp lại chị.”

“Vậy tôi phải về gặp người nhà tôi đây,” cô ta nói, tay với lấy chiếc bánh trung thu trong chiếc giỏ đeo vào tay. “Cô bạn của chúng ta nhờ tôi mang đến cho cô cái này.” Cô ta lôi ra một cái gói dài, mảnh, bọc trong một mảnh lụa màu ngọc bích tôi mới tặng Tuyết Hoa gần đây. Liên Hoa đưa nó cho tôi, chúc tôi may mắn, rồi quay lưng đi xuôi con ngõ nhỏ, và vòng qua góc quành.

Qua hình dạng, tôi biết vật mình đang cầm trong tay là cái gì, nhưng tôi không thể hiểu được tại sao Tuyết Hoa không đến mà thay vào đó lại gửi chiếc quạt cho tôi. Tôi cầm cái gói đó đi lên gác và đợi đến khi các cô em dâu cùng nhau ra ngoài để phân phát bánh trung thu cho bạn bè của chúng tôi ở trong thôn. Tôi cho con gái tôi đi cùng họ, bảo với họ rằng con bé cần được chạy chơi ở bên ngoài nốt mấy ngày khi còn có thể. Khi họ đã đi hết, tôi ngồi xuống chiếc ghế đặt cạnh cửa sổ. Ánh sáng lờ mờ hắt qua tấm rèm mắt cáo, tạo thành hình những chiếc lá và cây leo trên chiếc bàn đựng đồ khâu vá của tôi. Tôi nhìn chăm chăm vào cái gói một lúc lâu. Tôi đâu biết trong đó ghi gì để mà sợ cơ chứ? Cuối cùng, tôi mở một mép vải ra, rồi một mép vải khác, của tấm lụa màu xanh lục cho đến khi chiếc quạt lộ ra toàn bộ. Tôi cầm nó lên. Rồi tôi chậm rãi chạm mở từng nếp gấp một. Bên cạnh những chữ viết bằng thứ mực than vào buổi tối trước khi chúng tôi xuống núi, tôi nhìn thấy một cột chữ mới.

Mình có quá nhiều vấn đề, Tuyết Hoa viết. Chữ viết của cô bao giờ cũng đẹp hơn của tôi, các nét chân mũi nhỏ và mảnh đến mức lướt thành một dải. Mình không thể trở thành con người mà bạn mong đợi. Bạn không cần phải lắng nghe những lời than vãn của mình nữa. Ba người chị em kết nghĩa nguyện sẽ thương yêu mình như mình vốn vậy. Hãy viết thư inh, không phải để an ủi mình như bạn vẫn thường làm, mà là để nhớ về những tháng ngày hạnh phúc của chúng ta thuở còn con gái. Lá thư vốn vẹn có vậy.

Tôi cảm thấy như có một lưỡi gươm đâm thẳng vào người tôi. Dạ dày tôi quặn lên vì kinh ngạc, rồi co lại thành một khối chẳng dễ chịu chút nào. Yêu thương ư? Có phải cô thực sự đang nói về tình yêu với đám chị em kết nghĩa trên chiếc quạt bí mật của chúng tôi? Tôi đọc lại những dòng chữ đó lần nữa, bối rối và hoang mang. Ba người chị em kết nghĩa nguyện sẽ yêu thương mình. Nhưng Tuyết Hoa và tôi là lão đồng cơ mà, tức là một cuộc hôn phối về mặt tình cảm đủ mạnh mẽ để vượt qua bất kỳ khoảng cách xa xôi hay chia ly cách trở lớn lao nào. Mỗi ràng buộc của chúng tôi được cho là còn quan trọng hơn cuộc hôn phối với một người đàn ông. Chúng tôi đã thề sẽ chân thành và chung thủy với nhau cho đến khi cái chết chia lìa đôi lứa. Cái cơ sự là cô đã từ bỏ những lời ước hẹn của chúng tôi vì một mối quan hệ mới với những người chị em kết nghĩa khiến tôi đau đớn bất chấp lý do là gì đi chăng nữa. Chuyện cô bảo rằng chúng tôi vẫn có thể làm bạn với nhau theo cách nào đó thật sự làm tôi nghệt thở. Với tôi, những điều cô vừa viết còn tệ hơn gấp vạn lần so với việc chồng tôi bước vào và tuyên bố anh đã dẫn về người thiếp đầu tiên. Và không phải là tôi không có bất kỳ một cơ hội nào để tham dự vào một hội chị em kết nghĩa sau khi đã lấy chồng. Mẹ chồng tôi đã thúc đẩy tôi đi theo xu hướng đó rất mạnh mẽ, nhưng tôi đã phải tính kế bày mưu để giữ Tuyết Hoa ở lại với cuộc đời tôi. Thế mà bây giờ cô lại đẩy tôi ra rìa vậy sao? Có vẻ như Tuyết Hoa - người đàn bà mà tôi rất mực yêu thương, người mà tôi trân trọng như báu vật, người mà tôi quyết gắn bó cả cuộc đời - đã không còn quan tâm tới tôi như tôi quan tâm tới cô nữa.

Chỉ khi tôi thấy điều đó không thể tàn phá tôi sâu sắc hơn được nữa, tôi mới nhận ra rằng ba người chị em kết nghĩa cô nhắc đến trong thư hẳn phải là nhóm ba người đàn bà cùng thôn với cô mà chúng tôi gặp lúc ở trên núi. Tôi lục lại mọi chuyện xảy ra mùa đông năm trước trong tâm trí mình. Có phải họ đã âm mưu cướp cô từ tay tôi ngay cái đêm đầu tiên bằng tiếng hát của họ không? Có phải cô đã bị họ lôi cuốn, giống như một người chồng bị lôi cuốn bởi người thiếp mới trẻ trung hơn, xinh đẹp hơn, và thiết tha hơn người vợ hiền thủy chung son sắt? Phải chăng giường của những người đàn bà ấy ấm áp hơn, thân thể của họ rắn chắc hơn, những câu chuyện của họ mới mẻ hơn? Phải chăng khi nhìn vào khuôn mặt họ cô không thấy nổi mong đợi hay trách nhiệm?

Nỗi đau này không hề giống bất kỳ điều gì tôi đã từng trải qua - chìm ngấm, héo hon, dần vặt, tồi tệ hơn cả khi sinh con. Rồi có một cái gì đó thay đổi trong tôi. Tôi bắt đầu phản ứng lại không phải như một con bé có tình yêu với Tuyết Hoa mà là như bà Lữ, người đàn bà luôn xem quy tắc và tập tục có thể mang lại sự thanh thản trong tâm hồn. Tôi có thể dễ dàng phê phán lỗi lầm của Tuyết Hoa hơn là cảm thấy những cảm xúc đang bùng bùng bên trong.

Tôi đã từng luôn bỏ qua cho Tuyết Hoa vì tôi yêu cô. Nhưng một khi tôi bắt đầu chú ý đến sự nhu nhược của cô, một hình mẫu của sự dối trá, lừa lọc và phản bội bắt đầu xuất lộ. Tôi nghĩ về tất cả những lần Tuyết Hoa đã nói dối tôi - về gia đình cô, về cuộc hôn nhân của cô, thậm chí về những trận đòn cô phải hứng chịu. Không những cô không phải là một lão đồng chân thành, mà cô còn chẳng phải là người bạn tốt nữa kia. Một người bạn phải chân thành và thẳng thắn. Nếu tất cả những chuyện đó vẫn chưa đủ, thì tôi lại để cho ký ức về mấy tuần lễ vừa qua xâm chiếm mình. Nhờ vào tiền bạc và địa vị của tôi, Tuyết Hoa đã được ăn, mặc tử tế hơn, nâng vị thế của con gái cô lên cao hơn, thế mà cô lại lờ đi mọi sự giúp đỡ và ý kiến của tôi. Tôi cảm thấy mình bị lừa và cực kỳ ngu ngốc.

Rồi chuyện kỳ lạ nhất xảy ra. Hình ảnh mẹ tôi hiện về trong tâm trí tôi. Tôi nhớ lại hồi còn bé tôi đã ước chi bà sẽ thương yêu tôi. Tôi đã nghĩ nếu như tôi làm tất cả mọi việc mà bà yêu cầu trong suốt thời kỳ bú chân, tôi sẽ giành được tình cảm của bà. Tôi tin rằng mình đã đạt được điều đó, nhưng rồi cuộc bà không hề có một chút tình cảm nào với tôi. Cũng giống như Tuyết Hoa, cô nhăm nhăm tìm kiếm bên ngoài những gì phục vụ cho lợi ích vị kỷ của riêng mình mà thôi. Phản ứng đầu tiên của tôi trước sự dối trá và thiếu quan tâm đến tôi của mẹ tôi là nổi giận, và tôi không bao giờ tha thứ cho bà, nhưng dần dần tôi tách mỗi lúc mỗi xa khỏi mẹ tôi cho đến khi bà không còn để lại trong tôi chút tình cảm nào nữa. Để bảo vệ trái tim mình, tôi cũng sẽ phải làm thế với Tuyết Hoa. Tôi không thể để bất kỳ ai biết rằng tôi đang chết dần chết mòn bởi nỗi đau đớn vì cô không còn yêu tôi nữa. Tôi cũng phải che giấu cả nỗi giận dữ và thất vọng, vì đó

không phải là những phẩm chất tốt đối với người phụ nữ chính chuyên.

Tôi gấp chiếc quạt lại và cất nó đi. Tuyết Hoa bảo tôi viết thư trả lời cô. Tôi không viết. Một tuần trôi qua. Tôi không bắt đầu bó chân cho con gái mình đúng vào ngày mà chúng tôi đã thống nhất với nhau. Một tuần nữa lại trôi qua. Liên Hoa lại tới trước cửa nhà tôi, lần này mang theo một lá thư, Dũng Cẩm mang lên gác cho tôi. Tôi mở lá thư ra và nhìn chăm chăm vào những con chữ. Luôn luôn là vậy, những nét chữ ấy giống như những cái vuốt ve. Giờ tôi đọc mà thấy như đó là những lưỡi dao.

Tại sao bạn không viết thư lại ỉn? Bạn đang ốm hay là một hạnh vận nào đó lại đang mỉm cười trước ngưỡng cửa nhà bạn? Minh bắt đầu bó chân cho con gái mình vào ngày hai mươi bốn, đúng vào ngày bắt đầu bó chân của chúng ta. Bạn có bắt đầu vào ngày đó không? Minh nhìn qua cửa sổ nhà mình về phía nhà bạn. Trái tim mình bay đến với bạn, hát về niềm hạnh phúc cho các con gái của chúng ta.

Tôi đọc nó một lần, sau đó đưa một mép giấy vào ngọn lửa cây đèn dầu. Tôi nhìn các mép giấy uốn cong lại và từng chữ tan biến theo làn khói. Trong những ngày sắp tới - khi tiết trời se lạnh tôi mới bắt đầu bó chân cho con gái tôi - lại vài lá thư nữa gửi đến. Tôi lại đốt.

Tôi đã ba mươi ba tuổi. Nếu may mắn, tôi sẽ sống thêm bảy năm nữa, may mắn hơn, tôi sẽ được sống thêm mười bảy năm. Tôi không thể chịu đựng cái cảm giác quặn thắt ruột gan thêm một phút nào nữa, huống chi là một năm hay lâu hơn nữa. Nỗi đau của tôi thật lớn lao, nhưng tôi đã viện đến cái khả năng chịu đựng đã giúp tôi vượt qua thời kỳ bó chân, đại dịch, và mùa đông trên núi. Tôi bắt đầu cái quá trình gọi là cắt bỏ phần bệnh tật khỏi trái tim tôi. Bất kỳ lúc nào ký ức hiện về trong tâm trí tôi, tôi lập tức bôi đen nó. Nếu cái nhìn của tôi sa vào hoài niệm, tôi bèn xua nó đi bằng cách nhắm mắt lại. Nếu kỷ niệm hiện về qua một mùi hương, tôi sẽ bịt mũi lại bằng những cánh hoa, ném thêm tỏi vào trong chảo, hay gọi nhớ lại mùi của đói khát khi ở trong núi. Nếu kỷ niệm sượt qua da tôi - khi con gái tôi chạm vào bàn tay tôi, hay hơi thở của chồng tôi phả vào tai tôi mỗi đêm, hoặc cảm giác làn gió nhẹ nhẹ mơn man trên bầu vú khi tôi tắm - tôi gãi, chà xát hay dấm thành thạch để xua đi. Tôi nhắm tâm như người nông phu sau vụ gặt, nhổ hết bất kỳ thứ gì còn sót lại của cái mà mùa trước từng là vụ thu hoạch đáng tự hào nhất của anh ta. Tôi cố gắng xóa sạch sành sanh mọi thứ, hiểu rằng đó là cách duy nhất để bảo vệ trái tim tổn thương của mình.

Khi những ký ức về tình yêu của Tuyết Hoa tiếp tục hành hạ tôi, tôi đã dựng một cái tháp hoa giống như cái chúng tôi đã làm để tránh bị hồn ma của Mỹ Nguyệt ám ảnh. Tôi phải xua đuổi hồn ma mới này, ngăn không cho cô ta ám ảnh tâm trí tôi hay hành hạ tôi bởi sự phá vỡ những lời thề nguyện yêu thương chân thành. Tôi dọn sạch những chiếc giỏ, rương hòm, ngăn kéo và giá kệ đặt những món quà mà Tuyết Hoa đã làm tặng tôi bao năm qua. Tôi lục tìm từng lá thư cô đã viết cho tôi trong suốt quãng đời chúng tôi gần bó bên nhau. Tôi đã phải vất vả lục tìm mọi thứ. Tôi không tìm thấy chiếc quạt. Tôi không thể tìm thấy... hãy để chúng tôi nói nhiều điều đang mất đi. Nhưng những gì tìm thấy tôi đều dán hay đặt vào chiếc tháp hoa; sau đó tôi viết một lá thư:

Bạn, người từng có thời thấu hiểu tâm tư của mình, giờ đây lại chẳng hiểu gì cả. Minh đốt hết những lời lẽ của bạn, mong rằng chúng biến mất vào những đám mây. Bạn, người đã phụ bạc và bỏ rơi mình, sẽ vĩnh viễn ra khỏi trái tim mình. Làm ơn, làm ơn hãy để tôi yên.

Tôi gấp tờ giấy lại và đút qua ô cửa sổ mắt cáo tí xíu vào căn buồng trên gác của chiếc tháp hoa. Rồi tôi châm lửa vào đáy tháp, đổ thêm dầu khi cần để đốt những chiếc khăn tay, những mảnh vải dệt, những đồ được thêu thùa.

Nhưng Tuyết Hoa vẫn ám ảnh tôi dai dẳng. Khi tôi bó chân cho con gái tôi, cứ như thể Tuyết Hoa cũng đang có mặt trong buồng, đặt tay lên bờ vai tôi, thì thầm vào tai tôi, “đừng để có nếp gấp trong lớp vải bó. Hãy thể hiện tình mẫu tử với con gái bạn.” Tôi hát lên để át đi những lời thì thầm ấy. Thỉnh thoảng vào buổi đêm tôi vẫn có cảm giác bàn tay vô hình của cô đặt lên má tôi và tôi không thể nào ngủ được. Tôi nằm đó trần trọc, giận chính mình và giận cô, thầm nghĩ, mình ghét bạn, mình ghét bạn. Bạn đã phá vỡ lời thề trung thực. Bạn đã phản bội mình.

Hai người đã phải hứng chịu gánh nặng của nỗi đau khổ trong tôi. Người thứ nhất, tôi xấu hổ phải thú nhận rằng đó là con gái tôi. Người thứ hai, tôi lấy làm tiếc phải nói rằng đó là bà già Vương. Tình mẫu tử trong tôi rất lớn, nên khi bó chân cho Bích Ngọc bạn sẽ không thể nào biết là tôi đã cẩn thận đến thế nào, nhớ lại không chỉ những chuyện đã xảy ra với em ba mà còn cả những bài học về cách làm việc đó thế nào

cho đúng, hạn chế rủi ro bị nhiễm trùng, dị dạng, thậm chí là chết, ở mức thấp nhất, mà mẹ chồng tôi đã chỉ dạy cho tôi. Nhưng đồng thời tôi cũng trút hết nỗi đau đớn vì Tuyết Hoa ra khỏi người mình vào đôi chân của con gái. Chẳng phải đôi gót sen ba tấc của tôi chính là nguồn gốc của những nỗi đau đớn và thành tựu của tôi đó sao?

Mặc dù xương chân của con gái tôi rất dễ uốn mà nó cũng dễ bảo, song nó vẫn khóc lóc thảm thương. Tôi không thể chịu đựng được điều đó, mặc dù chúng tôi mới chỉ bắt đầu. Tôi nắm lấy cảm xúc của mình và đóng cứng vào chúng, bắt con gái tôi đi đi lại lại trên sàn căn buồng trên gác, mỗi lần thay vải bó lại càng siết chặt chân nó hơn, và đánh đập nó - không, hét lên với nó một cách chua chát - với những gì mà chính mẹ tôi đã dạy tôi. “Một bậc phu nhân đích thực không để cho cái xấu xí lọt vào cuộc sống của mình. Chỉ qua đau đớn con mới trở nên xinh đẹp. Chỉ qua khổ đau con mới có được bình yên. Mẹ quán, mẹ bố, nhưng chính con sẽ được hưởng phần thưởng xứng đáng.” Tôi hy vọng bằng những việc làm đó của mình tôi sẽ gạt hái một phần nhỏ nhoi trong cái phần thưởng đó và tìm được sự bình yên mà mẹ tôi đã hứa hẹn.

Dưới chiêu bài vì điều tốt nhất cho Bích Ngọc, tôi nói với những người đàn bà khác ở Thông Khẩu cũng đang bó chân cho con gái mình. “Tất cả chúng ta đều sống ở đây,” tôi nói. “Gia đình chúng ta đều rất tốt. Sao chúng ta không để con gái chúng ta trở thành hội chị em kết nghĩa với nhau?”

Đôi chân của con gái tôi sắp nhỏ gần bằng chân tôi rồi. Nhưng trước khi tôi biết được kết quả cuối cùng, bà Vương ghé thăm tôi vào tháng thứ năm của năm mới. Trong tâm trí tôi, bà ta chẳng bao giờ thay đổi. Bà ta vẫn luôn là một bà già, nhưng ngày hôm đó, tôi nhìn bà ta với cặp mắt soi mói hơn. Bà ta trẻ hơn nhiều so với tôi bấy giờ, vậy có nghĩa là khi tôi gặp bà ta lần đầu tiên từ hai mấy năm trước, bà ta chỉ độ bốn mươi là cùng. Nhưng mẹ tôi và mẹ Tuyết Hoa đều đã chết vào độ tuổi ấy - trên dưới bốn mươi - mà đã được xem là thọ. Nghĩ lại chuyện đó, tôi tin rằng bà Vương, một bà góa, không muốn chết hay về sống dưới mái nhà của một người đàn ông khác. Bà ta chọn sống một mình và tự lo liệu ỉn. Bà ta hẳn không thể thành đạt nếu không quá khôn ngoan và ranh mãnh trong làm ăn. Nhưng bà ta vẫn còn có tấm thân để mà đấu tranh. Bà ta muốn để mọi người biết rằng bà ta không thể bị tấn công bằng cách trát phấn lên mặt để che đi những nét có lẽ trên khuôn mặt từng đẹp một thời và mặc quần áo hoa hòe hoa sồi để phân biệt mình với những người đàn bà đã có chồng trong huyện chúng tôi. Giờ tôi đoán bà ta phải ngoài sáu mươi, ở độ tuổi này bà ta không còn phải giấu mình sau lớp phấn và tấm lụa sắc sỡ nữa. Bà ta là một bà già - vẫn khôn ngoan, vẫn ranh mãnh trong chuyện làm ăn, nhưng vẫn có một điểm yếu mà tôi biết quá rõ. Bà ta rất thương cô cháu gái của mình.

“Chào bà Lữ, đã lâu không gặp,” bà ta nói, thả mình xuống chiếc ghế tựa trong căn phòng chính. Thấy tôi không mời trà, bà ta nhìn quanh vẻ lo ngại. “Chồng bà có nhà chứ?”

“Ông chủ Lữ lát nữa mới về nhà, nhưng sao bà cứ thích chạy trước thế nhỉ. Con gái tôi còn quá nhỏ để ông ấy bàn định chuyện hôn nhân.”

Bà Vương vỗ đánh đét một cái vào đùi mình rồi cười như nắc nẻ. Khi thấy tôi không hưởng ứng, bà ta nghiêm túc trở lại. “Bà biết là tôi đến đây không phải vì chuyện đó. Tôi đến để bàn bạc về chuyện kết giao lão đồng. Chuyện này chỉ cần đàn bà nói chuyện với nhau là được.”

Tôi bắt đầu gõ gõ móng tay ngón trở lên tay ghế bằng gỗ tẻch tôi đang ngồi. Tiếng gõ ồn ào và khó chịu ngay cả đối với tôi, nhưng tôi không ngừng lại.

Bà ta rút từ ống tay áo ra một chiếc quạt. “Tôi mua nó cho con gái của cô. Có lẽ tôi có thể đưa cho cô bé.”

“Con gái tôi ở trên gác, nhưng ông chủ Lữ sẽ không thấy việc cho con bé xem vật gì ông chưa kiểm tra trước là thích hợp.”

“Nhưng bà Lữ,” bà Vương giải thích, “nó được viết bằng chữ của đàn bà chúng ta mà.”

“Vậy thì đưa nó cho tôi.” Tôi đưa tay ra.

Bà mới già nhìn thấy tay tôi run run thì lưỡng lự. “Tuyết Hoa...”

“Không!” Tiếng đó thốt ra gay gắt hơn so với ý định của tôi, nhưng tôi không thể chịu đựng được khi nghe nhắc đến cái tên đó. Tôi cố trấn tĩnh lại, rồi nói, “bà cứ đưa chiếc quạt cho tôi.”

Bà ta miễn cưỡng đưa nó cho tôi. Trong đầu mình tôi đã chuẩn bị cả tá bút lông và mực, để xóa sạch mọi ý nghĩ và ký ức cứ bất chợt hiện lên. Tôi viện đến cái cứng rắn của đồng thiếc trong miếu thờ họ, cái cứng rắn của băng trong mùa đông, và cái cứng rắn của xương cốt phơi khô dưới ánh mặt trời không ngừng thiêu đốt để đem lại cho tôi sức mạnh. Soạt cái, tôi mở chiếc quạt ra.

Mình được biết trong nhà bạn có một cô gái tính tình thùy mị nết na và hiểu đạo công dung ngôn hạnh. Bạn và mình sinh cùng ngày cùng năm. Sao chúng ta không trở thành bạn tương giao của nhau nhỉ? Đây là những chữ đầu tiên Tuyết Hoa viết cho tôi từ nhiều năm trước. Tôi ngược lên và bắt gặp bà Vương đang nhìn tôi chăm chăm, dò xét xem phản ứng của tôi thế nào, nhưng tôi giữ nét mặt bình lặng như mặt ao vào buổi đêm thanh tĩnh. Hai gia đình chúng ta đều ương một vườn cây. Hai bông hoa đã nở. Chúng đã sẵn sàng để gặp nhau. Bạn và mình sinh cùng năm. Sao chúng ta không trở thành lão đồng của nhau nhỉ? Chúng ta sẽ cùng vút bay vào những đám mây.

Tôi nghe thấy giọng nói của Tuyết Hoa trong từng chữ viết cẩn thận. Tôi sập chiếc quạt lại và đưa trả cho bà Vương. Bà ta không cầm nó từ cánh tay đang chìa ra của tôi.

“Bà Vương ạ, tôi nghĩ rằng đã có chút lầm lẫn. Tám đặc điểm của hai con bé không tương đồng. Chúng được sinh ra khác ngày khác tháng. Và quan trọng hơn, chân của chúng trước khi bó không bằng nhau, và tôi ngờ rằng chúng khó mà tương xứng với nhau sau khi được bó. Và ” - tôi uể oải đưa tay chỉ khắp căn phòng chính - “hoàn cảnh hai đình không tương xứng. Tất cả những điều này ai cũng biết.”

Đôi mắt của bà Vương thu hẹp lại. “Cô nghĩ là tôi không biết sự thật về những chuyện này à?” Bà ta khịt mũi. “Để tôi nói cô nghe những gì mà tôi biết nhé. Cô đã cắt đứt giao kèo mà không một lời giải thích. Có một người đàn bà - lão đồng của cô - đã phải khóc vì sự nhầm lẫn này...”

“Nhầm lẫn ư? Bà có biết cô ấy đã nói gì không?”

“Hãy nói chuyện với con bé,” bà Vương tiếp tục. “Đừng có phá vỡ kế hoạch đã được nhất trí bởi hai bà mẹ hiền từ. Hai đứa con gái sẽ cùng có tương lai tươi sáng. Chúng sẽ hạnh phúc như hai bà mẹ của mình.”

Chắc chắn tôi không thể đồng ý với lời đề nghị của bà mối. Tôi đã trở nên yếu đuối vì đau khổ, và đã quá nhiều lần trong quá khứ tôi để mình bị lừa phỉnh - đánh lạc hướng, chi phối, thuyết phục - bởi Tuyết Hoa. Tôi cũng không thể liệu lĩnh nhìn thấy Tuyết Hoa với những người chị em kết nghĩa của cô. Lòng tôi đã bị giầy vò quá đủ bởi sự tưởng tượng về những chuyện thầm thì bí mật và sự đụng chạm gần gũi giữa cô với họ.

“Bà Vương,” tôi nói, “tôi sẽ không đời nào hạ thấp giá trị của con gái tôi đến mức để cho nó kết thân với dòng giống của một tên đồ tể đầu.”

Tôi cố ý tỏ ra hằn học, hy vọng bà mối sẽ bỏ cuộc, nhưng như thể bà ta không nghe thấy những điều tôi vừa nói vậy, vì tôi thấy bà ta nói, “tôi nhớ lại hai cô hồi trước. Bước qua cầu, bóng các cô phản chiếu dưới mặt nước - cao như nhau, bàn chân bằng nhau, can đảm như nhau. Các cô đã thề sẽ trung thành với nhau. Các cô đã hứa sẽ không rời xa nhau một bước, sẽ ở bên nhau mãi mãi, không bao giờ chia lìa, không bao giờ rời xa...”

Tôi đã làm tất cả những điều đó với trái tim rộng mở, nhưng Tuyết Hoa thì sao?

“Bà không biết mình nói gì cả,” tôi nói. “Vào cái ngày mà cháu gái của bà và tôi ký vào bản thỏa ước, bà đã nói, ‘Không có thề thiếp.’ Bà có nhớ điều này không, bà lão? Bây giờ thì đi mà hỏi xem cháu gái bà đã làm gì.”

Tôi ném chiếc quạt vào lòng bà mối và quay mặt đi, trái tim tôi lạnh lẽo như dòng sông mùa đông thường chảy qua chân tôi. Tôi cảm thấy ánh mắt của bà già đó đang chiếu vào tôi, đánh giá, ngạc nhiên, dò xét, nhưng bà ta không dám dấn tới. Tôi nghe thấy bà ta loạng choạng đứng dậy. Đôi mắt bà ta vẫn nhìn chăm chăm vào tôi, nhưng tôi vẫn kiên định không chút nao núng.

“Tôi sẽ truyền lại lời nhắn của cô,” cuối cùng bà ta lên tiếng, giọng nói của bà ta đầy vẻ ân cần và thấu hiểu khiến tôi bối rối, “nhưng hãy biết điều này. Cô là con người hiếm có. Tôi nhìn thấy điều này từ lâu. Mọi người trong huyện đều ghen tỵ với hạnh vận của cô. Mọi người đều mong cô sẽ thọ lâu và sung túc. Nhưng tôi cũng thấy cô đang làm tan nát hai trái tim. Thật đáng buồn. Tôi nhớ cô bé từng là cô khi xưa. Cô

chẳng có gì cả ngoài đôi bàn chân đẹp. Giờ thì cô đã có cả một cuộc sống giàu có, bà Lữ ạ - và cũng thừa thãi sự độc ác, vô ơn, mau quên.”

Bà ta tập tễnh ra cửa. Tôi nghe thấy bà ta bước lên kiệu và bảo những người khiêng kiệu đưa bà ta đến Cẩm Điền. Tôi không thể tin nổi đó là lần cuối cùng tôi để cho bà ta nói.

MỘT NĂM TRÔI qua. Lễ Ngồi và Hát ở Căn buồng trên gác của em họ Tuyết Hoa sắp đến. Tôi vẫn còn đau khổ, đầu óc tôi cứ đánh nhịp - ta dum, ta dum, ta dum - liên hồi kỳ trận như nhịp đập trái tim hay lời tụng niệm của một người đàn bà. Tuyết Hoa và tôi từng dự định sẽ cùng nhau đến dự buổi lễ. Tôi không biết liệu cô có đến nữa không. Nếu cô đến, tôi hy vọng chúng tôi có thể tránh đối đầu với nhau. Tôi không muốn cãi nhau với cô như với mẹ tôi trước đây.

Ngày mùng mười tháng Mười âm tới - ngày lành tháng tốt cho cô gái hàng xóm bắt đầu lễ cưới. Tôi đi sang nhà cô bé và bước lên căn buồng trên gác. Cô dâu trông thật xinh đẹp trong dáng vẻ uể oải. Các chị em kết nghĩa ngồi xung quanh cô. Tôi nhận ra bà Vương và, bên cạnh bà ta là Tuyết Hoa: sạch sẽ, mái tóc buộc ra sau theo đúng kiểu của một quý cô đã có chồng, và vận một trong những bộ y phục tôi đã tặng cô. Cái vùng nhạy cảm vốn là điểm đến của các xương sườn ở phía trên dạ dày tôi thắt lại. Đường như máu trên đầu rút hết xuống dưới và tôi thấy mình sắp ngất mất. Tôi không biết liệu tôi có thể ngồi dự hết buổi lễ này khi có Tuyết Hoa trong buồng mà vẫn giữ được vẻ đĩnh đạc đường hoàng của một người đàn bà không. Tôi liếc nhìn những khuôn mặt khác. Tuyết Hoa không dẫn theo Dương Liễu, Liên Hoa, Mai Hoa đi cùng để bầu bạn. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Nếu một trong số họ hiện diện ở đây, tôi sẽ bỏ về.

Tôi ngồi xuống một chiếc ghế ở phía đối diện với dì cháu Tuyết Hoa. Nghi lễ trong căn buồng có tất cả các phần hát hò, than thở, kể chuyện và trêu đùa như lệ thường. Rồi mẹ của cô dâu đề nghị Tuyết Hoa kể về cuộc sống của cô từ khi rời Thông Khẩu.

“Hôm nay tôi sẽ hát lời Lá thư Lãng mạn,” Tuyết Hoa nói.

Tôi không hề lưỡng lự trước chuyện này. Làm sao Tuyết Hoa lại có thể muốn cất lời oán trách tôi ngay trước đám đông trong khi tôi mới là người bị đối xử tồi tệ? Nếu thế, lẽ ra tôi nên chuẩn bị một bài hát kết tội để trả miếng.

“Con chim trĩ kêu vang và tiếng kêu của nó lan xa,” cô bắt đầu hát. Đám đàn bà con gái trong căn phòng quay lại nhìn cô khi nghe thấy cách mở đầu quen thuộc cho kiểu giao tiếp truyền thống. Rồi Tuyết Hoa bắt đầu hát theo nhịp điệu ta dum, ta dum, ta dum, mà tôi đã nghe suốt mấy tháng qua. “Tôi đã thấp hươu suốt năm ngày để cầu khẩn thần linh ban cho tôi lòng can đảm để đến đây. Tôi đã đun nước thơm để tắm tấp thơm tho và giặt giũ sạch sẽ suốt ba ngày chính tề trước mắt những người bạn cũ của tôi. Tôi trút cả hồn mình vào trong bài hát. Thuở còn bé, tôi được quý trọng nâng niu, nhưng mọi người ở đây đều biết cuộc sống của tôi khó khăn thế nào. Tôi đã mất ngôi nhà nơi tôi sinh ra. Tôi đã mất gia đình ruột thịt. Hai thế hệ đàn bà trong gia đình tôi phải chịu bất hạnh. Chồng tôi không tốt. Mẹ chồng tôi cay nghiệt. Tôi đã mang thai bảy lần, nhưng chỉ có ba đứa con tôi được hít thở bầu không khí của cuộc đời này. Giờ chỉ còn một đứa con trai và một đứa con gái sống sót. Đường như tôi bị số phận nguyên rủa. Hẳn tôi đã để lại nghiệp chướng từ kiếp trước. Tôi bị coi là người thấp kém hơn những người khác.”

Mấy chị em kết nghĩa của cô dâu khóc vì thương cảm theo đúng tục lệ. Các bà mẹ của họ chăm chú lắng nghe - ô và a lên ở những đoạn buồn, lắc đầu trước cái số phận không tránh khỏi của một người đàn bà, và ngưỡng mộ cách Tuyết Hoa dùng ngôn ngữ của chúng tôi kể về nỗi bất hạnh.

“Tôi chỉ còn một hạnh phúc duy nhất trong đời mình, lão đồng của tôi,” Tuyết Hoa tiếp tục - ta dum, ta dum, ta dum. “Trong thỏa ước chúng tôi đã thề sẽ không bao giờ nặng lời với nhau, và hai mươi bảy năm qua chưa một lần như vậy. Chúng tôi luôn nói những điều thành thật. Chúng tôi như hai cây dây leo, vươn tới nhau, mãi mãi quấn lấy nhau. Nhưng khi tôi kể cho cô ấy nghe nỗi buồn của tôi, cô đã không chịu kiên nhẫn lắng nghe. Khi cô ấy nhìn thấy tinh thần tôi sa sút ra sao, cô ấy nhắc nhở tôi rằng đàn ông phải làm đồng còn đàn bà phải dệt vải, rằng siêng năng thì mới no đủ, và tin rằng tôi có thể thay đổi được số phận của mình. Nhưng làm sao mà trên đời này có thể hết được những người sâu đau và bạc mệnh?”

Tôi thấy những người đàn bà trong phòng khóc thương cho cô. Tôi vẫn quá sững sờ.

“Tại sao bạn lại quay lưng lại với mình?” Cô hát lên, giọng cô thật cao và đẹp. “Bạn và mình là lão đồng -

tâm hồn chúng ta vẫn ở bên nhau dù chúng ta không được gắn bó với nhau trong cuộc sống thường nhật.” Đột nhiên, cô chuyển sang chủ đề mới. “Và tại sao bạn lại làm tổn thương con gái mình? Xuân Nguyệt còn quá trẻ để có thể hiểu được tại sao, mà bạn cũng chẳng nói lý do. Mình không ngờ trái tim bạn lại độc ác đến vậy. Mình xin bạn hãy nhớ rằng đã có lúc tình cảm của chúng ta sâu tựa biển xanh. Đừng để thế hệ con gái thứ ba của nhà mình phải tiếp tục đau khổ.”

Đến đoạn cuối cùng này, không khí trong phòng thay đổi khi những người khác nghe theo lời phán xét bất công cuối cùng đó. Đối với các cô gái, cuộc đời đã quá đủ khó khăn chưa kể đến chuyện tôi gây khó khăn thêm cho ai đó yếu thế hơn tôi.

Tôi đứng đơ người. Tôi là bà Lữ, người đàn bà cao quý nhất huyện, và lẽ ra tôi phải không được chấp chuyện đó. Thay vào đó, tôi lại đi nghe tiếng hát thầm kín cho đến giờ cứ nện thành thịch vào đầu và tìm tôi bao tháng trời.

“Con chim trĩ kêu vang và tiếng kêu của nó lan xa,” tôi nói, khi đoạn mở đầu của Những lời Lãng mạn hình thành trong đầu óc tôi. Tôi vẫn muốn hành xử cho phải lẽ, vì vậy tôi nhắc đến lời buộc tội cuối cùng và bất công nhất của Tuyết Hoa trước tiên. Tôi nhìn từ người này sang người khác khi hát lên. “Hai đứa con gái của chúng tôi không thể trở thành lão đồng. Chúng không giống nhau ở bất kỳ điểm nào. Người lảng giềng lâu năm của các bạn muốn làm điều gì đó cho con gái cô ta, nhưng tôi sẽ không phá vỡ cam kết. Khi nói lời chối từ, tôi đã làm cái điều mà mọi người mẹ sẽ làm.”

Rồi, “mọi người đàn bà trong căn buồng này đều đã ném mùi gian khổ. Khi còn là con gái, chúng ta được nuôi dưỡng như những nhánh cây vô dụng. Có thể chúng ta yêu quý gia đình mình, nhưng chúng ta không sống với họ lâu dài. Chúng ta được gả tới những thôn mà mình không hề biết đến, vào những gia đình mà mình chưa hề biết mặt. Chúng ta phải làm việc quần quật, và nếu kêu ca chúng ta sẽ mất nốt chút tôn trọng nhỏ nhoi mà gia đình chồng dành ỉn. Chúng ta sinh ra con cái; có khi chúng chết yểu, có khi lại là chính chúng ta sẽ lìa đời. Khi chồng chúng ta chán chúng ta, bọn họ sẽ cưới thêm người thiếp. Tất cả chúng ta đều phải đương đầu với nghịch cảnh - mùa màng thất thu, mùa đông giá rét, mùa trồng cấy không có mưa. Chẳng có gì trong số những chuyện đó là quá đặc biệt, nhưng người đàn bà đó cố gây chú ý đặc biệt cho những bất hạnh của cô ta.”

Tôi quay về phía Tuyết Hoa. Nước mắt làm cay mắt tôi khi tôi hát lên với cô, và ngay khi những lời đó thốt ra khỏi miệng tôi đã thấy hối tiếc. “Bạn và mình quần quật như đôi uyên ương với nhau. Mình luôn luôn thành thật, nhưng bạn đã lảng tránh mình để ôm ấp những người chị em kết nghĩa. Một người con gái gửi chiếc quạt ột người con gái khác, sẽ không bao giờ viết cái mới cho ai nữa. Một con ngựa tốt không bao giờ có hai yên cương; một người đàn bà tử tế không bao giờ phản bội lão đồng của mình. Có lẽ, sự bội bạc của bạn chính là nguyên do mà chồng bạn, mẹ chồng bạn, con cái bạn, và, vâng, người lão đồng bị phản bội trước mặt bạn đây, không còn yêu thương bạn như họ có thể làm vậy. Bạn đã làm tất cả chúng tôi xấu hổ bằng những tưởng tượng thời con gái của bạn. Nếu chồng mình trở về nhà ngày hôm nay với một người thiếp, mình sẽ bị ném ra khỏi giường, bị thờ ơ, bị gạt bỏ khỏi sự quan tâm của chồng mình. Mình - như tất cả những người đàn bà ở đây - sẽ phải chấp nhận chuyện đó. Nhưng... từ... bạn...”

Cổ họng tôi nghẹn lại và những giọt nước mắt mà tôi cố nén tuôn trào. Trong khoảnh khắc, tôi nghĩ là tôi không thể nào tiếp tục được. Tôi ra khỏi nỗi đau của mình và cố gắng đưa chuyện này trở lại với một thứ gì đó mà tất cả những người đàn bà trong căn phòng này đều có thể hiểu được. “Có lẽ chúng ta đều thấy chuyện người chồng không còn ưu ái mình nữa là bình thường - họ có quyền như vậy, còn chúng ta chỉ là những người đàn bà - nhưng để chịu đựng điều này từ một người đàn bà khác, người mà chính giới tính của cô ta cũng đủ khiến cô ta chỉ sống thôi đã là khôn khổ, thì quả là tàn nhẫn.”

Tôi hát tiếp, nhắc các lảng giềng của tôi nhớ tới địa vị của tôi, của chồng tôi người đã mang muối về cho thôn này, và việc anh đã lo lắng chu toàn để đảm bảo tất cả mọi người ở Thông Khẩu đều được đưa đến nơi an toàn trong suốt cuộc nổi loạn.

“Ngưỡng cửa nhà mình sạch sẽ,” tôi tuyên bố, rồi nhìn vào Tuyết Hoa. “Nhưng còn nhà bạn thì sao?”

Khoảnh khắc đó, cái suối nguồn giận dữ chưa bùng lên bao giờ nay bỗng dâng lên sục sôi trên bề mặt, và không một người đàn bà nào trong phòng ngăn tôi thể hiện nó ra. Những lời tôi thốt ra xuất phát từ một vùng tăm tối và đắng cay đến mức tôi như thấy mình bị mổ phanh ra bằng một con dao. Tôi biết mọi

chuyện về Tuyết Hoa, và tôi dần tới dùng tới nó để chống lại cô dưới cái lốt của chuẩn mực xã hội và quyền lực của Lữ phu nhân. Tôi làm nhục cô trước những người đàn bà khác, nói toạc ra mọi điểm yếu của cô. Tôi chẳng chừa một điều gì cả, vì tôi đã mất hết tự chủ rồi. Tự nhiên, một ký ức xa xôi về cái chân buông thõng của em gái tôi và đồng vãi bó chân quấn quanh người nó chợt hiện về với tôi. Với mỗi lời thóa mạ tuôn ra, tôi cảm giác như chính lớp vải bó chân mình đã lỏng ra và cuối cùng tôi được thoải mái nói hết những điều mình nghĩ. Phải nhiều năm sau tôi mới nhận ra rằng nhận thức của tôi lúc này là hoàn toàn sai. Dải bó không bay qua không khí và đập vào lão đồng của tôi. Trái lại, chúng quấn lấy tôi càng lúc càng chặt, cố gắng bóp nặn lấy tình yêu sâu sắc mà tôi đã khao khát suốt cuộc đời mình.

“Người đàn bà này, láng giềng của các bạn, đã mang món hồi môn được làm từ chính hồi môn của mẹ cô ta, vì thế khi người mẹ nghèo khổ kia phải lang thang trên đường phố bà ấy không còn chán mền hay quần áo để mặc cho ẩm,” tôi tuyên bố. “Người đàn bà này, láng giềng của các bạn, đã không giữ cho nhà cửa sạch sẽ. Chồng của cô ta làm một công việc ô ứ, mỗ lợn ngay trên bậc thềm trước cửa nhà. Người đàn bà này, láng giềng của các bạn, có nhiều tài năng, nhưng cô ta đã lãng phí chúng, không chịu dạy cho những người đàn bà khác trong gia đình chồng thứ ngôn ngữ bí mật của chúng ta. Người đàn bà này, láng giềng của các bạn, đã nói dối về hoàn cảnh của cô ta khi còn là đứa con gái nhỏ, nói dối khi đã là thiếu nữ trong những ngày búi tóc, và vẫn tiếp tục nói dối khi đã là người vợ và người mẹ trong những ngày gạo muối. Cô ta không chỉ nói dối tất cả các bạn mà còn nói dối với chính lão đồng của mình.”

Tôi ngừng lại một chút, dò xét nét mặt của những người đàn bà quanh mình. “Cô ta sử dụng thời giờ của mình như thế nào? Tôi sẽ kể ọi người nghe! Cho sự dâm ô của cô ta! Loài vật nào cũng chỉ động dục theo mùa, nhưng người đàn bà này lúc nào cũng vậy. Sự động dục của cô ta là nguyên nhân khiến cả gia đình cô ta phải im lặng. Khi chúng tôi chạy lên núi tránh đám quân nổi loạn” - tôi lắc lư tiến về phía trước và những người khác ngả về phía tôi - “cô ta thích ân ái với chồng mình hơn là ở bên tôi - lão đồng của cô ta. Cô ta nói rằng chắc cô ta đã làm những việc tồi tệ từ kiếp trước, nhưng tôi, với tư cách là bà Lữ, nói với các bạn rằng chính những việc tồi tệ của cô ta ở kiếp này đã làm nên số phận của cô ta.”

Tuyết Hoa ngồi đối diện với tôi, nước mắt rùng rùng hai má, nhưng tôi đau khổ và giận dữ đến mức chỉ muốn làm thế nào để có thể trút hết cơn giận của mình mà thôi.

“Chúng ta đã viết thỏa ước từ hồi nhỏ,” tôi kết luận. “Chính bạn đã hứa, rồi cũng tự phá bỏ nó.”

Tuyết Hoa hít một hơi sâu run rẩy. “Bạn từng bảo mình phải luôn nói với bạn sự thật, nhưng khi mình nói thật, bạn lại hiểu lầm hay không muốn nghe những điều mình nói. Mình đã tìm thấy những người đàn bà không hề coi thường mình ở thôn. Họ không phê phán mình. Họ cũng không muốn mình sẽ trở thành một ai khác mà không còn là mình nữa.”

Mỗi lời cô nói ra càng củng cố thêm những điều mà tôi ngờ vực.

“Họ cũng không làm nhục mình trước mặt những người khác,” Tuyết Hoa nói tiếp. “Mình đã thêu thùa cùng với họ, và cùng an ủi nhau khi gặp những chuyện không vui. Họ không thương hại mình. Họ đến thăm mình khi mình không khỏe... Mình cô đơn và đơn độc. Mình cần những người đàn bà đó để khuây khỏa qua ngày, không chỉ là những lúc mà bạn sắp xếp. Mình cần những người đàn bà có thể lắng nghe mình như mình vốn vậy chứ không phải như người họ nhớ tới hay mong chờ mình sẽ trở thành như vậy. Mình thấy mình giống như cánh chim cô độc. Không thể tìm được bạn ình...”

Giọng nói êm ái và lời biện hộ dịu dàng của cô làm tôi thấy sợ. Tôi nhắm mắt lại, cố nén chặt cảm xúc của mình. Để bảo vệ chính mình, tôi phải tiếp tục giữ mối bất bình này như với mẹ tôi trước kia. Khi tôi mở mắt ra, Tuyết Hoa đã đứng dậy và uyển chuyển đi ra phía cầu thang. Khi thấy bà Vương không bước theo cô, tôi cảm thấy nhói lên nỗi thương cảm. Ngay cả dì của cô, người duy nhất trong số chúng tôi có thể kiếm sống và tồn tại được bằng sự khôn ngoan của mình, cũng không an ủi cô một lời.

Nhìn Tuyết Hoa từng bước khuất dần dưới cầu thang, tôi tự hứa sẽ không bao giờ gặp lại cô nữa.

KHI TÔI NHỚ lại ngày hôm đó, tôi biết rằng tôi đã thất bại thảm hại với trách nhiệm và bổn phận của một người đàn bà. Những gì mà cô đã làm là không thể tha thứ được, nhưng tôi nói ra như vậy thì thật hèn hạ. Tôi đã để cho sự giận dữ, nỗi đau và rối cuộc là khao khát muốn trả thù điều khiển hành động của tôi. Mĩa mai thay, chính những điều khiến tôi xấu hổ và sau này khiến tôi hết sức ân hận lại hoàn tất con đường trở thành bà Lữ của tôi. Các láng giềng của tôi đã thấy tôi xốc vác ra sao khi chồng tôi đang

ở Quê Lâm. Họ đã biết tôi chăm sóc mẹ chồng mình khi nạn dịch bùng phát như thế nào và thể hiện lòng hiếu thảo đúng mực trong đám tang của bố mẹ chồng tôi ra sao. Sau khi tôi sống sót được qua mùa đông trên núi, họ đã chứng kiến việc tôi gửi thầy giáo đến thôn Cẩm Điền hẻo lánh, có mặt trong hầu hết các dịp lễ lạt ở mọi gia đình của Thông Khẩu, và nói chung là làm tròn bổn phận của vợ trưởng thôn. Nhưng vào ngày hôm đó, tôi thực sự đã giành được sự kính trọng đi liền với địa vị của bà Lữ bằng cách làm được cái việc được cho là của mọi người đàn bà trên đất nước tôi nhưng hiếm có ai làm nổi. Một người đàn bà phải là điển hình về sự đúng mực và suy nghĩ hợp đạo trong khuôn khổ nội gia. Nếu đạt được như vậy, thì điều đó sẽ từ cửa ngõ nhà cô ta truyền sang các nhà khác và không chỉ khiến đàn bà và con trẻ cư xử đúng đắn mà còn thúc đẩy người đàn ông càng gắng sức làm cho địa hạt ngoại gia trở nên an toàn và ổn định để từ ngại vàng hoang để được thấy sự thanh bình khắp nơi nơi. Tôi làm tất cả những việc đó công khai hết mức để hàng xóm láng giềng của tôi thấy rằng Tuyết Hoa là người đàn bà thấp kém và dễ tiện không đáng là một phần trong cuộc sống của chúng tôi. Tôi đã thành công, thậm chí phải hủy hoại lão đồng của mình.

Bài hát Lãng mạn của tôi trở nên nổi tiếng. Nó được chép lại trên khăn tay và quạt. Nó được truyền dạy cho các cô gái như bài giáo huấn và hát suốt các lễ cưới để cảnh báo các cô dâu về những cay đắng của cuộc đời. Theo đó, nỗi ô nhục của Tuyết Hoa lan truyền khắp huyện chúng tôi. Đối với tôi, những chuyện đã xảy ra quay lại làm khổ chính tôi. Trở thành bà Lữ thì phỏng có ích gì nếu cuộc sống của tôi sẽ chẳng còn tình yêu nữa?

18. Chương 18: Bay Vào Những Đám Mây

TÁM NĂM TRÔI QUA. TRONG THỜI GIAN ẤY, vua Hàm Phong qua đời, vua Đồng Trị lên ngôi, và cuộc nổi loạn Thái Bình bị dập tắt ở một tỉnh xa nào đó. Con trai lớn của tôi lấy vợ và vợ nó đã mang thai rồi về ở hẳn trong gia đình chúng tôi, và sinh được một đứa con trai - đứa đầu tiên trong đám cháu cưng. Con trai tôi cũng đã thi đỗ và trở thành sinh viên của phủ. Nó lập tức tiếp tục dùi mài kinh sử để trở thành tú tài của tỉnh. Nó không có nhiều thời gian cho vợ, nhưng tôi nghĩ con bé cũng tìm thấy được nguồn an ủi trong căn buồng phụ nữ nhà tôi. Nó là một thiếu phụ trẻ có học và biết lo việc nhà cửa. Tôi rất yêu mến nó. Con gái tôi, một con bé mười sáu bước sang tuổi búi tóc, đã đính ước với con trai nhà buôn gạo ở Quê Lâm xa xôi. Có thể tôi sẽ không bao giờ gặp lại Bích Ngọc nữa, nhưng mối giao hảo này sẽ bảo vệ các mối quan hệ làm ăn của nhà tôi trong lĩnh vực buôn muối. Gia đình nhà họ Lữ giàu có, được trọng vọng, và không khi nào gặp vận hạn. Tôi đã bốn mươi hai tuổi, và tôi cố hết sức để quên được Tuyết Hoa.

Vào một buổi chiều thu muộn năm thứ tư triều vua Đồng Trị, Dững Cẩm vào căn buồng trên gác và thì thầm vào tai tôi rằng có một người muốn gặp tôi. Tôi bảo con bé dẫn người đó lên gác nhưng Dững Cẩm liếc nhìn về phía con dâu và con gái tôi, hai đứa đang thêu thùa cùng nhau, và lắc đầu. Hoặc là Dững Cẩm xác lảo hoặc là có chuyện gì đó nghiêm trọng hơn. Không nói với ai một lời, tôi đi xuống nhà. Khi tôi bước vào căn phòng chính, một cô gái trẻ trong bộ áo quần sờn rách bèn quỳ sụp xuống và cúi đầu lạy. Những người ăn may thường vẫn làm vậy ở trước cửa nhà tôi, vì tôi có tiếng hào phóng.

“Bà Lữ, chỉ có bà mới giúp được con,” cô gái van xin, khi cô ta lê cái thân hình nhàu nát về phía tôi cho đến khi đầu của cô ta chạm vào đôi chân gót sen của tôi.

Tôi đưa tay chạm vào vai cô ta. “Hãy đưa ta cái bát của cô ta sẽ đổ đầy cho.”

“Con không có bát của ăn may, mà con cũng không xin ăn.”

“Thế cô đến đây làm gì?”

Người con gái bắt đầu khóc. Tôi bảo cô ta đứng dậy và khi cô ta không chịu tôi vỗ vai cô ta lần nữa. Đứng cạnh tôi, Dững Cẩm nhìn xuống sàn nhà.

“Đứng lên nào!” tôi ra lệnh.

Cô gái ngẩng lên nhìn vào mặt tôi. Hẳn là tôi từng gặp cô bé ở đâu đó. Con gái của Tuyết Hoa giống mẹ nó như đúc vào độ tuổi ấy. Mái tóc của cô bé chống lại sự giam hãm của những cái kẹp và xõa xuống thành những sợi lòa xòa quanh khuôn mặt cô bé, màu hơi nhạt và tinh khôi sạch sẽ như ánh trăng mùa xuân - như tên của cô. Tôi băng khuông nhớ lại cô gái này trước khi cô được sinh ra. Xuyên qua màn sương ký ức, tôi thấy Xuân Nguyệt khi còn là một đứa bé xinh đẹp, kể đến là những ngày đêm khủng khiếp hồi mùa

đồng chạy loạn Thái Bình. Sinh vật đẹp đẽ này từng suýt nữa trở thành lão đồng của con gái tôi. Giờ cô bé đang ở đây, dập đầu dưới chân tôi, vật nài tôi giúp đỡ.

“Mẹ con rất yếu. Bà ấy không thể qua nổi mùa đông này. Mọi người không thể làm gì cho bà ấy hơn nữa ngoại trừ xoa dịu nỗi u uất của bà ấy. Bà hãy làm ơn đến với mẹ con. Bà ấy đang gọi bà. Chỉ có bà mới có thể trả lời.”

Nếu là năm năm trước thì nỗi đau của tôi hẳn vẫn còn sâu sắc đến mức tôi sẽ đuổi cô bé về, nhưng tôi đã học được nhiều điều khi thực hiện bổn phận của bà Lữ. Có thể tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho Tuyết Hoa vì tất cả nỗi buồn mà cô đã gây ra cho tôi, nhưng với địa vị của tôi ở trong huyện, tôi sẽ phải có mặt như một phu nhân cao quý. Tôi bảo Xuân Nguyệt cứ về nhà trước và hứa sẽ thu xếp để sang đó ngay; sau đó tôi cho gọi kiệu để đưa tôi sang Cẩm Điền. Trên đường đi, tôi củng cố tinh thần của mình để đối mặt với Tuyết Hoa, đồ tể, con trai họ, mà tôi biết chắc là phải lấy vợ rồi, và, đương nhiên, cả những người chị em kết nghĩa của cô nữa.

Chiếc kiệu đặt tôi xuống trước ngưỡng cửa nhà Tuyết Hoa. Nơi này vẫn không hề thay đổi. Một đồng cửi dựa vào tường bên cửa căn nhà. Ngoài sân gần cái chảo chờ đến vụ mổ lợn mới. Tôi lưỡng lự, quan sát tình hình. Bóng đồ tể lơ mờ hiện ra chỗ ô cửa chính tối om, rồi anh ta đứng trước mặt tôi - già hơn, gân guốc hơn, nhưng nhiều nét vẫn y chang nhiều năm trước đây.

“Tôi không thể chịu đựng được khi nhìn cô ấy đau đớn” là câu đầu tiên anh ta nói với tôi sau tám năm. Gã dùng mu bàn tay chùi đôi mắt ướt ướt. “Cô ấy đã sinh cho tôi một đứa con trai, thằng bé đã giúp cho việc làm ăn của tôi ngày càng khấm khá. Cô ấy đã sinh cho tôi một đứa con gái ngoan hiền và hữu ích. Cô ấy đã làm cho ngôi nhà của tôi đẹp đẽ hơn. Cô ấy đã chăm sóc mẹ tôi cho đến khi bà qua đời. Cô ấy làm tất cả mọi việc mà một người vợ cần làm, nhưng tôi đã xử tệ với cô ấy, bà Lữ ạ. Giờ đây tôi mới nhận ra điều đó.” Rồi anh ta lách qua tôi, và nói thêm, “cô ấy đã khá hơn trong vòng tay của bạn bè cô ấy.” Tôi nhìn anh ta hiên ngang đi về phía những cánh đồng, nơi mà người đàn ông có thể ở đó một mình với những tình cảm riêng của anh ta.

Dù ngần ấy năm đã trôi qua, nhưng nghĩ về chuyện đó đối với tôi vẫn thật khó khăn. Tôi cứ ngỡ mình đã xóa bỏ được Tuyết Hoa khỏi ký ức và dứt lìa cô khỏi trái tim mình. Tôi thực sự tin rằng tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho cô vì đã yêu quý các chị em kết nghĩa hơn tôi, nhưng cái giây phút nhìn thấy Tuyết Hoa trên giường, tất cả những ý nghĩ và tình cảm đó tan biến hết. Thời gian - cuộc đời - đã đối xử tàn bạo với cô. Tôi đứng đó, già hơn trước, quả vậy, nhưng làn da của tôi vẫn mịn màng nhờ kem, phấn, và gần mười năm được bảo vệ khỏi ánh nắng, còn y phục của tôi cũng đủ nói với cả huyện này tôi là ai. Trên chiếc giường phía bên trong căn buồng Tuyết Hoa đang nằm, một bà già nhăn nheo trong bộ quần áo rách rưới. Không giống như con gái cô, khuôn mặt con bé tôi nhìn thấy quen ngay lập tức, nhưng tôi sẽ chẳng thể nhận ra Tuyết Hoa nếu gặp cô trên con phố bên ngoài Miếu Có Bà.

Và, đúng, những người đàn bà khác cũng ở đó - Liên Hoa, Dương Liễu và Mai Hoa. Đúng như tôi nghĩ ngờ từ nhiều năm trước, các chị em kết nghĩa của Tuyết Hoa chính là những người đàn bà đã sống cùng với chúng tôi dưới tán cây trên núi năm nào. Chúng tôi không chào hỏi nhau.

Khi tôi tiến đến gần chiếc giường, Xuân Nguyệt đứng dậy và bước sang bên cạnh. Đôi mắt Tuyết Hoa nhắm nghiền và làn da cô xám ngắt một màu chết chóc. Tôi nhìn con gái cô, không chắc lắm về việc mình làm. Con bé gật đầu và tôi nắm lấy bàn tay giá lạnh của Tuyết Hoa. Cô khẽ cựa quậy nhưng vẫn không mở mắt, rồi khẽ liếm đôi môi khô rạn.

“Mình cảm thấy...” Cô lắc đầu như thể đang cố gắng dứt bỏ một ý nghĩ khỏi đầu.

Tôi gọi tên cô khe khẽ, rồi dịu dàng siết tay cô.

Đôi mắt của lão đồng mở ra và cô cố gắng tập trung, thoát tiên không tin nổi người đang ngồi trước mặt mình. “Mình cảm thấy bạn chạm vào mình,” cô mấp máy môi. “Mình biết đó chính là bạn.” Giọng của cô nghe yếu ớt, nhưng khi cô nói, bao năm tháng đau đớn và khiếp sợ bỗng tan biến đi. Đằng sau sự tàn phá của bệnh tật, tôi vẫn nhìn thấy và nghe thấy cô bé từng đề nghị tôi trở thành lão đồng từ bao năm trước.

“Mình nghe tiếng bạn gọi mình,” tôi nói dối. “Mình đến ngay lập tức.”

“Mình đang đợi.”

Khuôn mặt của cô méo mó vì đau đớn. Tay kia ôm chặt bụng và cô kéo mạnh chân lên theo phản xạ. Con gái Tuyết Hoa lặng lẽ nhúng chiếc khăn vào chậu nước, vắt khô, và đưa nó cho tôi. Tôi cầm lấy rồi lau sạch mồ hôi đọng lại trên trán Tuyết Hoa trong cơn co giật.

Trong cơn đau đớn tột cùng cô nói. “Mình xin lỗi về tất cả mọi chuyện, nhưng bạn cần phải biết rằng tình cảm của mình với bạn không bao giờ dao động.”

Khi tôi nhận lời xin lỗi của cô, một cơn co giật khác lại đến, lần này còn tệ hại hơn lần trước. Đôi mắt cô nhắm nghiền lại để chống chọi với cơn đau, và cô không thể nói thêm lời nào nữa. Tôi giặt sạch chiếc khăn và đặt nó lên trán của cô; rồi tôi lại cầm lấy tay cô và ngồi bên cô cho đến khi mặt trời lặn. Vào lúc đó, những người đàn bà khác đã về và Xuân Nguyệt đã xuống dưới nhà để nấu cơm tối. Một mình với Tuyết Hoa, tôi kéo lại tấm chăn đắp cho cô. Căn bệnh của cô đã ăn sâu vào lớp thịt bao quanh xương và nuôi khối u đã lớn bằng một đứa bé trong bụng cô.

Ngay cả đến bây giờ tôi cũng không thể giải thích nổi những cảm xúc của mình. Tôi đã tổn thương và giận dữ quá lâu. Tôi nghĩ tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho Tuyết Hoa, nhưng thay vì khư khư giữ lấy ý nghĩ đó tâm trí tôi lại rối tinh lên vì biết rằng dạ con của lão đồng một lần nữa phản lại cô và rằng khối u trong người cô hẳn đã hình thành từ bao năm nay. Tôi có trách nhiệm phải chăm sóc...

Không! Không phải thế. Tôi bị tổn thương suốt quãng thời gian đó là vì tôi vẫn còn yêu Tuyết Hoa. Cô là người duy nhất từng nhìn ra điểm yếu của tôi mà vẫn yêu thương tôi. Còn tôi vẫn yêu thương cô ngay cả khi tôi căm ghét cô nhất.

Tôi lại kéo tấm chăn đắp lên người cô và bắt đầu trù tính. Tôi phải mời đúng thầy lang. Tuyết Hoa cần phải ăn và chúng tôi cần một ông thầy cứng. Tôi muốn cô đấu tranh lại như tôi. Bạn thấy đấy, tôi vẫn không hiểu rằng người ta không thể kiểm soát được sự biểu lộ của tình yêu, cũng như không thể thay đổi được số mệnh của người khác.

Tôi nâng bàn tay giá lạnh của Tuyết Hoa lên môi; rồi tôi bước xuống nhà. Đồ tể ngồi chờ người ra bên cái bàn. Con trai Tuyết Hoa, giờ đã là một chàng trai trưởng thành, đứng cạnh em gái nó. Chúng nhìn tôi với những biểu cảm hết như mẹ chúng - kiêu hãnh, nhẫn nại, chịu đựng, khấn nài.

“Bây giờ tôi phải về nhà,” tôi thông báo. Mặt con trai Tuyết Hoa nhăn lại vì thất vọng, nhưng tôi đưa tay ra xoa dịu. “Mai tôi lại sang. Hãy sắp xếp một chỗ ngủ cho tôi. Tôi sẽ không rời khỏi đây cho đến khi...” Tôi không thể nói tiếp.

Tôi cứ nghĩ rằng một khi tôi ở lại đây thì chúng tôi sẽ thắng trong trận đấu này, nhưng hai tuần là tất cả thời gian mà chúng tôi có được. Hai tuần của cả cuộc đời tám mươi năm dang dở để tôi thể hiện với Tuyết Hoa toàn bộ tình yêu thương mà tôi dành cho cô. Không một lần tôi rời khỏi căn phòng. Bất cứ thứ gì tôi ăn vào, con gái Tuyết Hoa mang đến. Bất cứ thứ gì tôi thải ra, con gái Tuyết Hoa mang đi. Ngày ngày tôi lau rửa mình mấy cho Tuyết Hoa, rồi dùng chính thứ nước đó để rửa ráy cho tôi. Việc dùng chung một chậu nước trước đây đã khiến tôi hiểu rằng Tuyết Hoa yêu thương tôi. Giờ đây tôi hy vọng cô sẽ nhìn thấy những việc làm này của tôi, nhớ lại quá khứ, và biết rằng chẳng điều gì thay đổi.

Đêm đến, sau khi mọi người đi khỏi, tôi rời chiếc giường mà gia đình cô đã chuẩn bị cho tôi sang nằm cạnh Tuyết Hoa, tôi vòng tay qua người cô, cố gắng mang hơi ấm đến cho thân hình sắt se của cô và xoa dịu khối u đang tàn phá bên trong cơ thể cô khiến cô rên rỉ ngay cả trong giấc mơ. Hằng đêm tôi chìm vào giấc ngủ với mong ước đôi tay tôi là những miếng bọt biển hút hết cái khối đang lớn lên trong bụng cô. Mỗi sáng tôi thức dậy để thấy đôi tay của cô đặt lên má tôi, đôi mắt sâu hoắm của cô nhìn tôi đắm đuối.

Trong nhiều năm, ông thầy lang ở Cẩm Điền đã chữa bệnh cho Tuyết Hoa. Giờ tôi mời đến một ông thầy thuốc khác. Ông ta nhìn một cái rồi lắc đầu nguây nguậy.

“Bà Lữ à, trường hợp này hết cách rồi,” ông ta nói. “Tất cả những gì bà có thể làm bây giờ là chờ đợi đến khi cái chết đến. Bà có thể thấy hiện tượng ở màu da tím bầm ngay bên trên lớp vải bó của bà ấy. Đầu tiên là mất cá chân của bà ấy, tiếp theo sẽ đến chân, sưng phồng lên và da sẽ chuyển thành màu tím ngắt khi sức lực của bà ấy suy giảm. Sẽ sớm thôi, tôi nghĩ là vậy, hơi thở của bà ấy sẽ thay đổi. Bà sẽ nhận thấy điều đó. Một hơi hít vào, một hơi thở ra rồi chẳng còn gì nữa. Chỉ khi bà nghĩ bà ấy đã ra, đi thì bà ấy lại

thở thêm một hơi nữa. Đừng khóc, bà Lữ. Vào lúc đó kết cục đã đến rất gần, và bà ấy sẽ không thấy đau đớn gì cả.”

Ông thầy thuốc để lại mấy gói thuốc cho chúng tôi để sắc cho cô uống; tôi trả công cho ông ta và thề rằng sẽ không bao giờ mời ông ta thăm bệnh nữa. Sau khi ông ta đi khỏi, Liên Hoa, người lớn tuổi nhất trong hội chị em kết nghĩa, cố gắng an ủi tôi. “Chồng của Tuyết Hoa đã mời rất nhiều thầy thuốc giỏi về thăm bệnh, nhưng một người, hai người, rồi ba người cũng chẳng thể làm được gì cho cô ấy lúc này.”

Cơn giận lúc trước ngấp nghé bùng lên trong tôi, nhưng tôi nhìn thấy sự đồng cảm và lòng thương trên khuôn mặt của Liên Hoa, không chỉ dành cho Tuyết Hoa mà còn dành cho cả tôi nữa.

Tôi nhớ lại rằng vị đắng là vị có tính âm nhất. Nó gây ra sự co bóp dạ con, giảm sốt, và giúp trấn tĩnh trái tim và tâm hồn. Tin chắc rằng khổ qua sẽ là một vị thuốc trị hoãn được căn bệnh của Tuyết Hoa, tôi bèn gọi mấy người chị em kết nghĩa của cô tới làm giúp món khổ qua xào với nước tương đen và canh khổ qua. Ba người đàn bà làm như tôi bảo. Tôi ngồi ở giường của Tuyết Hoa và đút cho cô từng thìa một. Lúc đầu cô ăn ngay không hỏi han gì. Sau đó cô mím chặt môi lại và quay đi không nhìn tôi như thể tôi không có ở đó.

Người chị em kết nghĩa thứ hai kéo tôi sang một bên. Đứng ở đầu cầu thang, Dương Liễu cầm lấy cái bát từ tay tôi, và thì thầm “đã quá trễ để làm việc này. Cô ấy không muốn ăn. đành phải dần lòng mà để cô ấy ra đi thôi.” Dương Liễu ân cần vỗ vỗ má tôi. Lát sau, cô ta chính là người lau dọn chỗ khổ qua Tuyết Hoa nôn ra.

Kế hoạch tiếp theo và cũng là cuối cùng của tôi là mời một ông thầy cúng. Ông ta bước vào phòng và tuyên bố luôn, “có một con ma đã nhập vào bạn bà. Đừng quá lo lắng. Chúng ta sẽ đuổi nó ra khỏi căn phòng này và cô ấy sẽ khỏi bệnh. Cô Tuyết Hoa,” ông ta nói, cúi xuống chiếc giường, “cô hãy tụng mấy lời sau.” Sau đó, với những người còn lại, ông ta ra lệnh, “quỳ xuống khấn vái.”

Xuân Nguyệt, bà Vương - vàng, bà mối già có mặt ở đó trong suốt buổi cúng - ba người chị em kết nghĩa và tôi quỳ cạnh giường, bắt đầu khấn và hát kêu cầu Phật Bà Quán Âm, trong khi Tuyết Hoa phều phào nhắc lại mấy lời của cô. Khi ông thầy cúng thấy chúng tôi bận bịu với nhiệm vụ của mình rồi, ông ta bèn lúi từ trong chiếc túi ra một mảnh giấy, viết một câu bùa chú lên đó, châm lửa, rồi chạy qua chạy lại căn phòng, cố gắng xua đuổi con ma đói khát. Kế đến, ông ta dùng thanh kiếm để chém liên hồi vào cuộn khói: xoẹt, xoẹt, xoẹt. “Ma cút đi, ma cút đi, ma cút đi!”

Nhưng việc này cũng chẳng thể giúp gì. Tôi trả tiền công cho ông thầy cúng rồi qua chần song cửa sổ nhà Tuyết Hoa tôi nhìn thấy ông ta bước lên chiếc xe ngựa rồi thúc con ngựa chạy lóc cóc xuống đường. Và tôi thề rằng từ giờ trở đi sẽ chỉ mượn thầy cúng để chọn ngày lành tháng tốt.

Mai Hoa, người thứ ba và cũng là người trẻ nhất trong đám chị em kết nghĩa, đến bên tôi. “Tuyết Hoa đang làm tất cả những gì mà bà yêu cầu cô ấy. Nhưng tôi hy vọng bà sẽ hiểu ra, bà Lữ ạ, cô ấy làm những chuyện đó chỉ vì bà mà thôi. Khó u đó đã đeo bám quá lâu rồi. Nếu cô ấy là một con chó, liệu bà có bắt cô ấy phải chịu đựng đau đớn như thế không?”

Đau đớn tồn tại ở nhiều cấp độ: nỗi đau thể xác Tuyết Hoa đang phải chịu đựng, nỗi đau khi phải nhìn cô đau đớn mà biết rằng tôi không thể chịu đựng được thêm một giây phút nào nữa, nỗi ân hận giày vò về những gì tôi đã nói với cô tám năm về trước - vì mục đích gì? Để được những người đàn bà trong thôn tôi kính trọng ư? Để làm tổn thương Tuyết Hoa vì cô đã làm tổn thương tôi ư? Hay lý do duy nhất chính là bởi sự kiêu ngạo của tôi - rằng nếu cô không chơi với tôi, cô sẽ không chơi được với bất kỳ ai khác? Tôi đã sai lầm trong mọi tính toán của mình, kể cả lần cuối cùng đó, vì trong suốt thời gian đó tôi đã thấy những người đàn bà khác vẫn đến an ủi Tuyết Hoa. Họ không chỉ đến với cô vào những giây phút cuối cùng như tôi; họ đã chăm sóc cô suốt bao năm qua. Sự hào phóng của họ - từ túi gạo nhỏ, mớ rau, bó củi - đã giúp cô sống sót. Giờ đây, họ đến hàng ngày, bỏ bê những nhiệm vụ với gia đình của họ. Họ không cản trở mối quan hệ đặc biệt của chúng tôi. Thay vì đó, họ lượn qua lượn lại như những linh hồn nhân từ, cầu khấn, giữ cho lửa luôn được thấp sáng để xua đuổi lũ tà ma đang rình rập Tuyết Hoa, nhưng luôn luôn để yên cho chúng tôi ở bên nhau.

Lẽ ra tôi phải ngủ, nhưng tôi quên băng mắt điều đó. Khi không chăm sóc Tuyết Hoa, tôi ngồi khâu cho cô đôi giày dành cho khi mai táng. Tôi chọn màu sắc mà tôi biết là cô thích. Tôi xỏ chỉ và thêu trên một chiếc

giày hình bông sen hàm ý tiếp tục và hình chiếc thang hàm ý leo lên để nói rằng Tuyết Hoa sẽ tiếp tục lên thiên đàng. Ở chiếc kia, tôi thêu một con hươu bé tí và những con dơi có đôi cánh xoắn, những biểu tượng về một cuộc sống lâu dài - giống như những biểu tượng bạn có thể nhìn thấy trên những vòng hoa cưới và được treo như những tín hiệu thông báo lễ mừng thọ - để Tuyết Hoa biết rằng ngay cả sau khi cô mất, máu của cô vẫn tiếp tục chảy trong huyết quản của con trai và con gái cô.

Tuyết Hoa ngày càng yếu. Khi tôi ghé thăm lần đầu và rửa đôi chân cô trước khi bó lại, tôi thấy những ngón chân cong queo của cô đã bắt đầu tím bầm. Như ông thầy thuốc đã nói, cái màu kinh khủng chết chóc ấy đã lan tới bắp chân cô. Tôi cố gắng ép Tuyết Hoa phải chống chọi lại với bệnh tật. Những ngày đầu, tôi van nài cô hãy viện đến bản tính ngựa trong cô để đá bay những hồn ma đòi bắt cô đi. Bây giờ thì tôi hiểu, tất cả những gì còn lại chỉ là gắng hết sức làm cô được thanh thản đi sang thế giới bên kia.

Dũng Cảm chứng kiến tất cả vì sáng nào nó cũng đến gặp tôi, mang đến cho tôi những quả trứng tươi, quần áo sạch, và những lời nhắn của chồng tôi. Con bé đã vâng lời và trung thành với tôi suốt bao năm nay, nhưng lần này tôi phát hiện ra có một lần nó đã không trung thành với tôi, theo cái cách mà tôi sẽ không bao giờ có thể quên ơn. Ba ngày trước khi Tuyết Hoa mất, một buổi sáng Dũng Cảm đến thăm tôi như thường lệ, rồi quỳ xuống trước mặt tôi, và đặt một cái giỏ dưới chân tôi.

“Con đã thấy bà, thưa bà Lữ, nhiều năm trước,” con bé nói, giọng vỡ òa ra vì sợ hãi. “Con biết bà không hiểu nổi mình đang làm gì.”

Tôi không hiểu con bé đang nói về chuyện gì và tại sao lại chọn lúc này để mà thú tội. Rồi nó nhấc lớp vải phủ ra khỏi chiếc giỏ, thò tay vào cầm lên những lá thư, những chiếc khăn tay, những đồ thêu và chiếc quạt bí mật của Tuyết Hoa và tôi. Đây là những thứ mà tôi đã đi tìm khi tôi đốt những kỷ vật của chúng tôi, nhưng cô hầu này đã dám bắt chập chuyện có thể sẽ bị ném ra đường mà cất giấu chúng, trong suốt những tháng ngày Cất bệnh trong Tim của tôi, rồi giữ gìn chúng cẩn thận trong ngăn ấy năm.

Thấy vậy, Xuân Nguyệt và các chị em kết nghĩa tỏa ra khắp căn phòng, bới giỏ đồ thêu của Tuyết Hoa, lục lọi trong các ngăn kéo, và thò xuống gầm giường để tìm những nơi cất giấu bí mật. Lát sau bày ra trước mặt tôi là những lá thư tôi đã viết cho Tuyết Hoa và tất cả những gì tôi đã làm tặng cô. Cuối cùng, mọi thứ - ngoại trừ những thứ tôi đã phá hủy - đều đang ở đây.

Những ngày cuối đời Tuyết Hoa, tôi đưa cả hai chúng tôi du hành qua chặng đường đời chúng tôi đã đi cùng nhau. Chúng tôi đã hồi tưởng lại nhiều đến mức có thể kể lại toàn bộ những gì đã qua, nhưng cô yếu đi nhanh chóng và phần lớn thời gian đó cô chỉ nắm lấy tay tôi và lắng nghe tôi nói.

Đêm đến, chúng tôi nằm trên giường bên cạnh chiếc cửa sổ mắt cáo, dầm mình trong ánh trăng, chúng tôi trở về cái thời búi tóc. Tôi viết nữ thư lên lòng bàn tay cô. Đầu giường ánh trăng rọi...

“Mình vừa viết gì?” tôi hỏi “Hãy nói những chữ mình viết xem nào.”

“Mình không biết,” cô thì thào. “Mình không nói được...”

Thế là tôi đọc lại bài thơ và nhìn những giọt nước mắt lăn khỏi bờ mi Tuyết Hoa, chảy xuống thái dương, và mất hút trong đôi tai.

Suốt buổi trò chuyện cuối cùng của chúng tôi, cô đề nghị, “Bạn có thể làm ỉnh việc này được không? ”

“Bất cứ việc gì,” tôi nói và thực bụng nghĩ vậy.

“Hãy là đi của các con mình nhé.”

Tôi hứa.

Không có gì giúp ích hay xoa dịu nỗi đau của Tuyết Hoa. Trong những giờ phút cuối cùng, tôi đọc cho cô nghe bản thỏa ước của chúng tôi, nhớ lại chuyện chúng tôi đã cùng nhau đến Miếu Cô Bà như thế nào rồi mua giấy đỏ, ngồi bên nhau và cùng nhau nghĩ những lời lẽ ghi trong đó ra sao. Tôi đọc lại những lá thư mà chúng tôi đã gửi cho nhau. Tôi đọc lại những chuyện vui vẻ ghi trên chiếc quạt. Tôi ngân nga những giai điệu từ hồi chúng tôi còn nhỏ. Tôi nói với cô tôi yêu cô nhiều đến mức nào và bảo tôi mong cô sẽ đợi tôi ở thế giới bên kia. Tôi nói với cô suốt chặng đường đi tới chân trời, không muốn để cô đi nhưng lại nóng lòng giải phóng cho cô bay vào những đám mây.

Da của Tuyết Hoa chuyển từ tái nhợt sang màu vàng. Cả đời buồn đau lo âu tan chảy trên khuôn mặt cô. Những người chị em kết nghĩa, Xuân Nguyệt, bà Vương, và tôi lắng nghe hơi thở của Tuyết Hoa: hít vào, thở ra rồi ngừng bật. Vài giây trôi qua; rồi lại hít vào thở ra, ngừng bật. Suốt khoảng thời gian đó tôi đặt tay mình lên má Tuyết Hoa, như cô vẫn làm với tôi suốt thời gian chúng tôi sống bên nhau, để cô biết rằng lão đồng của cô vẫn đang ở đây cho đến khi cô hít vào, thở ra rồi ngừng bật lần cuối cùng.

QUÁ NHIỀU chuyện vừa xảy ra nhắc tôi nhớ tới câu chuyện giáo huấn ngày trước thím tôi thường hát kể về cô gái có ba người anh trai. Giờ tôi mới hiểu ra rằng chúng tôi học những bài hát và những câu chuyện đó không chỉ để dạy ینh phải ăn ở cư xử như thế nào mà còn vì chúng tôi sẽ phải sống qua nhiều biến thể lặp đi lặp lại của chúng trong suốt cuộc đời mình.

Tuyết Hoa được đưa xuống căn phòng chính. Tôi lau rửa cho cô và mặc quần áo liệm cho cô - tất cả đều đã sờn rách và bạc màu nhưng theo những họa tiết mà tôi nhớ từ hồi còn bé. Người lớn tuổi nhất trong hội chị em kết nghĩa chải đầu cho Tuyết Hoa. Người thứ hai đánh phấn tô son cho khuôn mặt Tuyết Hoa. Người nhỏ tuổi nhất cài hoa lên mái tóc của cô. Thân thể Tuyết Hoa được đặt trong quan tài. Một ban nhạc nhỏ được mời đến để chơi khi chúng tôi ngồi bên linh cữu của cô trong căn phòng chính. Người chị kết nghĩa lớn tuổi nhất có đủ tiền để mua hương đốt. Người chị kết nghĩa thứ hai đủ tiền để mua giấy đốt. Cô em nhỏ tuổi nhất không có tiền để mua hương hay giấy nhưng cô ta khóc thương rất thống thiết.

Ba ngày sau, đồ tể, con trai anh ta, cùng chồng và con trai của các chị em kết nghĩa khiêng quan tài đi chôn. Họ đi nhanh như bay. Tôi đem theo tất cả những gì viết bằng nữ thư của Tuyết Hoa, bao gồm cả những thứ tôi đã gửi cho cô, và đốt đi để chúng theo cô sang thế giới bên kia.

Chúng tôi quay trở lại nhà đồ tể. Xuân Nguyệt pha trà, trong khi tôi và ba chị em kết nghĩa lên gác lau dọn sạch những dấu vết của sự chết chóc.

Chính trong khi làm việc đó mà tôi biết được nỗi hổ thẹn lớn lao nhất của mình. Họ nói cho tôi biết Tuyết Hoa không phải là chị em kết nghĩa của họ. Tôi không tin điều đó. Còn họ thì cố thuyết phục tôi.

“Nhưng còn chiếc quạt?” Tôi khóc trong nỗi thất vọng. “Cô ấy chả viết là đã gia nhập vào nhóm của các chị còn gì.”

“Không đúng,” Liên Hoa chỉnh lại. “Cô ấy viết là không muốn bà phải lo lắng về cô ấy nữa, rằng ở đây cô ấy đã có những người bạn để an ủi mình.”

Họ bảo tôi cho họ xem những câu chữ đó. Tôi nhận ra rằng Tuyết Hoa đã dạy những người đàn bà này đọc nữ thư. Giờ họ xúm lại quanh chiếc quạt giống như bầy gà mái, í ới chỉ trở vào chỗ này chỗ khác xác nhận những điều Tuyết Hoa đã kể với họ trong suốt những năm qua. Nhưng khi đọc đến mục cuối cùng, họ trở nên nghiêm túc.

“Nhìn này,” Liên Hoa nói, chỉ vào những chữ viết. “Ở đây không hề nói gì đến chuyện cô ấy trở thành chị em kết nghĩa của chúng tôi cả.”

Tôi chộp lấy chiếc quạt và đem ra một góc để tự mình kiểm tra. Mình có quá nhiều vấn đề, Tuyết Hoa viết. Mình không thể trở thành con người mà bạn mong đợi. Bạn không cần phải lắng nghe những lời than vãn nào của mình nữa. Ba người chị em kết nghĩa nguyện sẽ thương yêu mình như mình vốn vậy.

“Bà hiểu ra chưa, bà Lữ?” Liên Hoa nói vọng tới từ đầu kia căn phòng. “Tuyết Hoa muốn chúng tôi lắng nghe cô ấy. Đối lại cô ấy sẽ dạy chữ bí mật cho chúng tôi. Cô ấy là cô giáo của chúng tôi, và chúng tôi kính trọng cũng như yêu quý cô ấy vì thế. Nhưng cô ấy không yêu chúng tôi, cô ấy chỉ yêu mình bà thôi. Cô ấy mong tình yêu đó sẽ trở lại, không chịu gánh nặng của sự thương hại và thiếu kiên nhẫn của bà.”

Kể cả có tự xỉ và mình là hời hợt, bướng bỉnh và ích kỷ thì điều đó cũng không thể khiến những gì tôi đã làm bớt nghiêm trọng và ngu ngốc đi. Tôi đã mắc một sai lầm nghiêm trọng nhất đối với một người đàn bà thông thạo nữ thư: tôi không hề xem xét bố cục, ngữ cảnh và nghĩa bóng của nó. Hơn thế, quá tin tưởng vào tầm quan trọng của mình tôi đã quên mất những gì tôi được biết từ ngày đầu tiên gặp Tuyết Hoa: lời lẽ của cô luôn luôn tế nhị và phức tạp hơn nhiều so với cô con gái thứ hai tầm thường của một nông dân. Trong tám năm qua, Tuyết Hoa đã đau khổ vì sự mù quáng và ngu ngốc của tôi. Trong phần đời còn lại của mình - dài gần bằng cả quãng đời Tuyết Hoa đã sống cho đến khi cô chết - tôi phải sống trong ân hận.

Nhưng họ vẫn chưa nói xong với tôi.

“Cô ấy đã cố làm vui lòng bà bằng mọi cách,” Liên Hoa nói, “kể cả phải ân ái với chồng quá sớm sau khi sinh.”

“Điều đó không đúng!”

“Mỗi lần cô ấy mất một đứa con, bà chẳng hề thông cảm với cô ấy hơn chút nào so với chồng và mẹ chồng cô ấy,” Dương Liễu tiếp tục. “Bà luôn bảo rằng giá trị của cô ấy chỉ có được bằng cách sinh ra những đứa con trai, và cô ấy đã tin bà. Bà bảo cô ấy tiếp tục cố gắng và cô ấy nghe lời.”

“Đó là điều mà đàn bà chúng ta phải nói,” tôi trả lời phần nộ. “Đó là cách đàn bà chúng ta nói lời an ủi...”

“Nhưng bà có nghĩ những lời lẽ đó là điều an ủi được cô ấy khi cô ấy mới mất đi đứa con hay sao?”

“Bà không có ở đây. Bà không hề nghe...”

“Cố lên! Cố lên! Cố lên!” Mai Hoa chọc. “Bà có thể chối là bà đã nói những điều đó chứ?”

Tôi không thể.

“Bà yêu cầu cô ấy tuân theo lời khuyên của bà trong nhiều chuyện khác nữa,” Liên Hoa khơi chuyện. “Rồi sau khi cô ấy làm theo lời bà, bà lại chỉ trích cô ấy.”

“Các người đã chiếm chỗ của tôi trong lòng cô ấy.”

“Chúng tôi ư?” Dương Liễu hỏi. “Lúc nào cô ấy cũng kể về bà. Cô ấy không bao giờ nói một lời nào xấu về bà, nhưng chúng tôi nghe được sự thật về những điều đã diễn ra.”

“Cô ấy thương yêu bà như một lão đồng bất kể bà thế nào đi nữa,” Mai Hoa kết luận. “Nhưng bà có quá nhiều suy nghĩ của đàn ông. Bà yêu thương cô ấy theo cách của một người đàn ông, chỉ đánh giá cô ấy dựa trên việc tuân thủ các luật lệ của đàn ông.”

Hết một vòng, Liên Hoa lại bắt đầu một vòng khác.

“Bà có còn nhớ khi chúng ta ở trong núi rồi cô ấy mất đứa bé không?” cô ta hỏi, với một giọng điệu khiến tôi nghe mà khiếp sợ những điều cô ta sắp nói.

“Đương nhiên là tôi nhớ.”

“Lúc đó cô ấy đã bị căn bệnh này rồi.”

“Không thể thế được. Đồ tể...”

“Có lẽ chồng cô ấy đã làm chuyện đó xảy ra vào ngày hôm ấy,” Dương Liễu thừa nhận. “Nhưng máu chảy xối ra từ cơ thể của cô ấy đen, ứ đọng, chết chóc, và không ai trong chúng ta nhìn thấy thai nhi trong cái đồng đó cả.”

Lần nữa, Mai Hoa kết thúc. “Chúng tôi sống ở đây với cô ấy nhiều năm nay, và chuyện này xảy ra thêm vài lần nữa. Cô ấy ốm một trận khá nặng khi bà hát Những lời Lắng mạ năm nào.”

Tôi chưa từng cãi thẳng nổi họ lúc trước. Làm sao tôi có thể tranh cãi về điều này? Khối u chắc chắn phải lớn dần lên từ rất lâu rồi. Mọi điều khác từ trước đây trở nên sáng rõ: Tuyết Hoa biếng ăn, da cô tái mét, và cô mất hết sức lực đúng vào lúc mà tôi cần nhả bắt cô ăn nhiều hơn, véo má cho hồng hào hơn, và làm tất cả những công việc nhà như người ta mong muốn để mang lại sự hòa hợp yên ấm cho gia đình chồng. Và rồi tôi nhớ lại rằng chỉ hai tuần trước khi tôi trở lại thăm ngôi nhà này lần đầu, cô đã xin lỗi tôi. Tôi đã không làm vậy - không xin lỗi ngay cả khi cô đau đớn nhất, ngay cả khi cô sắp mất, ngay cả khi tôi tự mãn mà nói với chính mình rằng tôi vẫn yêu cô. Trái tim của cô luôn luôn tinh khiết, nhưng của tôi thì đã quắt queo lại, khắc nghiệt và khô cứng như một quả óc chó già cỗi.

Thỉnh thoảng tôi nghĩ về những người chị em kết nghĩa đó - đương nhiên, tất cả họ giờ đây đều đã chết. Họ phải cẩn trọng trong cách nói năng với tôi, vì tôi là bà Lữ. Nhưng họ không chịu để tôi rời khỏi ngôi nhà đó mà không biết gì về sự thật.

Tôi trở về nhà và lên căn buồng trên gác đi nghỉ cùng với chiếc quạt và vài bức thư. Tôi mài mực cho đến khi nó đen như bầu trời đêm. Tôi mở chiếc quạt, nhúng cây bút vào mực và viết những gì tôi nghĩ ục cuối cùng.

Bạn người luôn luôn hiểu thấu trái tim mình giờ đây đã bay vào những đám mây trong sự ám áp của mặt trời. Mình mong một ngày nào đó chúng ta sẽ được sẻ cánh cùng nhau. Tôi có nhiều năm để cân nhắc những dòng chữ đó và những gì có thể thay đổi được tất cả những tổn hại mà tôi đã gây ra cho người tôi yêu quý nhất trên thế gian này.

19. Chương 19: Ân Hận

GIỜ TÔI ĐÃ QUÁ GIÀ ĐỂ DỪNG ĐÔI BÀN TAY mình mà nấu nướng, dệt vải, hay thêu thùa, và nhìn vào chúng tôi thấy những dấu vết do sống quá lâu mang lại, dù bạn làm việc bên ngoài dưới ánh mặt trời hay ru rú trong căn buồng phụ nữ cả đời. Da tôi mỏng đến mức hay xuất hiện những đám máu tụ dưới lớp da bề mặt mỗi khi tôi va vào vật nọ vật kia. Bàn tay tôi mỗi như vì mài mực, các đốt ngón tay sưng lên do cầm bút. Có hai con ruồi đang đậu trên ngón cái của tôi, nhưng tôi mệt đến mức chẳng buồn đuổi. Đôi mắt tôi - đôi mắt bạc phéch của một bà lão già lụ khụ - đã để lệ rơi quá nhiều suốt bao ngày tháng qua. Tóc tôi - màu xám và mỏng dính - lỏng rời khỏi những chiếc kẹp lê ra phải giữ nó bên dưới chiếc khăn trùm đầu. Khi khách khứa đến thăm, họ cố gắng không nhìn vào tôi. Tôi cũng cố gắng không nhìn vào họ. Tôi đã sống quá lâu.

Sau khi Tuyết Hoa mất, một nửa cuộc đời của tôi vẫn còn ở phía trước. Những ngày gạo muối của tôi vẫn chưa hết, nhưng trong tâm hồn mình tôi đã bắt đầu những năm tháng im lặng hoàn toàn. Với hầu hết mọi người đàn bà, giai đoạn này chỉ bắt đầu từ khi chồng họ chết đi. Với tôi, chuyện đó bắt đầu từ khi Tuyết Hoa mất. Tôi là “một người chưa chết”, nhưng mọi chuyện ngăn tôi không để tôi có thể lặng lẽ hoàn toàn. Chồng tôi và gia đình tôi cần tôi là người vợ, người mẹ. Cộng đồng cần tôi là bà Lữ. Rồi lại còn những đứa con của Tuyết Hoa nữa, những đứa trẻ mà tôi cần - để tôi có thể chuộc lỗi với lão đồng của tôi. Nhưng thật khó có thể trở nên thực sự rộng lượng và cư xử thẳng thắn khi bạn không biết phải làm như thế nào.

Điều đầu tiên tôi lập tức thực hiện ngay sau khi Tuyết Hoa mất là đảm nhận vị trí của cô cử hành các truyền thống và nghi lễ trong đám cưới của con gái cô. Xuân Nguyệt dường như đã chấp nhận viễn cảnh của cuộc hôn nhân, buồn rầu rời khỏi nhà, không chắc - vì đã từng chứng kiến cách bố đối xử với mẹ - điều gì đang chờ đợi mình ở phía trước. Tôi tự mị chính mình đó chỉ là những lo lắng thông thường của mọi cô gái. Nhưng vào đêm tân hôn, sau khi chồng con bé đã chìm vào giấc ngủ, Xuân Nguyệt tự tìm đến cái chết bằng cách gieo mình xuống giếng thôn.

“Con bé đó không chỉ làm vấy bẩn thanh danh nhà chồng cô ta mà còn làm bẩn nguồn nước uống của cả thôn,” người ta xì xào bàn tán. “Nó cũng chỉ như mẹ nó thôi. Nhớ Những lời Lãng mạ không?” Việc chính tôi là người sáng tác lá thư đó khiến thanh danh của Tuyết Hoa bị hủy hoại đã cào xé lương tâm tôi, vì thế cứ khi nào nghe thấy chuyện này là tôi đập tắt ngay lập tức. Qua hành xử đó, người ta lại cho tôi là một người biết tha thứ và từ tâm với những kẻ ô uế, nhưng tôi biết rằng ngay chính trong nỗ lực đầu tiên để làm mọi chuyện xứng đáng với Tuyết Hoa, tôi đã thất bại thảm hại. Cái ngày tôi viết về cái chết của con gái Tuyết Hoa lên chiếc quạt là một trong những ngày tồi tệ nhất của cuộc đời tôi.

Tiếp đến, tôi chú tâm tới con trai Tuyết Hoa. Mặc dù có địa vị thấp nhất và không được bố ủng hộ, thằng bé cũng có chút ít chữ nghĩa và khá thành thạo trong việc tính toán với các con số. Tuy nhiên, nó vẫn đang làm việc bên cạnh bố nó và chẳng hạnh phúc hơn chút nào so với khi còn nhỏ. Tôi gặp vợ nó, con bé vẫn đang sống chung với gia đình mình. Lần này tôi đã có được một lựa chọn tốt. Con bé đã có thai, nhưng cứ nghĩ đến chuyện nó sẽ rơi vào nhà mồ lộn là tôi lại thấy đau lòng. Mặc dù chẳng mấy khi tôi thích can thiệp vào việc của đàn ông, nhưng lần này tôi đã thuyết phục được chồng tôi - người không chỉ được thừa hưởng đất đai rộng lớn của chú Lữ mà còn có thêm nguồn lợi nhuận từ việc buôn muối và giờ đây ruộng của chồng tôi đã trải rộng tới tận Cẩm Điền - để xin cho chàng trai trẻ này làm một việc gì đó ngoài việc mồ lộn. Chồng tôi thuê con trai Tuyết Hoa thu tô từ những mảnh đất cho thuê và cấp cho thằng bé một căn nhà có vườn rau riêng. Cuối cùng đồ tể cũng giải nghệ, chuyển đến ở với con trai, và quay ra cưng chiều thằng cháu nội của mình, thằng bé đã mang lại niềm vui lớn cho ngôi nhà của họ. Chàng trai trẻ và gia

đình của cậu ta được hạnh phúc, nhưng tôi biết những gì tôi làm vẫn chưa đủ để tôi được mở đường trở lại với Tuyết Hoa.

BƯỚC SANG TUỔI NGŨ TUẦN, khi kinh nguyệt dứt hẳn, cuộc sống của tôi lại thay đổi. Tôi bắt đầu chuyển từ chỗ chờ đợi người khác đến chỗ để người khác chờ đợi mình, mặc dù đương nhiên là tôi vẫn quan sát những gì họ làm và khiển trách họ về bất cứ việc gì không làm tôi hài lòng. Nhưng như tôi đã nói, trong tâm hồn mình tôi đã ngồi im lặng rồi. Tôi bắt đầu ăn chay và kiêng những đồ ăn nóng như tỏi và rượu. Tôi thường ngẫm ngợi kinh Phật, làm lễ tẩy rửa, và hy vọng từ chối được những khía cạnh ô uế của chuyện chăn gối. Mặc dù tôi từng tính toán sao cho cả cuộc đời lấy chồng của tôi không phải chịu cảnh chồng lấy vợ lẽ, song khi nhìn anh tôi thấy thương cảm. Anh xứng đáng được thưởng vì cả đời đã lao động vất vả. Tôi không đợi anh phải làm chuyện đó - có lẽ anh sẽ không bao giờ làm vậy - nhưng không hỏi ý anh, tôi tự mình đi tìm rồi đưa về nhà không phải một mà là ba người thiếp để phục vụ chồng tôi. Vì chính tay tôi chọn nên tôi có thể ngăn ngừa được những hiểm họa và bất hòa vụn vặt vẫn thường xuất hiện khi có những người đàn bà trẻ đẹp. Tôi không chạnh lòng khi họ sinh con. Và, quả thực, sự nể trọng của người trong thôn với chồng tôi lại càng tăng lên. Điều đó chứng tỏ rằng anh không chỉ đủ sức chi trả cho việc nạp thiếp đó mà còn cho thấy khí lực của anh mạnh mẽ hơn tất cả những người đàn ông khác trong huyện.

Vợ chồng tôi trở thành bạn tâm giao của nhau. Anh thường lên buồng phụ nữ uống trà và trò chuyện với tôi. Nỗi khuây khỏa anh tìm thấy trong cái yên ả của gia đình khiến những lo lắng về sự xô bồ hỗn loạn, khôn lường, và sự mục nát trong địa hạt của đàn ông tan biến. Thời gian này cả hai chúng tôi đều cảm thấy mãn nguyện hơn bất kỳ khoảng thời gian nào khác trong cả cuộc đời của tôi. Chúng tôi đã ươm một vườn cây, và nó đang bình nở muôn hình vạn trạng xung quanh chúng tôi. Các con trai tôi đều đã đón vợ về nhà. Cô vợ nào cũng đều mẫn đảm. Nhà cửa luôn luôn rộn rã tiếng bi bô của bầy cháu nội. Chúng tôi yêu thương bọn trẻ, tuy vậy có một đứa bé không mang dòng máu của tôi nhưng lại là đứa khiến tôi chú ý nhất. Tôi muốn nó sống bên tôi.

Trong căn nhà nhỏ ở Cẩm Điền, vợ của người thu tô đã sinh được một đứa con gái. Tôi muốn đứa bé này - cháu nội của Tuyết Hoa - sẽ trở thành cháu dâu cả của tôi. Sáu tuổi không phải là quá sớm để Nhận Thân, nếu cả hai gia đình muốn định đoạt hôn ước cho lứa đôi yêu quý, nếu gia đình chú rể đã sẵn sàng bắt đầu gửi quà cưới đến cho cô dâu, và nếu gia đình cô dâu nghèo đến mức cần tới những món quà đó. Tôi cảm thấy chúng tôi đã có đủ điều kiện, thêm vào đó, chồng tôi - sau ba mươi hai năm lấy nhau chưa từng một lần phải ngưỡng hay hổ thẹn vì tôi - cũng rộng lượng hào hiệp cho phép tôi làm vậy.

Tôi chỉ gọi bà Vương tới khi chân của con bé đã được bó. Hộ tổng bà già này vào căn phòng chính là hai cô gái chân to, điều đó cho biết rằng mặc dù các bà mỗi khác giờ có nhiều mối làm ăn hơn, nhưng bà ta vẫn dành dụm được một số tiền vừa đủ để sống ổn. Tuy thế, năm tháng lại chẳng độ lượng với bà Vương chút nào. Khuôn mặt bà ta đã nhăn nheo. Đôi mắt bà ta bạc phếch. Bà ta chẳng còn chiếc răng nào. Trên đầu chỉ còn lưa thưa vài sợi tóc. Người bà ta gập lại vì cái lưng còng. Bà ta quá mỏng mảnh và biến dạng nhiều đến mức không còn có thể bước đi nhẹ nhàng trên đôi chân bó của mình. Lúc ấy tôi nghĩ rằng tôi không muốn sống quá lâu như thế, ấy vậy mà giờ tôi lại đang ở đây.

Tôi mời trà và kẹo. Chúng tôi trò chuyện một chút. Tôi tin rằng bà ta không nhớ ra tôi là ai. Tôi nghĩ tôi có thể tận dụng điều đó để có lợi ĩnh. Chúng tôi tán gẫu thêm chút nữa, sau đó tôi đi vào chủ đề chính.

“Tôi đang tìm một mối tốt cho cháu trai của tôi.”

“Phải chăng là tôi không nên nói chuyện với bố của cậu bé?” bà Vương hỏi.

“Nó đi vắng rồi và gửi gắm tôi thương lượng giúp nó chuyện này.”

Bà ta nhắm mắt lại khi suy nghĩ về vấn đề đó. Hoặc là bà ta hoặc là cặp mắt đó đã chìm vào giấc ngủ.

“Tôi nghe nói có một mối khá tốt ở Cẩm Điền,” tôi nói to lên. “Cô bé là con gái của người thu tô.”

Những gì bà Vương nói sau đó chứng tỏ bà ta biết chính xác tôi là ai.

“Tại sao không cưới con bé đó về làm vợ lẽ của cháu bà nhỉ?” bà ta hỏi. “Ngưỡng cửa nhà bà quá cao. Tôi dám chắc con trai và con dâu bà sẽ lấy làm mừng nếu sắp đặt như vậy.”

Thật ra, chúng rất không bằng lòng với cái việc tôi đang định làm này. Nhưng chúng có thể làm được gì chứ? Con trai tôi là học trò. Nó chỉ mới vượt qua kỳ thi kế tiếp trên con đường thi cử để trở thành cử nhân khi mới ở tuổi ba mươi. Đầu óc nó đang trên mây trên gió hoặc là nó lại đang rong chơi khắp vùng thôn quê. Nó hiếm khi về nhà, và khi về là lại đem theo những câu chuyện kỳ dị về những gì tai nghe mắt thấy: những người ngoại quốc cao to, dị hợm, có râu màu đỏ, còn vợ họ thì có vòng eo bị siết chặt đến mức không thở được và đôi bàn chân to quá khổ cứ ướt rượt như con cá vừa mới bắt lên vậy. Ngoài những chuyện đó ra, con trai tôi là đứa có hiếu và biết vâng lời cha, còn con dâu tôi thì luôn vâng lời tôi. Tuy nhiên, lần này nó không tham dự cuộc bàn chuyện này và trốn vào phòng khóc.

“Tôi không định tìm một đứa chân to,” tôi nói. “Tôi muốn cưới cho cháu tôi một cô gái có đôi chân hoàn hảo nhất vùng.”

“Đứa bé này còn chưa bắt đầu việc đó cơ. Không thể đảm bảo chắc chắn...”

“Nhưng bà đã nhìn thấy đôi bàn chân con bé, tôi nói thế đúng không, hả bà Vương? Bà là người có con mắt đánh giá mà. Bà nghĩ kết quả sẽ ra sao nào?”

“Biết đâu mẹ con bé lại không biết cách làm thế nào cho khéo...”

“Thế thì tôi sẽ tự mình xem lấy vậy.”

“Bà không thể đưa con bé vào ngôi nhà này được nếu bà có ý định Nhận Thân với nó,” bà Vương cầu nhàu. “Để cháu trai của bà nhìn thấy mặt vợ tương lai của nó trước là không đúng phép tắc.”

Bà ta không thay đổi chút nào, mà tôi cũng chẳng phải tay vừa.

“Bà nói đúng, thưa bà. Vậy tôi sẽ đến thăm nhà cô bé.”

“Thế càng không phải nhẽ...”

“Tôi sẽ ghé thăm nhà đó thường xuyên. Tôi phải dạy dỗ con bé đó nhiều điều.” Tôi thấy bà Vương nghĩ rất lung. Tôi bèn cúi về phía trước và đặt bàn tay mình lên bàn tay bà ta. “Dì ạ, tôi tin rằng bà nội của con bé hẳn sẽ đồng tình.”

Nước mắt ứa ra từ đôi mắt của bà mối.

“Con bé cần phải học các kỹ năng của người đàn bà,” tôi vội nói tiếp. “Nó cần phải đi ra ngoài - không xa đến mức khiến nó nảy sinh những tham vọng vượt ra ngoài địa hạt của người đàn bà, nhưng tôi nghĩ đi sẽ đồng ý để con bé đến Miếu Cô Bà hằng năm. Người ta bảo tôi rằng ở đó từng có một người ông có món khoai đặc biệt. Tôi nghe nói cháu trai của ông ta đã kế tục nghề đó.”

Tôi kiên trì trong cuộc thương thảo và rốt cuộc cháu gái của Tuyết Hoa cũng đã nằm dưới sự bảo trợ của tôi. Tôi sẽ là người bó chân cho con bé. Tôi dốc lòng thể hiện với nó tình mẫu tử mà tôi có thể trao khi tôi bắt nó đi đi lại lại khắp căn buồng phụ nữ ở nhà nó. Chân của Mẫu Đơn trở thành một đôi “gót sen” hoàn hảo, vừa đúng bằng cỡ chân của tôi. Suốt những tháng rông khi chân của Mẫu Đơn định hình, tôi ghé thăm con bé gần như hằng ngày. Cha mẹ nó yêu thương nó lắm, nhưng cha nó thì cố gắng không nghĩ tới quá khứ và mẹ nó thì không hề biết chuyện đó. Vì thế tôi kể cho con bé nghe, thêu những câu chuyện về bà nội nó và lão đồng của bà, về viết chữ và ca hát, về tình bạn và thử thách.

“Bà nội của con sinh ra trong một gia đình có học,” tôi bảo con bé. “Con sẽ học những gì mà bà nội con dạy cho ta - may vá, phẩm giá, và, quan trọng nhất là chữ viết bí mật của đàn bà.”

Mẫu Đơn rất chịu khó học hành, nhưng một hôm nó nói với tôi, “chữ viết của con trông như gà bới ấy. Con mong bà sẽ tha lỗi cho con và cả chữ của con nữa.”

Cô bé là cháu nội của Tuyết Hoa, nhưng làm thế nào tôi có thể không thấy chính mình trong nó?

THỈNH THOẢNG TÔI TỰ HỎI điều gì tôi tệ hơn, chứng kiến Tuyết Hoa chết hay nhìn chồng tôi mất. Cả hai chuyện đó đều đau đớn khủng khiếp. Chỉ một người có một đoàn đưa tang trong đó ba đứa con trai đi bằng đầu gối đến tận huyết mộ. Khi tôi ở tuổi năm mươi bảy thì chồng tôi qua đời, quá già để các con trai tôi nghĩ tới chuyện cho tôi tái giá hay lo lắng liệu tôi có chịu làm một bà góa đức hạnh hay không. Tôi đã ở vậy quá lâu, chỉ có điều bây giờ tôi chính thức góa bụa. Tôi không viết gì nhiều về chồng tôi trong những

trang này. Toàn bộ chuyện đó nằm trong tiểu sử tự bạch của tôi rồi. Nhưng tôi sẽ nói điều này: chồng tôi đã cho tôi lý do để sống hết ngày này qua ngày khác. Tôi phải chăm lo bữa ăn của chồng. Tôi phải nghĩ ra những chuyện thông minh để làm chồng vui thích. Khi chồng mất, càng ngày tôi càng ăn ít hơn. Tôi không còn bận tâm đến chuyện trở thành tấm gương mẫu mực cho đàn bà con gái trong huyện nữa. Ngày qua rồi đến tuần. Tôi băng quên đi thời gian. Tôi không quan tâm đến sự luân chuyển của bốn mùa. Năm tháng trôi qua theo hàng thập kỷ.

Rắc rối của việc sống quá lâu là người ta phải chứng kiến quá nhiều người lần lượt qua đời. Tôi sống lâu hơn hầu hết mọi người - bố mẹ tôi, chú thím tôi, anh chị em của tôi, bà Vương, chồng tôi, con gái tôi, hai đứa con trai tôi, tất cả những đứa con dâu của tôi, thậm chí là Dũng Cẩm. Con trai cả của tôi trở thành công sinh rồi sau đó là tiến sĩ. Chính hoàng đế đã đọc bài văn bát cổ của nó. Là một vị quan trong triều, con trai tôi luôn phải ở xa, nhưng nó vẫn bảo vệ địa vị của gia đình họ Lữ qua nhiều thế hệ. Nó rất có hiếu, và tôi biết nó sẽ không bao giờ quên trách nhiệm của mình. Thậm chí nó còn mua trước một cỗ quan tài - đồ sộ và bóng loáng - cho tôi yên nghỉ sau khi tôi mất. Tên nó - cùng với tên chú Lữ và tên cụ của Tuyết Hoa - được viết bằng chữ viết của đàn ông treo ở miếu thờ họ của Thông Khẩu. Ba cái tên ấy sẽ ở đó cho đến khi ngôi miếu đổ nát.

Mẫu Đơn giờ đã ba mươi bảy tuổi, lớn hơn tôi sáu tuổi khi tôi trở thành bà Lữ. Là vợ của đứa cháu nội đầu tiên của tôi, con bé sẽ trở thành bà Lữ mới khi tôi mất. Nó sinh được hai đứa con trai, ba đứa con gái, và có thể sẽ còn sinh thêm nhiều đứa nữa. Con trai đầu của con bé đã cưới một cô vợ ở thôn khác. Con bé đó vừa mới sinh đôi, một trai một gái. Trên gương mặt của lũ trẻ tôi nhìn thấy Tuyết Hoa, đồng thời cũng nhìn thấy chính mình. Khi còn là những đứa bé gái, mọi người bảo chúng tôi là những nhánh cây vô dụng, vì chúng tôi sẽ không duy trì họ của cha để mình mà chỉ duy trì họ của gia đình nhà chồng, nếu chúng tôi đủ may mắn sinh được những đứa con trai. Theo đó, người đàn bà sẽ vĩnh viễn thuộc về gia đình chồng của cô ta, dù cô ta còn sống hay đã chết. Tất cả điều đó đều đúng, nhưng những tháng ngày này tôi thấy mãn nguyện vì biết rằng dòng máu của tôi và Tuyết Hoa sẽ sớm cai quản nhà họ Lữ.

Tôi vẫn luôn tin lời người xưa cảnh báo, “một người đàn bà không có tri thức thì sẽ tốt hơn một người đàn bà có học.” Cả đời mình tôi đã cố gắng đắp tai cài trốc trước những gì xảy ra ở địa hạt bên ngoài và không ao ước được học chữ của đàn ông, nhưng tôi học cung cách của đàn bà, các câu chuyện và nữ thư. Nhiều năm trước, khi tôi đến Cẩm Điền để dạy Mẫu Đơn và các chị em kết nghĩa của con bé những nét chữ viết nên mặt mã của chúng tôi, nhiều người đàn bà đã hỏi rằng liệu tôi có thể chép lại tiểu sử của họ không. Tôi không thể từ chối. Đương nhiên là tôi nhận công - ba quả trứng và một ít tiền. Tôi không cần trứng hay tiền, nhưng tôi là bà Lữ và họ cần phải kính trọng địa vị của tôi. Song chuyện này còn đi xa hơn thế. Tôi muốn họ đưa điều gì đó giá trị vào cuộc sống của họ, mà phần lớn là chuỗi ngày buồn thảm tối tăm. Họ xuất thân từ những gia đình nghèo khổ và bạc bẽo, đã gả họ đi từ khi còn non dại. Họ phải chịu đựng nỗi khổ đau vì phải xa cách bố mẹ, bị mất đi những đứa con, bị sỉ nhục vì có địa vị thấp nhất trong gia đình chồng, và quá nhiều người bị chồng đánh đập. Tôi biết nhiều về đàn bà và nỗi khổ của họ, nhưng tôi vẫn chẳng hiểu gì nhiều về đàn ông. Nếu người đàn ông đã không thấy vợ anh ta có chút giá trị gì khi cưới cô ta về thì sau đó việc gì anh ta phải quý trọng vợ mình cơ chứ? Nếu anh ta nhìn vợ mình không khác gì lũ gà có thể không ngừng đẻ trứng hay con trâu có thể chịu cảnh cày vãi bữa, thì sao anh ta lại phải xem trọng cô ta hơn những con vật đó? Thậm chí anh ta còn có thể đánh giá cô ta thấp hơn thế, vì cô ta không bạo dạn, mạnh khỏe, bao dung hay rửa ráy sạch sẽ cơ thể mình.

Sau khi nghe nhiều chuyện đến thế, tôi nghĩ về chuyện của chính mình. Bốn mươi năm qua, quá khứ chỉ khơi dậy trong tôi nỗi ân hận. Chỉ có một người thật sự quan trọng đối với tôi, nhưng tôi đã đối xử tệ bạc với cô còn hơn cả người chồng tệ bạc nhất. Sau khi Tuyết Hoa nhờ tôi trở thành dì của các con cô, cô đã nói - mà đây là những lời cuối cùng cô nói với tôi - “dù mình không tốt bằng bạn, nhưng mình tin tưởng rằng chính ông tơ bà nguyệt đã xe duyên cho chúng ta. Chúng ta sẽ được mãi mãi bên nhau.” Nhiều lần tôi nghĩ về chuyện này. Phải chăng điều cô nói là có thật? Nhỡ thế giới bên kia không có sự cảm thông thì sao? Nhưng nếu người chết vẫn còn yêu thương và nhớ nhung người sống, thì tôi đang nói với Tuyết Hoa và những người đã chứng kiến tất cả đây. Xin lắng nghe tôi. Hãy tha thứ cho tôi.

The End

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tuyet-hoa-va-cay-quat-bi-mat>